

# **KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**

## **GIẢNG-GIẢI**



# THÍCH TRÍ THÀNH

## KINH

# DIÊU-PHÁP LIÊN-HOA GIẢNG-GIẢI

Trung-Quốc: Đời Diêu-Tần, thủa Đông Tấn  
Ngài Tam-tạng Pháp-sư Cưu-Ma-La-Thập dịch ra Hán-văn.

Việt-Nam: Hòa-Thượng Thích Trí-Tịnh dịch ra Việt-văn

Tỳ-kheo Thích Trí-Thành giảng-giải theo ấn-bản năm 1970  
của Hòa-Thượng Thích Trí-Tịnh dịch.

**PHẬT LỊCH 2551**

**2007**



**KINH**  
**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**  
**GIẢNG-GIẢI**

**QUYỂN NHỨT**  
**1**



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA QUYỂN NHỨT

## DUYÊN KHỞI TỔNG TỰ

\_ Kinh Pháp-Hoa là bộ kinh lớn được lưu-thông nhất và được nhiều người trì-tụng nhất trong các bộ kinh lớn, mà nhiều vị cao-tăng xưa đã giải-thích kinh này rất nhiều, qua các chủng-loại như: nào Huyền-Nghĩa, Văn-Cú, nào Thông-Nghĩa, Cú-giải, v.v...

\_ Bộ thời hiển lý, bộ thời giải văn, làm cho kinh Pháp-Hoa đã chói sáng càng thêm chói sáng. Nên người trì-tụng được lợi sáng suốt, được chứng-ngộ, hoặc hiện-tiền thâm-nhập tam-muội, hoặc quá-thế siêu-thăng Thánh-địa, hoặc tiêu tai, hoặc giải nạn, v.v.... Đó là diệu-lực bất-tư-nghị của kinh, mà cũng là công hiển-dương của các vị cao-tăng.

\_ Trong kinh-tạng nói kinh Pháp-Hoa này rất sâu xa mà thâm kín, lại nói “Trí-tuệ của chư Phật” rất sâu vô-lượng, trí-tuệ đó khó hiểu, khó được. Nên chỉ dùng lời nói bên ngoài và dùng tai mắt của thế-gian thì không thể rõ biết được.

\_ Nên người trì-tụng muốn thâm-nhập Lý kinh, cần phải lóng thân, lặng lòng, quan-sát kinh-văn, rỗng thấu Không-Tướng, mới nhận được thâm-ý của Đức Phật.

\_ Bằng cách là không Cầu Chơn, không Trừ Vọng, mà phải Như-thị Chơn, Như-thị Huyền, Như-thị Công-đức, với một tấm lòng chơn-thật tinh-cần “Phục-vụ chúng-sanh, tức cung-dưỡng chư Phật”.

\_ Đức Phật 30 tuổi thành đạo, 80 tuổi nhập Niết-Bàn. Ngót 50 năm, Đức Phật trải qua hơn 300 hội, chia làm năm thời-kỳ thuyết-pháp. Từ hội thứ nhất nơi Bồ-Đề đạo-tràng, đến hội rốt sau nơi rừng Ta-La.

\_ Thuận theo cơ sai khác của chúng-sanh mà nói pháp giáo-hóa. Tất cả đều chỉ mục-dịch làm lợi-ích cho chúng-sanh được dứt hẳn sanh-tử-khổ, mà thành-tựu quả-vị “Chánh-đẳng Chánh-giác” hoàn-toàn giải-thoát an vui như Đức Phật đã được.

\_ Trong kinh Đức Phật tự nói:

- “Ta hằng nghĩ thế này: Làm sao cho chúng-sanh được trí-tuệ vô-thượng, mau thành-tự Phật-thân”.

- “Muốn cho tất cả chúng-sanh đồng như Ta không khác”.

- “Bổn-nguyện của chư Phật muốn cho chúng-sanh cũng đồng được Phật-đạo, như của chư Phật tu-hành”.

\_ Thật cao quý thay! Tôn-kính thay! Nếu không phải một đấng đã viên-mãn lòng đại-từ, đại-bi, đại bình-đẳng, tất không thể có bổn-nguyện cao-thượng ấy. Vì bổn-nguyện Vô-thượng bình-đẳng đó, sau khi Phật chứng quả đại Bồ-Đề, Đức Phật

liền thuyết kinh Hoa-Nghiêm phô bày “Pháp-giới duyên-khởi viên-dung quả-hải”, đây là “Chơn-giáo” (là Phật-thừa chơn-thật). Trong hội Hoa-Nghiêm này có vô-lượng chúng hạng căn-tánh viên-thừa được siêu-nhập Phật-Tuệ.

\_ Ngoài ra, hạng người căn-tánh chậm lụt nhỏ hẹp, chướng sâu, nghiệp nặng, khó lòng đảm nhận được giáo-lý tối-thâm tối-thượng; đến như các hàng Tiểu-Thánh đại-đức Thịnh-văn chính thân dự đại-hội mà còn như đui, như điếc, huống nữa là phàm-phu.

\_ Nên muốn độ hạng sau này, Đức Phật phải tự hạ thấp, chiều theo chúng-sanh mà chỉ dạy lần lần. Nào nói pháp Nhân-duyên, hoặc Tướng, hoặc Tánh, lúc thì thu lại, lúc thì mở bày, khi thì hiển có, khi thì hiển không, khi thì cả hai cùng một lúc, v.v... mà dắt dìu chúng-sanh từ thấp lần lên cao, từ cạn lần vào sâu, đó là Quyền-giáo (tức là có tam-thừa phương-tiện ra đời).

\_ Trong kinh Đức Phật tự nói:

- “Ta gặp chúng-sanh, đều đem Phật-đạo dạy, kẻ vô-trí lỗi lầm, mê tối không lãnh-thọ”.

- “Ta biết các chúng-sanh, chưa từng tu cội lành, ham miết theo ngũ-dục (sắc, thanh, hương, vị, xúc) ... . Chấp chặt pháp hư-vọng, lại bền giữ không bỏ được. Ngã-mạn tự khoe cao, đua đối tâm không thật ... .

- Người như thế khó độ, cho nên Ta bày ra phương-tiện nói đạo-pháp dứt khổ, chỉ cho kia là Niết-Bàn. Ta đâu có nói Niết-Bàn, mà chẳng phải thật Niết-Bàn, vì đó là phương-tiện Quyền của pháp tam-thừa”.

\_ Trong các đoạn kinh-văn nói trên, trước nói duyên do cái thật còn ẩn, kể bày căn-tánh chúng-sanh, cuối sau chỉ đầu mới có quyền-thừa. Xem đây thấy rõ Quyền-giáo không phải chính bản-ý của Đức Phật, mà là những phương-tiện bất-đắc-dĩ phải tạm dùng để dụ dẫn chúng-sanh thôi.

\_ Quyền-giáo là những giáo-lý ngoài việc chỉ thẳng đến Phật-Tuệ, ngay về Phật-Tri-Kiến (Chơn-Tâm), chứng vào cảnh-giới cứu-cánh Phật-quả, mà Đức Phật chiều theo căn-tánh chúng-sanh tạm-thời dùng để dìu dắt, uốn nắn.

\_ Dìu dắt hạng căn-tánh thấp hèn lần lên bậc cao-thắng. Uốn nắn pháp Quyền-thừa trở thành pháp-khí viên-thật. Vì thế nên sau hội Hoa-Nghiêm, từ vườn Lộc nói pháp Tứ-Đế độ nhóm ông Kiều-Trần-Như, cho đến trên 40 năm, đây là thời-kỳ uốn nắn, dắt dìu của Đức Phật.

\_ Như trên đã nói bản-nguyện của chư Phật chỉ một mục-đích duy-nhứt là:

- Muốn cho tất cả chúng-sanh đều được như Phật, đều đồng như Phật.

- Chúng-sanh được đồng với Phật tức là đồng một trí-tuệ cứu-cánh hoàn-toàn của Phật. Muốn chúng-sanh đủ trí-tuệ đó, thời phải dạy ngay con đường chơn-thật cho chúng-sanh vào. Đức Phật đã sẵn sàng, chỉ còn chờ chúng-sanh có đủ tư-cách, đủ năng-lực đi vào con đường ấy mà thôi.

\_ Nhờ trải qua một thời-gian dài dìu dắt, uốn nắn, một số lớn trong chúng hiện-tại, đã có đủ tư-cách cùng năng-lực đi vào con đường chơn-thật, có đủ khả-năng lãnh giáo-pháp, thẳng đến trí-tuệ cứu-cánh. Nên Đức Phật liền nói kinh Pháp-Hoa.



\_ Trong kinh Đức Phật nói: (4 lý-do Phật ra đời)

“Chư Phật Thế-Tôn chỉ vì một đại-sự nhân-duyên mà hiện ra trong đời”, chỉ vào một mục-đích là:

1. Vì muốn cho chúng-sanh “Khai-hiển Phật-Tri-Kiến” (là thấy được Chơn-Tâm) để được thanh-tịnh mà hiện ra trong đời. (Khai bày Phật-Tri-Kiến)
2. Vì muốn “Chỉ-thị Phật-Tri-Kiến” (là hiểu biết được Chơn-Tâm) cho chúng-sanh mà hiện ra trong đời.
3. Vì muốn làm cho chúng-sanh “Tỏ-ngộ Phật-Tri-Kiến” (là tự mình cảm nhận được Chơn-Tâm của mình) mà hiện ra trong đời.
4. Vì muốn cho chúng-sanh “Chứng-nhập Phật-Tri-Kiến” (là thấy được Thật-Tướng, liền sống theo Thật-Tướng ấy) mà hiện ra trong đời.

Đây là chư Phật Thế-Tôn vì một đại-sự nhân-duyên mà hiện ra trong đời vậy.

\_ Chúng-sanh được “Khai Thị Ngộ Nhập Phật-Tri-Kiến” thì lòng của chư Phật mới hả, nguyện mới hoàn-toàn, thì đại-sự nhân-duyên ra đời mới xong. Lòng hả, nguyện hoàn-toàn, duyên xong, chính là hoàn xong khi mãn hội Pháp-Hoa vậy.

\_ DIỆU-TÂM hay DIỆU-PHÁP còn gọi là CHƠN-TÂM, nó hiển bày ra 3 pháp:

1. *Căn-pháp* : là Diệu-Căn, Diệu-Pháp, nó là căn-tánh thường tự-tại, nó cũng do Chơn-Tâm hiển bày ra còn nguyên gốc, để làm việc cho Chơn-Tâm, gồm có 6 căn như: Nhãn, Nhĩ, Ty, Thiệt, Thân và Ý. Cho nên tu mượn cái này để về cội nguồn.
2. *Trần-pháp* : là hư-hoa (hoa đốm), không có tự-thể, nó như Căn mà hiện, thế thì Trần có đến, có đi.
3. *Thức-pháp* : là huyễn-ảnh, không tự có, nó như Trần mà sanh, thế thì Thức có sanh, có diệt.

Vậy Trần và Thức là pháp không thường, không thật.



## ĐỀ KINH

\_ Thường đầu đề của các kinh tức là cốt-yếu của toàn-bộ kinh đó. Nên ta cứ nắm từ cốt-yếu đó mà phăng thì các chi-tiết lần lần tuần-tự theo về. Ta thường quen gọi “Pháp-Hoa” đó là gọi tắt của “Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa”.

### \_ **DIỆU-PHÁP:**

- Là chỉ Chơn-Tâm (chẳng thể suy lường được nên người học khó hiểu, khó tin, khó hành, khó chứng).

- Là chỉ cho pháp thật (Chơn-Tâm) cũng chính là Phật-Tri-Kiến, cũng là Bản-Giác Diệu-Tâm (Chơn-Tâm).

- Chơn-Tâm vi-diệu linh-giác này là Bản-Tánh chơn-thường bình-đẳng của tất cả Thánh-phàm của cả pháp-giới, xưa nay bất-sanh bất-diệt, không sạch không nhơ, chẳng thêm chẳng bớt. Ở phiền-não mà chẳng lay động. Trụ ở trần-lao mà chẳng nhiễm-ô. Cho nên nói Chơn-Tâm xưa nay trong sạch là vậy.

- Lại Chơn-Tâm này là Bản-Nguyên của chư Phật, là Phật-Tánh của chúng-sanh. Phật cùng chúng-sanh bốn-lai vẫn đồng một Tâm-Thể, vẫn không hai tánh. Thể-Tánh dầu đồng, nhưng mê Thể-Tánh đó là chúng-sanh, còn ngộ Thể-Tánh đó là Phật. (Ngộ: Biết mà không dính mắc, không chấp cái biết của mình ngộ). Ngộ thời thuận tánh, mà thuận tánh thời hưởng dụng Thường Lạc Ngã Tịnh là bốn đức chơn-thường an vui. Vì tánh là thể chơn-thật viên-thường vậy.

\_ Mê thì xa Tánh theo trần, mà theo trần thì sanh-tử luân-hồi đảo-điên khổ-sở. Vì trần-lao là cảnh hư-vọng vô-thường vậy.

\_ Nên tâm này nó tròn sáng đồng với Thái-Hư, lớn không bờ mé, nó linh linh lạng lạng, trạm trạm lóng trong, tức Không, tức Sắc. Không thể dùng Tâm-Thức suy lường mà biết được.

\_ Đức Thế-Tôn vì muốn đem một việc lớn là Chơn-Tâm này giao-phó cho hàng Bồ-Tát, lấy Chơn-Tâm này làm Nhơn-địa làm gốc để tu nhơn, thì mới thành-tự Quả-địa tu-chứng được, nên nói rằng: “Diệu-Pháp”.

\_ Vì Diệu-Pháp này là Chơn-Tâm sẵn đủ của chúng-sanh. Nên Đức Phật nói kinh này để làm cho chúng-sanh được “Khai, Thị, Ngộ, Nhập” tu Chơn-Tâm này mà đổi phàm (còn mê-chấp) thành Thánh (hết mê-chấp).

\_ Nên trong kinh Đức Phật nói: Nếu có người nào nghe “Pháp” thì không một ai chẳng thành Phật. Như vậy Pháp có nghĩa dường ấy há lại không phải “Diệu” là gì?

\_ Nên bậc đại-căn nghe “Diệu-Pháp” liền ngộ Tự-Tâm, liễu-giải Tự-Tánh Pháp-Hoa tam-muội. Những hàng trung, hạ, không thể lãnh-hội ngay “Diệu-Pháp”. Nên mượn “Liên-Hoa” để tỷ-dụ diệu-lý thanh-tịnh.

\_ Nhơn dụ mà trực-nhận “Bổn-Tâm Diệu-Pháp”. Chính cũng đều làm lợi-ích cho “tam-căn” là hạng Thượng, Trung, Hạ-căn vậy.

### \_ **LIÊN-HOA:**

- Hai chữ Liên-Hoa là thí-dụ.

- Lấy trong sạch, chẳng ô-nhiễm làm nghĩa.

- Vì tất cả sự vật trong thế-gian, chẳng kham làm dụ cho Chơn-Tâm, nên cường lấy Hoa Sen để ví cho Chơn-Tâm.

- Bởi loại hoa này sanh trong nước bùn, mà chẳng bị nước bùn làm ô-uế; cũng như tâm ở trong trần-lao, mà chẳng bị trần-lao làm mê-hoặc.

\_ Nhưng Chơn-Tâm không hình-tướng, còn hoa thì có sắc-tướng, có xanh, có vàng ... Nhưn tướng hoa mà thấy rõ, do thấy mới biết hoa. Hoa là sắc-tướng, vô-tình, còn thấy biết chính là Chơn-Tâm.

\_ Nên chỉ: Chẳng “Vọng phân-biệt” thì Vật và Ngã tự Như-Như.

\_ Cánh nhụy là Hoa, thuộc Nhân. Gương, hột thuộc Quả.

- Có cánh nhụy là có gương hột. Đây là lý Nhân cùng Quả đồng-thời.

- Quả không ngoài Nhân, Nhân không ngoài Quả. Quả tức Nhân, Nhân tức Quả, nên gọi là Liên-Hoa.

\_ Tự-Tánh Bồn-Tâm cũng thế. Trong khi tu Nhân vẫn tự viên-mãn cụ-túc (đầy đủ), nên gọi là Giác-Tâm bồn-cụ (Tánh Giác đầy đủ). Như thế thì tất cả chúng-sanh hiện-tiền đã tự đầy đủ Tự-Tánh, Quả-Giác như Phật không khác. Nhưng ngặt vì “Mê”, bỏ, không tự nhận, nên không tự thọ-dụng được.

\_ Vì đó mà Đức Phật ra đời, muốn cho chúng-sanh “Khai Phật-Tri-Kiến”, mà Phật-Tri-Kiến chính là Tự-Tánh Quả-Giác (Chơn-Tâm) sẵn có của chúng-sanh.

\_ Lại Hoa Sen là để dụ cho Quyền-giáo, còn Quả là dùng chỉ cho Chơn-thừa có 3 nghĩa như sau:

1.\_ Hàng Trung và Hạ-căn căn-tánh ám-độn không kham lãnh được Chơn-thừa, nên phải dùng Quyền lập Tam-thừa để dụ dẫn.

\_ Lập Tam-thừa cũng mục-đích là phương-tiện để dẫn chúng-sanh về Nhứt-thừa. Vì Chơn-thừa mà lập Quyền-giáo vậy.

\_ Dầu nói trăm ngàn ức vô-số pháp-môn đi nữa, cũng duy Nhứt-thừa mà thôi. Như hoa sen, vì gương hột mà sanh hoa vậy.

2.\_ Hàng thượng-căn muốn đạt lý chơn, phải “Khai Quyền hiển thật”. Thời-gian dụ dẫn đã lâu, căn-tánh đã thuần, liền nói ngay Quyền-giáo phương-tiện trước kia đều là Nhứt-thừa chơn-thật.

\_ Hạnh của quý ngài tu là đạo của Bồ-Tát thì đều sẽ đặng thành Phật. Đó là điểm thị hạnh tu Quyền-giáo chính là thành Phật chơn-thừa.

\_ Các ngài nên biết đây là con ta (tức là gã cùng-tử làm thuê đích thật chính là con của Phật). Đây là khai bày Quyền-giáo để hiển lộ Thật-thừa, như Hoa Sen, hoa nở thấy được gương hột.

3.\_ Hàng thượng-thượng-căn muốn đạt Vô-thượng Bồ-Đề “Phế Quyền tồn thật” khi chúng ta đã thành đại-căn. Phật liền phế bỏ danh-tự Quyền-giáo giả nói trước đây, mà chỉ nói thẳng giáo-lý Nhứt-thừa chơn-thật vô-thượng-đạo để chúng Bồ-Tát được tự-trụ.

\_ Chính lúc bỏ phương-tiện chỉ nói đạo vô-thượng khắp 10 phương cõi Phật, chỉ có một Phật-thừa không hai cũng không ba. Đây là phế Quyền tồn thật, như hoa sen, cánh, nhụy rụng sạch, chỉ còn lại gương hột.

\_ Dù các nghĩa như trên, cả Pháp lẫn Dụ, gọi là “Diệu-Pháp Liên-Hoa” (Chơn-Tâm luôn trong sạch thanh-tịnh).

\_ Bậc lợi-căn nghe Đề Kinh bốn chữ ấy liền chứng-ngộ “Diệu-Lý Pháp-Hoa Tam-Muội” mà không cần giải dụ.

\_ Hàng độn-tánh không thể nghe Danh mà ngộ lý, nên cần phải suy Dụ mà hiểu Pháp, từ Hoa Sen thường mà thể-ngộ “Diệu-Lý Pháp-Hoa”, nên gọi là ba hạng cùng lợi vậy (là Thượng, Trung và Hạ-căn).

\_ Tạng kinh Pháp-Hoa này rất bền chắc sâu xa, người khó đến được. Nay Đức Phật giáo-hóa hàng Bồ-Tát được thành-tựu rồi, nên vì họ mà chỉ bày.

\_ Nhưng kinh Pháp-Hoa mới đầu Khai-Thị, khiến cho chúng-sanh Ngộ-Nhập. Còn đến kinh Thủ-Lãng-Nghiêm thì nghĩa Đại-thừa đã rành rõ, mọi việc đã hoàn-tất. Thế nên biết, kinh Pháp-Hoa và kinh Thủ-Lãng-Nghiêm làm tiêu-biểu cho nhau. Do đó, kinh Pháp-Hoa cũng có tên là “Đại-Phương-Quảng Diệu-Liên-Hoa Vương Kinh”.

Giải-nghĩa:

\_ **DIỆU-PHÁP:**

- Là chỉ cho pháp thật. (Chơn-Tâm)
- Là pháp diệu khó nghĩ, vượt hơn các pháp.  
(Không tướng, không hình, nên gọi là Diệu; vì Diệu nên khó nghĩ bàn.)
- Lại kinh pháp này là vua trong các kinh của Phật nói.

\_ **LIÊN-HOA:**

- Là thí-dụ, lấy trong sạch chẳng ô-nhiễm làm nghĩa.
- Là loại hoa nếu sánh với các loại hoa khác thì nó có 5 cái diệu trổi hơn như:
  1. Có hoa là có gương cùng lúc (Nhân Quả đồng-thời).
  2. Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.
  3. Cọng hoa từ gốc đã tách rời cành lá.
  4. Loài ong bướm không bu đậu.
  5. Không bị người dùng làm đồ trang-điểm.

\_ Nói “Diệu-Pháp Liên-Hoa” là gồm cả Dụ lẫn Pháp trong đó. Kệ rằng:

Đề kinh năm chữ nghĩa u-huyền Diệu-pháp Liên-hoa Phật-Tuệ viên Thinh-văn Độc-giác khôn lường xét Bổn-Lai thanh-tịnh bật trần-duyên Theo thời chẳng muội Chơn-Tri-Kiến Chỗ hiển nở tròn hạt trái nhơn Pháp dụ song hành ngời đại-sự Tâm hoa phát sáng chiếu vô-biên.	Kinh đề năm chữ nghĩa thâm sâu Diệu-pháp Liên-hoa Phật-Trí tròn Thinh-văn Độc-giác khó lường xét Xưa nay vốn tịnh, không trần duyên Vào thế chẳng mất chơn tánh giác Hằng lợi ích, luôn sanh quả lành Pháp dụ cùng lúc, sáng việc lớn Tâm sáng trí thông, tỏa khắp cùng.
--	---

## TỔNG PHẨM MỤC

\_ Như ở trong chương Tổng Tự đã lược chỉ nội-dung của toàn-bộ kinh Pháp-Hoa không ngoài nghĩa-lý “Khai bày, Chỉ-thị, Tỏ-ngộ, Chứng-nhập Phật-Tri-Kiến”.

\_ Trọn bộ kinh Pháp-Hoa gồm có 7 quyển, 28 phẩm, trên sáu vạn lời. Nghĩa-lý đã sâu, văn-tự lại quá rộng. Nghĩa-lý đã sâu thì khó biết, khó ngộ. Văn-tự quá rộng tất khó tóm phăng. Tóm phăng đã không được, tất không thể nắm lấy cốt-yếu của toàn-bộ kinh. Đã không được cốt-yếu thì làm sao lãnh-hội (liễu-ngộ) được.

\_ Đọc tụng kinh Pháp-Hoa mà không lãnh-hội được nghĩa-lý, thì Tuệ-giải không do đâu phát-sanh, còn công-đức thiện lành cũng không từ đâu thành-tựu, mà chỉ được phần phước lành hữu-lậu mà thôi.

### A. PHẦN TỔNG HIỂN

#### QUYỂN 1

Phẩm 1            Tựa: Là tổng hiển sự tướng của pháp-giới.

### B. PHẦN “KHAİ” PHẬT-TRI-KIẾN

(Gồm 9 phẩm, chia làm ba bậc Thượng, Trung, Hạ)

*Thượng gồm có một phẩm:*

Phẩm 2            Phương-Tiên

#### QUYỂN 2

*Trung gồm có bốn phẩm:*

Phẩm 3            Thí-Dụ

Phẩm 4            Tín-Giải

#### QUYỂN 3

Phẩm 5            Dược-Thảo-Dụ

Phẩm 6            Thọ-Ký

*Hạ gồm có bốn phẩm:*

Phẩm 7            Hóa-Thành-Dụ

#### QUYỂN 4

Phẩm 8            Ngũ-Bá Đệ-Tử Thọ-Ký

Phẩm 9            Thọ-Học Vô-Học Nhơn-Ký

Phẩm 10          Pháp-Sư

### C. PHẦN “THỊ” PHẬT-TRI-KIẾN

Phẩm 11          Hiện Bảo-Tháp

### D. PHẦN “NGỘ” PHẬT-TRI-KIẾN

*1. Năm phẩm đầu là mới ngộ Phật-Tri-Kiến*

Phẩm 12          Đề-Bà-Đạt-Đa

Phẩm 13          Trì

### QUYỂN 5

- Phẩm 14 An-Lạc-Hạnh  
Phẩm 15 Tùng Địa Dũng-Xuất  
Phẩm 16 Như-Lai Thọ-Lượng

*2. Sáu phẩm sau là Diệu-ngộ cùng-cực Phật-Tri-Kiến*

- Phẩm 17 Phân-Biệt Công-Đức

### QUYỂN 6

- Phẩm 18 Tỳ-Hỷ Công-Đức  
Phẩm 19 Pháp-Sư Công-Đức  
Phẩm 20 Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát  
Phẩm 21 Như-Lai Thần-Lực  
Phẩm 22 Chúc-Lụy

22 phẩm này gồm có ba phần: Khai, Thị, Ngộ, thuộc về phần Tín-Giải (tin và hiểu biết), đều là *hiển lý*, nên thuộc về “Nhân”.

## E. PHẦN “NHẬP” PHẬT-TRI-KIẾN

*Ba phẩm đầu là nhơn nơi hạnh mà thành-tựu “Ý sanh thân” (Tùy ý không ngăn ngại)*

- Phẩm 23 Dược-Vương Bồ-Tát Bản-Sự (phá Sắc-Ấm)

### QUYỂN 7

- Phẩm 24 Diệu-Âm Bồ-Tát (phá Thọ-Ấm)  
Phẩm 25 Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn (phá Tưởng-Ấm)

*Ba phẩm sau làm tăng thêm sự tu, mau thành-tựu chắc chắn quả-địa.*

- Phẩm 26 Đà-La-Ni (phá Hành-Ấm)  
Phẩm 27 Diệu Trang-Nghiêm Vương Bản-Sự (phá Thức-Ấm)  
*(Đến đây là phá vọng hiển chơn đã xong, nhưng vẫn là tự-lợi).*

- Phẩm 28 Phổ-Hiền Bồ-Tát Khuyến Phát

*Nhập-định tu trở về Bản-Tâm (khuyên trở về Tạng Giác Đại-Quang-Minh là Chơn-Tâm) là lấy Tâm, tu Tâm, đạt Tâm.*

*(Nên phẩm Phổ-Hiền khuyến phát tích-cực thực-hành hạnh lớn lợi-tha, rộng độ tất cả chúng-sanh đồng thành Chánh-giác).*

## G. PHẦN LƯU-THÔNG

Cuối phẩm Phổ-Hiền từ câu “Phật thuyết thị kinh thời” đến câu “Tác lễ nhi khứ” là phần lưu-thông.



Tông-chỉ của toàn-bộ kinh Pháp-Hoa gói gọn trong bốn chữ là: KHAI, THỊ, NGỘ, NHẬP.

**KHAI:**

\_ Tức là phá vỡ vọng-tình của lục-thức, bày rõ Chơn-Tánh của lục-căn. Bởi chúng-sanh từ bao giờ chấp nhận vô-minh vọng-tướng Thức-Tâm này làm tự-thể của mình. Niệm niệm vịn theo trần-cảnh, nên bị trần-cảnh nó làm trở ngại, mà chẳng rõ Thức-Tâm này là huyễn-ảnh của duyên-trần, như trần mới có, nó chẳng phải có sẵn.

Nên gọi Thức-Tâm này

1. là Tâm phan-duyên. (Tâm chạy theo cảnh)
2. là Tâm vọng-tướng. (Tâm phân-biệt sai lầm)
3. là Tâm vô-minh. (Tâm si-mê không hiểu rõ các pháp)
4. là Tâm phiền-não. (Tâm mê-hoặc theo Tham Sân Si)
5. là Tâm phân-biệt. (Tâm khởi phân-biệt hư-vọng với cảnh)
6. là Tâm trần-lao. (Tâm như bấn lao-loạn theo trần-cảnh)
7. là Tâm hữu-vi. (Tâm tạo-tác)
8. là Tâm sanh-diệt. (Tâm chấp có khứ, có lai)

Cho đến các thứ danh-tự cũng đều là tên khác của Thức-Tâm này mà thôi.

\_ Khi đã chấp nhận những thứ này là “Tâm” tức là trái mất “Diệu-Tánh” của lục-căn, nó vốn lâu nay trong sạch, cũng là Phật-Tri-Kiến đạo. Thế ấy:

- Căn-Tánh còn mê thì làm sao biết được tướng Có, tướng Không của “Diệu-Tâm” vô-vi Chơn-Như thanh-tịnh được?

- Ví như: Trăng sáng bị mây che thì hoàn-toàn không có ánh sáng chiếu ra. Ánh sáng còn không thấy thì làm sao có thể thấy biết được mặt trăng đây?

\_ Vì thế: Trước cần phá bỏ màn Thức-Tâm vô-minh vọng-tướng để hiển bày ra căn-tánh Chơn-Tâm, ví như mây mở toang, thì ánh sáng chiếu soi xuất-hiện.

\_ Đoạn KHAI này gồm có 4 quyển, từ quyển 1 đến quyển 4, có 10 phẩm.

**QUYỂN 1**

Phẩm 1 Tựa

Phẩm 2 Phương-Tiện (Nói cho hạng thượng-căn, nói thẳng Thật-Lý của Diệu-Pháp.)

**QUYỂN 2**

Phẩm 3 Thí-Dụ

Phẩm 4 Tín-Giải

**QUYỂN 3**

Phẩm 5 Dực-Thảo-Dụ

Phẩm 6 Thọ-Ký

Phẩm 7 Hóa-Thành-Dụ

**QUYỂN 4**

Phẩm 8 Ngũ-Bá Đệ-Tử Thọ-Ký

Phẩm 9 Thọ-Học Vô-Học Nhưn-Ký

Phẩm 10 Pháp-Sư

**THỊ:**

\_ Tức là đã khai phá vọng-chấp của vọng-thức kia rồi, bèn chỉ thẳng cho ta biết “Giác tròn sáng”, nó là “Chơn-Tâm Thật-Tướng”. Chính thực nó là “Diệu-Tánh trong căn” lâu nay trong sạch thông suốt, thanh-tịnh, là Phật-Tri-Kiến.

\_ Dụ như mây tan, ánh sáng hiện, ánh sáng ấy chính là sức chiếu soi của mặt trăng, tức là Chơn-Tâm vậy.

\_ Thuộc quyển 4, phẩm Hiện Bửu-Tháp.

**NGỘ:**

\_ Là bởi chúng ta từ kiếp vô-thủy đến giờ chẳng biết “Chơn-Tánh” xưa nay trong sạch, mà chỉ nhận “Tứ-đại”, “Ngũ-uẩn” làm “Thân” (Sắc), lấy “Lục-thức vọng-tướng” làm “Tâm”.

\_ Nên nhờ được khai phá Thức-Tình, biết nó là “Vọng”, mà biết “Căn-Tánh là Chơn”, thoát nhiên nhận được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) vốn lâu nay thanh-tịnh trong sạch. Nên biết rằng:

- “THỊ” và “NGỘ” đồng-thời, không có trước sau.

- Nhưng “THỊ”, thuộc người nói (Tha-lực)

\_ Còn “NGỘ”, thì phải chính tự mình (Tự-lực)

\_ Thuộc quyển 4, 5, 6.

**QUYỂN 4**

Phẩm 12 Đề-Bà-Đạt-Đa

Phẩm 13 Trì

**QUYỂN 5**

Phẩm 14 An-Lạc-Hạnh

Phẩm 15 Tùng Địa Dũng-Xuất

Phẩm 16 Như-Lai Thọ-Lượng

Phẩm 17 Phân-Biệt Công-Đức

**QUYỂN 6** (Là phần diệu-ngộ cùng-cực Phật-Tri-Kiến)

Phẩm 18 Tùy-Hỷ Công-Đức

Phẩm 19 Pháp-Sư Công-Đức

Phẩm 20 Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát

Phẩm 21 Như-Lai Thân-Lực

Phẩm 22 Chúc-Lụy

**NHẬP:**

\_ Là đã biết được vọng-thức là hư-vọng, mà nhận biết được Thật-Tướng là Chơn-Tánh của mình là Thật. Bèn hồi-tâm (trở về Chơn-Tâm), ngộ-nhập Tánh Chơn-Thật, mà dứt bỏ Thức-Tình Vọng-Tướng.

\_ Tức là “Nhập Lưu Vong Sở” là thu-nhiếp các Thức trở về căn-nguyên (Chơn-Tâm), mà trái bỏ cảnh-giới vọng-trần vậy (đóng cửa, là không khởi nữa).

\_ Tánh của Chơn-Tâm, dù thấy biết mà thường lặng lẽ, không dính mắc. Nên ta từ lâu nay thường hưởng-ngoại bên-tiểu rong ruổi theo nơi các trần-cảnh là theo vọng mà lưu-chuyển, mà chẳng tự biết lại còn cho là thật nữa.



\_ Nay đã thấy mà nhập vào Chơn-Tâm Diệu Chơn-Như, biết nó lâu nay trong sạch, gọi là “Nhập Phật-Tri-Kiến Đạo” (nhập Chơn-Tâm, hòa Thật-Tánh). Nên còn biết:

- Căn và Thức chẳng phải hai.

- Khi nó ở nơi Trần thì gọi là Thức.

- Còn ở nơi Hiếu Biết thì gọi là Căn-Tánh (Tâm)

\_ Thí-dụ: Bàn tay chỉ có một, vốn chẳng có hai thể, mà khi co lại, gọi là nắm tay; mà khi duỗi ra, gọi là bàn tay.

\_ Thuộc quyển 6 và 7.

### QUYỂN 6

Phẩm 23 Dực-Vương Bồ-Tát Bản-Sự (phá Sắc-Ấm)

### QUYỂN 7

Phẩm 24 Diệu-Âm Bồ-Tát (phá Thọ-Ấm)

Phẩm 25 Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn (phá Tưởng-Ấm)

Ba phẩm này như nơi Hạnh trái với Quả mà thành-tựu được tùy ý không ngăn ngại.

Phẩm 26 Đà-La-Ni (phá Hành-Ấm)

Phẩm 27 Diệu Trang-Nghiêm Vương Bản-Sự (phá Thức-Ấm)

Phẩm 28 Phổ-Hiền Bồ-Tát Khuyến Phát

Ba phẩm này làm tăng thêm sự tu mau thành-tựu chắc chắn quả-địa.



\_ **KHAI, THỊ, NGỘ, NHẬP**, gọi là Nhập Khấp. Tức nó là Chơn-Tâm, vào khấp nơi, mà chẳng phải là Nhập, vì nó sẵn có mà không có Hình, mà sanh tất cả, nên gọi nó là Nhập Khấp.

\_ Mục-đích là phá Vọng để hiển Chơn. Chơn đã hiển bày là mới có tự-lợi, mà chưa có lợi-tha.

\_ Nên phẩm 28 là phẩm cuối Phổ-Hiền Khuyến Phát, là khuyên tích-cực thật-hành “Hạnh lớn lợi-tha”, rộng độ tất cả chúng-sanh đồng thành Chánh-giác mới là chỗ rốt ráo tu-hành vậy. Đây là mục-đích chủ-yếu của bộ kinh Pháp-Hoa. Nên có bài tán-thán:

### KINH TÁN

Lục vạn dư ngôn thất trục trang Vô-biên diệu-nghĩa quảng hàm-tàng Hầu trung cam-lộ quyền quyền nhuận Khẩu nội đề-hồ đích đích lương Bạch-ngọc xỉ biên lưu xá-lợi Hồng-liên thiết thượng phóng hào-quang Giả nhiều tạo tội quá sơn nhạc Bất tu Diệu-Pháp lưỡng tam hàng.	Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu Trong cổ nước cam-lộ rịn nhuận Trong miệng chất đề-hồ nhỏ, mát Bên răng ngọc trắng tuông xá-lợi Trên lưỡi sen hồng phóng hào-quang Dầu cho tạo tội hơn núi cả Chẳng nhọc Diệu-pháp, vài ba hàng.
--	---

NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT. (3 lần)

Nghĩa:

Kinh này hơn sáu muôn lời  
Nghĩa mầu sâu rộng tuyệt vời chân-kinh  
Ngọc răng xá-lợi trắng tinh  
Sen hồng trên lưõi muôn nghìn hà-o-quang  
Cam-lộ tịnh-thủy hòa chan  
Đề-hồ tuôn chảy dâng tràn ngát hương  
Dù cho tạo tội trăm đường  
Liên-Hoa Diệu-Pháp an-khương nhiệm-mầu.  
Liên-Hoa là dụ hàng đầu  
Pháp là Diệu-Pháp đủ đầy các môn  
Chỉ ngay Tri-Kiến tối-tôn  
Ấy là Phật-Tánh Thế-Tôn chỉ bày.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## QUYỂN THỨ NHỨT

### PHẨM THỨ NHỨT

#### “TỰA”

#### A. PHẦN TỔNG HIỂN

NGUYỄN-VĂN

(ĐOẠN 1 – 3) (Quyển 1 – Phẩm 1)

\_ Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ Đức Phật ở nơi núi Kỳ-Xà-Quật, thuộc thành Vương-Xá, nước Ma-Già-Đà, miền Trung-Ấn, cùng với số chúng tụ hội xung quanh Phật rất đông, gồm đủ các thành-phần như:

\_ Đại Tỳ-kheo 12.000 người: Các vị này đều đắc quả A-La-Hán, các lậu đã hết, không còn phiền-não, việc lợi mình đã xong, dứt sự ràng buộc trong các cõi, tâm được tự-tại.

\_ Lại có bậc Hữu-học và Vô-học: 2.000 người.

\_ Tỳ-kheo-ni (Ma-Ha Ba-Xà-Ba-Đề) cùng với quyến-thuộc là 6.000 người.

\_ Hàng đại Bồ-Tát 80.000 người đều không thối-chuyển ở nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, đều chứng đặng pháp đà-la-ni, nhạo thuyết biện-tài, chuyển nói pháp-luân bất thối-chuyển.

\_ Trời Đế-Thích và quyến-thuộc 20.000 vị thiên-tử.

\_ Tứ Đại Thiên-Vương cùng quyến-thuộc 10.000 vị thiên-tử.

\_ Chủ cõi Ta-Bà: Phạm-Thiên-Vương cùng quyến-thuộc 12.000 vị thiên-tử.

\_ Có 8 vị Long-Vương, cùng 100, 1.000 quyến-thuộc.

\_ Có 4 vị Khẩn-Na-La Vương, cùng 100, 1.000 quyến-thuộc.

\_ Có 4 vị Càn-Thất-Bà Vương, cùng 100, 1.000 quyến-thuộc.

\_ Có 4 vị A-Tu-La Vương, cùng 100, 1.000 quyến-thuộc.

\_ Có 4 vị Ca-Lâu-La Vương, cùng 100, 1.000 quyến-thuộc.

\_ Có vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đề-Hi, cùng 100, 1.000 quyến-thuộc câu hội.

\_ Cả đại-chúng đều đánh lễ, tán-thán Phật, rồi lui ngồi qua một phía.

#### A. PHẦN TỔNG HIỂN BÀY

GIẢNG

(Đoạn 1 – 3) (Quyển 1 – Phẩm 1)

\_ Để chứng-minh cho mọi người tin tưởng bộ kinh này, là không phải ngài A-Nan tự ý nói, mà chính ngài đã cùng nghe với thính-chúng do Phật thuyết ra, nên phải hội đủ sáu phần này thì việc thuyết-pháp mới thành-tự.

\_ Nên đầu đề kinh luôn luôn đề câu:

Tôi nghe như thế này (Như-thị ngã văn): Một thuở nọ (Nhứt thời) Đức Phật ở tại núi Kỳ-Xà-Quật, thuộc thành Vương-Xá, cùng chúng đại Tỳ-kheo đồng câu hội.

1. Như-thị (Như thế này):

\_ Là những bộ kinh kết-tập từ những lời của Phật thuyết, được lưu-truyền cho hậu-thế, và chứng tỏ trong đó là lời giáo-huấn, chỉ bày một cách chơn-thật, đáng tin, không dối dờ. Nên mọi người có lòng tin thật như vậy mà liễu đạo.

\_ Nên gọi là Tín-Tâm, là *Tín Thành-Tựu*.

2. Ngã văn (Tôi nghe):

\_ Là chỉ ngài A-Nan là người nghe và thuật lại kinh này. Khi đã có lòng tin mà nghe, thì Ngã-không (tức Ngã bất-đắc) mà tùy duyên mà nghe.

\_ Mà cái nghe này không ở chỗ nghe, mà Tự-Tánh nghe (Phản văn Tự-Tánh), nghe mà không nghe (Văn vô văn), tức nghe mà không dính tiếng nghe (Nghe vô-trụ).

\_ Nên gọi là *Văn Thành-Tựu*.

3. Nhứt thời (Một thuở nọ):

\_ Là thời-gian ngay lúc Phật thuyết kinh Pháp-Hoa, mà không nói vào giờ nào, ngày nào, tháng nào, vì xưa thời-gian mỗi nơi mỗi khác, không thống-nhứt, nên chỉ nói nhứt-thời (Một thuở nọ).

\_ Là nói lúc đủ cơ-duyên hội-hợp, là có Giáo, có người nói, có người nghe, pháp-hội được thù-thắng từ trước tới sau.

\_ Vì Thời, thì không có không-gian và thời-gian, mà ngay tại đó là Thời (Trước đó và sau đó không Thời).

\_ Nên gọi là *Thời Thành-Tựu*.

4. Phật (Phật Thích-Ca Mâu-Ni):

\_ Là vị chủ trong buổi thuyết-pháp kinh Pháp-Hoa.

\_ Nên gọi là *Chủ Thành-Tựu*.

5. Tại núi Kỳ-Xà-Quật, thuộc thành Vương-Xá:

\_ Là nơi Phật thuyết-pháp kinh Pháp-Hoa ở tại núi Kỳ-Xà-Quật, thuộc thành Vương-Xá, nước Ma-Già-Đà (Ma-Kiệt-Đà), miền trung Ấn-Độ (Nay là tiểu-bang Bihar).

\_ Ngay hiện-tiền an-lập hội, nên có xứ. Có xứ mà không mắc vào xứ (Vì trước đó không có, khi nhóm họp mới thành xứ.)

\_ Xứ là tịnh-độ, tức từ chỗ tịnh xuất ra, gọi là xứ; chớ không phải cảnh-giới thế-gian, quốc-độ hay xứ-sở.

\_ Nên gọi là *Xứ Thành-Tựu*.

6. Các chúng và các đại Tỳ-kheo đồng câu hội: Tức có người thuyết, có người nghe.

\_ Trong chúng đó gồm có chúng-sanh trong mười pháp-giới đồng tham-dự như:

- \_ 1.200 vị Tỳ-kheo và 12.000 chúng đồng tham-dự.
- \_ 2.000 vị Tỳ-kheo hữu-học và vô-học.
- \_ 6.000 vị Tỳ-kheo-ni và quyến-thuộc.
- \_ 80.000 vị đại Bồ-Tát.
- \_ Trời Đế-Thích và 20.000 vị thiên-tử quyến-thuộc.
- \_ Trời Minh-Nguyệt và 10.000 vị thiên-tử quyến-thuộc.
- \_ Trời Phạm-Thiên-Vương (Chủ cõi Ta-Bà) và 12.000 vị thiên-tử quyến-thuộc.
- \_ 8 vị Long-Vương và 100, 1.000 quyến-thuộc.
- \_ 4 vị Khẩn-Na-La Vương và 100, 1.000 quyến-thuộc.
- \_ 4 vị Càn-Thát-bà Vương và 100, 1.000 quyến-thuộc.
- \_ 4 vị A-Tu-La Vương và 100, 1.000 quyến-thuộc.
- \_ 4 vị Ca-Lâu-La Vương và 100, 1.000 quyến-thuộc.
- \_ Và vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đề-Hi, cùng 100, 1.000 quyến-thuộc đồng câu hội.
- \_ Thì như vậy, ngay lúc này mới có chúng thành-tựu.
- \_ Nên gọi là *Chúng Thành-Tựu*.

\_ Đây là sáu điều Ấn-Chứng Tín, nghĩa là sáu điều làm bằng-chứng, để sau này không còn Phật tại thế nữa. Khi gặp các loại kinh, có đề tựa như vậy, chính là lời của Phật thuyết, còn không như vậy, là ma thuyết.

Ý dụng đề có ba cách:

1. Để nhằm cho hậu-thế biết và tin kinh này không phải ngài A-Nan tự ý nói.
2. Để đối-phó ngoại-đạo, không có lý lẽ để bài-bác kinh Phật, cho là không phải Phật thuyết.
3. Vì lòng đại-từ đại-bi thương chúng-sanh, để phá lòng nghi, không chánh-tín mà làm sao lãng đạo-tâm.

### NGUYỄN-VĂN

(ĐOẠN 4 / 1) (Quyển 1 – Phẩm 1)

\_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cung-dưỡng cung-kính ngợi khen tôn-trọng, vì các vị Bồ-Tát mà nói kinh đại-thừa tên là: “Vô-Lượng Nghĩa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm”.

### GIẢNG

(Đoạn 4 / 1) (Quyển 1 – Phẩm 1)

#### **Vô-Lượng Nghĩa:**

\_ Là bộ kinh có nghĩa lý vừa sâu vừa rộng, không thể nghĩ lường được. Dầu giảng-giải kiểu nào, hoặc dùng ngôn-từ khéo léo đến đâu, nói mãi nói hoài, cũng không cắt nghĩa được, tức vô-lượng ngữ-ngôn.

\_ Thậm-chí nói nhiều số kiếp cũng không diễn-đạt thấu-đáo được cái “chơn-ly” của Phật dạy, vì nó vượt ngoài tầm hiểu biết của con người và tâm-thức không tiếp-thu được. Ngoại-trừ người được “Thể-nhập Chơn-Tâm”, vì nó là Chơn-Tâm, nó trùm khắp.

\_ Nên kinh này Phật dạy cho hàng Bồ-Tát tu để thành Phật-quả (Tức thấy được Tánh của mình). Nên kinh này chư Phật hằng hộ-niệm (Là chỗ về của chúng-sanh).

### **Giáo Bồ-Tát Pháp:**

\_ Là pháp dạy cho hàng Bồ-Tát ngộ thấy được Thật-Tánh là Chơn-Tâm của mình và lại biết các Bồ-Tát cũng từ đó sanh ra.

### **Phật Sở Hộ-Niệm:**

\_ Là quả-vị Phật, là chỗ mà chư Phật hằng mong muốn làm cho chúng-sanh mau trở về đó.

\_ Phật : là quả-vị Phật (Chánh-đẳng Chánh-giác).

\_ Sở : là chỗ, là mong muốn.

\_ Hộ : là làm cho cái ác bên ngoài không xâm-phạm được (Giữ gìn).

\_ Niệm : là khiến các điều thiện ở bên trong được nảy nở (Che chở).

### **Tóm ý ĐOẠN 4 / 1**

\_ Phật vì chúng-sanh có đại nhân-duyên mà hiện ra đời. Phật đem ra những “Bí-Mật” không ai biết, không ai giải được, mà cũng không thể dùng ngôn-từ nào để giải-thích được.

\_ Phật khéo chỉ dạy cho các hàng Bồ-Tát (là hàng chúng đại-thừa cầu Phật-quả) ngộ được “Chơn-Tâm chính của mình”, nó là “Ánh sáng”, là “Phổ-Quang Minh-Trí”, tức gọi nó là “Vô-Lượng Nghĩa” (còn gọi là Như-Lai Mật-Nhân). Nó là cảnh-giới bất-khả tư-nghị (không thể nghĩ bàn).

\_ Nên hạng thượng-căn thấy nó thì tròn đầy yếu-cơ (là cơ-duyên ngộ-nhập) Khai Thị Ngộ Nhập, mà chẳng nhọc sức Đức Thế-Tôn chỉ dạy. Nó vốn không thể nghĩ bàn, nên tướng và lời nói đều lặng lẽ. Nên các chúng-sanh khác không thể hiểu thấu được.

## **NGUYỄN-VĂN**

(ĐOẠN 4 / 2) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nói kinh này xong, Đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh-định “Vô-lượng nghĩa xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

## **GIẢNG**

\_ Khi Phật giảng nói xong kinh “Vô-Lượng Nghĩa”. Tức là từ “Chơn-Như Tâm” diệu-dụng ra muôn pháp, tùy cơ-duyên mà ứng-lượng, khế-hợp với tâm-thức của chúng-sanh.

\_ Rồi tâm-thức đó sanh sanh hóa hóa theo căn-duyên sai khác, mà “Chơn-Tâm” không hề lay động, không tan biến, không dính mắc với cảnh đó. Luôn luôn yên lặng trong suốt.

\_ Nên Như-Lai thường-trụ trong chánh-định, gọi là Vô-Lượng Nghĩa Xứ; chớ không phải chỉ có cơ-hội sau khi nói kinh Vô-Lượng Nghĩa, Như-Lai mới nhập-định Vô-Lượng Nghĩa Xứ.

### NGUYỄN-VĂN

(ĐOẠN 4 / 3) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Khi đó trời mưa:

\_ Hoa Mạn-đà-la : hoa sen trắng nhỏ. (Tánh thiện lành)

\_ Hoa Ma-ha Mạn-đà-la : hoa sen trắng lớn. (Bi nguyện bất tư-nghị)

\_ Hoa Mạn-thù-sa : hoa sen đỏ nhỏ. (Trí diệu-đức)

\_ Hoa Ma-ha Mạn-thù-sa : hoa sen đỏ lớn. (Đại-Trí diệu-đức)

để rải trên Đức Phật cùng hàng đại-chúng, khắp cõi Phật sáu diệu vang động.

### GIẢNG

\_ Hoa sen: Nghĩa biểu-trưng (Nghĩa BT): là vạn-hạnh phô-bày (có khả-năng thành-tựu Phật-quả).

\_ Hoa Mạn-đà-la: Nghĩa BT: là lời bí-mật, tức lời nói chơn-thật, không lầm, còn gọi là Diệu-hạnh Chơn-thật (Lý-Đức), cái nhân chơn-thật.

\_ Hoa Mạn-thù-sa: Nghĩa BT: là nhu-nhuuyễn, cát-tường, diệu-đức, còn gọi là Trí diệu-đức (Trí-Đức)

\_ Sen trắng: Nghĩa BT: Hạnh lành, thiện lành, trong sạch.

\_ Sen đỏ: Nghĩa BT: Trí-tuệ uy-đức.

\_ Khi Như-Lai nhập chánh-định Vô-Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm không lay động, thì trời mưa hoa. Tức khi chúng ta đã ly vọng, thì chơn hiện, vạn-hạnh phô-bày; thì ý-niệm tiêu-vong, không còn khởi, không còn chấp nữa; thì Tánh diệu-hạnh, Trí diệu-đức nó hiển bày.

\_ Nó làm chấn-động hang sâu vô-minh của chúng-sanh trong sáu cõi (Tiên, nhơn, a-tu-la, súc-sanh, ngạ-quỉ, địa-ngục), làm trí-tuệ khai mở, tâm-địa thức tỉnh trở dậy, phá vỡ vọng-nghiệp. Làm cho tâm-hồn chúng-sanh trong pháp-hội trở nên hưng-phấn trong sáng, hoàn-toàn thanh-tịnh ly trần, mà để tiếp nhận cái Nhân-hạnh Phật-thừa.

### NGUYỄN-VĂN

(ĐOẠN 4 / 4) (Quyển 1 – Phẩm 1)

\_ Lúc bấy giờ trong chúng hội, các hàng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-

la-dà, nhưn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng Chuyển-luân Thánh-vương. Các đại-chúng ấy đều đặng thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

## GIẢNG

\_ Lúc bấy giờ trong chúng hội gồm có những tâm-địa như: tâm thanh-tịnh, tâm-địa lành, tâm-địa hung dữ, ngang bướng, uy-lực ... đều trở thành Tịnh-nghiệp cả, mà chờ lắng nghe Phật thuyết-pháp. Đây là điều-kiện tất-yếu để diễn nói kinh Pháp-Hoa.

\_ Vì muốn vào đạo Nhứt-thừa thì tâm-hồn phải thanh trong, bình ổn, lắng yên, đồng với Tâm Phật, mới tiếp nhận được chơn-lý vi-diệu của Đức Thế-Tôn chỉ dạy.

\_ Tóm lại: Ý nói muốn tiếp-thu lý đại-thừa thì chúng ta phải rời Thức-Tâm, mà dùng Trí-Tâm mới lãnh-hội pháp vi-diệu được.

## NGUYỄN-VĂN

(ĐOẠN 5 / 1) (Quyển 1 – Phẩm 1)

\_ Bấy giờ Đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chận mày phóng ra luồng hào-quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa-ngục A-tỳ, trên suốt thấu trời Sắc-Cứu-Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh, ở các cõi kia.

## GIẢNG

\_ Đoạn này dùng hình ảnh để hiển bày “Thật-Tướng tuyệt-đối” (Vô-ngôn) của Phật-Tri-Kiến, còn gọi là Chơn-Tâm.

\_ Sở-dĩ không dùng ngôn-ngữ để diễn tả là vì ngôn-ngữ đều ở trong vòng tương-đối hạn hẹp, không thể diễn tả Pháp tuyệt-đối được (là Không-Pháp).

\_ Tướng lông trắng là Tịnh-Trí Bát-Nhã siêu-việt vô-tướng.

\_ Giữa chận mày là tâm bình-đẳng, không dính mắc hai bên.

\_ Phóng ra luồng hào-quang là ánh sáng trí-tuệ tỏa khắp.

\_ Đây mô tả Chơn-Tâm có đầy đủ Tịnh-giác vô-tướng, nên không phân-biệt và dính mắc vào các biến-hóa sanh-diệt của chúng-sanh, mặc dầu nó luôn luôn gìn giữ và giúp đỡ chúng-sanh luôn được hoàn-thành, toại ý.

\_ Cho nên Tịnh-Trí của Phật nó cùng khắp rộng lớn chiếu soi thấu suốt một muôn tám nghìn (18.000) cõi phương Đông. Tức là nó khai sáng, làm trỗi dậy tâm-thức mê lầm cố-chấp của chúng-sanh. Chuyển Mê thành Giác.

(Qua 6 căn, 6 trần, 6 thức:  $6 \times 3 = 18$      $18 \times 1.000 = 18.000$ )

\_ Dưới thì chiếu đến địa-ngục A-tỳ, tức là nhờ mở Trí-Giác mà soi thấu cõi hữu-tình đầy ô-trước, tội lỗi, sai lầm; biết rõ nguyên-nhân và hậu-quả của 6 loài chúng-sanh luân-hồi trong lục-đạo triền-miên vô-tận.

\_ Trên suốt thấu trời Sắc-Cứu-Cánh, tức cũng thấu suốt cõi vô-tình, tu các việc lành được an vui, cùng quả-báo của các vị Tỳ-kheo, Thinh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh, ở các cõi kia.



\_ Phật tức là Chơn-Tâm, là Phật-Tri-Kiến, là Tịnh-Trí, nó thấu suốt các pháp hữu và vô, cho nên 6 loài chúng-sanh cũng cùng một thể Chơn-Như, đồng với Phật, nên đều biết lẫn nhau.

**ĐOẠN 5 / 2 và 5 / 3**

Nguyên-văn	Biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Lại thấy các Đức Phật hiện-tại nơi các cõi kia</p> <p>- và nghe kinh pháp của các Đức Phật ấy nói.</p> <p>_ Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, những người tu-hành đắc đạo.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Phật thì biết rõ Tự-Tâm nên chứng-ngộ nơi đó, an-trụ nơi đó</p> <p>- nghe Tự-Tánh chuyển mê thành giác nhập tri-kiến Như-Lai, tự-tại giải-thoát, thuyết-pháp độ sanh.</p> <p>_ Là chứng-ngộ nơi đó (là Phật) vì ly được các phiền-não ô-nhiễm tham-dục thế-gian, nên thoát các nghiệp-chướng là tâm an-trụ và tự-tại giải-thoát.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Lại thấy các vị đại Bồ-Tát dùng các món nhân-duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu-hành đạo Bồ-Tát.</p> <p>_ Lại thấy các Đức Phật nhập Niết-Bàn, lại thấy sau khi các Đức Phật nhập Niết-Bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Là dùng các phương-tiện để tu, mà vượt thoát được tam-giới.</p> <p>_ Là Bản-giác bị che mờ do vọng-minh, mặc dầu Bản-giác bị che mờ, mà tánh-giác không bao giờ mất.</p>

**GIẢNG**

**ĐOẠN 5 / 2**

\_ Đoạn này nói lên Y-báo và Chánh-báo (tức Nhân chơn-tịnh thì Quả cũng chơn-tịnh) đồng hiện là cả Thánh lẫn phàm cùng chung bày. Tức là Phật cùng chúng-sanh tuy có sai khác, nhưng tất cả đồng một Tánh-Thể không hai, không khác.

\_ Phật, thì biết rõ Tự-Tâm, nên chứng-ngộ nơi đó, an-trụ nơi đó, tự-tại giải-thoát, thuyết-pháp độ sanh.

**ĐOẠN 5 / 3**

\_ Còn chúng-sanh thì mê Chơn-Giác đó (phương-tiện) nên Giác đó bị che, mà hóa thành Vọng, mà không tự biết, nên phải lưu-chuyển. Dầu lưu-chuyển nhưng Tánh Giác ấy vẫn không một phút xa rời.

\_ Nên chính trong cảnh-giới đang hoạt-động thường ngày của chúng-sanh, mà lại trước mắt chúng-sanh là Thật-Tướng Chơn-cảnh luôn luôn hiện-diện mà không biết. Nếu biết phản-tĩnh xoay về liễu-ngộ Thật-Tướng Tánh-Thể Chơn-Tâm này, thì đây là Chánh-nhân thành Phật, thì Phật-quả không xa vậy.

\_ Đức Như-Lai hiện ra đời chính là việc này, đó là đại-sự nhân-duyên như-thừa chơn-thật. Trên 40 năm thuyết-pháp vẫn nói không hết những việc “Nhứt-thời” nó hiện ra trong “Bạch-hào quang-minh” (Chơn-Tâm).

\_ Trên 40 năm qua, Đức Phật chưa từng hiển-phát cảnh-giới này là vì căn-cơ của chúng-sanh chưa thuần-phục, còn phải đợi thời-tiết khế-hợp. Đến đây đã phải lúc, nên Đức Phật hiển-phát đại-thừa kinh Pháp-Hoa, đưa mọi người vào quả-vị Phật.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6 – 7) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyễn-văn	Biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-Tát nghĩ rằng: “Hôm nay Đức Thế-Tôn hiện thân biến tướng, vì nhân-duyên gì mà có điềm lành này?”.</p> <p>_ “Nay Đức Phật đương nhập chánh-định, việc biến hiện hy-hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?”.</p> <p>_ Ngài lại nghĩ: “Ông Pháp-vương-tử Văn-Thù Sư-Lợi này đã từng gần gũi cung-dưỡng vô-lượng các Đức Phật đời quá-khứ, chắc đã thấy tướng hy-hữu này ta nay nên hỏi ông”.</p> <p>_ Lúc đó hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ và các trời, rồng, quỷ, thần v.v... đều nghĩ rằng: “Tướng thần-thông sáng chói của Đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Chơn-Tâm vốn hằng chiếu soi, thanh-tịnh, bất-động; lại đầy đủ viên-hạnh viên-đức, luôn phát Trí quang-minh làm lợi-lạc cho muôn loài.</p> <p>_ Nên luôn luôn hạnh-đức từ-bi phát khởi, mà ai là người tiếp nhận, ai là người được hưởng?</p> <p>_ Muốn cho chúng-sanh ngộ-nhập được Bốn-Tánh chơn-thật của mình thì phải cần khai mở tâm-trí Chơn-Như, mới tiếp nhận được chơn-lý của Như-Lai.</p> <p>_ Còn để dùng tâm-thức là cái hiểu biết sai biệt và phân-biệt phương-tiện, thì không thể tiếp-thu chơn-lý chánh-pháp được.</p>
<p><b>ĐOẠN 7</b></p> <p>_ Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-Tát muốn giải-quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm-niệm của bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần, v.v... mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng: “Vì nhân-duyên gì mà có tướng lành thần-thông này,</p> <p>- Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn (18.000) cõi ở phương Đông, đều thấy cả nước của các Đức Phật?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 7</b></p> <p>_ Cho nên tâm-thức sai biệt mới xét rõ qua cái biết của bốn giác-quan (là Thấy Nghe Hiểu Biết) của Thiện và Ác, cũng không sao soi thấu được cái “Trí quang-minh”. Vì các Sự và các tâm-thức sai biệt, lẫn phân-biệt, đều nằm trong Quang-minh Trí cả,</p> <p>- cho nên Trí quang này nó làm nảy sanh vạn-vật (cũng là khai mở Trí sáng cho chúng-sanh) và các phương-tiện diệu-dụng biến-hóa theo tâm-thức của chúng-sanh qua 6 căn, 6 trần, 6 thức</p>

	<p>thành 18.000 cõi sai khác.          Nhưng tất cả chúng cũng cùng một thể với Chơn-Tâm không khác (nên gọi là đều thấy cả nước của các Đức Phật).</p>
--	---

### GHI CHÚ

\_ Phương Đông: Biểu-trưng (BT) là nơi bắt đầu phát-sanh vạn-vật (là khởi-động Trí Bồ-Đề cho chúng-sanh).

\_ Ngài Di-Lặc Bồ-Tát: BT là hạnh từ-bi của Chơn-Tâm, cũng là biểu-trưng cho tâm-thức sai-biệt trí.

\_ Ngài Văn-Thù Sư-Lợi: BT là Chơn-Trí của Chơn-Tâm.

*Từ đoạn 8 đến đoạn 18 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của các đoạn văn trường hàng trên.*

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 19) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 19 / 1</b>            _ Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc Đại Bồ-Tát cùng các vị đại-sĩ:</p>	<p><b>ĐOẠN 19 / 1</b>            _ Lúc bấy giờ Phật muốn tất cả chúng-sanh đều được như Phật, đều đồng với Phật, tức là cùng đồng một trí-tuệ cứu-cánh hoàn-toàn của Phật, mà Phật phải trải qua một thời-gian dài dàu dặt, uốn nắn chúng-sanh đi vào con đường chơn-thật và có thể kham lãnh giáo-pháp, thẳng đến trí-tuệ cứu-cánh được.            (Tức lúc này không còn dùng tâm-thức nữa mà chuyển qua Chơn-Trí làm việc, đó là lúc bấy giờ ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc Đại Bồ-Tát cùng các vị đại-sĩ.)</p>
<p>_ Các thiện-nam-tử! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay Đức Phật Thế-Tôn muốn nói pháp lớn,            (là lúc cần khai mở đại-thừa pháp)             - mưa pháp-vũ lớn,</p>	<p>_ Nay các vị hiền-đức (Tôn túc)! Lúc này trí sáng đầy đủ, là lúc đúng thời, đúng lúc khai mở đại-thừa pháp; tức là Phật-Tuệ, là Phật-Tri-Kiến, là Chơn-Tâm, là tâm-thể của chúng-sanh, là Chơn-Tánh của pháp-giới, cũng gọi là Diệu-pháp, để chúng-sanh ngộ-nhập được tâm này mà liễu đạo thành Phật như Phật vậy,            - là pháp như mưa rưới đượm nhuần</p>

<p>(là chánh-pháp rải khắp)</p> <p>- thổi pháp-loa lớn, (là lưu-truyền chánh-pháp từ thấp tới cao cùng khắp) (pháp-loa: là đi từ thấp tới cao)</p> <p>- đánh pháp-cổ lớn và (thúc giục, phát-động pháp đại-thừa rộng khắp)</p> <p>- diễn pháp-nghe lớn. (Giải nghĩa chơn-lý đại-thừa khắp nơi).</p>	<p>khắp cỏ cây muôn vật, Là vì muốn cho chúng-sanh <i>khai-hiển Phật-Tri-Kiến</i> để được thanh-tĩnh, dứt các phiền-não. - là chánh-pháp từ thấp tới cao lưu-truyền khắp nơi, Là vì muốn <i>chỉ-thị Phật-Tri-Kiến</i> cho chúng-sanh nhận thấy rõ ràng rốt ráo cái Thật-Tướng bản-lai diện-mục của chính mình, - dùng phương-cách phát-động pháp đại-thừa rộng khắp, Là vì muốn làm cho chúng-sanh <i>tổ ngộ Phật-Tri-Kiến</i> (Chơn-Tâm) của chính mình, để được pháp vô-sanh, - là đem chánh-pháp đại-thừa diễn-thuyết cho chúng-sanh khắp nơi để tỏ rõ chơn-lý. Là vì muốn làm cho chúng-sanh <i>chứng-nhập Phật-Tri-Kiến</i> (Chơn-Tâm), mà phá được vô-minh, được giải-thoát hoàn-toàn.</p>
<p><b>ĐOẠN 19 / 2</b> _ Các thiện-nam-tử! Ta từng ở nơi các Đức Phật đời quá-khứ thấy diêm lành này,  - Phật kia phóng hào-quang đó rồi liền nói pháp lớn.  _ Cho nên chắc biết rằng hôm nay Đức Phật hiện hào-quang cũng lại như vậy.</p>	<p><b>ĐOẠN 19 / 2</b> _ Các vị hiền-đức (Tôn túc)! Cái trí-giác này vốn là của bản-thể Chơn-Như, xưa nay vẫn thế, cùng một vị chơn-tĩnh trong sáng, - là dùng trí-tuệ khai mở đại-thừa Pháp-Hoa để giáo-hóa chúng-sanh được liễu-ngộ Phật-Tánh. _ Cho nên Phật ra đời cũng nhằm mục-đích chung của chư Phật quá-khứ, đều mong muốn tất cả chúng-sanh ngộ-nhập Phật-Tri-Kiến để được thành Phật.</p>
<p>_ Phật vì muốn cho chúng-sanh đều đặn nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện diêm lành này.</p>	<p>_ Vì Phật muốn cho chúng-sanh ngộ được Phật-Tánh nên hiện những diêm lành, đó là Phật sắp nói ra pháp đại-thừa, nghĩa lý rất sâu mầu, mà người đời khó tin hiểu, vì không thể dùng tâm-thức thế-gian mà hiểu thấu-đáo được. Vì đại-thừa diệu-pháp nó không hình-tượng nên không thể tư-duy đúng được.</p>

	<p>Bởi pháp khó tin, nên trước khi nói Phật phải hiện những tướng lạ, để cho người ta tin những tướng lạ đó rồi, mới ngấm nường vào đó mà hiểu chỗ Không-Tướng.</p> <p>Xong Phật mới nói pháp chơn-thật tuyệt-đối, thì mới dễ nắm bắt được ngay chỗ tướng mà lìa tướng, mà ngộ chỗ Không-Tướng mới là Thật-Tướng.</p>
--	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 20) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 20 / 1</b> _ Các thiện-nam-tử! Như vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ kiếp về trước (là lúc chưa có không-gian và thời-gian). Bấy giờ có Đức Phật hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai,</p>	<p><b>ĐOẠN 20 / 1</b> _ Nay các vị hiền-đức (Tôn túc)! Như Chơn-Như Tâm là tánh giác muôn loài, nó bất-động bất-biến; là bản-thể của Chơn-Tâm, nó luôn chơn-tịnh, thanh trong; là tâm-thể chơn-thật có sẵn ở mỗi người, và cũng đầy đủ 10 hiệu Giác-Trí của Phật như:</p>
<p>1. <i>Như-Lai</i>: Là Phật-Tánh, là Chơn-Như Tâm. - Như (không đi): là trí-tuệ căn-bản, bất-động, sẵn có ở trong ta. Là Trí-Hạnh của Phật, biểu-trưng hóa danh là Bồ-Tát Văn-Thù. - Lai (không đến): là Hạnh tùy duyên mà đến đi. Là Hạnh lành phổ-cập của Phật, biểu-trưng hóa danh là Bồ-Tát Phổ-Hiền.</p>	<p>_ Là Chơn-Như Tâm. (Là đủ Lý và Trí, tức Trí và Hạnh thì mau chứng thành Phật-quả.) (Phật)</p>
<p>2. <i>Ứng-Cúng</i>: Là A-La-Hán, bậc đã xa lìa mọi điều ác, xứng đáng được hưởng-thụ sự cung-dưỡng của trời và người.</p>	<p>_ Là bất-sanh bất-diệt. (Phật)</p>
<p>3. <i>Chánh-Biến-Tri</i>: Chánh-đẳng, chánh-giác. Là trí biết khắp tất cả, là tánh giác viên-minh.</p>	<p>_ Là tánh giác viên-minh. (Phật)</p>
<p>4. <i>Minh-Hạnh-Túc</i>: Là công-hạnh viên-mãn (tức là đủ tam-</p>	<p>_ Là công-hạnh viên-mãn. (Phật)</p>

minh và lục-thông).	
5. <i>Thiện-Thệ</i> : Là khéo qua bờ sanh-tử, không còn lưu-chuyển trong biển sanh-tử nữa.	_ Là khéo qua bờ sanh-tử. (Phật)
6. <i>Thế-Gian Giải</i> : Là thấu suốt cội nguồn thế-gian.	_ Là thấu suốt cội nguồn thế-gian. (Phật)
7. <i>Vô-Thượng Sĩ</i> : Là kẻ sĩ cao tột không ai bằng, là người giỏi nhất trong loài người, không có ai hơn.	_ Là kẻ sĩ cao tột không ai bằng. (Phật)
8. <i>Điều-Ngự Trượng-Phu</i> : Là bậc trượng-phu có chí-khí hơn người, có khả-năng điều-phục được tất cả mọi người từ ngu đến trí, và khéo điều-phục được chính mình.	_ Là bậc khéo điều-phục được tất cả mọi người và chính mình. (Phật)
9. <i>Thiên-Nhơn Sư</i> : Là thầy của trời và người.	_ Là thầy của trời và người. (Phật)
10. <i>Phật Thế-Tôn</i> : Là bậc giác-ngộ viên-mãn mà trời và người cung-kính, tôn-trọng.	_ Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. (Phật)
- diễn nói chánh-pháp.	_ Đều là Chơn-Tâm cả (hay là Phật-Tri-Kiến).
_ Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành,	_ Cho nên khi đã giác-ngộ và thể-nhập Chơn-Tâm là trí-tuệ viên-mãn thì gọi là Phật. Khi đã thành Phật thì những lời Phật nói ra rất là sâu kín nhiệm-mầu; ba thời quá-khứ hiện-tại vị-lai đều là Như Như, không sai trái. Giúp cho người tu được thanh-tịnh sáng suốt, thể-nhập được chơn-lý rõ ràng. Nhờ ở trong Trí quang-minh trước sau như một, không bao giờ thay đổi. Là để chứng-minh lời nói của chư Phật là lời chơn-chánh, chắc chắn thật, tức là lời nói ban đầu, chặng giữa và rốt sau đều là lành cả. Ở đây muốn nói lên là Phật chỉ có đạo Nhưt-thừa chơn-chánh mà thôi. Sở dĩ lập ra ba thời có sai khác là để tùy

<p>- nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần-nhứt không tạp, đầy đủ cả tướng phạm-hạnh thanh-bạch.</p>	<p>duyên của chúng-sanh mà giáo-hóa, nên có quyền có thật (là trải qua ba thời-kỳ tiểu-thừa, trung-thừa và đại-thừa). Nhưng trong ba chặng, chặng nào cũng đều là pháp chơn-thật cả. _ Nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần-nhứt không tạp, đầy đủ cả tướng phạm-hạnh thanh-bạch.</p>
--	--

### GHI CHÚ (ĐOẠN 20 / 1)

\_ **Minh-Hạnh-Túc:** Còn gọi là tam-minh như:

1. *Túc-mệnh minh* : là biết rõ các tiền-kiếp của mình và chúng-sanh.
2. *Thiên-nhãn minh* : là biết rõ sự tiêu-hủy và trí xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.
3. *Lậu-tận minh* : là biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.

\_ **Lục-thông:**

1. *Thiên-nhãn thông* : thấy mọi vật đều tánh không.
2. *Thiên-nhĩ thông* : nghe mọi tiếng khắp nơi, không ngăn ngại.
3. *Tha-tâm thông* : đoán biết trong tâm người.
4. *Túc-mạng thông* : biết chuyện đời của mình và của người, biết luôn cả đời này với đời sau.
5. *Thân-túc thông* : đi khắp nơi trong nháy mắt và biến-hóa chi tùy ý.  
(5 cái trên là ngũ-thông hữu-lậu còn trong tam-giới.)
6. *Lậu-tận thông* : là dứt hết các trù mền, chấp-trước, ngã-pháp đều không còn, hoàn-toàn trong sạch.

(Qua khỏi tam-giới là bậc Phật, Bồ-Tát, Duyên-giác, A-La-Hán.)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 20 / 2</b> _ Phật, vì người cầu đạo Thinh-văn, nói pháp tứ-đế thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu-cánh Niết-Bàn.</p>	<p><b>ĐOẠN 20 / 2</b> _ Từ đó Phật dùng trí sai-biệt làm phương-tiện tùy duyên ứng-hóa làm lợi-ích cho tất cả chúng-sanh. Nếu người muốn thoát khổ cầu đạo Thinh-văn, Phật nói pháp Tứ-đế độ cho thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, được cứu-cánh Niết-Bàn.</p>
<p>_ Vì hạng cầu quả Duyên-giác, nói pháp mười hai nhân-duyên.</p>	<p>_ Nếu người trí-tuệ khá hơn, cầu quả Duyên-giác, Phật sẽ nói pháp 12 nhân-duyên.</p>

### **GHI CHÚ (ĐOẠN 20 / 2)**

- \_ **Tứ-đế:** - Khổ-đế : Quả  
- Tập-đế : Nhân  
- Diệt-đế : Xả  
- Đạo-đế : Tu

\_ **Thập nhị nhân-duyên:**

1. *Vô-minh* : (Là căn-bản mê lầm của quá-khứ.)  
Do ham muốn, say đắm ái-dục khiến người mù quáng.
2. *Hành* : (Tạo-tác nghiệp. Là nhân của quá-khứ.)  
Là gây tạo ra nhiều nghiệp-quả.
3. *Thức* : (Do nghiệp dẫn.)  
Là bởi nhận-định phân-biệt thế này thế nọ.
4. *Danh sắc* : (Đi thọ thân. Tâm-thức đi tìm cái thân.)  
Cho mình khác biệt với những vật bao quanh nội-tâm, phân-biệt ngoại-cảnh, mang nhiều hình-sắc tên loại khác nhau.
5. *Lục nhập* : (Chỗ của 6 trần nó phản-ảnh vào.)  
Những giác-quan để thu-nhập cảnh-vật vào.
6. *Xúc* : (6 căn tiếp-xúc với 6 trần.)  
Rồi có sự va chạm với nhau.
7. *Thọ* : (Nhận lãnh sự khổ và vui.)  
Lại phát tâm-thức thích ưa nhận lãnh.  
(5 món này Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, là Quả hiện-tại.)
8. *Ái* : (Là thương. Tạo cái nhân hiện-tại.)  
Là sự ưa thích ham muốn.
9. *Thủ* : (Là giữ.)  
Là tìm cầu cố giữ.
10. *Hữu* : (Ôm ấp mãi cho nó có hoài.)  
Rồi muốn cho nó còn hoài.  
(3 món này là Ái, Thủ, Hữu, là Nhân hiện-tại. Gọi là Chi mạng vô-minh: Vô-minh hiện-tại.)
11. *Sanh* : (Do tạo nghiệp mà thọ thân sau.)  
Do Ái, Thủ, Hữu làm nhân hiện-tại, mà sanh nghiệp, vì thế theo nghiệp sanh lại, để thọ quả.
12. *Lão tử* : Có sanh, tức phải già, bệnh, chết, mới chịu khổ triền-miên vô-tận.

Vậy muốn trừ 12 nhân-duyên này, thì chỉ cần trừ dứt cái Tham-Dục là cái ham muốn, thích ưa, say đắm, si mê, làm cho Thân và Tâm được trong sạch qua 3 pháp hành như:

- *Giới* : là phải biết kiểm-soát tư-tưởng, hành-vi của mình, không cho nó sanh, tức là dứt niệm.
- *Định* : là phá tan các dục-vọng, là Tâm an-tịnh, bằng cách ngoài không dính, trong không động, tức là không khởi niệm.
- *Tuệ* : thấu rõ Thật-Tướng của các pháp, vạn-hữu là vô-thường, là tánh Không.



Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 20 / 2</b> (tiếp theo)</p> <p>_ Vì hàng Bồ-Tát nói sáu pháp Ba-la-mật làm cho chứng đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác thành bậc nhứt-thiết chủng-trí.</p>	<p><b>ĐOẠN 20 / 2</b> (tiếp theo)</p> <p>_ Nếu là hàng Bồ-Tát, Phật nói sáu pháp Ba-la-mật làm cho chứng được quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, thành bậc nhứt-thiết chủng-trí, tự-nhiên-trí, vô-sư-trí của mình, tức là thành Phật.</p> <p>Tùy theo căn-cơ cao thấp mà Phật nói pháp có sai-biệt, để tất cả người tu đều đạt được sở-nguyện của mình.</p>
<p><b>ĐOẠN 20 / 3</b></p> <p>_ Kế lại có Đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, - lại có Đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh.</p>	<p><b>ĐOẠN 20 / 3</b></p> <p>_ Trước đã nói đạo của Phật, chỉ có một, là tối-thượng-thừa mà thôi, - từ chỗ bất-động là Chơn-Tâm đó, sanh ra muôn loài vạn-vật, sanh-sanh hóa-hóa vô-cùng-tận.</p>
<p>_ Như thế đến hai muôn (20.000) Đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả-La-Đọa.</p>	<p>_ Muốn kéo chúng trở về nguồn xưa, mà bấy lâu nay chúng bị ô-nhiễm quá dày, nên mới lập ra phương-tiện, để dẫn chúng-sanh tiến dần vào đạo Nhứt-thừa, mới lập ra ba thừa có cạn có sâu.</p>

- Nên trong Chơn-Tâm vốn thanh-tịnh trong sáng mà đầy đủ các pháp. Khi ta khởi một niệm dù là lành hay dữ, đều là vọng-minh cả.

- Trong một niệm tâm sanh ra, thì niệm đó khác với bản-thể của Chơn-Tâm rồi, lúc này gọi nó là vọng-giác, không gọi là Chơn-giác được nữa.

- Cho nên đối với vạn-hữu, thì gọi nó là Như-Lai-Tạng, còn vào trong thân con người, thì gọi nó là A-lại-da thức.

- Khi nó hoạt-động thì luôn có 2 tánh cùng làm một lúc:

1. Chơn-giác (Chơn)
2. Vọng-giác (Vọng)

- Mà trong A-lại-da thức nó có 10 vọng-phạm (10 trùng) gọi là bất-giác, nó hoạt-động theo kẻ phàm-phu (gọi là lúc chưa tu).

- Mà trong 10 vọng-giác luôn có 10 chơn-giác hoạt-động cùng một lúc, trải qua 10 giai-đoạn như:

1. Là vô-minh (bất-giác).
2. Vì vô-minh, nên khởi niệm.
3. Vì khởi niệm, nên sanh vọng-giác.
4. Vì vọng-giác, nên sanh nghiệp.
5. Vì có nghiệp, có cảnh, chấp nó là thật, nên gọi nó là Pháp-chấp.
6. Vì chấp-trước, nên có ta và người, nên gọi nó là Ngã-chấp.
7. Vì có Ngã, nên vọng-tình sanh tham-ái.
8. Vì tham-ái, mà có Tham Sân Si, tạo ra nhân nghiệp: Thiệt và Ác.

9. Có nghiệp Thiện và Ác, thì có quả Khổ và Vui, nên có lục đạo (6 đường sanh-tử).

10. Khi tỉnh-ngộ vẫn còn phạm.

(Chỉ trừ chuyển vọng thành chơn thì được giải-thoát. Là Bạch-Tịnh Thức.)

*Tóm:* Lúc chưa tu:

\_ Khởi một niệm luôn có: chơn và vọng làm việc cùng một lúc.

- Nên vọng-giác có 10 giai-đoạn.

- Còn chơn-giác cũng có 10 giai-đoạn. Thành: 20 giai-đoạn.

\_ Trong 1.000 như (10x10x10) thành có 20.000 như-thị (20x1.000) tức 20.000 trí sáng (Nhật Nguyệt Đăng Minh). Mà cùng đều một họ Phả-La-Đọa, tức là cùng một Chơn-Tâm sanh ra.

### GHI CHÚ (ĐOẠN 20 / 3)

\_ **Họ Phả-La-Đọa:** là một trong sáu họ lớn của Ấn-Độ, là dòng họ có căn-tánh lạnh lợi, chơn-chánh. (Biểu-trưng: Chơn-Tâm).

\_ **Lục Ba-la-mật:**

1. *Đàn Ba-la-mật:* (Bố-thí đáo bỉ-ngạn)

Thiện-căn đã có, vì cầu Phật-trí mà bố-thí cho chúng-sanh.

2. *Thi Ba-la-mật:* (Trì-giới giải-thoát)

Là hay diệt trừ những lửa phiền-não.

3. *Sằn-đề Ba-la-mật:* (Nhẫn-nhục giải-thoát)

Lòng nhẫn-nhục, lấy từ-bi làm đầu, không tổn-hại chúng-sanh.

4. *Tỳ-lê-gia Ba-la-mật:* (Tinh-tấn giải-thoát)

Dững-mãnh cầu pháp thắng-thiện không nhàm, không cho là đủ.

5. *Thiền-na Ba-la-mật:* (Thiền-định giải-thoát)

Dùng tất cả trí-đạo thường hiện-tiền, chưa từng tán-loạn.

6. *Bát-nhã Ba-la-mật:* (Trí-tuệ giải-thoát)

Dùng sự nhẫn thọ các pháp bất-sanh bất-diệt.

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 20 / 4</b>                      _ Di-Lặc nên biết!                      - Đức Phật trước, Đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh,                      - đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.</p>	<p><b>ĐOẠN 20 / 4</b>                      _ Nên ý-thức chuyển qua Trí.                      - Tánh giác sẵn có và giác-tánh mới sanh, đều cùng một Chơn-Tâm mà ra,                      - nên Chơn-Tâm đó đều có đủ 10 hiệu, đều là Phật cả. Mặc dầu có phát-khởi vào bất cứ thời-gian nào (quá-khứ, hiện-tại, vị-lai), hoặc bất cứ lúc nào đi nữa, thì bản-thể vẫn là một vị Chơn-Như cả.</p>
<p>_ Đức Phật rốt sau cả,</p>	<p>_ Cái Chơn-Như xưa nay vẫn vậy, mọi người đều sẵn có, gọi nó là Như-Lai-Tạng, hay Phật-Tánh; mà nó vào thân</p>

<p>- lúc chưa xuất-gia có tám vị vương-tử:</p>	<p>người, gọi nó là A-lại-da thức, hay là tâm-thức. (Lúc này kinh nói Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất-gia là vậy.)</p> <p>- Khi thành tâm-thức rồi, thì duyên theo tâm ấy mà thành 8 Tâm vương (gọi là có 8 vị vương-tử), đều cùng mang tên có chữ “Ý” ở sau cùng cả.</p>
<p>- Người thứ nhất tên Hữu-Ý,</p> <p>- người thứ hai tên Thiện-Ý,</p> <p>- người thứ ba tên Vô-Lượng-Ý,</p> <p>- người thứ tư tên Bửu-Ý,</p> <p>- người thứ năm tên Tăng-Ý,</p> <p>- người thứ sáu tên Trừ-Nghi-Ý,</p> <p>- người thứ bảy tên Hương-Ý,</p> <p>- người thứ tám tên Pháp-Ý.</p>	<p>- Là <i>A-lại-da thức</i>, thức này làm căn-bản cho Hữu, nó chấp-thủ duy-trì nghiệp-nhân của Thiện và Ác và giữ cho thân-thể của loài hữu-tình không bị phá-hoại.</p> <p>- Là <i>Mạt-na thức</i>, còn gọi là “Ý”, là tư-lường. Thức này thường duyên vào kiến-phần (là biến-tướng phần) của thức thứ 8 mà tư-lường Ngã và Pháp, đây là gốc rễ của hai tư-tướng chấp-trước: Ngã-chấp và Pháp-chấp.</p> <p>- Là <i>Ý-thức</i> (thức thứ 6), thức này nó năng duyên tất cả các pháp. Thức này được sanh ra dựa vào Mạt-na thức (thức thứ 7), nên gọi là Ý-thức.</p> <p>- Là <i>Thân-thức</i>, nó năng xúc biết.</p> <p>- Là <i>Thiệt-thức</i>, nó năng nếm biết.</p> <p>- Là <i>Tỵ-thức</i>, nó năng ngửi biết.</p> <p>- Là <i>Nhĩ-thức</i>, nó năng nghe biết.</p> <p>- Là <i>Nhãn-thức</i>, nó năng thấy biết.</p>

Cho nên chúng-sanh đều sẵn có Phật-Tánh cả, mà quên (mê) Phật-Tánh này, mà chạy theo vọng-tâm, nên nó thành tâm-thức, rồi cho nó là tâm thật, nên bị nó dẫn, mà có nghiệp, mới bị sanh-tử luân-hồi mãi.

### GHI CHÚ (ĐOẠN 20 / 4)

#### \_ A-lại-da thức:

- Là tên của Tâm-thức, Tâm vương.
- Là thức thứ 8 trong 8 thức, và là thức gốc.
- Là tâm-thức căn-bản của loài hữu-tình.

(Nó chứa đựng, nắm giữ, không để mất mát tất cả sự-vật mà người đó tạo-tác, thọ-dụng.)

- Là Tạng-thức.

(Là vì nó chứa đựng tất cả hạt giống Thiện và Ác của ta.)

- Là Thất (tức ngôi nhà).

(Coi thức này là ngôi nhà của Thân con người.)

- Vì lẽ các hạt giống chứa đựng trong thức này bị hoàn-cảnh bên ngoài kích-thích mà khởi-hiện.

Để tổ-chức thành hai cái báo là:

- Y-báo (là nhân, là sự tạo-tác)
- Chánh-báo (thân-thể, xứ-sở, gia-đình, xã-hội, cõi)

A-lại-da thức còn 14 tên khác nữa là:

1. *A-đà-na* : công-năng của nó là giữ lấy các nhân Thiện Ác, và giữ cho thân-thể của loài hữu-tình không bị tan rã.
2. *Bản-thức* : nó là gốc của tất cả pháp.
3. *Căn-bản-thức* : Tiểu-thừa gọi nó là thức căn-bản.
4. *Chấp-trì-thức* : là tên dịch của thức A-đà-na.
5. *Chủng-tử-thức*: nó gìn giữ được tất cả các hạt giống thế-gian và xuất-thế-gian. Đây là thức cơ-bản, từ đó mà phát-sanh ra vạn-pháp, vạn-vật.
6. *Dị-thục-thức* : là thức dẫn đến sanh-tử quả-báo lúc khác, sẽ chín muồi của Thiện và Bất-Thiện.
7. *Đệ-bát-thức* : là thức thứ 8 trong 8 thức.
8. *Đệ-nhứt-thức* : là đệ-nhứt-thức, từ gốc trở về ngọn (kể là đệ-nhứt).
9. *Hiện-thức* : vì các pháp đều hiển-hiện trên bản-thức.
10. *Sở tri-y* : vì nó là cơ-bản cho mọi pháp sạch hay dơ dựa vào.
11. *Tâm* : - là tên gọi khác của A-lại-da thức.  
- nó có hai nghĩa là Tích-tập và Tập-khởi.  
(Tích-tập : là kết-tập hạt giống của các pháp.  
Tập-khởi: là khởi dậy các pháp.)  
- nên gọi nó là “Tâm”. (Tức là vừa gom chứa, vừa phát-khởi các pháp, nên gọi nó là Tâm.)
12. *Trạch-thức* : là nhà ở của các hạt giống.
13. *Vô-cấu-thức* : - nó là cái cực thanh-tịnh.  
- là nơi nương tựa của các pháp vô-lậu.  
- tên này chỉ có ở Như-Lai-Địa.  
- là thể-tánh không nhiễm bấn (gọi tên là Duy-vô-lậu-y)  
- đầu tiên gọi tên nó là Mạt-na-thức hoặc là A-ma-la-thức.
14. *Vô một thức* : (A-lê-da) tất cả các chủng-tử không bị mất mát, nên gọi là “Vô một”.

A-lại-da thức, tam chủng cảnh: A-lại-da thức thường lấy ba loại cảnh này làm sở-duyên như: (Còn gọi 3 cõi chỉ là một Tâm)

1. Chủng cảnh : là sanh ra hạt giống của tất cả hiện-hành pháp hữu-lậu và vô-lậu.
2. Ngũ căn : là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.
3. Khí-giới (thế-giới) : là quả-báo của tất cả chúng-sanh như: núi, sông, cây cỏ, khí-cụ, ăn uống v.v... .

\_ **Mạt-na thức** (Thức thứ 7, gọi là Ý):

- Nó nghĩa là Suy-tính hay Tư-lường.
- Thức này lấy thức thứ 8 làm chỗ dựa.

- Lấy kiến-phần (là biến-tướng phần) của thức thứ 8 làm sở-duyên mà sanh ra thức thứ 7 này (Ý), là sanh sự Suy-tính.

- Thức này thường duyên vào kiến-phần của thức thứ 8 mà tư-lường Ngã và Pháp. Đây là gốc rễ của hai tư-tướng chấp-trước: Ngã-chấp và Pháp-chấp.

\_ **Ý-thức** (Thức thứ 6, gọi là Ý-thức):

- Sự phân-biệt, liễu-biệt (hiểu rõ) làm rõ được pháp-cảnh.
- Thức này dựa vào Mạt-na thức (thức thứ 7) mà thành, nên gọi là Ý-thức.
- Thức này nó làm y theo sự tư-lường của Mạt-na-thức (làm theo sở-thích của ông chủ là Mạt-na thức), rồi nương theo đó mà làm cho rõ các pháp-cảnh ra (gọi là y chủ thích), tức là nương theo Ý-căn mà phân-biệt rõ được pháp-cảnh.

Ý-thức này phân-biệt có 4 loại như sau:

**1. Độc đầu ý-thức:**

- Là loại ý-thức không khởi lên cùng 5 thức khác.
- Chỉ khởi lên một mình và duyên với tất cả 18 giới.

**2. Ngũ đồng duyên ý-thức:**

- Là ý-thức khởi lên cùng với 5 thức khác.
- Là cùng với các thức ấy duyên theo cảnh hiểu rõ nơi sở y.
- Đây là hiện-lượng của tâm.

**3. Ngũ câu ý-thức:**

- Là ý-thức đồng khởi lên với 5 thức.
- Duyên theo ngã-cảnh và tất cả 18 giới.
- Thức này thông cả hiện-lượng (là năng-lực nhận-thức cảm-tánh trực-tiếp, thông qua các giác-quan như: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân).

- **Tỷ-lượng:** là cái biết so sánh, do sự-kiện đã biết, được thấy, mà suy ra, những gì chưa trực-tiếp biết đến, thấy đến.

Thí-dụ: Cách núi thấy khói, biết có lửa. Cách tường thấy sừng, biết có trâu.  
(Nghĩa là mượn các tướng mà quán nghĩa.)

- **Phi-lượng:** Gồm cả hai là:

- Tự hiện-lượng (Hiện-lượng sai):
  - Là trí nhận-thức có phân-biệt, có tư-lự.
  - Là khi nhìn thấy sự-vật có phân-biệt vật này, tên nọ.
- Tự tỷ-lượng (Suy luận không đúng):
  - Là nhìn cái không phải có.
  - Là không nhìn thấy cái có.
  - Là nhìn sai cái có.

**4. Ngũ hậu ý-thức:**

- Là thức sanh ra ý-niệm sau của Ngũ câu ý-thức.
- Duyên theo cảnh của 5 cảnh của ý-niệm trước, và duyên theo mọi pháp khác. (Đây là theo lý của Tiểu-thừa)
- Nó đồng-khởi cùng Mạt-na thức và A-lại-da thức chớ không đơn-độc. (Đây là theo lý Đại-thừa)

\_ **Lượng:** Là một danh-từ quan-trọng trong Nhân-Minh Học của đạo Phật, có nghĩa là nhận-thức, lượng biết đối-tượng. Người ta phân-biệt có ba loại:

**1. Hiện-lượng:**

Là năng-lực nhận-thức cảm-tánh trực-tiếp thông qua các giác-quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.

Có 2 loại hiện-lượng:

A. *Chân hiện-lượng: (Cái nhận-thức chân-thật)*

Là trí biết không tỏ ra sự phân-biệt. Bao gồm ba đặc-điểm:

- a. Hiện thức (chỉ các giác-quan): là chỉ các thức (cái biết) của: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, hiện-tại khởi tác-dụng.
  - b. Hiện cảnh (chỉ các cảnh): các đối-tượng của các giác-quan như: sắc, thanh, hương, vị, xúc.
  - c. Bất tư-lự: nghĩa là trong lúc đối cảnh thì trí biết và đều hiện-diện rõ ràng đồng-thời trí vừa đối vật thì biết ngay, nhưng chưa tỏ ra ý phân-biệt.
- Chân hiện-lượng ở đây chính là hiện-lượng hoặc gọi ngắn là “Lượng”.

B. *Tự (Tợ) hiện-lượng: (Cái nhận-thức sai)*

- Là trí nhận-thức có phân-biệt. Tức là đối cảnh thấy sự-vật phân-biệt vật này, vật nọ, tên này, tên nọ.

- Hiện-lượng đúng, có giá-trị, phải chú-trọng đến 5 trường-hợp sau:

- a. Không nương “Ưc-tưởng”: là suy ức quá-khứ, tưởng-tượng vị-lai.
- b. Không dựa vào “Ảo-giác”: thí-dụ như không được cho là mặt trăng chạy theo mình, hay bờ chạy vì thuyền đi.
- c. Không dựa vào “Thố-giác”: cho sợi dây là con rắn.
- d. Không dựa vào “Loạn-giác”: không nhắm, hoặc dụi mắt mà cho là có hoa đốm.
- e. Không nương vào “Tư-lự”: cái hiểu biết phân-biệt, so sánh danh-tượng sự-vật.

**2. Tỷ-lượng:**

- Là khả-năng nhận-thức lý-tánh, gián-tiếp thông qua các quá-trình của tư-duy trừu-tượng như: phán-đoán, suy-luận, chứng-minh, bác bỏ.

- Tỷ-lượng chính là cái biết bằng so sánh. Do sự-kiện đã biết, được thấy, mà suy ra những gì chưa trực-tiếp biết đến, thấy đến.

Thí-dụ: Cách núi thấy khói, biết có lửa. Cách tường thấy sừng, biết có trâu.

(Có nghĩa là mượn các tướng mà quán nghĩa.)

- Có 2 loại tỷ-lượng:

a. *Chân tỷ-lượng: (Cái nhận-thức đúng)*

- Là trí suy luận đúng đắn.

- Có hai điểm a và b đồng với chân hiện-lượng, nhưng c là ý phân-biệt chính chắn và d là luận thức đầy đủ.

b. *Tự (Tợ) tỷ-lượng: (Cái nhận-thức sai)*

- Là suy luận không đúng.

- Những đặc-điểm a – d của chân hiện-lượng thiếu, không được đáp ứng.

- Ngoài ra tự tỷ-lượng còn vướng phải ba lỗi sau: Nhìn cái không phải có. Không nhìn thấy cái có. Nhìn sai cái có.

### 3. Phi-lượng:

Chính là tự hiện-lượng và tự tỷ-lượng.

a. Tự hiện-lượng:

- Là trí nhận-thức có phân-biệt, có tư-lự.
- Là khi nhìn thấy sự-vật có phân-biệt vật này, tên nọ.

b. Tự tỷ-lượng: là suy luận không đúng: Nhìn cái không phải có. Không nhìn thấy cái có. Nhìn sai cái có.

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 20 / 5</b>                      _ Tám vị vương-tử đó có uy-đức tự-tại</p> <p>- đều lãnh trị bốn châu thiên-hạ.</p>	<p><b>ĐOẠN 20 / 5</b>                      _ Tức là 8 thức Tâm vương, mỗi thức đều có cái sở-tri của mình, đều có công-năng phân-biệt khắp biết các pháp rất tự-tại mà làm nhiều lợi-ích, luôn tương-ứng với Tâm sở và các cảnh sở-duyên,</p> <p>- nên điều-phục được việc sanh-tử trong bốn loài (noãn, thấp, hóa và thai sanh)                      Và nhờ chuyển 8 thức thành 4 trí làm diệu-dụng cho Như-Lai-Tạng Tâm.</p>
<p>_ Nghe vua cha xuất-gia chứng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,                      - đều bỏ ngôi vua, cũng xuất-gia theo,</p> <p>- phát tâm đại-thừa,                      - thường tu hạnh thanh-tịnh,</p> <p>- đều làm bậc pháp-sư,                      - thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn Đức Phật vun trồng các cội lành.</p>	<p>_ Mà nghe và thấy được Tự-Tâm, nên biết mình có Phật-Tánh,                      - nên xa lìa các ác-duyên phiền-nã, trở về Thật-Tướng của mình,                      - mà cầu đạo Chơn-chánh,                      - thường hành tam vô-lậu học, nhiếp-tâm Giới-Định-Tuệ,                      - để tự mình làm chủ được với mình,                      - vì biết trước đây cũng từ Chơn-Tâm là chỗ nguồn gốc cội lành của muôn loài mà hóa thành.</p>

### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 21 – 22) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 21</b>                      _ Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh lúc đó nói kinh đại-thừa tên “Vô-Lượng Nghĩa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-</p>	<p><b>ĐOẠN 21</b>                      _ Là mở trí sáng cho muôn loài, khai-hóa chánh-pháp, đều là gốc từ Chơn-Tâm, lấy đó làm pháp dạy cho hàng Bồ-</p>

<p>Niệm”.</p> <p>_ Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại-chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh-định “Vô-Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm chẳng động.</p>	<p>Tát y theo Chơn-Tâm mà sống và làm theo đó.</p> <p>_ Tức là đã khai-hóa chánh-pháp cho Bồ-Tát và đại-chúng mà Chơn-Tâm không hề lay chuyển và dính mắc, mà luôn luôn bất-động.</p>
<p><b>ĐOẠN 22</b></p> <p>_ Khi ấy trời mưa</p> <p>- hoa Mạn-đà-la (hoa sen trắng nhỏ),  - hoa Ma-ha Mạn-đà-la (hoa sen trắng lớn),  - hoa Mạn-thù-sa (hoa sen đỏ nhỏ), cùng  - hoa Ma-ha Mạn-thù-sa (hoa sen đỏ lớn)  - để rải trên Đức Phật và hàng đại-chúng.  _ Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.</p>	<p><b>ĐOẠN 22</b></p> <p>_ Khi tâm đã thuần-thiện trong sạch, thì lòng từ tuôn rải khắp nơi như:</p> <p>- tâm thiện lành khai mở,  - tâm thiện lành chúng-sanh thuận-hòa bất-khả tư-nghị,  - trí-tuệ khai mở,  - trí-tuệ chúng-sanh thuận-hòa bất-khả tư-nghị,  - với một tấm lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh.  _ Làm đánh thức tâm-địa trí-tuệ khai mở, làm tâm-hồn thức tỉnh, trở dậy trong sáng hòa vào Tâm Chơn-Như.</p>
<p>_ Lúc đó trong hội,</p> <p>- hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,  - Cận-sự nam, Cận-sự nữ,  - trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn  - cùng các vị tiểu-vương, các vị Chuyển-luân Thánh-vương v.v...,  - các đại-chúng đó đặng điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.</p>	<p>_ Lúc giờ trong hội có những tâm-địa như:</p> <p>- tâm-địa thanh-tịnh,  - tâm-địa lành,  - tâm-địa hung dữ, ngang bướng.  - tâm-địa uy-lực,  - đều trở thành tịnh-nghiệp mà lắng nghe chờ Phật thuyết-pháp.  Đây là điều-kiện tất-yếu để diễn bày kinh Pháp-Hoa. Vì muốn vào đạo Nhứt-thừa, thì tâm-hồn phải tịnh trong bình ổn yên lặng đồng với Tâm Phật, mới tiếp nhận được chơn-lý vi-diệu của Đức Thế-Tôn chỉ dạy. Tóm lại, ý nói muốn tiếp-thu Lý Đại-thừa, thì chúng-hội phải rời Ý-thức-Tâm, mà lấy tâm-trí mới lãnh-hội được pháp lớn.</p>



**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 23 – 24) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 23</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Như-Lai (Tâm bất-động) từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày (Trí tịnh siêu-việt bình-đẳng) phóng ra luồng ánh sáng (phóng ra lần trí-tuệ tỏa ra ánh sáng quang-minh) soi khắp cùng (chiếu soi khắp cùng)</p> <p>- cả một muôn tám nghìn (18.000) cõi nước ở phương Đông, - như nay đương thấy ở cõi Phật đây.</p>	<p><b>ĐOẠN 23</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Như-Lai từ tâm bình-đẳng bất-động phóng ra lần trí-tuệ tỏa ra ánh sáng quang-minh chiếu soi khắp cùng,</p> <p>- làm đánh thức 6 căn, 6 trần, 6 thức của chúng-sanh trở dậy, - hiện-tại được bừng sáng, mà thấy được Tự-Tánh của chính mình.</p>
<p>_ Di-Lặc nên biết!</p> <p>_ Khi đó trong hội, có hai mươi ức (20.000.000) Bồ-Tát ưa muốn nghe pháp,</p> <p>(Chơn + Vọng thành có 20 x 1.000 công-hạnh và 1.000 sai phạm thành: 20 x 1.000 x 1.000 = 20.000.000 tướng vừa vọng (phạm) vừa chơn ở trong một niệm khởi của tâm-địa chúng-sanh.)</p> <p>- các vị Bồ-Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật</p> <p>- dạng điều chưa từng có,</p> <p>- đều muốn biết vì duyên cơ gì mà phóng ánh sáng này.</p>	<p>_ Nay Di-Lặc nên biết: cái Ý-thức Tâm</p> <p>_ Trong tâm-địa của chúng-sanh, luôn luôn một niệm khởi đều có đủ 20.000.000 tướng chơn (đúng) và tướng phạm (vọng, sai).</p> <p>Tức là trong Như-Lai-Tạng Tâm (A-lại-da thức) có 10 trùng (phạm) và 10 chơn.</p> <p>Chơn + Vọng thành có 20 x 1.000 công-hạnh x 1.000 sai phạm thành: 20 x 1.000 x 1.000 = 20.000.000 tướng vừa phạm (vọng) vừa chơn ở trong một niệm khởi của tâm-địa chúng-sanh.</p> <p>Nên chúng cùng làm việc, cùng nghe pháp cùng một lúc.</p> <p>- mà tánh giác đó đều cùng nghe thấy biết như nhau, mà không rời khỏi bổn-tánh thanh-tịnh của mình, - nên biết được điều chưa từng có, vì nó rất là vi-diệu, - nên mọi chúng đều muốn biết cái Thật-Tướng đó vì nguyên do gì mà phải phóng trí-tuệ quang-minh này.</p>
<p>_ Khi ấy có vị Bồ-Tát hiệu Diệu-Quang (Chơn-Trí) có tám trăm (800) người đệ-tử.</p> <p>(Tức là thành 800 tâm sở làm theo tâm chơn.)</p>	<p>_ Đồng-thời trong lúc đó Chơn-Tâm đã sẵn có tánh giác của muôn loài, chiếu soi bằng ánh sáng Diệu-Quang (Chơn-Trí) ra 8 ngã là 8 thức Tâm vương trong 10 pháp-giới. (8 x 10 x 10 = 800)</p>

<p><b>ĐOẠN 24</b></p> <p>_ Bảy giờ, Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh từ trong chánh-định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-Tát nói kinh đại-thừa tên</p> <p>- “Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm”,</p> <p>- trải qua sáu mươi (60) tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.</p>	<p><b>ĐOẠN 24</b></p> <p>_ Bảy giờ, trong sự tịch-tĩnh của Chơn-Tâm dựng ra tánh giác của muôn loài, dùng Chơn-Trí mà nói pháp tối-thượng để hàng-phục các vọng-nghiệp không cho chúng dấy lên nữa.</p> <p>- Như pháp chỉ rõ Chơn-Tâm, nó không dính mắc, bất-sanh bất-diệt, để dạy cho hàng Bồ-Tát ngộ-nhập Chơn-Tâm này, rồi y theo Chơn-Tâm mà tu-hành giải-thoát.</p> <p>- trải qua một thời-gian sanh-diệt rất là nhanh chóng.</p> <p>Cho nên nói bài pháp vi-diệu chỉ về ngộ-nhập Chơn-Tâm, trải qua 60 tiểu-kiếp, nghe qua quá lâu; nhưng nói về sự sanh-diệt của vọng-tâm thì rất là nhanh chóng như điện chớp, là chưa kịp rời chỗ ngồi thì nó đã trôi qua từ thuở nào rồi.</p>
---	--

### GHI CHÚ (ĐOẠN 24)

#### \_ Kiếp:

- Nói về kiếp là nói phân-biệt thời-gian rất dài, nhưng nói về số lượng thì chia làm ba thời như:

1. Tiểu-kiếp có 16.800.000 năm.
2. Trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp:  $16.800.000 \times 20 = 336.000.000$  năm
3. Đại-kiếp (trải qua 4 thời kỳ là Thành, Trụ, Hoại, Không) có:  
 $336.000.000 \times 4 = 1.344.000.000$  năm  
 (Gọi là một thời-gian của một tiểu-kiếp.)

- Nên số của kiếp theo thời-gian (Thành, Trụ, Hoại, Không) gọi là một tiểu-kiếp.

- Hoặc tính theo số lượng thời-gian qua: Năm, tháng, ngày, giờ, ban ngày, ban đêm, qua 6 loại thời này gọi là một tiểu-kiếp.

- Cho nên kiếp có nghĩa là chỉ thời-gian từ sanh tới diệt là một tiểu-kiếp.
- Hoặc chấp nó có sanh có diệt cũng là một tiểu-kiếp.
- Còn dùng số cực tiểu (cực nhỏ) thì dùng số 10.
- Còn dùng số cực đại (cực lớn) thì dùng số 84.000.
- Hai loại này nhân cho nhau thì thành 60 tiểu-kiếp. ( $6 \times 10 = 60$ )

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 25 – 27) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 25</b></p> <p>_ Lúc ấy trong chúng hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động,</p> <p>- nghe Đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn.</p>	<p><b>ĐOẠN 25</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ trong pháp-hội, những người nghe pháp chuyển mê thành ngộ, nhập tri-kiến Như-Lai trong tích-tắc khoảng thời-gian quá nhanh.</p> <p>(Mặc dầu nói ngồi một chỗ đến 60 tiểu-kiếp là vì thời-gian tiếp-thu nghe mà ngộ liền, thì là một tiểu-kiếp rồi.)</p> <p>Cho nên nhanh đến mức độ thân và tâm chưa kịp lay động.</p> <p>- khi đã giác-ngộ chơn-lý rồi, nó nhanh còn hơn trong khoảng bữa ăn.</p>
<p>_ Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.</p>	<p>_ Cho nên lúc giờ trong chúng-hội, mọi người đều được hưởng pháp-vị cam-lộ làm cho thân và tâm được no đủ, rất phấn-chấn mà không còn thấy mệt mỏi chi cả.</p>
<p><b>ĐOẠN 26</b></p> <p>_ Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi,</p> <p>- liền ở trong chúng</p> <p>- ma,</p> <p>- phạm,</p> <p>- sa-môn,</p> <p>- bà-la-môn,</p> <p>- và trời,</p> <p>- người,</p> <p>- a-tu-la</p> <p>- mà tuyên rằng: “Hôm nay vào nửa đêm, Như-Lai sẽ nhập Vô-Dư Niết-Bàn”.</p>	<p><b>ĐOẠN 26</b></p> <p>_ Khi Đức Phật đã khai mở Trí-giác đầy đủ cho muôn loài qua một thời-gian (bằng 60 tiểu-kiếp) Ngài dùng nhiều phương-tiện tiếp dẫn và đến lúc cần tuyên bày giáo-nghĩa Đại-thừa, cùng trao truyền và thọ-ký cho người kế-thừa, thì việc làm như thế đã xong.</p> <p>_ Nên trong chúng-hội sanh tâm-địa như:</p> <p>- tâm vọng-tưởng,</p> <p>- tâm thuần-thiện,</p> <p>- tâm hạnh thanh-tịnh,</p> <p>- tâm tưởng sai lệch,</p> <p>- tâm vui sướng,</p> <p>- tâm lo sợ chưa ổn định,</p> <p>- tâm còn hung dữ, ngang bướng</p> <p>- đều nghĩ rằng chúng ta được ngộ chơn-lý rõ ràng rồi, nên các sự mê-hoặc, sai lầm, phiền-não, điên-đảo đều được tiêu tan, nên nay Phật hết độ nửa rồi.</p>

<p>_ Khi đó có vị Bồ-Tát, tên Đức-Tạng, (là sai-biệt trí, là trí bình-đẳng)          - Đức Phật Nhật-nguyệt Đăng-minh liền thọ-ký cho, bảo các Tỳ-kheo rằng: “Ông Đức-Tạng Bồ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-Thân Như-Lai, (là trở về cái thể tịch-tĩnh như-như của Chơn-Tâm)          (Còn Đức-Tạng Bồ-Tát, là khi Phật còn tại thế ngài dùng làm phương-tiện trí sai-biệt, tức trí tương-tự như Chơn-Tâm không khác, dùng mà không dính mắc để giáo-hóa chúng-sanh, nên mới nói thọ-ký cho trí này là vậy.)          - Ứng-Cúng,            - Chánh-đẳng Chánh-giác”.</p>	<p>_ Cho nên khi Phật hết độ, là không còn sử-dụng phương-tiện để giáo-hóa          - nên lúc này sai-biệt trí tức trí bình-đẳng không còn hoạt-động nữa, nên nói thọ-ký cho thành Phật tức là trở về nhập vào tịch-giác là Chơn-Tâm, là bản-thể của muôn loài, hoàn-toàn yên lặng tịch-tĩnh trong sáng như thuở nào.            _ Là A-la-hán bậc đã xa lìa mọi điều ác, xứng đáng được hưởng-thụ sự cung-dưỡng của Trời và người.          (Vị này đã tỏ được Thật-Tánh, Thật-Tướng, nên không gieo nghiệp nữa. Từ đó họ sống thanh-tĩnh, xa lìa phiền-não.)          _ Là trí biết khắp tất cả, là tánh giác viên-minh (Phật).</p>
<p>_ Đức Phật thọ-ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-Dư Niết-Bàn.          (Vào nửa đêm: là nói thời kỳ không còn ánh sáng, tức lúc không có Phật ra đời.)</p>	<p>_ Đây là với ý-nghĩa phó-chức cho chúng-hội về sau, vào thời kỳ không có Phật ra đời, thì phải dẫn dắt chúng-sanh y như Phật.</p>
<p><b>ĐOẠN 27</b>          _ Sau khi Đức Phật diệt-độ, (là trở về Chơn-Như Tâm)          - Diệu-Quang Bồ-Tát (là căn-bản trí, tức Văn-Thù) trì kinh “Diệu-Pháp Liên-Hoa” (là Chơn-Trí, là Chơn-Tâm)          - trải 80 tiểu kiếp vì người mà diễn nói.</p>	<p><b>ĐOẠN 27</b>          _ Lúc này bốn-tâm trở về hoàn-toàn thanh-tĩnh trong sáng,          - thì căn-bản trí trở thành Chơn-Trí, tức là Chơn-Tâm hòa cùng một vị,          - lúc này Chơn-Trí đúng duyên thì hiển bày qua 8 thức Tâm vương, làm sự lợi-ích cho chúng-sanh mà vẫn như-như.</p>
<p>(80 tiểu-kiếp: 8 thức dụng ra thành một chu-kỳ sanh và diệt gọi là 1 kiếp. Nên 8 x 10 cực tiểu thành 80 tiểu-kiếp cho một chu-kỳ làm việc của tâm-thức.)</p>	<p>(Đây là qua thời-gian chu-kỳ sanh và diệt của 8 thức, là một kiếp nên gọi là 80 tiểu-kiếp vì người mà diễn nói.)</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 28 – 29) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 28</b> _ Tám người con của Phật Nhật-Nguyệt Đãng-Minh đều học với ngài Diệu-Quang, (Tức 8 thức đều nương vào căn-bản trí mà làm tỏ rõ mọi sự-vật.) - ngài Diệu-Quang dạy bảo cho kia (8 thức) đều vững bền ở nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 28</b> _ Tức là ánh sáng phát ra từ căn-bản trí, hướng dẫn 8 thức rửa sạch các vọng-tướng phân-biệt,  - căn-bản trí chuyển 8 thức thành 4 trí-tuệ tròn sáng vững chắc mà đưa đến con đường Vô-thượng-giác.</p>
<p>_ Các vị vương-tử đó cung-dưỡng vô-lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật đều thành Phật-đạo.  _ Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên-Đăng.</p>	<p>_ 8 thức này khi đã chuyển thành trí rồi, nó được trong sáng làm nhiều lợi-ích cho muôn loài, với một tấm lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh, đưa chúng-sanh vào đường Phật-quả. _ Nên sau cùng là thành Phật.</p>
<p><b>ĐOẠN 29</b> _ Trong hàng tám trăm (800) người đệ-tử có một người tên: Cầu-Danh (Thức-Tâm), người này tham ưa danh-lợi,  - dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu-Danh.  _ Người này cũng do có trồng các nhân-duyên căn lành nên đặng gặp vô-lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật mà cung-dưỡng cung-kính, tôn-trọng khen ngợi.</p>	<p><b>ĐOẠN 29</b> _ Trong 8 thức Tâm vương trong đó có Thức-Tâm là ưa giông ruổi theo 6 trần, theo danh-tướng, nên không nắm vững được chơn-lý, - mặc dầu cũng đọc tụng các kinh điển, nhưng đọc xong là quên liền, bởi bôn-tẩu theo trần-lao ô-nhiễm, nên tâm-trí cứ mang nhiều thứ. _ Tuy thức này không thật, nó là giả, chỉ làm phương-tiện mà thôi, nhưng khi nó chuyển thành trí, thì nó làm nhiều lợi-ích cho muôn loài chúng-sanh.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 30) (Quyển 1 – Phẩm 1)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 30</b> _ Di-Lặc nên biết! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. (là căn-bản trí danh là Văn-Thù</p>	<p><b>ĐOẠN 30</b> _ Đây Di-Lặc nên biết! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-Tát là trí căn-bản, lấy danh là Văn-Thù.</p>

<p>Bồ-Tát)</p> <p>_ Còn Cầu-Danh Bồ-Tát là ngài đấy. (là Thức danh là Di-Lặc Bồ-Tát)</p>	<p>(Văn-Thù: Biểu-trưng (BT) cho Trí soi thấu các vật để thấy được Thật-Tướng của nó.)</p> <p>_ Còn Cầu Danh Bồ-Tát là Thức-Tâm, lấy danh là Di-Lặc Bồ-Tát.</p> <p>(Di-Lặc: BT cho ý-thức của chúng ta.)</p>
<p>_ Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác,</p> <p>- cho nên ta xét nghĩ, hôm nay Đức Phật Như-Lai sẽ nói kinh đại-thừa tên “Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm”.</p>	<p>_ Ngài Văn-Thù cho biết nhìn hiện-tượng của Phật Thích-Ca ngày nay, cùng với lúc xưa của Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, hai việc không khác nhau,</p> <p>- nên ngài kết-luận là Đức Phật sẽ nói kinh Đại-thừa Pháp-Hoa, là pháp chỉ rõ Chơn-Tâm Thật-Tướng, là pháp dạy cho hàng Bồ-Tát ngộ-nhập Chơn-Tâm lấy đó làm Nhân chánh tu-hành giải-thoát.</p>

*Từ đoạn 31 đến đoạn 46 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của các đoạn văn ở trên.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 1 TỰA

\_ Ý-nghĩa tổng-quát của phẩm này, là chủ-yếu của toàn bộ kinh Pháp-Hoa, nói lên: Tất cả mọi chúng-sanh đều sẵn có Phật-Tánh. Nếu giác-ngộ, thấy được Chơn-Tâm tu-hành thì sẽ thành Phật. Còn chưa ngộ Chơn-Tâm, tu hoài cũng vậy, chỉ được phước-báu mà thôi.

\_ Cho nên phẩm Tựa này là phẩm hiển bày Thật-Tướng của Chơn-Tâm, cho nên chỉ dùng hiện tượng điếm mà không dùng ngôn-thuyết vì cảnh này không dùng lời diễn tả được, nếu dùng lời diễn tả là không còn tướng thật nữa rồi.

\_ Nên mới có hình-ảnh Phật phóng quang từ lông trắng giữa chặn mày, ánh sáng soi khắp phương Đông, thông trên suốt dưới. Theo ánh sáng, chúng-hội thấy chúng-sanh trong lục đạo tạo nghiệp và thọ báo; và thấy chư Phật tu-hành chứng quả, giáo-hóa chúng-sanh.

\_ Đây là biểu-trưng tánh giác (là Chơn-Tâm, cũng là Tri-Kiến-Phật) nó rộng suốt, không kẹt hai bên. Nó rõ cả nguyên-nhân luân-hồi sanh-tử và nguyên-nhân giải-thoát sanh-tử.

\_ Vì tánh giác rời ngôn-ngữ và tâm-thức suy-tư, cho nên Phật chỉ hiện tướng mà không nói một lời. Chỉ Chơn-Tâm mới thấu suốt được tánh giác, còn vọng-thức thì không sao hiểu nổi.

\_ Vì thế, Đức Di-Lặc biểu-trưng cho Thức, còn Văn-Thù biểu-trưng cho căn-bản trí (Chơn-Tâm).

### Tóm kệ rằng

Mở đầu phẩm Tựa diệu kỳ  
Hào-quang thấu suốt A-tỳ Đông-phương  
Không lời chẳng nói văn-chương  
Tượng-trưng trí-tuệ khôn lường bấy nay  
Ban cho chúng-hội cơ may  
Rõ ràng thọ báo không hay biết gì.  
Di-Lặc Bồ-Tát tư-duy  
Văn-Thù đại-trí trừ nghi đức-tài  
Xưa kia Nhật-Nguyệt Như-Lai  
Đầu tiên phương-tiện thuyết hai, ba thừa  
Phật nay giới-thiệu Phật xưa (1)  
Pháp-Hoa còn đó thì chưa Niết-Bàn (2)  
Phẩm này tổng-quát hoàn-toàn  
Trình bày toàn thể kho tàng bộ kinh.

(1) Là Phật Thích-Ca giới-thiệu việc làm của Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai từ vô-lượng kiếp về trước.

(2) Ba đời chư Phật khi chưa nói kinh Pháp-Hoa thì chưa tuyên-bố Niết-Bàn, sau khi thuyết-giảng xong kinh Pháp-Hoa đều phó-chúc vào Niết-Bàn.





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI

### “PHƯƠNG-TIỆN”

#### B. PHẦN “KHAI” PHẬT-TRI-KIẾN

\_ PHƯƠNG-TIỆN là gì?

1. Là phương-pháp tiện-dụng thích-hợp với mọi căn-cơ của mọi chúng-sanh.
2. Là dùng đạo-lý đúng đắn và ngôn-từ khéo léo đối với mọi căn-cơ.
3. Là ứng với hoàn-cảnh của các loại căn-cơ mà sử-dụng tiện-pháp thích-hợp với việc giáo-hóa.
4. Là tùy theo sở-cầu trong mỗi giai-đoạn của chúng-sanh mà tạm-thời làm lợi-ích.
5. Là từng bậc thang đưa chúng-sanh từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, từ chỗ tạm đến chỗ chơn-thật viên-mãn.

\_ Trí-tuệ Phật viên-mãn nên ngài có vô-số phương-tiện hướng dẫn chúng-sanh từ mê đến giác-ngộ là chỗ cứu cánh chơn-thật.

\_ PHƯƠNG: - Là phương-pháp.

- Là đạo-lý đúng đắn.

- Là lãnh-vực của chúng-sanh.

- Là lợi vật, lợi tha một cách có phép tắc, có phương-pháp.

\_ TIỆN: - Là tiện dụng.

- Là ngôn-ngữ thiện-xảo.

- Là lời lẽ khéo léo.

- Là tiện-pháp giáo-hóa.

- Là tùy thời mà thi-hành.

\_ PHƯƠNG-TIỆN chia làm hai loại:

#### 1. *Thể ngoại phương-tiện* (còn gọi là Viễn phương-tiện)

- Là chỉ phương-tiện được thuyết giảng trong các kinh khác, diễn bày, giáo-hóa, truyền dạy.

- Là các biện-pháp quyền-nghi khéo léo.

(Quyền đạo: đạo quyền-nghi: là phương-tiện lợi tha tạm-thời.)

#### 2. *Thể nội phương-tiện* (còn gọi là Cận phương-tiện hoặc Đồng-thể phương-tiện)

- Tức là phương-tiện chơn-thật.

- Chơn-thật tức là phương-tiện.

(Như kinh Pháp-Hoa phẩm Tựa, Phật không dùng lời mà chỉ đưa biểu-tượng như: Nhập-định, phóng quang, động địa, khai phát, hiện chơn-cảnh diệu-minh v.v... đều là phương-tiện cận kề gốc với thể, để trợ phát nghĩa thật của nó mà không dùng lời.)

\_ Chúng ta nhìn lại ở phẩm Tựa, Phật nhập-định hiện tướng lạ, mà không nói một lời. Mục-đích là để chúng-hội nương tướng lạ đó mà ngẫm cảm nhận khế-ngộ thâm-ý mà Phật muốn chỉ, không cần phải dùng ngôn-ngữ truyền-đạt.

Nhưng vì Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) nó rất thậm-thâm vi-diệu, khó nghĩ khó bàn. Đại-chúng chưa nhận ra “Bản-giác diệu-minh” nó ly-ngôn tuyệt-tướng, tức là chỗ cứu-cánh chơn-thật của Chơn-Tâm là bật ngôn-ngữ, bởi nói năng không thể hiển bày được.

\_ Vì vậy phẩm này Phật xuất-định, dùng ngôn-ngữ để làm phương-tiện, tiện-ích, để nói cho chúng-hội nghe, mà điu dắt chúng-sanh từ thấp đến cao, nên gọi là phương-tiện.

### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 1 – Phẩm 2)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, Đức Thế-Tôn từ chánh-định an lành mà dậy, bảo ngài Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ Trí-tuệ của các Đức Phật rất sâu vô-lượng, môn trí-tuệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thinh-văn cùng Bích-Chi Phật đều không biết được. Vì sao?</p> <p>_ Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức vô-số các Đức Phật, trọn tu vô-lượng đạo-pháp của các Đức Phật, dững-mãnh tinh-tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, Đức Thế-Tôn xuất-định, bảo ngài Xá-Lợi-Phất rằng:</p> <p>_ Trí-tuệ của các Đức Phật rất sâu xa vô-lượng, khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thinh-văn cùng Bích-Chi Phật đều không biết được. Vì sao?</p> <p>_ Bởi vì trí-tuệ đó là kết-quả của quá-trình gần gũi vô-số chư Phật, trọn tu hành vô-lượng đạo-pháp viên-mãn của các Đức Phật, dững-mãnh tinh-tấn, nên ngài mới được pháp sâu rộng chưa từng có và tùy theo thời-cơ mà đem chỉ dạy nghĩa-lý sâu xa khó hiểu đó cho chúng-sanh.</p>
<p>_ Xá-Lợi-Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân-duyên, các món thí-dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô-số phương-tiện điu dắt chúng-sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như-Lai đã đầy đủ phương-tiện, tri-kiến và ba-la-mật.</p>	<p>_ Xá-Lợi-Phất! Sau khi thành Phật đến nay, Như-Lai dùng nhiều phương-tiện nào là Nhân-duyên, Thí-dụ, diễn bày nhiều ngôn-giáo, linh-hoạt trong vô-số phương-tiện điu dắt chúng-sanh khiến cho họ xa lìa lòng chấp. Bởi Đức Như-Lai có đầy đủ phương-tiện thấy biết tận ngọn nguồn tất cả các pháp.</p>
<p>_ Xá-Lợi-Phất! Tri-kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa, - đức vô-lượng vô-ngại lực,</p>	<p>_ Xá-Lợi-Phất! Tri-kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa thông suốt - không thể đo lường được nên gọi là đức vô-lượng, không có gì làm chướng</p>

<p>- vô sở-úy, thiên-định, giải-thoát tam-muội, đều sâu vào không ngần mé,</p> <p>- trọn nên tất cả pháp chưa từng có.</p>	<p>ngại được nên gọi là vô-ngại,</p> <p>- còn về sức thì được vô sở-úy (tức là không sợ sệt), nên được yên lặng thiên-định, mà được giải-thoát rất ráo không ngần mé,</p> <p>- tức là trí-tuệ Phật ở thế-gian chưa từng có.</p>
<p>_ Xá-Lợi-Phất! Như-Lai hay các món phân-biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.</p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô-lượng vô-biên pháp vị tăng hữu (chưa từng có), Đức Phật thấy đều trọn nên.</p>	<p>_ Xá-Lợi-Phất! Như-Lai tùy thời phân-biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp, đáp ứng sở-thích của nhiều hạng căn-cơ mà hợp lòng chúng-sanh.</p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Tóm lại Phật-pháp rất sâu xa, rộng lớn khó hiểu, ít có, khó gặp, ở thế-gian chưa từng có, nên chư Phật đã thấy và sống trọn vẹn với cái chơn-thật đó.</p> <p>Mà chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu-triệt (thấu hiểu, thông suốt hết, biết rất rõ) cùng-tận Thật-Tướng của các pháp.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 1 – Phẩm 2)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Thôi Xá-Lợi-Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao?</p> <p>_ Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tốt tướng chơn-thật của các pháp,</p> <p>- nghĩa là các pháp:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. tướng như vậy,</li> <li>2. tánh như vậy,</li> <li>3. thể như vậy,</li> <li>4. lực như vậy,</li> <li>5. tác như vậy,</li> <li>6. nhân như vậy,</li> <li>7. duyên như vậy,</li> <li>8. quả như vậy,</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Nhưng, thôi đi, Xá-Lợi-Phất! Chẳng cần nói nữa.</p> <p>_ Bởi vì pháp ít có, khó hiểu bậc nhất mà Phật có, pháp đó chỉ có Phật với Phật mới hiểu biết thấu tốt Thật-Tướng của các pháp được,</p> <p>- nghĩa là thấy các pháp:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tướng: là do căn-cứ bên ngoài xem mà có thể biện-biệt.</li> <li>2. Tánh: là do căn-cứ bên trong tự phần nó chẳng đổi.</li> <li>3. Thể: là chủ của chất.</li> <li>4. Lực: là công-năng.</li> <li>5. Tác: là cấu-tạo.</li> <li>6. Nhân: là gây cái nhân.</li> <li>7. Duyên: là trợ giúp cho nhân.</li> <li>8. Quả: là kết-quả do nhân.</li> </ol>

<p>9. báo như vậy,          10. trước sau rốt ráo như vậy.          (Như-thị bốn mặt cứu-cánh đấng)          (- Bốn: là cái tướng ban đầu.          - Mặt: là cái báo về sau.          - Cứu-cánh: là sự-lý có chỗ về đến.          - Rốt ráo: chỗ qui về.)</p>	<p>9. Báo: là trả cái quả đã tạo.          10. Từ đầu chí cuối như vậy.          (- Sơ tướng: là trước.          - Hậu báo: là sau.)          Trong mỗi giới đều đủ 10 Như, cho đến một niệm, một ngày, một sự, một vật gì đi nữa, hoặc động hay tịnh, cũng đầy đủ 10 Như cả.</p>
---	---

## GIẢNG

\_ Đoạn này Phật muốn nói lên cái Thật-Tướng của các pháp, nó rất là mâu. Tức là lấy Chơn-Trí Bát-Nhã để soi tất cả pháp thì đều có Thật-Tướng cả.

\_ Còn các pháp-duyên đều là giả-lập, mặc dầu nó là giả-lập nhưng nó cũng là phương-tiện thực, đưa chúng-sanh tiến dần vào chốn thật.

\_ Nên Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất (ngài là hàng trí-giả thông-minh nhất), thôi chẳng cần nói nữa mà cũng chưa thấu hiểu được tốt tướng chơn-thật của các pháp; vì nó khó hiểu, khó nói, khó tin, chỉ Phật với Phật mới hiểu được; còn hàng Bồ-Tát, Duyên-giác, La-hán đều không thể thấy như Phật.

\_ Bởi trình-độ chư Phật ngang nhau mới thấy biết như nhau, còn phàm-phu chúng ta, mọi thấy biết đều là sai lầm, lại cố-chấp, nên sai-biệt.

### *Thí-dụ:*

\_ Như cái thân ngũ-uẩn của ta, ta chấp cho nó là thật-ngã của ta, nhưng đem Chơn-Trí Bát-Nhã (Chơn-Tâm) để soi, thì thấy nó là thân giả-hợp mà thành, không có chủ-thể nhất-định.

\_ Do không có chủ-thể nhất-định, nên nói nó là vô-ngã, là giả-tạm, là huyễn-hóa, không thật-thể nhất-định; mà đối với pháp thế-gian, nó là diệu-quả.

\_ Nên người mê, thì thấy thế này là thật; còn người giác, thì thấy khác, cho là chẳng phải thật.

\_ Nhưng ngộ cũng có nhiều bậc:

- Hạng Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát có cái ngộ khác nhau.

- Còn Phật, thì ngộ rốt ráo tốt cùng các pháp, không còn sai-biệt chi cả.

\_ Do đó mà nói Phật với Phật mới thấy các pháp đúng như thật-thể của nó được.

\_ Nên nói nó là “Thị tướng như”, là các pháp đều một vị bình-đẳng, nên gọi nó là “Không-đế”, là Chơn-Không (tức là cái Không, mà chẳng phải là Không).

\_ Còn nói nó là “Như-thị tướng”, tức là tướng ấy có mà không thật có, nên gọi là “Giả-đế”.

\_ Nhưng nó giả mà diệu-quả, là diệu-hữu nên “Có mà không phải có”.

\_ Lại còn nói “Tướng như-thị”, là thể-hiện cái nghĩa “Trung-đế”, tức là Thật-Tướng, tức nhìn hai sự việc ấy:

1. Không-đế: là cái Không, nó không phải là Không.

2. Giả-đế: là cái Có, nó không phải là Có.

\_ Nên đắc cái lý Trung-đạo, mới nói là: Tướng như vậy, Tánh như vậy, Thể như vậy, Lực như vậy, Tác như vậy, Nhân như vậy, Duyên như vậy, Quả như vậy, Báo như vậy, Bốn-Mặt cứu-cánh trước sau rốt ráo như vậy.

\_ Vậy thế nào là Tánh, thế nào là Tướng?

\_ Vạn-pháp trên thế-gian này không ngoài hai tướng: là Tánh và Tướng (Lý hay Sự).

*Thí-dụ: (Lấy lửa làm thí-dụ.)*

\_ Khi lửa cháy, nó hiện ra có màu đỏ, vàng, cam, xanh, là tướng của lửa. Ta thấy tướng của lửa có màu sắc khác nhau, mà tánh nóng của lửa thì không khác. Nên tướng của lửa có thay đổi, mà tánh của lửa thì không biến-dịch.

*Thí-dụ: (Lấy con người làm thí-dụ.)*

1. Như hình-tướng của con người, là *Tướng*.
2. Còn tánh phận của con người, chẳng thể đổi làm vật chi khác được, là *Tánh*.
3. Cái chất cốt-nhục của con người (cái thể sanh ra con người), là *Thể*.
4. Người có cái dụng Thiện, Ác, đó là *Lực*.
5. Dấy tạo ra Thiện-Ác, đó là *Tác*.
6. Tạo Thiện là gây cái Nhân Thiện.  
Tạo Ác là gây cái Nhân Ác; đó là *Nhân*.
7. Gây lành ắt cần duyên lành giúp nhau.  
Gây dữ ắt cần duyên dữ giúp nhau; đó là *Duyên*.
8. Cái Nhân gây lành, ắt kết-quả lành.  
Cái Nhân gây ác, ắt kết-quả ác; đó là *Quả*.
9. Quả-báo ấy:  
Như vào con người có nhiều loại lành dữ khác nhau, như:  
- Tướng giàu mỗi mỗi chẳng đồng.  
- Tướng sang mỗi mỗi chẳng đồng.  
- Tướng nghèo mỗi mỗi chẳng đồng.  
- Tướng hèn mỗi mỗi chẳng đồng.  
Với quả đồng-phận nên cùng thành con người.  
Nhưng Báo thì phân chia có tốt có xấu, có thượng có hạ; đó là *Báo*.  
Tướng Quả thành con người là cái gốc tạo nhân.  
Còn chịu cái Báo đó là ngọn.
10. Còn quả cứu-cánh qui thú: là cái tánh-chất đạo-lý chơn-thật gốc, để trở về.

\_ Nên nói 10 Như trong pháp-giới, nó chỉ trong một niệm, hoặc trong một sự việc, đều đầy đủ 10 Như, không thiếu sót, và Tánh-Tướng hay Lý-Sự cũng đều đầy đủ, trước sau rốt ráo không sai biệt.

\_ Đây là đứng về mặt tướng dụng của các pháp mà nhìn thì thấy rõ ràng như vậy. Nếu nhìn toàn-diện con người bằng Chơn-Trí Bát-Nhã thì: đầu, mình, tay chân, mắt mũi, v.v... tất cả đều do tứ-đại duyên-hợp mà có giả-tướng ấy, không một bộ-phận nào trong thân là Thật-Tướng cả.

\_ Cho nên dù nói: Tướng, Tánh, Thể, Lực, Tác, Nhân, Duyên, Quả, Báo, rốt ráo đi nữa. Tất cả đều là ngôn-ngữ giả-lập mà thôi. Đã là giả-lập, thì chúng không có Tự-Tánh, bởi Tánh không nên nói Như-thị (là tịch-diệt).

\_ Nếu chúng ta nhìn toàn thân con người với cái tâm bất-động, không phân-biệt; thì lúc này người là người, mà cảnh là cảnh, âm-thanh là âm-thanh, cho đến hương, vị, xúc, pháp cũng đều như vậy. Tức là không cho Ý-thức nó nhập vào để phân-biệt chia chẻ. Cho nên chúng ta luôn luôn sống với Tâm Như-Như trong mọi sự việc, thì đương-nhiên các pháp đều “Như”, không còn sai-biệt nữa.

*Thí-dụ: (Lấy viên ngọc-thạch làm thí-dụ.)*

\_ Với viên ngọc-thạch quý hiếm mà mọi người cùng nhìn thấy, nhưng mọi người đều không khởi niệm với nó, thì cảnh là viên ngọc, nó là Như-thị.

\_ Còn trái lại, mọi người đều trầm trồ cùng khen cho nó là rất quý, rất sang, rất đẹp v.v... thì liền ngay đó có anh Thức-Tâm chen vào phân-biệt, làm cho dấy lên lòng tham, ham muốn phát-khởi, mà sanh tâm loạn-động.

\_ Nên Tâm Như (Định), thì mọi cảnh đều Như (gọi là Như-thị). Vậy người mà thấy biết chơn-lý như vậy, là người liễu-ngộ, tức là người hằng sống trong Thiền-định, là Tri-Kiến-Phật, là Chơn-Tâm.

\_ Đây là chỗ cốt-yếu của đạo Phật vậy, cũng là chơn-lý của Thập Như-thị.

\_ Nên Tâm Định (là Như-Như) thì cảnh cũng Như. Đồng-nghĩa với tâm an, thì cảnh cũng an. Tâm bất-an, thì cảnh cũng bất-an. Đây là một lẽ chơn-thật mà ít người để ý đến.

*Từ đoạn 3 đến đoạn 5 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của hai đoạn văn 1 và 2 ở trên.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6 – 7) (Quyển 1 – Phẩm 2)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Khi đó trong đại-chúng có hàng Thinh-văn lậu-tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam cùng Cận-sự nữ, hạng người phát tâm Thinh-văn, Duyên-giác, đều nghĩ rằng:</p> <p>_ “Hôm nay Đức Phật cơ chi lại ân-cần ngợi khen phương-tiện mà nói thế này: “Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thinh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Bấy giờ trong đại-chúng có hàng Thinh-văn lậu-tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như v.v... cùng có 1.200 vị đệ-tử gồm bốn chúng là các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, và hạng người phát tâm Thinh-văn, Duyên-giác, đều nghĩ rằng:</p> <p>_ Lạ thật! Hôm nay duyên cơ gì mà Đức Phật lại hết lòng tán-thán pháp của Phật đã chứng-đắc, nó rất là cao sâu, vừa khó nghe, lại khó hiểu.</p> <p>Như-Lai lại còn nói trước đây dùng</p>

<p>_ Đức Phật nói một nghĩa giải-thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-Bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?”.</p>	<p>các pháp phương-tiện khéo léo, hướng dẫn tu-chứng quả-vị cho hàng Thinh-văn, Duyên-giác đó chỉ là “Phương-tiện” để đạt đến cứu-cánh Tri-Kiến-Phật, nên hàng Thinh-văn, Duyên-giác không thể hiểu đến được là vậy.</p> <p>_ Tại sao Phật nói thế?          Từ lâu Đức Như-Lai dạy chúng ta pháp tu giải-thoát, mà cũng đã chứng-đắc Niết-Bàn rồi.          Cớ chi hôm nay Đức Phật như có ý chê trách những điều tu-học và chứng-đắc của hàng Thinh-văn, Duyên-giác bấy lâu nay!</p>
<p><b>ĐOẠN 7</b>          _ Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng:          _ “Thưa Thế-Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân-cần khen ngợi pháp phương-tiện thứ nhất nhiệm-mầu rất sâu khó hiểu của các Đức Phật?          _ Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi.          _ Cúi xin Đức Thế-Tôn bày nói việc đó.           _ Cớ gì mà Đức Thế-Tôn ân-cần khen ngợi pháp nhiệm-mầu rất sâu khó hiểu?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 7</b>          _ Khi ấy ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn chúng mà chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng:          _ “Bạch Thế-Tôn! Nhân-duyên gì mà hôm nay Thế-Tôn ân-cần khen ngợi pháp phương-tiện thứ nhất nhiệm-mầu rất sâu khó hiểu của chư Phật?          _ Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng đều có lòng nghi.          _ Cúi xin Đức Thế-Tôn dạy rõ cho về duyên cớ ấy.          _ Việc gì mà Đức Thế-Tôn hết lòng tán-thán khen ngợi pháp nhiệm-mầu ấy rất sâu và lại khó hiểu nữa?”.</p>

*Đoạn 8 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của hai đoạn văn 6 và 7 ở trên.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 9 – 12) (Quyển 1 – Phẩm 2)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9</b>          _ Khi đó Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:          _ “Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và</p>	<p><b>ĐOẠN 9</b>          _ Khi đó Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:          _ “Thôi thôi! Đừng hỏi việc đó nữa, nếu nói việc đó ra thì tất cả các trời và</p>

người sẽ đều kinh sợ nghi ngờ”.	người ở trong đời đều sẽ kinh sợ và nghi ngờ không tốt”.
<p><b>ĐOẠN 10</b></p> <p>_ Ngài Xá-Lợi-Phất lại bạch Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao?</p> <p>_ Trong hội đây có vô-số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng-sanh đã từng gặp các Đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí-tuệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin”.</p>	<p><b>ĐOẠN 10</b></p> <p>_ Ngài Xá-Lợi-Phất một lần nữa tha-thiết cầu xin Phật vì đại-chúng nói pháp ấy.</p> <p>_ Trong hải-hội này có người lãnh-hội được lời dạy của Phật, và có thể đủ sức kính tin.</p>
<p><b>ĐOẠN 11</b></p> <p>_ Đức Phật lại ngăn Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a-tu-la đều sẽ kinh nghi, Tỳ-kheo Tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm lớn”.</p>	<p><b>ĐOẠN 11</b></p> <p>_ Đức Phật lại khuyên ngăn Xá-Lợi-Phất lần thứ hai rằng:</p> <p>_ “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a-tu-la đều sẽ vừa kinh vừa nghi, Tỳ-kheo Tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm tội lỗi”.</p>
<p><b>ĐOẠN 12</b></p> <p>_ Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi-ích”.</p>	<p><b>ĐOẠN 12</b></p> <p>_ Lúc giờ ngài Xá-Lợi-Phất lại ân-cần tha-thiết thỉnh Phật rủ lòng thương ...</p> <p>Đây là lần thứ ba ngài Xá-Lợi-Phất cầu xin Phật giảng nói, vì trong hội-chúng có 1.250 vị và tất cả đều phát tâm muốn nghe Phật nói. Sau khi được nghe sẽ vui mừng kính tin chớ không nghi ngờ.</p>

### GHI CHÚ (ĐOẠN 11)

\_ **Tỳ-kheo Tăng-thượng-mạn:**

1. Là vị tu chấp tướng, chấp pháp.
2. Là người tự khinh mình. (Cho mình không thể thành Phật.)
3. Là người cỡi trâu mà tìm trâu.
4. Là người đem đèn tìm lửa.
5. Là người hưởng bên ngoài chạy tìm.

### NGUYỄN-VĂN ĐOẠN 13 (Quyển 1 – Phẩm 2)

Bấy giờ Đức Thế-Tôn bảo ngài Xá-Lợi-Phất:

“Ông đã ân-cần ba phen thưa thỉnh đầu đặng chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân-biệt giải nói”.



## GIẢNG

\_ Đoạn này Đức Phật có thâm-ý, muốn tạo cho thính-chúng cái Thật-Tâm cầu pháp. Vì pháp của Phật, nó ngoài ngôn-ngữ và quả-vị chứng-đắc, nên khó tin, khó hiểu. Muốn thấu hiểu phải để tâm trở về thanh-tịnh, tức tâm phải tha-thiết muốn được nghe. Để hai tâm cùng hòa một thể, thì Phật cho là đến thời phải nói.

\_ Nên Phật hết lòng tán-thán ca ngợi pháp vi-diệu, để gợi sự chú-ý cho thính-chúng. Nhưng còn ngại thính-chúng sanh lòng khinh-mạn coi thường.

\_ Chờ ngài Xá-Lợi-Phất thiết-tha ân-cần thỉnh ba lần, rồi Phật mới hứa khả nói. Mục-đích là làm cho thính-chúng phải tha-thiết cần muốn được nghe pháp lên cao tốt rồi, Phật mới nói; thì thính-chúng mới lưu-ý mà tiếp-thu trọn vẹn.

\_ Còn nếu không tạo như vậy, thì họ thấy dễ, nên xem thường, mà sanh tâm ngạo-mạn, không lãnh-hội được pháp sâu mầu, mà mất giống “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).

\_ Cho nên việc thâm-nhập Phật-pháp không phải dễ dàng. Điều cần-yếu là chính người nghe pháp phải hết lòng mong muốn ân-cần tha-thiết thì mới tỏ ngộ được.

## NGUYỄN-VĂN

### ĐOẠN 14 (Quyển 1 – Phẩm 2)

Khi Đức Phật nói lời đó, trong hội có các:

\_ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng-thượng-mạn, chưa đặng mà nói đã đặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế-Tôn yên lặng không ngăn cản.

## GIẢNG

\_ Sau ba lần tha-thiết thỉnh-câu của ngài Xá-Lợi-Phất, thì Đức Phật mới vừa hứa khả (là hứa giải-đáp).

\_ Tức thì trong hội-chúng có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, cả thảy năm nghìn người (5.000), liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui ra.

\_ Đây là 4 chúng tham-dự trong giáo-hội mà Phật muốn trước khi nghe pháp phải lìa bỏ những ý-tưởng sai lầm, nhỏ hẹp, dính mắc, phan-duyên, là gốc tội sâu nặng vọng-ngoại, để còn lại thuần trí thanh-tịnh mà nghe pháp thâm sâu của Phật, mới lãnh-hội được.

\_ 5 loại Ý-thức phải lìa trong con người như:

1. Cõi nhờn: (tâm-địa chấp tướng, chấp pháp)

Gồm các chúng và Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn, là chưa được mà nói được, là chưa chứng mà cho là chứng, là luôn luôn hưởng ngoại tìm cầu.

2. Cõi A-tu-la (tâm-địa A-tu-la): là tâm kiêu-căng, ngã-mạn.

3. Cõi súc-sanh (tâm-địa súc-sanh): là tâm thường mê-muội, ngu-si.

4. Cõi ngã-quỉ (tâm-địa ngã-quỉ): là tâm tham-lam, bôn xển.

5. Cõi địa-ngục (tâm-địa địa-ngục): là tâm vô-minh, tối tăm.

\_ Đây là 5 tâm-địa do ý-thức nó dẫn làm cho con người luôn sai phạm vọng-ngoại phan-duyên, nên cần phải loại trừ, để cho thân-tâm trở thành thanh-tịnh trong sáng, mới tiếp nhận vi-diệu pháp được.

\_ 5.000 vị lui ra là biểu-trưng 5 tâm-địa. (5 tâm-địa x 1.000 như = 5.000 vị)

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 15 – 16) (Quyển 1 – Phẩm 2)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 15</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rất có hạt chắc.</p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Những gã tăng-thượng-mạn như vậy lui về cũng là tốt.</p> <p>_ Ông nay nên khéo nghe ta sẽ vì ông mà nói”.</p> <p>_ Ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng: “Vâng thưa Thế-Tôn con nguyện ưa muốn nghe”.</p>	<p><b>ĐOẠN 15</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn an-nhiên không ngăn cản và bảo ngài Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ Trong đại-chúng giờ đây không còn những trái đào hạt lép, mà chỉ còn toàn trái tốt và hạt chắc.</p> <p>(Ý nói bây giờ tâm-địa của chúng-hội không còn những ý-tưởng sai lầm, phan-duyên, phiền-não nữa.</p> <p>Mà chỉ còn lại thuần bổn-tâm thanh-tịnh trong sáng hoàn-toàn mà thôi.)</p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Những hạng người tăng-thượng-mạn như vậy lui đi vẫn tốt.</p> <p>(Ý nói những tâm-địa chấp tướng, chấp pháp, phan-duyên, theo cảnh tìm cầu như vậy, mà xa lìa bỏ được là điều rất tốt vậy.)</p> <p>_ Vậy ông lắng ý mà nghe Như-Lai sẽ nói về sự nhiệm-mầu khó nghe, khó hiểu.</p> <p>_ Sau đó ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng: “Vâng thưa Thế-Tôn con nguyện ưa muốn nghe”.</p>
<p><b>ĐOẠN 16</b></p> <p>_ Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ “Pháp mầu như thế, các Đức Phật Như-Lai đến khi đúng thời mới nói đó, như bông linh-thoại đến thời-tiết mới hiện một lần.</p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư-vọng”.</p>	<p><b>ĐOẠN 16</b></p> <p>_ Đây, Xá-Lợi-Phất!</p> <p>_ Pháp của chư Phật rất mầu, sâu thẳm khó gặp, khó được, đúng thời mới đem ra nói, giống như hoa linh-thoại (hoa sen vàng lớn như bánh xe) đến thời-tiết mới trở một lần.</p> <p>_ Vậy Xá-Lợi-Phất! Các ông khéo nghe và tin thọ, vì lời Phật nói không bao giờ hư dối.</p>

## NGUYỄN-VĂN

### ĐOẠN 17 / 1 (Quyển 1 – Phẩm 2)

\_ Xá-Lợi-Phất! Các Đức Phật theo thời-nghi nói pháp ý-thú khó hiểu (nói những pháp nghĩa-lý khó hiểu đúng thời). Vì sao? Ta dùng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên, lời lẽ thí-dụ điển nói các pháp.

### ĐOẠN 17 / 2 (Quyển 1 – Phẩm 2)

\_ Pháp đó không phải là suy lường phân-biệt mà có thể hiểu, duy chỉ có các Đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Vì các Đức Phật Thế-Tôn, chỉ do một nhân-duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

### ĐOẠN 17 / 3 (Quyển 1 – Phẩm 2)

\_ Xá-Lợi-Phất! Sao nói rằng các Đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự nhân-duyên lớn mà hiện ra nơi đời?

\_ Các Đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng-sanh *khai* (Khai) Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) để đặng thanh-tịnh mà hiện ra nơi đời;

- vì muốn *chỉ* (Thị) Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) cho chúng-sanh mà hiện ra nơi đời;

- vì muốn cho chúng-sanh *tổ ngộ* (Ngộ) Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) mà hiện ra nơi đời;

- vì muốn cho chúng-sanh *chứng vào* (Nhập) đạo Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) mà hiện ra nơi đời.

\_ Xá-Lợi-Phất! Đó là các Đức Phật do vì một sự nhân-duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

## GIẢNG GIẢI

### (Đoạn 17/1, 17/2, 17/3) (Quyển 1 – Phẩm 2)

\_ Vì Đức Thế-Tôn biết Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) nó rất vi-diệu, khó thấy, khó biết, khó lường, không thể dùng ngôn-từ, văn-tự để chỉ bày được. Vì nó vô-thủy, vô-chung, thường-hằng, bất-biến, viên-mãn ở nơi chúng-sanh, mà chúng-sanh không biết. Chúng-sanh lại để cho các thứ phiền-não vô-minh che mờ.

\_ Vì lẽ đó chư Phật đã tỏ biết, mà phát-khởi nguyện-lực đại-từ đại-bi, thị-hiện ra đời, khai-thị giáo-hóa chúng-sanh ngộ-nhập được cái Thật-Tướng (Chơn-Tâm) của mình sẵn có từ bấy giờ, để được giải-thoát thành Phật như chư Phật đã làm.

\_ Cái Thật-Tướng thường-trụ (Chơn-Tâm) nó xưa nay châu-biến (trùm khắp) viên-mãn, mà chúng-sanh cùng Phật vốn đồng một thể.

\_ Nên: Khai-Thị : là vấn-đề của chư Phật.

Ngộ-Nhập : là vấn-đề của chúng ta.

\_ Muốn ngộ-nhập, trước tiên chúng ta phải liễu-tri “Chơn-Tâm”, “Phật-Tánh”, hay “Tri-Kiến-Phật”.

\_ Hiện-tại, chúng ta nhìn lại mọi sự hoạt-động của chúng ta, thì: luôn “Thấy biết vạn-pháp”, rồi dấy lên niệm cho là thấy biết nơi vạn-pháp đó, nên gọi là “Tri kiến lập tri” (Thấy biết cho là thấy biết).

Thí-dụ: (1) (do dấy động)

\_ Ta nhìn một bức tranh sơn-thủy, rồi cho bức tranh này quá đẹp, nên sanh tâm phân-biệt, ưa thích và muốn chiếm-hữu. Được thì vừa ý, không được thì buồn, từ đây sanh ra nghiệp-cấu vô-minh.

Trái lại (2) (không dấy động)

\_ Cũng nhìn bức tranh sơn-thủy đó, vẫn biết rõ nó là bức tranh sơn-thủy; mà không cho niệm-thức khởi phân-biệt, cho là đẹp, xấu ..., rồi khởi ưa thích. Nên nhìn là nhìn, tranh là tranh.

\_ Giống như ảnh hiện trước gương, gương liền cho cảnh; nhưng cảnh dời đi, gương chẳng lưu hình.

\_ Đây gọi là “Tri kiến vô kiến” (Thấy biết mà không thấy biết), còn gọi là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm). Cho nên chúng ta tập sống luôn luôn “Đối cảnh không sanh tình”, thì tâm liền rỗng rang thanh-tịnh vắng lặng. Mà tâm đã thanh-tịnh vắng lặng thì Trí-Quang tự chiếu.

### NGUYỄN-VĂN

(Đoạn 18) (Quyển 1 – Phẩm 2)

\_ Đức Phật bảo Xá-Lợi-Phất: “Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-Tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem “Tri-kiến Phật”, chỉ cho chúng-sanh tỏ ngộ thôi”.

\_ Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai chỉ dùng một Phật-thừa, mà vì chúng-sanh nói pháp, không có các thừa, hoặc hai, hoặc ba thừa khác.

### NGUYỄN-VĂN

(Đoạn 19) (Quyển 1 – Phẩm 2)

\_ Xá-Lợi-Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

\_ Xá-Lợi-Phất! Thuở quá-khứ, các đức Phật dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật-thừa, nên các chúng-sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng “Nhứt-thiết chủng-trí”.

\_ Xá-Lợi-Phất! Thuở vị-lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sanh diễn nói các pháp. Vì pháp ấy đều là một Phật-thừa, nên các chúng-sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng “Nhứt-thiết chủng-trí”.

\_ Xá-Lợi-Phất! Hiện tại nay, trong vô-lượng trăm, ngàn, muôn, ức, cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế-Tôn nhiều điều lợi-ích an vui cho chúng-sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật-thừa, nên các chúng-sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều đặng chứng “Nhứt-thiết chủng-trí”.

\_ Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo-hóa Bồ-Tát, vì muốn đem “Tri-kiến Phật” mà chỉ cho chúng-sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng-sanh chứng vào “Tri-kiến Phật” vậy.

\_ Xá-Lợi-Phất! Nay Ta cũng như thế, rõ biết các chúng-sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp; Ta tùy theo bốn-tánh kia, dùng các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ cùng sức phương-tiện mà vì đó nói pháp.

\_ Xá-Lợi-Phất! Như thế đều vì để chứng đặng một Phật-thừa “Nhứt-thiết chủng-trí”.

## GIẢNG GIẢI

(Đoạn 18 – 19) (Quyển 1 – Phẩm 2)

### ĐOẠN 18

Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:

\_ Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-Tát, những điều làm ra, thường vì một việc: Chỉ đem “Tri-Kiến-Phật” chỉ dạy cho chúng-sanh tỏ ngộ đấy mà thôi.

\_ Xá-Lợi-Phất! Chư Phật Như-Lai nói pháp cho chúng-sanh chỉ vì dạy cho họ một Phật-thừa mà thôi, chớ không có hai thừa, ba thừa nào khác.

### ĐOẠN 19

\_ Xá-Lợi-Phất! Pháp của chư Phật ở mười phương cũng đều như vậy.

\_ Xá-Lợi-Phất! Chư Phật trong quá-khứ, hiện-tại, vị-lai ra đời, cũng đều vận-dụng vô-lượng vô-số phương-tiện, các món nhân-duyên, triển-khai nhiều cách, lời lẽ thí-dụ dồi dào.

Nhưng tất cả nhằm dạy cho chúng-sanh một “Phật-thừa” mà thôi, khiến cho chúng-sanh nghe pháp tu-hành đều chứng đặng thành “Nhứt-thiết chủng-trí”. Đó là bản-hoài của chư Phật vậy.

\_ Xá-Lợi-Phất! Chư Phật giáo-hóa Bồ-Tát vì muốn đem Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) mà chỉ (Thị) cho chúng-sanh (thấy được Chơn-Tâm của mình),

- vì muốn cho chúng-sanh tỏ ngộ (Ngộ), hiểu kỹ về “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm sẵn có của mình).

- vì muốn cho chúng-sanh thể-nhập (Nhập) vào Tri-Kiến-Phật (sống trong Chơn-Tâm của chính mình), mà thành y như chư Phật vậy.

## NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 20 – 21) (Quyển 1 – Phẩm 2)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<b>ĐOẠN 20</b> _ Xá-Lợi-Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba! _ Xá-Lợi-Phất! Các Đức Phật hiện ra	<b>ĐOẠN 20</b> _ Xá-Lợi-Phất! Tất cả cõi nước trong mười phương còn không có hai thừa, làm gì lại có đến ba! _ Xá-Lợi-Phất! Các Đức Phật hiện ra

<p>trong đời ác năm trước, nghĩa là :</p> <p>1. <b>Kiếp trước</b>, (Thuộc về Sắc-ấm) Do hư-không và tánh thấy hai thứ giả-hiệp mà thành. Sắc: có sanh, tử, tai-biến khổ-lụy. Kiếp: thành, trụ, hoại, không. - Kiếp-trước là thời tuổi thọ của loài người giảm xuống dưới hai ngàn (2.000) tuổi.</p> <p>2. <b>Phiền-não trước</b>, (Thuộc về Tưởng-ấm) Do thấy biết và trần-cảnh giả-hiệp mà thành.</p> <p>3. <b>Chúng-sanh trước</b>, (Thuộc về Hành-ấm) Do cái biết thì muốn sống, còn nghiệp-báo thì muốn thay đổi, hai món này giả-hiệp mà thành Hành-ấm.</p> <p>4. <b>Kiến trước</b>, (Thuộc về Thọ-ấm) Do giác-tri hiệp với tứ-đại mà thành Kiến-trước.</p> <p>5. <b>Mệnh trước</b>. (Thuộc về Thức-ấm) Do đồng với khác là hai giả-hiệp, tác-dụng vào thành Thức-ấm.</p>	<p>trong đời ác năm trước, nghĩa là :</p> <p>_ Kiếp sống ô-trước (nhờ đục) bị bụi đời che phủ cái Chơn-Trí của mình, do cố-chấp lấy sự thấy biết sai lầm cho là thật. Vi sự sống quá nghiêng về đục-lạc và phiền-não, làm căn-trí thấp hèn, thành khó dạy khó bảo. _ Là lòng mọi người chứa chấp nhiều tham-lam, sân-hận, si-mê làm nhiễu-loạn. _ Là con người bám chấp vào sanh mạng mình cho là thật, rồi sanh cống cao ngã-mạn. _ Là kiến-chấp một bên thấy biết sai lầm, tà vạy mà cho là đúng. _ Là chúng-sanh vì sự sống mà tạo rất nhiều nghiệp ác.</p>
<p>_ Như thế, Xá-Lợi-Phất, lúc kiếp loạn trước chúng-sanh như nặng, bồng xển, tham-lam, ghét ganh, trọn nên các căn chẳng lành,  - cho nên các Đức Phật dùng sức phương-tiện, nơi một Phật-thừa, phân-biệt nói thành ba.</p>	<p>_ Cho nên Phật hiện ra đời nhằm lúc chúng-sanh ở vào thời kỳ kiếp loạn trước, nên chúng-sanh bị như đục nặng nề, mà sanh nhiều sai lầm, tham-lam, bồng xển, ganh ghét, và các căn cũng chẳng lành, - nên sự hiểu biết có sâu, có cạn chẳng đồng. Do đó các Đức Phật cũng tùy thuận phương-tiện mà từ nơi một Phật-thừa, phân-biệt nói thành ba thừa để thích-nghi căn-cơ của chúng-sanh trong thời-kỳ kiếp-trước.</p>
<p><b>ĐOẠN 21</b> _ Xá-Lợi-Phất! Nếu đệ-tử ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác, mà không nghe không biết việc của các Đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-Tát, người này chẳng phải đệ-tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 21</b> _ Nay Xá-Lợi-Phất! Nếu các hàng đệ-tử của ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác, mà tự-mãn cho là đủ, không chịu tiến tu đến Nhứt-thừa, mà dừng ở Niết-Bàn đó, thì những hạng này không phải là đệ-tử của Phật và cũng không thật chứng quả của Nhị-thừa là A-la-hán và Duyên-giác.</p>
<p>_ Lại nữa Xá-Lợi-Phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã đặng A-la-hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết-Bàn,</p>	<p>_ Lại nữa Xá-Lợi-Phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã đặng quả-vị A-la-hán, là thân sau rốt của Niết-</p>

<p>- bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. _ Nên biết bọn đó là kẻ tăng-thượng-mạn. Vì sao?</p>	<p>Bàn mà tự trụ vào quả-vị đó, chẳng hiểu thấu rằng những quả-vị tu-chứng như vậy chỉ là phương-tiện để tiến đến Nhứt-thừa mà thôi, - mà chẳng quyết cầu đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. _ Nên Phật gọi các người đó là kẻ tăng-thượng-mạn.</p>
<p>_ Nếu có Tỳ-kheo thiết chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, - trừ sau khi Phật diệt-độ hiện-tiền không Phật. Vì sao?</p>	<p>_ Nếu có các vị Tỳ-kheo đã thật-chứng quả-vị A-la-hán thì quyết tin pháp của Phật mà tiến vào Bảo-sở không lùi bước để thành Phật, - chỉ trừ sau khi Phật diệt-độ và hiện-tiền không có Phật.</p>
<p>_ Sau khi Phật diệt-độ, những kinh như thế, người hay thọ-trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có đặng, - nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này bèn đặng hiểu rõ. _ Xá-Lợi-Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ-trì lời Phật dạy. _ Lời các Đức Phật Như-Lai nói không hư-vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật-thừa mà thôi.</p>	<p>_ Thì những người sau này tuy có thọ-trì, đọc tụng kinh-điển rất khó có được nghĩa-lý thâm sâu, - ngoài ra chỉ khi gặp chư Phật mới thấu hiểu nghĩa-lý rõ ràng. _ Xá-Lợi-Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ-trì lời dạy của Phật. _ Lời chư Phật không hề hư-vọng, rằng không có thừa nào khác, chỉ có một Phật-thừa mà thôi.</p>

*Từ đoạn 22 đến đoạn 42 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của các đoạn văn trên.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 2 PHƯƠNG-TIỆN

\_ Trước tiên ở phẩm 1, Phật không dùng lời nói, ngôn-từ, chữ nghĩa, để hiển bày Thật-Tướng của các pháp, mà để cho chúng-sanh tự cảm-ngộ rồi nhập vào Thật-Tướng của mình.

\_ Qua phẩm 2, vì chúng-sanh không tiếp-thu được nên Phật mới nhập-thế mượn pháp hữu-vi làm phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh. Từ đây mới dùng ngôn-thuyết làm phương-tiện, dẫn dắt chúng-sanh từ thấp đến cao và sau cùng là ngộ-nhập Phật-Tri-Kiến. Đây là tông-chỉ của toàn bộ kinh, nói lên bản-hoài của chư Phật ra đời cốt để “Khai Thị Ngộ Nhập Tri-Kiến-Phật”.

\_ Dù trước có nói các pháp tùy theo trình-độ căn-cơ của chúng-sanh có sai khác, song cũng là phương-tiện đưa đến cứu-cánh.

\_ Tuy-nhiên Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) rất khó tin, khó hiểu, nên phải thiết-tha cầu-thỉnh, thì mới mong tiếp nhận được. Vì Thật-Tướng (Chơn-Tâm) thì thường tịch-diệt, nó phi-ngôn, phi-ngữ và phi-văn-tự, nên khó tìm cầu.

\_ Do từ trước đến nay chúng ta mê-chấp, nhận lầm các tướng do duyên hợp mà thành, rồi cho nó là Thật-Tướng, không dè cái thường tịch-diệt kia mới là Thật-Tướng (Chơn-Tâm).

\_ Cũng vậy, sự sống chết là chuyện của duyên hợp, đâu có ảnh-hưởng gì đến Chơn-Tâm, hoặc Chơn-Tánh thường-hằng của chúng ta, thế mà chúng ta lại bị lộn độn vì nó. Nếu chúng ta dùng Chơn-Trí Bát-Nhã thì sẽ thấu suốt được việc này.

\_ Còn bản-hoài của chư Phật là muốn tất cả chúng-sanh đều thành Phật cả. Do lòng đại-từ đại-bi đó mà chư Phật làm những việc không ai làm, nhẫn-nại (chịu đựng) giáo-dưỡng chúng-sanh trưởng-thành, chờ cho đến lúc chín muồi, là đúng thời đúng lúc.

\_ Không còn lo sợ chúng-sanh trong chúng-hội Bồ-Tát khi bỏ phương-tiện trước, thấy bị ngăn ngại hay hốt-hoảng sợ sệt nữa; thì lúc này Phật mới chánh-trực tuyên bày đạo-giáo Nhứt-thừa Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cho hàng đệ-tử, sẽ đều cùng làm Phật, nên chúng-hội rất vui mừng tự biết sẽ được làm Phật.





**KINH**  
**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**  
**GIẢNG-GIẢI**

**QUYỂN NHÌ**

**2**



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## QUYỂN THỨ HAI

### PHẨM THỨ BA

#### “THÍ-DỤ”

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hôn hờ vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm-ngưỡng dung-nhan của Đức Phật mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Nay con theo Đức Thế-Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hôn hờ đặng điều chưa từng có. Vì sao?</p> <p>_ Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-Tát được thọ-ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô-lượng tri-kiến của Như-Lai.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hôn hờ vui mừng, liền đứng dậy thành-tâm ngẩng trông dáng điệu và dung-nhan của Đức Phật mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Nay con theo Đức Thế-Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hân-hoan đặng điều chưa từng có. Vì sao?</p> <p>_ Trước kia con theo Phật, đã từng nghe Phật dạy, mà chỉ thấy các vị Bồ-Tát được thọ-ký thành Phật. Còn chúng con lại không được dự phần nên rất buồn.</p>
<p>_ Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh-hành, hằng nghĩ như vậy:</p> <p>_ Chúng ta đồng vào pháp-tánh, tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp tiểu-thừa mà tế-độ cho?</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh-hành, hằng nghĩ như vậy:</p> <p>_ Chúng con và Bồ-Tát đồng-thể pháp-tánh, mà tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp Tiểu-thừa dạy chúng con. Chẳng lẽ chúng con mất hết “Vô-lượng Tri-kiến Như-Lai” và mất hết khả-năng thành Phật hay sao?</p>
<p>_ Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế-Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở-nhơn (nguyên-nhân) thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác thời chắc do pháp đại-thừa mà đặng độ thoát.</p> <p>_ Song chúng con chẳng hiểu Phật phương-tiện theo cơ-nghi mà nói pháp,</p>	<p>_ Nay nghe Phật dạy, con mới hiểu rằng: Đó là do lỗi chúng con, vì mê mờ thiển-cận (ông cạn), tức là vừa nghe được pháp “Phương-tiện” mà không biết, cho là pháp rốt ráo, nên vội ham tư-duy tu-tập cầu chứng-đắc.</p> <p>_ Bởi do chẳng hiểu Phật theo cơ-duyên dùng phương-tiện giáo-hóa cho. Nay</p>

<p>vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.</p>	<p>mới thấy rõ rằng quả-vị tu-chứng đó chỉ là phương-tiện để đạt thành Tri-Kiến-Phật mà thôi.</p>
<p>_ Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình,</p> <p>- mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thối rất được an ổn.</p> <p>_ Ngày nay mới biết mình thật là Phật-tử,</p> <p>- từ miệng Phật sanh ra, (<i>Văn-Tuệ</i>)</p> <p>- từ pháp hóa sanh, (<i>Tu-Tuệ</i>)</p> <p>- đặng pháp phần của Phật. (<i>Tu-Tuệ</i>) (là Thiền-định)</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn! Hôm nay con đã tự biết lỗi ấy ở nơi con, và đã hiểu rõ rằng giáo-lý Tiểu-thừa là pháp phương-tiện tùy-nghi dẫn dụ của Như-Lai mà đui dốt giáo-hóa,</p> <p>- nên ngài Xá-Lợi-Phất tán-thán pháp mà Phật nói chưa từng có, trước đây chưa hề nghe, nên dứt lòng nghi-hối (nghi ngờ và tự giận mình vì điều lầm lỗi của mình), thân ý được an-ổn.</p> <p>_ Nay mới tự hiểu là người tu phải lấy trí-tuệ làm mạng sống,</p> <p>- là như lời Phật dạy mà có trí-tuệ,</p> <p>- là nhờ Phật-pháp khiến cho trí-tuệ ngày càng tăng-trưởng,</p> <p>- và được từng phần giác-ngộ.</p>

### GIẢNG

\_ Chúng ta nhờ “nghe dạy” mà tâm sáng lên, mới nhận biết mình là người mê; gọi là **Văn-Tuệ**, tức là từ miệng Phật sanh.

\_ Sau khi nghe rồi, suy gẫm, nghiệm xét từ con người đến cảnh-vật đều thấy luôn luôn biến-dịch không ngừng, đều phải trải qua bốn giai-đoạn là: Thành Trụ Hoại Không; lại biết rõ tất cả các pháp có hình-tướng đều bị luật vô-thường chi-phối; gọi là **Tu-Tuệ**, tức là từ pháp hóa sanh.

\_ Sau khi ta xác nhận lời Phật dạy là chơn-lý, thì ta ứng-dụng vào đời sống hằng ngày như: Tâm vừa dấy khởi chạy theo sắc-trần, nào danh-lợi, nào quyền-thế v.v... thì nhớ lại thân vô-thường, cảnh-vật cũng vô-thường, nó có đó rồi mất đó, danh-lợi quyền-thế cũng vậy. Đã biết được như thế, liền ngay đó dẹp được lòng tham danh-lợi...; gọi là **Tu-Tuệ**, tức là nhập-thiền, được từng phần giác-ngộ.

\_ Ta cứ tu như vậy, mới không hổ thẹn với danh-từ Phật-tử, mới đúng là con Phật.

*Từ đoạn 2 đến đoạn 5 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của đoạn 1.*

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ Ta nay ở trong hàng Trời, người, sa-môn, bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức (2.000 tỷ) Phật vì đạo vô-thượng nên thường giáo-hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương-tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta.</p>	<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ Ta nay ở trong hàng Trời, người, sa-môn, bà-la-môn mà nói rằng: Ta xưa đã từng ở nơi hai muôn ức (2.000 tỷ) Phật vì đạo vô-thượng nên thường giáo-hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương-tiện hướng dẫn ông đi trên con đường đến thành Phật.</p>
<p>_ Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí-nguyện Phật-đạo,</p> <p>- ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt-độ (Niết-Bàn).</p>	<p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Thuở xưa ta từng dạy ông chí-nguyện Phật-đạo (là chỉ có một con đường thẳng đến quả-vị Phật mà thôi),</p> <p>- nhưng ông lại quên mà tưởng là mình đã được Niết-Bàn, không dè đây mới chỉ là nấc thang vững chắc tạm dừng, để tiến đến Phật-đạo.</p>
<p>_ Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bổn-nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thinh-văn nói kinh Đại-thừa tên là: “Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm”.</p>	<p>_ Nay ta muốn cho ông nhớ lại chí-nguyện thành Phật xưa kia của ông đã làm, và cũng vì các vị Thinh-văn nói kinh Đại-thừa: Là pháp chỉ rõ Chơn-Tâm, nó bất-sanh bất-diệt, không dính mắc; là pháp dạy cho hàng Bồ-Tát ngộ-nhập Chơn-Tâm này, mà lấy đó làm nhân tu, mau thành Phật-đạo. Đây là pháp của Phật thường gìn giữ và hộ-trì.</p>

**Tóm ĐOẠN 6**

\_ Ở đây ý nói Phật ra đời, hiện-tại là Báo-thân, tức là gá nương vào cõi mộng, để mang thân mộng giáo-hóa người trong mộng. (Đức Phật tức là Chơn-Tâm, là nói Ta đã từng ở nơi 2.000 tỷ Phật.)

\_ Trong Chơn-Tâm dựng ra thì nó là phàm-trí, nên vì đạo Vô-thượng mà mượn phàm-trí để phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh; tức là Xá-Lợi-Phất (tượng-trưng cho trí thông-minh bậc nhất của phàm-phu ở thế-gian), nên trí này luôn theo một bên Phật học lâu dài.

\_ Muốn độ chúng-sanh thì phải lấy trí phàm-phu bậc nhất (là Xá-Lợi-Phất) mà làm phương-tiện dẫn dắt chúng-sanh vào Phật-đạo.

\_ Nên nói xưa nay ông đã được Phật dạy vào đường Phật, tức là Phật thường dùng trí này để đui dốt giáo-hóa chúng-sanh vào Phật-đạo mà ông không biết (là quên), mà cho là đã nhập Niết-Bàn (tức cho là Chơn-Tâm).

\_ Nên nay Phật muốn nhắc lại cho ông Xá-Lợi-Phất hiểu rằng ông vốn đã là Phật-Tánh có sẵn từ xưa, và cũng đồng-thời để cho các hàng Thịnh-văn nay được tỏ cùng biết rằng mọi người đều sẵn có Phật-Tánh cả.

\_ Nên Phật mới đem pháp, chỉ rõ Chơn-Tâm cho các hàng Bồ-Tát thấu rõ Thật-Tướng của chính mình, đây là pháp mà chư Phật hằng gìn giữ và hộ-trì.

### NGUYỄN-VĂN

#### ĐOẠN 7 / 1 (Quyển 2 – Phẩm 3)

\_ Xá-Lợi-Phất! Ông đến đời vị-lai, quá vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị kiếp, hưởng về vãng làm theo (cung-dưỡng) bao nhiêu nghìn muôn ức tánh giác Phật, phụng trì chánh-pháp đầy đủ đạo tu-hành của Bồ-Tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai, đầy đủ 10 danh-hiệu Phật: Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-su, Phật Thế-Tôn.

### NGUYỄN-VĂN

#### ĐOẠN 7 / 2 (Quyển 2 – Phẩm 3)

\_ Nước tên: Ly-Cấu, cõi đó bằng phẳng, thanh-tịnh, đẹp đẽ, an ổn, giàu vui, trời, người đông đảo. Lưu-ly làm đất, có tám đường giao-thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo-hóa chúng-sanh.

### NGUYỄN-VĂN

#### ĐOẠN 7 / 3 (Quyển 2 – Phẩm 3)

\_ Xá-Lợi-Phất! Lúc Đức Phật ra đời đầu không phải đời ác mà bởi bản-nguyên nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là “Đại-Bửu Trang-Nghiêm”. Vì sao lại gọi là “Đại-Bửu Trang-Nghiêm”? Vì trong cõi đó dùng Bồ-Tát làm “Đại-Bửu” vậy. Các Bồ-Tát đó số đông vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị, tính kể hay thí-dụ đều không kịp đếm được, chẳng phải sức trí-tuệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

### GIẢNG

#### (Đoạn 7 / 1 – 7 / 3)

Nước của ngài Xá-Lợi-Phất, khi thành Phật, tên là Ly-Cấu, kiếp tên là Đại-Bửu.

*Giảng:*

\_ Tức là khi ngài Xá-Lợi-Phất, là trí thế-gian, mà không nhiễm thì nó biến thành Chơn-Trí; mới tỏ ngộ được Tri-Kiến-Phật (là Chơn-Tâm) cũng chính là mình,

thì lúc này dụng ra hoàn-toàn theo hạnh Bồ-Tát, nên hạnh này rất cao quý, gọi là Đại-Bửu.

**NGUYỄN-VĂN**

**ĐOẠN 7 / 4 (Quyển 2 – Phẩm 3)**

\_ Các vị Bồ-Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội đức từ lâu. Ở nơi vô-lượng trăm (100) nghìn (1.000) muôn (10.000) ức (100.000.000) Đức Phật, tịnh-tu phạm-hạnh, hằng được các Phật ngợi khen. Thường tu trí-tuệ của Phật, đủ sức thần-thông lớn, khéo biết tất cả các pháp-môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bậc Bồ-Tát như thế, khắp đầy nước đó.

**NGUYỄN-VĂN**

**ĐOẠN 7 / 5 (Quyển 2 – Phẩm 3)**

\_ Xá-Lợi-Phất! Đức Phật Hoa-Quang thọ 12 tiểu-kiếp (201.600.000 năm), từ lúc còn làm Vương-tử (Tâm chưa sáng suốt) chưa thành Phật. Nhân-dân nước đó thọ 8 tiểu-kiếp.

\_ Đức Hoa-Quang Như-Lai quá 12 tiểu-kiếp thọ-ký đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cho Kiên-Mãn Bồ-Tát (là hạnh độ chúng-sanh đã viên-mãn) mà bảo các Tỳ-kheo:

\_ Ông Kiên-Mãn Bồ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành Như-Lai (là Tự-Tánh thanh-tịnh Chơn-Như sẵn có), Ứng-Cúng, Chánh-biến-tri, cội nước của Đức Phật đó cũng lại như đây.

**GIẢNG**

\_ Phật bảo trí thế-gian làm phương-tiện độ chúng-sanh trải qua 12 loài, luôn luôn làm lợi-ích cho 12 loài được sáng tỏ; qua 8 thức mà mọi loài hữu-tình được giác-ngộ Chánh-đẳng, nên gọi là việc làm công-đức viên-mãn rất ráo.

\_ Phật bảo các vị tu-hành luôn giữ tâm thanh-tịnh trong sáng, như vậy sẽ đạt được Tự-Tánh thanh-tịnh Chơn-Như sẵn có bất-sanh bất-diệt của mình, thì cũng đủ 10 danh-hiệu như chư Phật.

**NGUYỄN-VĂN**

**ĐOẠN 7 / 6 (Quyển 2 – Phẩm 3)**

\_ Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang đó diệt-độ, chánh-pháp trụ lại trong đời 32 tiểu-kiếp, tượng-pháp trụ đời cũng 32 tiểu-kiếp.

**GIẢNG**

\_ Là sau khi trí sáng thanh-tịnh bị che mờ, thì Chơn-Tâm cũng vẫn hiển bày qua 32 tướng ứng-hóa còn tương-tự gốc, vẫn còn làm lợi-ích cho chúng-sanh.

**Tóm ĐOẠN 7**

\_ Đoạn này ý nói Phật ra đời, nhập vào cõi hữu của Ta-bà, thì phải mượn phương-tiện của cõi đó, là dụng qua trí của thế-gian làm phương-tiện; trải qua một thời-gian rất lâu, độ-trì cho chúng-sanh qua ngôn-từ, chữ nghĩa, theo giác-tánh; tạo nhiều công-đức, mà trí này không dính nhiễm, nên trở thành Thật-trí của Chơn-Tâm, gọi là thọ-ký cho ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai (tức là trí trong sáng như hoa sen), cũng có đầy đủ mười tên hiệu như chư Phật.

*Đoạn 8 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 7.*

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
**ĐOẠN 9 (Quyển 2 – Phẩm 3)**

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b> _ Bây giờ bốn bộ chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ (Biểu-trưng bốn đức lành: Từ-Bi Hỷ-Xả) và cả đại-chúng (Biểu-trưng cho tâm thiện và ác): Trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già v.v...</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b> _ Lúc bấy giờ tâm-địa mỗi người đều cởi mở bốn đức lành Từ-Bi Hỷ-Xả và chuyển-hóa các tâm-địa ác chưa ổn-định thành ổn-định.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b> _ Thấy Xá-Lợi-Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô-lượng. Mỗi người đều cởi y của mình đang đắp để cung-dưỡng Phật. (Là xả lìa pháp-chấp mà được giác-ngộ.)</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b> _ Là nhận thấy dùng phương-tiện trí thế-gian để độ chúng mà không dính mắc, thì nó trở thành Chơn-Trí, nên mọi người đều rất vui mừng hơn hở vô-cùng. Mọi người lìa được pháp-chấp, thoát tà-đạo, mà được giác-ngộ chơn-lý tỏ rõ.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b> _ Thích-Đề Hoàn-Nhơn cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô-số thiên-tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cung-dưỡng nơi Phật. - Thích-Đề Hoàn-Nhơn: Biểu-trưng (BT) là thắng được lòng tham-dục và làm chủ được mình. - Phạm-Thiên: BT là thuần-thiện tuyệt-dục. - Thiên-Tử: BT là khởi tâm lành. - Y đẹp của trời: BT là lòng chánh-tín, xa lìa ác-pháp. - Hoa trời Mạn-đà-la: BT Tâm-địa lành khai mở. - Hoa Ma-ha Mạn-đà-la: BT tâm-địa trong sáng của chúng-sanh thuận-hòa khắp nơi.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b> _ Nên đại-chúng đều thắng được lòng tham-dục và làm chủ được mình, cùng một lòng thuần-thiện tuyệt-dục. Đem tâm-địa chánh-tín mà lìa các ác-pháp, do tâm-địa mọi người đã khai mở sáng suốt dung-hòa khắp nơi.</p>



<p><b>ĐOẠN 9 / 4</b></p> <p>_ Y trời tung lên - liền trụ giữa hư-không</p> <p>- mà tự xoay chuyển.</p> <p>_ Các kỹ-nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư-không đồng-thời đều trổ.</p> <p>_ Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng:</p> <p>_ “Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển pháp-luân, đến nay mới lại chuyển pháp-luân rất lớn vô- thượng”.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 4</b></p> <p>_ Là tâm-địa lành nhẹ nhàng khinh-an, - là tâm-địa không một vật để chỉ bày, tức là những tâm-địa chơn-thật ở trong mọi chúng-sanh, - mà tự chuyển đổi.</p> <p>_ Các chánh-pháp tuôn trào, tạo nhiều đức-hạnh vô-biên mà không trụ-chấp vào đâu cả.</p> <p>_ Vì lòng từ mà đem các pháp lành rải cùng khắp.</p> <p>_ Xưa khi Phật thành đạo, nơi thành Ba- La-Nại có tinh-thất (tịnh-thất) Lộc-Dã, gọi là Lộc-Uyển, Phật thuyết-pháp lần đầu và sau đó giảng nhiều bộ kinh, luật và luận cho người sơ hữu-học; mãi sau Phật mới khai mở Đại-thừa pháp.</p>
---	--

### TÓM

\_ Khi tâm-địa mọi người đã chuyển đổi, được nhẹ nhàng khinh-an. Lúc giờ lòng từ của Đức Phật mới tuôn trào các pháp lành cùng khắp.

\_ Nên tại thành Ba-La-Nại, nơi Đức Phật nói pháp đầu tiên, ở vườn Lộc-Uyển, để phá chấp cho bốn anh em ông Kiều-Trần-Như được thoát-ngộ, làm cho tâm-địa được nhẹ nhàng khinh-an, mà chứng Niết-Bàn Thịnh-văn.

\_ Đến sau này, khi mọi người đã khai thông, Đức Phật mới nói pháp vô-thượng vi-diệu, khó tin, khó hiểu, mà ngài Xá-Lợi-Phất có khả-năng tin nhận và được Phật thọ-ký. Cho nên tất cả thính-chúng trong pháp-hội đều tùy hỷ vui mừng.

*Đoạn 10 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 9.*

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 11) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 11</b></p> <p>_ Bấy giờ Xá-Lợi-Phất bạch rằng: _ “Thế-Tôn! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật đặng thọ-ký thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh- giác. _ Các vị tâm tự-tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu-học, Phật thường</p>	<p><b>ĐOẠN 11</b></p> <p>_ Lúc giờ ngài Xá-Lợi-Phất thấy rằng chỉ có ngài và Bồ-Tát Kiên-Mãn được thọ-ký. Còn số người còn lại chưa được thọ-ký.</p> <p>Với tâm-địa của một đại đệ-tử, ngài được lợi-ích như thế nào thì cũng muốn cho huynh-đệ mình được lợi-ích như thế</p>

dạy rằng:

\_ “Pháp của ta hay lia sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết-Bàn”.

\_ Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có chấp không v.v... nói là đặng Niết-Bàn, mà nay ở trước Đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm.

\_ Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân-duyên đó, khiến lia lòng nghi hối”.

ấy. Nên ngài bạch với Phật rằng:

Nay con không còn nghi-hối, được Phật thọ-ký, nhưng còn 1.200 vị Tỳ-kheo thuộc hàng hữu-học và vô-học ở trong chúng thường theo Phật nghe pháp Tứ-đế, mà Phật thường dạy rằng: “Pháp của ta hay lia sanh, lão, bệnh, tử, rớt ráo Niết-Bàn”.

Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời *chấp ngã* cùng *chấp có chấp không* v.v... được cứu-cánh Niết-Bàn. Nên các hàng Thinh-văn ấy đã nghe và hành theo, và mọi người đều tưởng là mình được chứng Niết-Bàn rồi.

Không ngờ rằng, nay Phật lại đưa ra thứ giáo-pháp mà chưa ai từng nghe là “Khai quyền hiển thật” là “Tri-Kiến-Phật”, tức là chỉ rõ các pháp trước đây chỉ là phương-tiện (quyền) tạm-thời, chưa phải là cứu-cánh tịch-diệt, nó chỉ là phương-tiện để đưa đến quả-vị rớt ráo thành Phật mà thôi.

Cho nên mọi người đều hốt-hoảng (lòng dạ lo sợ, rối loạn) không biết quả-vị tu-chứng trước kia của họ sẽ đi về đâu? Nên mọi người đều đánh dấu hỏi nghi ngờ không biết các pháp Phật đã giảng nói cho họ tu trước đó, có phải là pháp “Thật-pháp” hay không?

Nên ngài Xá-Lợi-Phất vì 1.200 vị Tỳ-kheo ấy mà xin Phật giải-thích rõ hơn. Nên ngài vừa tán-thán công-đức những vị ấy, vừa cầu xin Đức Phật thương xót những vị ấy mà nói pháp cho họ hết nghi lầm, và đều được thọ-ký như ngài.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 12) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 12</b></p> <p>_ Khi ấy Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất:</p> <p>_ Ta trước đây không nói rằng: “Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân-duyên lời lẽ thí-dụ phương-tiện mà nói pháp đều là đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác ư?”</p> <p>_ Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-Tát vậy.</p> <p>_ Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí-dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí-dụ mà đặng hiểu”.</p>	<p><b>ĐOẠN 12</b></p> <p>_ Điều này chúng ta phải thấy rằng:</p> <p>_ Các pháp mà Đức Thế-Tôn đã giảng dạy để đui dắt chúng-hội từ trước đến nay, đều là những pháp hướng về “Nhứt-thừa” mà thôi.</p> <p>_ Những điều Đức Thế-Tôn chỉ dạy để tiến tu, đều nằm trong giáo-pháp Đại-thừa cho hàng Bồ-Tát, mà điều cần-yếu là không nên trụ vào những pháp đó, thì mới có thể tiến đến chỗ thâm-diệu của pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Nhưng để rõ nghĩa hơn, Đức Thế-Tôn đã dùng một thí-dụ để minh-chứng điều này.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 13) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 13</b></p> <p>_ Xá-Lợi-Phất!</p> <p>- Như trong quốc, ấp, tụ-lạc</p> <p>- có vị Đại Trưởng-giả</p> <p>- tuổi đã già suy,</p> <p>- của giàu vô-lượng,</p> <p>- có nhiều nhà, ruộng và các tôi tớ.</p> <p>_ Nhà ông rộng lớn</p> <p>- mà chỉ có một cửa để ra vào,</p> <p>- người ở trong đó rất đông:</p>	<p><b>ĐOẠN 13</b></p> <p>_ Xá-Lợi-Phất!</p> <p>- Là cõi Thường-Tịch-Quang, là Chơn-Tâm diệu-hữu,</p> <p>- là ứng-thân Phật (chỉ Phật),</p> <p>- là nói trong thời-gian giáo-huấn chúng-sanh đã thuần-thục,</p> <p>- là được thành-tựu đạo Nhứt-thừa, ngộ được Chơn-Tâm viên-diệu,</p> <p>- có nhiều pháp-môn tu-tập, tạo nhiều công-đức và nhiều phương-tiện.</p> <p>_ Đạo thì bao-la rộng lớn,</p> <p>- mà vào thì chỉ có một giáo-môn Phật-thừa mà thôi,</p> <p>- là ba cõi, sáu đường (là cảnh tam-giới Ta-bà ác-thế, lục đạo đầy ngũ-trược),</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoặc một trăm,</li> <li>- hai trăm</li> <li>- cho đến năm trăm người,</li>   <li>- lầu gác đã mục,</li> <li>- vách phen sụp đổ,</li>   <li>- chân cột hư nát,</li>   <li>- trính xiêng xiêu ngã,</li> <li>- bốn phía đồng một lúc,</li> <li>- lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- là cảnh Trời,</li> <li>- là cảnh người,</li> <li>- là ngũ-thú đồng-cư. (là gồm: tiên, nhơn, súc-sanh, ngạ-quỉ và địa-ngục lẫn lộn chung nhau.)</li> <li>- các sắc-ấm thì luôn sanh-diệt nối nhau,</li> <li>- Tướng-ấm thì niệm-niệm thường thay đổi,</li> <li>- Hành-ấm thì liên-tục biến-động thay thế nhau,</li> <li>- còn Thọ-ấm thì bại-hoại tiêu-vong,</li> <li>- bốn loài cùng y nhau,</li> <li>- trong ngũ-ấm niệm-niệm đều dấy lên, tăng-trưởng nhiều phiền-não, cảm thấy khổ-não (đau đớn buồn phiền) bởi Sanh Lão Bệnh Tử, mà luân-hồi mãi mãi.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>_ Các người con</li> <li>- của Trưởng-giả</li> <li>- hoặc mười người,</li> <li>- hoặc hai mươi người,</li> <li>- hoặc đến ba mươi người</li> <li>- ở trong nhà đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>_ Là hàng đệ-tử (chúng-sanh)</li> <li>- là Đức Phật,</li> <li>- là hàng Bồ-Tát Đại-thừa,</li> <li>- là hàng Độc-giác Nhị-thừa,</li> <li>- là hàng Thinh-văn Tiểu-thừa,</li> <li>- đều cũng cùng ở trong nhà lửa ấy.</li> </ul>

### Tóm ĐOẠN 13

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Bản-thể của Chơn-Tâm vốn nó vắng lặng, thanh-tịnh trang-nghiêm, đầy đủ phước-trí viên-mãn.

\_ Đức Phật cũng từ Chơn-Tâm thị-hiện ra, ngài dùng Đạo đại-từ đại-bi cứu-độ chúng-sanh thoát khổ, vượt qua biển sanh-tử luân-hồi, mà được giải-thoát.

\_ Trong khoảng thời-gian ngài giáo-huấn chúng-sanh đã được thuần-thục rồi. Sau ngài mới khai quyền hiển thật, là đem cái Đạo Nhứt-thừa, làm cho các hàng đệ-tử của ngài thâm-nhập Chơn-Tâm rốt ráo, được giải-thoát, mà tạo được nhiều công-đức.

\_ Còn để vào Đạo Như-Lai thì có nhiều phương-tiện, tức là có nhiều pháp-môn để tu. Nên đạo Nhứt-thừa thì chỉ có một đường vào là Phật-thừa mà thôi.

\_ Còn chúng-sanh thì vô-minh mê-muội đang lặn hụp trong nhà lửa tam-giới, sống trong cảnh ngũ-trược ác-thế, lặn lội trong sáu đường rất thống-khổ. Trong đó gồm có cảnh Trời, người, súc-sanh, ngạ-quỉ, địa-ngục lẫn lộn chung nhau, lấy khổ làm vui thích, mà chẳng hay biết trong sắc-thân này hằng giờ, hằng phút, hằng giây luôn nối đuôi nhau sanh-diệt thay đổi không ngừng; cứ liên-tục như thế triền-miên cho đến lúc nó diệt-vong. Kể cả trong bốn loài cũng đều đồng số-phận y nhau.

\_ Nên trong ngũ-ấm của các loài, ngày đêm niệm-niệm dấy lên tạo nhiều phiền-não bức-bách, tăng-trưởng sự thống-khổ bởi do Sanh Lão Bệnh Tử, làm cho phải bị sanh-tử luân-hồi mãi mãi. Trong đó kể cả các hàng đệ-tử của Đức Phật như

hàng Thịnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát, cũng đều đang sống trong cảnh nhà lửa này cả.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 14) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 14</b> _ Trưởng-giả - thấy lửa</p> <p>- từ bốn phía - nhà cháy lên,</p> <p>- liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 14</b> _ Là Đức Phật. - là thấy chúng-sanh đang đắm say trong ngũ-dục, bị sa-đọa vào đường ác-đạo, - cả bốn loài đều - bị ngọn lửa vô-thường thiêu đốt (sinh lão bệnh tử; sắc tài danh thực thục; tham sân si; ba cõi sáu đường), - Đức Phật thấy rõ các cảnh này, rất lo sợ cho chúng-sanh quá mê-muội sống trong cảnh tạm bợ giả dối mà không hay biết, lại cho là thật; nên nghĩ rằng:</p>
<p>_ Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này,</p> <p>- ra ngoài rất an ổn,</p> <p>- song các con - ở trong nhà lửa</p> <p>- ưa vui</p> <p>- chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt,</p> <p>- lửa - đến đốt - thân đau khổ rất lắm,</p> <p>- mà lòng chẳng nhàm lo,</p> <p>- không có ý cầu ra khỏi.</p>	<p>_ Phật nói, riêng đối với Ta dầu có ở trong hoàn-cảnh thống-khổ của Tham Sân Si, hoặc trong ba cõi sáu đường này, - thì Ta ra vào rất tự-tại và không dính mắc, - nhưng còn các chúng-sanh - thì đang lặn hụp trong ba cõi sáu đường, - đắm say trong giả-cảnh, mà lấy làm vui thích, - cứ nô đùa, cho là thật, mà chẳng hay biết, sợ sệt gì cả, - với việc sanh-tử, - vô-thường nhiễu-loạn, - thân-tâm sanh nhiều phiền-não bức-bách bởi Sanh Lão Bệnh Tử thúc giục, - dầu cuộc đời có khổ-não bức-bách, cũng chẳng quan-tâm, - cũng không tin sợ, thức tỉnh để lìa xa.</p>
<p>_ Xá-Lợi-Phất! Ông Trưởng-giả đó lại nghĩ:</p> <p>- Thân và tay của ta có sức mạnh, - nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế</p>	<p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Phật lại nghĩ:</p> <p>- Ta có đầy đủ trí-tuệ và lực mạnh, - dùng các phương-tiện che chở, lìa hẳn tất cả khổ-não sanh-tử,</p>

<p>- dăng từ trong nhà mà ra ngoài.</p>	<p>- khó nghĩ bàn, để tiếp-độ chúng-sanh thoát khỏi, nhưng vì chúng-sanh nghiệp-quả quá nặng mà không tiếp nhận được.</p>
<p>_ Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ,</p> <p>- các con thơ bé chưa hiểu,</p> <p>- mê đắm chơi giỡn</p> <p>- hoặc vấp ngã</p> <p>- bị lửa đốt cháy,</p> <p>- ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.</p>	<p>_ Đức Như-Lai lại nghĩ: Đạo của Ta, chỉ có duy-nhứt Phật-thừa, nhưng quá cao-siêu,</p> <p>- các chúng-sanh thì căn-trí còn thấp kém, chưa tiếp nhận được,</p> <p>- vẫn còn vui đùa hỗn hờ mê đắm trong ngũ-dục thường-tình,</p> <p>- hoặc bị ngăn che bởi thất-tình lục-dục,</p> <p>- là các ngọn lửa phiền-não như tham-dục, sân-hận và si-mê; nó thiêu đốt chúng-sanh,</p> <p>- nên ngài vì chúng-sanh mà thuyết-pháp Tứ-diệu-đế (Khổ Tập Diệt Đạo) để tu-tập; và nói cảnh vô-thường (Sanh Lão Bệnh Tử) để thúc giục chúng-sanh thấy rõ.</p>
<p>_ Nhà này đã bị cháy</p> <p>- phải liền mau ra,</p> <p>- chớ để bị lửa đốt hại.</p>	<p>_ Đây là cõi vô-thường, thân ta cũng là vô-thường, nó đang nung nấu ngày đêm,</p> <p>- phải mau tỉnh-ngộ, dùng Tứ-diệu-đế để thoát ra,</p> <p>- chớ say đắm giả-cảnh sanh phiền-não trôi buộc làm mờ Chánh-giác.</p>
<p>_ Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con:</p> <p>_ “Các con mau ra!”.</p>	<p>_ Ngài nghĩ như thế rồi liền dạy bảo chúng-sanh rằng:</p> <p>_ Cõi Ta-bà và thân xác này nó quá mỏng manh, không bền chắc; hãy mau sớm tỉnh-ngộ tìm đường thoát khỏi, chớ si-mê buông lung theo ngũ-dục làm mờ giác-tâm.</p>
<p>_ Cha dẫu thương xót khéo nói để dụ dỗ,</p> <p>- mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu,</p> <p>- chẳng sợ sệt,</p> <p>- trọn không có lòng muốn ra,</p>	<p>_ Ngài biết chúng-sanh căn-cơ thấp kém, mới thương xót bày ra nhiều phương-tiện dẫn dụ, từ chỗ Nhứt-thừa bày ra tam-thừa, để giáo-hóa chúng-sanh,</p> <p>- và ngài cũng biết các chúng-sanh đều vốn sẵn có hạt giống Phật-Tánh, nhưng vì tham ưa ngũ-dục, chẳng tin vào phương-tiện chơn-thật,</p> <p>- lấy giả làm thật, mà ưa thích không sợ,</p> <p>- nên không lo tu-hành để giải-thoát,</p>

<p>- lại cũng chẳng hiểu gì là lửa?</p> <p>- gì là nhà?</p> <p>- thế nào là hại?</p> <p>- chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.</p>	<p>- vả lại cũng chẳng biết thân xác này là giả, là nhà lửa,</p> <p>- mà cũng chẳng biết gì là Tham Sân Si,</p> <p>- nó luôn luôn che mờ bản-giác, làm mờ Chơn-Tâm,</p> <p>- rồi cứ chạy theo duyên cảnh vui đùa đó đây, lấy giả-cảnh làm thật, mà chẳng biết cái thật của ta là gì.</p>
---	--

**Tóm ĐOẠN 14**

\_ Đức Thế-Tôn! Nhìn thấy chúng-sanh cùng bốn loài chìm đắm trong cảnh ngũ-dục, sa-đọa vào đường ác-đạo, cũng bởi ngọn lửa vô-thường thiêu đốt. (Là sanh lão bệnh tử; sắc tài danh thực thụy; tham sân si; ba cõi sáu đường).

\_ Ngài thấy rõ các cảnh này, biết trước mà lo sợ cho chúng-sanh vì quá mê-muội, sống trong cảnh tạm bợ giả dối mà không hay biết, lại cho là thật.

\_ Ngài bèn nghĩ rằng:

- Riêng đối với ngài dầu có ở trong hoàn-cảnh thống-khổ đầy Tham Sân Si, hoặc trong ba cõi sáu đường, thì ngài ra vào rất là tự-tại và không chút dính mắc.

- Nhưng chỉ tội cho các chúng-sanh đang lặn hụp trong ba cõi sáu đường, vẫn đắm say trong giả-cảnh cho là thật, mà lấy làm vui thích, cứ nô đùa trong ấy, mà chẳng hay biết, sợ sệt gì cả.

- Trong cảnh sanh-tử vô-thường ngày đêm luôn não-loạn bức-bách, lại thêm bị cảnh Sanh Lão Bệnh Tử thúc giục, ngoài thì bát-phong (8 gió) tung-hoành, tạo thành vô-số phiền-não thân-tâm. Dầu khổ-não luôn luôn bức-bách mà cũng không nhàm chán. Là vì chúng-sanh quá mê-muội, chẳng lo cũng chẳng biết thân xác này là giả-tạm, là nhà lửa, nên cứ theo cảnh mà vui đùa, không có ý muốn thoát khỏi cảnh này.

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn lại nghĩ rằng:

- Ta có đầy đủ trí-tuệ và lực mạnh, có thể che chở và dìu dắt chúng-sanh từ kẻ hạ-căn, và dùng các phương-tiện giúp cho kẻ trung-căn ra khỏi nhà lửa này.

- Tức là ngài có thể dùng trí-tuệ thần-thông không thể nghĩ bàn để tiếp-độ chúng-sanh, nhưng vì chúng-sanh nghiệp-quả quá nặng mà không tiếp nhận được. Vả lại, nghiệp ai nấy sửa, tức tự mình sửa, thì mới giải-thoát được.

\_ Ngài lại nghĩ rằng:

- Đạo của Ta, duy-nhứt chỉ có một Phật-thừa mà thôi, nhưng vì nó quá cao-siêu, còn chúng-sanh thì căn-trí ám-muội, chưa đủ căn-cơ để tin hiểu tiếp nhận được.

- Vì chúng-sanh vẫn còn vui đùa hơn hờ mê đắm trong ngũ-dục thường-tình, hoặc bị ngăn che bởi thất-tình lục-dục. Nó là các ngọn lửa phiền-não như tham-dục, sân-hận và si-mê; nó thiêu đốt ngày đêm.

- Do đó ngài vì chúng-sanh mà thuyết-pháp Tứ-diệu-đế (Khổ Tập Diệt Đạo) để tu-tập; và nói cảnh vô-thường (Sanh Lão Bệnh Tử) rất đáng sợ để thúc giục

chúng-sanh mau tỉnh-ngộ lo tu để ra khỏi nhà lửa này. Chớ say đắm giả-cảnh sanh phiến-não trôi buộc làm mờ Tánh Giác.

\_ Ngài nghĩ như thế rồi liền dạy bảo chúng-sanh rằng:

- Cõi Ta-bà và thân xác này nó quá mỏng manh, không bền chắc; hãy mau sớm tỉnh-ngộ tìm đường thoát khỏi, chớ si-mê buông lung theo ngũ-dục làm mờ Giác-Tâm.

- Ngài biết chúng-sanh căn-cơ thấp kém, mới thương xót bày ra nhiều phương-tiện dẫn dụ, từ chỗ Nhứt-thừa bày ra tam-thừa, để giáo-hóa chúng-sanh và ngài cũng biết các chúng-sanh đều vốn sẵn có hạt giống Phật-Tánh, nhưng vì tham ưa ngũ-dục, chẳng tin vào phương-tiện chơn-thật. Lấy giả làm thật, lại ưa thích không sợ, nên không lo tu-hành để giải-thoát.

- Vả lại cũng chẳng biết thân xác này là giả, là nhà lửa; mà cũng chẳng biết gì là Tham Sân Si, nó luôn luôn che mờ bản-giác, làm mờ Chơn-Tâm; rồi cứ chạy theo duyên cảnh vui đùa đó đây, lấy giả-cảnh làm thật, mà chẳng biết cái thật của ta là gì?

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 15) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 15</b></p> <p>_ Bấy giờ Trưởng-giả liền nghĩ, - nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy,</p> <p>- ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương-tiện khiến cho các conặng đặng khỏi nạn này.</p>	<p><b>ĐOẠN 15</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn liền nghĩ, - chúng-sanh đang bị lửa dục-vọng, sân-hận, phiến-não bủa vây rất nguy-hiểm, rất đáng sợ, mà không sợ, lại cứ si-mê mãi miết, - ngài vì cứu-độ chúng-sanh mà tự mình vào nhà lửa, đôi ba phen vất kiệt tâm-tư, tìm phương dẫn dụ để đem các chúng-sanh ra khỏi nạn khổ đau này.</p>
<p>_ Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng:</p>	<p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn biết lòng dạ của chúng-sanh thích thú vật-chất lạ lùng, nếu đem ra thì chúng sẽ ưa đắm, nên Đức Phật liền bảo chúng rằng: (Tức là ngài biết chúng-sanh ham mê cuộc sống vật-chất đầy dục-vọng, và những niệ-m-tưởng hoang-đường của tam-giới.)</p>
<p>_ “Đây này là những món ít có khó đặng mà các con có thể vui chơi,</p>	<p>_ Đây ta có những món Đại-thừa giáo-pháp, tam giải-thoát môn, rất vi-diệu khó gặp, tùy khả-năng của từng người, để mọi người ai cũng đặng có phần an-</p>



<p>- nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn năn.</p>	<p>Ổn thanh thoát, - nếu các người không mau thức tỉnh tiếp nhận giáo-pháp Đại-thừa đệ-nhứt nghĩa, thì sau này sẽ ăn năn. (Gồm có tam-thừa giáo-pháp để mọi người được thoát sanh-tử.)</p>
<p>_ Các thứ xe dê, - xe hươu, - xe trâu như thế, - nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, - các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây,  - tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con”.</p>	<p>_ Nào giáo-pháp tu-chứng quả-vị Thỉnh-văn, - giáo-pháp tu-chứng quả-vị Duyên-giác, - và giáo-pháp tu-chứng quả-vị Bồ-Tát và Phật-thừa, - đã có sẵn, nường vào đó mà tu để được giải-thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới, vui chơi tự-tại, - này hỏi chúng-sanh mê-muội, hãy mau thức tỉnh, chớ đắm say thân xác và cõi đời, vì chúng đều là lửa đang cháy, sắp bị hoại-diệt rồi; hãy mau nường vào giáo-pháp của ta mà giải-thoát khỏi nơi đây, - tùy theo khả-năng của mỗi vị mà chọn lựa giáo-môn cho thích-nghi. Ta có thể đem những giáo-lý liễu-nghĩa Đại-thừa ra mà dạy cho chúng-sanh, nhưng vì chúng-sanh căn-cơ cao thấp có khác nhau, nên ta dùng phương-tiện tu-tập dần dần (tiệm-tu, tiệm-ngộ, tiệm-chứng). Khi căn-cơ trình-độ nhận-thức của chúng-sanh có khả-năng tiếp-thu, bấy giờ Ta mới đem thứ giáo-pháp đệ-nhứt nghĩa ra mà dạy.</p>
<p>_ Lúc bấy giờ các người con nghe cha nói đùa chơi bấu đẹp (là pháp-môn Đại-thừa đệ-nhứt nghĩa) vừa ý mình, - nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa.</p>	<p>_ Lúc bấy giờ ngài phải dùng phương-tiện dụ dỗ mới chịu nghe, (Cái mà đem ra dụ dỗ thì cũng không phải là cái thật.) - nên mọi người đều mạnh mẽ hăm hở bước vào đạo chơn-thật.</p>
<p>_ Khi đó Trưởng-giả thấy các con đang an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngả tư ngõ nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng</p>	<p>_ Lúc giờ Đức Phật thấy chúng-sanh theo giáo-pháp Tứ-đế của ngài đã khá thuần-thục và thông suốt chứng quả vô-trụ Niết-Bàn, lòng được an-tĩnh (yên</p>

<p>hơn hở.</p>	<p>lặng) thanh-tĩnh rỗng rang, đoạn-tuyệt (cắt đứt, không còn liên-hệ dính dáng gì) phiền-não, không còn có gì làm chướng ngại, nên ngài rất vui mừng thư thái.</p>
<p>_ Bấy giờ các người con đều thưa với cha rằng: _ “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.</p>	<p>_ Đức Phật lại nói, tuy là cái để dụ dỗ không thật mà vẫn còn hơn. - Khi chúng-sanh tu để ra khỏi nhà lửa tam-giới, chỉ nghĩ sẽ được quả Thỉnh-văn (xe dê), Duyên-giác (xe hươu), Bồ-Tát (xe trâu). Nhưng ra khỏi nhà lửa rồi thì Phật chỉ cho Phật-thừa bình-đẳng quá sức tưởng-tượng những điều mong ước của chúng-sanh.</p>

**Tóm ĐOẠN 15**

\_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn liền nghĩ:  
- Vì chúng-sanh quá vô-minh si-mê không biết rằng cảnh đời đang bị bủa vây rất nguy-hiểm bởi những ngọn lửa: lửa dục-vọng, lửa sân-hận, phiền-não rất đáng sợ, mà không sợ, cứ mãi mê vui đùa.  
- Ngài vì muốn cứu-độ chúng-sanh mà tự mình vào nhà lửa, đôi ba phen vất kiệt tâm-tư sức lực, tư-duy tìm đủ phương-cách dẫn dụ để đem các chúng-sanh ra khỏi nạn chết khổ đau này.

\_ Ngài cũng biết lòng dạ của chúng-sanh nhiều dục-vọng, ham mê cuộc sống vật-chất lạ lùng, và những ý-tưởng hoang-đường của tam-giới (dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới).

\_ Nên ngài mới đưa ra những giáo-pháp quý báu như Đại-thừa giáo-pháp giải-thoát rốt ráo, nó rất vi-diệu khó gặp, tùy theo khả-năng của từng hạng người, để cho mọi người ai cũng được có phần an-ổn thanh thoát. Nếu không mau thức tỉnh tiếp nhận giáo-pháp Đại-thừa đệ-nhứt nghĩa, thì sau này sẽ ăn năn.

\_ Đây là tam-thừa giáo-pháp:  
- nào là giáo-pháp, chứng quả-vị Thỉnh-văn;  
- nào là giáo-pháp, chứng quả-vị Duyên-giác;  
- và giáo-pháp chứng quả-vị Bồ-Tát và Phật-thừa;  
- đã có sẵn, hãy nương vào đó mà tu để được giải-thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới, vui chơi tự-tại.

\_ Nay hỡi chúng-sanh mê-muội, hãy mau thức tỉnh, chớ đắm say thân xác và cõi đời, vì chúng đều là lửa đang thiêu đốt, sắp bị hoại-diệt rồi, hãy mau thoát khỏi nơi đây và hãy nương vào giáo-pháp của ta mà giải-thoát. Rồi tùy theo khả-năng của mỗi người mà chọn lựa giáo-môn cho thích-nghi.

\_ Ta có thể đem những giáo-lý liễu-nghĩa Đại-thừa ra mà dạy, nhưng vì chúng-sanh căn-cơ cao thấp có khác nhau, nên Ta dùng phương-tiện tu-tập dần dần,

tức là tiêm-tu, tiêm-ngộ, tiêm-chứng. Khi nào căn-cơ trình-độ nhận-thức của chúng-sanh có khả-năng tiếp-thu, bấy giờ Ta mới đem thứ giáo-pháp đệ-nhứt nghĩa ra mà dạy.

\_ Lúc bấy giờ ngài phải dùng phương-tiện dụ dỗ mới chịu nghe. Nên mọi người đều mạnh mẽ hăm hở bước vào đạo chơn-thật của ngài.

\_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn thấy chúng-sanh theo giáo-pháp Tứ-đế tu-tập đã khá thuần-thục và được thông suốt chứng quả “Vô-trụ Niết-Bàn”, mọi người lòng rất thanh-tịnh rỗng rang, đoạn-tuyệt phiền-nã, không còn có gì làm chướng ngại, nên ngài rất vui mừng thư thái.

\_ Đức Phật lại nói, tuy là cái phương-tiện để dụ dỗ, nó không thật, mà vẫn còn hơn. Nên dùng phương-tiện thuyết tam-thừa là để chúng-sanh được ra khỏi nhà lửa tam-giới, bằng con đường Thịnh-văn (xe dê), Duyên-giác (xe hươu), và Bồ-Tát (xe trâu). Nhưng mục-đích tối-hậu là nhằm hướng dẫn mọi chúng-sanh thể-nhập Phật-thừa, Tự-Tánh vốn sẵn có. Do đó khi chúng-sanh ra khỏi nhà lửa rồi, thì Phật chỉ cho một Phật-thừa bình-đẳng mà thôi; nó quá sức tưởng-tượng, quá những điều mong ước của chúng-sanh.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 16) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 16</b> _ Xá-Lợi-Phất! Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn,</p> <p>- xe đó cao rộng</p> <p>- chưng dọn bằng các món báu,</p> <p>- lan can bao quanh,</p>	<p><b>ĐOẠN 16</b> _ Xá-Lợi-Phất! Khi Đức Thế-Tôn dụ các chúng-sanh ra khỏi nhà lửa sẽ cho ba xe (là tam-thừa giáo-pháp), nhờ vậy mà chúng đua nhau chạy ra khỏi nhà lửa.</p> <p>Khi chúng-sanh thoát khỏi nhà lửa rồi, thì Đức Thế-Tôn không dùng tam-thừa nữa, mà chỉ thẳng cho kiến tánh, tức là thấy được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm).</p> <p>- Đây là giáo-pháp Đại-thừa liễu-nghĩa, là thứ giáo-pháp hoàn-bị tốt nhất trên con đường chuyển-hóa tâm-địa từ phàm-phu qua Thánh, từ chúng-sanh đến địa-vị Phật, không bị thời-gian và không-gian chi-phối.</p> <p>- đây là nói trong Chơn-Tâm có đầy đủ muôn hạnh-đức trang-nghiêm,</p> <p>- là nói Chơn-Tâm bao bọc toàn thiện lành, mà ngăn che các ác bên ngoài,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- bốn phía treo linh,</li> <li>- lại dùng màn lọng giăng che ở trên,</li> <li>- cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau dồi đó,</li> <li>- dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống,</li> <li>- nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên,</li> <li>- dùng trâu trắng kéo,</li> <li>- sắc da mặt sạch,</li> <li>- thân hình mặt đẹp có sức rất mạnh,</li> <li>- bước đi ngay bằng</li> <li>- mau lẹ như gió,</li> <li>- lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- trong Chơn-Tâm vốn sẵn đầy đủ bốn đức: Thường Lạc Ngã Tĩnh,</li> <li>- trong Chơn-Tâm dụng ra bốn đức vô-lượng tâm là Từ-Bi Hỷ-Xả, để che chở và hàng-phục muôn loài,</li> <li>- Chơn-Tâm dụng ra các hạnh-đức: bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, thiền-định, tinh-tấn, trí-tuệ; làm tăng-trưởng đạo giải-thoát cho chúng-sanh,</li> <li>- tức là Chơn-Tâm đầy đủ pháp vi-diệu không trụ-chấp, tỏa sáng cùng khắp,</li> <li>- dùng thiền-định nhu-nhuễn, trí-tuệ thu-nhiếp các căn,</li> <li>- tất cả đều từ Chơn-Tâm hiển bày, dùng vô-lậu công-đức làm sức mạnh điều-phục mà vẫn thanh-tĩnh rỗng rang, trở thành vô-lậu công-đức,</li> <li>- luôn hiện tướng uy-lực thanh-tĩnh,</li> <li>- và hạnh-đức trang-nghiêm đầy công-đức,</li> <li>- là dùng vô phân-biệt trí, đoạn-tuyệt các phiền-não bằng nhị-không Chơn-Trí (tức Nhân-không và Pháp-không),</li> <li>- là dùng chánh-trí đốn-viên đi thẳng vào Phật-đạo,</li> <li>- là chuyển tất cả phiền-não thành Bồ-Đề, thành nhiều công-đức vô-lượng vô-biên.</li> </ul>
<p>_ Vì cố sao? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô-lượng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng:</li> </ul>	<p>_ Vì trong Chơn-Tâm vốn đầy đủ các hạnh-đức bình-đẳng giữa Phật và chúng-sanh xưa nay vốn cùng một thể,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cho nên trong thể của Chơn-Tâm đầy ngập các đức-tánh Chơn Thiện Mỹ, nên Đức Phật bảo rằng:</li> </ul>
<p>_ “Của cái của ta nhiều vô-cực,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con,</li> <li>- nay những trẻ thơ này đều là con của ta,</li> <li>- đồng yêu không thiên lệch,</li> </ul>	<p>_ Trong Chơn-Tâm sản sanh ra nhiều vô-lượng pháp-bảo,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà không nên đem những pháp Tiểu-thừa, Trung-thừa để giáo-hóa chúng-sanh,</li> <li>- vì chúng đã trải qua thời-gian giáo-huấn của ngài, nay đã thuần-thục đắc quả “Vô-trụ Niết-Bàn”,</li> <li>- cho nên lúc giờ Phật và chúng-sanh</li> </ul>

<p>- ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô-lượng nên lấy lòng bình-đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.</p>	<p>hòa cùng một thể bình-đẳng không khác,                  - Đức Thế-Tôn trong thời-gian giáo-hóa chúng-sanh, trải qua hơn 40 năm thuyết về tam-thừa, nên giờ đây chúng đã trưởng-thành thấm nhuần giáo-pháp của ngài. Bây giờ ngài chỉ trao cho chúng-sanh một Phật-thừa, chứ không có thừa nào khác.                  Vì đứng trên đệ-nhứt nghĩa, thì chỉ có một Phật-thừa, chứ không có tam-thừa, ngũ-thừa; vì đây là phương-tiện của Như-Lai.</p>
<p>_ Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con.                   _ Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.</p>	<p>_ Vì đây là nói các pháp-bảo nhiều vô-lượng vô-biên, dầu có trao cho khắp chúng-sanh trong một nước cũng không thiếu, hưởng gì trao cho chúng-sanh cầu đạo chánh-pháp làm gì không đủ.                  _ Lúc giờ các chúng-sanh đã tiếp nhận “Đại pháp-bảo”, thì được điều chưa từng có, nó vượt khỏi sự suy lường của chúng-sanh.</p>

**Tóm ĐOẠN 16**

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Lúc đầu Ta dùng phương-tiện tam-thừa mục-đích là để dẫn dụ các chúng-sanh ra khỏi nhà lửa (là nhà tam-giới: dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới). Nhờ vậy mà chúng-sanh mau thoát khỏi cảnh tam-giới và lìa được ngã-chấp.

\_ Khi chúng-sanh thoát khỏi nhà lửa tam-giới rồi, thì Đức Thế-Tôn không dùng tam-thừa nữa, mà chỉ thẳng cho chúng-sanh trực-nhập vào Phật-Tri-Kiến của Như-Lai (tức là Chơn-Tâm), gọi là đạo Nhứt-thừa Chánh-đẳng Chánh-giác. Đây là giáo-pháp Đại-thừa liễu-nghĩa, là thứ giáo-pháp hoàn-bị bậc nhứt, là con đường chuyển-hóa tâm-linh từ phàm-phu qua Thánh, từ chúng-sanh đến địa-vị Phật, không bị thời-gian và không-gian chi-phối.

\_ Cho nên đạo này (Chơn-Tâm) có đầy đủ muôn hạnh-đức trang-nghiêm. Đạo này vốn đầy đủ Chơn-Thiện bao bọc ngăn che các ác bên ngoài. Nó luôn luôn có sẵn bốn đức: Thường Lạc Ngã Tịnh và bốn đức vô-lượng tâm: Từ-Bi Hỷ-Xả; nó luôn luôn che chở và hàng-phục vọng-tâm, làm lợi-ích cho muôn loài. Lại có nhiều tánh-đức quý báu như: bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, thiên-định, tinh-tấn, trí-tuệ; làm tăng-trưởng đạo-hạnh giải-thoát cho chúng-sanh.

\_ Nói chung, Chơn-Tâm là cái đạo có đầy đủ đức-tánh tạo thành nhiều pháp vi-diệu, mà không trụ-chấp, luôn tỏa sáng cùng khắp. Trong đó luôn tạo cho thiên-định, trí-tuệ, để thu-nhiếp các căn được thanh-tịnh.

\_ Tất cả đều xuất-phát từ Chơn-Tâm, gọi là cái đạo vi-diệu sẵn có, luôn dùng vô-lậu công-đức làm sức mạnh điều-phục vọng-tâm mà vẫn thanh-tịnh rỗng rang, trở thành vô-lậu công-đức.

\_ Các tướng thường hiển bày đầy uy-lực mà vẫn thanh-tịnh, nào dụng ra các hạnh-đức trang-nghiêm, trí vô phân-biệt, đoạn-tuyệt các phiền-não trở thành Bồ-Đề, tạo nhiều công-đức vô-lượng vô-biên.

\_ Nói chung, Chơn-Tâm vốn đầy đủ các hạnh-đức bình-đẳng. Vì Phật và chúng-sanh xưa nay vốn cùng một thể. Cho nên trong thể của Chơn-Tâm đầy ngập các đức-tánh Chơn Thiện Mỹ, nên Đức Phật bảo rằng:

\_ Trong Chơn-Tâm sản sanh ra nhiều vô-lượng pháp-bảo giáo-hóa chúng-sanh. Vậy Ta không nên đem những giáo-pháp Tam-thừa mà giáo-hóa chúng-sanh nữa. Vì chúng-sanh đã trải qua thời-gian được giáo-huấn rồi, nay đã thuần-thục và đắc quả “Vô-trụ Niết-Bàn”. Vả lại nay chúng-sanh có đủ trình-độ căn-cơ, đủ duyên tiếp nhận giáo-pháp Đại-thừa rất ráo.

\_ Trải qua thời-gian hơn 40 năm Phật thuyết về tam-thừa, nên giờ đây chúng đã trưởng-thành và thấm nhuần giáo-lý của ngài. Nên giờ Phật chỉ trao cho chúng-sanh một Phật-thừa mà thôi, chứ không có thừa nào khác. Vì đứng trên đệ-nhứt nghĩa, thì chỉ có một Phật-thừa, chứ không có tam-thừa hay ngũ-thừa; vì đây là phương-tiện của Như-Lai. Vì nó là pháp-bảo vô-lượng vô-biên, nên khi chúng-sanh đã tiếp nhận “Đại pháp-bảo” này, thì được điều chưa từng có, nó vượt khỏi sự suy lường của chúng-sanh.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 17) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 17</b></p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư-vọng chăng?</p>	<p><b>ĐOẠN 17</b></p> <p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Ý ông nghĩ sao? Đức Thế-Tôn hứa cho giáo-pháp tam-thừa, nhưng khi chúng-sanh thoát ra khỏi tam-giới, ngài không dùng giáo-pháp tam-thừa giáo-hóa, mà chỉ trao cho một giáo-pháp quý báu là đưa chúng-sanh đến quả-vị Phật, như vậy Đức Thế-Tôn có lỗi hư-vọng chăng?</p>
<p>_ Xá-Lợi-Phất thưa: Thưa Thế-Tôn! Không, Ông Trưởng-giả đó chỉ làm cho các người con đặng khỏi lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư-vọng.</p> <p>_ Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn</p>	<p>_ Xá-Lợi-Phất thưa: Thưa Thế-Tôn! Không vì Đức Thế-Tôn dùng phương-tiện dẫn dụ chúng-sanh tùy theo căn-cơ sở-thích, để chúng nương theo mà thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới, cũng là cốt để bảo-toàn thân mạng của chúng, nên chẳng phải là hư-vọng.</p> <p>_ Vì nếu bảo-toàn được thân mạng, tức</p>

<p>đã được đồ chơi tốt đẹp,</p> <p>- huống nữa là dùng phương-tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.</p>	<p>là đã chuyển được thân-tâm thuận-chơn, thì mới hưởng được pháp-bảo quý giá mà tu-hành,</p> <p>- hơn nữa dùng phương-tiện dẫn dụ theo từng căn-cơ, mục-đích là làm cho chúng thức tỉnh thấy được cảnh giả-tạm, chơn-vọng trong tam-giới mà quay về với chánh-đạo.</p>
<p>_ Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-giả đó nhân đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư-vọng.</p> <p>_ Vì sao? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vậy:</p> <p>_ Ta dùng chiếc phương-tiện cho các con đăng ra khỏi, vì nhân-duyên đó nên không hư-vọng vậy.</p> <p>_ Huống gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giàu vô-lượng muốn lợi-ích các con mà đồng cho xe lớn!</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn! Dầu Đức Thế-Tôn có dùng phương-tiện tam-thừa giáo-hóa, hoặc cho đến chẳng dùng một pháp-môn phương-tiện nào đi nữa, thì Đức Thế-Tôn cũng chẳng phải là hư-vọng.</p> <p>_ Vì sao? Vì trước đó Đức Thế-Tôn có nghĩ như vậy:</p> <p>_ Sở-đĩ Ta dùng phương-tiện tam-thừa để giáo-hóa chúng-sanh, chỉ có mục-đích giải bày cho chúng-sanh nhận-thức được thế nào là chơn, vọng, mà thoát khỏi vô-minh nhậm lẫn, mê-chấp của tam-giới, do nhân-duyên này nên Đức Thế-Tôn không có hư-vọng.</p> <p>_ Hơn nữa Đức Thế-Tôn (Chơn-Tâm) vốn sẵn đầy đủ hạnh-đức vô-biên luôn làm cho chúng-sanh được lợi-ích, nên mới khai mở đạo Nhứt-thừa Chánh-đẳng Chánh-giác, đúng thời đúng cơ để chúng-sanh được giải-thoát.</p>

**Tóm ĐOẠN 17**

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Ý ông nghĩ sao? Đức Thế-Tôn hứa cho giáo-pháp tam-thừa tốt đẹp, nhưng khi chúng-sanh thoát ra khỏi tam-giới rồi, ngài không dùng giáo-pháp tam-thừa giáo-hóa nữa, mà chỉ trao cho một giáo-pháp Phật-thừa quý báu, đưa chúng-sanh đến quả-vị Phật. Như vậy Đức Thế-Tôn có lỗi hư-vọng chăng?

\_ Xá-Lợi-Phất thưa: Thưa Thế-Tôn! Thế-Tôn chẳng có lỗi chi cả. Vì ngài dùng phương-tiện dẫn dụ chúng-sanh tùy theo căn-cơ, khế-hiệp với chúng-sanh để đưa chúng-sanh thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới. Cũng là cốt để bảo-toàn thân mạng của chúng-sanh, tức là để chuyển thân-tâm được thuận-chơn, nên chẳng phải là hư-vọng.

\_ Vì nếu chuyển thân-tâm được thuận-chơn, thì mới hưởng được pháp-bảo quý giá mà tu-hành. Hơn nữa dùng phương-tiện dẫn dụ theo từng căn-cơ, mục-đích là làm cho chúng-sanh thức tỉnh thấy được cảnh giả-tạm, chơn-vọng trong tam-giới mà quay về với chánh-đạo.

\_ Bạch Thế-Tôn! Dầu Đức Thế-Tôn có dùng phương-tiện tam-thừa giáo-hóa, hoặc cho đến chẳng dùng một pháp-môn phương-tiện nào đi nữa, thì Đức Thế-Tôn cũng chẳng phải là hư-vọng. Vì sao? Vì trước đó ngài có nghĩ như vậy:

\_ Sở-dĩ ngài dùng phương-tiện tam-thừa để giáo-hóa chúng-sanh, chỉ có mục-đích giải bày cho chúng-sanh nhận-thức được thế nào là chơn, thế nào là vọng, mà thoát khỏi vô-minh nhầm lẫn, mê-chấp của tam-giới. Do nhân-duyên này nên Đức Thế-Tôn không có hư-vọng.

Hơn nữa Đức Thế-Tôn (Chơn-Tâm) vốn sẵn đầy đủ hạnh-đức, Từ-Bi Hỷ-Xả vô-biên. Các đức này luôn làm cho chúng-sanh được nhiều lợi-ích. Nên mới khai mở đạo Nhứt-thừa Chánh-đẳng Chánh-giác, đúng thời-cơ để chúng-sanh được giải-thoát.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 18) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trung
<p><b>ĐOẠN 18</b></p> <p>_ Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói.</p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế,</p> <p>- Phật là cha của tất cả thế-gian,</p> <p>- ở nơi các sự sợ hãi suy não</p> <p>- lo buồn</p> <p>- vô-minh che tối hết hẳn không còn thừa,</p> <p>- mà trọn thành-tựu vô-lượng tri-kiến,</p> <p>- trí-lực,</p> <p>- vô sở-úy;</p> <p>- có sức đại thần-thông cùng sức Trí-Tuệ đầy đủ các món phương-tiện,</p> <p>- Trí-Tuệ ba-la-mật,</p> <p>- đại-từ đại-bi thường không hề lười mỗi.</p>	<p><b>ĐOẠN 18</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn liền khen ngài Xá-Lợi-Phất: Đúng vậy! Đúng vậy! Y như lời ông nói.</p> <p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn cũng nghĩ như vậy,</p> <p>- Chơn-Tâm sản-sanh ra thế-giới và muôn loài. Đức Phật cũng từ đó thị-hiện ra đồng-sự với chúng-sanh, để độ chúng-sanh ra khỏi nhà lửa tam-giới,</p> <p>- mà phải nhập vào nơi không an-tĩnh, đầy sự não-loạn,</p> <p>- là nơi không vui, luôn lo sợ,</p> <p>- những thứ này là vô-minh nó luôn che mờ Chơn-Tánh không hở,</p> <p>- mà ngài vẫn thành-tựu được sự diệu-dụng chơn-thiệt của Chơn-Tâm, luôn luôn hiểu biết thấy tất cả không ngăn ngại,</p> <p>- nhờ sẵn trí-tuệ sáng suốt có năng-lực diệt-trừ các phiền-não,</p> <p>- nên chẳng sợ chi cả,</p> <p>- với sự thông suốt của trí-lực mà thành-lập các phương-tiện diệu-dụng,</p> <p>- với trí-tuệ đủ lực qua bên kia bờ,</p> <p>- luôn luôn mở lòng đại-từ đại-bi thùy-từ lân-mẫn (là rủ lòng từ thương cảm ngó xuống) cứu-độ chúng-sanh.</p>



<p>_ Chỉ vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam-giới cũ mục này,</p> <p>- để độ chúng-sanh ra khỏi nạn lửa: sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não,</p> <p>- ngu-si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng-sanh đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p>- Mà phải thị-hiện đồng-sự với chúng-sanh, cùng ở chung nhà lửa tam-giới này,</p> <p>- để độ chúng-sanh thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới và cảnh nạn thường bức-bách chúng-sanh như: Sanh lão bệnh tử, luôn luôn rình rập làm chúng-sanh rất đau khổ,</p> <p>- bởi vì vô-minh ngu-muội, tham sân si, lại còn chấp vào thân ngũ-uẩn này mà bị Thân Khẩu Ý tạo ra nhiều phiền-não, nó làm chướng ngại cái đạo-tâm.</p> <p>Vì lẽ đó Đức Phật thị-hiện vào cõi Ta-bà này, mục-đích cứu-độ chúng-sanh hết khổ, được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
--	--

**Tóm ĐOẠN 18**

\_ Đức Thế-Tôn liền khen ngài Xá-Lợi-Phất: Đúng vậy! Đúng vậy! Y như lời ông nói.

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn cũng nghĩ như vậy. Chơn-Tâm là bản-thể, nó trùm khắp, thường tịch-tĩnh, không sanh-diệt, mà hay sản-sanh ra thế-giới và muôn loài. Nên Đức Phật cũng từ đó thị-hiện ra đồng-sự với chúng-sanh, là một đại nhân-duyên, để độ chúng-sanh thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới, mà phải đồng chịu ở nơi không an-tĩnh, đầy sự não-loạn, luôn luôn lo sợ, không được vui chút nào; vì nó là chỗ vô-minh, luôn che mờ Chơn-Tánh không hở.

\_ Nhưng dầu sao Đức Thế-Tôn vẫn thành-tựu được mọi sự diệu-dụng chơn-thật của Chơn-Tâm. Ngài luôn luôn thấy biết tất cả không gì làm trở-ngại. Nhờ sẵn trí-tuệ sáng suốt có đủ năng-lực diệt-trừ các phiền-não, nên chẳng khiếp sợ chi cả. Nhờ đó mà tạo lập nhiều phương-tiện diệu-dụng, đủ lực đưa chúng-sanh vượt thoát qua bên kia bờ.

\_ Với lòng đại-từ đại-bi thù-y-từ lân-mẫn (là rủ lòng từ thương cảm ngó xuống) cứu-độ chúng-sanh, mà Đức Thế-Tôn thị-hiện đồng-sự với chúng-sanh, cùng ở chung nhà lửa tam-giới này, để độ chúng-sanh thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới và những nạn thường bức-bách chúng-sanh như cảnh: sanh lão bệnh tử, nó luôn luôn rình rập làm chúng-sanh rất đau khổ.

\_ Cũng bởi do vô-minh ngu-muội, tối tăm, tham sân si, lại còn chấp vào thân ngũ-uẩn này cho nó là thật, nên có Thân Khẩu Ý tạo ra nhiều phiền-não, nó làm chướng ngại cái đạo-tâm. Vì lẽ đó Đức Thế-Tôn mới thị-hiện vào cõi Ta-bà này, với mục-đích cứu-độ chúng-sanh hết khổ, và chúng được Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 19) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 19</b></p> <p>_ Ta thấy các chúng-sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ-não nó đốt cháy,</p> <p>- cũng vì năm món dục tài-lợi mà bị các điều thống-khổ.</p>	<p><b>ĐOẠN 19</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn nhìn thấy chúng-sanh lưu-chuyển trong bốn tướng Sanh Lão Bệnh Tử, tham sân si, lo buồn khổ-não nó đốt cháy,</p> <p>- chúng-sanh cũng vì ưa thích năm món dục-lạc ở thế-gian như Sắc Tài Danh Thực Thụỵ và Sắc Thịnh Hương Vị Xúc, mà bị nó làm cho đau khổ vô-cùng.</p>
<p>_ Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ,</p> <p>- đời sau thọ khổ địa-ngục, súc-sanh, ngạ-quỉ.</p>	<p>_ Lại càng theo đuổi tham-cầu dục-lạc thì càng vướng vào khổ đau nhiều hơn.</p> <p>Do đuổi theo danh-lợi tài-sắc mà con người gây ra nhiều tội lỗi tà trời, chẳng những lãnh khổ trong đời hiện-tại,</p> <p>- mà đời sau không tránh khỏi quả khổ ở địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, luân-hồi khổ đau mà tự mình chẳng biết.</p>
<p>_ Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ.</p>	<p>_ Khi thọ-báo xong, nếu sanh lên trời hay trở lại làm người, thì cũng làm người cùng-khổ (nghèo nàn đau khổ), lại bị cái khổ ái-ly (người yêu thương xa lìa), oán-hội (kẻ oán ghét lại gặp gỡ).</p>
<p>_ Các món khổ như thế mà chúng-sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi,</p> <p>- chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ,</p> <p>- cũng chẳng sanh lòng nhằm không cầu giải-thoát;</p> <p>- ở trong nhà lửa tam-giới này đông tây rảo chạy dẫu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.</p>	<p>_ Bao nhiêu thứ khổ nó dồn dập không có lúc dừng, không có ngày ra,</p> <p>- thế mà chẳng hay chẳng biết, cũng chẳng kinh chẳng sợ,</p> <p>- và cũng chẳng sanh tâm nhằm chán, cũng không thức tỉnh cầu ra khỏi;</p> <p>- cứ như thế mà sống với cảnh lửa đang giãy vò (làm cho đau đớn một cách day dứt), mà vẫn vui đùa dạo chơi đó đây, chẳng biết lo sợ gì cả.</p>

**Tóm ĐOẠN 19**

\_ Đức Thế-Tôn nhìn thấy chúng-sanh lưu-chuyển trong cảnh Sanh Lão Bệnh Tử, tham sân si, lo buồn khổ-não nó đốt cháy.

\_ Cũng vì chúng-sanh ưa thích nắm món đục-lạc ở thế-gian như: Sắc Tài Danh Thực Thụy và Sắc Thịnh Hương Vị Xúc, mà bị nó làm cho đau khổ vô-cùng, mà chúng-sanh càng theo đuổi đục-lạc, tham-câu, thì càng vướng vào khổ đau nhiều hơn.

\_ Do đuổi theo danh-lợi tài-sắc mà con người gây ra nhiều tội lỗi tà trời, chẳng những lãnh khổ trong đời hiện-tại, mà đời sau không tránh khỏi quả khổ ở địa-ngục, nga-quỉ, súc-sanh, luân-hồi khổ đau mà tự mình chẳng biết.

\_ Khi thọ-báo xong, nếu sanh lên trời hay trở lại làm người, thì cũng làm người cùng-khổ (nghèo nàn đau khổ), lại bị cái khổ ái-ly (người yêu thương xa lìa), oán-hội (kẻ oán ghét lại gặp gỡ).

\_ Bao nhiêu thứ khổ nó dồn dập không có lúc dừng, không có ngày ra. Thế mà chẳng hay chẳng biết, cũng chẳng kinh chẳng sợ; và cũng chẳng sanh tâm nhàm chán, cũng không thức tỉnh cầu ra khỏi. Cứ như thế mà sống với cảnh lửa đang giãy vò (làm cho đau đớn một cách day dứt), mà vẫn vui đùa dạo chơi đó đây, chẳng biết lo sợ gì cả.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 20) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 20</b> _ Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 20</b> _ Nay Xá-Lợi-Phất! Chúng-sanh quá mê lầm ngay trong đời hiện-tại. Khi còn khỏe mạnh thì chạy theo tài-sắc danh-lợi v.v..., đến lúc già chết thì lo di-chức cho con cháu chọn đất tốt để chôn cất, xây mộ hay tháp cho kiên-cố v.v... mà chẳng biết thân tứ-đại là vô-thường, không bền chắc, lại muốn tạo cái mộ để đời, tất cả là tướng vô-thường làm sao giữ được? Nên lớp mê lầm này chồng lên lớp mê lầm khác, khổ này chồng lên khổ kia, mà không bao giờ ra khỏi, nên Phật liền nghĩ rằng:</p>
<p>_ Ta là cha của chúng-sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô-lượng vô-biên món trí-tuệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.</p>	<p>_ Ta vốn có đủ sức thần-thông và trí-lực vì chúng-sanh mà nói thẳng kinh Pháp-Hoa, nhưng ngài không áp-dụng. Vì biết chúng-sanh chưa kham tin nhận, nên phải bày phương-tiện tam-thừa, hay cõi Cực-Lạc. Nhờ những phương-tiện này chúng-sanh ứng-dụng tu-hành, rồi tự thấy rõ trong tam-giới là khổ, mới ham thích quả Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-</p>

<p>_ Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần-thông cùng sức Trí-Tuệ bỏ chước phương-tiện,</p> <p>- mà vì chúng-sanh khen ngợi các món tri-kiến, trí-lực, vô sở-úy của Như-Lai,</p> <p>- ắt chúng-sanh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.</p>	<p>Tất làm chỗ an vui dạo chơi.</p> <p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Ta nghĩ: Đức Thế-Tôn ra vào trong tam-giới tự-do không ngăn ngại. Nếu Ta dùng thần-thông hay trí-lực đưa chúng-sanh ra khỏi luân-hồi sanh-tử; trái lại phải dùng phương-tiện dẫn dụ là sao?</p> <p>Đây là Phật muốn chúng-sanh thoát khỏi luân-hồi sanh-tử vĩnh-viễn, thì tự mỗi người phải ý-thức thấy biết sự sanh-tử luân-hồi là khổ đau, nên tự mình tìm lối thoát cho mình mới hiệu-quả.</p> <p>Tức là mỗi người tự tạo nhân, rồi tự thọ quả, mà Phật không thể thay thế được, nên Phật chỉ là người hướng dẫn mà thôi.</p> <p>- cũng giống như Phật dẫn dụ chúng-sanh thực-hành theo lời ngài dạy để được hết khổ. Hiện-tại thì tu cứ cầu Phật cho mình thế này, cho mình thế khác,</p> <p>- rõ ràng nếu mà cứu được, thì Phật đã dùng thần-thông, trí-lực, vô sở-úy (không lo sợ), khiến cho chúng-sanh không già bệnh chết, cũng như hết tham sân si.</p>
<p>_ Vì sao? Vì các chúng-sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ,</p> <p>- đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam-giới,</p> <p>- làm sao có thể hiểu được trí-tuệ của Phật.</p>	<p>_ Vì sao vậy? Vì chính Phật cũng già bệnh chết, tham sân si, nhờ ngài tu mới hết và được thành Phật,</p> <p>- đây là một lẽ thật mà tất cả mọi người tu Phật phải biết và cố gắng thoát khỏi khổ đau,</p> <p>- chớ không phải do lẽ lay van vái mà Phật ban vui cứu khổ cho chúng ta được.</p>

### Tóm ĐOẠN 20

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Chúng-sanh quá mê lầm ngay trong đời hiện-tại. Khi còn khỏe mạnh thì chạy theo tài-sắc danh-lợi v.v..., đến lúc già chết thì lo di-chức cho con cháu chọn đất tốt để chôn cất, xây mộ hay lập tháp cho kiên-cố v.v..., mà chẳng biết thân tứ-đại này là giả-tạm, vô-thường, không bền chắc, lại muốn tạo cái mộ để đời.

\_ Tất cả là tướng vô-thường làm sao ta giữ được cho còn hoài? Nên lớp mê lầm này chồng lên lớp mê lầm khác, khổ này chồng lên khổ kia, mà không bao giờ ra khỏi. Nên Phật liền nghĩ rằng:

\_ Ta vốn có đủ sức thần-thông và trí-lực, vì chúng-sanh mà muốn nói thẳng kinh Pháp-Hoa, nhưng ngài không áp-dụng được, vì biết chúng-sanh chưa đủ sức tin nhận, nên mới bày nhiều phương-tiện tam-thừa này, để chúng-sanh ứng-dụng tu-hành, rồi sau này tự thấy rõ trong tam-giới là khổ, mới ham thích quả Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát làm chỗ an vui dạo chơi.

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Phật lại nghĩ: Đức Thế-Tôn ra vào trong tam-giới tự-do không ngăn ngại, nếu Ta dùng thần-thông hay trí-lực đưa chúng-sanh ra khỏi luân-hồi sanh-tử rất dễ, mà trái lại Ta phải dùng phương-tiện dẫn dụ là tại sao vậy?

\_ Đây là Phật muốn chúng-sanh thoát khỏi luân-hồi sanh-tử vĩnh-viễn, thì tự mỗi người phải ý-thức thấy biết cảnh sanh-tử luân-hồi là đau khổ, mà tự mình tìm lối thoát cho chính mình mới là hiệu-quả thật sự vậy.

\_ Tức là mỗi người tự tạo nhân, rồi tự thọ quả; mà Phật không thể thay thế được, nên Phật chỉ là người hướng dẫn mà thôi.

\_ Cũng giống như Phật dẫn dụ chúng-sanh thực-hành theo lời ngài dạy để được hết khổ. Còn hiện-tại ta tu cứ cầu Phật cho mình được cái này, được cái nọ, cái kia. Rõ ràng nếu mà cứu được, thì Phật đã dùng thần-thông, trí-lực, vô sở-úy (không lo sợ), khiến cho chúng-sanh không già bệnh chết, cũng như hết tham sân si rồi.

\_ Vì sao vậy? Vì chính Phật cũng già bệnh chết, tham sân si như chúng ta. Nhờ ngài biết lo tu, rồi bỏ hết, mới được thành Phật.

\_ Đây là một lẽ thật mà tất cả mọi người tu Phật phải biết và cố gắng thoát khỏi khổ đau, chớ không phải do lẽ lạy van vái mà Phật ban vui cứu khổ cho chúng ta được.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 21) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 21</b></p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia dẫu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó,</p> <p>- chỉ ân-cần phương-tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa,</p> <p>- vậy sau đều cho xe trâu báu lớn.</p>	<p><b>ĐOẠN 21</b></p> <p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn có đầy đủ trí-lực, như sức mạnh của thân và tay mà chẳng dùng đến,</p> <p>- chỉ một lòng dùng phương-tiện tam-thừa giúp đỡ cho chúng-sanh thoát nạn lửa tam-giới mà thôi,</p> <p>- nhưng rốt sau chỉ dùng một Phật-thừa cao quý để độ chúng-sanh giải-thoát mà thôi.</p>
<p>_ Đức Như-Lai cũng lại như thế, dẫu có trí-lực cùng sức vô-úy mà chẳng dùng đến, như:</p> <p>1. Nhứt-thiết trí vô-úy.</p>	<p>_ Chư Phật cũng đều làm như thế, mặc dẫu Đức Thế-Tôn có đủ trí-lực cùng bốn đức vô-úy khó nghĩ bàn, mà không dùng đến như:</p> <p>1. Trí biết tất cả, nên chẳng sợ chi hết.</p>

<p>2. Lậu-tận vô-úy.</p> <p>3. Thuyết chương đạo vô-úy.</p> <p>4. Thuyết tận khổ đạo vô-úy.</p> <p>- chỉ dùng trí-tuệ phương-tiện nơi nhà lửa tam-giới cứu vớt chúng-sanh,</p> <p>- vì chúng-sanh nói ba thừa Thịnh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa, mà bảo rằng:</p>	<p>2. Dứt hết các phiền-não, nên chẳng sợ chi hết.</p> <p>3. Giải-thuyết chỉ chỗ ngăn ngại hại đạo, nên chẳng sợ chi hết.</p> <p>4. Giảng-thuyết dạy dứt hết các sự khổ, nên chẳng sợ chi hết.</p> <p>- mà chỉ dùng phương-tiện trí thế-gian bày ra tam-thừa làm phương-tiện để cứu giúp chúng-sanh, nhận-thức được cảnh tam-giới là giả-tạm, vốn không bền chắc, nó luôn luôn làm cho chúng-sanh đau khổ,</p> <p>- do đó mà Phật mới giảng ba thừa, theo thứ cấp để đạt được quả Thịnh-văn, Duyên-giác, cùng Phật-thừa, mục-đích để dẫn dụ cho chúng-sanh nương vào đó mà tu dần dần.</p>
<p>_ “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam-giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn,</p> <p>- nếu tham mê ấy sanh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt;</p> <p>- các người mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chứng ba thừa: Thịnh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.</p>	<p>_ Các người chớ nên ưa: sắc, thanh, hương, vị, xúc, là cái tạm bợ, thô hèn,</p> <p>- nếu còn kẹt trong ngũ-dục là còn ái nhiễm. Có ái nhiễm là bị lửa tham-dục nó thiêu đốt,</p> <p>- các người mau ra khỏi ba cõi, mà đừng đuổi theo ngũ-dục-lạc. Nếu dứt được ngũ-dục-lạc thì sẽ được chứng ba thừa: Thịnh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.</p> <p>Và khi được ba thừa thì sẽ an-lạc, tức là đã ra khỏi nhà lửa tam-giới.</p>
<p>_ Nay ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy.</p> <p>_ Các người chỉ nên siêng năng tinh-tấn tu-hành.</p>	<p>_ Nay Phật vì chúng-sanh mà làm cho chúng-sanh dứt trừ các tập-khí thế-gian và xuất thế-gian dần dần, việc làm này không hư dối.</p> <p>_ Vậy các người chỉ cần tin theo giáo-pháp của Ta mà tinh-tấn tu-hành là được.</p>
<p>_ Đức Như-Lai dùng phương-tiện ấy để dụ dẫn chúng-sanh thẳng đến, lại bảo:</p> <p>_ “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi,</p>	<p>_ Đức Thế-Tôn bao phen dùng phương-tiện dụ dẫn chủ-yếu là đưa chúng-sanh thẳng đến bờ giải-thoát, lại còn bảo rằng:</p> <p>_ Các người nên biết rằng pháp ba thừa này gồm Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, là những pháp-môn vượt thoát vũng</p>

<p>- là pháp tự-tại không bị ràng buộc, không còn phải nương gá tìm cầu,</p> <p>- ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác-chi, thánh-đạo, thiền-định, vô-lậu, cùng giải-thoát tam-muội v.v...</p> <p>- để tự vui sướng, đặng vô-lượng sự an ổn khoái-lạc”.</p>	<p>lầy sanh-tử, ra khỏi nhà lửa tam-giới, mà các Thánh thường khen ngợi,</p> <p>- đây cũng là pháp-môn rất tự-tại không bị ràng buộc, cũng không cần phải nương gá tìm cầu đâu cả,</p> <p>- mà chỉ cần tu-hành theo tam-thừa này một cách tinh-cần, thì 5 căn được thanh-tịnh, có đầy đủ 5 lực, được 7 phần giác-ngộ và có 8 chánh-đạo, nhập vào chánh-thiền, được giải-thoát tam-muội v.v... ,</p> <p>- khi đã thành đạt được như vậy thì sẽ sung sướng an vui khoái-lạc, tức là đã vượt thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới rồi.</p>
---	---

### GHI CHÚ (ĐOẠN 21)

\_ Ngũ căn: Tín căn, Tinh-tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

\_ Ngũ lực: Tín lực, Tinh-tấn lực, Niệm lực, Định lực, Huệ lực.

\_ Thất giác chi: Trạch pháp, Niệm, Tinh-tấn, Hỷ, Khinh an, Định, và Xả.

### Tóm ĐOẠN 21

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn có đầy đủ trí-lực, như sức mạnh của thân và tay mà chẳng dùng đến, chỉ một lòng dùng phương-tiện tam-thừa giúp đỡ đưa chúng-sanh thoát nạn lửa tam-giới. Nhưng khi thoát rồi, Đức Thế-Tôn chỉ dùng một Phật-thừa cao quý để độ chúng-sanh giải-thoát mà thôi, chư Phật cũng đều làm như thế.

\_ Mặc dầu Đức Thế-Tôn có đủ trí-lực cùng bốn đức vô-úy khó nghĩ bàn, mà không dùng đến, mà chỉ dùng phương-tiện trí thế-gian bày ra tam-thừa làm phương-tiện để cứu giúp chúng-sanh, nhận-thức được cảnh tam-giới là giả-tạm, vốn không bền chắc, nó luôn luôn làm cho chúng-sanh đau khổ.

\_ Do đó mà Phật mới giảng ba thừa, theo thứ cấp để đạt được quả Thịnh-văn, Duyên-giác, cùng Phật-thừa, mục-đích để dẫn dụ cho chúng-sanh nương vào đó mà tu-hành dần dần.

\_ Nên Phật mới bảo rằng: Các người chớ nên ưa đắm: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, đây là các món tạm bợ, thô hèn. Nếu còn kẹt trong ngũ-dục là còn ái nhiễm. Có ái nhiễm là bị lửa tham-dục nó thiêu đốt.

\_ Vậy các người mau ra khỏi ba cõi, mà đừng đuổi theo ngũ-dục-lạc nữa. Nếu dứt được ngũ-dục-lạc thì sẽ được chứng ba thừa: Thịnh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa, và khi được ba thừa thì sẽ an-lạc, tức là đã ra khỏi nhà lửa tam-giới.

\_ Nay Phật vì chúng-sanh, mà làm cho chúng-sanh dứt trừ các tập-khí thế-gian và xuất thế-gian dần dần, việc làm này không hư dối. Vậy các người chỉ cần tin theo giáo-pháp của Ta mà tinh-tấn tu-hành là được.

\_ Đức Thế-Tôn bao phen dùng phương-tiện dụ dẫn chủ-yếu là đưa chúng-sanh thẳng đến bờ giải-thoát, lại còn bảo rằng:

\_ Các người nên biết rằng pháp ba thừa này gồm Thinh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, là những pháp-môn vượt thoát vững lầy sanh-tử, ra khỏi nhà lửa tam-giới, mà các Thánh thường khen ngợi.

\_ Đây cũng là pháp-môn rất tự-tại, không bị ràng buộc, cũng không cần phải nương gá tìm cầu đâu cả, mà chỉ cần tu-hành theo tam-thừa này một cách tinh-cần, thì được 5 căn thanh-tịnh, có đầy đủ 5 lực, lại được 7 phần giác-ngộ và có 8 chánh-đạo, nhập vào chánh thiên-định tam-muội và được giải-thoát. Khi đã thành đạt được như vậy thì sẽ sung sướng an vui khoái-lạc, tức là đã vượt thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới rồi.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 22) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 22</b></p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Nếu có chúng-sanh nào bề trong có trí-tánh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- theo Đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân-cần tinh-tấn,</li> <li>- muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-Bàn, gọi đó là Thinh-văn thừa,</li> <li>- như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 22</b></p> <p>_ Đây Xá-Lợi-Phất! Tất cả chúng-sanh đều sẵn có Phật-Tánh cả,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nếu người đó nghe Phật giảng nói pháp Tứ-đế tinh-tấn tu-hành,</li> <li>- lại muốn cầu ra khỏi nhà lửa tam-giới, cầu chứng Niết-Bàn, gọi là Thinh-văn thừa,</li> <li>- dụ như những chúng-sanh kia cầu xe dê mà được thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới vậy.</li> </ul>
<p>_ Nếu có chúng-sanh nào theo Đức Phật Thế-Tôn nghe pháp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tin nhận,</li> <li>- rồi ân-cần tinh-tấn,</li> <li>- cầu trí-tuệ tự-nhiên,</li> <li>- ưa thích riêng lẽ vắng lặng,</li> <li>- sâu rõ nhân-duyên của các pháp,</li> <li>- gọi đó là Duyên-giác thừa,</li> <li>- như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.</li> </ul>	<p>_ Cũng vậy nếu chúng-sanh nào nghe Phật nói pháp 12 nhân-duyên,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà nghe theo,</li> <li>- rồi hết lòng tinh-tấn chuyên-cần tu-tập,</li> <li>- mà cầu được tánh giác của mình,</li> <li>- lại còn ưa thích chỗ vắng vẻ để quán-sát,</li> <li>- thâm sâu lý duyên sanh của các pháp,</li> <li>- thì gọi đây là Duyên-giác thừa,</li> <li>- dụ như những chúng-sanh kia cầu xe hươu mà được thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới vậy.</li> </ul>
<p>_ Nếu có chúng-sanh nào theo Đức Phật Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, siêng tu tinh-tấn cầu</p>	<p>_ Và nếu có chúng-sanh nào nghe Phật nói pháp, tin nhận, siêng năng tinh-tấn tu-hành, cầu</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- nhứt-thiết-trí,</li> <li>- Phật-trí,</li> <li>- tự-nhiên trí,</li> <li>- vô-sư trí,</li> <li>- các món tri-kiến lược,</li> <li>- vô-úy của Như-Lai,</li> <li>- có lòng thương xót làm an vui cho vô-lượng chúng-sanh,</li> <li>- lợi-ích trời, người,</li> <li>- độ thoát tất cả,</li> <li>- hạng đó gọi là Đại-thừa,</li> <li>- Bồ-Tát vì câu đặng thừa này thời gọi là Ma-ha-tát,</li> <li>- như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- nhứt-thiết-trí (trí biết tất cả),</li> <li>- Phật-trí (Nhứt-thiết chủng-trí: Trí biết tất cả các chủng loại),</li> <li>- tự-nhiên trí (là tự mình nghiệm ra mà giải-thoát những mắc mứu của mình),</li> <li>- vô-sư trí (trí bổn-tánh, trí tự-tánh, Phật-Tánh của mình),</li> <li>- các món tri-kiến lược (các chỗ thấy biết thông suốt),</li> <li>- vô-úy của Như-Lai (thanh-tịnh trí của Như-Lai, không sợ),</li> <li>- có lòng từ-bi vô-hạn</li> <li>- làm lợi-ích cho trời, cho người,</li> <li>- và độ thoát cho tất cả chúng-sanh,</li> <li>- thì hạng người này gọi là Đại-thừa,</li> <li>- và Bồ-Tát này gọi là Bồ-Tát Ma-ha-tát, là người có tâm-đạo lớn làm cho hữu-tình được thành-tựu, tức được cả hai tâm là Từ-Bi và trí-tuệ, làm lợi-lạc cho người và cho mình,</li> <li>- dụ như những chúng-sanh kia cầu xe trâu mà được thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới vậy.</li> </ul>
--	---

## Tóm ĐOẠN 22

\_ Đây Xá-Lợi-Phất! Tất cả chúng-sanh đều sẵn có Phật-Tánh cả.

\_ Nếu người đó nghe Phật nói pháp Tứ-đế mà tinh-tấn tu-hành, muốn cầu ra khỏi nhà lửa tam-giới, cầu chứng Niết-Bàn, gọi là Thịnh-văn thừa. Dụ như những chúng-sanh kia cầu xe dê mà được thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới.

\_ Cũng vậy nếu chúng-sanh nào nghe Phật nói pháp 12 nhân-duyên, mà nghe theo, rồi hết lòng tinh-tấn chuyên-cần tu-tập, mà cầu tánh giác của mình, lại còn ưa thích chỗ vắng vẻ quán-sát thâm sâu lý duyên sanh của các pháp, thì gọi đây là Duyên-giác thừa. Dụ như những chúng-sanh kia cầu xe hươu mà được thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới.

\_ Và nếu có chúng-sanh nào nghe Phật nói pháp, mà tin nhận, siêng năng tinh-tấn tu-hành để cầu nhứt-thiết-trí, Phật-trí, tự-nhiên trí, vô-sư trí, và các món tri-kiến lược, vô-úy của Như-Lai; lại có lòng từ-bi vô-lượng, làm lợi-ích cho trời, cho người, và độ thoát cho tất cả chúng-sanh; thì hạng người này gọi là Đại-thừa, và vị Bồ-Tát này còn gọi là Bồ-Tát Ma-ha-tát. (Là người có tâm-địa lớn, làm cho các hữu-tình được thành-tựu, hơn nữa vị này đắc được cả hai tâm là Từ-Bi và Trí-Tuệ, làm

lợi-lạc cho người và cho mình.) Là dụ như những chúng-sanh kia cầu xe trâu mà được thoát ra khỏi nhà lửa tam-giới.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 23) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 23</b></p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô-úy,</p> <p>- ông tự nghĩ, ta của giàu vô-lượng,</p> <p>- nên bình-đẳng đem xe lớn đồng cho các con.</p>	<p><b>ĐOẠN 23</b></p> <p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn khi thấy các chúng-sanh ra khỏi nhà lửa tam-giới được an-ổn, hết lo sợ nữa,</p> <p>- Đức Thế-Tôn tự nghĩ, Ta có pháp Đại-thừa quý báu vô-lượng,</p> <p>- nên ngài bình-đẳng cho các chúng-sanh một loại pháp-môn là Phật-thừa cao quý ấy.</p>
<p>_ Đức Như-Lai cũng lại như thế,</p> <p>- là cha của tất cả chúng-sanh,</p> <p>- nếu thấy có vô-lượng nghìn ức chúng-sanh do cửa Phật-giáo mà thoát khỏi khổ đường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết-Bàn.</p>	<p>_ Rồi ngài cũng nghĩ rằng:</p> <p>- Ta vốn có đầy đủ thần-thông và trí-lực, có thể chỉ thẳng cho chúng-sanh pháp giải-thoát tối-thượng,</p> <p>- tất cả chúng-sanh nhiều vô-lượng, hàng nghìn ức, đều từ nơi cửa Phật-giáo mà được thoát khỏi khổ đau các đường hiểm trong nhà lửa tam-giới, mà được sự an vui.</p>
<p>_ Bấy giờ đức Như-Lai bèn nghĩ:</p> <p>_ Ta có vô-lượng vô-biên trí-tuệ, lực, vô-úy v.v... tạng-pháp của các Đức Phật, các chúng-sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp đại-thừa,</p> <p>- chẳng để có người được diệt-độ riêng, đều đem pháp diệt-độ của Như-Lai mà cho chúng-sanh nó diệt-độ.</p>	<p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn nghĩ rằng:</p> <p>_ Ta có vô-lượng trí-tuệ, thập-lực, tứ vô sở-úy, các tạng-pháp nhiệm-mầu, có thể ban pháp Đại-thừa cho tất cả chúng-sanh, chỉ vì chúng-sanh không thể lãnh-thọ được hết,</p> <p>- chẳng những không thể để riêng một người qua biển sanh-tử, mà phải cho tất cả chúng-sanh đều lấy pháp của Phật để diệt trừ hết mọi nguyên-nhân của sanh-tử, ưu-bi, khổ-não, để tất cả chúng-sanh đều cùng qua bờ sanh-tử hết.</p>
<p>_ Những chúng-sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên-định, giải-thoát v.v... của các Đức Phật,</p>	<p>_ Khi các chúng-sanh đã thoát khỏi nhà lửa tam-giới đó rồi, Đức Thế-Tôn mới ban cho pháp nhập-định rất ráo an vui giải-thoát, cũng là pháp của chư Phật từng tu-hành,</p>

- các món đồ đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mẫu bậc nhất.	- các pháp thiền-định này là bậc nhất trong 108 thứ thiền-định khác, nên các Thánh thường khen ngợi, vì nó làm cho thân-tâm hằng thanh-tịnh vui sạch thanh-nhàn nhập Tri-Kiến-Phật.
---	---

### Tóm ĐOẠN 23

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn khi thấy các chúng-sanh ra khỏi nhà lửa tam-giới được an-ổn rồi, hết lo sợ nữa. Ngài mới tự nghĩ, Ta có pháp Đại-thừa quý báu vô-lượng. Ngài bèn bình-đăng cho các chúng-sanh chỉ duy-nhất một pháp-môn Phật-thừa cao quý ấy.

\_ Ngài cũng nghĩ rằng: Ta vốn có đầy đủ thần-thông và trí-lực, có thể chỉ thẳng cho chúng-sanh một pháp tối-thượng cao quý nhất để giải-thoát, mà chúng-sanh thì nhiều vô-lượng, có hàng nghìn ức, đều phải nương vào giáo-pháp của Phật mà được thoát khỏi khổ đau, các đường hiểm trong nhà lửa tam-giới, mà được sự an vui.

\_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn nghĩ rằng: Ta có vô-lượng trí-tuệ, thập-lực, tứ vô sở-úy, các tạng-pháp nhiệm-mầu, có thể ban cho tất cả chúng-sanh pháp Đại-thừa cao quý này, nhưng chỉ vì chúng-sanh không thể lãnh-thọ được hết.

\_ Chẳng những không thể để riêng một người qua biển sanh-tử, mà phải cho tất cả chúng-sanh đều lấy pháp của Phật để tự diệt trừ hết mọi nguyên-nhân của sanh-tử, ưu-bi, khổ-não, để tất cả chúng-sanh đều cùng qua bờ sanh-tử cả.

\_ Khi các chúng-sanh đã thoát khỏi nhà lửa tam-giới rồi, Đức Thế-Tôn mới ban cho pháp nhập-định (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) rất ráo an vui giải-thoát, cũng là pháp của chư Phật từng tu-hành. Pháp thiền-định nhập Phật-Tri-Kiến Như-Lai này là bậc nhất, mà các Thánh thường khen ngợi, vì nó làm cho thân-tâm hằng thanh-tịnh trong sáng thanh-nhàn.

## NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 24) (Quyển 2 – Phẩm 3)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 24</b> _ Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang-nghiêm an ổn thứ nhất,</p>	<p><b>ĐOẠN 24</b> _ Nay Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn ban đầu dùng tam-thừa dẫn dụ giáo-hóa chúng-sanh, mục-đích là làm cho chúng-sanh thoát khỏi nhà lửa tam-giới cái đã. Khi chúng-sanh đã ra khỏi nhà lửa rồi, ngài không dùng phương-tiện nói ba thừa nữa, vì chúng-sanh lúc giờ đã có đủ khả-năng kham nhận.</p>

<p>- song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư dối.</p>	<p>Phật bèn nói thật tam-thừa chưa phải là rốt ráo, nên chỉ thẳng cho chúng-sanh một pháp duy-nhứt là “Phật-Tri-Kiến” (Phật-thừa, Chơn-Tâm), nó rất quý báu trang-nghiêm an-ổn nhứt, mà chư Phật hằng khen ngợi, hằng hộ-niệm. - Vậy ngài có mắc lỗi hư dối không?</p>
<p>_ Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng-sanh sau rồi chỉ dùng đại-thừa mà độ giải-thoát đó.</p> <p>_ Vì sao? Như-Lai có vô-lượng tạng pháp trí-tuệ, lực, vô sở-úy, có thể ban pháp đại-thừa cho tất cả chúng-sanh, chỉ vì chúng-sanh không thọ được hết.</p> <p>_ Xá-Lợi-Phất! Vì nhân-duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương-tiện ở nơi một Phật-thừa phân-biệt nói thành ba.</p>	<p>_ Đức Thế-Tôn không có lỗi nói hư dối. Vì Phật từ-bi dụng phương-tiện và bình-đẳng lập ba thừa để dẫn dắt chúng-sanh thoát khỏi khổ đau, sau cùng chỉ trao cho pháp Phật-thừa, đưa chúng-sanh qua bờ giải-thoát.</p> <p>_ Vì sao vậy? Vì đức Như-Lai vốn có vô-lượng pháp-tạng trí-tuệ (là Chơn-Tâm, nơi đó có đầy đủ tất cả pháp-trí), thập-lực, vô sở-úy (chẳng sợ chi cả), là pháp Đại-thừa có thể ban cho tất cả chúng-sanh, nhưng vì chúng-sanh không đủ khả-năng tiếp nhận được.</p> <p>_ Nay Xá-Lợi-Phất! Cũng bởi nguyên do này, Đức Phật chỉ có một Phật-thừa, nhưng vì phương-tiện nên nói thành ba thừa (Thinh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát).</p>

### GHI CHÚ (ĐOẠN 24)

\_ **Thập-lực:** 10 sức lực trí-tuệ. (là Trí có 10 lực)

1. *Tri thị xứ phi xứ trí-lực.*

Trí biết sự-lý là đúng hay chẳng đúng, lực biết đoán rằng việc nào tốt có quả tốt, việc nào xấu có quả xấu.

2. *Tri tam-thế nghiệp-báo trí-lực.*

Đoán biết nhân-quả của chúng-sanh trong ba đời. (Quá-khứ, hiện-tại, vị-lai)

3. *Tri chư thiên giải-thoát tam-muội trí-lực.*

Biết các cỡ tu-hành của chúng-sanh, biết sức thắng tình-dục bằng sự tham-thiền tĩnh-lự của họ.

4. *Tri chúng-sanh tâm-tánh trí-lực.*

Biết tâm-tánh cao hoặc thấp của đệ-tử, của tín-đồ và tất cả chúng-sanh.

5. *Tri chủng chủng giải trí-lực.*

Biết chúng-sanh hiểu đạo tới đâu, biết rõ các lối nhận hiểu của thế-gian và xuất thế-gian.

6. *Tri chủng chủng giới trí-lực.*

Biết hết các cảnh-giới trong 10 phương giống nhau hoặc khác nhau, biết đường đi bất-luận đến kết-quả nào.

7. *Tri nhứt-thiết chí sở-đạo trí-lực.*

Biết hết phần hành hữu-lậu của lục đạo đến đâu và phần hành Niết-Bàn vô-lậu đến đâu, tức biết hết các đường đạo mà chúng-sanh noi theo để được giải-thoát.

8. *Tri thiên-nhãn vô-ngại trí-lực.*

Thấy biết thông suốt mọi việc của chúng-sanh trong vô-lượng thế-giới chẳng bị ngăn ngại, thấy biết việc thiện-ác và cuộc sanh-tử của họ.

9. *Tri túc-mạng vô-lậu trí-lực.*

Biết các đời trước rất xa của chúng-sanh.

10. *Tri vĩnh-đoạn tập-khí trí-lực.*

Trí-lực có thể biết rõ được như thực đối với mọi tàn dư tập-khí vọng-hoặc sẽ vĩnh-viễn đoạn-diệt chẳng sanh.

**\_ Tứ vô-úy:**

1. *Nhứt thiết trí vô-úy.*

Trí biết tất cả, nên chẳng sợ chi hết.

2. *Lậu-tận vô-úy.*

Dứt hết các phiền-não, nên chẳng sợ chi hết.

3. *Thuyết chương đạo vô-úy.*

Giải-thuyết chỉ chỗ ngăn ngại hại đạo, nên chẳng sợ chi hết.

4. *Thuyết tận khổ đạo vô-úy.*

Giảng-thuyết dạy dứt hết các sự khổ, nên chẳng sợ chi hết.

**Tóm ĐOẠN 24**

\_ Này Xá-Lợi-Phất! Đức Thế-Tôn ban đầu dùng tam-thừa dẫn dụ giáo-hóa chúng-sanh, mục-đích là làm cho chúng-sanh thoát khỏi nhà lửa tam-giới cái đã. Khi chúng-sanh đã ra khỏi nhà lửa rồi, ngài không dùng phương-tiện nói tam-thừa nữa, vì chúng-sanh lúc giờ đã có đủ khả-năng kham nhận, Phật bèn nói thật tam-thừa chưa phải là rốt ráo.

\_ Nên chỉ thẳng cho chúng-sanh một pháp duy-nhứt là “Tri-Kiến-Phật” (Phật-thừa, Chơn-Tâm), nó rất quý báu trang-nghiêm an-ổn nhứt, mà chư Phật hằng khen ngợi, hằng hộ-niệm (giữ gìn hành-trì). Vậy ngài có mắc lỗi hư dối không?

\_ Đức Thế-Tôn không có lỗi nói hư dối. Vì Phật từ-bi dụng phương-tiện bình-đẳng lập tam-thừa để dẫn dắt chúng-sanh thoát khỏi khổ đau. Sau cùng ngài chỉ trao cho một pháp là Phật-thừa, đưa chúng-sanh qua bờ giải-thoát.

\_ Vì sao vậy? Vì Đức Như-Lai vốn có vô-lượng pháp-tạng trí-tuệ (là Chơn-Tâm, nơi đó có đầy đủ tất cả pháp-trí) như:

- Thập-lực: 10 sức lực trí-tuệ của Phật.

- Tứ vô sở-úy: là bốn đức chẳng sợ, chẳng khiếp.

\_ Đây là pháp Đại-thừa có thể ban cho tất cả chúng-sanh, nhưng vì chúng-sanh không đủ khả-năng tiếp nhận được.

\_ Này Xá-Lợi-Phất! Cũng bởi nguyên do này, Đức Phật chỉ dùng có một Phật-thừa, nhưng vì phương-tiện nên nói thành ba thừa (Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát).

*Từ đoạn 25 đến đoạn 35 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của các đoạn trên.*

## TỔNG-KẾT PHẨM 3 THÍ-DỤ

\_ Đức Thế-Tôn dùng thí-dụ nhà đã hư mục xiêu vẹo bị lửa lớn đốt cháy. Trong nhà có những cảnh khổ đang diễn ra như: các loài thú dữ, các loài ma quỷ độc-ác v.v... luôn luôn tìm cách đe dọa và chực cấu nuốt lẫn nhau. Những chúng-sanh trong tam-giới cũng thế.

\_ Riêng ở cõi Dục-giới, ngoài cái khổ bị Sanh Lão Bệnh Tử bức ngặt bản-thân với cái khổ do Tham Sân Si, Mạn, Nghi, Thân-kiến, Biên-kiến, Giới cấm thủ, Kiến-thủ, Tà-kiến (10 Sở) nó sai khiến, giày vò nội-tâm.

\_ Lại còn bị những cái khổ bên ngoài như chiến-tranh, thiên-tai, mất mùa, nghèo đói, thiếu thốn, đấu-tranh, giành giật v.v... . Chúng-sanh chém giết lẫn nhau, gây họa-hại cho nhau, không sao kể xiết. (Những cái này Phật đưa ra biểu-trưng bằng hình-ảnh là cọp, sói, giành giật mỗi cắn xé lẫn nhau; yêu-quỷ hung-thần rình rập ăn nuốt thịt người, thịt thú v.v... .)

\_ Còn chúng-sanh ở cõi trời Sắc-giới và Vô sắc-giới tuy có sung sướng, thỏa-mãn, khoái-lạc, nhưng còn bị luật vô-thường chi-phối; mặc dầu không còn bị khổ ở xác thân, nhưng vẫn còn bị sự biến-dịch của tâm-hồn, hết phước vẫn bị đọa, nên vẫn còn khổ.

\_ Đức Thế-Tôn lại thí-dụ chúng-sanh đang ở trong nhà lửa tam-giới (không khác nào các loài quỷ dữ, các giống thú dữ, các loài trùng độc đang làm hại lẫn nhau). Đây muốn nói tánh sân-hận của chúng-sanh.

\_ Còn Đức Phật là người đã ra khỏi nhà lửa (tức là đã thoát hết các tánh này). Bây giờ Phật là vị chủ-nhân của căn nhà này (tức là đã làm chủ được bản-ngã của chính mình). Ngài thấy chúng-sanh vì luôn đắm-mê vật-chất và dục-lạc thấp hèn (tức là nhà lửa đang cháy), mà không đủ lý-trí để phân-biệt, không biết lối nào ra; nên say mê chơi giỡn, mà không hay biết bị ngũ-dục và Tham Sân Si sai khiến làm cho đau khổ.

\_ Do đó Đức Thế-Tôn mới dùng nhiều phương-tiện dụ dỗ, cho các pháp-bảo quý giá như pháp Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, tùy theo căn-cơ chúng-sanh, nếu biết rời ngũ-dục và tu-hành thì sẽ thoát. Nhưng cũng chưa thoát nạn, mà vẫn còn mong cầu “Đồ chơi quý báu” (là các pháp tu-chứng đắc quả-vị này, quả-vị nọ). Chớ không biết rằng chủ-yếu của sự tu-hành là xả-ly mọi cố-chấp, mọi loạn-tưởng, mọi khởi niệm. Nên hết chấp, hết loạn, hết khởi tưởng, thì tự-nhiên được an vui giải-thoát. Hiểu được như vậy mới thấy được lý đạo.

\_ Phần nhiều chúng ta tu, thường bị kẹt trên phương-tiện này, kia v.v... . Đây là cái bệnh si-mê, không thấy được thật-lý, mà cứ tham-lam, ham chứng-đắc, nên mãi chìm trong luân-hồi sanh-tử.

\_ Khi chúng-sanh rời được ngũ-dục (là nhà lửa), thì đến Phật cầu pháp giải-thoát. Với cái tâm bình-đẳng, Đức Như-Lai thấy chúng-sanh có đủ khả-năng tiếp-thu chánh-pháp, thì ngài liền ban cho một pháp-bảo quý giá vô-cùng (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm, Phật-thừa) ngoài sức tưởng-tượng và mong ước của chúng-sanh.

\_ Trong nhà xiêu vẹo hư mục đang bốc cháy, tức là trong tam-giới, cũng chính là bản-thân của mỗi chúng-sanh, đang bị ngọn lửa vô-thường nó thiêu đốt ngày đêm; không thân nào, cảnh nào, là không bị lửa tàn phá.

\_ Ở trong nhà lửa (là trong cảnh vô-thường), có đủ thứ hình-tượng ghê sợ, đủ thứ hung-hiểm, ác-độc đe dọa, sát-hại lẫn nhau. (Tức là các tánh Tham Sân Si nó biến ra lục tặc, ngũ quỷ, thiên-hình vạn-trạng làm khổ con người mà không ai biết).

\_ Do đó mà Phật dùng phương-tiện dẫn dụ nào là Niết-Bàn, nào là Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, để cho chúng-sanh ưa thích (là ưa thích vật quý báu) lo tu-hành thoát khỏi phiền-não khổ đau. Sau cùng Phật chỉ thẳng “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm, Phật-thừa) là chỗ cứu-cánh viên-mãn.

\_ Nếu ai đến được chỗ rốt ráo này thì được an vui tự-tại vô-ngại viên-mãn. Vì pháp này đưa đến quả-vị Phật, rất vi-diệu thanh-tịnh bậc nhất, không có pháp nào hơn, nên chư Phật đồng khen ngợi và hằng hộ-niệm (giữ gìn gia-trì).

\_ Nên đối với những người có tâm-địa nhỏ hẹp thì khó nhận được pháp lớn (Phật-thừa). Nên Đức Thế-Tôn phương-tiện nói Khổ-đế. Rồi từ Khổ-đế, ngài chỉ nguyên-nhân gây ra khổ là Tập-đế. Khi đã biết Khổ-đế, Tập-đế, ngài mới nói Diệt-đế, tức là Niết-Bàn. Muốn đến Niết-Bàn thì phải biết đường lối tu-hành, tức là Đạo-đế. Nếu ai y-cứ (theo đó) pháp Tứ-đế tu-hành thì sẽ chứng được quả A-La-Hán. Nhưng quả A-La-Hán này chưa thật là diệt-độ (là chưa hết phiền-não, qua biển sanh-tử), nên chưa thật là Niết-Bàn. Tại sao vậy?

\_ Vì các vị tu pháp Tứ-đế thấy thân-tâm này bị vô-thường chi-phối mới khổ đau, mà gốc của khổ đau là Tham Sân Si, mà Tham Sân Si lại là hư-vọng. Nếu những thứ hư-vọng này sạch hết, tức là dứt được cái “Nhân” luân-hồi sanh-tử, gọi là Diệt-đế.

\_ Thịnh-văn chỉ dẹp được phiền-não hư-vọng, mà chưa nhận ra được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) ở nơi chính mình. Nên Phật thường nói: “Chỉ xa rời hư-vọng, gọi đó là giải-thoát”.

\_ Còn hàng Bồ-Tát hay Phật-thừa thì nhận ra nơi mình có “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) hay Pháp-thân. Khi đã nhận ra nơi mình có “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) rồi, thì buông hết những cái hư-vọng không thật.

\_ Nên Niết-Bàn của các Thịnh-văn chỉ là Niết-Bàn tiêu-cực (tương-đối), chưa diệp-dụng tích-cực (viên-mãn).

\_ Nên có nhiều vị A-La-Hán chứng Niết-Bàn, an-trụ trong vắng lặng, rồi diệt-độ, nhập Niết-Bàn luôn trong cảnh vắng lặng, không làm lợi-ích cho chúng-sanh.

\_ Còn hàng Bồ-Tát nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà đoạn dứt nhân luân-hồi sanh-tử, thì có đủ diệp-dụng như: Thập-lực (10 trí-lực thông suốt tất cả), Tứ vô sở-úy (4 món không khiếp sợ), lấy đó mà giáo-hóa, làm lợi-ích cho chúng-sanh. Đây gọi là tinh-thần tiêu-cực và tích-cực của Thịnh-văn và Bồ-Tát.

\_ Đức Phật vì hạng Bồ-Tát, là người có trí thâm sâu, mới nói kinh Pháp-Hoa. Bởi hạng này mới có đủ khả-năng tin nhận được giáo-pháp lớn này. Còn hạng trí cạn hẹp (chưa rõ Chơn-Tâm) như Thịnh-văn, Duyên-giác, thì không thể hiểu thấu được.

\_ Chính ngài Xá-Lợi-Phất đối với kinh Pháp-Hoa, phải do lòng tin, mới vào được kinh Pháp-Hoa (là thấy được Chơn-Tâm), huống là những hạng Thịnh-văn khác.

\_ Còn đối với chúng-sanh chấp ngã đắm mê dục-lạc thế-gian, mà nghe kinh Pháp-Hoa (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) thì họ không tin, lại còn khinh chê làm khuấy mờ (đoạn mất) hạt giống Phật ở nơi mình, gọi là giết Phật. Còn nói cho người khác không tin, gọi là làm Phật chảy máu. Còn làm đoạn mất hạt giống Phật, tức là làm cho ta và người không tin Phật-pháp, gọi là Phật diệt-độ.

\_ Thì đây là tạo tội ác, mắc quả-báo ở địa-ngục; khi dứt quả ở địa-ngục, còn dư báo (lưu lại), thì làm súc-sanh. Khi làm được người thì thân-thể tàn-tật, đau bệnh liên-miên, nghèo đói v.v.... Tất cả mọi đau khổ này, đều do không tin và khinh chê kinh Pháp-Hoa (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật), nên mất ánh sáng trí-tuệ mà tạo nghiệp ác, lãnh quả khổ.

\_ Phần trước, Phật Thế-Tôn dạy những người khinh mạn, lười biếng và trí kém v.v... thì không nên vì họ mà nói kinh Pháp-Hoa (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) vì e rằng họ không đủ sức tin, rồi khinh chê, mà tạo tội mắc quả khổ.

\_ Sau đây, Phật dạy đối với những người có lợi-căn trí sáng:

- Những người đã từng gặp Phật, có căn lành với Phật.  
- Người tinh-tấn, thường tu-tập lòng từ.  
- Người cung kính, nghe lời Phật dạy, không nhàm chán, luôn ở chỗ vắng vẻ tu-hành.

- Người xa bạn ác, gần gũi bạn lành.
- Người giữ giới thanh-tịnh, cầu pháp Đại-thừa.
- Người ít giận, tâm dịu hòa, biết kính Phật, thương chúng-sanh.
- Người có tâm thuần-tịnh, hay dùng phương-tiện giảng nói kinh pháp.
- Người thọ-trì kinh-điển Đại-thừa, không ưa thích sách vở ngoại-đạo.
- Người nghe kinh-điển thành-tâm, kính lễ tu-tập.
- Tỳ-kheo cầu Nhứt-thiết trí.

\_ Nên vì những người này mà nói kinh Pháp-Hoa, vì những hạng người này có khả-năng tin thọ.

\_ Chủ-yếu của phẩm Thí-Dụ là Phật chỉ cho tất cả hàng đệ-tử tu theo Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, biết rõ ba thừa này không có thật; Đức Thế-Tôn vì căn-cơ chúng-sanh mà phương-tiện tạm lập. Còn chỗ chơn-thật cứu-cánh mà Phật muốn chỉ là Phật-thừa (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm).

\_ Ngoài điểm chủ-yếu đã nói trong phẩm Thí-Dụ, Đức Phật còn nêu lên những cảnh-tượng khổ đau đang bức-bách (não-loạn) con người trong nhà lửa. Để cho người tu Phật thấy rõ được lẽ thật đó, là người và vật đều bị lửa vô-thường (ngũ-dục), lửa tam-độc (Tham Sân Si) thiêu đốt thân-tâm ngày đêm; mà mau tỉnh giác, tiến tu, để thoát khỏi những thứ lửa đó.

\_ Đây là người có trí mạnh, mà tỉnh giác thì giải-thoát. Còn người trí kém, tuy chưa đủ sức tỉnh giác, nhưng nhờ nghe và tin lời Phật dạy là đúng, rồi y theo đó mà tiến tu, nên cũng được giải-thoát.



\_ Nên sự tu-hành theo giáo-lý của Phật đến chỗ viên-mãn, thì không còn Ngã-chấp, Pháp-chấp; tức là không cho thân-tâm này là Ngã, không còn thấy có pháp để tu, để chứng. Khi mà Ngã và Pháp không rồi, là lúc an-trụ Niết-Bàn tịch-diệt.

\_ Vậy tu đến chỗ tịch-diệt (lặng lặng), chỗ tịch-diệt này có phải là hư-không chẳng? (Có phải không người không vật chẳng?)

\_ Nếu tu để trở thành “hư-không”, “vô-tri” thì không nên tu, tu vô-ích. Đây là vấn-đề người tu cần lưu-ý. Nếu cứ tin Niết-Bàn là tịch-diệt vắng lặng (vô-ký lặng lặng) không còn gì hết, hiểu như vậy là “họa” cho người học Phật.

\_ Còn đây là cách của người tu, là nên tu cho đến chỗ không còn bị lửa vô-thường, lửa Tham Sân Si nó thiêu đốt nữa. Thấy được cái chơn-thật, không hình-tướng, không sanh-diệt, luôn thanh-tịnh sáng suốt mẫu-nhiệm, vượt khỏi tầm hiểu biết suy lường của con người.

\_ Nên Đức Thế-Tôn không nói: Vì Phật không nói nên chúng-sanh không biết, không tin. Nên chúng-sanh còn giữ kiến-chấp về cái ngã giả và kiến-chấp về cái pháp giả. Còn Đức Thế-Tôn thì tùy căn-cơ của chúng-sanh mà giả-lập (tạm-thời), trong đó có cái chơn-thật, nó hiện bày đầy đủ diệu-dụng bất-khả tư-nghị.

\_ Có người lại học Phật, cho rằng Niết-Bàn nó vắng lặng chắc buồn lắm, vì cho là nó trống vắng, không có một pháp để vui. Không ngờ, chính khi hết vô-minh phiền-não, thì thoát khỏi luân-hồi, được tự-tại vô-ngại, đầy đủ diệu-dụng lợi-ích chúng-sanh.

\_ Còn người đến với đạo Phật mà không tin chính mình sẵn có Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm). Đó là tự đoạn dứt căn lành của người, làm mất hạt giống Phật ở thế-gian. Mà nên biết rõ rằng Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) nó không rời khỏi thân ngũ-uẩn sanh-diệt giả-tạm này mà riêng có. Vậy việc tin nhận Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) ngay nơi mình, thì mới thấy rõ thân ngũ-uẩn giả-hợp này là huyễn-hóa không thật. Nếu ai mê-chấp thân này cho nó là thật thì bị trầm-luân đau khổ.

\_ Thế nên nói tin kinh này, thì được vô-lượng trí-tuệ công-đức. Nếu không tin thì mê-muội, tạo vô-số tội ác, chịu quả khổ cùng-cực. Tin, là tin mình có hạt giống Phật (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật), nếu tu sẽ được thành Phật, chớ không phải tu trên ngôn-thuyết chữ nghĩa suông.

\_ Qua phẩm này ta thấy lòng từ-bi của Phật đối với chúng-sanh vô-lượng vô-biên không ngần mé. Ngài dùng mọi phương-tiện để dẫn dụ giáo-hóa cho chúng-sanh mau thoát khỏi nhà lửa tam-giới, được đầy đủ diệu-dụng, tiến đến Phật-quả như ngài mới thôi.

\_ Tóm lại phẩm Thí-Dụ này nói lên giáo-lý của chư Phật ba đời đều dạy cho chúng-sanh pháp Nhứt-thừa. Nên hễ có tu là có thành Phật. Còn phẩm Thí-Dụ thì nói: - Thinh-văn là xe dê.

- Duyên-giác là xe hươu.

- Bồ-Tát là xe trâu.

- Ông trưởng-giả là Phật.

Đây là phương-tiện đưa ra để thí-dụ.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ TƯ

### “TÍN GIẢI”

\_ **TÍN** : là tin, tin có Phật-Tánh.  
 \_ **GIẢI** : là hiểu rõ lời Phật ý kinh trọn vẹn.  
 \_ **TÍN-GIẢI** : là do ngộ mà rõ suốt Phật-pháp, nên có niềm tin sâu xa không thối chuyển.

\_ Nếu nương lời Phật dạy mà tin suông, không giải-ngộ, thì thêm lớn vô-minh. Còn hiểu biết mà chẳng tin thì thêm lớn tà-kiến. Hoặc tin, hiểu cạn cợt thì chưa gọi là Tín-Giải đối với pháp mà Phật muốn chỉ dạy. Cho nên nghe Phật-pháp cần phải có Tín-Giải, gồm cả hai thì mau vào đạo giải-thoát.

\_ Sau khi Đức Phật chỉ rõ tất cả chúng-sanh đều có Tri-Kiến-Phật (tức Chơn-Tâm) nên mọi chúng-sanh đều sẵn có “Nhân Phật”, nếu tu thì sẽ thành Phật-quả.

\_ Còn các hàng đại đệ-tử của Phật là ngài Đại Ca-Diếp, ngài Đại Mục-Kiền-Liên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài Đại Ca-Chiên-Diên nhờ nghe Phật nói pháp mà được giải-ngộ, nên các ngài không còn bị kẹt ở quả-vị Thanh-văn nữa. Nhờ tin và hiểu rõ ràng thâm sâu nên các ngài cùng nhau trình sở-ngộ (sự hiểu biết của mình) lên Đức Phật, và sẽ được Phật thọ-ký cho.

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trung
<p>Trong pháp-hội của Phật, ngài Xá-Lợi-Phất là bậc đại-căn đại-trí, nên khi Phật nói phẩm Phương-tiện, ngài liền thấy rõ bản-hoài của Phật, và cùng nhận ra nơi mình có Phật-Tánh (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm).</p> <p>Ngay đó ngài trình sở-ngộ, được Phật ấn-chứng và thọ-ký cho sau này sẽ thành Phật.</p>	
<p><b>ĐOẠN 1</b>                      _ Lúc bấy giờ các ngài Huệ-Mạng Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b>                      _ Lúc giờ các vị Đại Trưởng-lão như: Ngài Tu- Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên đều chứng được một phần (hiểu nhưng chưa thực-hành rốt ráo) Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) là nhờ nghe Phật giảng lý Đại-thừa quý báu cao-siêu, chưa từng có.</p>
	<p><i>Bàn:</i> Các ngài nhờ đó mới hiểu pháp nào là phương-tiện, pháp nào là cứu-cánh, nhưng vẫn chưa dám tin nhận. Đến khi Đức Thế-Tôn nêu thí-dụ rõ</p>

	<p>ràng các ngài mới biết; ban đầu Phật dạy pháp Tiểu-thừa để cho các ngài tu-chứng Niết-Bàn Thinh-văn là pháp phương-tiện, quả Thinh-văn là giả-lập, chưa phải là cứu-cánh.</p> <p>Nay Phật khai quyền hiển thật, là nói quả-vị rốt ráo là quả Phật.</p>
<p>_ Đức Thế-Tôn dự ghi cho ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, sanh lòng hy-hữu hơn hở vui mừng,</p> <p>- liền từ chỗ ngồi đứng dậy</p> <p>- sửa y-phục</p> <p>- trích bày vai hữu, gối hữu chắm đất, một lòng chấp tay</p> <p>- cúi mình cung-kính chiêm-ngưỡng dung-nhan Phật</p> <p>- mà bạch cùng Phật rằng:</p>	<p>_ Ngay đó ngài trình sớ-ngộ, được Đức Thế-Tôn ấn-chứng và thọ-ký cho sau này sẽ thành Phật. Nên các ngài lãnh-hội được lý này, và chứng-kiến ngài Xá-Lợi-Phất trình sớ-ngộ được Phật thọ-ký, nên các ngài vui mừng,</p> <p>- là sự vượt thoát chính mình, không còn vướng chấp nơi quả-vị Thinh-văn trước kia của mình nữa,</p> <p>- là giờ bắt đầu thay đổi và tiếp nhận giáo-pháp Đại-thừa để trang-nghiêm cho Nhơn-hạnh Phật-thừa cho mình,</p> <p>- là để tỏ lòng thể-hiện sự tín-ngộ Đại-thừa giáo-pháp cao-siêu của Đức Thế-Tôn thương xót khai-thị cho,</p> <p>- là vâng lời lãnh thọ sự giao-phó lời Phật dặn dò, là lấy theo nhân này truyền-bá cho chúng-sanh đời sau cũng dùng, là Phật-thừa viên-mãn trang-nghiêm cái Đạo,</p> <p>- và nói lên tâm-trạng của mình rằng:</p>
<p>_ “Chúng con ở đầu trong hàng tăng,</p> <p>- tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-Bàn không kham nhiệm gì nữa,</p> <p>- chẳng còn lại thẳng cầu đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác”.</p>	<p>_ Chúng con là thứ bậc cao nhất trong hàng tăng chúng,</p> <p>- lại nữa, niên-kỷ thì quá cao, coi chứng được Niết-Bàn thì cho rằng như thế là tốt cùng rồi,</p> <p>- mà chẳng tiến cầu thêm đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác chi nữa.</p>
<p>_ Đức Thế-Tôn thở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân-thể mỗi một, chỉ nhớ nghĩ ba pháp:</p>	<p>_ Còn lúc trước Đức Thế-Tôn giảng pháp, chúng con ngồi nơi giảng-đường nghe giáo-lý Đại-thừa, chúng con chẳng thông, nên hạnh quả của Nhị-thừa chẳng đạt; vì lẽ đó mà chúng con nói lên sự ăn năn, tự trách rằng từ lâu nay chỉ biết ham học pháp Tiểu-thừa, trước hiện-tượng vạn-pháp thường chỉ nhớ nghĩ ba</p>

<p>- Không, Vô-tướng, Vô-tác,</p>	<p>pháp-môn: - Không, Vô-tướng, Vô-tác, là ba môn giải-thoát này mà thôi.</p>
<p><b>Không:</b> - Là khi tu dừng hết mọi vọng-tướng, sạch hết 10 kiết-sử (sự sai khiến) phiền-não trói buộc gọi là “Không”.</p> <p><b>Vô-tướng:</b> - Là quán các pháp vô-thường, khổ, không, vô-ngã (tức là không còn vọng-tướng, không còn kiết-sử, tâm vắng lặng không hình-tướng), nên gọi là “Vô-tướng”.</p> <p><b>Vô-tác:</b> - Là bởi không có hình-tướng, nên không có động-tác (tức là không còn gì ưa thích và đáng làm), nên gọi là “Vô-tác”. Chính vì ý nghĩ này mà muốn vào nơi thâm-sơn cùng-cốc để yên thân. - Ba tướng này là ba cửa giải-thoát của hàng Nhị-thừa. Hàng Thịnh-văn nhận được lý ấy mà thoát-ly sanh-tử. Đó là đứng về tánh vô-vi mà nói. - Còn nhìn góc độ trên tướng hữu-vi mà nói: thì các pháp do duyên hợp, tạm có các tướng. Nhưng các tướng này, nó không có Tự-Tánh cố-định, mà nó chỉ là giả-tướng thôi, nên nó không thật, gọi là “Vô-tướng”. - Vì trên tánh Không, nó không tạo-tác. Vì có tạo-tác là tướng của Duyên, nên gọi là “Vô-tác”.</p>	
<p>- đối với các pháp du-hí thần-thông,</p> <p>- tịnh cõi nước Phật,</p> <p>- độ thoát chúng-sanh của Bồ-Tát, lòng chúng con không ưa thích.</p>	<p>- Nên đối với pháp du-hí thần-thông (là pháp tu đặc đạo, mặc tình đưa thần-thức của mình đến các nơi giáo-hóa, cứu-hộ chúng-sanh), - là trở về bản tâm-địa của chính mình, được trang-nghiêm thanh-tịnh, - giáo-hóa độ thoát chúng-sanh của hàng Bồ-Tát, thì các ngài không ưa thích.</p>
<p>_ Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết-Bàn,</p> <p>- lại nay đây chúng con tuổi đã già nua</p> <p>- ở nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác của Phật dạy Bồ-Tát không hề sanh một niệm ưa thích.</p>	<p>_ Vì sao vậy? Vì Đức Thế-Tôn muốn chúng con ra khỏi tam-giới, chứng Niết-Bàn giải-thoát cái đã, Còn hàng Thịnh-văn thích an-trụ trong Niết-Bàn tịch-tịnh (yên lặng, là lặng vô-ký). Nên không khởi nguyện độ-sanh, vì sợ khởi-niệm nguyện là một sự ràng buộc, khó mà tránh được vọng-niệm phiền-não điên-đảo luân-hồi sanh-tử. Nên các ngài vẫn chìm lặng mãi trong Niết-Bàn tịch-tịnh (lặng vô-ký). - vả lại chúng con còn mang tư-tưởng Tiểu-thừa, - nên đối với pháp lớn Đại-thừa của hàng Bồ-Tát Phật dạy, chúng con không hề có niệm thấu rõ, nên chẳng sanh lực ưa thích.</p>
<p>_ Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ-ký cho Thịnh-văn sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có,</p>	<p>_ Chúng con cũng bởi từ lâu cố-chấp nơi pháp Tiểu-thừa là có “Tu” có “Chứng”, cứ tưởng rằng mình tu như vậy đã đạt đến quả-vị Niết-Bàn là rốt ráo thôi,</p>

<p>- chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy-hữu,</p> <p>- tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô-lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.</p>	<p>- các ngài không ngờ rằng chính sự phân-biệt, suy lường về thứ bậc tu-chứng (như: thời-gian (năm, tháng), niên-kỷ và trụ-nhập) nơi quả-vị mình đạt được,</p> <p>    Đây là bức tường dày đặc, nó tự làm nghẽn lối vào “Giáo-môn Nhứt-thừa”.</p> <p>- tức là tự phá bỏ cái vỏ cứng trụ-chấp ấy, đạt đến Ngã-không, Pháp-không, chính lúc này là lúc rỗng rang bước vào lý đạo Nhứt-thừa, chẳng khác nào vô-lượng trân-bảo không cầu mà được.</p>
---	--

## GHI CHÚ

\_ Thế nào là du-hí thân-thông?

- Là Bồ-Tát khi đạt lý tất cả pháp duyên đều (biết tất cả mọi loài) từ “Tánh Không” mà thành. Bởi “Tánh Không”, nên do duyên hợp mà tạm có. Có mà có trong hư-vọng (giả dối) huyễn-hóa. Bởi huyễn-hóa, nên Bồ-Tát lấy *thân như huyễn độ hữu-tình như huyễn*.

- Nên khi làm việc độ chúng-sanh, không thấy có “khổ” (vì vô-tâm). Vì không thấy có “Ta” và “Người” được giáo-hóa, và “Chúng-sanh” là người được độ. Do không “chấp ta”, không “chấp người” và “chấp chúng-sanh” nên không “khổ”.

- Bởi vậy mà thường ra vào trong ba cõi để độ chúng-sanh, mà tâm vẫn an vui, không buồn, không khổ. Nên gọi là “Du-hí thân-thông Tam-muội”. Đây là tâm-hạnh của Bồ-Tát.

\_ Thế nào là tịnh cõi nước Phật? (Tịnh Phật quốc-độ. Về lại Chơn-Tâm)

- Là thanh-tịnh rất ráo. Cõi này, Phật, Bồ-Tát, La-Hán, Độc-giác, Thịnh-văn, đều là Phật. (Nên gọi cõi này có vô-số quyến-thuộc là Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, đồng duyên, đồng phước quy hội về.)

\_ Thế nào là độ thoát chúng-sanh của Bồ-Tát.

- Khi các Bồ-Tát được “Du-hí Tam-muội” rồi, các ngài hằng tịnh cõi nước Phật, từ đây ra vào trong ba cõi để giáo-hóa chúng-sanh, chuyển nghiệp xấu thành nghiệp tốt, nhiều đời nhiều kiếp làm mãi mãi như thế mà không chán, không khổ.

- Do thấy được thân này là huyễn, dù có bỏ thân huyễn-mộng này 100, 1.000 lần đi nữa thì cũng chỉ là trò chơi mà thôi. Nên ra vào ba cõi này cũng như đi “du-hí” không sợ. Đến khi công-hạnh viên-mãn thì Bồ-Tát “thành Phật” (tức về nơi hằng tĩnh lặng nước Phật).

## Tóm ĐOẠN 1

\_ Lúc bấy giờ trong pháp-hội của Phật, có ngài Xá-Lợi-Phất là bậc đại-căn đại-trí. Khi nghe Phật nói phẩm Phương-Tiện, ngài liền thấy rõ bản-hoài của Phật, và

cũng nhận ra nơi mình có “Phật-Tánh” (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm). Ngay đó ngài trình sở-ngộ, được Phật ấn-chứng và thọ-ký cho sau này sẽ thành Phật.

\_ Lúc giờ các vị Đại Trưởng-lão như: Ngài Tu- Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên đều chứng được một phần Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) là nhờ nghe Phật giảng lý Đại-thừa quý báu cao-siêu chưa từng có.

\_ Nên các ngài mới hiểu pháp trước đây Phật dạy là pháp phương-tiện, còn pháp hiện giờ mới là pháp cứu-cánh, nhưng cũng vẫn chưa dám tin nhận. Đến khi Phật nêu thí-dụ rõ ràng, thì các ngài mới biết; ban đầu Phật dạy pháp Tiểu-thừa để cho các ngài tu-chứng Niết-Bàn Thịnh-văn, là pháp phương-tiện, chưa phải là pháp cứu-cánh. Nay Phật “khai quyền hiển thật”, là nói quả-vị rất ráo là quả Phật.

\_ Nên các ngài lãnh-hội được lý này, và chứng-kiến ngài Xá-Lợi-Phất trình sở-ngộ, được Phật thọ-ký, nên các ngài vui mừng, tưởng là Thịnh-văn chỉ được giải-thoát, mà không bao giờ được thành Phật.

\_ Nên lại biết, mọi sự vượt thoát là do chính mình, mà không còn vướng chấp nơi quả-vị Thịnh-văn trước kia của mình nữa. Lúc giờ, mới bắt đầu thay đổi và tiếp nhận giáo-pháp Đại-thừa để trang-nghiêm cho “Nhân-hạnh Phật-thừa” cho mình.

\_ Đây là để tỏ lòng thể-hiện sự tín-ngộ “Đại-thừa giáo-pháp cao-siêu” của Đức Thế-Tôn thương xót khai-thị cho. Tức là vâng lời lãnh-thọ sự giao-phó của Phật, là lấy “Nhân này” truyền-bá cho chúng-sanh đời sau cũng dùng một “Phật-thừa” viên-mãn này làm trang-nghiêm cho sự tu-hành của chúng-sanh.

\_ Các ngài cùng bạch với Phật rằng: Chúng con là những người có thứ bậc cao nhất trong hàng Tăng chúng. Vả lại, chúng con niên-kỷ thì lại cao, nên cho việc chứng được Niết-Bàn như thế là đã tốt cùng rồi. Nên chẳng mong cầu tiến thêm đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác làm chi.

\_ Trước đây Đức Thế-Tôn có giảng pháp “Đại-thừa”, chúng con cùng ngồi nghe pháp mà chẳng thông được “Lý Đại-thừa”, nên hạnh quả của “Nhị-thừa” chẳng đạt. Vì lẽ đó mà nay chúng con cùng nói lên sự ăn năn, tự trách rằng từ lâu nay chỉ biết ham học “pháp Tiểu-thừa”, nên đứng trước mọi hiện-tượng, vạn-pháp thường chỉ nhớ nghĩ đến ba pháp-môn giải-thoát này mà thôi: Không, Vô-tướng, Vô-tác.

- *Không*: Là khi tu chỉ biết dừng hết mọi vọng-tướng, sạch hết kiết-sử (sự sai khiến) và phiền-não trói buộc, nên gọi là “Không”.

- *Vô-tướng*: Là quán các pháp vô-thường, khổ, không, vô-ngã (tức là không còn vọng-tướng, không còn kiết-sử, tâm vắng lặng không hình-tướng), nên gọi là “Vô-tướng”.

- *Vô-tác*: Là bởi không có hình-tướng, nên không có động-tác (tức là không còn gì ưa thích và đáng làm), nên gọi là “Vô-tác”.

\_ Chính vì ý nghĩ này, mà muốn vào nơi vắng vẻ, thâm-sơn, cùng-cốc để yên thân. Đây là ba cửa giải-thoát của hàng Nhị-thừa và Thịnh-văn. Do nhận được lý này mà thoát-ly sanh-tử.

\_ Không dè ba môn giải-thoát của hàng Bồ-Tát và Phật có sai khác.

- Để đi vào Phật-thừa, thành Phật như:

- Đứng ở góc độ tướng hữu-vi (có): thì các pháp do duyên hợp, nên tạm có các tướng. Nhưng các tướng này, nó không có tướng cố-định, mà nó chỉ là giả-tướng thôi. Nên nó không thật, mới gọi là “Vô-tướng”.

- Vì trên tánh Không, nó không tạo-tác (nếu có tạo-tác, nó là tướng của duyên hợp lại mà có), nên gọi là “Vô-tác”.

\_ Còn Không: Vốn các pháp-tánh của muôn loài, muôn vật là tánh Không, nên gọi là “Không”. Nên Không đây, không phải là không vật, mà gọi là Không. Mà Không đây nó vẫn có “Thế-Tánh” chứ không phải là không ngờ.

\_ Bởi hàng Thịnh-văn lấy làm hài lòng ở ba món giải-thoát này, cho đây là đã đủ và tối-thượng, nên không khởi nguyện làm lợi-ích cho chúng-sanh. Nên sợ khởi nguyện thì dễ bị mắc kẹt vào sự làm, mà rơi vào sanh-tử, nên không dám tiến tu thêm lên. Do đó mà đối với các pháp “Du-hí thần-thông”, tịnh cõi nước Phật, giáo-hóa độ thoát chúng-sanh của hàng Bồ-Tát, thì các ngài không ưa thích.

\_ Nên đối với pháp du-hí thần-thông (là pháp tu đặc đạo, mặc tình đưa thần-thức của mình đến các nơi giáo-hóa, cứu-hộ chúng-sanh) là trở về bản tâm-địa của chính mình, được trang-nghiêm thanh-tịnh, giáo-hóa độ thoát chúng-sanh của hàng Bồ-Tát, thì các ngài không ưa thích.

\_ Vì sao vậy? Vì Đức Thế-Tôn muốn chúng-sanh ra khỏi tam-giới, chứng Niết-Bàn giải-thoát cái đã. Còn trái lại hàng Thịnh-văn, Duyên-giác thích an-trụ trong Niết-Bàn tịch-tịnh (là yên lặng vô-ký), mà không khởi nguyện độ-sanh.

\_ Vì sợ “khởi-niệm nguyện” là một sự ràng buộc, khó mà tránh được vọng-niệm phiền-não điên-đảo luân-hồi sanh-tử. Nên các ngài vẫn chìm lặng mãi trong Niết-Bàn tịch-tịnh (yên lặng vô-ký).

\_ Vả lại hàng Thịnh-văn còn mang nặng tư-tưởng “Tiểu-thừa”, nên đối với pháp lớn “Đại-thừa” của hàng Bồ-Tát Phật dạy, các ngài không hề có niệm thấu rõ, nên chẳng sanh lực ưa thích.

\_ Cũng bởi từ lâu chúng con cố-chấp nơi pháp Tiểu-thừa là “có Tu” “có Chứng”. Cứ tưởng rằng mình tu như vậy đã đạt đến quả-vị Niết-Bàn là rốt ráo thôi. Nên các ngài không ngờ rằng: chính sự phân-biệt, suy lường về thứ bậc tu-chứng, thời-gian, năm tháng, và trụ-nhập nơi quả-vị mình đạt được là lý-tưởng cao-siêu rồi. Cho nên những cái này chính là những bức tường dày đặc, nó cùng làm nghẽn lối vào “Giáo-môn Nhứt-thừa”.

\_ Nên lúc này cần phải phá bỏ cái vỏ cứng “trụ-chấp” này, để đạt đến Ngã-không, Pháp-không, Nhơn-không, và Chúng-sanh-không. Chính lúc này là lúc rỗng rang mà bước vào “lý đạo Nhứt-thừa”. Chẳng khác nào vô-lượng trân-bảo không cầu mà được.

## NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 2) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Thế-Tôn chúng con hôm nay ham nói thí-dụ để chỉ rõ nghĩa đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con sợ rằng ngôn-ngữ của mình chưa chở nổi sự trực-ngộ thâm sâu, và để tỏ sự chuyển-biến nội-tâm và ý-chí hường-thượng của hàng Nhị-thừa, không còn ý-niệm cá-</p>



	<p>biệt.</p> <p>Xin cho chúng con trình bày trước đại-chúng một thí-dụ để làm sáng tỏ việc chứng-ngộ hy-hữu, và cũng là nói lên sự tiếp-thu tin-hiểu của hàng Thinh-văn đã thâm-hậu kiên-cố.</p>
<p>_ Thí như có người tuổi còn thơ bé,</p> <p>- bỏ cha trốn đi</p> <p>- qua ở lâu nơi nước khác,</p> <p>- hoặc mười,</p> <p>- hai mươi</p> <p>- đến năm mươi năm;</p> <p>- người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn,</p> <p>- dạo đi lần lần tình cờ về bổn-quốc.</p>	<p>_ Là lúc trước đây cha con còn ở chung một nhà (là chơn, vọng cùng một thể-tánh, Chơn-Tâm mẫu-nhiệm),</p> <p>- vì mê giác thành vọng giác, từ đây bỏ chơn-giác, chạy theo vọng-giác (là bỏ cha trốn đi). Khi đã thành vọng-giác thì sống trái với Chơn-Tánh, thành ra vô-minh (gọi là Chi mạt vô-minh: Vô-minh hiện-tại),</p> <p>- là rơi vào tam-giới</p> <p>- làm Tiên,</p> <p>- làm nhơn,</p> <p>- làm ngũ-thú đồng cư;</p> <p>Đành sống trôi lăn trong ngũ-thú (Trời, người, súc-sanh, ngạ-quí, địa-ngục).</p> <p>- nên người này, nghiệp đã sâu dày, lại thêm vô-minh, nên phải chịu lưu-lạc trong bốn loài đau khổ như: thai-sanh, noãn-sanh, thấp-sanh, hóa-sanh; mà chỉ để mong cầu danh-lợi mà thôi,</p> <p>- rồi nghe và tu-tập dần dần, trong một lúc bỗng tâm Đại-thừa phát-khởi, lúc này chúng con mới nhận ra Thật-tánh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình.</p>
<p>_ Người cha từ trước đến nay, tìm con không đặng bèn ở lại tại một thành trong nước đó.</p> <p>_ Nhà ông giàu lớn của báu vô-lượng,</p> <p>- các kho đụn,</p> <p>- vàng, bạc,</p> <p>- lưu-ly,</p> <p>- san-hô,</p> <p>- hổ-phách,</p> <p>- pha-lê,</p>	<p>_ Đức Thế-Tôn vì lòng từ thương cảm chúng-sanh mới nhập-thế đồng cư với chúng-sanh mà vào đời ngũ-trược ác-thế này.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn có đầy đủ sức trí-tuệ và thần-thông không nghĩ bàn,</p> <p>- các công-hạnh đầy đủ tối-thắng như:</p> <p>- giới-hạnh trang-nghiêm,</p> <p>- tâm sáng dứt ưu phiền,</p> <p>- tâm-địa biết hổ thẹn,</p> <p>- tâm xa lìa các phiền-não,</p> <p>- lòng trong sáng,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- châu v.v... thấy đều đầy tràn;</li> <li>- tôi tớ,</li> <li>- thần tá;</li> <li>- lại dân rất đông,</li> <li>- voi,</li> <li>- xe cộ,</li> <li>- bò</li> <li>- ngựa,</li> <li>- dê</li> <li>- nhiều vô-số.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- trí-tuệ luôn sáng suốt v.v...</li> <li>- những pháp phương-tiện nhỏ nhỏ,</li> <li>- những pháp phương-tiện hỗ-trợ,</li> <li>- những pháp phương-tiện bình-dân,</li> <li>- pháp Nhứt-thừa,</li> <li>- pháp Đại-thừa,</li> <li>- pháp Bồ-Tát,</li> <li>- pháp Duyên-giác,</li> <li>- pháp Thịnh-văn,</li> <li>- luôn làm lợi-ích cho chúng-sanh tự lợi và lợi tha khắp cùng ba cõi.</li> </ul>
<p>_ Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.</li> </ul> <p>_ Bấy giờ gã nghèo cùng kia (vô-minh, không trí-tuệ) dạo đến (chạy theo) các tụ-lạc (nghiệp-quả), trải qua xóm làng (ngũ-dục sanh-tử luân-hồi), lần hồi đến nơi thành của người cha ở.</p>	<p>_ Truyền-bá khắp mọi nơi làm lợi-ích cho mình và cho người (tức là tự-giác và giác-tha),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- giáo-hóa vô-lượng vô-số chúng-sanh đầy đủ tam-thừa Thánh-chúng.</li> </ul> <p>_ Lúc giờ chúng-sanh vì sống trong vô-minh, không trí-tuệ nên chạy theo nghiệp-quả, ngũ-dục, triền-miên trong sanh-tử luân-hồi. Trước kia các ngài nhờ có vun trồng cõi phúc, nay mới có đủ duyên lành gặp Đức Phật thị-hiện.</p>
<p>_ Người cha hằng nhớ con,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng con biệt-ly hơn 50 năm (cùng ở trong một thể xác ngũ-uẩn)</li> <li>- mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế,</li> </ul> <p>- chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn.</p>	<p>_ Tức là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) thường thăm lặn cùng với chúng-sanh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng ở một thể xác (ngũ-uẩn),</li> </ul> <p>- mà Chơn-Tâm thì hằng lo lắng trợ giúp chúng-sanh hằng ngày; còn chúng-sanh thì quên lãng Chơn-Tâm, mà cũng không bao giờ nhắc nhở và nhận ra việc làm này bao giờ,</p> <p>- cho nên Chơn-Tâm nay ẩn vào trong mà không hiển bày được, bởi do vọng-chấp che đậy. Nên Đức Thế-Tôn nghĩ rằng: Đây là hạt giống xuất-thế, nếu không phát-khởi nảy mầm thì sẽ tan biến mất.</p>
<p>_ Ông tự nghĩ, nhà có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao-phó.</p>	<p>_ Nên Đức Thế-Tôn nghĩ rằng: Ta có đầy đủ trí-tuệ lực và thần-thông không nghĩ bàn, đầy đủ công-hạnh tối-thắng viên-dung, mà không truyền đạo trọn vẹn cho chúng-sanh cái Đạo Nhứt-thừa là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) trước khi</p>

<p>_ Cho nên ân-cần nhớ luôn đến con.</p> <p>_ Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp đặng con ủy-phó của cải, thần-nhiên khoái-lạc không còn sầu lo.</p>	<p>nhập Niết-Bàn, thì nó sẽ tan biến mất.</p> <p>Như thế thì chúng-sanh sẽ bị nghiệp-lực dẫn dắt, lún sâu trong vũng lầy sanh-tử, biết bao giờ thoát được.</p> <p>_ Vì lẽ đó mà ngài mong cầu và ân-cần các chúng-sanh mau thức tỉnh tiếp-thu pháp Đại-thừa quý báu này.</p> <p>Mặc dầu ở gần bên Đức Thế-Tôn tu-tập đã lâu mà vẫn chưa nhận ra pháp-thân thường-trụ (Chơn-Tâm) và giáo-môn Nhứt-thừa (Tri-Kiến-Phật).</p> <p>_ Nên Đức Thế-Tôn bèn nghĩ chờ các chúng-sanh căn-cơ “Giác-ngộ” để lãnh-hội được Đại-thừa pháp-bảo, để chúng-sanh nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) thì ngài mới thỏa nguyện.</p>
---	--

## Tóm ĐOẠN 2

\_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con sợ rằng ngôn-ngữ của mình chưa chở nổi sự trực-ngộ thâm sâu, và để tỏ sự chuyển-biến nội-tâm và ý-chí hướng-thượng của hàng Nhị-thừa, không còn ý-niệm cá-biệt nữa. Xin cho chúng con trình bày trước đại-chúng một thí-dụ để làm sáng tỏ việc chứng-ngộ hy-hữu, và cũng là nói lên sự tiếp-thu tin-hiểu của hàng Thịnh-văn đã thâm-hậu kiên-cố như thế nào.

\_ Ví như xưa nay bản-thể Chơn-Tâm vốn tĩnh lặng thường-trụ mẫu-nhiệm, nên Phật và chúng-sanh đồng một thể, không sai khác.

\_ Vì chúng-sanh mê giác, mà thành vọng giác. Có vọng-giác, thì trái với Chơn-giác, nên thành vô-minh (gọi là Chi mạt vô-minh: là cái Mê hiện-tại). Từ đây mới phát-sanh ra vũ-trụ, thế-giới, có tam-giới, có Tiên, Nhơn, và ngũ-thú đồng cư nó hình thành rồi, chúng sẽ trôi lăn trong trần-lao dục-vọng, nhớ nhớt, mê mờ, chẳng có chút trí-tuệ nào cả.

\_ Rồi một lúc chúng con có nghe và tu-tập dần dần, thoát nhiên tâm-địa Đại-thừa phát-khởi. Lúc này chúng con mới nhận ra Thật-Tánh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình.

\_ Còn Đức Thế-Tôn vì lòng từ, thương cảm chúng-sanh, nên ngài mới nhập-thế đồng cư với chúng-sanh mà vào đời ngũ-trược ác-thế này. Mặc dầu ngài có đầy đủ sức trí-tuệ, thần-thông không nghĩ bàn, đầy đủ công-hạnh tối-thắng, đủ các pháp-môn phương-tiện độ chúng-sanh, đưa chúng-sanh vào pháp Đại-thừa, Trung-thừa, và Tiểu-thừa; làm lợi-ích cho tất cả chúng-sanh bằng tự-lợi và lợi-tha khắp cùng ba cõi, giáo-hóa vô-lượng vô-số chúng-sanh đầy đủ tam-thừa Thánh-chúng.

\_ Còn chúng-sanh vì sống trong vô-minh, không trí-tuệ nên chạy theo nghiệp-quả, ngũ-dục, triền-miền trong sanh-tử luân-hồi. Còn các hàng đệ-tử của Phật, nhờ

trước kia các ngài có vun trồng cội phúc, nên nay mới có đủ duyên lành gặp Đức Thế-Tôn, nhằm lúc ngài thị-hiện.

\_ Cho nên Chơn-Tâm vốn tĩnh lặng, mà vẫn cùng với chúng-sanh trong một thể xác (ngũ-uẩn) luôn thâm lặng trợ giúp chúng-sanh hằng ngày, hằng giờ; mà trái lại chúng-sanh thì quên lãng Chơn-Tâm, không bao giờ nhắc nhở và nhận ra. Vì vậy Chơn-Tâm này luôn thâm nhớ, không hiển bày, bởi do vọng-chấp luôn che đậy.

\_ Nên Đức Thế-Tôn nghĩ rằng: Đây là hạt giống xuất-thế, nếu không phát-khởi nảy mầm thì sẽ tan biến mất. Ngài mới nghĩ rằng: Ta có đầy đủ trí-tuệ lực và thần-thông không nghĩ bàn, đầy đủ công-hạnh tối-thắng viên-dung, mà không truyền đạo trọn vẹn cho chúng-sanh cái Đạo Nhứt-thừa là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) trước khi nhập Niết-Bàn, thì nó sẽ tan biến mất. Như thế thì chúng-sanh sẽ bị nghiệp-lực dẫn dắt, lún sâu trong vũng lầy sanh-tử, biết bao giờ thoát được đây.

\_ Mặc dầu các hàng đệ-tử của ngài, thường gần gũi bên ngài và lo tu-tập đã lâu mà vẫn chưa nhận ra pháp-thân thường-trụ và cũng chưa nhận ra giáo-môn Nhứt-thừa là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm). Vì lẽ này mà ngài hằng mong cầu và ân-cần với chúng-sanh, khiến chúng-sanh mau thức tỉnh, để tiếp-thu giáo-pháp Đại-thừa quý báu này.

\_ Nên Đức Thế-Tôn bèn nghĩ rằng: Chờ các chúng-sanh đầy đủ căn-cơ giác-ngộ để lãnh-hội được pháp Đại-thừa quý báu tối-cao này, để chúng-sanh nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) thì ngài mới thỏa nguyện.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 3) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3</b></p> <p>_ Thừa Thế-Tôn! Bấy giờ gã cùng-tử (thiếu trí-tuệ, vô-minh) làm thuê làm mướn (trụ-chấp vào pháp Tiểu-thừa, Trung-thừa) lần hồi tỉnh cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa,</p> <p>- xa thấy cha ngồi giường sư-tử,</p> <p>- ghé bấu đỡ chân (các pháp phương-tiện quý báu), các hàng Bà-la-môn (đầy đủ tịnh-hạnh), sát-đế-lợi (các phước-đức</p>	<p><b>ĐOẠN 3</b></p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con vì thiếu trí-tuệ nên vô-minh che khuất và phiền-não trói buộc đã lâu; thường trụ-chấp nơi Tiểu-thừa, cho đây là rốt ráo trong cảnh tịch-tĩnh vô-vi, mà chẳng mong cầu giáo-môn Nhứt-thừa, lại còn cho Thinh-văn là vô-phần, mà lại còn chẳng thấu rõ Đại-thừa giáo-pháp này (Chơn-Tâm), Tri-Kiến-Phật nó vốn đã sẵn có nơi mình của chúng con,</p> <p>- từ xa nhìn thấy tướng hảo của Đức Thế-Tôn rất oai-nghi đầy đủ trí-lực tỏa sáng cùng khắp (là làm chủ các giác-tánh của chúng-sanh),</p> <p>- lại thêm có nhiều pháp phương-tiện quý báu khác như: đức-hạnh thanh-tĩnh, phước-đức lớn và rất đôn-hậu hiển-từ</p>

<p>lớn), cư-sĩ (hiền lành) đều cung-kính bao quanh (đều cùng quy ngưỡng tỏa xung quanh).</p>	<p>cùng tỏa sáng xung quanh.</p>
<p>_ Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chơn châu (thân-tâm thanh-tịnh vô-cấu) giá-trị nghìn vạn để trang-nghiêm (hàng nghìn vạn công-đức),</p> <p>- kể lại-dân (dân chúng cậy nhờ, là làm hết khổ-não)</p> <p>- tôi tớ tay cầm phất-trần trắng đứng hầu hai bên (người ăn kẻ ở cũng được trong sạch tốt tươi, là rửa sạch các phiền-não).</p>	<p>_ Thân-tâm của ngài rất thanh-tịnh vô-cấu, miên-mật (sâu kín không hở), rất vi-diệu, hàng nghìn vạn công-đức để trang-nghiêm cho Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật),</p> <p>- nó làm cho tất cả chúng-sanh đều được nhờ (là làm cho hết khổ-não),</p> <p>- nó phá mọi ưu-phiền và các việc ác cho chúng-sanh.</p> <p>Nên mọi chúng-sanh cũng được hưởng nhờ ân-đức này.</p>
<p>_ Màn báu che trên,</p> <p>- những phan đẹp thông xuống,</p> <p>- nước thơm rưới đất,</p> <p>- rải các thứ danh-hoa,</p> <p>- các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v...</p> <p>- có các sự nghiêm sức dường ấy, uy-đức rất tôn-trọng.</p>	<p>_ Siêng tu thiện-căn</p> <p>- thiện-căn phước-đức kiên-cố,</p> <p>- rửa sạch bụi nhơ, hưởng pháp-vị lìa cảnh dục, được vui pháp-hỷ,</p> <p>- là trừ được mọi sự ưu-phiền được hoan-hỷ, lìa ác thường được gần gũi chư Phật,</p> <p>- là ngộ-nhập được đại trí-tuệ dụng ra, thu vào, nhập, xả,</p> <p>- mỗi mỗi đều trang-nghiêm không dính mắc, không biến-dịch, tạo thành oai-lực rất tôn quý.</p>
<p>_ Gã cùng-tử thấy cha có thế-lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hối-hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng:</p> <p>_ “Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mượn đặng tiền vật.</p> <p>_ Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để đặng đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”.</p> <p>_ Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.</p>	<p>_ Hàng Thịnh-văn thấy “Đại-thừa giáo-pháp” quá cao-siêu và khó quá, sanh lòng không ưa thích, hối-hận về việc gặp pháp này, nên hàng Thịnh-văn mới tự nghĩ rằng:</p> <p>_ Các pháp Đại-thừa đệ-nhứt thành Phật này, có biết mà lòng chưa nghĩ đến tiến tu-hành.</p> <p>_ Chi bằng ta nương vào pháp tu Tiểu-thừa nhỏ hẹp của mình tu trước đây, thì cũng được an-lạc tịch-tịnh rồi, nghĩ thế mà không dám bước tới nữa.</p>

**Tóm ĐOẠN 3**

\_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con là Thinh-văn, trí hạ-liệt bị vô-minh che khuất nên phiền-não trôi buộc đã lâu, phải chịu trong cảnh luân-hồi sanh-tử, vì thường trụ-chấp trong giáo-pháp “Tiểu-thừa”, cho đây là rốt ráo trong cảnh “tịch-tĩnh vô-vi”, mà chẳng mong cầu Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) là giáo-pháp Nhứt-thừa; lại còn cho Thinh-văn là vô-phần, mà lại chẳng thấu rõ “Đại-thừa giáo-pháp” này nó vốn đã sẵn có nơi mình của chúng con.

\_ Các ngài trông thấy giáo-pháp này nó rất oai-lực, luôn luôn làm chủ các pháp, lại đầy đủ đức-hạnh thanh-tịnh, sanh nhiều công-đức đại-từ đại-bi tỏa khắp quần-sanh, nên Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) này rất trang-nghiêm. Nó luôn làm cho tất cả chúng-sanh đều được nhờ, lại làm cho chúng-sanh tăng-trưởng nhiều thiện-căn, phước-trí kiên-định (chắc chắn), nó phá mọi ưu-phiền và tất cả việc ác cho chúng-sanh, làm cho chúng-sanh được hoan-hỷ mà ngộ-nhập được đại-trí-tuệ và thường gần gũi chư Phật, mà không bao giờ biến-dịch và nhiễm-ô, rất thanh-tịnh trang-nghiêm, đầy đủ oai-lực rất tôn quý.

\_ Nên hàng Thinh-văn nhận thấy tu ngộ-nhập “Phật-Tri-Kiến” (Chơn-Tâm) để thành Phật là ngoài sức của mình, nên sanh lòng không ưa thích, rồi tự nghĩ rằng:

Pháp Đại-thừa đệ-nhứt thành Phật này, thường nghe Phật thuyết qua mà lòng chẳng sanh ưa thích, mà vẫn nường vào pháp tu “Tiểu-thừa” nhỏ hẹp của mình, từng tu trước đây cũng được an-lạc tịch-tĩnh rồi, mà không dám bước tới.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 4) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4</b></p> <p>_ Khi đó ông Trưởng-giả (Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn) ngồi nơi tòa sư-tử (làm chủ ba cõi) thấy con (chúng-sanh) bèn nhớ biết,</p> <p>- lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 4</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn là vị cha lành, làm chủ ba cõi, có đầy đủ trí-lực, công-đức tự-lợi và lợi-tha,</p> <p>Ngài thấy chúng-sanh (hàng đệ-tử) vừa trình bày thí-dụ ấy, và chứng tỏ các hàng đệ-tử đã thấu được diệu-lý của Đức Thế-Tôn thuyết ở phẩm Phương-Tiện trước.</p> <p>- nên ngài rất vui mừng mà tự nghĩ rằng:</p>
<p>_ “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao-phó rồi,</p> <p>- ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp đặng, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta,</p> <p>- ta dầu tuổi già có vẫn tham tiếc”.</p>	<p>_ Giáo-pháp của Ta rất cao quý, khó nghĩ bàn, nay có người thừa-kế rồi,</p> <p>- ngài lại nghĩ các chúng-sanh này (hàng đệ-tử) rất đáng thương vì chúng còn quá non nớt, chúng vẫn nghe pháp của Ta đã lâu mà nay vẫn chưa lãnh-hội được giáo-pháp Đại-thừa này,</p> <p>- nên ngài tham tiếc là Ta có đầy đủ kho</p>

	báu trí-tuệ quý giá to lớn của Phật mà chưa có người trao giữ.
<p>_ Ông liền sai người hầu bên đuôi gấp theo bắt lại.</p> <p>_ Lúc ấy kẻ sứ-giả chạy mau qua bắt, gã cùng-tử (đệ-tử Thịnh-văn si-mê) kinh-ngạc kêu lớn xưng oan: “Tôi không hề xúc-phạm, nhân sao lại bị bắt?”. Kẻ sứ-giả bắt đó càng gấp cương dắt đem về.</p>	<p>_ Nên Đức Thế-Tôn có phần nôn nóng, muốn trao liền cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) một pháp duy-nhứt là Tối-thượng-thừa cao-siêu (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) để chúng được thành Phật.</p> <p>_ Lúc bấy giờ giáo-môn nhập Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) đưa ra, thì các hàng đệ-tử Thịnh-văn rất kinh sợ lo lắng không dám tiếp nhận vì nó quá sức của mình, vả lại nó quá cao-siêu khó làm vì chưa từng nghe biết.</p>
- Khi đó gã cùng-tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.	<p>- Khi đó Đức Thế-Tôn đã quyết-định không thuyết Đại-thừa liễu-nghĩa ngay lúc này.</p> <p>Vì chúng-sanh (hàng đệ-tử) đang chìm trong biển ái, khó mà tin nhận “giáo-lý Đại-thừa”.</p> <p>Nếu thuyết lúc này, chúng-sanh (hàng đệ-tử) sẽ phá pháp rơi vào ba đường dữ (súc-sanh, ngạ-quỉ, địa-ngục).</p> <p>Hơn nữa các chúng-sanh (hàng đệ-tử) tự biết mình vì căn-cơ hạ-liệt mà khiếp sợ “Giáo-pháp Đại-thừa” mà không dám trực nhận là “Chơn Phật-tử”.</p>
<p>_ Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ-giả rằng: “Không cần người đó, chớ cương đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó”.</p> <p>_ Vì sao? Cha biết con mình ý-chí hạ-liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương-tiện chẳng nói với người khác biết là con mình.</p>	<p>_ Đúng vậy, Đức Thế-Tôn đã không dùng giáo-nghĩa Đại-thừa mà thuyết cho chúng-hội ngay từ lúc chuyển pháp-luân (là lúc sau khi thành Phật).</p> <p>Ngài lại dùng theo căn-cơ mà điều dắt chúng-sanh (hàng đệ-tử) bằng phương-tiện giáo-lý tam-thừa.</p> <p>Ngài để cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) tùy ý chọn các pháp Tiểu-thừa theo sở-duyên của mình để thoát-ly sanh-tử cái đã.</p> <p>_ Vì sao vậy? Vì ngài biết chúng-sanh (hàng đệ-tử) ý-chí hạ-liệt (tâm-địa còn non nớt) chưa nhận được giáo-pháp Nhứt-thừa cao quý này, nên nó làm cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) phải khiếp sợ.</p>
- Kẻ sứ-giả nói với cùng-tử: “Nay ta thả	- Mặc dầu Tiểu-pháp nó cũng tạo được

<p>người đi đâu tùy ý”.</p> <p>_ Gã cùng-tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.</p>	<p>phước-tuệ, nhưng chưa được viên-mãn. Nhưng cũng đủ công-năng tiêu-hủy các món phiền-não và tam-độc (Tham Sân Si).</p> <p>Hơn nữa, trong Tiểu-pháp này nó có ngầm ẩn-tàng Đại-pháp trong đó.</p> <p>_ Nên chúng-sanh (hàng đệ-tử) thấy Tiểu-thừa pháp quá vi-diệu, do dễ tu dễ chứng, nên chúng-sanh (hàng đệ-tử) cho đây là đặng điều chưa từng có. Bởi lẽ này mà tâm-địa chúng-sanh (hàng đệ-tử) được sở-ngộ lý này mà phát-khởi trở về tu-tập pháp nhỏ, mà không có ý mong cầu Đại-thừa pháp.</p>
--	--

#### Tóm ĐOẠN 4

\_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn là vị cha lành, làm chủ ba cõi, có đầy đủ oai-đức, trí-lực, công-đức, tự-lợi và lợi-tha. Ngài nhìn thấy chúng-sanh (hàng đệ-tử) vừa trình bày thí-dụ, để chứng tỏ các hàng đệ-tử có tiếp nhận được diệu-lý của Đức Thế-Tôn đã thuyết ở phẩm Phương-Tiện trước.

\_ Nên ngài rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: Giáo-pháp của Ta rất cao quý, khó nghĩ bàn, nay đã có người thừa-kế.

\_ Ngài lại nghĩ các chúng-sanh này (hàng đệ-tử) rất đáng thương vì chúng còn quá non nớt, chúng vẫn thường nghe pháp của Ta đã lâu, mà nay vẫn chưa lãnh-hội được giáo-pháp Đại-thừa này. Nên ngài tham tiếc là Ta đã có đầy đủ kho báu trí-tuệ quý giá to lớn của Phật mà chưa có người trao giữ. Nên Đức Thế-Tôn có phần nôn nóng, muốn trao liền cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) một pháp duy-nhất là Tối-thượng-thừa cao-siêu (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) để chúng được thành Phật.

\_ Lúc giờ giáo-môn nhập Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) đưa ra, thì các hàng đệ-tử rất kinh sợ, lo lắng, không dám tiếp nhận, vì nó quá sức của mình, vả lại nó quá cao-siêu, khó làm, vì chưa từng nghe biết. Khi đó Đức Thế-Tôn đã quyết-định không thuyết Đại-thừa liễu-ngĩa ngay lúc này.

\_ Vì chúng-sanh (hàng đệ-tử) đang chìm trong biển ái, khó mà tin nhận “giáo-lý Đại-thừa”. Nếu thuyết lúc này, chúng-sanh (hàng đệ-tử) sẽ phá pháp rơi vào ba đường dữ (súc-sanh, ngạ-quỉ, địa-ngục). Hơn nữa các hàng đệ-tử tự biết mình vì căn-cơ hạ-liệt (trình-độ còn kém cõi) mà khiếp sợ “Giáo-pháp Đại-thừa”, mà không dám trực nhận là “Chơn Phật-tử”.

\_ Đúng vậy, Đức Thế-Tôn đã không dùng giáo-ngĩa Đại-thừa mà thuyết cho chúng-hội ngay từ lúc chuyển pháp-luân (là lúc sau khi thành Phật). Ngài lại tùy theo căn-cơ mà điu dắt chúng-sanh (hàng đệ-tử) bằng phương-tiện giáo-lý tam-thừa. Vì ngài biết chúng-sanh (hàng đệ-tử) ý-chí hạ-liệt (tâm-địa còn non nớt) chưa nhận được giáo-pháp Nhứt-thừa cao quý này, nên nó làm cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) phải khiếp sợ.



\_ Mặc dầu Tiểu-pháp nó cũng tạo được phước-tuệ, nhưng chưa được viên-mãn, nhưng cũng đủ công-năng tiêu-hủy các món phiền-não và tam-độc (Tham Sân Si). Hơn nữa, trong Tiểu-pháp này nó có ngầm ẩn-tàng Đại-pháp trong đó.

\_ Nên các hàng đệ-tử thấy pháp Tiểu-thừa cũng quá vi-diệu, lại dễ tu, dễ chứng, nên các hàng đệ-tử cho đây là đặng điều chưa từng có. Bởi lẽ này mà các hàng đệ-tử được sở-ngộ cái lý này, mà phát-khởi trở về tu-tập pháp nhỏ, mà không có ý mong cầu Đại-thừa pháp.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 5) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5</b></p> <p>_ Bấy giờ ông Trưởng-giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương-tiện, kín sai hai người, hình sắc tiêu tụy không có uy-đức:</p> <p>_ Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng-tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng-tử nếu chịu thời dất về đây khiến làm.</p>	<p><b>ĐOẠN 5</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn thấy vậy bèn dùng phương-tiện dẫn dắt chúng dần dần bằng hai phương-pháp Thỉnh-văn và Duyên-giác chưa tạo được công-đức.</p> <p>(Tức là hàng Thỉnh-văn thường hành hạnh đầu-đà, mặc y bằng vải vụn kết lại, nên thô xấu, ăn thì ai cho gì ăn nấy, ở thì ở dưới cội cây, sống cuộc đời kham-khổ, nên thân hình gầy ốm.)</p> <p>_ Hai pháp này rất thích-hợp cho căn-cơ của Thỉnh-văn và Duyên-giác, mà nó cũng làm cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) trừ được phiền-não và tam-độc Tham Sân Si v.v... mà khiến cho họ tu dần dần.</p>
<p>_ Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng: “Thuê người hốt phân (là dứt trừ phiền-não),</p> <p>- chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”.</p> <p>(Hai phương-tiện giáo-pháp Nhứt-thừa này để dìm dắt chúng-hội, nhưng bên trong nó đã ngầm chứa ý đạo Nhứt-thừa.)</p>	<p>_ Tức là những phương-pháp tẩy trừ các phiền-não, nhiễm-ô sai lầm do Kiến-hoặc và Tư-hoặc, nó làm mờ trí-tuệ của chúng-sanh,</p> <p>- giáo-pháp này các hàng Thỉnh-văn đã và đang tắm mình trong đó.</p> <p>(Đây cũng là bậc thang vững chắc để chúng-sanh (hàng đệ-tử) bước vào giáo-pháp Nhứt-thừa.)</p>
<p>_ Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng-tử, rồi thuật đủ việc như trên.</p>	<p>_ Nên thể theo hạnh-nguyện của các ngài tự hạ mình thị-hiện thân đồng-cư hợp với sở-thích của chúng-sanh, để gần gũi, thân-cận giáo-hóa, làm lợi-ích cho chúng-sanh, rồi đến lúc nào đó thích-</p>

	hợp thì truyền trao giáo-pháp Tối-thượng-thừa cho họ.
--	---

### Tóm ĐOẠN 5

\_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn thấy vậy bèn dùng phương-tiện dẫn dắt chúng dần dần bằng hai phương-pháp là Thịnh-văn và Duyên-giác, dầu phương-pháp này chưa tạo được công-đức.

(Vì Thịnh-văn thường hành hạnh đầu-đà, mặc y bằng vải vụn kết lại, nên thô xấu, ăn thì ai cho gì ăn nấy, ở thì ở dưới cội cây, sống cuộc đời kham-khổ, nên thân hình gầy ốm.)

\_ Hai pháp này rất thích-hợp cho căn-cơ của Thịnh-văn và Duyên-giác, mà nó cũng làm cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) trừ được phiền-não và tam-độc Tham Sân Si v.v.... Tức là nó cũng tẩy trừ các phiền-não, nhiễm-ô sai lầm do Kiến-hoặc và Tư-hoặc, đang làm mờ tối trí-tuệ của chúng-sanh.

\_ Hai phương-tiện giáo-pháp Nhứt-thừa này để điều dắt chúng-hội, nhưng bên trong nó đã ngầm chứa lý đạo Nhứt-thừa. Giáo-pháp này các hàng Thịnh-văn và Duyên-giác đã và đang tắm mình trong đó. Đây cũng là bậc thang vững chắc để chúng-sanh (hàng đệ-tử) bước vào giáo-pháp Nhứt-thừa.

\_ Nên thể theo hạnh-nguyện của các ngài tự hạ mình thị-hiện thân đồng-cư, hợp với căn-cơ sở-thích của chúng-sanh, để gần gũi, thân-cận giáo-hóa, làm lợi-ích cho chúng-sanh; rồi đến lúc nào đó thích-hợp thì truyền trao giáo-pháp Tối-thượng-thừa cho họ.

## NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 6) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Bấy giờ gã cùng-tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân.</p> <p>_ Người cha thấy con, thương xót mà trách đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Lúc giờ chúng-sanh (hàng đệ-tử) muốn biết tu chứng-đắc Niết-Bàn phải tu như thế nào?</p> <p>Ngài chỉ dạy việc công-phu tu-hành là phải tẩy trừ vô-minh và tam-độc (Tham Sân Si) cấu-uế.</p> <p>Khi vô-minh cấu-uế sạch rồi thì chứng được A-La-Hán.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn trước đây cũng từng thuyết Đại-thừa giáo-môn cho các hàng đệ-tử nghe, nhưng các ngài chẳng hề ham thích, cũng chẳng có ý mong cầu, nên Đức Thế-Tôn rất thương xót cho chúng.</p>
<p>_ Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ</p>	<p>_ Lại nữa Đức Thế-Tôn thấy tâm hạ-liệt</p>

<p>xa thấy con ốm o tiêu tụy (tâm hạ-liệt thấp kém), phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch (đầy phiền-não, ô-nhiễm, cấu-trước, mê mờ, nhớ đục).</p>	<p>thấp kém, đầy phiền-não, ô-nhiễm, cấu-trước, mê mờ của chúng-sanh không kham nhận được pháp lớn (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm.</p>
<p>_ Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang-sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: “Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!”. Dùng phương-tiện đó đặng đến gần người con.</p>	<p>_ Đức Thế-Tôn thể theo hạnh-nguyện nên ngài hiện thân hợp với sở-thích của chúng-sanh, để gần gũi thân-cận mà giáo-hóa làm lợi-ích cho họ.</p> <p>Vì tâm hạ-liệt của chúng-sanh quá kém, nếu đem chỗ chứng-ngộ của ngài ra mà giảng nói thì e rằng chúng-sanh không tin nổi.</p> <p>Nên ngài mới dùng phương-tiện nói Tứ-Đế, là thời pháp đầu tiên tại vườn Lộc-Uyển.</p> <p>Trước hết chỉ cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) thấy cảnh Sanh Lão Bệnh Tử là Khổ.</p> <p>Kế chỉ rõ Tập-nhân nó gây ra khổ đau đều do Tham Sân Si, đó là vô-minh phiền-não.</p> <p>Tiếp theo là nêu bày cảnh-giới an vui, là sau khi đã diệt hết vô-minh phiền-não.</p> <p>Sau cùng là dạy cho phương-pháp đoạn-diệt vô-minh phiền-não.</p>
<p>_ Lúc sau lại bảo con rằng:</p> <p>_ “Gã nam-tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại (các pháp-môn)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bồn, chậu, (là pháp làm tâm thanh-tịnh mau tỏ ngộ chánh-pháp)</li> <li>- gạo, bột, muối, giấm, (là những pháp mở mang trí-tuệ trong sáng)</li> <li>- người chớ tự nghỉ ngại.</li> </ul> <p>_ Cũng có kẻ tở già hèn hạ (có pháp phương-tiện thấp kém), nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng (nếu cần dùng pháp chi đều có, hãy an lòng lo tu-tập),</p>	<p>_ Một lúc sau, Đức Thế-Tôn lại bảo các đệ-tử rằng:</p> <p>_ Các người nên tinh-tấn tu-tập theo giáo-pháp của Ta, pháp này rất cao quý hơn các pháp khác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- làm cho thân-tâm được mau thanh-tịnh,</li> <li>- mở mang trí-tuệ trong sáng,</li> <li>- các người chớ nghỉ ngơi mà chểnh mảng. Nó có khả-năng đưa vào Niết-Bàn an vui.</li> </ul> <p>_ Mặc dầu cũng có các pháp phương-tiện thấp kém khác, nếu cần pháp chi đều có. Nên các người hãy an lòng lo tu-tập,</p>

<p>- ta như cha của người chớ có sầu lo”. (Ta và người cùng một thể không khác.)</p>	<p>- hơn nữa Ta và người vốn cùng một thể không hơn kém.</p>
<p>_ Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thời trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác.</p> <p>_ Từ ngày nay nhĩn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng-giả lại đặt tên cho cùng-tử gọi đó là “Con”.</p>	<p>_ Vì sao vậy? Vì Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) nó vốn thanh-tịnh, bất-sanh bất-diệt, trùm cả hư-không, từ đây sanh ra muôn pháp, muôn loài rất vi-diệu.</p> <p>Nó luôn luôn làm lợi-ích cho chúng-sanh vạn-vật mà chẳng dính mắc vào chúng-sanh vạn-vật.</p> <p>Nhưng cuối cùng các chúng-sanh và vạn-vật vốn cùng một thể không hơn, không kém.</p> <p>_ Tức là Phật và chúng-sanh cùng Một không sai khác.</p>
<p>_ Khi đó gã cùng-tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn,</p> <p>- vì cơ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân,</p> <p>- sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.</p>	<p>_ Khi đó các hàng đệ-tử (Thinh-văn) mặc dầu tu-học theo pháp Đại-thừa của Phật dạy, nhưng vẫn chưa dám tin mình tu sẽ được thành Phật,</p> <p>- vì lý-do này, mà các hàng đệ-tử của Phật trải qua 20 năm là một khoảng thời-gian dài chỉ chuyên-tu dứt trừ phiền-não, và biết được mọi hình-tướng là giả, đều là tánh Không (tức là có hình-tướng nhưng không thật-thể) mà còn cho mọi vật hình-thành là bởi duyên hợp thành (nên gọi là vạn-vật do duyên sanh, mà vô-ngã),</p> <p>- sau một thời-gian tu-tập, căn-cơ các hàng đệ-tử được thuần-thục, và quả-vị Thinh-văn đã đạt thành, mà các ngài không ngờ mình nhờ tu theo pháp Đại-thừa này, mà tưởng mình tu ở pháp nhỏ hẹp lúc trước.</p>

### Tóm ĐOẠN 6

\_ Lúc giờ chúng-sanh (hàng đệ-tử) muốn biết tu chứng-đắc Niết-Bàn thì phải tu như thế nào?

\_ Đức Thế-Tôn bèn chỉ dạy việc công-phu tu-hành là phải tẩy trừ vô-minh và tam-độc (Tham Sân Si) cấu-úế. Khi vô-minh cấu-úế dứt sạch rồi thì chứng A-La-Hán.

\_ Đức Thế-Tôn trước đây cũng thường thuyết Đại-thừa giáo-môn cho các hàng đệ-tử nghe, nhưng các ngài chẳng hề ham thích, cũng chẳng có ý mong cầu, nên Đức Thế-Tôn rất thương xót cho chúng. Lại nữa Đức Thế-Tôn thấy tâm hạ-liệt thấp

kém của chúng-sanh không kham nhận được pháp lớn (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm. Đức Thế-Tôn lại theo hạnh-nguyện nên ngài hiện thân hợp với sở-thích của chúng-sanh, để gần gũi thân-cận mà giáo-hóa, làm lợi-ích cho họ.

\_ Vì tâm hạ-liệt của chúng-sanh quá kém, nếu đem chỗ chứng-ngộ của ngài ra giảng nói thì e rằng chúng-sanh không tin nổi. Nên ngài mới dùng phương-tiện “Tứ-Đế”, là thời pháp đầu tiên tại vườn Lộc-Uyển.

\_ Trước hết chỉ cho chúng-sanh (hàng đệ-tử) thấy cảnh Sanh Lão Bệnh Tử là Khổ. Kế chỉ rõ Tập-nhân nó gây ra khổ đau đều do Tham Sân Si, đó là vô-minh phiền-não. Tiếp theo là nêu bày cảnh-giới an vui, sau khi diệt hết vô-minh phiền-não, gọi là Diệt. Sau cùng là dạy cho phương-pháp đoạn-diệt vô-minh phiền-não, gọi là Đạo.

\_ Đức Thế-Tôn lại bảo các đệ-tử rằng: Các người nên tinh-tấn tu-tập theo giáo-pháp của Ta. Pháp này rất cao quý hơn các pháp khác, nó lại sanh ra nhiều tánh-đức cao quý, làm cho thân-tâm được mau thanh-tịnh, mở mang trí-tuệ trong sáng, chớ nghi ngờ mà chểnh mảng việc tu-hành. Nó có khả-năng đưa đến Niết-Bàn an vui. Hơn nữa Ta và người vốn cùng một thể không hơn không kém.

\_ Vì sao vậy? Vì Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) nó vốn thanh-tịnh trong sáng, bất-sanh bất-diệt, trùm khắp hư-không, từ đây sanh ra muôn pháp, vạn loài rất vi-diệu. Nó luôn luôn làm lợi-ích cho chúng-sanh vạn-vật mà chẳng dính mắc vào chúng-sanh vạn-vật. Nhưng cuối cùng các chúng-sanh và vạn-vật vốn cùng một thể không hơn, không kém. Tức là Phật và chúng-sanh cùng một thể không sai khác.

\_ Khi đó các hàng đệ-tử của Phật, mặc dầu có tu-học theo pháp Đại-thừa của Phật dạy, nhưng vẫn chưa dám tin mình tu sẽ thành Phật. Vì lý-do này, mà các hàng đệ-tử của Phật trải qua 20 năm là một khoảng thời-gian dài chỉ chuyên-tu dứt trừ phiền-não, biết được mọi hình-tướng là giả, đều là tánh Không (tức là có hình-tướng nhưng không thật-thể). Còn mọi vật hình-thành là bởi duyên hợp thành (nên gọi là vạn-vật do duyên sanh, mà vô-ngã). Sau một thời-gian tu-tập, căn-cơ các hàng đệ-tử được thuần-thục, và quả-vị Thinh-văn đã đạt thành, mà các ngài không ngờ mình nhờ tu theo pháp Đại-thừa này, mà tưởng mình tu ở pháp nhỏ hẹp lúc trước.

## NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 7) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Bấy giờ Trưởng-giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết (nhập Niết-Bàn) mới bảo cùng-tử rằng:</p> <p>_ “Ta nay rất nhiều vàng bạc (là pháp Nhứt-thừa), trân báu (Tri-Kiến-</p>	<p><b>ĐOẠN 7</b></p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Bấy giờ Đức Thế-Tôn qua thời-gian giáo-huấn chúng-sanh đã lâu, nay sắp nhập Niết-Bàn, mới bảo các hàng đệ-tử rằng:</p> <p>_ Ta nay có nhiều pháp-môn rất vi-diệu, khó nghĩ bàn, đó là pháp Nhứt-thừa</p>

<p>Phật, Chơn-Tâm), kho đụn tràn đầy (có nhiều pháp-môn vi-diệu),</p> <p>- trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng, người phải biết hết đó.</p> <p>_ Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.</p> <p>_ Vì sao? Nay ta cùng người bèn là một không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.</p>	<p>“Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) đã từng chỉ dạy cho hàng Bồ-Tát mà các người có phúc-duyên nghe được, nhưng các người chưa thấu rõ,</p> <p>- hôm nay các hàng đệ-tử Thinh-văn đã thuần-thục, quả-vị Thinh-văn đã đạt thành.</p> <p>Ngài mới “Khai quyền hiển thật” (chỉ giả để thấy biết cái thật) mà chỉ bày cho các người ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật”, mà được dung-thông “Ngã và Pháp” đều “Không”, đây cũng là cơ-bản hy-hữu để các ngài bước vào Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Đây là sự ước nguyện của Đức Thế-Tôn, muốn nâng cấp cho hàng Thinh-văn tiến xa hơn.</p> <p>_ Vì sao vậy? Bởi vì Đức Thế-Tôn biết tất cả chúng-sanh (hàng đệ-tử) mỗi người đều sẵn có “Phật-Tánh” cả, y như chư Phật không khác, chỉ cần chúng-sanh chuyên-cần thì đạt được như Phật không khác.</p>
<p>_ Khi ấy cùng-tử (Thinh-văn đệ-tử) liền nhận lời bảo, lãnh biết các của vật, vàng bạc, trân báu và các kho tàng,</p> <p>- mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn,</p> <p>- chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ-liệt cũng chưa bỏ được.</p>	<p>_ Lúc này các vị đệ-tử Thinh-văn bắt đầu quen và vâng theo lời của Phật dạy, và cùng hiểu rằng mỗi chúng-sanh đều sẵn có “Phật-Tánh” cả,</p> <p>- nhưng trong thâm-tâm vẫn còn nương vào sự tu-chứng quả “Tu-Đà-Hoàn” “Tư-Đà-Hàm” là đủ rồi,</p> <p>- chớ chưa dám nghĩ mình có thể tu hạnh Bồ-Tát được.</p>

**Tóm ĐOẠN 7**

\_ Bạch Thế-Tôn! Bấy giờ Đức Thế-Tôn qua một thời-gian giáo-huấn chúng-sanh đã lâu, nay sắp nhập Niết-Bàn, mới bảo các hàng đệ-tử rằng:

\_ Ta nay có nhiều pháp-môn rất vi-diệu, khó nghĩ bàn, đó là pháp Nhứt-thừa “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà Ta đã từng chỉ dạy cho hàng Bồ-Tát, và các người có phúc-duyên nghe được, nhưng các người chưa thấu rõ.

\_ Đến nay căn-cơ các hàng đệ-tử Thinh-văn đã thuần-thục. Quả-vị Thinh-văn đã đạt thành. Ngài mới “khai quyền hiển thật” (chỉ giả để thấy chơn) chỉ bày cho các người ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), mà được dung-thông Ngã và Pháp đều “Không”.

\_ Đây cũng là cơ-bản hy-hữu để các ngài bước vào “Chánh-đẳng Chánh-giác”. Đây là sự ước nguyện (bản-hoài) của Đức Thế-Tôn, muốn nâng cấp cho hàng Thịnh-văn tiến xa hơn.

\_ Vì sao? Vì Đức Thế-Tôn biết tất cả chúng-sanh (hàng đệ-tử) mỗi người đều sẵn có “Phật-Tánh” cả, y như chư Phật không khác, chỉ cần chúng-sanh chuyên-cần thì đạt được như Phật không khác.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8</b></p> <p>_ Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý-chí con lần đã thông-thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước.</p> <p>_ Đến giờ sắp chết (đến lúc công việc làm sắp hoàn nguyện rồi), ông gọi người con đến (các hàng đệ-tử) và hội cả thân-tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-sĩ (hàng tứ-chúng). Khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 8</b></p> <p>_ Qua một thời-gian lâu sau Phật đã giáo-huấn các hàng đệ-tử, ngài cũng biết tâm-địa của họ đã quen và tiến-bộ dần, nên có đủ khả-năng tiếp nhận giáo-ly “Đại-thừa” rồi, và chúng cũng tự biết pháp tu trước kia không đưa đến quả Phật được.</p> <p>_ Bấy giờ Đức Thế-Tôn thấy công việc giáo-huấn trong thời-gian qua sắp hoàn-thành theo đúng ý-nguyện rồi.</p> <p>Ngài mới gọi các hàng đệ-tử lại đủ bốn chúng, lúc giờ Đức Thế-Tôn mới tuyên-bố rằng:</p>
<p>_ “Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra,</p> <p>- ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi,</p> <p>- nổi trôi khổ-sở,</p> <p>- hơn năm mươi năm,</p> <p>- nó vốn tên ấy (chúng-sanh),</p> <p>- còn ta tên ấy (Phật).</p>	<p>_ Các ngài nên rõ, chính thật lúc này các người đã trưởng-thành, mới thật là đệ-tử của Ta, do Ta giáo-huấn,</p> <p>- vì lúc trước chưa ngộ được Thật-Tướng của mình,</p> <p>- mà phải tu theo “Tiểu-thừa”, lo diệt phiền-não, trừ vô-minh,</p> <p>- mà trôi lăn trong đời ngũ-trược ác-thế quá si-mê,</p> <p>- nên gọi là chúng-sanh,</p> <p>- còn Ta thì đã giác-ngộ, nên gọi tên là Phật.</p>
<p>_ Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm,</p>	<p>_ Cho nên bản-tánh của chúng-sanh thanh-tịnh toàn-giác, mà bị các phiền-não, Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Chấp v.v..., nó che đậy làm chướng ngại mà không tỏ được chơn-ly,</p>

<p>- bỗng ở nơi đây gặp đặng nó.</p> <p>_ Nó thiệt là con ta,</p> <p>- ta thiệt là cha nó.</p>	<p>- nhờ gần Đức Thế-Tôn dạy bảo mà hôm nay mới tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” Thật-Tánh của mình.</p> <p>_ Nên bây giờ chúng mới thật là “Phật-tử trụ-trì” (Pháp-vương-tử) của Ta,</p> <p>- còn Ta bây giờ mới thật là Phật (Pháp-vương, Chơn-Tâm).</p>
<p>_ Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có,</p> <p>- trước đây của cải cho ra trâu vào, con ta đây coi biết”.</p>	<p>_ Cho nên, nay trong “Chơn-Tâm”(Tri-Kiến-Phật) vốn đầy đủ các Hạnh, Đức, Trí mẫu-nhiệm, thì các hàng đệ-tử của Ta cũng đồng đầy đủ như vậy, không khác,</p> <p>- còn trước đây các hàng đệ-tử của Ta cũng thường tu-tập “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nên nay đã thuần-thục thì cũng giống như Ta không khác.</p>
<p>_ Thế-Tôn! Khi đó gã cùng-tử (hàng đệ-tử) nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng:</p> <p>_ “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự-nhiên mà đến”.</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn! Khi các hàng đệ-tử nghe Đức Thế-Tôn đã thọ-ký cho hàng Thịnh-văn được thành Phật, nên mọi người đều hết sức vui mừng, tin tưởng chưa từng có, vì các ngài biết rằng trước Phật chỉ thọ-ký cho hàng “Bồ-Tát” mà hàng Thịnh-văn không có phần.</p> <p>_ Cho nên các hàng Thịnh-văn không có mong cầu tu để thành “Phật” bao giờ, mà tu để được Niết-Bàn an vui giải-thoát mà thôi, không ngờ nay tự-nhiên mà được thọ-ký.</p>

### Tóm ĐOẠN 8

\_ Qua một thời-gian lâu sau, Đức Phật đã giáo-huấn các hàng đệ-tử Thịnh-văn. Ngài cũng biết tâm-địa của họ đã quen và tiến-bộ dần, nên có đủ khả-năng tiếp nhận giáo-lý “Đại-thừa” được rồi, và chúng cũng tự biết pháp tu trước kia không đưa đến quả “Phật” được.

\_ Bây giờ Đức Thế-Tôn thấy công việc giáo-huấn trong thời-gian qua sắp hoàn-thành theo đúng ý-nguyện rồi. Ngài mới gọi các hàng đệ-tử lại đủ bốn chúng. Lúc giờ Đức Thế-Tôn mới tuyên-bố rằng:

\_ Các ngài nên rõ, chính thật lúc này các người đã trưởng-thành, nên nay mới thật là Phật-tử trụ-trì (Pháp-vương-tử) của Ta. Còn Ta bây giờ mới thật là “Phật” (Pháp-vương, Chơn-Tâm) của các người. Cho nên, nay trong “Chơn-Tâm” vốn đầy đủ các Hạnh, Đức, Trí mẫu-nhiệm, thì các hàng đệ-tử của Ta cũng đầy đủ y như vậy,



không khác. Còn trước đây các hàng đệ-tử của Ta cũng thường tu-tập “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nên nay đã thuần-thục thì cũng giống như Ta không khác.

\_ Bạch Thế-Tôn! Khi các hàng đệ-tử nghe Đức Thế-Tôn đã thọ-ký cho hàng Thịnh-văn (là Xá-Lợi-Phất) được thành Phật, nên mọi người đều hết sức vui mừng, tin tưởng chưa từng có. Vì các ngài biết rằng trước Phật chỉ thọ-ký cho hàng “Bồ-Tát” mà hàng Thịnh-văn không có phần.

\_ Cho nên các hàng Thịnh-văn không có mong cầu tu để thành Phật bao giờ, mà tu để được Niết-Bàn an vui giải-thoát mà thôi, không ngờ nay tự-nhiên mà được thọ-ký.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 9) (Quyển 2 – Phẩm 4)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như-Lai thường nói chúng con là con.</p> <p>_ Thừa Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ (Khổ-khổ, hoại-khổ, hành-khổ) nên ở trong sanh-tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu-thừa.</p>	<p><b>ĐOẠN 9</b></p> <p>_ Để kết-thúc phẩm Thí-Dụ trên, ngài Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp và Đại Mục-Kiền-Liên bạch Phật rằng:</p> <p style="padding-left: 2em;">Ông Trưởng-giả ví như Đức Như-Lai. Còn chúng con thì ví như gã cùng-tử (bỏ cha, bỏ nhà, thất lạc).</p> <p style="padding-left: 2em;">Nên Như-Lai là Cha. Chúng con là con Phật mà không biết.</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ nó làm chướng đạo Bồ-Đề là: Khổ-khổ, hoại-khổ, hành-khổ.</p> <p style="padding-left: 2em;">Nên chúng con đã nhận ra ba cái khổ này mà quyết-tâm cầu giải-thoát, thoát-ly sanh-tử bằng phương-pháp tu theo “Tứ Diệu-Đế” để chứng Niết-Bàn an vui.</p>
<p>_ <i>Vậy thế nào là Khổ-khổ?</i></p> <p style="padding-left: 2em;">Là nơi thân-tâm con người luôn bị lửa vô-thường, lửa tam-độc Tham Sân Si v.v... nó thiêu đốt, làm cho đau khổ. Lại còn bị ngoại-cảnh như: Thiên-tai, binh-biến, chiến-tranh, nghèo đói v.v... chúng cứ chồng chất thêm một lớp khổ nữa, nên gọi là Khổ-khổ.</p> <p>_ <i>Còn Hoại-khổ?</i></p> <p style="padding-left: 2em;">Là thân con người, từng sát-na, mọi tế-bào nó sanh-diệt không ngừng. Như vừa thấy tóc xanh, thoát chốc nay đã bạc đầu. Nào là da nhăn, răng rụng, mắt mờ, tai điếc v.v..., đây là cảnh tương-tục “Hoại”, nên gọi là Hoại-khổ.</p> <p>_ <i>Còn Hành-khổ?</i></p> <p style="padding-left: 2em;">Là sự biến-dịch đổi thay nơi con người đưa đến sự già, bệnh, chết. Nó còn có chức-năng chỉ cho hành-nghiệp dẫn dắt “Thần-thức” đi thọ thân mới. Nên nó luôn luôn chịu luật vô-thường chi-phối, nên “Khổ đau”.</p>	
<p>_ Ngày nay Đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các</p>	<p>_ Hôm nay chúng con nghe lời Phật dạy, là phải tránh xa các lời nói suông hư-</p>

<p>pháp hý-luận (lời nói suông, hư-vọng).</p> <p>_ Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh-tấn đặng đến Niết-Bàn,</p> <p>- cái giá một ngày.</p> <p>_ Đã đặng đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng:</p>	<p>vọng, nó không có bổ-ích và cũng không giúp cho người thấy được đạo Bồ-Đề.</p> <p>_ Chúng con nhờ đó mà dẹp được các hý-luận vô-bổ, nên không còn nhiễm-trước nữa, cũng nhờ siêng năng tinh-tấn mà chứng được cảnh Niết-Bàn an vui,</p> <p>- nhưng cái Niết-Bàn này nó không thật, vì do “Tu dừng vọng-tưởng” mà có được một chút an-định, nên nó chỉ có giá-trị bằng một ngày tu của Đại-thừa mà thôi.</p> <p>_ Cho nên hàng Thịnh-văn khi tu mà chứng được Niết-Bàn thì lòng họ rất vui mừng cho như thế là đủ rồi, mà không rõ khi hành-trì để chứng Niết-Bàn đây là do tu chỉ dừng lặng vọng-tưởng; khi vọng-tưởng dừng lặng thì cho là chứng Vô-sanh, gọi là Niết-Bàn.</p> <p>Nên Niết-Bàn này ở trạng-thái là mới dừng lặng của vọng-tưởng, nên Niết-Bàn này chưa phải là thật.</p>
<p>_ “Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh-tấn nên chỗ đặng rộng nhiều”.</p>	<p>_ Còn ở trong pháp của Phật mà siêng năng tinh-tấn tu-hành mà nhận được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) vốn nó không sanh-diệt thì mới là Niết-Bàn chơn-thật cứu-cánh.</p> <p>Còn Niết-Bàn do dừng vọng-tưởng, tâm được vắng lặng, mà không nhận ra thật-thể của chính mình, thì đây gọi là Niết-Bàn nó có giá-trị bằng một ngày tu Đại-thừa mà thôi.</p> <p>Thí-dụ: Như chúng ta đang tu, hành-thiền hay trì-chú, hoặc niệm Phật tụng kinh, trong lúc hành như vậy thấy có tâm định; nhưng khi hết ngời thiền, hết tụng, hết trì v.v..., thì định này nó cũng đồng hết theo.</p> <p>Vì đây là tu để được “cái Định” nên gọi là tu thiền theo “Tiểu-thừa”, tức là có dụng công theo phương-pháp tu, để có “đạt cảnh Định”.</p> <p>Còn định theo “Đại-thừa” là nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) sẵn có nơi mỗi chúng-sanh, mà Chơn-Tâm</p>

	<p>(Tri-Kiến-Phật) thì nó hằng-hữu (thường còn mãi) bất-động, nên: đi, đứng, nằm, ngồi, chẻ củi, nấu cơm, v.v... không khi nào thiếu vắng Chơn-Tâm cả.</p> <p>Ta mà hằng sống với “Chơn-Tâm” thì không bao giờ có “loạn-tưởng”, mà không loạn-tưởng thì là “Định”, là “Giác”, mà Định này nó không “ra vào”, “tối lui”, nên gọi là “Đại-Định”, là “Niết-Bàn viên-mãn”.</p>
<p>_ Nhưng Đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu-thừa,</p> <p>- chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân-biệt rằng: Các ông sẽ có phần bửu tạng tri-kiến của Như-Lai.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn dùng sức phương-tiện nói bày trí-tuệ của Như-Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết-Bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp đại-thừa này không có chí cầu.</p>	<p>_ Nhưng Đức Thế-Tôn biết chúng con tâm-địa thường ưa thích những pháp tu thấp hèn của “Tiểu-thừa”,</p> <p>- nên chẳng màng tư-duy lời của Đức Thế-Tôn chỉ dạy nghĩa-lý thâm sâu của “Đại-thừa” giáo-pháp rằng: Trong mỗi chúng-sanh đều sẵn có “Phật-Tánh” (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm nơi mình.</p> <p>_ Mặc dầu Đức Thế-Tôn hằng ngày dùng nhiều phương-tiện chỉ bày cho chúng con qua nghĩa-lý Đại-thừa rất ráo, và cũng nói cho chúng con hiểu rằng mỗi người đều sẵn có “Phật-Tánh” là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà chúng con chỉ nghe biết, mà không mong cầu cái “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là gì.</p>
<p>_ Chúng con lại nhờn trí-tuệ của Phật, vì các vị Bồ-Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.</p>	<p>_ Mà lòng chỉ nhớ tưởng tu “lo diệt khổ”, trừ phiền-não, để được Niết-Bàn an vui, thì ra cái Niết-Bàn an vui này không có “Thật”, vì nó do “dừng vọng-tưởng” mà có. Nên nó chỉ có đáng giá bằng một ngày tu theo Đại-thừa mà thôi.</p> <p>Mà chúng con lại cho rằng tu đạt được như thế là đủ rồi, mà không mong cầu Đại-thừa cao quý làm chi.</p> <p>Cho nên khi chúng con nói pháp cho hội-chúng nghe, thì cũng nói “Pháp Đại-thừa”, là nhờ nương vào thần-lực, trí-tuệ của Phật, và các Bồ-Tát để diễn nói; mà chính chúng con lại không có chí muốn mong cầu nơi pháp này.</p>

	<p>Cho nên đây là cái lỗi chúng con vừa vấp phải, là chỉ biết nói, mà chẳng hành. Nên ngày nay chúng con cũng vậy, thậm-chí đến các “Pháp Tiểu-thừa” cũng chẳng tu-hành.</p> <p>Mà nhiều khi lại đem pháp Đại-thừa của Bồ-Tát Lục-độ Ba-la-mật như: Bố-thí, Trì-giới, Nhẫn-nhục, Tinh-tấn, Thiên-định và Trí-tuệ v.v..., để dạy cho hàng Phật-tử, mà chính tự thân ta lại chẳng bao giờ thực-hành pháp-môn này được.</p> <p>Rồi lại dạy cho mọi người, hãy bỏ nào tam-độc là Tham Sân Si, nào tứ bỏ ngũ-dục (sắc, tài, danh, thực, thụy). Còn ta khi gặp những việc “bất ưng ý” và danh-vọng, tiền-tài, sắc đẹp, thì lòng còn vướng mắc chẳng?</p> <p>Cho nên đây là cái lỗi thường gặp, chúng ta chỉ học thuộc lòng giáo-lý mà không đem vào áp-dụng để tu-dưỡng, chuyển-hóa thân-tâm cho ta. Nên nói thì rất hay, mà không thực-hành như:</p> <p>Cho Tiểu-thừa như thế này. Đại-thừa như thế kia. Kinh-điển nào cũng biết, cũng thông, thế mà chỉ có Tham Sân Si của mình ta không từ bỏ được, ngũ-dục thì không rời khỏi, thì thử hỏi làm sao dám xưng ta là con Phật (Phật-tử) được.</p>
<p>_ Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu-thừa, nên dùng sức phương-tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật-tử.</p> <p>_ Ngày nay chúng con mới biết Đức Thế-Tôn ở nơi trí-tuệ của Phật không có lẫn tiếc.</p>	<p>_ Vì sao thế? Vì Đức Thế-Tôn biết chúng con chỉ ưa thích học hỏi, hiểu biết, mà không thực-hành, chỉ tu theo pháp nhỏ hẹp mà thôi, nên không có thiết-tha loại bỏ tất xấu, và không tu để loại trừ tánh Tham Sân Si, nên chúng con vẫn còn nguyên vẹn.</p> <p>_ Do đó mà Đức Thế-Tôn dùng phương-tiện thích-nghi với chúng con và nói pháp cho chúng con nghe, nhưng trong đó Đức Thế-Tôn vẫn ngầm giáo-huấn Đại-thừa giáo-pháp cho chúng con.</p> <p>Nên chúng con không dám tự nhận mình là Chơn Phật-tử.</p>

	<p>Nhưng ngày nay chúng con mới biết được giá-trị kho tàng quý báu đó, mà Phật đã ngầm truyền trao và không bao giờ hối tiếc với chúng con.</p>
<p>_ Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật-tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu-thừa,</p> <p>- nếu chúng con có tâm ham đại-thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp đại-thừa.</p>	<p>_ Vì sao thế? Vì chúng con xưa nay vẫn vốn có sẵn kho tàng quý báu đó mà chẳng biết,</p> <p>- nên Đức Thế-Tôn thuận theo tâm-địa của chúng con mà dùng sức phương-tiện hướng dẫn cho chúng con, để chỉ bày cho chúng con biết mình vốn là con của Phật.</p> <p>Nếu lúc ban đầu mà chúng con tỉnh-ngộ biết ham thích Đại-thừa giáo-pháp là quý báu vi-diệu, thì Đức Thế-Tôn đã đem giáo-lý Đại-thừa dạy cho chúng con hưởng rồi.</p>
<p>_ Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưt-thừa.</p> <p>_ Lúc xưa Đức Phật ở trước Bồ-Tát chê trách Thịnh-văn ham pháp tiểu-thừa.</p> <p>_ Nhưng Đức Phật thiệt dùng đại-thừa để giáo-hóa,</p> <p>- vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay tặng báu của đấng Pháp-vương tự-nhiên đến, như chỗ nênặng của Phật-tử đều đãặng đó.</p>	<p>_ Nhưng vì mục-đích bản-hoài của Đức Thế-Tôn muốn cho chúng con đi thẳng vào Nhưt-thừa, đến quả-vị Phật mà thôi.</p> <p>_ Cho nên lúc trước Đức Thế-Tôn thấy căn-tánh của chúng con còn thấp kém, mà ở trước hàng Bồ-Tát ngài rất thương xót chúng con, và thường chê trách chúng con là hàng Thịnh-văn chỉ biết ham thích pháp tu nhỏ hẹp, mà không mong cầu Đại-thừa giáo-pháp vi-diệu.</p> <p>_ Mặc dầu thế, Đức Thế-Tôn vẫn thực lòng ngầm đem Đại-thừa giáo-hóa cho chúng con.</p> <p>Khi đó Đức Thế-Tôn thấy công-hạnh của chúng con tiến dần dần và đến viên-mãn, thì Phật liền truyền trao sự-nghiệp cho chúng con là Thấy và Ngộ-Nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm),</p> <p>- điều mà hàng đệ-tử chúng con chưa bao giờ nghĩ tới, mà cũng không dám mong cầu, nó ngoài sức tưởng-tượng của chúng con.</p> <p>Đây là lòng chơn-thành của chúng con, sau khi thấy đạo, nên chúng con đồng nói lên chỗ hy-hữu của chúng con để Đức Thế-Tôn chứng-minh cho.</p>

### Tóm ĐOẠN 9

\_ Để kết-thúc phẩm Thí-Dụ trên, ngài Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Điếp và Đại Mục-Kiền-Liên bạch Phật rằng:

- Ông Trưởng-giả ví như Đức Như-Lai, còn gã cùng-tử ví như chúng con.
- Nên Đức Thế-Tôn là Cha, còn chúng con là con Phật mà không biết.

\_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ nó làm chướng đạo Bồ-Đề là: Khổ-khổ, hoại-khổ, hành-khổ.

- *Vậy thế nào là Khổ-khổ?*

Là trong thân-tâm của mỗi con người luôn bị ngọn lửa vô-thường, lửa tam-độc Tham Sân Si v.v... nó thiêu đốt, nên làm cho đau khổ. Lại còn bị ngoại-cảnh như: thiên-tai, binh-biến, chiến-tranh, nghèo đói v.v... chúng chồng chất thêm một lớp khổ nữa, nên gọi là Khổ-khổ.

- *Còn Hoại-khổ?*

Là thân con người, từng sát-na, mọi tế-bào nó sanh-diệt không ngừng, như vừa thấy tóc xanh, thoáng chốc nay đã bạc đầu. Nào là da nhăn, răng rụng, mắt mờ, tai điếc v.v..., đây là cảnh tương-tục hoại, nên gọi là Hoại-khổ.

- *Còn Hành-khổ?*

Là sự biến-dịch đổi thay nơi con người đưa đến sự già, bệnh, chết. Nó cộng thêm chức-năng, là chỉ cho hành-nghiệp, dẫn dắt “Thần-thức” đi thọ thân mới. Nên nó luôn luôn theo luật vô-thường chi-phối, nên “Khổ đau”.

Nên chúng con đã nhận ra ba cái khổ này mà quyết-tâm cầu giải-thoát, thoát-ly sanh-tử bằng phương-pháp tu theo “Tứ Diệu-Đế” để chứng Niết-Bàn an vui.

\_ Hôm nay chúng con nghe lời Phật dạy, là phải tránh xa các lời nói suông hư-vọng (hý-luận), nó không có bổ-ích và cũng không giúp cho người thấy được Đạo. Chúng con cũng nhờ đó mà dẹp được các hý-luận vô-bổ, nên không còn nhiễm-trước nữa, cũng nhờ siêng năng tinh-tấn mà chứng được cảnh Niết-Bàn an vui. Nhưng cái Niết-Bàn này nó không thật, vì do tu “dừng vọng-tưởng” mà có được một chút an-định, nên nó chỉ có giá-trị bằng một ngày tu của Đại-thừa mà thôi.

\_ Cho nên hàng Thịnh-văn khi tu mà chứng được Niết-Bàn thì lòng họ rất vui mừng cho như thế là đủ rồi, mà không rõ khi hành-trì để chứng Niết-Bàn đây là do tu chỉ “dừng lặng vọng-tưởng”. Khi vọng-tưởng đã dừng lặng thì cho là chứng được “Vô-sanh”, gọi là Niết-Bàn. Nên Niết-Bàn này ở trạng-thái là mới dừng lặng của vọng-tưởng, nên Niết-Bàn này chưa phải là thật.

\_ Còn ở trong pháp của Phật mà siêng năng tinh-tấn tu-hành mà nhận được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) vốn nó không sanh không diệt thì mới là Niết-Bàn chơn-thật cứu-cánh.

\_ Còn Niết-Bàn do “dừng vọng-tưởng”, tâm được vắng lặng, mà không nhận ra “Thật-thể của chính mình”, thì đây gọi là Niết-Bàn nó có giá-trị bằng một ngày tu Đại-thừa mà thôi.

\_ Thí-dụ: Như chúng ta đang tu: Hành-thiền hay trì-chú, hoặc niệm Phật tụng kinh, trong lúc hành như vậy thấy có tâm định. Nhưng khi hết ngời thiền, hết tụng kinh, hết trì chú, hết niệm Phật v.v... , thì định này nó cũng đồng hết theo.

\_ Vì đây là tu để được “cái Định”, nên gọi là tu thiền theo “Tiểu-thừa”, tức là có dụng công theo phương-pháp tu để có “đạt cảnh Định”. Còn định theo “Đại-thừa” là nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) hằng tịnh, hằng giác, sẵn có nơi mỗi chúng-sanh.

\_ Mà Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) thì nó luôn hằng-hữu (thường còn mãi) bất-động, nên: đi, đứng, nằm, ngồi, chẻ củi, nấu cơm, v.v... không khi nào thiếu vắng Chơn-Tâm cả. Ta mà hằng sống với “Chơn-Tâm” thì không bao giờ có loạn-tưởng, mà không loạn-tưởng thì là “Định”, mà Định này nó không “ra vào”, “tối lui”, nên gọi là “Đại-Định”, là Niết-Bàn viên-mãn.

\_ Nhưng Đức Thế-Tôn biết chúng con tâm-địa thường ưa thích những pháp tu thấp hèn của “Tiểu-thừa”. Nên chẳng màng tư-duy lời của Đức Thế-Tôn chỉ dạy nghĩa-lý thâm sâu của Đại-thừa giáo-pháp rằng: Trong mỗi chúng-sanh đều sẵn có “Phật-Tánh” (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm.

\_ Mặc dầu Đức Thế-Tôn hằng ngày dùng nhiều phương-tiện chỉ bày cho chúng con qua nghĩa-lý Đại-thừa rất ráo và cũng nói cho chúng con hiểu rằng mỗi người đều sẵn có Phật-Tánh là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà chúng con chỉ nghe biết, mà không mong cầu cái “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là gì, mà lòng chỉ nhớ tưởng tu lo diệt khổ, trừ phiền-não, để được Niết-Bàn an vui mà thôi. Thì ra cái Niết-Bàn an vui này không có thật, vì nó do “dừng vọng-tưởng” mà có. Nên nó chỉ có đáng giá bằng một ngày tu theo pháp Đại-thừa mà thôi.

\_ Chúng con lại cho rằng tu đạt được như thế là đủ rồi, mà không mong cầu Đại-thừa cao quý làm chi. Cho nên khi chúng con nói pháp cho hội-chúng nghe, thì cũng nói pháp Đại-thừa, là nhờ nương vào thần-lực trí-tuệ của Phật, và chư Bồ-Tát để diễn nói, mà chính chúng con lại không có chí muốn mong cầu nơi pháp này. Cho nên đây là cái lỗi chúng con vừa vấp phải, là chỉ biết nói, mà chẳng hành.

\_ Nên ngày nay chúng con cũng vậy, thậm-chí đến các pháp “Tiểu-thừa” cũng chẳng tu-hành, mà nhiều khi lại đem pháp Đại-thừa của Bồ-Tát Lục-độ Ba-la-mật như: Bố-thí, Trì-giới, Nhẫn-nhục, Tinh-tấn, Thiền-định và Trí-tuệ v.v..., để dạy cho hàng Phật-tử, mà chính tự thân mình lại chẳng bao giờ thực-hành pháp-môn này được.

\_ Rồi lại dạy cho mọi người, hãy bỏ nào tam-độc là Tham Sân Si, nào từ bỏ ngũ-dục (sắc, tài, danh, thực, thụ). Còn ta khi gặp những việc bất ưng ý và danh-vọng, tiền-tài, sắc đẹp, thì lòng ta có bị vướng mắc chăng?

\_ Cho nên chúng ta chỉ học thuộc lòng giáo-lý mà không đem vào áp-dụng để tu-dưỡng, chuyển-hóa thân-tâm. Nên nói thì rất hay, thông suốt, mà không bao giờ thực-hành như: Cho Tiểu-thừa như thế này, Đại-thừa như thế kia. Kinh-điển nào cũng biết, cũng thông, thế mà chỉ có Tham Sân Si của chính ta không từ bỏ được, ngũ-dục cũng không rời, thì thử hỏi làm sao dám xưng ta là con Phật (Phật-tử) được.

\_ Vì sao thế? Vì Đức Thế-Tôn biết chúng con chỉ ưa thích học hỏi, hiểu biết, mà không thực-hành, chỉ tu theo pháp nhỏ hẹp mà thôi. Nên không có thiết-tha loại bỏ tất xấu, và không tu để loại trừ tánh Tham Sân Si, nên chúng vẫn còn nguyên vẹn.

\_ Do đó mà Đức Thế-Tôn dùng phương-tiện thích-nghi với chúng con và nói pháp cho chúng con nghe, nhưng trong đó Đức Thế-Tôn vẫn ngầm giáo-huấn Đại-thừa giáo-pháp cho chúng con.

\_ Nên chúng con không dám tự nhận mình là Chơn Phật-tử. Nhưng ngày nay chúng con mới biết được giá-trị kho tàng quý báu đó, mà Phật đã ngầm truyền trao và không bao giờ hối tiếc với chúng con.

\_ Vì sao thế? Vì chúng con xưa nay vẫn vốn có sẵn kho tàng quý báu đó mà chẳng biết. Nên Đức Thế-Tôn thuận theo tâm-địa của chúng con mà dùng sức phương-tiện hướng dẫn cho chúng con, để chỉ bày cho chúng con biết mình vốn là con của Phật.

\_ Nếu lúc ban đầu mà chúng con tỉnh-ngộ biết ham thích “Đại-thừa giáo-pháp” là quý báu vi-diệu, thì Đức Thế-Tôn đã đem giáo-ly “Đại-thừa” dạy cho chúng con hưởng rồi.

\_ Nhưng vì mục-đích bản-hoài của Đức Thế-Tôn thấy căn-tánh của chúng con còn thấp kém, mà ở trước hàng Bồ-Tát ngài rất thương xót chúng con, và thường chê trách chúng con là hàng Thịnh-văn chỉ biết ham thích pháp tu nhỏ hẹp, mà không mong cầu “Đại-thừa” giáo-pháp vi-diệu.

\_ Mặc dầu thế, Đức Thế-Tôn vẫn thực lòng ngầm đem “Đại-thừa” giáo-hóa cho chúng con. Khi đó Đức Thế-Tôn thấy công-hạnh của chúng con tiến dần dần và đến viên-mãn, thì Phật liền truyền trao sự-nghiệp cho chúng con, là Thấy và Ngộ-Nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).

\_ Điều mà hàng đệ-tử chúng con chưa bao giờ nghĩ tới, mà cũng không dám mong cầu, nó ngoài sức tưởng-tượng của chúng con. Và cũng hiểu rằng trước kia Phật dùng phương-tiện tạm-thời mà đưa ra tam-thừa để dẫn dắt chúng con, và cũng tin chắc Phật-thừa được nghe hôm nay là chơn-thật.

\_ Đây là lòng chơn-thành của chúng con, sau khi thấy đạo, nên chúng con đồng nói lên chỗ “hy-hữu” của chúng con để Đức Thế-Tôn chứng-minh cho.

*Từ đoạn 10 đến đoạn 16 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của các đoạn trên.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 4 TÍN-GIẢI

\_ Qua phẩm Thí-Dụ, thì các đại đệ-tử của Đức Phật như: Ngài Ma-Ha Ca-Diếp, Tu-Bồ-Đề, Ca-Chiên-Diên, và Mục-Kiền-Liên, đã ngộ được “Phật-Tánh” của mình, nên trình bày chỗ “Tín-Giải” của mình lên Phật.

\_ Như thấy ngài Xá-Lợi-Phất đã lãnh-hội tỏ ngộ “Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm”, được Phật thọ-ký thành Phật, và được nghe lời chơn-thật của Phật qua thí-dụ, là phương-tiện lập tam-thừa, nhưng sau chỉ quay về một Phật-thừa.

\_ Cho nên các ngài sanh lòng vui mừng vô-lượng, và cũng hiểu rõ quả-vị của các ngài đã chứng trước kia là Quyền (phương-tiện tạm-thời), và cũng tin chắc Phật-thừa được nghe hôm nay là chơn-thật.

\_ Cũng cùng hối-hận và tự trách mình xưa quá si-mê. Vừa mới được tiểu-quả Thịnh-văn thoát-ly tam-giới đã vội lấy đó làm đủ, mà chẳng ham cầu lập chí tinh-tấn hưởng-thượng, không mong cầu đại-quả.

\_ Vì tự cho mình là hàng đứng đầu Tăng-chúng, vả lại tuổi cũng đã cao, nên đã được Niết-Bàn rồi thì không còn đủ sức để tu pháp “Đại-thừa”, do đó mà đối với quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác không lòng ưa thích.

\_ Nhưng hôm nay được nghe Đức Thế-Tôn thọ-ký cho hàng Thịnh-văn thành Phật, đây là một sự việc quá bất ngờ; chúng con tưởng rằng đối với pháp Phật-thừa chúng con chẳng có phần, nay bỗng nhiên lại được phần, cho nên chúng con hết sức vui mừng đặng được điều chưa từng có.

\_ Rồi ngài ở trước Đức Thế-Tôn tự đưa ra thí-dụ “Gã cùng-tử” để chứng tỏ sự ngộ của mình, là mượn việc của gã cùng-tử để nói lên tình-huống của mình, mà cũng là của chúng-sanh. Là do “vô-minh mê mờ” theo vọng-tưởng, khờ dại mà xa rời cái Thật-Tánh (Chơn-Tâm) của mình, mà phải lưu-lạc trong luân-hồi sanh-tử.

\_ Nhờ Phật phương-tiện cho tu ở quả-vị Tiểu-thừa, tự an phần nơi đó, mà không tin mình chính là con của Phật, có phần ở Phật-đạo; mà rất sợ hãi ở pháp “Chơn-thừa”. Mãi đến hôm nay mới tự hiểu, và tự-tin rằng mình sẽ thành Phật như Phật không nghi.

\_ Đáng lý tới đây các ngài được thọ-ký, nhưng Phật muốn dẫn dụ thêm cho các ngài tin hiểu sâu xa hơn, và nhận-định tinh-tướng hơn, nên nói thêm thí-dụ về cây thuốc.





**KINH**  
**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**  
**GIẢNG-GIẢI**

**QUYỂN BA**

**3**



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## QUYỂN THỨ BA

### PHẨM THỨ NĂM

#### “DƯỢC-THẢO DỤ”

\_ Phẩm DƯỢC-THẢO DỤ là thí-dụ về “Cây cỏ thuốc”, tức là nói căn của chúng-sanh có lớn, có nhỏ; trí có chậm, có mau, có sâu, có cạn.

\_ Đáng lý Phật thọ-ký cho các vị Tỳ-khưu và A-La-Hán, nhưng vì Đức Thế-Tôn muốn nói rộng nghĩa đạo cho hàng Thanh-văn thấy rõ “Công-đức chơn-thật” của Như-Lai, rồi sau mới thọ-ký cho. Nên Phật nói phẩm Dược-Thảo Dụ này.

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 3 – Phẩm 5)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn bảo ngài Ma-Ha Ca-Diếp, các vị đại đệ-tử:</p> <p>_ “Hay thay! Hay thay! Ca-Diếp khéo nói đặng công-đức chơn thật của đức Như-Lai.</p> <p>_ Đúng như lời các ông vừa nói;</p> <p>- đức Như-Lai lại còn có vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ công-đức, các ông đều trải qua vô-lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn xác nhận ngài Đại Ca-Diếp và các vị đại đệ-tử rằng:</p> <p>_ Các ngài khéo tán-thán công-đức của Như-Lai và trình bày rất rõ ràng qua phẩm Tín-Giải nói lên Đức Thế-Tôn vì căn-cơ của chúng-sanh mà trong Nhứt-thừa phân-biệt lập thành tam-thừa.</p> <p>    Đây là những công-đức hạnh-nguyện tương-thuận với đại-tử đại-bi bất-khả tư-nghị của Như-Lai.</p> <p>_ Đúng như lời của Tôn-giả Ma-Ha Ca-Diếp nói.</p> <p>    Đức Thế-Tôn khen ngợi ngài Ca-Diếp: Hay thay! (1) Hay thay! (2)</p> <p>    (1) Là ngài biết đúng và thấy đúng như vậy.</p> <p>    (2) Nên các ngài trình bày rất chơn-thật rõ ràng chỗ thấy biết đúng của mình.</p> <p>- Đức Như-Lai lại còn có vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ công-đức nữa (là vô-số lượng không đếm được), sở-dĩ Như-Lai có được công-đức như vậy là do Đức Thế-Tôn “Nhân lành” vô-lượng vô-biên (là cái chơn lành sẵn có).</p>

	<p>Là hành Lục-độ Ba-la-mật, độ vô-số chúng-sanh được giải-thoát. Ngài tu mãi cho tới khi công-hạnh viên-mãn thành Phật mới thôi. Tức là ngộ-nhập được thể-tánh viên-minh (Chơn-Tâm) thì diệu-dụng tùy duyên ứng-hiện không thể nào suy lường được.</p>
<p>_ Ca-Diếp nên biết! Đức Như-Lai là vua của các pháp</p> <p>- nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy.</p>	<p>_ Nay Ca-Diếp nên biết rằng Đức Như-Lai là vua của các pháp, nên Như-Lai lập ra nhiều phương-tiện vì chúng-sanh mà nói pháp.</p> <p>Sự thuyết-pháp này dù thật dù hư, dù có dù không, Đức Thế-Tôn cũng vẫn dung-thông tự-tại. Có khả-năng chuyển bánh xe pháp mà không bị bánh xe ấy trói buộc hay quay ngược lại.</p> <p>- nên Đức Thế-Tôn thuyết-pháp hợp với căn-cơ của chúng-sanh đúng thời, đúng lúc.</p> <p>Nếu giảng nói Nhị-thừa thì hợp với căn-cơ trình-độ. Nếu giảng nói Nhất-thừa thì ứng-hiệp với chơn-lý.</p> <p>Còn các pháp của thế-gian thì nay đời mai đổi. Còn lời nói của Đức Thế-Tôn nói ra đều rất ráo cứu-cánh, vượt cả không-gian và thời-gian, nên gọi là không hư dối vậy.</p>
<p>_ Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí-tuệ phương-tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thấy đều đến bậc nhất-thiết-trí (tức là nói Nhất-thiết chủng-trí, là trí của Phật rõ thấu rành suốt tam-thế thập-phương tất cả pháp thế-gian và xuất thế-gian).</p>	<p>_ Phật đối với tất cả pháp, dùng toàn “Trí-tuệ-lực” phương-tiện mà diễn nói.</p> <p>Nên ngài biết rõ thấu rành suốt ba đời mười phương tất cả pháp thế-gian và xuất thế-gian theo từng chủng-loại.</p> <p>Ngài dùng trí này làm phương-tiện tùy thuận chúng-sanh để thuyết-pháp, nó tương-ứng với trí-tuệ của các bậc “Nhất-thiết-trí”.</p> <p>Do vậy mà chúng-sanh mới hiểu rõ ràng để nương theo đó tiến vào Phật-đạo.</p>
<p>_ Đức Như-Lai xem biết chỗ quy-thứ (là chỗ về đến, tức nơi cội nguồn) của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành (là lòng móng tưởng, suy nghĩ, mong</p>	<p>_ Đức Như-Lai biết chỗ “Quy-thứ” của tất cả pháp (là chỗ về đến cội nguồn của tất cả pháp), cũng biết rõ tâm sở hành (là lòng móng tưởng, suy nghĩ,</p>

<p>cầu v.v...) của tất cả chúng-sanh thông thấu không ngại.</p>	<p>mong cầu) của chúng-sanh.</p> <p>Phật giác-ngộ thấy rõ nguyên-nhân nào đưa chúng-sanh đi trong luân-hồi sanh-tử. Nhân nào đưa chúng-sanh đến chỗ giải-thoát Niết-Bàn.</p> <p>Ngài thấy tận cội nguồn của pháp hữu-vi sanh-diệt ở thế-gian và pháp vô-vi bất-sanh bất-diệt xuất thế-gian.</p> <p>Bởi thấy tận cội nguồn của các pháp nên thấy được “tâm sở hành” (lòng móng tưởng, suy nghĩ, mong cầu v.v...) của chúng-sanh, tức là tâm ưa thích đến chỗ này chỗ kia của chúng-sanh.</p> <p>Do biết pháp và biết tâm người nên Phật giáo-hóa thông suốt không chướng ngại.</p>
<p>_ Phật lại ở nơi các pháp rõ ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí-tuệ cho các chúng-sanh.</p>	<p>_ Đức Thế-Tôn vì biết rõ cội nguồn của các pháp nên Đức Thế-Tôn tùy thuận theo căn-cơ của chúng-sanh mà lập ra tam-thừa giáo-pháp, để cuối cùng đưa chúng-sanh vào lý đạo Nhất-thừa.</p>

### Tóm ĐOẠN 1

\_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn xác nhận ngài Đại Ca-Diếp và các vị đại đệ-tử rằng: Hay thay! Hay thay! Các ngài khéo tán-thán công-đức của Như-Lai và trình bày rất rõ ràng qua phẩm Tín-Giải nói lên được Đức Thế-Tôn vì căn-cơ của chúng-sanh mà trong Nhất-thừa phân-biệt lập thành tam-thừa. Đây là những công-đức hạnh-nguyện tương-thuận với đại-từ đại-bi bất-khả tư-nghị của Như-Lai.

\_ Đúng như lời của Tôn-giả Ma-Ha Ca-Diếp nói, Đức Thế-Tôn khen ngợi ngài Ca-Diếp có hai lý:

- Một là ngài biết đúng và thấy đúng.

- Hai là các ngài trình bày rất chơn-thật, lại rõ ràng chỗ thấy biết đúng của mình.

\_ Đức Thế-Tôn lại nói Ta còn có vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ (vô-số) công-đức nữa, dù có nói bao lâu cũng không hết được. Sở-dĩ Như-Lai có được công-đức như vậy là do Đức Thế-Tôn tu “Nhân lành” vô-lượng vô-biên.

\_ Nào hành Lục-độ Ba-la-mật, độ vô-số chúng-sanh được giải-thoát. Ngài tu mãi cho tới khi công-hạnh viên-mãn thành Phật mới thôi, tức là ngộ-nhập được thể-tánh viên-minh (Chơn-Tâm), thì diệu-dụng tùy duyên ứng-hiện không thể nào suy lường được.

\_ Nay Ca-Diếp nên biết rằng: Đức Như-Lai là vua của các pháp, nên Như-Lai lập ra nhiều phương-tiện vì chúng-sanh mà nói pháp. Sự thuyết-pháp này dù thật dù

hư, dù có dù không, Đức Thế-Tôn cũng vẫn dung-thông tự-tại, có khả-năng chuyển bánh xe pháp mà không bị bánh xe ấy trói buộc hay quay ngược lại.

\_ Nên Đức Thế-Tôn thuyết-pháp hợp với căn-cơ của chúng-sanh đúng thời, đúng lúc. Nên ngài giảng nói cho “Nhị-thừa” thì hợp với căn-cơ trình-độ, còn ngài giảng nói “Đạo Nhứt-thừa” thì ứng-hiệp với chơn-lý.

\_ Các pháp của thế-gian thì nay đời mai đổi, còn lời nói của Đức Thế-Tôn nói ra đều rất ráo, cứu-cánh, vượt cả không-gian và thời-gian, nên gọi là không hư đổi vậy.

\_ Phật đối với tất cả pháp, dùng toàn Trí-tuệ-lực, phương-tiện mà diễn nói. Nên ngài biết rõ thấu rành suốt ba đời mười phương tất cả pháp thế-gian và xuất thế-gian theo từng chủng-loại. Ngài dùng trí này làm phương-tiện tùy thuận chúng-sanh để thuyết-pháp, nó tương-ứng với trí-tuệ của các bậc “Nhứt-thiết-trí”. Do vậy mà chúng-sanh mới hiểu rõ ràng để nương theo đó tiến vào Phật-đạo.

\_ Đức Như-Lai biết chỗ “Quy-thứ” của tất cả pháp (là chỗ về đến cội nguồn của tất cả pháp). (Chỗ quy-thứ của tất cả pháp là cội nguồn của các pháp.) Cũng biết rõ tâm sở-hành (là lòng móng tưởng, suy nghĩ, mong cầu) của chúng-sanh.

\_ Phật giác-ngộ thấy rõ nguyên-nhân nào đưa chúng-sanh đi trong luân-hồi sanh-tử. Nhân nào đưa chúng-sanh đến chỗ giải-thoát Niết-Bàn.

\_ Ngài thấy tận cội nguồn của pháp hữu-vi sanh-diệt ở thế-gian và pháp vô-vi bất-sanh bất-diệt của xuất thế-gian. Bởi thấy tận cội nguồn của các pháp nên thấy được “tâm sở hành” của chúng-sanh, tức là tâm ưa thích đến chỗ này chỗ kia của chúng-sanh. Do biết pháp và biết tâm người nên Phật giáo-hóa thông suốt không chướng ngại.

\_ Đức Thế-Tôn vì biết rõ cội nguồn của các pháp, nên Đức Thế-Tôn tùy thuận theo căn-cơ của chúng-sanh mà lập ra tam-thừa giáo-pháp, để cuối cùng đưa chúng-sanh vào lý đạo Nhứt-thừa.

## NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 2) (Quyển 3 – Phẩm 5)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2</b> _ Ca-Diếp! Thí như trong cõi tam-thiên đại-thiên nơi</p> <p>núi, (tịch-diệt : Tiên) sông, (phiền-não : Nhơn) khe, (A-tu-la : A tu-la) hang, (mê mờ : Súc-sanh) ruộng, (Ngạ-quỉ) đất (tối đen : Địa-ngục)</p> <p>sanh ra cây cối, lùm rừng (là các loại chúng-sanh) và các cỏ thuốc (là các hàng đệ-tử của Phật), bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác.</p>	<p><b>ĐOẠN 2</b> _ Đây Ca-Diếp! Thí như trong 3.000 cõi đại-thiên, nơi đó có lục-phàm là chỗ sản-sanh ra nhiều chủng-loại hữu-tình và vô-tình như: nào Thánh, phàm, chúng-sanh.</p> <p>Có loại ở cảnh-giới Nhơn Thiên, hoặc các loại bị nghiệp-lực dẫn dắt ở cảnh-giới địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh.</p> <p>Tuy nhiên trong các chủng-loại này, có chủng-loại Thiện của thế-gian và xuất thế-gian đã nảy mầm gọi là “Ngũ-thừa chủng-tánh” như: Nhơn-thừa,</p>



	Thiên-thừa, Thịnh-văn thừa, Duyên-giác thừa, Bồ-Tát thừa. Đây gọi là các cỗ thuốc, và mỗi thừa đều có sự phát tâm tu-hành, chứng quả khác nhau. (Nên gọi là bao nhiêu chủng-loại, tên gọi màu sắc đều khác nhau.)
<p>_ Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi tam-thiên đại-thiên,</p> <p>- đồng-thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm. Cây cối lùm rừng và các cỗ thuốc:</p> <p>- hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ;</p> <p>- hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa;</p> <p>- hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.</p>	<p>_ Là điềm lạnh trùm khắp các cõi 3.000 đại-thiên, đó là cơ-duyên phải thời, Như-Lai hóa-hiện nhập-thế độ chúng-sanh,</p> <p>- Ngài đem giáo-pháp dạy chung cho tất cả chúng-sanh và các hàng đệ-tử cùng một vị bình-đẳng như nhau; và cũng làm cho muôn loài cùng thấm nhuần lý đạo, được nhiều lợi-ích,</p> <p>- như đối với Nhơn-thừa và phàm-phu thì ngài dạy phát tâm tu nhân-nghiã và lo điều lành, để cuộc đời với bớt khổ đau, mà sống an lành hạnh-phúc hưởng được phước-báu,</p> <p>- còn đối với hàng Nhị-thừa, chúng-tử Thịnh-văn Duyên-giác, thì ngài dạy Tứ-Đế, Thập-nhị nhân-duyên, để phá trừ phiền-não vô-minh, để hết khổ được giải-thoát,</p> <p>- hoặc đến chủng-tử tam-thừa Bồ-Tát, ngài dạy Lục-độ Ba-la-mật, thấy rõ các pháp vốn Không (Ngã-Không, Nhơn-Không, Chúng-sanh Không), mà làm hạnh-nguyện độ chúng-sanh, phụ giúp Phật, cùng đưa chúng-sanh đến quả-vị Diệu-giác Chơn-thường là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm).</p>
<p>_ Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp-thọ khác nhau.</p>	<p>_ Giáo-lý của Như-Lai thì bình-đẳng cùng một vị cam-lộ.</p> <p>Nhưng tùy căn-cơ chủng-loại của chúng-sanh và các hàng đệ-tử có khả-năng tiếp-thu pháp được nhiều hay ít, mà có thấy sai-biệt khác nhau.</p> <p>Nên ngài phải nói pháp sai-biệt, hoặc cao, hoặc trung-bình, hoặc thấp, cho vừa trình-độ nhận hiểu của chúng-sanh, mà hướng dẫn chúng-sanh đi từ từ</p>

<p>_ Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đang sanh trưởng, đơm bông kết trái.</p> <p>_ Dầu rằng một cỗi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.</p>	<p>đến quả Phật.</p> <p>_ Với lòng đại-từ đại-bi của Thế-Tôn rải pháp bình-đẳng một vị cam-lộ, làm cho các chủng-loại thấm nhuần tiếp nhận trọn vẹn đạo-lý ấy, mà hành y theo để đơm bông kết trái, làm lợi-ích cho chúng-sanh.</p> <p>_ Mặc dầu tất cả chúng-sanh đều cùng một “Tâm-Thể” giống nhau, cũng cùng hưởng một vị pháp cam-lộ, mà sự hiểu biết và tiếp-thu có sai khác nhau, là do có nhiều chủng-tánh khác nhau.</p>
--	--

## Tóm ĐOẠN 2

\_ Nay Ca-Diếp! Thí như trong 3.000 cỗi đại-thiên, nơi đó có lục-phàm là chỗ sản-sanh ra nhiều chủng-loại hữu-tình và vô-tình, nào là Thánh, phàm, chúng-sanh. Có loại ở cảnh-giới Nhơn Thiên, hoặc có loại bị nghiệp-lực dẫn dắt ở cảnh-giới địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh.

\_ Tuy nhiên trong các chủng-loại này, có chủng-loại Thiện của thế-gian và xuất thế-gian đã nảy mầm gọi là “Ngũ-thừa chủng-tánh” như: Nhơn-thừa, Thiên-thừa, Thinh-văn thừa, Duyên-giác thừa, Bồ-Tát thừa. Đây gọi là các cỏ thuốc, và mỗi thừa đều có sự phát tâm tu-hành, chứng quả khác nhau.

\_ Đây là một cơ-duyên phải thời, phải lúc, Như-Lai hóa-hiện nhập-thế độ-sanh, là điều lành cao quý trùm khắp các cỗi 3.000 đại-thiên. Ngài đem giáo-pháp dạy chung cho tất cả chúng-sanh và các hàng đệ-tử cùng một vị bình-đẳng như nhau; và cũng làm cho muôn loài cùng thấm nhuần lý đạo và được lợi-ích cho tất cả chủng-loại.

\_ Như đối với Nhơn-thừa và phàm-phu thì ngài dạy phát tâm tu nhân-nghĩa và lo điều lành, để cuộc đời với bớt khổ đau, mà sống an lành hạnh-phúc và hưởng được phúc lành.

\_ Còn đối với hàng Nhị-thừa, chủng-tử Thinh-văn Duyên-giác, thì ngài dạy Tứ-Đế, Thập-nhị nhân-duyên, để phá trừ phiền-não vô-minh, dứt khổ được giải-thoát.

\_ Đến chủng-tử tam-thừa Bồ-Tát, ngài dạy Lục-độ Ba-la-mật, để thấy rõ các pháp vốn Không (Ngã-Không, Nhơn-Không, Chúng-sanh Không), mà làm hạnh-nguyện độ chúng-sanh, phụ giúp Phật. Cùng đưa chúng-sanh đến quả-vị Diệu-giác Chơn-thường là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm).

\_ Giáo-lý của Như-Lai thì bình-đẳng cùng một vị cam-lộ (giải-thoát), nhưng tùy căn-cơ chủng-loại của chúng-sanh và các hàng đệ-tử có khả-năng tiếp-thu pháp được nhiều hay ít, mà có thấy sai-biệt khác nhau.

\_ Nên ngài phải nói pháp sai-biệt, hoặc cao, hoặc trung-bình, hoặc thấp, cho vừa trình-độ nhận hiểu của chúng-sanh, mà hướng dẫn chúng-sanh đi từ từ đến quả-vị Phật.

\_ Với lòng đại-từ đại-bi của Thế-Tôn rải pháp bình-đẳng một vị cam-lộ, làm cho các chủng-loại thấm nhuần tiếp nhận trọn vẹn đạo-lý ấy, mà hành y theo để “đơm bông kết trái” (nhập được “Tri-Kiến-Phật”, Chơn-Tâm), làm lợi-ích cho chúng-sanh.

\_ Mặc dầu tất cả các chủng-loại chúng-sanh đều cùng một Tâm-Thể (Chơn-Tâm) giống nhau, cũng cùng hưởng một vị pháp cam-lộ, mà sự hiểu biết và tiếp-thu có sai khác nhau, là do có nhiều chủng-tánh khác nhau. Nhưng chỗ thú-hưởng (hưởng đến) bình-đẳng là Đức Phật quy tam-thừa cùng trở về Nhất-thừa.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 3 – Phẩm 5)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3</b></p> <p>_ Ca-Diếp nên biết! Đức Như-Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vàng mây lớn nổi lên,</p> <p>- dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế-giới cả trời, người, a-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam-thiên đại-thiên. Phật ở trong đại-chúng mà xưng lời này:</p>	<p><b>ĐOẠN 3</b></p> <p>_ Ca-Diếp nên biết! Đúng vậy, Như-Lai ra đời là một “điềm tốt lành” cho chúng-sanh, đem lại nhiều công-đức rộng lớn làm lợi-ích cho chúng-sanh trong vô-số kiếp mới được thành-tựu quả Phật.</p> <p>- Đức Thế-Tôn dùng giọng tiếng sư-tử vang pháp lớn khắp thế-giới cả Trời, người, a-tu-la, như đám mây lớn, trùm khắp cõi 3.000 đại-thiên, và đồng đạc tuyên-bố rằng:</p>
<p>_ “Ta là đấng Như-Lai,</p> <p>1. Ứng-cúng, 2. Chánh-biến-tri, 3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ) 4. Thiện-thệ, 5. Thế-gian-giải, 6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,</p>	<p>_ Ta là đấng Như-Lai có đầy đủ 10 hiệu và phước-trí trang-nghiêm, biện-tài vô-ngại, có khả-năng và sở-nguyện làm lợi-ích cho chúng-sanh đến chỗ viên-mãn.</p> <p>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác. 2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh. 3. Thần túc minh. Thiên nhãn minh. Lộ tận minh. 4. Là nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử. 5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt. 6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.</p>

<p>8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p>_ Người chưa được độ thời làm cho được độ, - người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, - người chưa an thời làm cho được an, - người chưa chứng Niết-Bàn thời làm cho chứng Niết-Bàn, - đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật.</p>	<p>_ Đối với người chưa được độ thời Đức Thế-Tôn làm cho được độ, - người chưa tỏ ngộ thời Đức Thế-Tôn làm cho tỏ ngộ, - người chưa an thời Đức Thế-Tôn làm cho được an, - người chưa chứng Niết-Bàn thời Đức Thế-Tôn làm cho chứng Niết-Bàn, - ở đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật.</p>
<p>_ Ta là bậc nhứt-thiết-trí, bậc nhứt-thiết-kiến, - là bậc tri-đạo, - bậc khai-đạo, - bậc thuyết-đạo.</p>	<p>_ Là trí Phật biết được tất cả, thấy được tất cả, - là Phật biết đường để dẫn cho mọi người đi, - Phật là người mở đường cho chúng-sanh đi, - Phật là người nói ra con đường cho chúng-sanh biết để đi.</p>
<p>_ Các người, hàng trời, người, a-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.</p>	<p>_ Nên Đức Thế-Tôn là người có đầy đủ Tam-minh, Tứ-trí, Ngũ-nhãn, Lục-thông. Dùng vô-số phương-tiện tùy duyên ứng-hiện để khai đạo cho chúng-sanh trong tam-giới. Vì Đức Thế-Tôn có trí Thấy Biết được tất cả. Nên ngài làm người dẫn đường và mở đường cho mọi người đi, và cũng là người chỉ bày và nói lên con đường đó cho chúng-sanh Biết mà Đi đến chỗ rốt ráo là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Vậy mọi người hãy đến đây để nghe pháp Ta nói.</p>
<p>_ Bấy giờ có vô-số nghìn muôn ức loài chúng-sanh đi đến chỗ Đức Phật mà nghe pháp. _ Lúc đó đức Như-Lai xem xét các căn lợi-độn, tinh-tấn hay giải-đãi của chúng-sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng-loại nhiều vô-lượng, Phật đều khiến vui mừng</p>	<p>_ Bấy giờ có vô-số nghìn muôn ức loài chúng-sanh đi đến chỗ Đức Phật mà nghe “Pháp” của ngài chỉ dạy. _ Trong lúc này Đức Thế-Tôn nhìn chúng-sanh mà rõ biết trình-độ của chúng-sanh nào lợi-căn, độn-căn, tinh-tấn hay giải-đãi. Rồi ngài tùy theo căn-cơ của họ mà</p>

<p>đặng nhiều lợi lành.</p>	<p>giảng nói cho vừa sức tiếp-thu của họ mà cùng được lợi-ích.</p> <p>Ngài không bỏ sót một người nào, khôn lanh hay đại khờ Phật cũng độ.</p> <p>Nên ngài nói ai ai cũng đều được lợi lành, được an-ổn, đời sau sanh vào cõi lành, hưởng vui sướng.</p> <p>Nên độ được nhiều vô-lượng chủng-loại, nên Phật vui mừng đặng nhiều lợi lành.</p>
<p>_ Các chúng-sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.</p>	<p>_ Các chúng-sanh này sau khi được nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về cõi lành, mà hưởng được vui sướng và cũng được nghe pháp.</p> <p>Nhờ nghe pháp Phật mà lìa các chướng ngại, rồi sống trong các pháp đó, tùy theo sức của mình tiếp nhận được, rồi dần dần đều sẽ được vào đạo (chứng quả Phật) Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm).</p>
<p>_ Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả (Phật-pháp) cỏ cây (hàng tu-học) lùm rừng (chúng-sanh) và các cỏ thuốc (hàng đệ-tử Phật), theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.</p>	<p>_ Nên Phật-pháp ví như một đám mây lớn (mưa lớn) rưới khắp tất cả hàng tu-học, các loại chúng-sanh và hàng đệ-tử của Phật, tùy theo mỗi giống loại mà được hấp-thu, đượm nhuần mà sanh-trưởng.</p> <p>Tức là Phật-pháp ví như lọng tàn đi đến đâu đều che mát cho mọi người, làm cho tất cả chúng-sanh và các hàng đệ-tử tùy theo căn-cơ trình-độ của mỗi người mà được tiếp-thu đầy đủ, từ đó mà tự phát-triển đạo-pháp.</p>
<p>_ Đức Như-Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: tướng giải-thoát,</p>	<p>_ Đức Như-Lai nói pháp của ngài chỉ có một vị là giải-thoát. Tức mục-đích làm cho chúng-sanh dứt trừ các phiền-não, xa rời vọng-tưởng, thoát-ly sanh-tử, hết khổ, để hiển bày được Chơn-Như Tướng (Chơn-Tâm) của mình.</p> <p>Thí-dụ: Cũng như giữ một giới là giải-thoát được một nạn chướng.</p> <p>Cũng như giữ hai giới là giải-thoát được hai nạn chướng.</p> <p>Đây gọi là từng phần giải-thoát.</p>

<p>- tướng xa lìa,</p> <p>- tướng diệt, rốt ráo đến bậc “Nhứt-thiết chủng-trí”.</p>	<p>- là lìa xa Tham Sân Si, phiền-não, chấp-trước. Nghĩa là đối với ngũ-dục (sắc tài danh thực thụ), biết nó là giả dối không thật, nên lòng không khởi lên tham-lam, ham muốn, ưa thích; chớ không phải tránh lìa nó hay chạy trốn nó mà gọi là “xa lìa” là không đúng.</p> <p>- là dứt sạch hết mọi vọng-niệm vô-minh (đối cảnh không vọng-tình) nên tâm luôn luôn thanh-tịnh sáng suốt mà hưởng đến bậc “Nhứt-thiết chủng-trí”.</p>
<p>_ Có chúng-sanh nào nghe pháp của Như-Lai hoặc thọ-trì đọc tụng, đúng như lời mà tu-hành, được công-đức tự mình không hay biết.</p>	<p>_ Nên ai mà nghe được kinh Pháp-Hoa này, rồi thọ-trì (gìn giữ khắc sâu) đọc tụng (thấu rõ ghi nhớ) đúng như lời Phật dạy mà lập chí lấy tâm tu-hành, thì người này được nhiều công-đức mà tự mình không hay biết, và cũng không thể suy lường.</p> <p>(Vì mình không tự biết mình căn-cơ ở bậc nào là thượng, trung, hạ; chỉ có Phật mới biết, nên ngài mới lập ra nhiều pháp-môn; tùy chúng-sanh thích-hợp với pháp-môn nào thì ứng-hiện pháp-môn đó mà tu, chớ tự mình không biết.)</p>
<p>_ Vì sao? Vì chỉ có Như-Lai là biết chủng-tướng thể-tánh của chúng-sanh đó:</p> <p>- Nhớ việc gì?</p> <p>- Nghĩ việc gì?</p> <p>- Tu việc gì?</p> <p>- Nhớ thế nào?</p> <p>- Nghĩ thế nào?</p> <p>- Tu thế nào?</p> <p>- Dùng pháp gì để nhớ?</p> <p>- Dùng pháp gì để nghĩ?</p> <p>- Dùng pháp gì để tu?</p> <p>- Dùng pháp gì đặng pháp gì?</p>	<p>_ Vì sao vậy? Vì chỉ có Phật mới được “Nhứt-thiết chủng-trí” (Trí Phật biết tất cả các chủng-loại chúng-sanh) mới biết được các chủng-tướng thể-tánh của chúng-sanh đó như:</p> <p>- Nhớ việc gì?</p> <p>- Nghĩ việc gì?</p> <p>- Tu việc gì?</p> <p>- Nhớ thế nào?</p> <p>- Nghĩ thế nào?</p> <p>- Tu thế nào?</p> <p>- Dùng pháp gì để nhớ?</p> <p>- Dùng pháp gì để nghĩ?</p> <p>- Dùng pháp gì để tu?</p> <p>- Dùng pháp gì đặng pháp gì?</p> <p>Do đó mà Đức Như-Lai y theo tâm-niệm của chúng-sanh mà giáo-hóa được kết-quả tốt đẹp.</p>
<p>_ Chúng-sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức</p>	<p>_ Chỉ có Đức Thế-Tôn mới thấy biết</p>

<p>Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối (vạn-pháp) lùm rùm (chúng-sanh) các cỏ thuốc (hàng đệ-tử) kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.</p>	<p>đúng các tướng chơn-thật của vạn-pháp, còn chúng-sanh và hàng đệ-tử vì vô-minh, nhiễm-chấp nơi các pháp, mà không thể thấu rõ ngay tướng chơn-thật của vạn-pháp được.</p>
<p>_ Đức Như-Lai biết pháp một tướng một vị ấy,  - nghĩa là: tướng giải-thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-Bàn thường tịch-diệt, trọn về nơi không.</p>	<p>_ Đức Thế-Tôn lập lại một lần nữa là Đức Như-Lai biết pháp Phật có một vị một tướng ấy mà thôi, - tức nghĩa là: tướng giải-thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-Bàn thường tịch-diệt, trọn về nơi “Không”. Là chỉ cho “Niết-Bàn tịch-diệt”, nó không có tướng tịch-diệt, cũng không sanh-diệt, nó là “Không”, là “Vô-thường”. Nên phạm cái gì có hình-tướng, thì theo luật sanh-diệt, vô-thường, chúng do duyên hợp nên “huyễn-hóa” không thật.</p>
<p>_ Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng-sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói “Nhứt-thiết chủng-trí”.</p>	<p>_ Do đó Phật biết như thế rồi, nên xem xét dùng phương-tiện theo tâm ưa thích của chúng-sanh mà dìu dắt mọi người tu, từ thấp dần lên cao, để nhập vào Phật-Tuệ (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm là chỗ bảo-sở chơn-thật cho nên ngài chẳng liên vội vì chúng mà chỉ dạy “Nhứt-thiết chủng-trí”. Nên nói Như-Lai tùy cơ-nghi nói pháp, mà tâm phạm-phu chúng-sanh không thể hiểu biết được.</p>
<p>_ Ca-Diếp! Các ông rất là hy-hữu, có thể rõ biết đức Như-Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. _ Vì sao? Vì các Đức Phật Thế-Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.</p>	<p>_ Đây Ca-Diếp! Đức Như-Lai có lời khen ngợi các ông rất là hy-hữu ít có.  _ Vì sao? Vì các ông biết rõ Phật tùy cơ-nghi nói pháp, nên các ông tin nhận được. Chỗ khó hiểu khó biết mà bây giờ các ông đã hiểu biết rõ ràng. Như vậy là các ông xứng đáng gánh vác được trách-nhiệm của Phật giao-phó cho các ông rồi.</p>

### Tóm ĐOẠN 3

\_ Ca-Điếp nên biết! Đúng vậy, Như-Lai ra đời là một điềm tốt lành cho chúng-sanh, và ngài đem lại nhiều công-đức rộng lớn làm lợi-ích cho chúng-sanh trong vô-số kiếp mới được thành-tựu quả Phật. Ngài nhập-thế, dùng giọng tiếng sư-tử vang khắp thế-giới cả Trời, người, a-tu-la; như đám mây lớn, trùm khắp cõi 3.000 đại-thiên, và đồng đạc tuyên-bố rằng:

\_ Ta là đấng Như-Lai có đủ 10 đức-hiệu và đầy đủ phước-trí trang-nghiêm, biện-tài vô-ngại, có khả-năng và sở-nguyện làm lợi-ích cho chúng-sanh đến chỗ viên-mãn.

\_ Đối với người chưa được độ, ngài làm cho được độ. Người chưa tỏ ngộ, ngài làm cho tỏ ngộ. Người chưa an, ngài làm cho được an. Người chưa chứng Niết-Bàn, ngài làm cho chứng Niết-Bàn, ở đời nay và đời sau.

\_ Đức Thế-Tôn đều biết đúng như thật. Nên ngài là bậc có đầy đủ Tam-minh, Tứ-trí, Ngũ-nhãn, Lục-thông. Ngài dùng vô-số phương-tiện, tùy duyên ứng-hiện để khai đạo cho chúng-sanh trong tam-giới.

\_ Vì ngài có trí thấy biết được tất cả, nên ngài làm người dẫn đường và nói lên con đường đó cho chúng-sanh biết mà đi đến chỗ rốt ráo là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Vậy mọi người hãy đến đây để nghe pháp của Ta nói.

\_ Bấy giờ có vô-số nghìn muôn ức loài chúng-sanh đều đến chỗ Đức Phật mà nghe pháp của ngài chỉ dạy. Trong lúc này Đức Thế-Tôn nhìn chúng-sanh mà rõ biết trình-độ của chúng-sanh nào là lợi-căn, độn-căn, tinh-tấn hay giải-đãi. Rồi ngài tùy theo căn-cơ của họ mà giảng nói cho vừa sức tiếp-thu của họ mà cùng được lợi-ích.

\_ Ngài không bỏ sót một chúng-sanh nào, khôn lanh hay dại khờ Phật cũng độ. Nên ngài nói ai ai cũng đều được lợi lành, được an-ổn, đời sau sanh vào cõi lành, hưởng vui sướng. Nên ngài độ được nhiều chủng-loại chúng-sanh nhiều vô-lượng. Nên Phật vui mừng đặng nhiều lợi lành.

\_ Các chúng-sanh này sau khi được nghe pháp rồi, cuộc đời của họ được an-ổn, đời sau sanh về cõi lành, mà hưởng được vui sướng và cũng được nghe pháp nữa. Nhờ nghe pháp Phật mà lìa các chướng ngại. Rồi sống trong các pháp đó, tùy theo sức của mình tiếp nhận được, rồi dần dần sẽ được vào đạo chứng Phật-quả (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm).

\_ Nên Phật-pháp ví như một đám mây lớn (mưa lớn) rưới xuống khắp mọi cây cỏ tùy theo mỗi giống loại mà được hấp-thu, đượm nhuần mà sanh-trưởng.

\_ Tức là Phật-pháp ví như lọng tàn, đi đến đâu đều che mát cho mọi người, làm cho tất cả chúng-sanh và các hàng đệ-tử tùy theo căn-cơ trình-độ của mỗi người mà được tiếp-thu đầy đủ, mà từ đó tự phát-triển đạo-pháp.

\_ Nên Đức Như-Lai nói pháp của ngài chỉ có một vị là giải-thoát. Tức là chỉ có mục-đích làm cho chúng-sanh dứt trừ các phiền-nã, xa rời vọng-tưởng, thoát-ly sanh-tử, hết khổ, để hiển bày được “Chơn-Như Tướng” (Chơn-Tâm) của mình.

\_ Thí-dụ: Như ta giữ một giới thì giải-thoát được một nạn chướng. Như giữ hai giới thì giải-thoát được hai nạn chướng. Đây gọi là từng phần giải-thoát.



\_ Tướng xa lìa là lìa xa Tham Sân Si, phiền-não, chấp-trước. Nghĩa là đối với ngũ-dục (sắc tài danh thực thụ), biết nó là giả dối không thật, nên lòng không khởi lên tham-lam, ham muốn, ưa thích; chớ không phải tránh lìa nó hay chạy trốn nó mà gọi là “xa lìa” là không đúng.

\_ Còn tướng diệt là dứt sạch hết mọi vọng-niệm vô-minh (tức là không khởi niệm). Tâm luôn luôn thanh-tịnh sáng suốt mà hưởng đến bậc “Nhứt-thiết chủng-trí”.

\_ Nên ai mà nghe được kinh Pháp-Hoa này, rồi thọ-trì (gìn giữ khắc sâu) đọc tụng (thấu rõ ghi nhớ) đúng như lời Phật dạy mà lập chí lấy “Chơn-Tâm” này tu-hành, thì người này được nhiều công-đức mà tự mình không hay biết, và cũng không thể suy lường được.

\_ Vì sao vậy? Vì chỉ có Phật mới được “Nhứt-thiết chủng-trí” mới biết được các chủng-tướng (tướng-hình của các chủng-loại) thể-tánh của chúng-sanh như:

- Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì?

- Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào?

- Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Và dùng pháp gì để pháp gì?

Do đó mà Đức Như-Lai y theo tâm-niệm của chúng-sanh mà giáo-hóa được kết-quả tốt đẹp.

\_ Chỉ có Đức Thế-Tôn mới thấy biết đúng các tướng “chơn-thật” của vạn-pháp, còn chúng-sanh và hàng đệ-tử vì vô-minh, nhiễm-chấp nơi các pháp, mà không thể thấu rõ ngay tướng “chơn-thật” của vạn-pháp được.

\_ Đức Thế-Tôn lặp lại một lần nữa là Đức Như-Lai biết pháp Phật có một vị một tướng ấy mà thôi. Tức nghĩa là: Tướng giải-thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rớt ráo Niết-Bàn thường tịch-diệt, trọn về nơi “Không”. Là chỉ cho Niết-Bàn tịch-diệt, nó không có tướng tịch-diệt, cũng không sanh-diệt, nó là “Không”, là “Vô-thường”. Nên phàm cái gì có hình-tướng, thì theo luật sanh-diệt, vô-thường chi-phối, chúng đều do duyên hợp nên huyễn-hóa không thật.

\_ Do đó Phật biết như thế rồi nên xem xét dùng phương-tiện theo tâm-địa ưa thích của chúng-sanh mà đui dắt mọi người tu, từ thấp dần lên cao, để nhập vào Phật-Tuệ (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm là chỗ bảo-sở chơn-thật. Cho nên ngài chẳng liên vợi vì chúng mà chỉ dạy “Nhứt-thiết chủng-trí”. Nên nói Như-Lai tùy cơ-nghi nói pháp, mà tâm phàm-phu chúng-sanh không thể hiểu biết được.

\_ Nay Ca-Diếp! Đức Như-Lai có lời khen ngợi các ông rất là hy-hữu ít có. Vì các ông biết rõ Phật tùy cơ-nghi nói pháp, nên các ông tin nhận được chỗ khó hiểu khó biết, mà bây giờ các ông đã hiểu biết rõ ràng. Như vậy là các ông xứng đáng gánh vác được trách-nhiệm của Phật giao-phó cho các ông rồi.

*Từ đoạn 4 đến đoạn 6 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của các đoạn trên.*

## TỔNG-KẾT PHẨM 5 DUỢC-THẢO DỤ

\_ Phẩm này nói lên giáo-lý của Phật, cũng giống như nước mưa, chỉ có một vị bình-đẳng, tức là chỉ có một Phật-thừa mà thôi.

\_ Còn chúng-sanh thì có nhiều chủng-loại khác nhau, như loài cây cỏ, là Thịnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát (gọi là tam-thừa). Song tùy theo chủng-loại chúng-sanh mà thấm nhuần lời Phật dạy một cách khác nhau. Tự-Tánh chúng-sanh đều vốn sẵn có trí-tuệ (là tánh giác).

\_ Nhờ có nước mưa mà cây cỏ được tươi tốt. Cũng như nhờ có Phật-pháp mà chúng-sanh thoát được mê lầm, phát sáng được trí-tuệ. Do đó có khả-năng chữa khỏi được mê lầm, nên giáo-pháp của Phật được gọi là “Dược-thảo”, là vị thuốc giải các bệnh phiền-não của chúng-sanh, và làm cho chúng-sanh được trong sáng.

\_ Nhưng bởi chúng-sanh căn-cơ không đồng nên Phật tùy theo trình-độ mà giáo-hóa có sai khác, để người thấp và người cao cùng tiếp-thu theo mức hấp-thu của mình. Sau đó Đức Thế-Tôn đưa chúng-sanh đến chỗ viên-mãn bình-đẳng là Chơn-Tâm.

\_ Phật-pháp bình-đẳng, nên không phân-biệt kẻ thân người sơ, kẻ cao người thấp. Nếu ai đến với Phật thì ngài đều bình-đẳng giáo-hóa, tâm không sai khác. Nên sự giáo-hóa của ngài không bị chướng ngại, không hạn cuộc, khiến cho người nghe đều cùng được lợi-ích. Tuy nhiên, cũng tùy theo hạnh-nguyện của mỗi chúng-sanh mà sự lợi-ích có sai biệt, như trong loại cỏ thuốc có ba thứ cỏ thuốc sai khác nhau như:

\_ Phật dụ loại cỏ thuốc nhỏ như:

\_ Hạng chúng-sanh nghe Phật-pháp, phát tâm qui-y Tam-Bảo, giữ được năm giới. Hạng này tu mong đời sau làm người lương-thiện, được hưởng phước lành.

\_ Hoặc chúng-sanh phát tâm tu thập-thiện thì mong đời sau sanh lên cõi Trời, hưởng phước báu an vui, hoặc làm Chuyển-luân Thánh-vương. Đây là những hạnh-nguyện tu ví như loại cỏ thuốc nhỏ (Nhơn + phạm-phu).

\_ Còn dụ loại cỏ thuốc loại trung:

\_ Là đối với những hàng đệ-tử của Phật tu theo pháp Tứ-Đế, Thập-nhị nhân-duyên, cầu quả Thịnh-văn, Duyên-giác. Đây là những hạnh-nguyện tu ví như loại cỏ thuốc loại trung (Nhị-thừa).

\_ Với dụ cỏ thuốc loại thượng:

\_ Như những hàng đệ-tử của Phật tu, mong cầu thành Phật, mà không mong cầu quả-vị nào khác, nên tinh-tấn tu-hành không mỗi mết, và tin rằng mình sẽ thành Phật. Đây là những hạnh-nguyện tu của hàng Bồ-Tát từ sơ-địa đến tứ-địa, là loại cỏ thuốc loại thượng (Bồ-Tát sơ phát tâm).

\_ Còn cây thì có hai loại cây, nhưng lại ít; còn cỏ thì có ba loại, mà lại nhiều. Nên Phật nói tu, như cây loại nhỏ như:

\_ Là hàng Bồ-Tát mới phát tâm, mới thực-hành hạnh Từ-Bi, để đem lại sự lợi-ích cho chúng-sanh, thường siêng năng tinh-tấn tu-hành không mỗi mệ, mà luôn luôn tin mình sẽ được thành Phật, không bao giờ nghỉ ngơi mà thối lui. Đây là những hạnh-nguyện tu của hàng Bồ-Tát từ ngũ-địa đến thất-địa là cây loại nhỏ.

\_ Còn loại cây lớn như:

\_ Là đối với hàng Bồ-Tát an-trụ trong tĩnh lặng, có thần-thông, chuyển được pháp-luân y như Phật, độ vô-lượng vô-số chúng-sanh. Đây là những hạnh-nguyện tu của hàng Bồ-Tát từ bát-địa đến thập-địa là cây loại lớn.

\_ Trong năm hạng chúng-sanh phát tâm tu đều có hạnh-nguyện sai khác, nên được Phật thí-dụ cho ba loại cỏ thuốc (thượng, trung, hạ) và có hai loại cây (lớn, nhỏ) sai biệt nhau. Do trình-độ chúng-sanh có sai khác như vậy, nên pháp của Phật đưa ra cũng có cao thấp mà thích-hợp với trình-độ của chúng-sanh.

\_ Còn Phật-pháp thì bình-đẳng chỉ có một vị cam-lộ giải-thoát duy-nhứt không sai khác. Bởi thế pháp của Phật dụng ra phương-tiện từ thấp dẫn chúng-sanh dần lên cao, cuối cùng đến viên-mãn là quả-vị Phật, chớ không để chúng-sanh dừng nghỉ ở quả-vị nửa chừng.





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ SÁU

### “THỌ-KÝ”

\_ THỌ : là tiếp nhận.

\_ KÝ : là ấn-chứng, công-nhận.

Tức là Đức Phật biết hàng đệ-tử tu-hành sắp viên-mãn, ngài liền công-nhận cho (Thọ-ký vị đó sẽ được thành Phật).

\_ Liễu-nghĩa: là khi đệ-tử nào tu mà tỏ ngộ được Tự-Tánh của mình, tức là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) thì đây gọi là Thọ-ký. Vì người này thấy biết ngang bằng với chỗ thấy biết của Phật, tức Phật thấy như thế nào, thì đệ-tử thấy như thế ấy.

\_ Cho nên ở đây các hàng đại đệ-tử của Phật đã trình bày chỗ thấu suốt lý của Phật dạy, rồi lấy Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) mà tu theo đó, cho nên ngay đó Phật mới thọ-ký cho sẽ thành Phật.

\_ Đến đây trải qua 5 phẩm, ta đã thấy rõ từng phẩm của kinh Pháp-Hoa rất tuần-tự mạch-lạc để dẫn người tu thấy rõ sự tuần-tự tu như:

\_ **Phẩm Tựa:** là nói lên sự hiển bày các tướng của toàn-bộ kinh.

\_ **Phẩm Phương-Tiện:** là nói lên bản-hoài của Đức Thế-Tôn, ra đời là một nhân-duyên lớn với chúng-sanh. Là Phật: Khai, Thị, Ngộ, Nhập Tri-Kiến-Phật cho chúng-sanh.

Trong phẩm này, lúc giờ chỉ có ngài Xá-Lợi-Phất là hàng thượng thượng căn, nghe phẩm này mà nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).

Còn thượng-căn bậc trung thì chưa nhận được, nên Đức Thế-Tôn mới nói thêm phẩm Thí-Dụ.

\_ **Phẩm Thí-Dụ:** để dẫn dụ chúng-sanh hiểu biết thêm rõ ràng phương-tiện của Phật ra đời, thì các hàng thượng-căn bậc trung mới hiểu.

\_ **Phẩm Tín-Giải:** đến phẩm này các ngài tiếp-thu được lý của Phật, mới trình sở-ngộ của mình lên Đức Phật.

\_ **Phẩm Được-Thảo Dụ:** là làm rõ thêm giáo-lý của Phật. Là Phật-pháp chỉ có một vị cam-lộ bình-đẳng là giải-thoát cho mọi chúng-sanh mà thôi. Cốt-yếu đưa chúng-sanh đến chỗ Bảo-sở viên-mãn là thành Phật, chớ không để sót một ai, và cũng không để một ai dừng ở quả-vị nửa chừng nào cả.



**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 3 – Phẩm 6)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại-chúng xướng lời như thế này:</p> <p>_ Ông Ma-Ha Ca-Diếp, đệ-tử của ta, ở đời vị-lai sẽ phụng thờ (Tâm hằng-giác) ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế-Tôn (3.000 Lý và 3.000 Sự, đầy đủ 6.000 công-đức), cung-dưỡng cung-kính tôn-trọng ngợi khen, rộng nói vô-lượng đại-pháp của các Đức Phật, ở nơi thân rất sau đặng thành Phật hiệu là Quang-Minh Như-Lai (Chơn-Trí sáng tỏ),</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc,</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Khi các đại đệ-tử Ma-Ha Ca-Diếp, Tu-Bồ-Đề v.v... đã trình sở-ngộ của mình lên Đức Phật xong, Đức Thế-Tôn hiểu các ngài đã ngộ được “Chơn-Tâm” rõ ràng rồi.</p> <p>_ Đầu tiên ngài gọi Ma-Ha Ca-Diếp mà xướng lên rằng: Nay ngài mới thật là Pháp-vương-tử của Ta, và thọ-ký cho Tôn-giả Ma-Ha Ca-Diếp là sau này sẽ được thành Phật vì ngài tu-hành luôn luôn gìn giữ tín-tâm ở trong 3.000 lý-sự đầy đủ trong sáng, luôn tôn-trọng tán-thán hằng-giác theo Chơn-Tâm. Lại còn rộng nói vô-lượng đại-pháp của các Đức Phật. Nên ở thân sau rất ngài sẽ đặng thành Phật. Do liễu-nhập được Chơn-Tâm sáng tỏ mà trí-tuệ phát sáng chiếu tỏa ra muôn hạnh lành, cùng tương-ứng với thể-tánh của Chơn-Tâm.</p> <p>- Mà có đầy đủ 10 đức-hiệu của Phật như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết tướng sanh tử của tự-thân, tha-thân trong đời trước.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết tướng sanh-tử trong đời vị-lai của tự-thân và tha-thân.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết khổ-tướng hiện-tại, đoạn mọi phiền-não (lậu tức là phiền-não).</li> </ul> </li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> </ol>

<p>7. Điều-ngự trượng-phu,</p> <p>8. Thiên-nhơn sư,</p> <p>9. Phật</p> <p>10. Thế-Tôn.</p>	<p>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.</p> <p>8. Là bậc thầy của Trời và người.</p> <p>9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn.</p> <p>10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p>_ Nước tên là Quang-Đức (Đức tự toả sáng), kiếp tên là Đại Trang-Nghiêm (toàn-thể tĩnh lặng).</p> <p>_ Phật thọ mười hai tiểu-kiếp (vượt thoát 12 loài). Chánh-pháp trụ thế hai mươi tiểu-kiếp (vượt thoát 20 phiền-não). Tượng-pháp cũng trụ hai mươi tiểu-kiếp.</p>	<p>_ Nên nơi ngài Trí-Đức luôn sáng toả, rất trang-nghiêm.</p> <p>_ Vượt thoát qua 12 loài chúng-sanh, mà có đủ 32 tướng tốt và vượt thoát các phiền-não.</p>
<p>_ Cõi nước tốt đẹp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không có các thứ dơ xấu,</li> <li>- ngôi sỏi</li> <li>- gai góc</li> <li>- cùng đồ tiện lợi chẳng sạch.</li> </ul> <p>_ Cõi đó bằng phẳng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không có cao thấp</li> <li>- hầm hố</li> <li>- gò nổng,</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đất bằng lưu-ly,</li> <li>- cây báu thẳng hàng,</li> <li>- vàng ròng làm dây</li> <li>- để giăng bên đường,</li> <li>- rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.</li> </ul>	<p>_ Nên trong thân-tâm trở nên rất thanh-tịnh trang-nghiêm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa không còn hẹp hòi,</li> <li>- không còn ngổ ngang rối bời,</li> <li>- không còn gút mắc, bỗn xẽn, gian-ác,</li> <li>- cũng không còn các tâm-địa điên-đảo.</li> </ul> <p>_ Khi dụng ra toàn lời lành, bình-đẳng làm nhiều lợi-ích cho chúng-sanh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không ganh ghét, xấu ác,</li> <li>- nham-hiểm,</li> <li>- không Tham Sân Si Nghi Mạn Chấp v.v...</li> <li>- còn tâm-địa thì Nhứt-như trong sáng,</li> <li>- các hạnh-đức bình-đẳng trang-nghiêm,</li> <li>- luôn lấy giới-đức làm giáo-lý,</li> <li>- mà phổ Pháp-bảo cùng khắp,</li> <li>- làm cho trí-tuệ khai mở trong sáng cùng khắp.</li> </ul>
<p>_ Bồ-Tát trong nước đó đông vô-lượng nghìn ức, các chúng Thinh-văn cũng lại vô-số.</p> <p>_ Không có việc ma (chướng ngại), dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ-trì Phật-pháp.</p>	<p>_ Trong tâm-địa của ngài đầy đủ các đức-tánh đại-từ đại-bi đại-hỷ đại-xả vô-lượng vô-biên, và cũng đầy đủ phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh.</p> <p>_ Không có gì làm chướng ngại, dầu nó là phương-tiện độ-sanh, cũng chẳng dính vào phương-tiện đó, chính nhờ đó mà làm cho chúng-sanh được giải-thoát.</p>

**Tóm ĐOẠN 1**

\_ Sau khi các đại đệ-tử Ma-Ha Ca-Diếp, Tu-Bồ-Đề v.v... đã trình sở-ngộ của mình lên Đức Phật xong, Đức Thế-Tôn biết các ngài đã ngộ được “Chơn-Tâm” của mình rõ ràng, và bản-hoài của Phật. Đầu tiên Đức Thế-Tôn gọi Ma-Ha Ca-Diếp mà xưng lên rằng:

\_ Nay ngài mới thật là Pháp-vương-tử (Vị Bồ-Tát đã tiếp-thu được các giáo-pháp của Phật, và có khả-năng đem truyền-bá nó thay Phật) của Ta, và thọ-ký cho Tôn-giả Ma-Ha Ca-Diếp là sau này sẽ được thành Phật cũng đủ 10 đức-hiệu.

\_ Sở-dĩ Tôn-giả Ma-Ha Ca-Diếp thành Phật được chánh-báo (cái thân thanh-tịnh, tịnh-thân) và y-báo (chỗ ở trong sạch, tịnh-độ) tốt đẹp lớn lao như vậy, là nhờ công-phu luôn luôn gìn giữ tín-tâm trong sáng và luôn tôn-trọng hằng-giác theo đúng với “Chơn-Tâm” của mình.

\_ Nên sau này ngài sẽ thành Phật do liễu-nhập được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) mà trí-tuệ tự phát sáng chiếu tỏa ra muôn hạnh-đức lành, cùng tương-ưng với tánh-thể của “Chơn-Tâm”.

\_ Do đó ngài tự có “Trí sáng tỏ”, rất trang-nghiêm, nên vượt thoát qua 12 loài chúng-sanh, có đủ 32 tướng tốt và vượt thoát hoàn-toàn các phiền-não. Lúc giờ trong thân-tâm trở nên rất thanh-tịnh trang-nghiêm, khi dụng ra toàn chơn, làm nhiều lợi-ích cho tất cả chúng-sanh.

\_ Trong tâm-địa của ngài đầy đủ các đức-tánh đại-từ đại-bi đại-hỷ đại-xả vô-lượng vô-biên, và cũng đầy đủ phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh vô-số. Không có gì làm chướng ngại, dầu nó là phương-tiện độ-sanh, cũng chẳng dính vào phương-tiện đó, nên chính nhờ đó mà làm cho chúng-sanh được giải-thoát.

*Đoạn 2 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 1.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 3 – Phẩm 6)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3</b> _ Lúc bấy giờ ngài Đại Mục-Kiền-Liên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài Đại Ca-Chiên-Diên v.v... thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm-ngưỡng dung-nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 3</b> _ Lúc bấy giờ, còn lại ba vị chưa được thọ-ký là: Ngài Đại Mục-Kiền-Liên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài Đại Ca-Chiên-Diên v.v... thấy đều run sợ, một lòng thành-tâm chờ nghe Phật dạy, và cùng quy-ngưỡng về Đức Từ-Phụ, cùng chung một tâm-niệm như nhau, mà đồng loạt thưa rằng:</p>
<p>Thế-Tôn rất hùng mãnh Pháp-vương trong dòng Thích Vì thương xót chúng con</p>	<p>Đức Thế-Tôn bậc rất hùng mãnh Pháp-vương trong dòng họ Thích Vì thương xót chúng con nhập-thế</p>



<p>Mà ban giọng tiếng Phật;          Nếu rõ thâm-tâm con          Được Phật thọ-ký cho          Như dùng cam-lộ rười          Từ nóng đặng mát mẽ          Như từ nước đỏi đến          Bỗng gặp cỗ tiệc vua          Còn ôm lòng nghi sợ          Chưa dám tự ăn liền          Nếu lại đặng vua bảo          Vậy sau mới dám ăn.          Chúng con cũng như vậy          Hằng nghĩ lỗi tiểu-thừa          Chẳng biết làm thế nào          Đặng Tuệ vô-thượng Phật?          Dầu nghe vọng tiếng Phật          Nói chúng con thành Phật          Còn ôm lòng lo sợ          Như chưa dám tự ăn          Nếu được Phật thọ-ký          Mới là khoái an vui.          Thế-Tôn rất hùng mãnh          Thường muốn an thế-gian          Xin thọ-ký chúng con          Như đỏi cần bảo ăn.</p>	<p>Mà ban giọng nói tiếng pháp Phật;          Nếu thấu rõ thâm-tâm chúng con          Chúng con được Phật thọ-ký cho          Giống như được dùng cam-lộ rười          Đang từ nóng mà được mát mẽ          Cũng như người từ nước đỏi đến          Bỗng nhiên gặp được cỗ tiệc vua          Lại còn ôm lòng mà nghi sợ          Nên chưa dám vội tự ăn liền          Nếu mà giờ lại được vua bảo          Như vậy sau mới dám ăn.          Tâm-địa chúng con cũng như vậy          Chúng con hằng nghĩ lỗi tiểu-thừa          Mà chẳng biết làm như thế nào          Để đạt được Tuệ vô-thượng Phật?          Dầu chỉ nghe qua giọng tiếng Phật          Mà nói chúng con được thành Phật          Chúng con còn ôm lòng lo sợ          Giống như chưa dám tự mình ăn          Nếu khi nào được Phật thọ-ký          Mới là được khoái chí an vui.          Thế-Tôn rất là hùng mãnh          Lòng bi thường muốn an thế-gian          Xin Thế-Tôn thọ-ký chúng con          Như người đỏi cần được bảo ăn.</p>
--	--

**Tóm ĐOẠN 3**

\_ Lúc bấy giờ, còn lại ba vị chưa được thọ-ký là: Ngài Đại Mục-Kiền-Liên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài Đại Ca-Chiên-Diên v.v... thấy đều run sợ, một lòng thành-tâm chờ nghe Phật dạy, và cùng quy-ngưỡng về Đức Từ-Phụ, cùng chung một tâm-niệm như nhau, mà đồng loạt thưa rằng:

\_ Xin Đức Thế-Tôn hãy ban cho chúng con lời thọ-ký, để chúng con được an lòng. Chúng con đều biết lỗi của Tiểu-thừa, nhưng chưa tin rằng với khả-năng của mình có thể thành được Phật-quả. Chúng con ví như người đang đói, lại gặp được bữa cơm vua thịnh-soạn sang trọng, mà lòng còn lo sợ chưa dám ăn liền, vì chưa được mời ăn. Nếu được vua bảo, thì chúng con mới dám ăn.

\_ Tức là dầu có nghe Phật nói tất cả chúng con sẽ được thành Phật, nhưng chưa được thọ-ký, thì lòng chúng con vẫn còn lo sợ. Chỉ khi nào được Phật thọ-ký rồi, thì chúng con mới an vui và thỏa-mãn, giống như kẻ đói mà được bảo ăn.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 3 – Phẩm 6)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn biết tâm-niệm của các vị đại đệ-tử, bảo các thầy Tỳ-kheo rằng:</p> <p>_ Ông Tu-Bồ-Đề đây phụng thờ ba trăm năm muôn ức na-do-tha (vô-số) Đức Phật (Bổn-giác sẵn có. Là luôn hành theo ba món pháp giải-thoát là: Không, Vô-tướng, Vô-tác miên-mặc theo Chơn-Tâm vô-số lượng bất-khả tư-nghị), cung-dưỡng (hằng giác) cung-kính tôn-trọng ngợi khen (tán-thán), thường tu hạnh thanh-tịnh (tĩnh lặng), đủ đạo Bồ-Tát (giác tha), ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu: Danh-Tướng Như-Lai,</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> <li>7. Điều-ngự trượng-phu,</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 4</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn biết tâm-địa của các đại đệ-tử, mà bảo rằng:</p> <p>_ Ông Tu-Bồ-Đề đây là người thấu rõ tánh Không của Chơn-Tâm bậc nhất, luôn hành ba món pháp giải-thoát là (Nhứt-tâm tam quán): “Không, Vô-tướng, Vô-tác” (Chơn-Tâm) miên-mặc theo Chơn-Giác vô-số lượng bất-khả tư-nghị, nên luôn luôn quy-ngưỡng hằng giác, tôn-trọng cung-kính tán-thán, tĩnh lặng, tròn đủ đạo-hạnh trang-nghiêm, mà cứu-độ chúng-sanh.</p> <p>Nên thân rốt sau đặng thành Phật hiệu “Danh-Tướng Như-Lai” (là liễu-triệt pháp Không, biết vạn-pháp đều hư-huyễn, tất cả đều giả-danh giả-tướng).</p> <p>Nên có đầy đủ 10 đức-hiệu:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ol style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.</li> </ol>           (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)         </li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> <li>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài</li> </ol>

<p>8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p>_ Kiếp đó tên Hữu-Bửu (đầy của quý báu), - nước đó tên là Bửu-Sanh (làm bằng vật quý báu).</p>	<p>_ Nên kiếp của ngài gọi là kiếp đầy đủ vật quý báu, - cõi nước đó tự sẵn có mọi vật đều quý báu.</p>
<p>_ Cõi đó bằng phẳng (cõi đó toàn một vị là pháp Không), - đất bằng lưu-ly (tâm-địa thanh trong), - cây báu trang-nghiêm (hạnh nét đoan-chánh trang-nghiêm),  - không có những gò (tâm-địa đảo-điên),  - hầm (buồn phiền), - cát (lòng nhỏ hẹp), - sỏi (lòng ích-kỷ), - gai (tâm ác, khởi hành-động ác), - chông (tâm hung ác) - cùng tiện lợi dơ dáy (tâm luôn bần hèn); - hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ (chỉ toàn vạn-hạnh lành làm trang-nghiêm), - nhân-dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp (chúng-sanh cõi này đều hưởng được phước báu, tâm-địa thiện lành).</p>	<p>_ Nên tâm-địa cõi nước này bình-đẳng toàn một vị pháp Không, - tích-tụ tâm-địa rất thanh trong, - do tạo lập được nhiều công-đức thanh-tịnh, trải qua nhiều đời nhiều kiếp, nên tích-tụ thành cả quốc-độ toàn là Lưu-Ly thanh-tịnh, theo công-hạnh tu-hành của mình, - nên cõi nước này không có sự điên-đảo, - không có buồn phiền, - không có lòng dạ nhỏ hẹp, - ích-kỷ, - tâm tà-ác, - hung-bạo, - và bần hèn,  - mà toàn là các hạnh lành trang-nghiêm cõi nước này, - nên chúng-sanh cõi nước này luôn luôn thiện lành và được hưởng đầy đủ phước báu.</p>
<p>_ Hàng đệ-tử Thịnh-văn đông vô-lượng vô-biên, tính kể cùng thí-dụ đều không thể biết. _ Các chúng Bồ-Tát đông vô-số nghìn muôn ức na-do-tha.</p>	<p>_ Hàng đệ-tử toàn là Thịnh-văn vô-số không thể biết. _ Và chúng Bồ-Tát tâm-địa giác-tha làm lợi-ích cho chúng-sanh, thì đông vô-số không thể tính kể được.</p>
<p>_ Đức Phật thọ mười hai tiểu-kiếp, chánh-pháp trụ ở đời hai mươi tiểu-kiếp (đầy đủ 32 tướng tốt), - tượng-pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu-</p>	<p>_ Nên Đức Phật này có đủ 32 tướng tốt, - và cõi của ngài cũng không có phiền-</p>

kiếp (vượt thoát 20 phiền-não). _ Đức Phật đó thường ở trên hư-không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô-lượng Bồ-Tát cùng chúng Thinh-văn.	não. _ Do ngài ngộ được lý Chơn-Không, nên ngài nói pháp toàn theo lý “Bát-Nhã Chơn-Không” nên độ được vô-số Thinh-văn và chư Bồ-Tát.
---	--

*Đoạn 5 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 4.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 3 – Phẩm 6)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b>            _ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo:            _ Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca-Chiên-Diên này ở đời sẽ tới dùng các đồ cúng (tín-tâm) mà cung-dưỡng (hằng giác) phụng thờ (tu-hành) tám nghìn ức Phật (8 thức, thành 8.000 chơn công-đức) cung-kính tôn-trọng.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b>            _ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn lại bảo các hàng đệ-tử rằng:            _ Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca-Chiên-Diên này (luận-nghị bậc nhất) ở đời sau ngài hằng tín-tâm trong Chơn-Tâm mà tu-hành, nên phá trừ 8 thức thành thanh-tịnh thức, mà được 8.000 chơn công-đức.</p>
<p>_ Sau khi các Đức Phật diệt-độ (nhập Niết-Bàn), ông đều dựng tháp miếu (tu sửa thân-tâm) cao một nghìn do-tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do-tuần (ngũ-uẩn trở thành thanh-tịnh, tạo ra được hàng ngàn công-đức lớn lao),            - tháp miếu đó dùng bảy món báu (thân 7 đại thanh-tịnh, là pháp-thân, tức là bên trong tâm không còn nghiệp phiền-não nữa):</p>	<p>_ Sau khi Đức Thế-Tôn đã nhập Niết-Bàn rồi, thì ánh sáng trí-tuệ không còn nữa, mà ngài biết tự tu sửa thân-tâm và ngũ-uẩn trở thành thanh-tịnh, tạo ra được hàng ngàn công-đức lớn lao,            - là thân-tâm này trở thành thanh-tịnh, các nghiệp-chướng được tiêu-trừ, và các phiền-não cũng dứt, nên các đức-tánh thiện được hiển bày như:</p>
<p>- vàng (giới),            - bạc (tín),            - lưu-ly (văn),            - xa-cừ (quí),            - mã-não (xả),            - chơn-châu (tuệ)</p> <p>- và mai-khô (tàm) hiệp lại thành,            - cung-dưỡng tháp miếu (quy hướng về</p>	<p>- giới-hạnh trong sạch, trang-nghiêm cho sự tu-hành,            - lòng sanh chánh-tín,            - nghe nhiều biết rộng,            - lòng biết hổ,            - biết xa rời các trù mển,            - trí-tuệ luôn luôn sáng suốt (do có thiền-định),            - lòng biết thẹn,            - quy hướng về Pháp-thân (Chơn-Tâm)</p>

<p>Pháp-thân) bằng các thứ hoa (bằng thanh-tịnh lành),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chuỗi ngọc,</li> <li>- hương hoa,</li> <li>- hương bột,</li> <li>- hương đốt,</li> <li>- lọng nhiễu,</li> <li>- tràng phan ...</li> </ul>	<p>hằng giác, bằng thanh-tịnh lành như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lòng thanh-tịnh vô-cấu,</li> <li>- lòng bảo-hộ, nuôi dưỡng,</li> <li>- lòng chơn-thiện,</li> <li>- lòng chơn-thật,</li> <li>- pháp lành,</li> <li>- lòng trong sáng.</li> </ul>
<p><b>TÓM ĐOẠN NÀY:</b></p> <p>Khi giữ giới được thanh-tịnh trang-nghiêm, thì có tín-tâm, nghe nhiều biết rộng, nên lòng biết hổ thẹn, mà xa rời các sự trù mến, nên có đầy đủ trí-tuệ sáng suốt. Làm cho thân-tâm được hằng thường giác, thanh-tịnh vô-cấu, và các pháp lành mau trong sáng.</p>	
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Sau thời-kỳ đó sẽ lại cung-dưỡng hai mươi muôn ức Phật cũng như trước (phá 20 tùy phiến-não),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cung-dưỡng các Đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-Tát sẽ đặng làm Phật hiệu: Diêm-Phù Na-Đề Kim-Quang Như-Lai (dưới rừng cây Diêm-phù, có một dòng sông Hà, dưới đáy sông Hà này có một loại cát vàng màu ánh tím),</li> </ul> <p>(Diêm-phù: cây Diêm-phù. Na-Đề: là sông Hà. Kim: dưới đáy sông có một loại cát vàng màu ánh tím.)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Sau thời-kỳ này ngài lại tiếp-tục tu-hành phá 20 tùy phiến-não, tạo lập được nhiều công-đức thanh-tịnh, trải qua nhiều đời nhiều kiếp, mà tích tụ được nhiều công-hạnh tu-hành của mình,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên tâm-địa của ngài luôn hằng giác, mà được đầy đủ đạo giác, nên được thọ-ký sẽ thành Phật hiệu là: “Đức Phật có ánh sáng thanh-tịnh màu vàng ánh tím”.</li> </ul> <p>Ngài có đầy đủ 10 đức-hiệu:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.</li> </ul> </li> </ol> <p>(Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiến-não.)</p>

<p>4. Thiên-thê, 5. Thế-gian-giải, 6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,  8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử. 5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt. 6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b> _ Cõi đó bằng phẳng,  - đất bằng pha-lê, - cây báu trang-nghiêm,  - vàng ròng làm dây để giảng bên đường, - hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b> _ Trong cõi nước này tâm-địa đều bình-đẳng thanh-tịnh, - nên cõi lòng rất trong sáng, - tạo thành các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm, - nhờ sống trong các giới-đức và pháp-bảo thanh-tịnh, - tâm-địa lành, tạo thành các ý-niệm cao đẹp trong sạch.</p>
<p>_ Người được thấy đều vui mừng,  - không có bốn đường dữ:  - địa-ngục, - ngạ-quỉ, - súc-sanh, - a-tu-la.</p>	<p>_ Nên mọi người nhìn thấy đều có cảm mến vui vẻ, - do đó mà cõi này hoàn-toàn không còn bốn đường ác như: - tâm-địa vô-minh, - tâm-địa tham-lam, bôn xển, - tâm-địa ngu si, - tâm-địa ngã-mạn, kiêu-căng.</p>
<p>_ Các trời cùng người rất đông,  - các chúng Thinh-văn và Bồ-Tát vô-lượng muôn ức trang-nghiêm nước đó.  _ Đức Phật đó thọ 12 tiểu-kiếp, chánh-pháp trụ ở đời hai mươi tiểu-kiếp, - tượng-pháp cũng trụ hai mươi tiểu-kiếp.</p>	<p>_ Nên chỉ toàn là tâm-địa nhân-nghĩa và thiện lành, - do đó mà các chúng Thinh-văn và Bồ-Tát nhiều vô-lượng vô-biên khó tính kể, làm trang-nghiêm cho cõi nước này. _ Bởi vậy Đức Phật này có đầy đủ 32 tướng tốt, - và cõi này không còn các phiền-não tùy phát, nên hoàn-toàn thanh-tịnh trang-nghiêm.</p>

## Tóm ĐOẠN 6

\_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn lại bảo các hàng đệ-tử rằng:

\_ Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca-Chiên-Diên này (luận-nghị bậc nhất) ở đời sau ngài hằng tín-tâm trong Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) mà tu-hành, nên phá trừ 8 thức thành thanh-tịnh, mà được 8.000 chơn công-đức.

\_ Sau khi Đức Thế-Tôn đã nhập Niết-Bàn rồi, thì ánh sáng trí-tuệ không còn nữa, mà ngài biết tự tu sửa thân-tâm và ngũ-uẩn trở thành thanh-tịnh, tạo ra được hàng ngàn công-đức lớn lao.

\_ Làm cho thân-tâm này trở thành thanh-tịnh, và các nghiệp-chướng được tiêu-trừ, và các phiền-não cũng dứt, nên các đức-tánh thiện được hiển bày như:

- Lấy giới-hạnh làm trang-nghiêm cho sự tu-hành.
- Lấy tín-tâm làm phương-tiện.
- Lấy sự học nhiều biết rộng làm đầu.
- Lấy sự biết hổ thẹn để răn mình.
- Biết xa rời các sự trù mến.
- Lấy trí-tuệ sáng suốt làm sự tu-trì.

\_ Do đó mà thường quy hưởng về Pháp-thân (Chơn-Tâm) hằng giác, hằng thanh-tịnh vô-cấu, mà nuôi dưỡng được lòng chơn-thiện và chơn-thật, mà sanh pháp lành luôn luôn được trong sáng.

\_ Sau thời-kỳ này ngài lại tiếp-tục tu-hành phá luôn 20 tùy phiền-não nữa, mà tạo lập được nhiều công-đức thanh-tịnh, trải qua nhiều đời nhiều kiếp, mà tích tụ được nhiều công-hạnh tu-hành của mình. Nên tâm-địa của ngài luôn hằng giác, mà được đầy đủ đạo giác, nên được thọ-ký sẽ thành Phật hiệu là: “Diêm-Phù Na-Đề Kim-Quang Như-Lai” (Đức Phật có ánh sáng thanh-tịnh màu vàng ánh tím), nên ngài cũng được đầy đủ 10 đức-hiệu:

1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.
2. Là bậc hiểu biết chơn-chánh tất cả pháp.
3. Là bậc có đầy đủ tam-minh.
4. Là bậc khéo qua.
5. Là bậc trí-tuệ đâu cũng hiểu rõ.
6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.
7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, là bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, lại khéo điều-phục được mình.
8. Là bậc Thầy của Trời và người.
9. Là bậc toàn giác.
10. Là bậc đáng kính phục.

\_ Nên nhân-dân trong cõi nước này tâm-địa đều bình-đẳng thanh-tịnh, trong sáng, và các hạnh-đức luôn thanh-tịnh trang-nghiêm. Nhờ luôn sống trong giới-đức thanh-tịnh, nên các tâm-địa tạo thành các ý-niệm cao đẹp và trong sạch. Nên mọi người khi nhìn thấy đều có cảm mến vui vẻ. Do đó mà cõi này hoàn-toàn không còn bốn đường ác như:

- Tâm-địa vô-minh.
- Tâm-địa tham-lam, bồng xển.
- Tâm-địa ngu si.

- Tâm-địa ngã-mạn, kiêu-căng, mà chỉ toàn là tâm-địa nhân-nghĩa và chơn thiện lành.

\_ Do đó mà dân chúng toàn là các chúng Thinh-văn và Bồ-Tát nhiều vô-lượng vô-biên khó tính kể được, làm trang-nghiêm cho cõi nước này. Bởi vậy Đức Phật này có đầy đủ 32 tướng tốt, và cõi này không còn các phiề-nã, mà hoàn-toàn thanh-tịnh trang-nghiêm.

*Đoạn 7 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 6.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 3 – Phẩm 6)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b> _ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn lại bảo trong đại-chúng: _ Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục-Kiền-Liên (Thần-thông bậc nhất) đây sẽ dùng các món đồ cúng, cung-dưỡng (là luôn luôn hằng tín-tâm quy hướng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) không rời) tám nghìn Đức Phật, cung-kính tôn-trọng.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b> _ Lúc giờ, Đức Thế-Tôn lại bảo trong đại-chúng rằng: _ Ta nay nói với các ông, Ông Đại Mục-Kiền-Liên (Thần-thông bậc nhất) ở đời sau ngài thường tín-tâm tu-hành theo Chơn-Tâm, mà phá-trừ 8 thức được thanh-tịnh, nên có được 8.000 chơn công-đức, mà được mọi người đều cung-kính tôn-trọng.</p>
<p>_ Sau khi các Đức Phật diệt-độ (nhập Niết-Bàn) đều dựng tháp miếu (tu sửa thân-tâm) cao một nghìn do-tuần (1.000 công-đức), ngang rộng thẳng bằng năm trăm do-tuần, - dùng bảy món báu (là thân 7 đại được thanh-tịnh, tức là bên trong không còn các nghiệp phiề-nã nữa):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vàng (giới),</li> <li>- bạc (tín),</li> <li>- lưu-ly (văn),</li> <li>- xa-cừ (quí),</li> <li>- mã-nã (xả),</li> <li>- trân-châu (tuệ)</li> </ul>	<p>_ Sau khi Đức Phật nhập Niết-Bàn rồi, mà ngài biết tu sửa cho thân-tâm và ngũ-uẩn trở thành thanh-tịnh, tạo thành nhiều hàng ngàn công-đức lớn lao, - là làm sao cho thân-tâm này trở thành thanh-tịnh, các nghiệp-chướng được tiêu-trừ, và các phiề-nã cũng dứt, nên các đức-tánh thiện lành được hiển bày như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- giới-hạnh trong sạch, trang-nghiêm cho sự tu-hành,</li> <li>- lòng sanh chánh-tín,</li> <li>- lấy sự học hỏi hiểu biết rộng làm phương-tiện,</li> <li>- lấy sự biết hổ để răn mình,</li> <li>- biết xa rời các sự trù mến,</li> <li>- lấy định sanh trí-tuệ sáng suốt làm sự tu-trì,</li> </ul>



<p>- và mai-khô (hoa hồng) (tâm) hiệp lại thành.</p>	<p>- lấy sự biết thẹn để răn mình.</p>
<p>_ Dem các thứ hoa (dem lòng chơn-thiện),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chuỗi ngọc,</li> <li>- hương xoa,</li> <li>- hương bột,</li> <li>- hương đốt,</li> <li>- lọng nhiễu</li> <li>- và tràng phan</li> <li>- để cung-dưỡng tháp.</li> </ul>	<p>_ Rồi đem tâm-địa chơn-thiện này làm cho nó hằng giác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hằng thanh-tịnh vô-cấu,</li> <li>- rồi nuôi dưỡng nó,</li> <li>- được tâm chơn-thiện,</li> <li>- được tâm chơn-thật,</li> <li>- được pháp lành,</li> <li>- được tâm trong sáng,</li> <li>- để thân-tâm luôn luôn được thanh-tịnh trong sáng.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Sau lúc ấy lại sẽ cung-dưỡng (quy hướng về) 200 muôn ức các Đức Phật cũng như trước (tu-hành xa rời pháp-sự đối-đãi), rồi sẽ đặng thành Phật hiệu: Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Như-Lai,</p> <p>(Đa-Ma-La-Bạt: Là tánh vô cấu hiền (tức là Đức Chiên-Đàn Hương Phật) Tánh vô cấu hiền: Là hình-dung-từ của “Chiên-Đàn”.)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Sau thời-kỳ này, ngài lại tiếp-tục tu-hành xa rời pháp-sự đối-đãi được thanh-tịnh mà tạo lập nhiều công-đức thanh-tịnh, trải qua nhiều đời nhiều kiếp, nên tích tụ được nhiều công-hạnh tu-hành của mình.</p> <p>Nên tâm-địa của ngài luôn hằng giác mà được đầy đủ đạo giác, ngộ rõ Chơn-Tâm, nên ngài được thọ-ký sẽ thành Phật hiệu là: “Phật tịnh lành hằng tỏa mùi thơm chiên-đàn”. Ngài có đầy đủ 10 đức-hiệu:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.</li> </ul> <p>(Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</p> </li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng</li> </ol>

<p>6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,</p> <p>8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>suốt.</p> <p>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p>_ Kiếp đó tên là Hỷ-Mãn (sự vui trọn vẹn), - nước tên là Ý-Lạc (muốn gì được nấy). _ Cõi đó bằng phẳng (tâm-địa bình-đẳng thanh-tịnh), - chất pha-lê làm đất, - cây báu trang-nghiêm, - rải hoa trân-châu khắp nơi sạch sẽ,  - người được thấy đều vui mừng.</p>	<p>_ Thời kiếp đó có sự vui trọn vẹn, - còn trong nước muốn gì được nấy. _ Trong cõi nước này tâm-địa đều thanh-tịnh bình-đẳng, - và tâm-địa mọi người đều trong sáng, - các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm, - rải từ-tâm khắp nơi, tạo nhiều vạn-hạnh trang-nghiêm rất là cao đẹp trong sáng, - nên mọi người nhìn thấy đều có cảm mến vui vẻ.</p>
<p>_ Các hàng trời người rất đông, Bồ-Tát và Thinh-văn số nhiều vô-lượng.  _ Đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu-kiếp, - chánh-pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu-kiếp, - tượng-pháp cũng trụ bốn mươi tiểu-kiếp.</p>	<p>_ Nên chỉ toàn là nhân-nghĩa và thiện lành, do đó mà các chúng Bồ-Tát và Thinh-văn nhiều vô-lượng vô-biên, làm trang-nghiêm cho cõi này. _ Bởi vậy Đức Phật này thọ 24 tiểu-kiếp, - chánh-pháp của ngài trụ lại đời 40 tiểu-kiếp, - còn tượng-pháp cũng trụ lại đời 40 tiểu-kiếp.      Và cõi này không còn phiền-não, mà hoàn-toàn thanh-tịnh trang-nghiêm.</p>

### Tóm ĐOẠN 8

\_ Lúc bấy giờ, Đức Thế-Tôn lại bảo trong đại-chúng rằng:

\_ Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục-Kiền-Liên (Thần-thông bậc nhất) ở đời sau ngài thường tín-tâm tu-hành theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), mà phá-trừ được 8 thức Tâm vương, trở thành thanh-tịnh, mà tạo thành 8.000 chơn công-đức.

\_ Sau khi các Đức Phật nhập Niết-Bàn rồi, mà ngài biết tu sửa cho thân-tâm và ngũ-uẩn của mình trở thành thanh-tịnh, tạo thành hàng ngàn công-đức lớn lao. Làm cho thân-tâm này trở thành thanh-tịnh, các nghiệp-chướng được tiêu-trừ, và các phiền-não cũng dứt sạch, nên các đức-tánh thiện lành được hiển bày như:

- Ngài luôn luôn lấy giới-hạnh trang-nghiêm cho sự tu-hành.
- Lấy tín-tâm làm phương-châm khuyên răn mình.
- Lấy sự học hỏi hiểu biết rộng làm phương-tiện.
- Lấy sự biết hổ thẹn để răn mình.
- Biết xa rời các sự trù mến.
- Lấy trí-tuệ sáng suốt làm sự tu-trì.
- Rồi đem thân-tâm này làm cho nó luôn hằng giác, thường thanh-tịnh vô-cấu, mà nuôi dưỡng lòng chơn-thiện và chơn-thật, để sanh các pháp lành luôn luôn được thanh-tịnh trong sáng.

\_ Sau thời-kỳ này, ngài lại tiếp-tục tu-hành xa rời sự đối-đãi (nhị duyên) mà được nhiều công-đức thanh-tịnh, trải qua nhiều đời nhiều kiếp tích tụ được nhiều công-hạnh tu-hành của mình.

\_ Nên tâm-địa của ngài luôn hằng giác thanh-tịnh mà được đầy đủ đạo giác (là ngộ rõ Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) nên ngài được thọ-ký sẽ thành Phật hiệu là: “Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn Hương Như-Lai ” (là vị Phật thanh-tịnh thường tỏa mùi hương chiên-đàn). Nên ngài cũng được đầy đủ 10 đức-hiệu.

\_ Kiếp của ngài gọi là Hỷ-Mãn, là sự vui trọn vẹn. Nước của ngài gọi là Ý-Lạc, là muốn gì được nấy. Trong cõi nước này tâm-địa mọi người đều thanh-tịnh bình-đẳng và trong sáng, các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm. Thường rải từ-tâm khắp nơi, tạo ra vạn-hạnh trang-nghiêm cao đẹp trong sáng. Nên mọi người nhìn thấy đều có cảm mến vui vẻ. Nên cõi này toàn là nhân-nghĩa và thiện lành, do đó mà các chúng Bồ-Tát và Thinh-văn nhiều vô-lượng vô-biên, làm trang-nghiêm cho cõi này.

\_ Bởi vậy Đức Phật này thọ 24 tiểu-kiếp, chánh-pháp của ngài trụ lại đời 40 tiểu-kiếp, còn tượng-pháp cũng trụ lại đời 40 tiểu-kiếp. Nên cõi này không còn phiền-não, mà hoàn-toàn thanh-tịnh trang-nghiêm.

*Từ đoạn 9 đến đoạn 10 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn trên.*

## **TỔNG-KẾT PHẨM 6**

### **THỌ-KÝ**

\_ Sau khi thọ-ký cho bốn vị đại-đệ-tử xong, Đức Phật hứa rằng: 500 vị đại-đệ-tử của Phật tuần-tự sẽ được thọ-ký. Không riêng gì đối với các hàng đại-đệ-tử mà những vị nhỏ có khả-năng tin thọ lời Phật dạy, là được bình-đẳng thọ-ký cho. Đây là một lối ấn-chứng cho đệ-tử đủ lòng tin mà an tâm tiến tu không lùi sụt.





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ BẢY

### “HÓA-THÀNH DỤ”

\_ HÓA-THÀNH: là ví dụ hóa ra cái thành tạm, cho kẻ đi đường dài, bị mỏi mệt, có nơi nghỉ chân, để rồi tiếp-tục đi nữa, khi hết mệt.

\_ DỤ: là nói lên quả-vị Thịnh-văn, Duyên-giác, là quả-vị Niết-Bàn tạm-thời, chưa phải cứu-cánh; chỗ cứu-cánh là quả-vị Phật (Bảo-sở).

\_ HÓA-THÀNH DỤ: biểu-trưng là cái thành do thần-thông biến-hóa ra. Là biểu-trưng cho quyền-giáo của Phật.

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giải thích
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo:</p> <p>_ Thuở quá-khứ vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị a-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có Đức Phật hiệu: Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai,</p> <p>(Giác-Tánh Thường-Tri. Là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật. Là Pháp-thân Thường-trụ. Là Tâm-Thể của chúng-sanh.)</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Ứng-cúng,</li><li>2. Chánh-biến-tri,</li><li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li><li>4. Thiện-thệ,</li></ol>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo rằng:</p> <p>_ Thuở quá-khứ rất lâu vô-số kể kiếp, Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) đã sẵn có tự bao giờ rồi, mà mang danh là: Giác-Tánh Thường-Tri, hay là Pháp-thân Thường-trụ, cũng là Tâm-Thể của chúng-sanh.</p> <p>Đức Phật này (Chơn-Tâm) có đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li><li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li><li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: a/ Thần túc minh (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh. b/ Thiên nhãn minh: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào. c/ Lưu tận minh: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào. (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</li><li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li></ol>

<p>5. Thế-gian-giải, 6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,  8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt. 6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b> _ Nước đó tên Hảo-Thành,  - kiếp tên Đại-Tướng. _ Các Tỳ-kheo! Từ khi Đức Phật đó diệt-độ (nhập Niết-Bàn) nhãn đến nay rất là lâu xa,  - thí như địa-chủng (là tất cả chất cứng này đều có trong tất cả mọi vật) trong cõi tam-thiên đại-thiên,  - giả-sử có người đem mài ra mực rồi đi khỏi 1.000 cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua 1.000 cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa-chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? _ Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ-tử của thầy toán có thể biết đặng ngần mé số đó chăng? _ Thưa Thế-Tôn! Không thể biết!</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b> _ Nước này gọi là thành tốt (tức là Niết-Bàn), - kiếp số thì trùm khắp. _ Nay các Tỳ-kheo, từ khi tâm-thể ấy đã nhập Niết-Bàn nhãn đến nay, vẫn viên-dung tự-tại vô-thủy vô-chung nên không thể dùng vọng-thức mà suy lường được nó, - giống như trong 3.000 đại-thiên thế-giới, trong mỗi vật đều có chất cứng này, tự nó là cái Nhân, có khả-năng tự tạo-tác, - giả-sử có người đem “Địa-chủng” mài làm mực, rồi đi qua khỏi 1.000 cõi nước phương Đông, bèn chấm một điểm, chừng bằng hạt bụi nhỏ, lại qua 1.000 cõi nước nữa, cũng chấm một điểm, cứ như thế mà lần lượt, chấm hết mực mài ở trên. Ý các ông nghĩ sao? _ Các cõi nước đó hoặc thầy tính hoặc đệ-tử của thầy tính có thể biết đặng ngần mé số đó chăng? _ Thưa Thế-Tôn! Không thể biết!</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b> _ Các Tỳ-kheo! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi,  - một hạt bụi là một kiếp, từ Đức Phật đó diệt-độ đến nay lại lâu hơn số đó vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức a-</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b> _ Nay các Tỳ-kheo! Với sự lâu dài và nhiều vô-số kể, vô-biên của các hạt bụi này không thể tính toán được, mà nó còn thua xa so với sự lâu dài của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), - cho nên Đức Thế-Tôn phải dùng Tri-kiến của Như-Lai (Chơn-Tâm) diệu-dụng “Chơn-Trí vi-diệu” mới dung chứa</p>

<p>tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri-kiến của Như-Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.</p>	<p>được không-gian và thời-gian, mà thấu rõ được việc xưa và nay, nó vẫn hiển bày trước mắt, tức là xưa nay vẫn cùng một thể, bất-di bất-dịch, nên xưa sao nay vậy.</p> <p>Nên Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) là cái vô-hình, vô-tướng, bất-sanh, bất-diệt; do đó không bị giới-hạn của thời-gian và không-gian chi-phối.</p> <p>Vì vậy, dù nói vô-lượng số kiếp xa xưa lâu dài, không thể tính đếm được, khi cần nhớ thấy, thì nhớ thấy như hiện-tại, vì trước sau là một thể đồng-nhứt.</p>
---	---

### Tóm ĐOẠN 1

- \_ Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo rằng:
- \_ Thuở quá-khứ rất lâu vô-số kể kiếp, lúc giờ “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nó vốn sẵn có tự bao giờ rồi. Nên được mang danh là: “Giác-Tánh Thường-Tri”, hay là “Pháp-Thân Thường-Trụ”, cũng là “Tâm-Thể” của mọi chúng-sanh, nên gọi là “Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai”.
- \_ Trong “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) này luôn có đầy đủ 10 đức-hiệu như: Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiên-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn sư, Phật Thế-Tôn.
- \_ Nước này gọi là thành tốt (tức là Niết-Bàn), kiếp số thì trùm khắp.
- \_ Đây các Tỳ-kheo, từ khi Tâm-Thể ấy đã nhập-diệt hẳn đến nay, vẫn viên-dung tự-tại, vô-thủy vô-chung, nên không thể dùng vọng-thức mà suy lường được nó.
- \_ Thí-dụ như “Địa-chủng” là chất cứng đều có trong tất cả mọi vật. Giống như trong 3.000 đại-thiên thế-giới, trong mỗi vật đều có chất cứng này, tự nó là cái Nhân, có khả-năng tự tạo-tác. Giả-sử có người đem “Địa-chủng” mài làm mực, rồi đi qua khỏi 1.000 cõi nước phương Đông, bèn chấm một điểm, chùng bằng hạt bụi nhỏ. Lại qua 1.000 cõi nước nữa, cũng chấm một điểm, cứ như thế mà lần lượt, chấm cho đến hết mực mài bằng địa-chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy tính toán hoặc đệ-tử của thầy tính toán có thể biết được ngần mé số đó chăng?
- \_ Thưa Thế-Tôn không thể biết được!
- \_ Đây các Tỳ-kheo! Với sự lâu dài và nhiều vô-số kể, vô-biên của các hạt bụi này mà không thể tính toán nó được, mà nó còn thua xa so với sự lâu dài của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật).
- \_ Cho nên Đức Thế-Tôn phải dùng Tri-kiến của Như-Lai (Chơn-Tâm) diệu-dùng “Chơn-Trí vi-diệu” mới dung chứa được không-gian và thời-gian, mới thấu rõ được việc xưa và nay, nó vẫn hiển bày trước mắt, tức là xưa nay vẫn cùng một thể, bất-di bất-dịch, nên xưa thế nào, nay vẫn vậy.
- \_ Nên Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) là cái vô-hình, vô-tướng, bất-sanh, bất-diệt. Do đó không bị giới-hạn của thời-gian và không-gian chi-phối. Vì vậy, dù nói vô-

lượng vô-số kiếp xa xưa lâu dài, không thể tính toán đong đếm được v.v..., nhưng khi cần nhớ thấy, thì nhớ thấy như hiện-tại, vì trước sau là một thể đồng-nhứt.

*Đoạn 2 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 1.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: _ Đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật (Giác-Tánh Thường-Tri) thọ 540 vạn ức na-do-tha kiếp (đã từng tu thiền trải qua 54 bậc thang),</p> <p>- Đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo-tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác</p> <p>- mà Phật-pháp chẳng hiện ra trước,</p> <p>- như thế một tiểu-kiếp cho đến mười tiểu-kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật-pháp (Chơn-Tâm) còn chẳng hiện ra trước.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo rằng: _ Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật (Chơn-Tâm) xưa kia đã từng nhập tu thiền, trải qua 54 bậc thang hành Bồ-Tát địa rồi,</p> <p>- Ngài dụng công điều-phục được ma-quân như: Phiền-não ma, Ngũ-ấm ma, Thiên-ma, và Tử-ma; sắp đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <p>- mà còn chưa thấy được đạo Bồ-Đề, vì đây chỉ là thiền “Phá ma-quân”, tức là chỉ mới có ngăn được các vọng-tưởng, nên trí-tuệ chưa đầy đủ, nên khó đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác được. Do đó mà Phật-pháp (tức là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) chẳng hiện ra được,</p> <p>- huống chi đầu trải qua thời-gian từ một kiếp cho đến 10 tiểu-kiếp “Thiền-định” để thân-tâm không động, mãi an-trụ trong “Định” mà “Chưa Giác”, thì chưa thành Phật, nên nói Phật-pháp chưa hiện ra.</p> <p>Vì đây là pháp tu của hàng Thinh-văn, trụ nơi Niết-Bàn “Tiểu-thừa”, nó chưa đến nơi cứu-cánh (Bảo-sở).</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Thuở đó các vị trời Dao-Lợi (Tâm-địa thiên lành) ở dưới cội cây Bồ-Đề (quy hướng về tánh giác) đã trước vì Đức Phật đó (tìm đường giải-thoát) mà trải tòa sư-tử (phơi bày các pháp trừ phiền-não) cao một do-tuần (một lòng nhứt-</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Trong lúc này, lấy tâm-địa chơn lành trong sáng mà quy hướng về Bản-Giác của mình, để phá-trừ các phiền-não chướng, với một lòng một dạ nhứt-tâm, mà vượt thoát qua chỗ “Thiền-định chết lặng vô-ký”,</p>



<p>tâm),</p> <p>- Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. (Vượt qua chỗ Thiên-định-chết, thì trí-tuệ sáng ra mới thành Phật được. Tức là vượt khỏi sự suy lường về chỗ bất-động mà thành bậc Chánh-đẳng Chánh-giác.)</p>	<p>- thì trí-tuệ mới sáng ra, mà thấy được Thật-Tướng của mình, tức là không còn suy lường, mà hướng về bất-động hằng “Tĩnh tĩnh lặng lặng”, thì ngài sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p>_ Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm-Thiên-Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do-tuần,</p> <p>- gió thơm lâu lâu thổi đến (giáo-pháp lần lần loang tỏa khắp mọi nơi),</p> <p>- thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu-kiếp để cung-dưỡng Đức Phật, nhả đến khi Phật diệt-độ thường rưới hoa này.</p>	<p>_ Khi Đức Phật đã thành Phật rồi, tức ngài đã làm chủ các pháp, giờ ngài mới đem đại-từ đại-bi theo nguyện mà khai mở giáo-pháp “Tứ-Đế” cho tất cả chúng-sanh khắp mọi nơi,</p> <p>- giáo-pháp này dần dần loang tỏa khắp mọi nơi,</p> <p>- giáo-pháp của ngài làm tan biến các giáo-pháp khác, rồi tiếp-tục loang tỏa khắp 10 phương pháp-giới, làm hưng-thịnh đạo giác, cho đến khi Đức Thế-Tôn nhập Niết-Bàn vẫn còn tồn-tại lưu-truyền giáo-pháp của ngài.</p>
<p>_ Các trời Tứ-Thiên-Vương vì cung-dưỡng Phật nên thường đánh trống trời (tiếng lành vang dội).</p> <p>_ Ngoài ra các vị trời khác trỗi kỹ-nhạc (Tâm-địa dung-hòa thanh-nhã) trời mãi mười tiểu-kiếp đến khi Phật diệt-độ (nhập Niết-Bàn) cũng lại như thế.</p>	<p>_ Các đức lành Từ-Bi Hỷ-Xả với tinh-cần phục-vụ chúng-sanh, mà tiếng lành vang dội khắp nơi.</p> <p>_ Ngoài ra còn dung-hòa thanh-nhã, thành muôn đức lâu dài khắp 10 phương thế-giới, mãi cho đến khi Phật nhập Niết-Bàn, cũng vẫn còn tồn-tại như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Các Tỳ-kheo! Đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật quá mười tiểu-kiếp các Phật-pháp hiện ra trước thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Đây các Tỳ-kheo! Đức Phật Đại-Thông Trí-Thắng (Chơn-Tâm) ngài đã qua 10 bậc Đại-thừa Tâm-pháp (Thập-địa Bồ-Tát) đã vượt qua chỗ “Thiên-định chết vô-ký”, là chỗ vô-trụ vô-chấp, chỗ không suy lường, vào chỗ tĩnh tĩnh lặng lặng của Bản-Giác diệu-minh, trí-tuệ tỏa sáng, mà thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Lúc Phật chưa xuất-gia (lúc tâm chưa hồi-tâm hướng-thiện)</p> <p>- có mười sáu người con trai (con số tổng-nhiếp hết thấy các pháp; giữa vọng</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Là lúc tâm chưa hồi-tâm hướng-thiện,</p> <p>- mỗi khi hoạt-động tiếp-xúc thì luôn có 2 Tâm hoạt-động cùng một lúc (là Chơn</p>

<p>và chơn của 8 thức Tâm-vương: 16 = 8 x 2),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- người con cả tên Trí-Tích (là A-lại-da thức, thức thứ 8, là Trí quang-đại bao-hàm hết thấy chư pháp).</li> </ul>	<p>và Vọng) của 8 thức thành ra 16 là con số tổng-nhiếp hết thấy các pháp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- người con cả tên là Trí-Tích, là A-lại-da thức, là Tạng thức, lúc này chúng còn đang trôi nổi điên-đảo chưa thanh-tịnh.</li> </ul>
<p>_ Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nghe cha chứng đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật.</li> </ul> <p>_ Các người mẹ khóc lóc theo đưa.</p>	<p>_ Các thức thường duyên theo trần-cảnh là: Sắc Thinh Hương Vị Xúc Pháp thô-hèn mà tự cho là báu đẹp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khi tâm-địa được hưởng về Đại-thừa chánh-pháp được thanh-tịnh, thì mới nhận biết được Chơn-Tâm của mình, thì mới hiểu rằng: Trần-cảnh là khách-trần, nó chỉ là cảnh hư-huyễn không thật, nên lìa bỏ mà trở về với “Bổn-Giác” của mình.</li> </ul> <p>_ Là các sự đầy quyến rũ, hưởng-thụ trước đây đều dứt lìa, không còn trong tâm-địa của mình nữa.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Ông nội là vua Chuyển-luân Thánh-vương,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng một trăm vị đại-thần và trăm nghìn muôn ức nhân-dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo-tràng,</li> <li>- mọi người đều đến gần gũi đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai (Giác-tánh Thường-Tri, Chơn-Tâm hằng-giác)</li> <li>- để cung-dưỡng cung-kính tôn-trọng ngợi khen.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Nên giáo-pháp của Phật có huyền-năng chuyển tâm-địa chúng-sanh từ tâm này sang tâm khác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng với 100 pháp-tướng và trăm nghìn muôn ức phước-đức lành khác đều cùng chung một tâm-thể thanh-tịnh,</li> <li>- mọi tâm-địa thiện lành trong sáng ấy, đều gần giống như tâm-địa Giác-Tánh Thường-Tri của Như-Lai,</li> <li>- mà cùng quy-ngưỡng, tán-thán, tôn-kính.</li> </ul>
<p>_ Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật (đem tâm-địa chơn-thành vâng theo Chơn-giáo của ngài),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đi vòng quanh Đức Phật xong,</li> <li>- đều chấp tay một lòng chiêm-ngưỡng dung-nhan của Phật,</li> <li>- rồi nói kệ khen Phật:</li> </ul>	<p>_ Rồi đem tâm-địa thanh-tịnh sáng suốt mà phục-tùng vâng theo Chơn-giáo của ngài,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- là làm cho tâm-địa của mình luôn luôn tỉnh-giác và trong sáng,</li> <li>- đều cùng luôn luôn quy-ngưỡng về Chơn-Tâm của mình,</li> <li>- rồi cùng nói kệ tán-thán rằng:</li> </ul>

**Tóm ĐOẠN 3**

- \_ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo rằng:
- \_ Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật (Giác-Tánh Thường-Tri, Chơn-Tâm) xưa đã từng nhập thiền, trải qua 54 bậc thang Bồ-Tát. Ngài dụng công điều-phục được ma-

quân như: Phiền-não ma, Ngũ-ấm ma, Thiên-ma, và Tử-ma; sắp đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, mà còn chưa thấy được đạo Bồ-Đề, vì đây chỉ là “Thiền” phá ma-quân, tức là chỉ mới có ngăn được các vọng-tưởng, nên trí-tuệ chưa đầy đủ, nên khó đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác được. Do đó mà Phật-pháp (tức là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) chẳng hiện ra được.

\_ Mặc dầu có trải qua thời-gian từ một kiếp cho đến 10 tiểu-kiếp “Thiền-định” để thân-tâm không động, mãi an-trụ trong định mà chưa “Giác”, thì chưa thành Phật, nên nói Phật-pháp chưa hiện ra. Vì đây là pháp của hàng Thịnh-văn, trụ nơi Niết-Bàn “Tiểu-thừa”, nó chưa đến nơi cứu-cánh (Bảo-sở).

\_ Trong lúc này, lấy tâm-địa chơn-thiện trong sáng mà quy hướng về Bản-Giác của mình, để phá-trừ các phiền-não chướng, với một lòng một dạ nhứt-tâm, mà vượt thoát qua chỗ “Thiền-định chết lặng vô-ký”, thì trí-tuệ mới sáng ra, mà thấy được Thật-Tướng của mình, tức là không còn suy lường, mà hướng về “Bất-động hằng tĩnh tĩnh lặng lặng”, thì ngài sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

\_ Khi Đức Phật đã thành Phật rồi, tức ngài đã làm chủ các pháp, thì ngài đem đại-từ đại-bi theo nguyện mà khai mở giáo-pháp “Tứ-Đế” cho tất cả chúng-sanh khắp mọi nơi. Giáo-pháp này dần dần loang tỏa khắp mọi nơi. Giáo-pháp của ngài làm tan biến các giáo-pháp khác, rồi tiếp-tục loang tỏa khắp 10 phương pháp-giới, làm hưng-thịnh đạo giác, cho đến khi Đức Thế-Tôn nhập Niết-Bàn, vẫn còn tồn-tại lưu-truyền giáo-pháp của ngài.

\_ Các đức lành Từ-Bi Hỷ-Xả với tinh-cần phục-vụ chúng-sanh, mà tiếng lành vang dội khắp nơi. Ngoài ra còn dung-hòa thanh-nhã, thành muôn đức lâu dài khắp 10 phương thế-giới, mãi cho đến khi Phật nhập Niết-Bàn, cũng vẫn còn tồn-tại như thế.

\_ Nay các Tỳ-kheo! Đức Phật Đại-Thông Trí-Thắng (Chơn-Tâm) đã từng tu qua 10 bậc Đại-thừa Tâm-pháp (Thập-địa Bồ-Tát) để vượt qua chỗ “Thiền-định chết vô-ký”, mà vào chỗ vô-trụ vô-chấp, chỗ không thể suy lường, vào chỗ “tĩnh tĩnh lặng lặng” của Bản-Giác diệu-minh, trí-tuệ tỏa sáng, mà thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

\_ Còn lúc tâm chưa hồi-tâm hướng-thiện, chưa thanh-tịnh, thì mỗi khi hoạt-động hay tiếp-xúc luôn luôn có “2 Tâm” hoạt-động cùng một lúc (Tâm chơn và Tâm vọng) của 8 thức thành ra 16 ( $8 \times 2$ ). Con số 16 này là con số tổng-nhiếp hết thảy các pháp (nên gọi là 16 người con trai).

\_ Người con cả tên là Trí-Tích (là A-lại-da thức, là Tạng thức), lúc này chúng còn đang trôi nổi điên-đảo với cảnh đời chưa thanh-tịnh, còn đang chạy theo Sắc Thịnh Hương Vị Xúc Pháp thô-hèn mà lại tự cho là báu đẹp.

\_ Một khi tâm-địa được hướng về “Đại-thừa chánh-pháp”, được thanh-tịnh, thì mới nhận biết được “Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật” của mình, thì mới hiểu được rằng: Cảnh đời là khách-trần, nó chỉ là cảnh “hư-huyễn không thật”, nên lia bỏ mà trở về với “Bổn-Giác” thanh-tịnh của chính mình. Cho nên các sự đầy quyến rũ, hưởng-thụ trước đây đều dứt lia, không còn trong tâm-địa của mình nữa.

\_ Nên giáo-pháp của Phật có huyền-năng chuyển tâm-địa chúng-sanh từ tâm này sang tâm khác. Cùng với 100 pháp-tướng và trăm nghìn muôn ức phước-đức

thiện lành khác đều cùng một Tâm-Thể thanh-tịnh này. Mọi tâm-địa thiện lành trong sáng ấy, đều gần giống như tâm-địa Giác-Tánh Thường-Tri (Chơn-Tâm) của Như-Lai, mà cùng quy-ngưỡng, tán-thán, tôn-kính.

\_ Rồi đem tâm-địa thanh-tịnh sáng suốt này mà phục-tùng theo Chơn-giáo của ngài, làm cho tâm-địa của mình luôn luôn tỉnh-giác và trong sáng, mà cùng luôn luôn quy-ngưỡng về Chơn-Tâm của mình. Rồi cùng nói kệ tán-thán rằng:

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Nghĩa
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> Thế-Tôn uy-đức lớn Vì muốn độ chúng-sanh Trong vô-lượng ức năm Bèn mới dựng thành Phật Các nguyện đã đầy đủ Hay thay lành vô-thượng. Thế-Tôn rất ít có Một phen ngồi mười kiếp Thân-thể và tay chân Yên tịnh không hề động Tâm Phật thường lặng lẽ Chưa từng có tán-loạn Trọn rớt ráo vắng bật An trụ pháp vô-lậu. Ngày nay thấy Thế-Tôn An ổn thành Phật-đạo.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> Đức Thế-Tôn bậc oai-đức lớn Lòng từ-bi muốn độ chúng-sanh Xả thân trong vô-lượng ức năm Khổ-hạnh bèn mới được thành Phật Các nguyện ước nay đã đầy đủ Hay thay, hay thay lành vô-thượng. Đức Thế-Tôn bậc rất ít có Một phen ngồi trải qua mười kiếp Toàn-thể, thân-thể và tay chân Khắp cả yên tịnh không hề động Tâm Phật vốn hằng thường lặng lẽ Chưa từng bao giờ có tán-loạn Hằng thường trọn rớt ráo vắng bật Thường an trụ trong pháp vô-lậu. Ngày nay chúng con thấy Thế-Tôn Được an ổn mà thành Phật-đạo.</p>

\_ Đây là lời tán-thán của 16 vị vương-tử và thân-quyến.

\_ Đoạn kệ này ý nói, Đức Phật tu-hành trải qua nhiều công đức, sau cùng thấy được Chơn-Tâm, rồi lấy đó mà tu-hành, mới được thành Phật.

Nguyên-văn	Nghĩa
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b> Chúng ta được lợi lành Mừng rỡ rất vui đẹp. Chúng-sanh thường đau khổ Đui mù không đạo-sư Chẳng biết đạo dứt khổ Chẳng biết cầu giải-thoát Lâu ngày thêm nẻo ác Giảm tổn các chúng trời</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b> Chúng ta có phước được lợi lành Lòng mừng rỡ lại rất vui đẹp. Còn chúng-sanh thì thường đau khổ Bởi do đui mù không đạo-sư Chẳng thấy được đạo dứt khổ Nên chẳng biết cầu đạo giải-thoát Càng lâu ngày càng thêm nẻo ác Làm cho giảm tổn các chúng trời</p>

<p>Từ tối vào nơi tối                  Trọn chẳng nghe danh Phật.                  Nay Phật đặng vô-thượng                  Đạo an ổn vô-lậu                  Chúng ta và trời người                  Vì đặng lợi lớn tột                  Cho nên đều cúi đầu                  Qui mạng đấng Vô-thượng.</p>	<p>Từ chỗ tối lại vào nơi tối                  Nên trọn chẳng được nghe danh Phật.                  Nay Phật đặng Vô-thượng Chánh-giác                  Chứng được đạo an ổn vô-lậu                  Nên chúng ta cùng trời và người                  Vì bởi được lợi-ích lớn tột                  Cho nên tất cả đều cúi đầu                  Qui mạng đấng Thế-Tôn Vô-thượng.</p>
--	---

\_ Đoạn này nói lên sự vui mừng của các hàng đệ-tử, là thấy Đức Thế-Tôn ra đời, mà hưởng được pháp-bảo của Phật, được no lòng. Còn các chúng-sanh thì còn trong cơn đau khổ, như đui mù không người hướng dẫn.

\_ Nếu chúng-sanh ở trong thế-gian này, nếu không có Phật ra đời, thì không làm sao nhận ra được Pháp-thân thanh-tịnh bất-sanh bất-diệt (Chơn-Tâm) của mình được. Cứ sống theo “vọng-tưởng”, sắc-tướng sanh-diệt, nên đời đời kiếp kiếp mê mờ lầm lạc, chẳng khác nào người mù không lối đi.

\_ Bởi do mê mờ, chẳng thấy được đạo lìa khổ, nên chẳng biết tìm đường giải-thoát cho mình. Nên khi sanh ra không biết mình từ đâu đến? Rồi khi chết chẳng biết mình đi về đâu? Mà luôn sống trong cảnh lẩn quẩn của sự: ăn, mặc, ngủ, nghỉ, sanh, già, bệnh, chết v.v..., chẳng biết đầu mối trước (vô-thủy), cũng chẳng biết mối cuối sau (vô-chung). Cứ như thế mù mịt, không chút ánh sáng, đành đau khổ mãi.

\_ Sở dĩ như thế là không gặp được Thiện-tri-thức hướng dẫn, mà thoát khỏi vòng lẩn quẩn này, nên càng ngày càng tạo thêm nhiều ác-nghiệp mà dẫn chúng ta đến quả Địa-ngục, Ngạ-quỉ và Súc-sanh; còn cảnh Trời thì thưa dần, ít người vào vì không biết tu thiện. Nên đường ác ngày càng tăng, còn cõi thiện ngày càng giảm. Nên nói từ chỗ tối vào chỗ tối.

\_ Nên Đức Thế-Tôn nói có bốn hạng chúng-sanh như:

1. Từ tối vào tối. (**Mê trong Mê**)

\_ Là những hạng người, kiếp quá-khứ không tạo duyên nghiệp “Phước lành”, nên nay sanh ra trong cảnh nghèo khổ bệnh tật. Chẳng những không phát tâm hướng-thiện, lại còn hung dữ tàn-bạo, tạo nhiều ác-nghiệp thêm.

\_ Tức là thân đã lầm không biết nó giả, mà còn tạo thêm cái ác-nghiệp giả thứ hai nữa, nó chồng chất lên nhau thêm. Vì trước đã tối mịt rồi, nay lại tạo nghiệp ác, thêm một cái tối nữa, nên gọi là từ chỗ tối lại vào tối nữa, tức là “Mê trong Mê” vậy.

2. Từ sáng đến sáng. (**Giác trong Giác**)

\_ Là những người kiếp quá-khứ đã tạo “Phước duyên lành”, nên nay sanh ra trong cảnh giàu sang, được thông-minh hiền-hậu, lại biết tạo thêm duyên nghiệp lành vô-lậu.

\_ Tức là trước đã sáng suốt, nay tạo thêm nhiều duyên lành vô-lậu nữa, nên gọi là “Giác trong Giác”.

**3. Từ tối đến sáng. (Mê trong Giác)**

\_ Là những hạng người, kiếp quá-khứ mê-mờ không tạo duyên nghiệp lành, nên nay sanh ra trong cảnh nghèo khổ cơ cực; mà nay hữu duyên gặp Thiện-tri-thức chỉ dạy, được hưởng-thiện, mà tạo được duyên lành, lần lần ác-nghiệp giảm, thiện-nghiệp tăng, và có trí-tuệ tăng-trưởng.

\_ Tức là xưa mê mờ không trí-tuệ, mà có hữu duyên lành, gặp Thiện-tri-thức dẫn dắt mở được Trí sáng, nên gọi là “Mê trong Giác”.

**4. Từ sáng vào tối. (Giác trong Mê)**

\_ Là những hạng người, kiếp quá-khứ có duyên lành, nay sanh ra trong cảnh giàu sang, mà không gặp Thiện-tri-thức, lại gặp Ác-tri-thức, nên không biết tạo nghiệp lành, không tỏ được đạo-lý, mà trở lại sa vào các ác-nghiệp, làm tâm-địa mê mờ tối đen thêm, thì hiện-tại được sung sướng, nhưng sau này sẽ khổ-sở. Nên đây gọi là từ sáng vào tối, tức là “Giác trong Mê”.

\_ Đây là những dữ-kiện, nói lên cho những người có trách-nhiệm nguyên-lực, noi theo con đường giác của Đức Phật, phải kinh-nghiệm trong đời tu-hành của mình. Nên trước tiên ta phải tự tu, mở được Trí sáng mà giúp đời, để đời làm theo gương ta, mà đỡ đi phần nào lầm lạc cho chúng-sanh; mà không chấp nhận kẻ dẫn đường là người mù, dẫn theo sau một số người đi. Đương-nhiên hậu-quả của nó là sẽ lạc đường, hoặc sa hầm, sụp hố, làm người khổ đau thêm mà không có ngày thăng-hoa được.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5</b></p> <p>_ Bảy giờ mười sáu vị vương-tử nói kệ khen Đức Phật rồi liền khuyến thỉnh Đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân (là đem giáo-pháp chuyển-hóa tâm-địa cho chúng-sanh thoát khổ),</p> <p>- điều thưa rằng: “Đức Thế-Tôn nói pháp được an ổn (Ngài là đấng Pháp-vương, lời nói của ngài làm cho chúng-sanh đều được an ổn lợi-lạc),</p> <p>- thương xót làm lợi-ích cho các trời và nhân-dân” (vì lòng từ-bi của ngài loang tỏa).</p> <p>_ Lại nói kệ rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 5</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ được Phật ra đời, là điều mãn-nguyện của 16 vị vương-tử, nên các ngài tán-thán và khẩn-cầu Phật vì lợi-ích chúng-sanh mà chuyển pháp-luân. Tức là đem giáo-pháp của ngài mà chuyển-hóa tâm-địa chúng-sanh cho thoát khổ,</p> <p>- điều thưa rằng: Vì ngài là đấng Pháp-vương, lời nói của ngài làm cho chúng-sanh đều được an-ổn lợi-lạc,</p> <p>- với lòng đại-từ đại-bi của ngài loang tỏa khắp nơi làm lợi-ích cho các Trời và nhân-loại.</p> <p>_ Lại nói kệ rằng:</p>

<p>_ Đức Phật không ai bằng Trăm phước tự trang-nghiêm Đặng trí-tuệ vô-thượng Nguyện vì đời nói pháp _ Độ thoát cho chúng con Và các loài chúng-sanh Xin phân-biệt chỉ bày Cho đặng trí-tuệ Phật. <i>(Thỉnh Phật thuyết Thật-Trí.)</i> _ Nếu chúng con thành Phật Chúng-sanh cũng được thế Thế-Tôn biết chúng-sanh Thâm-tâm nghĩ tưởng gì <i>(Thỉnh Phật thuyết Quyền-Trí.)</i> _ Cũng biết đạo chúng làm Lại biết sức trí-tuệ Muốn ưa và tu phước Nghệp gây tạo đời trước <i>(Thỉnh Phật dùng Quyền-Trí để dạy chúng-sanh, dụng ra Trí phương-tiện để cứu chúng-sanh.)</i> _ Thế-Tôn biết cả rồi Nên chuyển pháp Vô-thượng.</p>	<p style="text-align: center;"><b>GIẢNG GIẢI</b></p> <p>Đoạn kệ này ý nói: _ Đức Thế-Tôn là bậc Pháp-vương không ai bằng, đầy đủ phước báu trang- nghiêm, lại đầy đủ trí-tuệ vô-lượng. _ Vì lòng thương xót chúng-sanh mà nhập-thế, nói pháp độ chúng-sanh thoát khổ, không phân-biệt chúng-sanh nào, cùng cùng mở Trí cho muôn loài. _ Chẳng những chúng con được thành Phật, mà còn các chúng-sanh khác cũng được như thế. _ Vả lại, Đức Thế-Tôn cũng đều biết chúng-sanh tâm-địa của chúng đang nghĩ gì? Cách hành đạo của chúng ra sao? Và biết Trí-lực của chúng ở cấp bậc nào? _ Lòng ưa thích việc nhỏ, là tu phước báu nhơn-thiên mà thôi. _ Vậy nhân dịp này, xin Phật ban giáo- pháp, chuyển-hóa tâm-địa cho chúng- sanh được lợi-ích, thoát khổ và được pháp vô-thượng.</p>
--	--

### Tóm ĐOẠN 5

\_ Lúc bấy giờ được Phật ra đời, là điều mãn-nguyện của 16 vị vương-tử. Nên các ngài tán-thán và khẩn-cầu Đức Thế-Tôn vì lợi-ích chúng-sanh mà chuyển pháp-luân. Tức là đem giáo-pháp của ngài mà chuyển-hóa các tâm-địa cho chúng-sanh được thoát khổ.

\_ Vì ngài là đấng Pháp-vương, lời nói của ngài làm cho chúng-sanh đều được an-ổn lợi-lạc. Với lòng đại-từ đại-bi của ngài loang tỏa khắp nơi làm lợi-ích cho các Trời và nhân-loại. Rồi 16 vị vương-tử lại khen rằng:

\_ Đức Thế-Tôn là bậc Pháp-vương không ai bằng, đầy đủ phước báu trang-nghiêm, lại đầy đủ trí-tuệ vô-lượng. Vì lòng thương xót chúng-sanh mà nhập-thế, nói pháp độ chúng-sanh thoát khổ, không phân-biệt chúng-sanh nào, cùng mở Trí cho muôn loài. Chẳng những chúng con được thành Phật, mà tất cả chúng-sanh khác cũng được như thế.

\_ Vả lại, Đức Thế-Tôn cũng đều biết chúng-sanh tâm-địa của chúng đang nghĩ gì? tưởng gì? và cách hành đạo của chúng ra sao? Và biết trí-lực của chúng ở cấp bậc nào? Lòng ưa thích các việc nhỏ, là tu phước báu nhơn-thiên mà thôi.

\_ Do vậy cúi xin Đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân, ban giáo-pháp quý báu cho chúng con, để chuyển-hóa tâm-địa cho tất cả chúng-sanh được lợi-ích, thoát khổ và được pháp vô-thượng.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Phật bảo các Tỳ-kheo: Lúc đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động.</p>	<p><b>ĐOẠN 6</b></p> <p>_ Đức Phật Thích-Ca lại bảo các đệ-tử Tỳ-kheo rằng: Khi mà người được giác-ngộ, về lại với Bốn-Tánh diệu-giác minh (Chơn-Tâm) của mình, thì không còn ảnh-hưởng với ngũ-uẩn nữa, nó làm cho 6 căn trở thành thanh-tịnh diệu-giác minh của Chơn-Tâm.</p>
<p>_ Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật-nguyệt không soi tới đặng mà đều sáng rờ, trong đó chúng-sanh đều đặng thấy nhau,</p> <p>- đồng nói rằng: “Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng-sanh?”</p> <p>_ Lại trong các cõi đó cung-điện của chư Thiên cho đến Phạm-cung sáu diệu vang động,</p> <p>- hào-quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.</p>	<p>_ Là trong thân-tâm, Trí sáng của Chơn-Tâm, không còn bị hạn cuộc, nên nó trùm khắp cả không-gian và thời-gian, do đó chỗ nào cũng có Chơn-Tâm cả, nên lúc này tất cả trở thành một thể, nên gọi là đều đặng thấy nhau,</p> <p>- đồng hiểu rằng: Tất cả đều từ đây sanh ra muôn loài chúng-sanh, cho đến các cõi thiện lành và thuần-thiện cũng đều do đó mà hiển bày.</p> <p>- Vì lẽ đó mà ánh sáng trí-tuệ của Phật trùm khắp cả 10 phương, vì vậy mà đâu đâu cũng thấy được ánh sáng Phật.</p>

**Tóm ĐOẠN 6**

\_ Đức Phật Thích-Ca lại bảo các đệ-tử Tỳ-kheo rằng:

\_ Khi mà người được giác-ngộ, về lại với Bốn-Tánh diệu-giác minh của mình (Chơn-Tâm) thì không còn ảnh-hưởng của ngũ-uẩn nữa, nó làm cho 6 căn trở thành thanh-tịnh diệu-giác minh của Chơn-Tâm.

\_ Mà trí-tuệ của Chơn-Tâm, thì không còn bị hạn cuộc, mà nó trùm khắp cả không-gian và thời-gian, do đó chỗ nào cũng có Chơn-Tâm cả, nên lúc này tất cả đều trở thành cùng một thể, nên gọi là đều đặng thấy nhau.

\_ Mà cùng đồng hiểu rằng: Tất cả pháp đều từ đây sanh ra muôn loài chúng-sanh, cho đến các cõi thiện lành và thuần-thiện cũng đều do đó mà hiển bày. Vì lẽ đó mà ánh sáng trí-tuệ của Phật trùm khắp cả 10 phương, vì vậy mà đâu đâu cũng thấy được ánh sáng Phật; mà ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không thể so sánh được.



**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung-điện của trời Phạm-thiên (vua Trời sơ-thiên) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày;</p> <p>- các Phạm-Thiên-Vương (vua Trời tứ-thiên) đều tự nghĩ rằng:</p> <p>- “Hôm nay cung-điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân-duyên gì mà hiện điềm tốt này?”.</p> <p>_ Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó.</p> <p>_ Trong chúng có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên Cửu-Nhứt-Thiết (giúp đỡ tất cả) vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ các tâm-địa thiện lành của người và chư Thiên đều thức tỉnh thanh-tịnh trong sáng hơn lúc nào hết,</p> <p>- các tâm-địa thuần-thiện lành tự nghĩ rằng:</p> <p>- Duyên cơ nào hôm nay tâm-địa mọi người đều phấn-chấn và cởi mở hơn mọi ngày.</p> <p>_ Lúc này các tâm-địa ấy cùng dung-hòa chung nhau để tìm hiểu nguyên-nhân này.</p> <p>_ Nên trong số này có vị tâm-địa thuần-thiện giúp đỡ tất cả các vị kia mà nói kệ rằng:</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>Các cung-điện chúng ta Sáng suốt xưa chưa có Đây là nhân-duyên gì Phải nên chung nhau tìm; Là trời đại-đức sanh Hay là Phật ra đời Mà ánh sáng lớn này Khắp soi cả mười phương?</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>Các cung-điện này của chúng ta Sao nay sáng suốt mà xưa chưa có Đây là bởi nhân-duyên gì? Chúng ta phải nên chung nhau tìm; Là do trời có đại-đức sanh Hay là Đức Phật lại ra đời Mà có được ánh sáng lớn này Khắp soi tất cả mười phương?</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Bảy giờ 500 muôn ức cõi nước, các vị Phạm-Thiên-Vương cùng nhau với cung-điện,</p> <p>- mỗi vị đều lấy dây đưng các thứ hoa trời,</p> <p>- đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ các tâm-địa trong ngũ-uẩn đều trở thành các tâm-địa thuần-thiện hết dục, nên có nhiều phước lành lớn, mà được cảm báo có cung-điện tùy thân nhỏ, lớn, như ý,</p> <p>- mỗi vị đều có lòng chơn-thiện trong sạch,</p> <p>- đồng hướng về chỗ ánh sáng diệu-minh, là nơi ánh sáng đã hoàn-mãn rất rạo ấ.</p>

<p>_ Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử (làm chủ được mình) ở nơi đạo-tràng dưới cội Bồ-Đề,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hàng chư Thiên (các tâm-địa lành),</li> <li>- Long-vương (các vọng-tâm),</li> <li>- Càn-thát-bà (tâm theo cảnh),</li> <li>- Khẩn-na-la (tâm mê-hoặc),</li> <li>- Ma-hầu-la-già (tâm hiểm-ác),</li> <li>- nhơn (nhân-nghĩa)</li> <li>- và phi-nhơn (chẳng phải nhân-nghĩa)</li> </ul> <p>v.v...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cung-kính vây quanh Đức Phật (tán-thán tôn-kính mà thuận theo tánh giác),</li> <li>- và thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển pháp-luân (và cùng thấy giác-tâm dụng ra phương-tiện tổng-nhiếp 16 pháp thiền-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát);</li> <li>- tức thời các vị Phạm-Thiên-Vương (các tâm thuần-thiện đều chuyển-hóa) đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng,</li> <li>- liền lấy hoa trời (tâm thiện lành trong sạch) mà rải trên Đức Phật (khai mở thành tánh giác).</li> </ul>	<p>_ Khi đến nơi thì nhận ra được Thật-Tướng của mình (Chơn-Tâm) nó luôn làm chủ mình và các pháp, tạo thành các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm, gốc bởi do đầy đủ trí-tuệ sáng suốt,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên tất cả các tâm-địa lành,</li> <li>- các vọng-tâm,</li> <li>- tâm chạy theo cảnh,</li> <li>- tâm mê-hoặc,</li> <li>- tâm hiểm-ác,</li> <li>- lòng nhân-nghĩa</li> <li>- và chẳng phải nhân-nghĩa,</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thấy đều tán-thán tôn-kính mà thuận theo tánh giác,</li> <li>- và cùng thấy giác-tâm dụng ra phương-tiện tổng-nhiếp 16 pháp-môn thiền-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát,</li> <li>- tức thời các tâm thuần-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng mà phục-tùng theo Chơn-giáo của ngài tu-hành từ Nhân tới Quả trải qua hàng trăm, hàng ngàn hạnh-đức bền vững,</li> <li>- liền cùng với tâm thiện lành trong sạch khai mở thành tánh giác.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao (núi Tu-Di),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng để cung-dưỡng cây Bồ-Đề của Phật,</li> <li>- cây Bồ-Đề đó cao mười do-tuần.</li> </ul> <p>_ Cung-dưỡng hoa xong, mỗi vị đem cung-điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng:</p> <p>_ “Xin Đức Phật đoái thương lợi-ích cho chúng con, cung-điện dâng cúng đây xin nạp ở”. (Xả pháp)</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Nhờ tâm này mà được trong sáng dứt các phiền-não chướng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên cùng nhau quy-ngưỡng về tánh giác của mình,</li> <li>- và hòa cùng tánh giác của 10 phương.</li> </ul> <p>_ Với những ý-niệm cao đẹp trong sáng này mà cùng trở về với Bản-Giác, rồi bạch rằng:</p> <p>_ Xin Đức Thế-Tôn lưu-tâm thương xót tới chúng con, với tấm lòng giác-ngộ trong sáng này xin ngài hãy tiếp nhận cho.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 5</b></p> <p>_ Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 5</b></p> <p>_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đã</p>

<p>ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng: Thế-Tôn rất ít có Khó thể gặp gỡ đặng Đủ vô-lượng công-đức Hay cứu-hộ tất cả. Thầy lớn của trời người Thương xót ở trong đời Mười phương các chúng-sanh Khắp đều nhờ lợi-ích. Chúng con từng theo đến Năm trăm muôn ức nước Bỏ vui thiên-định sâu Vì để cung-dưỡng Phật. Chúng con phước đời trước Cung-điện rất tốt đẹp Nay đem dâng Thế-Tôn Cúi xin thương nạp thọ.</p>	<p>đồng diện-kiến gần với Bản-Giác mà phát-khởi lời khen rằng: Đức Thế-Tôn bậc rất ít có Nên khó có thể gặp gỡ được Ngài đầy đủ vô-lượng công-đức Hay cứu-hộ tất cả chúng-sanh. Là bậc Thầy lớn của trời người Thương xót chúng-sanh ở trong đời Độ thoát mười phương các chúng-sanh Khắp tất cả đều nhờ lợi-ích. Nên chúng con đều cùng theo đến Cùng cả năm trăm muôn ức nước Tâm lìa bỏ vui thiên-định sâu Là vì để cung-dưỡng chư Phật. Chúng con nhờ tạo phước đời trước Nay có cung-điện rất tốt đẹp Chúng con nay đem dâng Thế-Tôn Cúi xin Thế-Tôn thương nạp thọ.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 6</b> _ Bấy giờ các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen Đức Phật rồi đều thưa rằng: “Cúi xin Thế-Tôn chuyển pháp-luân, độ thoát chúng-sanh mở đường Niết-Bàn”.</p> <p>_ Khi ấy các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng: Thế-Hùng Lương-Túc-Tôn Cúi xin diễn nói pháp Dùng sức từ-bi lớn Độ chúng-sanh khổ-não. (Thế: nhập-thế. Hùng: thắng được mình) _ Lúc đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai lắng yên nhận lời đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 6</b> _ Lúc bấy giờ các tâm-địa thuần-thiện ở bên Bản-Giác, mà bạch rằng: “Cúi xin Đức Thế-Tôn bố-thí pháp lớn, để cho các chúng-sanh thoát khổ, an vui, được giải-thoát sanh-tử luân-hồi”.</p> <p>_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đồng cùng nhau khởi lời khen rằng: Thế-Hùng là hai đức tôn quý Cúi xin Thế-Tôn diễn nói pháp Dùng sức đại-từ đại-bi lớn Mà độ chúng-sanh thoát khổ-não.</p> <p>_ Lúc trước nhờ có các Trời Phạm- Thiên-Vương và 16 vị vương-tử đồng xin Phật Đại-Thông Trí-Thắng chuyển pháp-luân, lúc giờ Phật yên lặng mà nhận lời.</p>

### Tóm ĐOẠN 7

\_ Lúc bấy giờ các tâm-địa lành của người và chư Thiên đều thức tỉnh thanh-tịnh trong sáng hơn lúc nào hết. Mọi người tự nghĩ rằng: Duyên cơ nào hôm nay tâm-địa mọi người đều phấn-chấn và cởi mở hơn mọi ngày, cho nên lúc này các tâm-địa ấy cùng hòa chung nhau để tìm hiểu nguyên-nhân. Nên trong số này có vị tâm-địa thuần-thiện giúp đỡ tất cả các vị kia mà nói kệ rằng:

Các cung-điện này chúng ta  
Sao nay sáng suốt xưa chưa có  
Đây là bởi nhân-duyên gì?  
Chúng ta phải nên chung nhau tìm;  
Là do trời có đại-đức sanh  
Hay là Đức Phật lại ra đời  
Mà có được ánh sáng lớn này  
Khắp soi tất cả mười phương?

\_ Lúc bấy giờ các tâm-địa trong ngũ-uẩn đều trở thành các tâm-địa thuận-thiện hết dục, nên có nhiều phước lành lớn, mà cảm báo có cung-điện tùy thân nhỏ, lớn, như ý.

\_ Mỗi vị đều có lòng chơn-thiện trong sạch, đồng hướng về chỗ ánh sáng diệu-minh, là nơi ánh sáng hoàn-mãn rất ráo ấy. Khi đến nơi thì nhận ra được Thật-Tướng của mình (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) nó luôn làm chủ mình và các pháp, tạo thành các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm, gốc bởi do đầy đủ trí-tuệ sáng suốt.

\_ Nên tất cả các tâm lành, các vọng-tâm, tâm chạy theo cảnh, tâm mê-hoặc, tâm hiểm-ác, lòng nhân-nghĩa và chẳng phải nhân-nghĩa, thấy đều đồng tán-thán tôn-kính mà thuận theo “Tánh giác” và cùng thấy “Giác-Tánh” dựng ra phương-tiện tổng-nhiếp 16 pháp-môn thiền-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát.

\_ Tức thời các tâm thuận-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng mà phục-tùng theo Chơn-giáo của ngài, mà tu-hành từ “Nhân” tới “Quả” trải qua hàng trăm, hàng ngàn hạnh-đức thanh-tịnh bền vững, cùng với tâm thiện lành trong sạch khai mở thành tánh giác.

\_ Nhờ tâm này mà được trong sáng dứt các phiền-não chướng, nên cùng nhau quy-ngưỡng về tánh giác của mình, và hòa cùng tánh giác của 10 phương, với ý-niệm cao đẹp trong sáng này mà cùng trở về với Bản-Giác, rồi bạch rằng:

\_ Xin Đức Thế-Tôn lưu-tâm thương xót tới chúng con, với tấm lòng giác-ngộ trong sáng này, xin ngài hãy tiếp nhận cho.

\_ Lúc này các tâm-địa thuận-thiện đã cùng diện-kiến gần gũi với Bản-Giác mà phát-khởi lời khen rằng:

Đức Thế-Tôn bậc rất ít có  
Nên khó có thể gặp gỡ được  
Ngài đầy đủ vô-lượng công-đức  
Hay cứu-hộ chúng-sanh tất cả.  
Là bậc Thầy lớn của trời người  
Thương xót chúng-sanh ở trong đời  
Độ thoát mười phương các chúng-sanh  
Khắp tất cả đều nhờ lợi-ích.  
Nên chúng con đều cùng theo đến  
Cùng cả năm trăm muôn ức nước  
Tâm lia bỏ vui thiền-định sâu  
Là vì để cung-dưỡng chư Phật.  
Chúng con nhờ tạo phước đời trước  
Nay có cung-điện rất tốt đẹp  
Chúng con nay đem dâng Thế-Tôn

Cúi xin Thế-Tôn thương nạp thọ.

\_ Lúc bấy giờ các tâm-địa thuần-thiện ở bên Bản-Giác, mà bạch rằng: “Cúi xin Đức Thế-Tôn bố-thí pháp lớn, để cho các chúng-sanh thoát khổ, an vui, được giải-thoát sanh-tử luân-hồi”. Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đồng cùng nhau khởi lời khen rằng:

Thế-Hùng là hai đức tôn quý  
Cúi xin Thế-Tôn diễn nói pháp  
Dùng sức đại-từ đại-bi lớn  
Mà độ chúng-sanh thoát khổ-não.

\_ Lúc trước nhờ có các Trời Phạm-Thiên-Vương và 16 vị vương-tử đồng xin Phật Đại-Thông Trí-Thắng chuyển pháp-luân, lúc giờ Phật yên lặng mà nhận lời.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b> _ Lại nữa các Tỳ-kheo! Phương Đông-nam (hướng về cõi vô-cấu trong sáng) năm trăm muôn ức cõi nước (sắc-uẩn của chúng-sanh) các vị Phạm-Thiên-Vương (các tâm-địa thuần-thiện) - đều tự thấy cung-điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy-hữu, liền đến cùng nhau chung bàn việc đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b> _ Lại nữa các Tỳ-kheo! Sắc-uẩn của chúng-sanh chuyển-hóa vô-cấu trong sáng, thì các tâm-địa thuần-thiện sanh nhiều phước đức, - nên tự thấy Tự-Tánh của mình sáng suốt, lòng phấn-khởi hơn bao giờ hết, nên cho là việc xưa nay chưa từng có, rồi cùng nhau chung tin-giải việc này.</p>
<p>_ Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương tên là Đại-Bi, vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng: Việc đó nhân-duyên gì Mà hiện tướng như thế? Các cung-điện chúng ta Sáng suốt chưa từng có Là trời đại-đức sanh Hay là Phật ra đời? Chưa từng thấy tướng này Nên chung một lòng cầu Quá nghìn muôn ức cõi Theo quang cùng tìm đó Phần nhiều Phật ra đời Độ thoát khổ chúng-sanh.</p>	<p>_ Trong lúc đó có một tâm-địa sớm mở lòng Đại-Bi, vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng: Điềm sáng này do nhân-duyên gì. Mà có hiện tướng ra như thế? Làm cho các cung-điện chúng ta. Sáng suốt như thế xưa chưa từng có. Là do trời có đại-đức sanh. Hay là Đức Phật lại ra đời? Chúng con chưa từng thấy tướng này. Nên cùng nhau chung một lòng cầu. Trải qua nhiều trăm muôn ức cõi. Nương theo hào-quang cùng tìm đó. Phần nhiều là Đức Phật ra đời. Độ thoát khổ tất cả chúng-sanh.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b> _ Bấy giờ năm trăm muôn ức các vị</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b> _ Lúc bấy giờ, thân ngũ-uẩn đều biến</p>

<p>Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung-điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời (sinh phước lành lớn), đồng đến phương Tây-Bắc suy tìm tướng đó (thành-tựu viên-mãn).</p>	<p>thành tâm-địa thuần-thiện, nên sanh phước lành lớn, mà cảm báo các cung-điện lớn nhỏ tùy ý, mỗi vị đều có lòng chơn-thiện trong sạch, đồng quy về ánh sáng diệu-giác minh (Chơn-Tâm) là chỗ ánh sáng được thành-tựu viên-mãn.</p>
<p>_ Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai (Diệu-giác minh) ngồi tòa sư-tử (làm chủ được mình, dứt các phiền-não) nơi đạo-tràng dưới cội Bồ-Đề (giác-ngộ Chánh-giác),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các hàng chư Thiên (các tâm lành),</li> <li>- Long-vương (vọng-tâm),</li> <li>- Càn-thát-bà (tâm theo cảnh),</li> <li>- Khẩn-na-la (tâm mê-hoặc),</li> <li>- Ma-hầu-la-già (tâm hiểm-ác),</li> <li>- nhơn (tâm nhân-nghĩa )</li> <li>- cùng phi-nhơn (tâm chẳng nhân-nghĩa) v.v...</li> </ul> <p>- cung-kính vây quanh (sẵn sàng hòa nhau vâng làm), và thấy mười sáu vị vương-tử (16 đức-tánh) thỉnh Phật chuyển pháp-luân (đưa ra các pháp để hóa-độ chúng-sanh).</p>	<p>_ Đồng cùng thấy tướng diệu-giác minh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình, nên làm chủ được chính mình và dứt sạch các phiền-não, mà được giác-ngộ Chánh-giác. Trong thân-tâm gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- những tâm-địa lành,</li> <li>- tâm vọng,</li> <li>- tâm luôn chạy theo cảnh,</li> <li>- tâm mê-hoặc,</li> <li>- tâm hiểm-ác,</li> <li>- tâm có nhân-nghĩa</li> <li>- cùng tâm chẳng phải nhân-nghĩa v.v...</li> </ul> <p>- tất cả thấy đều cùng tán-thán tôn-kính mà sẵn sàng hòa nhau vâng làm theo tánh giác, cùng 16 đức-tánh đều hướng về Bản-Giác, cùng thấy Bản-Giác dùng phương-tiện 16 pháp-môn thiền-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p> <p>_ Khi ấy các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy chân Phật (vâng theo Chơn-giáo của ngài),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đi quanh trăm nghìn vòng (là tu-hành từ Nhân đến Quả, phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức thanh-tịnh vững bền),</li> <li>- liền lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật (tâm thiện lành thanh-tịnh trong sạch khai mở, chuyển thành tánh giác).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p> <p>_ Lúc này các tâm thuần-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng mà phục-tùng vâng theo Chơn-giáo của ngài,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà tu-hành từ Nhân đến Quả, phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức thanh-tịnh vững bền,</li> <li>- cùng với tâm thiện lành trong sạch, khai mở chuyển thành tánh giác.</li> </ul>
<p>_ Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao (núi Tu-Di) (nhờ tâm thanh-tịnh này mà được trong sáng trang-nghiêm, phá-trừ sạch các phiền-não),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng để cung-dưỡng cây Bồ-Đề của Phật (cùng quy-ngưỡng về tánh giác của</li> </ul>	<p>_ Nhờ tâm thanh-tịnh này mà được trong sáng trang-nghiêm, phá-trừ sạch các phiền-não,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên cùng nhau quy-ngưỡng về tánh giác của mình.</li> </ul>

mình).	
<p>_ Cung-dưỡng hoa xong, đều đem cung-điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng (với tâm-địa đã giác-ngộ thanh-tịnh cao đẹp trong sáng này, mà lia được các pháp-tướng, trở về với Bản-Giác):</p> <p>_ “Xin Phật thương xót lợi-ích cho chúng con, những cung-điện dâng đây cúi xin nạp thọ”.</p>	<p>_ Với tâm-địa đã giác-ngộ thanh-tịnh cao đẹp trong sáng này, mà lia được các pháp-tướng, trở về với Bản-Giác, rồi bạch rằng:</p> <p>_ Xin Đức Thế-Tôn lưu-tâm thương xót đến chúng con với tấm lòng giác-ngộ thanh-tịnh trong sáng này, đã lia được các pháp chấp rồi, xin ngài hãy tiếp nhận cho.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:</p> <p>Thánh-Chúa vua trong trời Tiếng Ca-Lăng-Tần-Già Thương xót hàng chúng-sanh Chúng con nay kính lễ. Thế-Tôn rất ít có Lâu xa một lần hiện Một trăm tám mươi kiếp Luống qua không có Phật Ba đường dữ đầy đầy Các chúng trời giảm ít. Nay Phật hiện ra đời Làm mắt cho chúng-sanh Chỗ quy thú của đời Cứu-hộ cho tất cả Là cha của chúng-sanh Thương xót làm lợi-ích Nhờ phước lành đời trước Nay đặng gặp Thế-Tôn.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác, mà phát tiếng khen rằng:</p> <p>Ngài là vị Thánh-vương cõi trời. Tiếng nói ngài nghe rất diệu-hòa. Lòng từ-bi thương xót chúng-sanh. Nay chúng con xin cung-kính lễ. Đức Thế-Tôn khó gặp ít có. Rất lâu mới xuất-hiện một lần. Trải qua một trăm tám mươi kiếp. Đã lâu không có Phật ra đời. Chúng-sanh trong địa-ngục đầy đầy. Còn chúng trời thì lại thưa thớt. Nay Đức Phật lại hiện ra đời. Soi sáng đường đi cho chúng-sanh. Là chỗ đến nương nhờ của đời. Chúng-sanh được cứu-hộ tất cả. Là đấng cha lành của chúng-sanh. Với lòng thương xót làm lợi-ích. Chúng con nhờ phước lành đời trước. Nay mới được gặp lại Thế-Tôn.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b></p> <p>_ Khi đó các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng:</p> <p>_ “Cúi xin Đức Thế-Tôn thương xót tất cả chuyển pháp-luân cho, để độ thoát chúng-sanh”.</p> <p>_ Lúc ấy các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:</p> <p>Đại-Thánh chuyển pháp-luân</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b></p> <p>_ Lúc giờ các tâm-địa thuần-thiện ở bên Bản-Giác mà bạch rằng:</p> <p>_ “Cúi xin Đức Thế-Tôn thương xót tất cả chúng-sanh mà bố-thí pháp lớn, để độ chúng-sanh được giải-thoát”.</p> <p>_ Lúc giờ các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác mà phát tiếng khen rằng:</p> <p>Bậc Đại-Thánh thuyết-giảng pháp lớn.</p>

Chỉ bày các pháp-tướng Độ chúng-sanh đau khổ Khiến đặng rất vui mừng. Chúng-sanh nghe pháp này Đặng đạo hoặc sanh thiên Các đường dữ giảm ít Bạc nhẩn thiện thêm nhiều. _ Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật lặng yên nhận lời.	Chỉ bày rõ ràng các pháp-tướng. Cứu-độ chúng-sanh thoát đau khổ. Khiến chúng-sanh đặng rất vui mừng. Chúng-sanh khi nghe được pháp này. Đều được ngộ đạo hoặc sanh thiên. Các đường dữ lại được giảm ít. Còn bạc nhẩn thiện lại thêm nhiều. _ Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật lặng yên nhận lời.
--	--

### Tóm ĐOẠN 8

\_ Lại nữa các Tỳ-kheo! Sắc-uẩn của chúng-sanh khi chuyển-hóa thành vô-cấu trong sáng, thì các tâm-địa thuần-thiện sanh nhiều phước đức. Nên tự thấy Tự-Tánh của mình sáng suốt, lòng phấn-khởi hơn bao giờ hết, nên cho là việc xưa nay chưa từng có, rồi cùng nhau chung tìn-giải việc này. Trong lúc đó có một tâm-địa sớm mở lòng Đại-Bi, vì các tâm-địa kia mà nói kệ rằng:

Điềm sáng này do nhân-duyên gì.  
 Mà có hiện tướng ra như thế?  
 Làm cho các cung-điện chúng ta.  
 Sáng suốt như thế xưa chưa từng có.  
 Là do trời có đại-đức sanh.  
 Hay là Đức Phật lại ra đời?  
 Chúng con chưa từng thấy tướng này.  
 Nên cùng nhau chung một lòng cầu.  
 Trải qua nhiều trăm muôn ức cõi.  
 Nương theo hào-quang cùng tìm đó.  
 Phần nhiều là Đức Phật ra đời.  
 Độ thoát khổ tất cả chúng-sanh.

\_ Lúc bấy giờ, thân ngũ-uẩn đều biến thành tâm-địa thuần-thiện, nên sanh phước lành lớn, mà cảm báo các cung-điện lớn nhỏ tùy ý, mỗi vị đều có lòng chơn-thiện trong sạch, đồng hưởng về ánh sáng diệu-giác mình (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) là chỗ ánh sáng được thành-tựu viên-mãn. Đồng thấy tướng diệu-giác mình (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình, lại làm chủ được chính mình và dứt sạch các phiền-não, mà được giác-ngộ Chánh-giác.

\_ Nên các tâm lành, tâm vọng, tâm chạy theo cảnh, tâm mê-hoặc, tâm hiềm-ác, tâm có nhân-nghĩa, cùng tâm chẳng phải nhân-nghĩa v.v..., tất cả thấy đều cùng tán-thán tôn-kính mà thuận theo tánh giác, cùng 16 vị vương-tử đều hưởng về Bổn-Giác, cùng thấy Phật dùng phương-tiện 16 pháp-môn thiền-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát.

\_ Lúc này các tâm thuần-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng mà phục-tùng vâng làm theo Chơn-giáo của ngài mà tu-hành từ Nhân đến Quả, phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức vững bền, cùng với tâm thiện lành trong sạch thanh-tịnh, khai mở chuyển thành tánh giác.



\_ Nhờ có tâm này mà được trong sáng, dứt sạch các phiền-não, nên cùng nhau quy-ngưỡng về tánh giác của mình. Với tâm-niệm giác-ngộ cao đẹp trong sáng này, mà cùng về với Bản-Giác, rồi bạch rằng:

\_ Xin Đức Thế-Tôn lưu-tâm thương xót đến chúng con, với tấm lòng giác-ngộ thanh-tịnh trong sáng này, đã lia được các pháp chấp rồi, xin ngài hãy tiếp nhận cho.

\_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác, mà phát tiếng khen rằng:

Ngài là vị Thánh-vương cõi trời.  
Tiếng nói ngài nghe rất diệu-hòa.  
Lòng từ-bi thương xót chúng-sanh.  
Nay chúng con xin cung-kính lễ.  
Đức Thế-Tôn khó gặp ít có.  
Rất lâu mới xuất-hiện một lần.  
Trải qua một trăm tám mươi kiếp.  
Đã lâu không có Phật ra đời.  
Chúng-sanh trong địa-ngục đầy đầy.  
Còn chúng trời thì lại thưa thớt.  
Nay Đức Phật lại hiện ra đời.  
Soi sáng đường đi cho chúng-sanh.  
Là chỗ đến nương nhờ của đời.  
Chúng-sanh được cứu-hộ tất cả.  
Là đấng cha lành của chúng-sanh.  
Với lòng thương xót làm lợi-ích.  
Chúng con nhờ phước lành đời trước.  
Nay mới được gặp lại Thế-Tôn.

\_ Lúc giờ các tâm-địa thuần-thiện ở bên Bản-Giác mà bạch rằng:

“Cúi xin Đức Thế-Tôn thương xót tất cả chúng-sanh mà bố-thí pháp lớn, để độ chúng-sanh được giải-thoát”.

\_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác mà phát tiếng khen rằng:

Bậc Đại-Thánh thuyết-giảng pháp lớn.  
Chỉ bày rõ ràng các pháp-tướng.  
Cứu-độ chúng-sanh thoát đau khổ.  
Khiến chúng-sanh đặng rất vui mừng.  
Chúng-sanh khi nghe được pháp này.  
Đều được ngộ đạo hoặc sanh thiên.  
Các đường dữ lại được giảm ít.  
Còn bậc nhẫn thiện lại thêm nhiều.

\_ Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật lặng yên nhận lời.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 9) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b></p> <p>_ Lại nữa các Tỳ-kheo! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị Phạm-Thiên-Vương đều tự thấy cung-điện mình ánh sáng chói lòa (tự thấy thân-tâm của mình khai mở trí-tuệ sáng tỏ) từ xưa chưa có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy-hữu, liền đến cùng nhau chung bàn việc đó.</p> <p>_ Vì nhân-duyên gì cung-điện của chúng ta có ánh sáng chói này?</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b></p> <p>_ Lại nữa các Tỳ-kheo! Cõi nước ở phương Nam, cũng cùng thấy tâm-địa ngũ-uẩn của mình hôm nay sao lại sáng suốt thanh-tịnh như thế này, trí-tuệ được khai thông chưa từng có, nên vui mừng hơn hở ít có, rồi cùng nhau tìm tén-giải việc này.</p> <p>_ Vì nhân-duyên gì mà các tâm-địa đều sáng suốt thanh-tịnh và trí-tuệ trong sáng như thế này?</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b></p> <p>_ Trong chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên là Diệu-Pháp (Chơn-Pháp), vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng:</p> <p>Các cung-điện chúng ta Quang-minh rất oai-diệu Đây không phải không nhân Tướng này phải tìm đó Quá hơn trăm nghìn kiếp Chưa từng thấy tướng này Là trời đại-đức sanh Hay Đức Phật ra đời?</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó trong chúng có vị giác-tâm sớm hiển bày, vì hàng tâm-địa này mà nói kệ rằng:</p> <p>Điềm gì các cung-điện chúng ta. Trở thành ánh sáng rất vi-diệu. Đây không phải không có nguyên-nhân. Tướng này phải tìm ra lẽ đó. Xưa nay qua hơn trăm nghìn kiếp. Chưa từng bao giờ thấy tướng này. Là trời có đại công-đức sanh. Hay đức Pháp-vương ra đời?</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b></p> <p>_ Bấy giờ năm trăm muôn ức Phạm-Thiên-Vương cùng cung-điện chung, mỗi vị dùng đũa đựng các thứ hoa trời (lấy thân-tâm thanh-tịnh chơn lành trong sạch), đồng đến phương Bắc (thành-tựu) suy tìm tướng đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b></p> <p>_ Lúc giờ thân ngũ-uẩn đều biến thành tâm-địa thuần-thiện, sanh phước lành lớn, mà cảm báo được thành cung-điện có lớn nhỏ tùy ý sanh; mỗi vị đều lấy thân-tâm thanh-tịnh chơn lành trong sạch này đồng hưởng về ánh sáng diệu-giác minh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) là nơi thành-tựu ánh sáng này.</p>
<p>_ Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai (Bản-Giác diệu-minh Chơn-Tâm) ngồi tòa sư-tử (làm chủ các pháp) nơi đạo-tràng (nơi thanh-tịnh) dưới cội cây</p>	<p>_ Đồng cùng thấy tánh diệu-giác minh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình, nó làm chủ được chính mình, và dứt trừ các loại phiền-não, mà được giác-ngộ</p>

<p>Bồ-Đề (về lại tánh giác của mình),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hàng chư Thiên (tâm lành),</li> <li>- Long-vương (tâm vọng),</li> <li>- Càn-thát-bà (tâm duyên cảnh),</li> <li>- Khẩn-na-la (tâm mê-hoặc),</li> <li>- Ma-hầu-la-già (tâm hiểm-ác),</li> <li>- nhơn (tâm nhân-nghĩa)</li> <li>- và phi-nhơn (tâm chẳng phải nhân-nghĩa) v.v...</li> </ul> <p>- cung-kính vây quanh (sẵn sàng chung hòa vâng làm), cùng thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển pháp-luân (đưa ra các pháp để hóa-độ chúng-sanh).</p>	<p>chánh-pháp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên các tâm lành,</li> <li>- tâm vọng,</li> <li>- tâm duyên cảnh,</li> <li>- tâm mê-hoặc,</li> <li>- tâm hiểm-ác,</li> <li>- tâm nhân-nghĩa</li> <li>- và chẳng phải nhân-nghĩa v.v...</li> </ul> <p>- tất cả thấy đều cùng tán-thán tôn-kính mà thuận theo tánh giác, cùng với 16 vị vương-tử đều hướng về Bản-Giác, cùng xin Đức Phật dùng phương-tiện khai-hóa Phật-pháp mà cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 4</b></p> <p>_ Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lễ Phật (Tâm chơn-thành vâng theo Chơn-giáo của ngài),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đi quanh trăm nghìn vòng (là tu-hành từ Nhân đến Quả trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức thanh-tịnh vững bền),</li> <li>- liền lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật (là Tâm thiện lành trong sạch khai mở thành tánh giác).</li> </ul> <p>_ Hoa rải đó nhóm (gom lại) như núi Diệu-Cao (núi Tu-Di) và để cung-dưỡng cây Bồ-Đề của Phật (tánh giác của chư Phật).</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 4</b></p> <p>_ Lúc này các tâm thuần-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng, mà phục-tùng theo Chơn-giáo của ngài,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà tu-hành từ Nhân đến Quả phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức bền vững,</li> <li>- lấy tâm thiện lành trong sạch này khai mở chuyển thành tánh giác.</li> </ul> <p>_ Nhờ tâm thanh-tịnh này mà được trong sáng, mới dứt trừ các phiền-não mà cùng nhau quy-hướng về tánh giác của mình.</p>
<p>_ Cung-dưỡng hoa xong, mỗi vị đều đem cung-diện dâng lên Đức Phật (với tâm-địa đã giác-ngộ thanh-tịnh cao đẹp trong sáng này, mà lia được các pháp-tướng, cùng về lại với bản-Giác) mà thưa rằng:</p> <p>_ “Xin Đức Phật đoái thương lợi-ích chúng con, cung-diện của chúng con dâng đây cúi xin nạp thọ”.</p>	<p>_ Với tâm-địa đã giác-ngộ thanh-tịnh cao đẹp trong sáng này, mà lia được các pháp-tướng, cùng về lại với Bản-Giác.</p> <p>_ Xin Đức Thế-Tôn ngó thương xót đến chúng con, để chúng con được nhiều lợi-ích, với tấm lòng giác-ngộ trong sáng này, xin ngài hãy tiếp nhận cho.</p>
<p>_ Bấy giờ các vị Đại Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng: Thế-Tôn rất khó thấy</p>	<p>_ Lúc bấy giờ các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác, mà phát-khởi kệ khen rằng: Đức Thế-Tôn bậc rất khó thấy.</p>

<p>Bạc phá các phiến-não  Hơn trăm ba mươi kiếp  Nay mới thấy một lần  Hàng chúng-sanh đói khát  Nhờ mưa pháp đầy đủ  Xưa chỗ chưa từng thấy  Đấng vô-lượng trí-tuệ  Như hoa Ưu-đàm-bát  Ngày nay mới gặp gỡ.  Cung-điện của chúng con  Nhờ hào-quang được đẹp  Thế-Tôn đại từ-mẫn  Cúi xin thương nạp thọ.</p>	<p>Là bạc hay phá các phiến-não.  Trải qua hơn trăm ba mươi kiếp.  Ngày nay mới thấy được một lần.  Các hàng chúng-sanh phải đói khát.  Nhờ được có mưa pháp đầy đủ.  Từ xưa đến nay chưa từng thấy.  Ngài là đấng vô-lượng trí-tuệ.  Giống như hoa Ưu-đàm-bát-la.  Ngày nay hoa nở mới gặp gỡ.  Còn các cung-điện của chúng con.  Nhờ hào-quang này mà được đẹp.  Đức Thế-Tôn bậc đại từ-mẫn.  Cúi xin Thế-Tôn thương nạp thọ.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 5</b>  _ Khi đó các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen Đức Phật rồi đều bạch rằng:  _ “Cúi mong Đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân làm cho tất cả thế-gian các hàng trời, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn đều được an ổn mà được độ thoát”.  _ Lúc ấy các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:</p> <p>Cúi mong Thiên-nhơn-Tôn  Chuyển pháp-luân vô-thượng  Đánh vang pháp-cổ lớn  Mà thổi pháp-loa lớn  Khắp rưới pháp-vũ lớn  Độ vô-lượng chúng-sanh  Chúng con đều qui thỉnh  Nên nói tiếng sâu xa.  _ Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai lặng yên nhận lời đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 5</b>  _ Khi đó các tâm-địa thuần-thiện ở bên Bản-Giác mà bạch rằng:  _ Cúi mong Đức Thế-Tôn bố-thí pháp lớn, để cho tất cả thế-gian, các hàng Trời, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, thảy đều an-ổn mà được độ thoát.  _ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đồng diện-kiến gần với Bản-Giác, mà phát-khởi tiếng nói kệ rằng:</p> <p>Kính xin bậc tôn-kính Trời, người.  Hãy thuyết-giảng giáo-pháp tối-thượng.  Đánh trống vang xa pháp-cổ lớn.  Mà thổi vang dội pháp-loa lớn.  Khắp rưới phổ rộng pháp-vũ lớn.  Độ được vô-lượng số chúng-sanh.  Nên chúng con đều đồng qui thỉnh  Mà tỏ lòng nói tiếng sâu xa.  _ Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai lặng yên nhận lời đó.</p>

### Tóm ĐOẠN 9

\_ Lại nữa các Tỳ-kheo! Cõi nước ở phương Nam, cũng cùng thấy thân ngũ-uẩn của mình hôm nay sao lại sáng suốt thanh-tịnh như thế này, trí-tuệ được khai thông chưa từng có. Nên vui mừng hơn hởi ít có, rồi cùng nhau tìm tìn-giải việc này. Vì nhân-duyên gì mà có tâm-địa đầy sáng suốt và trí-tuệ trong sáng như thế này?

\_ Lúc đó trong chúng có vị giác-tâm sớm hiển bày, vì hàng tâm-địa này mà nói kệ rằng:

Điểm gì các cung-điện chúng ta.

Trở thành ánh sáng rất vi-diệu.

Đây không phải không có nguyên-nhân.

Tướng này phải tìm ra lẽ đó.  
Xưa nay qua hơn trăm nghìn kiếp.  
Chưa từng bao giờ thấy tướng này.  
Là trời có đại công-đức sanh.  
Hay đức Pháp-vương ra đời?

\_ Lúc bấy giờ thân ngũ-uẩn đều biến thành tâm-địa thuần-thiện, sanh phước lành lớn, mà có cảm báo ra các cung-điện có lớn nhỏ tùy ý sanh. Mỗi vị đều lấy lòng chơn-thiện trong sạch đồng hưởng về ánh sáng diệu-giác-minh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) là nơi ánh sáng này được thành-tự. Tất cả đều đồng thấy tướng diệu-giác minh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình. Nó làm chủ được chính mình, và dứt trừ các loại phiền-não, mà được giác-ngộ chánh-pháp.

\_ Cho nên các tâm lành, tâm vọng, tâm duyên cảnh, tâm mê-hoặc, tâm hiểm-ác, tâm nhân-nghĩa, và chẳng phải nhân-nghĩa v.v..., tất cả đều đồng tán-thán tôn-kính mà thuận theo tánh giác, cùng với 16 vị vương-tử đều hưởng về Bản-Giác, cùng thấy Đức Phật dùng phương-tiện 16 pháp thiền-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát.

\_ Lúc này các tâm thuần-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng, mà phục-tùng theo Chơn-giáo của ngài, mà tu-hành, từ Nhân đến Quả phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức bền vững.

\_ Cùng với tâm thiện lành trong sạch này khai mở chuyển thành tánh giác. Nhờ tâm thanh-tịnh này mà được trong sáng, dứt trừ sạch các phiền-não, nên cùng nhau quy-hướng về tánh giác của mình. (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật)

\_ Với tâm-địa đã giác-ngộ thanh-tịnh cao đẹp trong sáng này, cùng về lại với Bản-Giác, mà bạch rằng: Xin Đức Thế-Tôn ngó thương xót đến chúng con, để chúng con được nhiều lợi-ích, với tấm lòng giác-ngộ trong sáng này, xin ngài hãy tiếp nhận cho. Lúc bấy giờ các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác, mà phát-khởi kệ khen rằng:

Đức Thế-Tôn bậc rất khó thấy.  
Là bậc hay phá các phiền-não.  
Trải qua hơn trăm ba mươi kiếp.  
Ngày nay mới thấy được một lần.  
Các hàng chúng-sanh phải đói khát.  
Nhờ được có mưa pháp đầy đủ.  
Từ xưa đến nay chưa từng thấy.  
Ngài là đáng vô-lượng trí-tuệ.  
Giống như hoa Ưu-đàm-bát-la.  
Ngày nay hoa nở mới gặp gỡ.  
Còn các cung-điện của chúng con.  
Nhờ hào-quang này mà được đẹp.  
Đức Thế-Tôn bậc đại từ-mẫn.  
Cúi xin Thế-Tôn thương nạp thọ.

\_ Khi đó các tâm-địa thuần-thiện ở bên Bản-Giác mà bạch rằng: Cúi mong Đức Thế-Tôn bố-thí pháp lớn, để cho tất cả thế-gian: các hàng Trời, người, ma,

phạm, sa-môn, bà-la-môn, thấy đều an-ổn mà được độ thoát. Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đồng diện-kiến gần với Bản-Giác, mà phát-khởi tiếng nói kệ rằng:

Kính xin bậc tôn-kính Trời, người.  
 Hãy thuyết-giảng giáo-pháp tối-thượng.  
 Đánh trống vang xa pháp-cổ lớn.  
 Mà thổi vang dội pháp-loa lớn.  
 Khắp rưới phổ rộng pháp-vũ lớn.  
 Độ được vô-lượng số chúng-sanh.  
 Nên chúng con đều đồng qui thỉnh  
 Mà tỏ lòng nói tiếng sâu xa.  
 \_ Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai lặng yên nhận lời đó.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 10) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 10 / 1</b>                      _ Phương Tây-Nam hẳn đến phương dưới cũng lại như thế.                      _ Bảy giờ năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương (hưởng về thanh-tịnh trong sáng), các vị Đại Phạm-Thiên-Vương thấy đều tự thấy cung-điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy-hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó.                      _ Vì nhân-duyên gì cung-điện của chúng ta có ánh sáng này?</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 1</b>                      _ Phương Tây-Nam hẳn đến phương dưới cũng lại như thế.                      _ Bảy giờ cõi nước ở thượng-phương cũng cùng thấy thân ngũ-uẩn của mình, hôm nay sao lại sáng suốt thanh-tịnh như thế này, trí-tuệ được khai thông chưa từng có, nên vui mừng hớn hở chưa từng có, mà cùng nhau bàn tìn-giải việc đó.                      _ Vì nhân-duyên gì mà các tâm-địa đều sáng suốt, và trí-tuệ trong sáng thanh-tịnh như thế này?</p>
<p>_ Lúc đó trong chúng đó có một vị Đại Phạm-Thiên-Vương tên là Thi-Khí, vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng:                      Nay vì nhân-duyên gì                      Cung-điện của chúng ta                      Ánh sáng uy-đức chói                      Đẹp đẽ chưa từng có?                      Tướng tốt như thế đó                      Xưa chưa từng nghe thấy                      Là trời đại-đức sanh                      Hay là Phật ra đời?</p>	<p>_ Lúc này trong chúng có một vị Đại Phạm-Thiên-Vương tên là Thi-Khí (Phật Thi-Khí), vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng:                      Hôm nay bởi vì nhân-duyên gì.                      Cả thấy cung-điện của chúng ta.                      Đều có ánh sáng oai-đức chói.                      Lại được đẹp đẽ chưa từng có?                      Tướng tốt đẹp lạ như thế đó.                      Trước đây xưa chưa từng nghe thấy.                      Là bởi do trời đại-đức sanh.                      Hay là đức Pháp-vương ra đời?</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 2</b></p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 2</b></p>

<p>_ Bảy giờ năm trăm muôn ức các vị Phạm-Thiên-Vương cùng cung-điện chung, mỗi vị đều dùng đũa đựng các thứ hoa trời (thân-tâm chơn-thiện thanh-tịnh trong sạch), đồng đến phương dưới (phá mê thành tịnh) suy tìm tướng sáng đó.</p>	<p>_ Lúc bảy giờ thân ngũ-uẩn đều trở thành tâm-địa thuần-thiện, sanh phước lành lớn, mà có cảm báo được các cung-điện lớn nhỏ tùy ý sanh, nên mỗi vị đều có tâm thanh-tịnh trong sạch, phá mê thành tịnh, đồng hướng về ánh sáng diệu-giác-minh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) là chỗ sanh ra ánh sáng thanh-tịnh đó.</p>
<p>_ Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai (diệu-giác minh) ngồi tòa sư-tử nơi đạo-tràng dưới cội Bồ-Đề (là đã làm chủ các pháp, thì được thanh-tịnh, là trở về lại tánh giác của mình),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hàng chư Thiên,</li> <li>- Long-vương,</li> <li>- Càn-thát-bà,</li> <li>- Khẩn-na-la,</li> <li>- Ma-hầu-la-già,</li> <li>- nhưn</li> <li>- và phi-nhơn v.v...</li> <li>- cung-kính vây quanh (sấn sàng cùng nhau vây làm) và thấy mười sáu vị vương-tử (16 pháp thiền-định cứu-độ chúng-sanh giải-thoát) thỉnh Đức Phật chuyển pháp-luân (đem các pháp để hóa-độ chúng-sanh).</li> </ul>	<p>_ Đồng thấy tướng diệu-giác-minh (Chơn-Tâm) của mình, nó đã làm chủ được các pháp và chính mình, mà được thanh-tịnh về lại với tánh giác của mình, mà dứt trừ các phiền-não, nên được giác-ngộ chánh-pháp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên các tâm-địa lành,</li> <li>- tâm vọng,</li> <li>- tâm duyên cảnh,</li> <li>- tâm mê-hoặc,</li> <li>- tâm hiểm-ác,</li> <li>- tâm nhân-nghĩa</li> <li>- và tâm chẳng phải nhân-nghĩa v.v...</li> <li>- tất cả thấy đều cùng tán-thán tôn-kính, sấn sàng cùng nhau vây làm theo tánh giác, cùng 16 vị vương-tử đều hướng về Bồn-Giác, cùng thấy Phật dùng phương-tiện 16 pháp thiền-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 10 / 3</b></p> <p>_ Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương đều mặt lạy Phật (đem trí-tuệ thanh-tịnh trong sáng, vây theo Chơn-giáo của ngài),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đi quanh trăm nghìn vòng (tu-hành từ Nhân đến Quả, phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức thanh-tịnh vững bền),</li> <li>- liền lấy hoa trời rải trên Đức Phật (là đem tâm thiện lành trong sạch khai mở thành tánh giác).</li> </ul> <p>_ Hoa rải nhóm như núi Diệu-Cao (núi Tu-Di) và để cung-dưỡng cây Bồ-Đề của Phật (là luôn quy-hướng về tánh giác của mình).</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 3</b></p> <p>_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng thanh-tịnh, mà phục-tùng vây theo Chơn-giáo của ngài,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà tu-hành từ Nhân đến Quả, phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức bền vững,</li> <li>- rồi cùng đem tâm thiện lành thanh-tịnh trong sạch mà khai mở chuyển thành tánh giác.</li> </ul> <p>_ Nhờ tâm thanh-tịnh cao đẹp này mà được trí-tuệ trong sáng mà dứt trừ các phiền-não. Nên luôn quy-hướng về tánh giác của mình.</p>

<p>_ Cung-dưỡng hoa xong, đều đem cung-điện dâng lên Đức Phật mà bạch rằng:</p> <p>_ “Xin đoái thương lợi-ích chúng con. Cung-điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở”.</p>	<p>_ Với tâm-địa đã giác-ngộ thanh-tịnh cao đẹp trong sáng này, lìa được các pháp-tướng, mà về lại với Bản-Giác, bạch rằng:</p> <p>_ Xin Đức Thế-Tôn ngó thương xót đến chúng con, để chúng con được nhiều lợi-ích. Với tấm lòng đã giác-ngộ thanh-tịnh trong sáng này, đã xa lìa được các pháp-tướng. Nên xin ngài hãy tiếp nhận cho.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:</p> <p>Hay thay thấy các Phật Đấng Thánh-Tôn cứu thế Hay ở ngục tam-giới Cứu khỏi các chúng-sanh Thiên-Nhơn-Tôn trí khắp Thương xót loài quần manh Hay khai môn cam-lộ Rộng độ cho tất cả. Lúc xưa vô-lượng kiếp Luống qua không có Phật Khi Phật chưa ra đời Mười phương thường mờ tối Ba đường dữ thêm đông A-tu-la cũng thịnh Các chúng trời càng bớt Chết nhiều đọa ác đạo. Chẳng theo Phật nghe pháp Thường làm việc chẳng lành Sắc, lực, cùng trí-tuệ Các việc đều giảm ít Vì tội-nghiệp nhân-duyên Mất vui cùng tưởng vui Trụ trong pháp tà-kiến Chẳng biết nghi tắc lành Chẳng nhờ Phật hóa-độ Thường đọa trong ác-đạo. Phật là mắt của đời Lâu xa mới hiện ra Vì thương các chúng-sanh Nên hiện ở trong đời Siêu-việt thành chánh-giác</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 4</b></p> <p>_ Lúc giờ các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác mà phát-khởi kệ khen rằng:</p> <p>Hay thay! Hay thay! Thấy các Phật. Là được đấng Thánh-Tôn cứu thế. Cho cõi địa-ngục và tam-giới. Cứu-độ thoát khỏi các chúng-sanh. Cả Thiên-Nhơn, bậc Tôn trí khắp. Với lòng thương xót loài quần manh. Hay khai mở pháp-môn cam-lộ. Rộng độ chúng-sanh cùng tất cả. Từ xưa đã qua vô-lượng kiếp. Trôi qua lâu rồi không có Phật. Khi mà lúc Phật chưa ra đời. Khắp trong mười phương thường mờ tối. Số người ba đường dữ thêm đông. Con đường A-tu-la cũng thịnh. Trái lại các chúng trời càng bớt. Nên chết nhiều thường đọa ác đạo. Chúng-sanh chẳng theo Phật nghe pháp. Mà lại thường làm việc chẳng lành. Tài sắc, lực kém, cùng trí-tuệ. Các thứ việc này đều giảm ít. Cũng vì tội-nghiệp cùng nhân-duyên. Nó không vui, mà cùng tưởng vui. Lại thích trụ trong pháp tà-kiến. Mịt mờ chẳng biết nghi tắc lành. Chẳng nghe chẳng nhờ Phật hóa-độ. Nên thường đọa trong ác-đạo. Đức Phật là con mắt của đời. Đấng giác lâu xa mới hiện ra. Vì lòng thương xót các chúng-sanh. Nên ngài mới hiện ra trong đời. Trí-tuệ siêu-việt thành chánh-giác.</p>



<p>Chúng con rất mừng vui          Và tất cả chúng khác          Mừng khen chưa từng có.          Cung-điện của chúng con          Nhờ hào-quang nên đẹp          Nay đem dâng Thế-Tôn          Cúi mong thương nạp thọ.          Nguyện đem công-đức này          Khấp đến cho tất cả          Chúng con cùng chúng-sanh          Đồng thành Phật-đạo.</p>	<p>Hôm nay chúng con rất mừng vui.          Và cùng với tất cả chúng khác.          Đều rất mừng khen chưa từng có.          Tất cả cung-điện của chúng con.          Nhờ hào-quang đó mà nên đẹp.          Chúng con nay đem dâng Thế-Tôn.          Cúi mong thế-Tôn thương nạp thọ.          Chúng con nguyện đem công-đức này.          Hồi-hướng khấp đến cho tất cả.          Đệ-tử chúng con cùng chúng-sanh.          Tất cả đều đồng thành Phật-đạo.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 5</b>          _ Khi đó năm trăm muôn ức các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen Đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng:           _ “Cúi mong Đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”.          _ Lúc ấy các vị Phạm-Thiên-Vương đồng nói kệ rằng:          Thế-Tôn chuyển pháp-luân          Đánh trống pháp cam-lộ          Độ chúng-sanh khổ-não          Mở bày đường Niết-Bàn          Cúi mong nhận lời con          Dùng tiếng vi-diệu lớn          Thương xót mà nói bày          Pháp tu vô-lượng kiếp.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 5</b>          _ Khi đó các thân ngũ-uẩn đều thanh-tịnh, cùng chuyển-hóa thành tâm-địa thuần-thiện, đồng diện-kiến với Bản-Giác, mà phát tiếng khen Đức Phật, rồi đều bạch rằng:          _ Cúi mong Đức Thế-Tôn bố-thí pháp lớn để cho các nơi đều được vui an-ổn, làm cho các chúng-sanh được giải-thoát.          _ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đồng phát-khởi nói kệ rằng:          Xin Đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân.          Đánh trống pháp lớn vị cam-lộ.          Cứu-độ chúng-sanh thoát khổ-não.          Mở bày con đường đến Niết-Bàn.          Cúi mong Thế-Tôn nhận lời con.          Dùng tiếng thuyết-pháp vi-diệu lớn.          Thương xót chúng con mà nói bày.          Pháp tu, bằng tu vô-lượng kiếp.</p>

**Tóm ĐOẠN 10**

- \_ Phương Tây-Nam nhìn đến phương dưới cũng lại như thế.
- \_ Bấy giờ cõi nước ở thượng-phương cũng cùng thấy thân ngũ-uẩn của mình, hôm nay sao lại sáng suốt thanh-tịnh như thế này, trí-tuệ được khai thông chưa từng có, nên vui mừng hơn hởi chưa từng có, mà cùng nhau bàn tìn-giải việc đó. Vì nhân-duyên gì mà các tâm-địa đều sáng suốt, và trí-tuệ trong sáng thanh-tịnh như thế này?  
 \_ Lúc này trong chúng có một vị Đại Phạm-Thiên-Vương tên là Thi-Khí (Phật Thi-Khí), vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng:  
 Hôm nay bởi vì nhân-duyên gì.  
 Cả thấy cung-điện của chúng ta.  
 Đều có ánh sáng oai-đức chói.  
 Lại được đẹp đẽ chưa từng có?  
 Tương tốt đẹp lạ như thế đó.

Trước đây xưa chưa từng nghe thấy.

Là bởi do trời đại-đức sanh.

Hay là đức Pháp-vương ra đời?

\_ Lúc bấy giờ thân ngũ-uẩn đều trở thành tâm-địa thuần-thiện, sanh phước lành lớn, mà có cảm báo được các cung-điện lớn nhỏ tùy ý sanh, nên mỗi vị đều có tâm thanh-tịnh trong sạch, phá mê thành tịnh, đồng hướng về ánh sáng diệu-giác-minh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) là chỗ sanh ra ánh sáng thanh-tịnh đó. Rồi đồng thấy tướng diệu-giác-minh (Chơn-Tâm) của mình, nó đã làm chủ các pháp và chính mình, nên được thanh-tịnh mà về lại với tánh giác của mình, nên dứt trừ các phiền-não, nên được giác-ngộ chánh-pháp.

\_ Nên các tâm-địa lành, tâm vọng, tâm duyên cảnh, tâm mê-hoặc, tâm hiểm-ác, tâm nhân-nghĩa, tâm chẳng phải nhân-nghĩa v.v..., tất cả thấy đều cùng tán-thán tôn-kính, sẵn sàng cùng nhau vâng làm theo tánh giác, cùng với 16 vị vương-tử đều hướng về Bản-Giác, cùng thấy Phật dùng phương-tiện 16 pháp thiên-định cứu-độ chúng-sanh được giải-thoát.

\_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đều chuyển-hóa thành trí-tuệ trong sáng thanh-tịnh, mà phục-tùng vâng theo Chơn-giáo của ngài mà tu-hành, từ Nhân đến Quả phải trải qua 100 pháp và 1.000 hạnh-đức bền vững.

\_ Rồi cùng tâm thiện lành thanh-tịnh trong sáng này mà khai mở, chuyển thành tánh giác. Nhờ tâm thanh-tịnh này mà được trí-tuệ trong sáng mới dứt trừ các phiền-não, nên luôn quy-hướng về tánh giác của mình.

\_ Với tâm-địa đã giác-ngộ thanh-tịnh cao đẹp trong sáng này, mà lia được các pháp-tướng, về lại với Bản-Giác bạch rằng: Xin Đức Thế-Tôn ngó thương xót đến chúng con, để chúng con được nhiều lợi-ích. Với tấm lòng đã giác-ngộ thanh-tịnh trong sáng này, đã xa lia được các pháp-tướng. Nên xin ngài hãy tiếp nhận cho.

\_ Lúc giờ các tâm-địa thuần-thiện đã đồng diện-kiến gần với Bản-Giác mà phát-khởi kệ khen rằng:

Hay thay! Hay thay! Thấy các Phật

Là được đấng Thánh-Tôn cứu thế

Cho cõi địa-ngục và tam-giới

Cứu-độ thoát khỏi các chúng-sanh.

Cả Thiên-Nhơn, bậc Tôn trí khắp

Với lòng thương xót loài quần-manh

(Quần-manh: Chúng-sanh tâm đạo mới phát, vô-minh còn che nhiều.)

Hay khai mở pháp-môn cam-lộ

Rộng độ chúng-sanh cùng tất cả.

Từ xưa đã qua vô-lượng kiếp

Trôi qua lâu rồi không có Phật

Khi mà Đức Phật chưa ra đời

Khắp trong mười phương thường mờ tối.

Số người ba đường dữ thêm đông

Con đường A-tu-la cũng thạnh

Trái lại các chúng trời càng bớt

Nên chết nhiều thường đọa ác đạo.

Chúng-sanh chẳng theo Phật nghe pháp

Mà lại thường làm việc chẳng lành  
Tài sắc, lực kém, cùng trí-tuệ  
Các thứ việc này đều giảm ít.  
Cũng vì tội-nghiệp cùng nhân-duyên  
Nó không vui, mà cùng tưởng vui  
Lại thích trụ trong pháp tà-kiến  
Mật mờ chẳng biết nghi tắc lành.  
Chẳng nghe chẳng nhờ Phật hóa-độ  
Nên thường đọa trong ác-đạo  
Đức Phật là con mắt của đời  
Đáng giác lâu xa mới hiện ra.  
Vì lòng thương xót các chúng-sanh  
Nên ngài mới hiện ra trong đời  
Trí-tuệ siêu-việt thành chánh-giác  
Hôm nay chúng con rất mừng vui.  
Và cùng với tất cả chúng khác  
Đều rất mừng khen chưa từng có  
Tất cả cung-điện của chúng con  
Nhờ hào-quang đó mà nên đẹp.  
Chúng con nay đem dâng Thế-Tôn  
Cúi mong Thế-Tôn thương nạp thọ  
Chúng con nguyện đem công-đức này  
Hồi-hưởng khắp đến cho tất cả  
Đệ-tử chúng con cùng chúng-sanh  
Tất cả đều đồng thành Phật-đạo.

\_ Khi đó các thân ngũ-uẩn đều thanh-tịnh, cùng chuyển-hóa thành tâm-địa  
thuần-thiện, đồng diện-kiến với Bản-Giác, mà phát tiếng khen Đức Phật, rồi đều  
bạch rằng: Cúi mong Đức Thế-Tôn bố-thí pháp lớn để cho các nơi đều được vui an-  
ổn, làm cho các chúng-sanh được giải-thoát.

\_ Lúc này các tâm-địa thuần-thiện đồng phát-khởi nói kệ rằng:  
Xin Đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân.  
Đánh trống pháp lớn vị cam-lộ.  
Cứu-độ chúng-sanh thoát khổ-não.  
Mở bày con đường đến Niết-Bàn.  
Cúi mong Thế-Tôn nhận lời con.  
Dùng tiếng thuyết-pháp vi-diệu lớn.  
Thương xót chúng con mà nói bày.  
Pháp tu, bằng tu vô-lượng kiếp.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 11) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 11 / 1</b> _ Lúc bấy giờ đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai (Bản-Giác diệu-minh, Chơn-Tâm) nhận lời thỉnh của các Phạm-Thiên-Vương (tâm-địa thuần-thiện) và mười sáu vị vương-tử (16 tâm-thức chơn-vọng) tức thời ba phen chuyển pháp-luân mười hai hành, hoặc là sa-môn (xuất-gia, siêng năng tu việc thiện, dứt bỏ nghiệp ác), bà-la-môn (thờ đại Phạm-Thiên và tu tịnh-hạnh), hoặc là trời (Tiên, tu thập-thiện), ma (che đậy, gây chướng ngại nhiều-loạn, tu tà), phạm (Phạm-Thiên ly dục) và các thế-gian khác đều không thể chuyển được, nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là khổ,</li> <li>- đây là khổ tập,</li> <li>- đây là khổ diệt,</li> <li>- đây là đạo diệt khổ.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 11 / 1</b> _ Lúc giờ đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai (Chơn-Tâm) nhận lời đã ba phen cầu thỉnh của các Phạm-Thiên-Vương (Tâm-địa thuần-thiện) và 16 vị vương-tử mà cũng bắt đầu dùng phương-tiện nói pháp “Tứ-Đế”, có ba lần chuyển pháp-luân, tứ-đế, thành 12 hành (<math>4 \times 3 = 12</math>), mà các hàng sa-môn, bà-la-môn, hoặc là trời, hoặc ma, hoặc Phạm-Thiên. Các hàng này và các thế-gian khác đều không thể chuyển được. Mà chỉ có Đức Thế-Tôn mới chuyển được, nên ngài nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là khổ,</li> <li>- đây là khổ tập,</li> <li>- đây là khổ diệt,</li> <li>- đây là đạo diệt khổ.</li> </ul>

**TÓM ĐOẠN 11/1**

\_ Có ba lần chuyển pháp như: 1. Thị chuyển.

2. Khuyến chuyển.

3. Chứng chuyển.

1. **Thị chuyển:** là Phật chỉ rõ bốn tướng lẽ thật của Tứ-Đế, có tánh-cách khách-quan (tự-nhiên).

- Đây là khổ: (tánh bức-bách) Có ba cái khổ: 1. Khổ-khổ.

2. Hoại-khổ.

3. Hành-khổ.

- Đây là khổ tập : (tánh chiêu-cảm) Là tích-lũy phiền-não

- Đây là khổ diệt : (tánh khả-chứng) Diệt là tịch-diệt.

- Đây là đạo diệt khổ : (tánh khả-tu) Dùng 37 phẩm trợ đạo để tu.

2. **Khuyến chuyển:** là Phật khuyên năm vị Tỳ-kheo xưa chưa từng nghe, nên khuyên tu-hành theo Tứ-Đế, để chánh tư-duy mà sanh trí-tuệ.

- Đây là Khổ các ông nên biết.

- Đây là Tập các ông nên đoạn.

- Đây là Diệt các ông nên chứng.

- Đây là Đạo các ông nên tu.

3. **Chứng chuyển:** là bốn điều Phật đưa ra để làm chứng sự tu Tứ-Đế mà ngài đã biết, đã tu, đã đoạn, và đã chứng rồi.

- Đây là Khổ Ta đã biết.
- Đây là Tập Ta đã đoạn.
- Đây là Diệt Ta đã chứng.
- Đây là Đạo Ta đã tu.

\_ Phật nói Tứ-Đế, ba lần chuyển này, nhằm để độ cho ba hạng căn-cơ khác nhau:

- Như Thị Chuyển : là dùng để độ cho hạng thượng-căn ngộ đạo.
- Như Khuyến Chuyển: là dùng để độ cho hạng trung-căn ngộ đạo.
- Như Chứng Chuyển : là dùng để độ cho hạng hạ-căn ngộ đạo.

\_ Đây là 3 lần nói pháp, mỗi lần đều lặp lại 4 đế, thành 12 hành (3 x 4), nên gọi là Tam chuyển pháp-luân, thập-nhi hành.

\_ Do đó mà Đức Thế-Tôn thuyết-pháp rất cụ-thể, khi ngài nói lên điều gì thì ngài đã rõ biết điều đó rồi, vì đã qua thực-hành và được lợi-ích rồi, nên ngài mới nói, muốn mọi chúng-sanh nên làm để được ích-lợi như ngài. Do vậy lời nói của ngài dạy rất có giá-trị mà được coi là một “chơn-ly quý báu”.

\_ Trái lại, chúng ta ngày nay chỉ trùng-tuyên lại trên lý-thuyết suông, thiếu cụ-thể thật-tế, thành có mâu-thuẫn với nhau, khi ta chưa từng thực-hành sự-việc đó. Nên tốn rất nhiều sức mà ít kết-quả. Thường chỉ dạy cho người tu, chớ bản-thân mình chưa thực-hành được, thì đương-nhiên không có kinh-nghiệm thực-tế, làm mất lòng tin, để hưởng dẫn người khác. Vô-tình người nghe cũng lấy ta làm gương, nên chỉ nghe, học, biết, chớ không hành, thành ra cái đạo lý-thuyết suông, như vậy ta vô-tình làm lệch tôn-chỉ của Phật, tội cũng khó lường.



**Tu theo TỨ THÁNH-ĐẾ có  
16 lậu hành quán**

- I. KHỔ-ĐẾ : (có 4 hạnh)
1. Phi thường : vì còn phải chờ đợi duyên.
  2. Khổ : vì có tánh-cách bức-bách.
  3. Không : vì trái với chỗ mình thấy biết.
  4. Phi ngã : vì trái với kiến-thức, thấy biết chẳng kể mình.
- II. TẬP-ĐẾ : (có 4 hạnh)
1. Nhơn : cái lý cố (nguyên do) chánh mà mình gieo trồng.
  2. Tập : cái lý cố cùng hiện-tại.
  3. Sanh : cái lý cố tiếp-tục với nhau.
  4. Duyên : cái lý cố thành-biến (phân-biệt mà tạo thành).
- III. DIỆT-ĐẾ : (có 4 hạnh)
1. Diệt : dứt hết ngũ-uẩn.
  2. Tĩnh : tam hỏa (Tham Sân Si) đều lặng.
  3. Diệu : chẳng còn các mối hoạn-họa.
  4. Ly : thoát khỏi các môn tai-hại.
- IV. ĐẠO-ĐẾ : (có 4 hạnh)
1. Đạo : nghĩa được thông hành.
  2. Như : khế-hiệp với chánh-lý.
  3. Hành : đi theo chỗ chánh.
  4. Xuất : có thể siêu-thoát một cách vĩnh-viễn.



## PHỤ LỤC

### **TAM THẬP THẤT ĐẠO-PHẨM** (37 Đạo-phẩm) hay là **TAM THẬP THẤT BỒ-ĐỀ PHẦN PHÁP** (37 Bồ-Đề phần pháp)

- \_ ĐẠO: (có nghĩa là)
  - có khả-năng thông tới đích,
  - là lương ăn,
  - là đường đi tới Niết-Bàn.
- \_ Người tu-hành mà có 37 đạo-phẩm này, thì thành đạo:
  - bậc A-La-Hán,
  - bậc Bích-Chi Phật (Duyên-giác, Độc-giác),
  - hay là bậc Phật.
- \_ Như-Lai cũng tu 37 phẩm này. Đây là chỗ tu chung của tam-thừa. (Thỉnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát)

37 phẩm trợ đạo gồm có 7 khoa

#### **THẤT KHOA**

Có 7 phần tu, trong 37 phẩm trợ đạo, đều nằm trong 4 giáo-môn là:  
Tạng, Thông, Biệt, Viên.

- I. Tứ niệm xứ : (4 chỗ suy nghĩ, quán xét)
- II. Tứ chánh cần : (4 việc chánh cần phải làm)
- III. Tứ như ý túc : (4 pháp thiền-định, có thần-thông)
- IV. Ngũ căn : (5 căn-bản cội gốc)
- V. Ngũ lực : (5 sức mạnh làm 5 căn vững chắc)
- VI. Thất Bồ-Đề phần : (7 pháp giác-ngộ)
- VII. Bát chánh-đạo : (8 phần Thánh-đạo)

#### **I. TỨ NIỆM XỨ** (Tu thực trí-tuệ)

1. Thân niệm xứ : quán Thân là bất-tịnh.
2. Thọ niệm xứ : quán Thọ là khổ.
3. Tâm niệm xứ : quán Tâm là vô-thường.
4. Pháp niệm xứ : quán Pháp là vô-ngã.

#### **II. TỨ CHÁNH CẦN** (Tu chánh tinh-tấn) (4 thứ để đoạn-trừ)

1. Là cần-cù tinh-tấn để đoạn-trừ điều ác đã sanh.
2. Là cần-cù tinh-tấn để điều ác chưa sanh, sẽ chẳng cho nảy sanh.
3. Là cần-cù tinh-tấn để khiến điều thiện chưa sanh, sẽ khiến được nảy sanh.
4. Là cần-cù tinh-tấn để khiến điều thiện đã sanh, làm càng thêm tăng-trưởng.  
(4 thứ này có khả-năng trừ được thói lười nhác, nên gọi là “Tứ Đoạn”.)

### III. TỬ NHƯ Ý TÚC (4 loại thiền-định) (4 pháp thân-thông)

- \_ Trước tu Tứ Niệm Xứ: được thực trí-tuệ.
- \_ Tu Tứ Chánh Căn: được chánh tinh-tấn.
- \_ Nay được 4 định này, để nhiếp-tâm thì “Định Tuệ” cân bằng, sở-nguyện đều được, nên gọi là “Như-Ý-Túc”, còn gọi là “Thân-Túc” (có nghĩa là như ý mà được).
- \_ Là Thân Như-Ý, thông trong lục-thông (còn gọi là Lục-thông). Đây là do quả Định sanh ra.
  - Thân: là chỉ đức linh-diệu.
  - Túc: (là chân) mang ý-nghĩa của chỗ nương tựa.
- \_ Dựa vào 4 loại Định này mà khởi, nên gọi “Định” là “Túc”. Định này là chỗ dựa có khả-năng sanh ra quả đức linh-diệu, nên gọi là “Túc”.

#### 1. Dục Thân Túc:

Dục là mong muốn. Người tu hằng mong muốn pháp thiền-định mình đang tu một cách tha-thiết thì định-lực mới phát-sanh.

#### 2. Tinh-Tấn Thân Túc: (Tinh-tấn Như Ý Túc)

Tinh-tấn là cố gắng tiến lên. Lòng mong cầu đã có, kiên-tâm bền chí chuyên-chú vào pháp thiền-định mình đang tu một cách mạnh mẽ, thì định-lực mới phát-sanh, không còn bị trở-ngại bởi hoàn-cảnh chi-phối.

#### 3. Nhứt-Tâm Thân túc: (Niệm Như Ý Túc) (Lòng thệ-nguyện tu đến Niết-Bàn)

Nhứt-tâm là tập-trung tư-tưởng vào một định-cảnh, muốn diệt hết phiền-não chứng đạo-quả, thì tâm phải chuyên-nhứt vào pháp thiền-định một cách vắng lặng, để định-lực nương vào lý nhứt-tâm mà phát-sanh; hễ tâm định, thì trí-tuệ phát; mà Trí-Tuệ sanh, thì mới có giác-ngộ.

#### 4. Quán Thân Túc: (Tư Duy Như Ý Túc)

Quán là quán xét, tham-cứu đạo-lý, suy nghĩ thân-thông. Dùng trí-tuệ để phán xét về Tịnh-Trí, nên nó có thể Như Thật và hiểu thấu chơn-lý của vũ-trụ vạn-hữu một cách triệt-đề được.

Người tu theo 4 pháp thiền-định này sẽ chứng được thân-thông tự-tại theo ý muốn, cho nên cũng gọi là Tứ Như Ý Túc.

### IV. NGŨ CĂN

1. Tín căn : là tin pháp Tứ-Đế và 37 phẩm trợ đạo là đạo-lý chơn-thật.
2. Tấn căn : là tinh-tấn cầu đạo quyết không bao giờ thối bỏ.
3. Niệm căn : là tâm thường suy nghĩ đến những đạo-lý trên, không khởi ra những tư-tưởng tạp-nhiễm.
4. Định căn : là tâm với đạo hợp thành một, không cho nó tán-loạn ra bên ngoài.
5. Tuệ căn : quán-sát nghĩa-lý Tứ-Đế là con đường để đi đến bờ giác-ngộ.

### V. NGŨ LỰC

1. Tín lực : là sức mạnh của lòng tin chánh-pháp, không chịu tin theo các tà-thuyết của ngoại-đạo làm mê-hoặc cảm dỗ, không vì hoàn-cảnh đổi thay mà ngã lòng thối chí.
2. Tấn lực : là sức mạnh của tinh-tấn, không ngại gian-nan khó nhọc, đả-phá mọi hủ-tục dị-đoan, và mạnh mẽ tiến lên đường đạo giải-thoát.



3. Niệm lực : là sức mạnh của chánh-niệm, hễ tạp-niệm nổi lên là lập tức dứt bỏ, không để nó tiếp-tục sanh nữa.
4. Định lực : là sức mạnh của tâm định, trong tâm không loạn-động, và ly-khai hết những quấy rối của hoàn-cảnh bên ngoài.
5. Tuệ lực : là sức mạnh của trí-tuệ, dùng trí-tuệ phá-trừ vô-minh, khiến thân-tâm hoàn-toàn sáng suốt.

#### TÓM LẠI

- \_ Ngũ-căn : là 5 căn-bản để phát-sanh tất cả thiện-pháp.
- \_ Ngũ-lực : là 5 sức mạnh của ngũ-căn, làm cho ngũ-căn được bền chắc và hoạt-động đắc-lực các thiện-pháp.

#### VI. THẤT BỒ-ĐỀ PHẦN (Là 7 pháp tu giác-ngộ)

- \_ Bồ-Đề: là Giác, là giác-ngộ, tức là tỉnh giác-ngộ nơi tự-tâm của mình.
- \_ Phần: là từng phần.
- \_ Thất Bồ-Đề phần: (Thất giác chi) là 7 phương-pháp tu-hành để chứng được vô-lậu trí-tuệ. Gồm có:

##### 1. Trạch pháp giác chi: (là chọn lựa pháp tu)

Tất cả sự-lý đều phải dùng trí-tuệ để quán-sát, và lựa chọn cho thật kỹ càng, pháp nào là lành, pháp nào là dữ để tránh.

##### 2. Tinh tiến giác chi: (là dũng-lực nơi mình)

Tu-học Phật-pháp cố-nhiên là phải tinh-tấn, nhưng không tinh-tấn trên con đường cực-đoan (quá mức) vô-ích, quá khổ-hạnh và quá vui sướng, mà cố gắng tu-hành theo Trung-đạo Phật-pháp, là đạo-lý thích-trung không thái-quá, không bất-cập.

##### 3. Hỷ giác chi: (là đắc hỷ-lạc nơi mình)

Tâm ngộ được Phật-pháp tự-nhiên sanh vui mừng gọi là pháp-hỷ, nhưng nên hiểu rõ pháp có liễu-nghĩa và bất liễu-nghĩa, vậy phải nhận-thức chín chắn không nên nhầm lẫn.

##### 4. Khinh an giác chi: (thân-tâm được nhẹ nhàng yên tĩnh)

Người tu-hành cố gắng tu-tập nên phiền-não được diệt-trừ, trí-tuệ được khai-minh, và thân-tâm được tự-tại khoan-khoái nhẹ nhàng yên tĩnh.

##### 5. Xả giác chi: (đắc xả được nghiêm-trang)

Là lìa bỏ hết thấy vọng-hoặc chấp-trước nơi nội-tâm và các pháp ở ngoại-cảnh, vì biết nó đều hư-vọng chẳng thật. Đã xả rồi không nên nóng lòng nghĩ tới, nên được tâm bình-đẳng không tranh đua, đắc Bồ-Đề, thấy Phật-Tánh .

##### 6. Định giác chi: (được chánh-định nơi mình)

Là tập-trung tâm-tưởng vào một định-cảnh, không tán-loạn, cũng không hôn-trầm vô-ký, để đắc cái thiền yên tĩnh nơi mình.

##### 7. Niệm giác chi: (được cái niệm-lực nơi mình)

Niệm là quán nghĩ, ghi nhớ. Niệm ví như ông thầy thuốc coi bệnh. Còn 6 giác chi trên ví như những vị thuốc.

Người tu-hành cần phải luôn luôn nhớ nghĩ đến chánh-pháp, để Định và Lực được quân-bình. Nên hễ:

\_ *Tuệ thiếu*: tức tâm-thần bị mờ đăm, nên phải dùng 3 giác chi:

- Trạch pháp
- Tinh-tấn
- và Hỷ, để cất nhắc lên.

\_ *Định thiếu*: tức tâm-thần bị xao động, nên phải dùng 3 giác chi:

- Khinh an
- Xả
- Định, để được an-ổn vậy.

## VII. BÁT CHÁNH-ĐẠO

Là 8 con đường ngay thẳng, hướng dẫn chúng-sanh ra khỏi vòng luân-hồi đau khổ, tà-ác, tối cảnh Niết-Bàn an vui giải-thoát. Gồm có:

1. *Chánh tri kiến*: (thấy biết chơn-chánh) (Ngộ được Chơn-Tâm)

Trong 4 đế mỗi đế đều có 4 hành-quán, hợp lại thành 16 hành (4 x 4), gọi là 16 lậu hành-quán. Tu theo pháp quán thì thấy biết mới được đúng đắn. (Sự)

2. *Chánh tư duy*: (suy nghĩ chơn-chánh)

Dùng Vô-Lậu-Trí để phát-động sự suy nghĩ. Không phải lấy tâm-thức mà phát-động các vọng-niệm. Cách suy nghĩ này có thể dứt được sự mê-hoặc mà chứng lý chơn-thật. (Lý)

3. *Chánh ngữ*: (lời nói chơn-chánh) Miệng không nói 4 điều ác-nghiệp là:

- Không nói dối.
- Không nói lời thô-ác.
- Không nói lưỡi hai chiều.
- Không nói lời thêu dệt.

4. *Chánh nghiệp*: (hành-vi chơn-chánh) Thân không làm ác-nghiệp là:

- Không sát-sanh.
- Không trộm cướp.
- Không tà-dâm.

5. *Chánh mạng*: (sanh-hoạt chơn-chánh)

Hàng tu-sĩ xuất-gia giữ giới không móng theo ba thứ tà-mạng (sát-sanh, trộm cướp, tà-dâm).

Chúng cư-sĩ tại-gia học Phật, không làm não-hại chúng-sanh, hoặc làm những nghề-nghiệp bất-thiện để mưu-sinh.

6. *Chánh tinh-tấn*: (cố gắng chơn-chánh tu-hành)

Cần phải chăm chú thẳng tiến trên đường chánh-đạo, không bao giờ thối lui, hoặc đi quanh vào đường tà-vọng.

7. *Chánh niệm*: (nhớ nghĩ chơn-chánh)

Tâm-trí chuyên nhớ nghĩ đến chánh-đạo và các pháp trợ đạo, không để một niệm tà len lỏi vào.

8. *Chánh định*: (thiền-định chơn-chánh)

Luyện-tập tu-trì những pháp thiền-định xuất thế-gian (là lấy Chơn-Tâm mà tu), xa lìa các pháp thiền-định thế-gian (là lấy các phương-pháp mà tu).

Đây là 8 con đường chơn-chánh, là 8 phương-pháp giáo-dục cho con người có đầy đủ đức-tánh, giúp cho xã-hội trở nên hoàn-hảo, và người tu-hành thật-chứng được tiểu-quả Niết-Bàn là A-La-Hán (mới trừ được phiền-não mà thôi).

## CHÚ Ý

\_ Ngộ Chơn-Tâm mới là “Chánh”, còn không ngộ Chơn-tâm, thì tất cả là “Tà”.

\_ Chánh-niệm (Nhớ nghĩ chơn-chánh): là nhớ Chơn-Tâm, chớ không phải nhớ cái nào đúng, cái nào sai.

\_ Chánh-định (Thiền-định chơn-chánh): là trở về cái tĩnh lặng của Chơn-Tâm.

\_ TUỆ: 1. Chánh tri-kiến.

2. Chánh tư-đuy.

\_ GIỚI: 3. Chánh-ngữ.

4. Chánh-nghiệp.

5. Chánh-mạng.

\_ ĐỊNH: 6. Chánh tinh-tấn.

7. Chánh-niệm.

8. Chánh-định.

\_ Mở trí-tuệ. Có Tuệ trước Giới hay Định, mới biết cách giữ Giới đúng. Giới giữ đúng, thành rồi, thì Định mới sanh. Định: thân-tâm được yên định.

## **Bốn giáo-môn TẠNG, THÔNG, BIỆT, VIÊN**

### I. TẠNG-GIÁO:

\_ Y vào “Sanh-diệt”, Tứ-Đế mà tu, tức là 37 đạo-phẩm của “Tạng-giáo”.

(Tức giáo-lý của Tiểu-thừa, thấy Tứ-Đế có thực-sanh, thực-diệt.)

### II. THÔNG-GIÁO:

\_ Y vào “Vô sanh-diệt”, Tứ-Đế mà tu, tức là 37 đạo-phẩm của “Thông-giáo”.

(Tức giáo-lý “Phổ-thông của Bồ-Tát”, thấy Tứ-Đế là “Không”, chẳng thực-sanh, chẳng thực-diệt.)

### III. BIỆT-GIÁO:

\_ Y vào “Vô-lượng”, Tứ-Đế mà tu, tức là 37 đạo-phẩm của “Biệt-giáo”.

(Tức giáo-lý “Riêng biệt của Bồ-Tát”, thấy Tứ-Đế có nhiều vô-lượng hình-tướng khác nhau.)

### IV. VIÊN-GIÁO:

\_ Y vào “Vô-tác”, Tứ-Đế mà tu, tức là 37 đạo-phẩm của “Viên-giáo”.

(Tức là giáo-lý “Viên-mãn hoàn-toàn của Bồ-Tát”, thấy Tứ-Đế chỉ là huyễn-ảnh trong Tâm Bồ-Đề (Chơn-Tâm), mà không ai tạo-tác ra nó.)



**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 11) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 11 / 2</b> _ Và rộng nói pháp mười hai nhân-duyên:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vô-minh duyên Hành,</li> <li>2. Hành duyên Thức,</li> <li>3. Thức duyên Danh-sắc,</li> <li>4. Danh-sắc duyên Lục-nhập,</li> <li>5. Lục-nhập duyên Xúc,</li> <li>6. Xúc duyên Thọ,</li> <li>7. Thọ duyên Ái,</li> <li>8. Ái duyên Thủ,</li> <li>9. Thủ duyên Hữu,</li> <li>10. Hữu duyên Sanh,</li> <li>11. Sanh duyên Lão,</li> <li>12. Lão duyên Tử, ưu-bi, khổ-não.</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 11 / 2</b> _ Kế đến đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai lại thuyết-pháp 12 nhân-duyên (Theo <i>quán sanh</i> là thuận, là pháp quán thứ lớp “Sanh khởi” của 12 nhân-duyên thuộc lưu-chuyển môn.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là <i>phiền-não</i> của thời quá-khứ vô-thủy.</li> <li>- Là nghiệp thiện ác gây ra dựa vào đời quá-khứ.</li> <li>- Một niệm nương vào đời quá-khứ, mà chịu thọ thai vào đời hiện-tại.</li> <li>- Là lúc bào-thai ở giai-đoạn dần dần có hình-tướng.</li> <li>- Là lúc 6 căn ở giai-đoạn đầy đủ sắp xuất thai.</li> <li>- Là ở giai-đoạn từ 2 tới 3 tuổi, đối với sự-vật, chưa biết thế nào là sướng, thế nào là khổ, mà chỉ muốn tiếp-xúc với mọi sự-vật.</li> <li>- Là thời-kỳ từ 6 tới 7 tuổi trở đi, dần dần đối với sự-vật đã biết phân-biệt sướng, khổ, mà cảm-thọ nó.</li> <li>- Là giai-đoạn từ 14 tuổi đến 15 tuổi trở đi, nảy sanh đủ thứ ái-dục mạnh mẽ.</li> <li>- Là giai-đoạn từ lúc trưởng-thành về sau, ái-dục càng thịnh, đuổi theo các cảnh để cầu cái sở-dục.</li> <li>- Đây là giai-đoạn nương theo <i>phiền-não</i>, <i>Ái</i>, <i>Thủ</i>, mà gây ra biết bao nhiêu nghiệp, là quyết-định cái Quả tương-lai.</li> <li>- Là địa-vị nương vào cái nghiệp hiện-tại mà thọ sanh ở đời vị-lai.</li> <li>- Địa-vị Lão Tử ở đời sau này.</li> </ul>

**TÓM ĐOẠN 11/2**

\_ Đây là chiều lưu-chuyển môn. Nếu ta “Vô-minh”, thì nó sẽ kéo theo 12 chi liên-miên không cùng, vô-tận, trong ba thời: quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, cứ như thế mãi mãi không dứt.

\_ Trong 12 nhân-duyên này:

- 2 thứ: Vô-minh và Hành: là 2 Hoặc-Nghiệp thuộc về cái “Nhân” của thời quá-khứ.

- Còn 5 thứ: Thức, Danh-sắc, Lục-nhập, Xúc, Thọ là thuộc duyên ở cái “Nhân” của Hoặc-Nghiệp quá-khứ, mà thọ cái Quả hiện-tại.

\_ Đây là tầng “Nhân-Quả”: quá-khứ và hiện-tại.

- Còn trong: Ái và Thủ

- Thì Ái: là Hoặc hiện-tại.

- Còn Thủ: là Nghiệp hiện-tại.

\_ Duyên theo cái Nhân hiện-tại, của Hoặc-Nghiệp hiện-tại này, mà cảm cái Quả sanh và Lão Tử của thời vị-lai. Đây gọi là một tầng “Nhân-Quả” trong ba đời.

## NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 11) (Quyển 3 – Phẩm 7)

### ĐOẠN 11 / 3

Còn chiều *hoàn diệt* là: (kết-thúc)

1. Vô-minh diệt,      thời   Hành diệt,
2. Hành diệt,        thời   Thức diệt,
3. Thức diệt,        thời   Danh-sắc diệt,
4. Danh-sắc diệt,   thời   Lục-nhập diệt,
5. Lục-nhập diệt,   thời   Xúc diệt,
6. Xúc diệt,         thời   Thọ diệt,
7. Thọ diệt,         thời   Ái diệt,
8. Ái diệt,          thời   Thủ diệt,
9. Thủ diệt,         thời   Hữu diệt,
10. Hữu diệt,        thời   Sanh diệt,
11. Sanh diệt,       thời   Lão diệt,
12. Lão diệt,        thời   Tử, ưu-bi, khổ-não diệt.

### TÓM ĐOẠN 11/3

\_ Theo 12 pháp nhân-duyên này, thì đầu mối sanh-tử luân-hồi là tại chỗ “Vô-minh”. Nên từ chỗ “Vô-minh”, nó dẫn đến “Hành” (Nghiệp) rồi đẩy Thức đi “Thọ sanh”. Khi có bào-thai, thì có Danh-sắc. Có Danh-sắc, thì có Lục-nhập v.v... . Cứ như thế tạo nghiệp, rồi trở lại Sanh, cứ liên-miên tiếp-tục vô cùng-tận như thế.

\_ Vậy muốn dứt sanh-tử luân-hồi là phải diệt Vô-minh”. Tức phải tạo cho “Trí-tuệ” sáng suốt, thì không tạo “Nghiệp”, thì Thức không còn đi thọ sanh, nên Thức diệt.

\_ Nhưng “Vô-minh”, gốc thuộc về quá-khứ nó khó diệt, mà muốn diệt được, thì phải đoạn “Vô-minh hiện-tại” là: Ái, Thủ, Hữu, ba món này diệt dứt, thì “Vô-minh gốc” cũng không còn.

\_ Lý do bởi có “Vô-minh” là do không có Trí Bát-Nhã (Trí sẵn có, nó không dính mắc, hằng sáng). Nên các “Vọng giả” mà đều cho là Thật cả. Nên phải dùng Trí Bát-Nhã mà quán-chiếu:

- Thấy tất cả vạn-hữu và thân này là do duyên tạm hợp mà có, không thật.

- Thấy vọng-tưởng cũng là tướng duyên hợp, lúc hiện, lúc mất, giả-tướng không thật.

- Thấy cảnh-vật cũng là tướng duyên hợp, không thật có.

\_ Khi mà ta thấy vạn-hữu và thân này không thật thì các vọng-tưởng cũng không thật, các cảnh-vật cũng không thật. Thì lập tức: Ái, Thủ, Hữu, theo đó mà chấm dứt. Như vậy, Vô-minh diệt, thì Hành (Nghiệp) nó liền diệt ngay trong đời này. Đây là dùng “Trí-tuệ” phá dẹp “Vô-minh” để thoát khỏi luân-hồi sanh-tử. Tức là tự thấp đước lên với chánh-pháp để phá “Vô-minh”.

\_ Vì đạo Phật chủ-trương phát-huy trí-tuệ để dẹp “Vô-minh”. Bất cứ pháp tu nào cũng phải có trí-tuệ để phá “Vô-minh”, thì mới dứt luân-hồi sanh-tử. Nên trước tự mình tu, sau là giáo-hóa cho người tu, hết vô-minh thoát-ly sanh-tử luân-hồi, đó là “mỗi đước chánh-pháp”.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 11) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 11 / 4</b></p> <p>_ Đức Phật ở trong đại-chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na-do-tha người (dụng qua 6 căn thanh-tịnh) do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải-thoát, đều đặn thiền-định sâu mầu, ba món minh,</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 4</b></p> <p>_ Khi tâm-địa đã giác-ngộ trở về cùng một với “Chơn-Tâm” là Thật-Tướng của mình, thì các tánh vọng tiêu mất, nên còn thuần tánh Chơn-thiện-đức. Nên khi dụng ra cũng là lành cả, nên lúc này 6 căn là công-dụng của Chơn-Tâm. Nên ngài nói pháp dùng 6 căn mà 6 căn này nó không thọ và không dính mắc vào các pháp đã làm, nên thành lậu tâm được giải-thoát, chứng được Niết-Bàn, tức là tâm được Định nên có ba món minh:</p>
<p>_ Ba món minh:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Túc mệnh minh:</b> biết rõ các tiền-kiếp của mình và chúng-sanh.</li> <li>2. <b>Thiên nhãn minh:</b> biết rõ sự thiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>3. <b>Lậu tận minh:</b> biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào. (Tức là biết những sự khổ, biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</li> </ol>	
<p>_ Sáu món thông:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Thiên nhãn thông:</b> thấy mọi vật trong vũ-trụ đều tánh Không.</li> <li>2. <b>Thiên nhĩ thông:</b> nghe mọi tiếng khắp nơi không ngăn ngại (là không chấp, không dính mắc).</li> <li>3. <b>Túc mạng thông:</b> biết chuyện đời của mình và của người, biết luôn cả đời này và đời sau.</li> <li>4. <b>Tha tâm thông:</b> biết đoán trong tâm người.</li> <li>5. <b>Thần túc thông:</b> đi khắp nơi trong nháy mắt và biến-hóa chi tùy ý. (5 thứ trên là Ngũ-thông hữu-lậu, còn trong tam-giới.)</li> <li>6. <b>Lậu tận thông:</b> là dứt hết phiền-não, sự trù mến, chấp-trước, ngã-pháp đều không còn, hoàn-toàn trong sạch. (Qua khỏi tam-giới.) Đây là cửa hàng Thánh như: A-La-Hán, Duyên-giác, Bồ-Tát và Phật.</li> </ol>	

<p>_ Đủ tám giải-thoát. (Là giúp thiên-giả vượt qua 8 cấp thiên và giải-thoát các vương mắc về Sắc và Vô-sắc.)</p> <p>1. Nội hữu sắc tướng, ngoại quán sắc giải-thoát tam-muội.</p> <p>2. Nội vô sắc tướng, ngoại quán sắc giải-thoát tam-muội.</p> <p>3. Tịnh giải-thoát thân chứng tam-muội.</p> <p>4. Không xứ giải-thoát tam-muội.</p> <p>5. Thức xứ giải-thoát tam-muội.</p> <p>6. Vô sở hữu xứ giải-thoát tam-muội.</p> <p>7. Phi hữu tướng, phi vô tướng xứ giải-thoát tam-muội.</p> <p>8. Diệt tận định xứ giải-thoát tam-muội.</p>	<p>_ Đủ tám pháp thiên-định giải-thoát: Để thoát khỏi Sắc và Vô-sắc tướng.</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, ở trong Sắc-giới, quán nội-sắc, và ngoại-sắc nhằm bỏ tâm ham sắc-thể (mà lướt tới vào cảnh Sơ-thiên thiên).</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, là không quán nội-sắc, mà quán ngoại-sắc, nhận ngoại-sắc là ô-nhiễm (để người tu lướt tới vào cảnh Nhị-thiên thiên).</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, là quán-tướng về cõi thanh-tịnh, nhưng không bám giữ (người tu lướt tới Tam-thiên, Tứ-thiên thiên vào Tịnh phạm địa).</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, vượt qua các sắc-thể nghĩ “Hư-không là vô-biên”, mà chứng cảnh “Không vô-biên xứ”.</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, là biết “Thức là vô-biên”, nên chứng được “Thức vô-biên xứ”.</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, là đạt được tâm không có vật gì, gọi là chứng cảnh thiên “Vô sở-hữu xứ”.</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, là đạt đến cảnh Thượng-thiên chẳng phải có tướng, cũng chẳng phải không tướng, tức là không có vật gì để tướng, nên chứng cảnh “Thượng-thiên, phi tướng, phi phi tướng xứ”.</p> <p>_ Là phép thiên-định giải-thoát của người tu, đạt đến cấp “Diệt thọ tướng xứ”, là chứng đắc cảnh tịch-diệt (hoàn-toàn yên lặng). Nhập pháp định này Thân Ngữ Ý đều tịch-diệt, gọi là Niết-Bàn thành A-La-Hán, hoặc thành Phật.</p> <p>Người tu đạo, trong lúc này, 6 căn đã đóng, được thanh-tịnh hoàn-toàn, tức là đối cảnh không động tình, vì đang ở</p>
---	--

	trạng-thái là thiên-định mà chẳng thọ gì cả, nên được giải-thoát.
--	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 11) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 11 / 5</b></p> <p>_ Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng-hà-sa na-do-tha chúng-sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm (hết phiền-nã) được giải-thoát.</p> <p>_ Từ đây nhấn sau các chúng Thinh-văn nhiều vô-lượng vô-biên, không thể tính kể được.</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 5</b></p> <p>_ Cho nên Đức Thế-Tôn lúc nói pháp lần 2, lần 3, lần 4, cũng không dính mắc, nên tạo thành có 1.000 công-đức, làm lợi-ích cho chúng-sanh; còn chúng-sanh cũng lấy thật-tâm thanh-tịnh mà nghe, hiểu, biết, mà cũng không thọ, không dính pháp, nên đều được pháp vô-lậu giải-thoát.</p> <p>_ Do đó từ đây nhấn sau, các chúng Thinh-văn ngày càng nhiều vô-lượng vô-số, không thể tính kể được.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 12) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 12 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ mười sáu vị vương-tử đều là đồng-tử (không nhiễm) mà xuất-gia làm Sa-di (là người ra khỏi nhà thế-tục),</p> <p>- các căn thông lanh, trí-tuệ sáng láng, đã từng cung-dưỡng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật,</p> <p>- tịnh-tu hạnh thanh-tịnh, cầu đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, đều bạch cùng Phật rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 12 / 1</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ 16 Tâm-tánh đã không còn ô-nhiễm mà được trong sạch thanh-tịnh, nên lìa được cảnh đời ô-trọc và đối-đãi,</p> <p>- nhờ đó mà các căn được thông lanh thanh-tịnh, trí-tuệ được sáng suốt, mà hành liểu được 100 pháp-tướng tạo nhiều hàng ngàn công-đức lợi-ích cho muôn loài,</p> <p>- lấy thanh-tịnh mà tu tịnh-hạnh, để cầu đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, rồi cùng bạch Phật rằng:</p>
<p>_ Thưa Thế-Tôn! Các vị đại-đức Thinh-văn vô-lượng nghìn muôn ức đây đã thành-tựu xong,</p> <p>- Đức Thế-Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô-thượng Chánh-đẳng</p>	<p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Các hàng đại-đức Thinh-văn nhiều vô-số kể đã nghe và học, được thành-tựu xong rồi,</p> <p>- kính xin Đức Thế-Tôn, cũng vì chúng con mà nói pháp Vô-thượng Chánh-</p>



<p>Chánh-giác, chúng con nghe xong đều đồng tu-học.</p> <p>_ Thế-Tôn! Chúng con có chí mong được tri-kiến của Như-Lai (Chơn-Tâm), chỗ nghĩ tưởng trong thâm-tâm, Đức Phật tự chứng biết cho.</p>	<p>đẳng Chánh-giác cho chúng con được nghe lời pháp quý báu này. Nghe xong chúng con đều vâng làm mà đồng tu-học.</p> <p>_ Chúng con đều cùng chí mong ngộ-nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của chính mình, mong rằng chỗ nghĩ tưởng của chúng con xin Đức Thế-Tôn khả nhận và chứng biết cho chúng con.</p>
<p><b>ĐOẠN 12 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó tám muôn ức người trong chúng của Chuyển-luân Thánh-vương (Chơn-Tâm) dắt đến thấy mười sáu vị vương-tử xuất-gia, cũng tự cầu xuất-gia, vua liền thuận cho.</p>	<p><b>ĐOẠN 12 / 2</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ 8 thức trong mỗi người đều chuyển đổi thành thanh-tịnh cùng vị với Chơn-Tâm, làm cho 16 đức-tánh xa lìa các trần-cấu, nhiễm-ô, nên tất cả vọng-tâm đều dứt hết, nên cùng hòa một vị với Chơn-Tâm thanh-tịnh trong sáng.</p>
<p><b>ĐOẠN 12 / 3</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh đại-thừa tên là: “Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm” (Là pháp dạy cho hàng Bồ-Tát ngộ-nhập Chơn-Tâm, lấy đó làm Nhân y theo Chơn-tâm mà tu-hành giải-thoát).</p> <p>_ Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa-di (16 Tâm-tánh) vì đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, đều đồng thọ-trì (là luôn gìn giữ tâm-địa của mình hằng giác) đọc tụng (khắc sâu) thông thuộc (tỏ rõ).</p>	<p><b>ĐOẠN 12 / 3</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ tánh giác (Chơn-Tâm) đã hòa cùng tánh trong sáng, nên không còn đối-đãi, mới ở trong hàng tứ chúng, phải trải qua một thời-gian lâu xa để đạt dần dần đến chỗ vô phân-biệt niệm, đúng thời đúng lúc mới nghe được Phật giảng Đại-thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm.</p> <p>_ Khi Đức Thế-Tôn nói kinh đó xong, thì 16 Tâm-tánh đã hướng về đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, luôn luôn khắc sâu và gìn giữ tâm-địa của mình hằng giác trong sáng.</p>
<p>_ Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-Tát thấy đều tin thọ (tin mà tiếp-thu), trong chúng Thinh-văn cũng có người tin hiểu.</p> <p>_ Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng-sanh đều sanh lòng nghi lầm.</p> <p>_ Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ.</p> <p>_ Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh-thất trụ trong thiên-định tám muôn bốn nghìn kiếp.</p>	<p>_ Khi Đức Thế-Tôn nói kinh đó, hàng Sa-di thì <i>tin mà tiếp nhận (tin thọ)</i>, còn hàng Thinh-văn thì <i>tin mà hiểu biết (tín-giải)</i>, còn hàng Bồ-Tát thì đốn-ngộ.</p> <p>_ Ngoài ra hàng ngàn loại chúng-sanh khác thì lòng còn chưa tỏ sáng nghi lầm.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn nói kinh này suốt 8 năm mà lòng chẳng thối chuyển.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn trong suốt 80 năm đã nói ra 84.000 pháp-môn, mà rốt sau ngài chẳng có nói gì cả.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 13) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 13 / 1</b> _ Bảy giờ mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiền-định vắng bật, mỗi vị đều lên pháp-tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp, vì bốn bộ chúng rộng nói phân-biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.</p>	<p><b>ĐOẠN 13 / 1</b> _ Lúc bảy giờ 16 đức-tánh cũng đã chuyển thành diệu-dụng, không còn sai quấy, nên tánh nét đã hoàn-thiện theo chiều hưởng giác-ngộ trong sáng, nên mọi cử-chỉ hành-động lời nói đều hợp với lý-tánh, vì 4 bộ chúng rộng nói phân-biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa rất tích-cực, không còn bị 84.000 trần-lao quấy nhiễu.</p>
<p><b>ĐOẠN 13 / 2</b> _ Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng-sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 13 / 2</b> _ Nên mỗi đức-tánh đều chuyển-hóa 6 căn cho chúng-sanh thành thanh-tịnh vô-lượng vô-số kể, được phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác mà thôi.  (Vì các vị Sa-di chỉ là Bồ-Tát thôi, chưa chứng quả Phật mà vẫn nói pháp cho chúng-sanh nghe. Vì các vị Bồ-tát Sa-di đã tin thọ lời Phật dạy rồi, nên được quyền, ra hành hạnh Bồ-Tát đạo, độ chúng-sanh cho cả hạnh tự-giác giác-tha, khi được viên-mãn, để sau này thành Phật.)</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 14) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 14 / 1</b> _ Đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam-muội dậy (xuất thiền), qua đến pháp-tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại-chúng: _ “Mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí-tuệ sáng láng, đã từng cung-dưỡng vô-lượng nghìn</p>	<p><b>ĐOẠN 14 / 1</b> _ Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật đã thành Phật, đã trải qua 84.000 phiến-não được thanh-tịnh, nay từ Tịnh-Trí trang-nghiêm mà thị-hiện tuyên bảo khắp trong hàng đại-chúng rằng: _ 16 tánh-đức thanh-tịnh trong sáng này rất hiếm có, khi nó được thanh-tịnh thì làm cho các căn được thông lẹ, rồi trí-</p>

<p>muôn ức số Đức Phật;</p> <p>- ở chỗ các Đức Phật thường tu hạnh thanh-tịnh, thọ-trì trí của Phật để chỉ dạy chúng-sanh làm cho vào trong đó.</p> <p>_ Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cung-dưỡng các vị ấy.</p>	<p>tuệ được sáng suốt, vâng làm theo tánh giác, tạo hàng ngàn đức-hạnh lợi-ích;</p> <p>- với tánh giác này tạo nhiều hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm, luôn luôn khắc sâu Trí-giác để chỉ dạy cho chúng-sanh, và làm cho chúng-sanh nhập được vào trong tánh giác này.</p> <p>_ Vậy các ông phải luôn luôn gần gũi và quy hướng về các vị ấy.</p>
<p><b>ĐOẠN 14 / 2</b></p> <p>_ Vì sao? Nếu hàng Thịnh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di đó nói mà thọ-trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác trí-tuệ của Như-Lai”.</p>	<p><b>ĐOẠN 14 / 2</b></p> <p>_ Vì sao? Vì các vị Bồ-Tát Sa-di là những người được “Truyền đăng tục diệm” (là truyền mỗi đạo cho người kế-thừa để đạo còn sáng mãi) hoàng-dương chánh-pháp, gieo rắc vào lòng người đạo-lý “Giác-ngộ giải-thoát”; cho nên ai nghe qua, học-hành theo đều được Phật-quả.</p> <p>Cho nên các hàng Thịnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát tin nghe 16 vị Bồ-Tát Sa-di nói, mà thọ-trì không thối-thất, thì sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác trí-tuệ của Như-Lai.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 15) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 15 / 1</b></p> <p>_ Phật bảo các Tỳ-kheo: “Mười sáu vị Bồ-Tát đó thường ưa nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này.</p> <p>_ Sáu trăm muôn ức na-do-tha hàng-hà-sa chúng-sanh của mỗi vị Bồ-Tát hóa-độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-Tát thấy đều tin hiểu.</p> <p>_ Nhờ nhân-duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các Đức Phật Thế-Tôn đến nay</p>	<p><b>ĐOẠN 15 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật Thích-Ca bảo các Tỳ-kheo rằng: 16 vị Bồ-Tát đó, tức là 16 tánh-đức dụng làm phương-tiện truyền-tải hiển bày thành lời nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này.</p> <p>_ Mà chuyển-hóa được 6 căn thanh-tịnh, thành có 6.000 vô-số công-đức, làm lợi-ích cho chúng-sanh. Mỗi đức-tánh đều tạo nhiều vô-số công-đức, đời đời sanh ra đều cùng Bồ-Tát ở chung, theo bên nghe pháp với Bồ-Tát, thấy đều tin hiểu.</p> <p>_ Nhờ nhân-duyên này mà nay đặng gặp 4 giác-trí thành-tựu vẫn không rời.</p>

vẫn chẳng ngớt.	
<p><b>ĐOẠN 15 / 2</b></p> <p>_ Các Tỳ-kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa-di đệ-tử của Đức Phật kia</p> <p>- nay đều chứng đặng đạo Vô thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô-lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-Tát Thinh-văn để làm quyến-thuộc.</p>	<p><b>ĐOẠN 15 / 2</b></p> <p>_ Nay các Tỳ-kheo! Ta nói với 16 vị Sa-di đệ-tử của Đức Phật Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai này,</p> <p>- nay đều đã thành Phật, nghĩa là 16 tâm đã chuyển thành những đức-tánh thanh-tịnh, tùy duyên diệu-dụng mà nói pháp khắp trong 10 phương cõi nước, tạo thành vô-số kể các Thinh-văn Bồ-Tát làm quyến-thuộc.</p>
<p><b>ĐOẠN 15 / 3</b></p> <p>1. Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông:</p> <p>- Vị thứ nhất tên là A-Súc ở nước Hoan-Hỷ,</p> <p>- vị thứ hai tên là Tu-Di-Đảnh.</p>	<p><b>ĐOẠN 15 / 3</b></p> <p>_ Hai đức-tánh ở phương Đông (là khai mở Bồ-Đề Tâm cho chúng-sanh):</p> <p>- Tánh thứ nhất là: động mà không động, nên có danh xưng là Phật A-Súc.</p> <p>- Tánh thứ hai là: vi-diệu tối-thượng, nên có danh xưng là Tu-Di-Đảnh.</p>
<p>2. Hai vị làm Phật ở phương Đông-Nam:</p> <p>- Vị thứ nhất tên là Sư-Tử-Âm,</p> <p>- vị thứ hai tên là Sư-Tử-Tướng.</p>	<p>_ Hai đức-tánh ở phương Đông-Nam (là nơi khai sáng thanh-tịnh cho chúng-sanh):</p> <p>- Tánh thứ nhất là: luôn luôn dùng chánh-ngữ thanh-tịnh để tuyên bày, nên có danh xưng là Sư-Tử-Âm.</p> <p>- Tánh thứ hai là: thực-hiện đúng với chánh-nghiệp thanh-tịnh, nên có danh xưng là Sư-Tử-Tướng.</p>
<p>3. Hai vị làm Phật ở phương Nam:</p> <p>- Vị thứ nhất tên là Hư-Không-Trụ,</p> <p>- vị thứ hai tên là Thường-Diệt.</p>	<p>_ Hai đức-tánh ở phương Nam (là nơi làm chúng-sanh tâm luôn tĩnh lặng):</p> <p>- Tánh thứ nhất là: tâm-địa luôn chánh-định, nên có danh xưng là Hư-Không-Trụ.</p> <p>- Tánh thứ hai là: tâm-địa luôn tĩnh lặng, nên có danh xưng là Thường-Diệt.</p>
<p>4. Hai vị làm Phật ở phương Tây-nam:</p> <p>- Vị thứ nhất tên là Đế-Tướng,</p> <p>- vị thứ hai tên là Phạm-Tướng.</p>	<p>_ Hai đức-tánh ở phương Tây-Nam (là chỗ thanh-tịnh viên-mãn của chúng-sanh)</p> <p>- Tánh thứ nhất là: thiện-pháp Chơn-đế là Thật-Tướng, nên có danh xưng là Đế-Tướng.</p> <p>- Tánh thứ hai là: pháp thanh-tịnh, nên có danh xưng là Phạm-Tướng.</p>

<p>5. Hai vị làm Phật ở phương Tây:</p> <p>- Vị thứ nhất tên là A-Di-Đà,</p> <p>- vị thứ hai tên là Độ-Nhứt-Thiết-Thế-Gian-Khổ-Não.</p>	<p>_ Hai đức-tánh ở phương Tây (là chỗ hoàn-mãn của chúng-sanh):</p> <p>- Tánh thứ nhất là: vô-lượng-thọ, vô-lượng-quang, nên có danh xưng là A-Di-Đà.</p> <p>- Tánh thứ hai là: đại-từ đại-bi, nên có danh xưng là Độ-Nhứt-Thiết-Thế-Gian-Khổ-Não.</p>
<p>6. Hai vị làm Phật ở phương Tây-Bắc:</p> <p>- Vị thứ nhất tên là Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương-Thần-Thông,</p> <p>- vị thứ hai tên là Tu-Di-Tướng.</p>	<p>_ Hai đức-tánh ở phương Tây-Bắc (là nơi thanh-tịnh viên-mãn của chúng-sanh):</p> <p>- Tánh thứ nhất là: tánh thanh-tịnh vô-cấu thành-tự viên-mãn, nên có danh xưng là Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương-Thần-Thông.</p> <p>- Tánh thứ hai là: diệu-quang tuyệt-đối vi-diệu, nên có danh xưng là Tu-Di-Tướng.</p>
<p>7. Hai vị làm Phật ở phương Bắc:</p> <p>- Vị thứ nhất tên là Vân-Tự-Tại,</p> <p>- vị thứ hai tên là Vân-Tự-Tại-Vương.</p>	<p>_ Hai đức-tánh ở phương Bắc (là nơi thành-tựu của chúng-sanh):</p> <p>- Tánh thứ nhất là: thành-tựu thông đạt, vô-ngại tự-tại, nên có danh xưng là Vân-Tự-Tại.</p> <p>- Tánh thứ hai là: thành-tựu được sự tự-tại, tức đã làm chủ được mình, nên có danh xưng là Vân-Tự-Tại-Vương.</p>
<p>8. Một vị làm Phật ở phương Đông-Bắc hiệu Hoại-Nhứt-Thiết-Thế-Gian-Bố-Úy.</p>	<p>_ Một đức-tánh ở phương Đông-Bắc là nơi thành-tựu tánh giác, nhờ đó mà phá-trừ được tất cả sự khủng-bố sợ sệt, nên có danh xưng là Hoại-Nhứt-Thiết-Thế-Gian-Bố-Úy.</p>
<p>_ Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p>_ Một đức-tánh thứ 16 là đức-tánh nhẫn-nhục thành-tựu, là bậc tịch-tĩnh, nhờ đó mà thương xót mọi loài, nên có danh xưng là Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 15 / 4</b></p> <p>_ Các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-di mỗi người giáo-hóa vô-lượng trăm nghìn muôn hằng-hà-sa chúng-sanh vì đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác</p>	<p><b>ĐOẠN 15 / 4</b></p> <p>_ Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni bảo các Tỳ-kheo rằng: Lúc Phật còn làm Sa-di, mỗi người từng giáo-hóa vô-lượng vô-số kể chúng-sanh vào pháp Đại-thừa mà</p>

<p>theo ta nghe pháp.</p> <p>_ Những chúng-sanh đó đến nay có người trụ bậc Thinh-văn, ta thường giáo-hóa pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật-đạo.</p>	<p>hướng về đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Những chúng-sanh đó đến nay có người trụ bậc Thinh-văn, mà Phật đã thường giáo-hóa pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác rồi.</p> <p>_ Nên những người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật-đạo.</p>
<p><b>ĐOẠN 15 / 5</b></p> <p>_ Vì sao? Vì trí-tuệ của Như-Lai khó tin khó hiểu,</p> <p>- vô-lượng hằng-hà-sa chúng-sanh bị hóa-độ trong thuở đó chính là bọn ông,</p> <p>- các Tỳ-kheo, và sau khi ta diệt-độ các đệ-tử Thinh-văn trong đời vị-lai.</p> <p>_ Sau khi ta diệt-độ, lại có đệ-tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ-Tát, tự ở nơi công-đức của mình được tưởng cho là diệt-độ sẽ nhập Niết-Bàn.</p>	<p><b>ĐOẠN 15 / 5</b></p> <p>_ Vì sao? Vì Tri-kiến Như-Lai khó tin khó hiểu,</p> <p>- song cũng có vô-lượng số chúng-sanh đã được ngài giáo-hóa trong thuở đó, chính là các ông ngày nay, và cũng trong số đó tu theo giáo-pháp của Ta, đã chứng quả Thinh-văn và quả Bồ-Tát rồi.</p> <p>- Nay các hàng Tỳ-kheo! Và sau khi Ta nhập Niết-Bàn, có các hàng đệ-tử Thinh-văn đời vị-lai.</p> <p>_ Sau khi ta nhập Niết-Bàn, cũng có một số đệ-tử chưa từng nghe biết kinh này, cũng không biết không hay hạnh của Bồ-Tát, mà tự ở nơi công-đức của mình chứng được. Rồi tưởng Phật nhập Niết-Bàn cho là hết, không trở lại.</p>
<p><b>ĐOẠN 15 / 6</b></p> <p>_ Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dẫu sanh lòng tưởng là diệt-độ nhập Niết-Bàn,</p> <p>- nhưng ở nơi cõi kia cầu trí-tuệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật-thừa mà được diệt-độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như-Lai phương-tiện nói pháp .</p>	<p><b>ĐOẠN 15 / 6</b></p> <p>_ Không ngờ Phật thị-hiện nhập Niết-Bàn ở đây, rồi giảng-sanh ở nơi khác, có tên khác, để giáo-hóa chúng-sanh, chớ không phải nhập Niết-Bàn đó mà hết,</p> <p>- nhưng ở các cõi đều lấy Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) tức là trí-tuệ của Phật để nghe kinh Đại-thừa, nên từ cửa Tri-Kiến-Phật mà ngộ-nhập được pháp-thân Phật, chớ không có thừa nào khác, ngoại-trừ chỉ có Đức Như-Lai tùy phương-tiện nói pháp mà thôi.</p>
<p><b>ĐOẠN 15 / 7</b></p> <p>_ Các Tỳ-kheo! Nếu đức Như-Lai tự biết giờ Niết-Bàn sắp đến, chúng lại thanh-tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền-định, bền nhóm các Bồ-Tát và chúng Thinh-</p>	<p><b>ĐOẠN 15 / 7</b></p> <p>_ Nay các Tỳ-kheo! Diệt-độ tức là Niết-Bàn. Đạo Phật chỉ có một Niết-Bàn duy-nhứt là Niết-Bàn Phật.</p> <p>Sở-dĩ Phật nói Niết-Bàn Thinh-văn, Niết-Bàn Duyên-giác, chẳng qua là</p>

văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật-thừa đặng diệt-độ thôi.	phương-tiện dẫn dụ mà thôi.
_ Các Tỳ-kheo nên rõ! Đức Như-Lai phương-tiện sâu vào tánh chúng-sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết-Bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.	_ Đây các Tỳ-kheo nên rõ! Đức Như-Lai đã dùng phương-tiện tiến sâu vào tánh chúng-sanh, vì ngài biết tâm chúng-sanh thích ngũ-dục, ưa pháp nhỏ, nên để cho họ thấy dễ, họ ham, mà hướng dẫn cho họ tu dần dần. Nếu nói tu khó, lại lâu, và phải chứng được Phật-quả, thì họ sẽ sanh chán ngán, thối tâm, mệt mỏi, không chịu tu, nên phương-tiện nói Niết-Bàn, người đó nếu nghe, thì liền tin nhận được.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 16) (Quyển 3 – Phẩm 7)

Nguyễn-văn	Giảng biểu trưng
<b>ĐOẠN 16 / 1</b> _ Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do-tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người.	<b>ĐOẠN 16 / 1</b> _ Để làm rõ nghĩa các đoạn trên, Phật cho một thí-dụ: Có một đoàn người đi tìm trân bảo, phải đi qua con đường rất dài 500 do-tuần, lại là chốn hoang vắng rất ghê sợ, không có người, nhiều nạn dữ nguy-hiểm.

**GIẢI BÀN**

Tức là trên đường tu-hành hay gặp những chướng nạn ma-vương như: Sắc Tài Danh Thực Thụy nó cám dỗ, người tu mà không “Tỉnh Giác”, thì dễ mắc bẫy, sa hầm hố. Nên người tu muốn thấy và ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) phải trải qua thời-gian dài đầy gay go, vì nó rất khó thấy, khó hiểu, khó ngộ, nên mịt mờ; vì nó không hình-tượng, không sắc, mà phải vượt thoát tam-giới, phá-trừ: Kiến-hoặc, Tư-hoặc, Trần-sa-hoặc và Vô-minh-hoặc. Đây là con đường đã vắng lại đầy gian-nan khổ-cực.

Nguyễn-văn	Giải
_ Nếu chúng đồng muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bảo, có một vị đạo-sư thông-minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bí của con đường hiểm,	_ Nếu có một nhóm người muốn đến nơi ấy để lấy của báu, có một vị đạo-sư thông-minh sáng suốt nhiều hiểu biết con đường hiểm ấy, dẫn đường, thì mới

dắt chúng nhơn muốn vượt qua nạn đó.	vượt thoát qua con đường hiểm nạn đó được.
--------------------------------------	--

### GIẢI BÀN

Nên đi trên con đường này phải cần có một vị đạo-sư thông-minh sáng suốt dẫn đường thì mới mở được trí-tuệ thông suốt, mới vượt thoát cảnh sanh-tử lầm lẫn đầy gian-khổ này.

Tức là mở được trí-tuệ soi sáng, vượt thoát tam-giới, phá-trừ được sự thấy lầm (kiến-hoặc), nghĩ lầm (tư-hoặc), mà không ngại mọi sự khó làm, sau cùng dứt hết vô-minh, gọi là đi trên con đường hiểm dài lâu, đầy gian-nan khổ-cực, mới thấy được của báu Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm).

Nguyên-văn	Giải
_ Chúng nhơn được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch đạo-sư rằng: “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.	_ Đoàn người này được dẫn đi qua một đoạn đường khá dài, mà chưa tới chỗ trên bảo, nên sanh mệt mỗi lười biếng, mà bạch cùng Thiện-tri-thức rằng: Chúng con đi đến đây đã khá dài mà chưa đến, nên chúng con giờ quá mệt nhọc, lòng lại lo sợ không biết có được chẳng, nên sanh tâm chán nản muốn lui về.

### GIẢI BÀN

Một nhóm người tu-hành là Bồ-Tát, Thinh-văn và Duyên-giác, mặc dầu được Đức Phật dẫn dắt dạy bảo, mà chưa mở được trí-tuệ và tỏ ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) nên sanh lòng nản mà không muốn tu nữa.

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 16 / 2</b> _ Vị đạo-sư nhiều sức phương-tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trên bửu lớn mà muốn lui về.	<b>ĐOẠN 16 / 2</b> _ Lúc này vị hướng dẫn là người thông-minh, lại tài-trí, biết rõ đường đi, thấy chúng như vậy mà nghĩ cảm thương căn-tánh hạ-liệt của chúng, làm lỡ cơ-hội thối lui thì uổng.

### GIẢI BÀN

Nên vị đạo-sư thấy chúng tội-nghiệp giúp đỡ cho số người này, vì biết căn-trí của chúng nhỏ hẹp mà chưa nắm được cái đạo quý báu này, nên mới sanh lòng chán nản, thối lui thì rất uổng.



Nguyên-văn	Giải
_ Nghĩ thế rồi dùng sức phương-tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do-tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhơn rằng:	_ Người hướng dẫn nghĩ như thế rồi, khéo dùng phương-tiện ở giữa đường hiểm lập ra thành tam-thừa có Niết-Bàn của ba loại để tạm an-lạc, vì không muốn cho chúng mất đi lợi-ích, bèn dẫn dụ chúng rằng:

### GIẢI BÀN

Nghĩ thế xong vị đạo-sư là người thông-minh, mới khéo dụng phương-tiện tạm lập ra tam-thừa, để hợp căn-cơ trình-độ của chúng trên giữa đường đi đầy gian-nan khó nhọc, để được an-lạc một lúc, hết mệt rồi tiếp-tục hành-trình đến chỗ Bảo-sở.

Nguyên-văn	Giải
_ “Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu-báu đi cũng đặng”.	_ Các người chớ lo sợ, ở phía trước có một cái thành lớn rất an-ổn, hãy ráng đi chút nữa rồi sẽ đến thành mà nghỉ ngơi cho khỏe, tùy ý làm gì thì làm, khi hết mệt có thể đi thẳng đến chỗ châu báu cũng được.

### GIẢI BÀN

Đức Thế-Tôn lúc giờ phương-tiện tạm-thời đưa ra pháp-môn Đại-thừa quý báu để tu-hành, có vào pháp-môn này mới đi đến chỗ Bảo-sở được (Phật-quả).

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 16 / 3</b> _ Bấy giờ chúng mỗi mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhơn thẳng vào hóa-thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an-ổn.	<b>ĐOẠN 16 / 3</b> _ Bấy giờ đoàn người đã mỗi mệt, mới nghe vị hướng-đạo nói, nên mọi người rất vui mừng nỗ-lực tiếp-tục đi đến thành; khi vào trong ấy được mọi nhu-cầu tiện-nghi rất an-ổn, lại muốn nghỉ luôn tại đó.

### GIẢI BÀN

Mọi người khi nghe Đức Thế-Tôn thuyết Đại-thừa quý báu, đều cho rằng chưa từng có, như uống được vị cam-lộ, rồi cùng đều cho đây là tối-thượng được giải-thoát an-ổn.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 16 / 4</b></p> <p>_ Lúc ấy đạo-sư biết chúng nhơn đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi mệt, liền diệt hóa-thành bảo chúng nhơn rằng:</p> <p>_ “Các người nên đi tới, chỗ châu-báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến-hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.</p>	<p><b>ĐOẠN 16 / 4</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ vị đạo-sư biết chúng nghỉ ngơi đã hết mệt rồi, bèn nói với chúng rằng:</p> <p>_ Thành này do ta hóa ra để cho các người nghỉ ngơi cho đỡ mệt, chỗ không phải là chỗ chứa châu báu mà chúng ta muốn đến. Vậy hãy ra khỏi thành này và tiếp-tục đi thêm một đoạn đường nữa sẽ đến chỗ chúng ta muốn đến. Đoàn người nghe lời tiếp-tục đi đến đích.</p>

### GIẢI BÀN

Lúc giờ Đức Thế-Tôn biết các vị Thinh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát được an ổn rồi mới bảo rằng: Đây là Niết-Bàn tạm-thời, chỉ là phương-tiện thôi, vì chỉ làm lợi-ích cho mình, mà thiếu phần công-đức lợi-tha cho người, nên chưa được viên-mãn.

Vậy muốn được Niết-Bàn cứu-cánh chơn-thật, ngoài phần tự tu cho mình giác-ngộ thành Phật, còn phải giáo-hóa cho người cũng được giác-ngộ thành Phật như mình, đến đây mới là viên-mãn.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 16 / 5</b></p> <p>_ Các Tỳ-kheo! Đức Như-Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại-Đạo-Sư, biết các đường dữ sanh-tử phiền-não hiểm nạn dài xa nên bỏ, nên vượt qua.</p>	<p><b>ĐOẠN 16 / 5</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như-Lai vì các ông mà làm vị đại-đạo-sư, biết các đường dữ sanh-tử phiền-não, là con đường hiểm-nạn, lại dài xa, nên khuyên các ông nên bỏ, và nên vượt qua.</p>

### GIẢI BÀN

Đức Thế-Tôn biết các hàng Tỳ-kheo tu theo hạnh Thinh-văn với tâm-nguyện nhỏ hẹp. Nên lúc trước ngài dạy tu đoạn-diệt sạch phiền-não và sanh-tử là đường hiểm-nạn dài xa, nên lìa, nên vượt qua, thì liền chứng Niết-Bàn tịch-diệt.

Nguyên-văn	Giải
<p>_ Nếu như chúng-sanh chỉ nghe một Phật-thừa thời chẳng muốn thấy Phật chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này:</p> <p>_ “Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cằn-khổ mới có thể đặng thành”.</p>	<p>_ Còn nếu như chúng-sanh chỉ nghe một Phật-thừa, thì chẳng muốn thấy Phật, cũng chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này:</p> <p>_ “Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cằn-khổ mới có thể đặng thành”.</p>

<p>_ Phật biết tâm chúng đó khiếp-nhược hạ-liệt dùng sức phương-tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ ngơi nên nói hai món Niết-Bàn (Thịnh-văn Niết-Bàn, Duyên-giác Niết-Bàn).</p>	<p>_ Phật biết tâm-địa chúng nó khiếp-nhược hạ-liệt, mới dùng sức phương-tiện khéo, mà ở giữa đường vì để chúng nghỉ ngơi nên nói hai món Niết-Bàn Thịnh-văn và Duyên-giác.</p>
--	---

### GIẢI BÀN

Nếu ban đầu hàng Thịnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát mà nghe Phật thuyết Nhứt-thừa, thấy khó, tu không được, thì họ không gần Phật mà tu đạo. Nên ngài hiểu biết tâm-địa khiếp-nhược hạ-liệt của chúng mà khéo lập ở giữa đường cho Thịnh-văn, Duyên-giác hai cảnh Niết-Bàn để cho họ tạm nghỉ ngơi an-ổn.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 16 / 6</b>            _ Nếu chúng-sanh trụ nơi hai bậc, đức Như-Lai bấy giờ liền bèn vì nói:            _ “Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với tuệ của Phật. Phải quan-sát suy lường Niết-Bàn đã đặng đó chẳng phải chơn-thật vậy.            _ Chỉ là sức phương-tiện của Như-Lai, ở nơi một Phật-thừa phân-biệt nói thành ba. Như vị đạo-sư kia vì cho mọi người nghỉ ngơi mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: “Chỗ châu-báu ở gần, thành này không phải thiệt, của ta biến-hóa làm ra đó thôi”.</p>	<p><b>ĐOẠN 16 / 6</b>            _ Nếu chúng-sanh trụ vào nơi hai loại Niết-Bàn Thịnh-văn và Duyên-giác thì Phật bảo rằng:            _ Đây chỉ là Niết-Bàn tạm-thời, nó chỉ là phương-tiện mà thôi, nên cái trí-tuệ này chỉ gần với trí-tuệ của Phật, chưa phải là trí-tuệ Phật, nên phải rời và tiến lên để đạt Nhứt-thừa chứng quả Phật, thì mới là rốt ráo chơn-thật.            _ Nên các Niết-Bàn trên chỉ là phương-tiện của Như-Lai, từ trong một Phật-thừa mà ngài phân-biệt nói thành ba thừa để hợp trình-độ căn-cơ của mỗi chúng-sanh.            Nó không khác nào như vị đạo-sư đã hóa ra thành lớn để chúng tạm nghỉ ngơi chốc lát thôi; khi các tâm-địa đã tiến lên được rồi, ngài liền bảo cái Niết-Bàn đây chưa phải là cứu-cánh, cần phải tiến tu đạo Nhứt-thừa thì mới thành Phật được, đó mới là chỗ đến rốt ráo.</p>

### GIẢI BÀN

Đây là phần thí-dụ, Đức Thế-Tôn đưa ra cho hàng Thịnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát thấy rõ thêm là các ngài đã có “Chủng-tử Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm” rồi. Còn Niết-Bàn mà các ngài đã được đó chỉ là tạm, chưa phải là cứu-cánh, không nên an-trú trong đó, mà phải khởi tâm đại-bi, rời ra giáo-hóa chúng-sanh cho công-hạnh tự-giác và giác-tha viên-mãn mà thành Phật.

Vì lòng thương chúng-sanh và các hàng đệ-tử đi chưa tới chỗ cứu-cánh viên-mãn, nên Phật dùng mọi phương-tiện lập thành ba thừa để giáo-hóa và thúc đẩy chúng đi cho tới chỗ rốt ráo như Đức Phật thì ngài mới toại nguyện, mà ngài không muốn cho bất cứ một ai dừng ở bất cứ chặng đường nào, và thật ra bản-hoài của Phật là muốn mọi người đều được giác-ngộ thành Phật cả. Cho nên có ai đã hài lòng ở cấp tu nào đều bị Phật quở cả, mà luôn khuyến-tu tiến lên đến địa-vị Phật.

*Từ đoạn 17 đến đoạn 21 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của các đoạn trên.*

## **TỔNG-KẾT PHẨM 7 HÓA-THÀNH DỤ**

Phẩm này có thể phân ra thành bốn đoạn.

### 1. Trí-tuệ Phật (Chơn-Tâm)

Không bị hạn cuộc của “Thời-gian”, vì định-lực Phật rất thâm sâu, nên có thể nhớ vô-số kiếp về quá-khứ, thấy biết một cách rõ ràng tường-tận không sai lầm, và trí-tuệ Phật rất sáng suốt thanh-tịnh, vượt ngoài ý-niệm của thời-gian, năm tháng ngày giờ của thế-gian.

### 2. Trí-tuệ Phật (Chơn-Tâm)

Không bị giới-hạn bởi “Không-gian”, vì Phật trải qua vô-lượng số kiếp tu-tập trí-tuệ, nên trí-tuệ của Phật viên-mãn không giới-hạn. Vì trí-tuệ Phật là thể sáng suốt không hình-tượng, mà trùm khắp, nên nó không giới-hạn bởi không-gian.

3. Còn 16 vị vương-tử, từ đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật mà được thành Phật, rồi phân vị mà giáo-hóa ở 8 phương. Đây là nói lên sự trí-tuệ hiểu biết của Phật không thể nghĩ bàn. Nên khắp các thế-giới đều có sự giáo-hóa của Đức Phật.

Trí-tuệ của Phật là cái thể luôn sáng suốt viên-mãn, mà trùm khắp tất cả đâu đâu cũng có. Cho nên người tu cần mở trí-tuệ này (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) mà lấy đó tu-hành thì mới thành Phật-đạo được.

4. Còn Hóa-Thành Dụ là để cho thấy trí-tuệ Phật rộng lớn không ngần mé, còn công-Đức Phật thì không tính kể.

Nên Phật vì căn-cơ chúng-sanh mà nói ngũ-thừa Phật-giáo để hướng dẫn từ thấp đến cao. Cuối cùng đưa chúng-sanh đến quả cứu-cánh mà Phật muốn, đó là Phật-thừa. Còn kết-quả được ở ngũ-thừa chỉ là quả an vui tạm bợ, không nên an-trụ nơi ấy.

Nói chung lại, tu là phải thấy Chơn-Tâm tức là “Tri-Kiến-Phật”, rồi lấy đó làm Nhân Trí để tu, thì mới thành Phật được.



## GHI CHÚ ĐẠI Ý CỦA BỐN THỪA

### 1. TIỂU-THỪA

Tu đoạn lục-căn, là làm cho lục-căn dừng lại, chẳng sanh, chẳng tác-dụng, tập-trung như:

- Mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe.
- Mũi chẳng ngửi, lưỡi chẳng nếm.
- Thân chẳng xúc, ý chẳng tưởng.

Làm cho công-dụng của lục-căn dứt sạch, sáu cửa đóng kín, nhưng còn biết một niệm thanh-tịnh, tịch-tịnh, an-lạc.

Đây là đạo-quả sở-chứng của Tiểu-thừa, nhưng chưa phải cứu-cánh, vì còn biết một niệm thanh-tịnh, nên còn dụng pháp để đạt được.

Tóm lại: thấy, nghe, đọc, tụng là Tiểu-thừa.

### 2. TRUNG-THỪA

Tu đoạn nhứt niệm vô-minh (một niệm vô-minh cũng không còn). Còn gọi là *tánh nhứt niệm vọng-động*, do *bát giác khởi niệm*, mà sanh ra đủ thứ phiền-não, tạo đủ thứ thiện, ác, nghiệp, gọi là:

1. Hành: bởi do *vô-minh* và *hành* là *nhân* đời trước.
2. Thức: là *nghiệp-thức*, bị *nghiệp* lôi cuốn mà đến đầu thai.
3. Danh sắc: là ở trong thai.
  - Sắc-thân chưa thành bốn ấm (thọ, tưởng, hành, thức).
  - Chỉ có tên gọi, chưa có thực-chất.
4. Lục-nhập: - là nói ở trong thai lục-căn đã hoàn-thành.
  - là chỗ sở-nhập của lục-trần.
5. Xúc: là sau khi sanh ra, lục-căn tiếp xúc với lục-trần.
6. Thọ: là lãnh thọ các cảnh-giới thuận nghịch.  
(Năm chi này là quả đang thọ ở đời này)
7. Ái: là đối với cảnh trần có *sở-ái*.
8. Thủ: là chấp-thủ việc mình ham muốn.
9. Hữu: là có quyền sở-hữu, cho mình được tùy ý chi-phối, ba chi này là *nhân sở-đắc của đời hiện-tại*. Đời hiện-tại tạo nghiệp *nhân*, thì đời sau báo ứng nghiệp *quả*.
10. Sanh: là tùy theo sự gieo nghiệp nhân, thành chủng-tử, để thọ sanh nối kiếp sau.
11. Lão: là kiếp sau đã có sanh.
12. Tử: ắt phải có lão tử.  
(Hai chi này là quả-báo phải thọ ở đời sau).

Nên cách dụng công của nhị-thừa là muốn quét sạch nhứt niệm vô-minh. Nên cái cảnh-giới trống rỗng chẳng có chi cả, cũng gọi là *không chấp* thành *ám-muội*.

Bởi *nhứt niệm* tạm dừng, mà nếu nó bị kích-thích vẫn có thể nổi trở lại. Nên *sở-chứng nhị-thừa* cũng chưa cứu-cánh, tức chưa liễu-ngộ là vậy.

### 3. ĐẠI-THỪA

- Là tu đoạn *vô-thủy vô-minh*.
- Hằng y pháp tu-hành
- Lấy lục-độ, bao gồm tam vô-lậu học là Giới-Định-Tuệ.
- Lấy Thiền-na dụng công.
- Lợi dụng *nhứt niệm vô-minh* (không một niệm vô-minh) mà được *kiến tánh* (ngộ Chơn-Tâm).

### 4. TỐI-THƯỢNG-THỪA (Còn gọi là Phật-thừa)

Là trực-chỉ Chơn-Như Thật-Tánh (Chơn-Tâm), tức vạn pháp đều thông, vạn pháp sẵn sàng đầy đủ.

Tất cả chẳng nhiễm, lìa chư pháp tướng, trọn vô sở-đắc, thì được *minh tâm kiến tánh* (thấy Chơn-Tâm), hiển-hiện *Phật-tánh Chơn-Như*, phát-huy *diệu-lý tuyệt-đối*.



**KINH**  
**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**  
**GIẢNG-GIẢI**

**QUYỂN TƯ**

**4**





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## QUYỂN THỨ TƯ

### PHẨM THỨ TÁM

#### “NGŨ BÁ ĐỆ-TỬ THỌ-KÝ”

(500 vị đệ-tử được Phật thọ-ký sau sẽ thành Phật)

##### 1. Phẩm Thí-Dụ:

Phật thọ-ký cho ngài Xá-Lợi-Phất. (Hàng thượng-căn bậc thượng)

##### 2. Phẩm Tín-Giải:

Phật thọ-ký cho ngài Huệ-Mạng, Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên. (Hàng thượng-căn bậc trung)

##### 3. Phẩm Hóa-Thành Dụ:

Phật để đối trị những hạng Tăng-thượng-mạn, hoặc tu thiên-định, hoặc tu pháp Tứ-Đế, chứng được quả-vị Thịnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát, cho là được rất ráo.

##### 4. Phẩm Ngũ-Bá Đệ-Tử Thọ-Ký:

Phật lại thọ-ký cho 500 đệ-tử, như ông Phú-Lâu-Na, Kiều-Trần-Như v.v... sau sẽ thành Phật, vì tâm-địa của các ngài đã thuần-thục. (Hàng thượng-căn bậc hạ)

\_ Lại nữa ngài Mãn-Từ-Tử, có danh xưng là Phú-Lâu-Na, là một trong thập đại đệ-tử của Phật, được tôn-vinh vào hàng “Đệ-nhứt” theo sở-trường của mỗi vị. Ngài Phú-Lâu-Na được Phật khen là “Thuyết-pháp đệ-nhứt” trong hàng đệ-tử Thịnh-văn. Vì thời quá-khứ, ông Phú-Lâu-Na, cũng từng cộng-sự trợ-duyên chánh-pháp với 90 ức Đức Phật. Ở thời Phật nào ông cũng được ngợi khen như vậy.

\_ Ngài là vị Bồ-Tát hóa-hiện làm Thịnh-văn. Ngài cũng vì chúng thượng-căn bậc hạ mà thị-hiện để giúp đỡ, mà nói lên sở-nguyện của chúng-hội dù chưa đạt “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Sau khi nghe Đức Thế-Tôn dùng phương-tiện thí-dụ khai mở lý đạo Nhứt-thừa. Ngài Mãn-Từ-Tử (Phú-Lâu-Na) đại-diện cho chúng-hội thượng-căn bậc hạ, đã hưng-phấn tự nhận ra lý đạo nhiệm-mầu nên phẩm này được thuyết.

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 4 – Phẩm 8)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<b>ĐOẠN 1 / 1</b> _ Lúc bấy giờ ngài Mãn-Từ-Tử từ nơi Đức Phật nghe trí-tuệ phương-tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, - lại nghe thọ-ký cho các vị đại đệ-tử sẽ	<b>ĐOẠN 1 / 1</b> _ Lúc bấy giờ ngài Mãn-Từ-Tử (Phú-Lâu-Na) từ nơi Tánh Giác biết rõ Đức Phật dùng Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) mà diệu-dụng, tùy-nghi nói pháp, - lại nghe Phật thọ-ký cho các vị đại đệ-

<p>thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,          - lại nghe việc nhân-duyên đời trước,          - lại nghe các Đức Phật có sức tự-tại thân-thông lớn,          - đặng điều chưa từng có, lòng thanh-tịnh hơn hở,          - liền từ chỗ ngồi đứng dậy (lìa các sắc-tướng, trở về Thật-Tánh của mình), đến trước Phật (diện-kiến Tánh Giác), đầu mặt lễ chân Phật (đem trí-tuệ thanh-tịnh trong sáng, vâng theo Chơn-giáo của ngài) rồi đứng qua một bên chiêm-ngưỡng dung-nhan của Phật mắt không tạm rời (một lòng quy-ngưỡng về Chơn-Tâm vâng lời nghe dạy), mà nghĩ thế này:</p>	<p>tử sẽ thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,          - lại còn nghe biết việc nhân-duyên đời trước,          - lại nghe biết các Đức Phật có sức tự-tại thân-thông lớn,          - nhờ tâm được thanh-tịnh mà ngài đặng biết những điều chưa từng có,          - là do lìa các sắc-tướng mà trở về Thật-Tánh của mình, nên luôn diện-kiến với Tánh Giác, lấy trí-tuệ thanh-tịnh trong sáng, vâng theo Chơn-giáo của ngài, với một lòng quy hướng về Chơn-Tâm vâng lời nghe dạy làm theo.          Nên ngài Mãn-Từ-Tử (Phú-Lâu-Na) đã thể-nhập được Chơn-Tánh nhiệm-mầu này, nên ngài mới thấy rõ rằng:</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b>          _ “Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng-tánh ở trong đời, dùng sức phương-tiện tri-kiến (Chơn-Tâm) mà vì đó nói pháp, vượt chúng-sanh ra khỏi các chỗ tham trước (dính mắc do tham),          - chúng con ở nơi công-đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có Đức Phật Thế-Tôn hay biết bổn-nguyện trong tâm-tâm của chúng con”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b>          _ Đức Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo tất cả chủng-tánh ở trong đời, mà dịu dặt uốn nắn, để đưa chúng-sanh từ Mê đến Giác, nhận được Thật-Tướng của mình là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật),          - hôm nay trong hội này, Đức Phật theo bổn-nguyện trong thâm-tâm của chúng con mà thọ-ký cho thì thật là sung sướng.          Đây là điều mà ngài Mãn-Từ-Tử (Phú-Lâu-Na) thường mong chờ đã lâu, cũng là tâm khao khát được thọ-ký của ngài Mãn-Từ-Tử.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 2) (Quyển 4 – Phẩm 8)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b>          _ Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:          _ Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chẳng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b>          _ Bấy giờ Đức Thế-Tôn bảo các Tỳ-kheo:          _ Ta thường nghe và tán-dương công-đức thuyết-pháp của ngài Mãn-Từ-Tử</p>

<p>hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công-đức của ông, rờng rặc siêng năng hộ-trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng (Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di), giải-thích trọn vẹn chánh-pháp của Phật, mà làm nhiều lợi-ích cho những người cùng đồng hạnh thanh-tịnh.</p> <p>_ Ngoài đức Như-Lai, không ai có thể cùng-tận chỗ biện-bác ngôn-luận của ông.</p> <p>_ Các ông chớ tưởng Mãn-Từ-Tử chỉ hay hộ-trì trợ-tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức Đức Phật thuở quá-khứ mà hộ-trì trợ-tuyên chánh-pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.</p>	<p>(Phú-Lâu-Na) trong hội-chúng của Phật.</p> <p>Ngoài Phật ra thì ngài Mãn-Từ-Tử là người thuyết-pháp bậc nhất trong hàng đệ-tử của Phật. Chẳng những trong đời này ngài Mãn-Từ-Tử rộng nói pháp Phật; mà thuở quá-khứ ở nơi 90 ức Đức Phật, ngài cũng đã từng nói pháp bậc nhất; và trong những kiếp tương-lai, ngài cũng sẽ nói pháp bậc nhất giáo-hóa chúng-sanh làm thanh-tịnh cõi Phật.</p> <p>Đây là do duyên phước nhiều đời, ngài mới làm được việc này. Cũng vậy, trong đời hiện-tại ta có năng-khiếu gì tốt, là do nhiều đời nhiều kiếp ta đã gieo trồng hạt giống đó rồi, chớ không phải chỉ trong một đời mà được.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Ông lại ở nơi pháp Không của Phật nói, thông suốt rành rẽ, đặng bốn món trí vô-ngại,</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Pháp vô-ngại Trí. (Trí nói pháp thông suốt)</li> <li>2. Nghĩa vô-ngại Trí. (Nghĩa ý thấu-đáo)</li> <li>3. Từ vô-ngại Trí. (Lời tiếng đầy đủ không trệ)</li> <li>4. Lạc thuyết vô-ngại Trí. (Nhạo-thuyết. Thường ưa thích nói pháp)</li> </ol> <p>- thường hay suy ngẫm chắc chắn nói pháp thanh-tịnh không có nghi lằm, đầy đủ sức thần-thông của Bồ-Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh-tịnh.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại nói, thuở đó ngài Mãn-Từ-Tử căn-cứ vào “Pháp Không” của chư Phật mà nói thông suốt rành rẽ, nên được “Bốn Trí biện-tài tự-tại”,</p> <p>_ Là trí-tuệ biết hết các pháp và tên của các pháp, biết và diễn-giải không ngăn ngại.</p> <p>_ Là trí-tuệ hiểu biết nghĩa-lý của các pháp, tùy theo tên của mỗi pháp mà giảng-nghĩa không bị ngăn ngại.</p> <p>_ Là trí-tuệ hiểu biết các danh-từ, các ngôn-từ một cách trệ-ngại (là chặn lối lưu-thông) mà vẫn diễn-giảng, biện-luận rất thông.</p> <p>_ Là trí-tuệ biết căn-tánh của chúng-sanh, vui thuyết không hề bị chướng ngại, không thối lui, không sợ sệt, không bị ai đốn phá.</p> <p>- ngài nói pháp thanh-tịnh không nghi lằm, đủ sức thần-thông của Bồ-Tát thường tu hạnh thanh-tịnh tĩnh lặng.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Người đời thuở Đức Phật kia đều gọi ông thiệt là Thịnh-văn.</p> <p>_ Nhưng ông Mãn-Từ-Tử dùng phương-tiện đó làm lợi-ích cho vô-lượng trăm nghìn chúng-sanh, lại giáo-hóa vô-lượng vô-số người khiến đứng nơi Vô-thượng</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Ngài đạt được Trí Bát-Nhã, nên người đời thuở Đức Phật kia đều xưng danh ngài thiệt là Thịnh-văn.</p> <p>_ Ngài Mãn-Từ-Tử thường dùng phương-tiện đó chỉ dạy cho mọi người đều được pháp thanh-tịnh, làm lợi-ích cho vô-lượng trăm nghìn chúng-sanh.</p>

<p>Chánh-đẳng Chánh-giác. _ Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật-sự giáo-hóa chúng-sanh.</p>	<p>Nên người thuở đó gọi ngài là vị Thịnh-văn, nhưng với Phật, thì ngài là vị Bồ-Tát. Bên ngoài hiện-thân Thịnh-văn giáo-hóa làm lợi-ích cho vô-lượng chúng-sanh khiến họ trụ nơi Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
--	--

### NGUYỄN-VĂN

#### ĐOẠN 2 / 4

\_ Các Tỳ-kheo! Ông Mãn-Từ-Tử cũng đứng bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bửu Đức Phật, nay ở nơi chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

#### ĐOẠN 2 / 5

\_ Trong hàng người nói pháp thuở các Đức Phật trong Hiền-kiếp về đương-lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ-trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị-lai hộ-trì trợ-tuyên chánh-pháp của vô-lượng vô-biên các Đức Phật, giáo-hóa làm lợi-ích cho vô-lượng chúng-sanh khiến an-lập nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh-tấn giáo-hóa chúng-sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ-Tát.

#### ĐOẠN 2 / 6

\_ Qua vô-lượng vô-số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, hiệu là: Pháp-Minh Như-Lai (Pháp thanh-tịnh nhiệm-mầu),

#### ĐOẠN 2 / 7

<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: a/ Thần túc minh (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh. b/ Thiên nhãn minh: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào. c/ Lộ tận minh: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào. (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> </ol>
--	--

6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,	6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.
8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.	8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.

**Tóm ĐOẠN 2/1, 2/2, 2/3, 2/4, 2/5, 2/6, 2/7**

\_ Nhìn chung bốn đoạn này chúng ta thấy Đức Thế-Tôn đều khen ngài Mãn-Từ-Tử (Phú-Lâu-Na) nói pháp Phật đặng bậc nhứt ở trong hạng người nói pháp. Chẳng những ở đời hiện-tại Hiền-kiếp, có 7 Đức Phật, mà còn đời đương-lai đều luôn hộ-trì giúp tuyên bày pháp của Phật.

\_ Rồi đến đời vị-lai ngài cũng hộ-trì trợ-tuyên chánh-pháp của vô-lượng vô-biên các Đức Phật, giáo-hóa làm lợi-ích cho vô-lượng chúng-sanh, khiến họ an-lập nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

\_ Vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh-tấn giáo-hóa chúng-sanh, lần lần đầy đủ hạnh Bồ-Tát. Đây là Đức Phật muốn nói lên sự diệu-dụng phi-thường của “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Nơi Tự-Tánh vốn có đầy đủ công-năng và oai-đức rất tự-tại như vậy.

\_ Nhờ làm được nhiều công-đức, tích-lũy phước-đức nhiều đời nhiều kiếp, nên sau này ngài được thành Phật hiệu là “Pháp-Minh Như-Lai”, và có đầy đủ 10 đức-hiệu: Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn sư, Phật Thế-Tôn.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 8</b></p> <p>_ Đức Phật đó lấy số thế-giới tam-thiên đại-thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật.</p> <p>_ Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không có núi gò (không còn dính mắc phiền-não)</li> <li>- khe (tham-lam)</li> <li>- suối rạch (ích-kỷ)</li> <li>- ngòi (nhỏ hẹp).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 8</b></p> <p>_ Cõi nước này lấy số 3.000 đại-thiên thế-giới nhiều như số cát sông Hằng mà trang-nghiêm cho cõi Phật này.</p> <p>_ Nên cõi này tất cả chúng-sanh đều có tâm-địa bình-đẳng trang-nghiêm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nhân-dân không còn phiền-não, cũng không có</li> <li>- tham-lam,</li> <li>- ích-kỷ,</li> <li>- nhỏ hẹp.</li> </ul>
<p>_ Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó (tâm-địa luôn luôn thanh-tịnh trong sáng),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cung-điện của các trời ở gần trên hư-không (tâm-địa lành trụ gần kề nhau),</li> </ul>	<p>_ Tâm-địa luôn luôn thanh-tịnh trong sáng, nhân-nghĩa hiền-hậu,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- do đó mà 2 đức-tánh này (thiện và ác) gần nhau, dung-thông nhau (thiện và ác)</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- người cùng trời giao-tiếp nhau (tâm-địa nhân-nghĩa và hiền-hậu luôn hòa lẫn nhau),</li> <li>- hai bên đều thấy được nhau (tâm-địa chơn và vọng thông nhau thành một vị trong sáng),</li> <li>- không có đường dữ cũng không có người nữ (nên không còn nghiệp dữ và cũng không còn tánh dữ).</li> </ul>	<p>thành một),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên tâm-địa nhân-nghĩa và thiện lành cũng hòa thành một,</li> <li>- hòa nhau thành một vị trong sáng. Tức chơn và vọng thông nhau thành một vị thanh chơn,</li> <li>- mà không còn nghiệp dữ và tánh dữ nữa.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 9</b></p> <p>_ Tất cả chúng-sanh đều do biến-hóa sanh, không có dâm-dục (nên tâm-địa thanh-tịnh trong sáng),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đặng pháp thần-thông lớn (thì các thần-thông hiển bày),</li> <li>- thân chói ánh sáng (có trí-tuệ quang-minh), bay đi tự-tại (tối lui không ngăn ngại),</li> <li>- chí-niệm bền chắc (tâm-địa luôn giác),</li> <li>- có đức tinh-tấn trí-tuệ (đầy trí-tuệ),</li> <li>- tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang-nghiêm (nên tất cả là pháp-thân vàng chói, đầy đủ 32 tướng tốt làm trang-nghiêm).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 9</b></p> <p>_ Nhân-dân ở cõi này nhờ tu đầy đủ hạnh thanh-tịnh như vậy, nên nhiều nguyện-lực, mà được hóa-sanh không có tướng nam nữ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên thân-tâm rất thanh-tịnh trong sáng mà có thần-thông,</li> <li>- trí-tuệ quang-minh, nên tối lui không ngăn ngại,</li> <li>- tâm-địa luôn giác,</li> <li>- đầy trí-tuệ,</li> <li>- do đó mà tất cả là pháp-thân vàng chói, đầy đủ 32 tướng tốt làm trang-nghiêm tự mình.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 10</b></p> <p>_ Nhân-dân nước đó thường dùng hai thức ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- một là Pháp-hỷ thực,</li> <li>- hai là Thiên-duyệt thực.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 10</b></p> <p>_ Nhân-dân ở cõi này thường dùng hai món ăn là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một là Pháp-hỷ thực: Là nghe và lãnh-hội pháp mầu, lòng vui mừng khoan-khoái mà được no.</li> <li>- Hai là Thiên-duyệt thực: Là trụ trong thiên-định mà tâm an, thân khỏe, được no. Chớ không dùng thức ăn bằng phạn-thực (ăn cơm) như chúng ta ở cõi Ta-Bà.</li> </ul> <p>Khi đói thì nghe pháp, tâm hoan-hỷ được no. Hoặc đói thì tọa thiền, tâm hoan-hỷ liền được no.</p> <p>Vì nhân-dân ở cõi này chỉ cần “Chánh-pháp” và “Thiên-định”, chớ không cần cơm gạo thô-phù như cõi Ta-Bà.</p>

<p>_ Có vô-lượng vô-số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ-Tát đặng sức thần-thông lớn, bốn trí vô-ngại,</p> <p>1. Pháp vô-ngại. 2. Từ vô-ngại. 3. Nghĩa vô-ngại. 4. Nhạo-thuyết vô-ngại.</p> <p>- khéo hay giáo-hóa loài chúng-sanh.</p>	<p>_ Nên các chúng-sanh đệ-tử toàn là Thinh-văn Bồ-Tát nhiều vô-số không thể đếm được, còn tuổi thọ thì dài lâu.</p> <p>Nên các chúng Bồ-Tát đặng sức thần-thông lớn, có đủ 4 Trí vô-ngại:</p> <p>1. Có Trí nói pháp thông suốt. 2. Lời tiếng đầy đủ không trệ (là lời và tiếng đầy đủ không gián-đoạn.) 3. Nghĩa-lý thấu-đáo. 4. Thường ưa thích nói pháp.</p> <p>- khéo hay giáo-hóa cho chúng-sanh,</p>
<p>_ Chúng Thinh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều đặng đầy đủ ba món minh,</p> <p>1. Túc mệnh minh. 2. Thiên nhân minh. 3. Lộ tận minh.</p>	<p>_ Vô-số lượng Thinh-văn không đếm được, đều có đầy đủ 3 món minh (3 món thông hiểu của Phật khi ngài đắc đạo):</p> <p>1. Là biết rõ tướng sanh-tử của mình và của chúng-sanh trong đời trước. 2. Là biết rõ tướng sanh-tử của mình và của chúng-sanh trong đời vị-lai. 3. Biết rõ các loại ô-nhiễm sẽ chấm dứt nó như thế nào, tức là biết tướng khổ, biết dùng trí-tuệ để diệt-trừ.</p>
<p>- sáu pháp thần-thông</p> <p>1. Thiên nhân thông. 2. Thiên nhĩ thông. 3. Túc mạng thông. 4. Tha tâm thông. 5. Thần túc thông. 6. Lộ tận thông.</p>	<p>- Tâm tịnh trong sạch thì có 6 món tinh-thông như:</p> <p>1. Thấy biết rõ mọi vật trong vũ-trụ đều là Tánh Không. 2. Nghe biết mọi tiếng khắp nơi không bị ngăn ngại dính mắc. 3. Biết chuyện đời của mình và của người, biết luôn cả đời này và đời sau. 4. Biết đoán trong tâm người. 5. Đi khắp nơi trong nháy mắt và biến-hóa chi tùy ý. (5 thần-thông này là hữu-lậu còn trong tam-giới.) 6. Là dứt hết các triu mến, chấp-trước, ngũ-pháp đều không còn, hoàn-toàn trong sạch hết phiền-não, qua khỏi tam-giới. (Thần-thông thứ 6 này là bậc Duyên-giác, Bồ-Tát, A-La-Hán, và Phật mới có.)</p>
<p>- và tám món giải-thoát.</p> <p>1. Nội hữu sắc tướng, ngoại quán sắc giải-thoát tam-muội. 2. Nội vô sắc tướng, ngoại quán sắc giải-thoát tam-muội. 3. Tịnh giải-thoát thân chứng tam-muội. 4. Không xứ giải-thoát tam-muội. 5. Thức xứ giải-thoát tam-muội. 6. Vô sở hữu xứ giải-thoát tam-muội. 7. Phi hữu tướng, phi vô tướng xứ giải-thoát tam-muội.</p>	<p>- Là 8 món thiên-định giải-thoát như:</p> <p>1. Ở trong Sắc-giới, quán nội-sắc và ngoại-sắc nhằm bỏ tâm ham sắc-thể, thì vào cảnh “Sơ-thiền”. 2. Không quán nội-sắc, mà quán ngoại-sắc, nhận ngoại-sắc là ô-nhiễm, thì vào cảnh “Nhị-thiền”. 3. Quán-tướng về cõi thanh-tịnh, nhưng không bám giữ, thì vào “Tam-thiền”, “Tứ-thiền” và “Tịnh phạm địa”. 4. Là vượt qua các sắc-thể, nghĩ “Hư-không” là vô-biên, mà chứng cảnh “Không vô-biên xứ”. 5. Quán biết “Thức” là vô-biên, nên chứng được “Thức vô-biên xứ”. 6. Quán tâm không có vật gì cả, gọi là chứng “Vô sở-hữu xứ”. 7. Quán tâm chẳng phải có tướng, cũng chẳng phải không tướng, nên chứng cảnh “Thượng-thiền, phi</p>

<p>8. Diệt tận định xứ giải-thoát tam-muội.</p>	<p>tưởng, phi phi tưởng xứ”.</p> <p>8. Quán cảnh tâm đã “Tịch-diệt” (Niết-Bàn), thể của nó lặng lẽ, xa rời cả thấy chứ tưởng, đạt đến cấp “Diệt thọ tưởng xứ” (Diệt tận định). Nhập pháp định này Thân Ngữ Ý đều tịch-diệt, gọi là nhập Niết-Bàn (thành A-La-Hán, hoặc thành Phật).</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 11</b></p> <p>_ Cõi nước của Đức Phật đó có vô-lượng công-đức trang-nghiêm thành-tựu như thế,</p> <p>- kiếp tên Bửu-Minh (ngọc sáng, Tánh Giác),</p> <p>- nước tên Thiện-Tĩnh.</p> <p>_ Phật đó sống lâu vô-lượng vô-số kiếp,</p> <p>- pháp trụ đời rất lâu.</p> <p>_ Sau khi Phật diệt-độ, dựng tháp bằng bảy báu khắp cả nước đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 11</b></p> <p>_ Nên cõi nước của Đức Phật này có vô-lượng công-đức trang-nghiêm thành-tựu như thế,</p> <p>- kiếp của Phật ra đời tên là Bửu-Minh (ngọc sáng),</p> <p>- nước của Phật tên là Thiện-Tĩnh (tĩnh lành).</p> <p>_ Đức Phật này sống lâu vô-lượng vô-số kiếp,</p> <p>- pháp của ngài trụ ở đời rất lâu.</p> <p>_ Sau khi Phật nhập Niết-Bàn, thì khắp cả nước này đều dựng tháp bằng bảy báu.</p>

*Từ đoạn 3 đến đoạn 4 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của 2 đoạn trên.*

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 4 – Phẩm 8)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ một nghìn hai trăm vị A-La-Hán, bậc tâm tự-tại, nghĩ như vậy:</p> <p>_ “Chúng ta vui mừng đặng điều chưa từng có, nếu Đức Thế-Tôn đều thọ-ký cho như các đại đệ-tử khác thời sung sướng lắm”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc giờ có 1.200 vị A-La-Hán là huynh-đệ đồng-đẳng với ngài Mãn-Từ-Tử, khi thấy ngài Mãn-Từ-Tử được thọ-ký rồi, các vị A-La-Hán cũng mong rằng:</p> <p>_ Các ngài sẽ được Phật thọ-ký cho mình thì sung sướng lắm vì các ngài cũng có sở-ngộ (tự ngộ) như những bạn đồng đẳng của mình, mà chưa được Phật xác-chứng cho.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Đức Phật biết tâm-niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca-Diếp:</p> <p>_ “Một nghìn hai trăm vị A-La-Hán đó,</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn biết tâm-niệm ấy của các ngài mà nói với ngài Đại Ca-Diếp rằng:</p> <p>_ Với 1.200 vị A-La-Hán này, ta sẽ lần</p>



<p>nay ta sẽ hiện-tiền thứ-tự mà thọ-ký đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p>lượt thọ-ký cho các ngài được đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b>          _ Trong chúng đó, đại đệ-tử của ta là Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo, sẽ cung-dưỡng sáu muôn hai nghìn ức Đức Phật (là hằng giác phá-trừ 62 kiến-chấp), vậy sau đặng thành Phật hiệu là Phổ-Minh Như-Lai (Gieo ánh sáng trí-tuệ khắp đến mọi người),</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> <li>7. Điều-ngự trượng-phu,</li> <li>8. Thiên-nhơn-sư,</li> <li>9. Phật</li> <li>10. Thế-Tôn.</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b>          _ Trong chúng này có đại đệ-tử của Đức Phật là ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như do tạo được công-đức là đã giác-ngộ và phá-trừ được 62 kiến-chấp (62 nghìn ức của kiến-chấp ngã-kiến) này, nên luôn trụ ở “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), nên sau này sẽ thành Phật hiệu là “Phổ-Minh” (tức là luôn gieo ánh sáng Trí-Tuệ khắp đến mọi người), nên đều có đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh:  <i>a/ Thân túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.  <i>b/ Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.  <i>c/ Lưu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.            (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> <li>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.</li> <li>8. Là bậc thầy của Trời và người.</li> <li>9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn.</li> <li>10. Là bậc đáng tôn-kính.</li> </ol>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b>          _ Năm trăm vị A-La-Hán:          - Ông Ưu-Lâu-Tần-Loa-Ca-Diếp,</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b>          _ Kể đến là 500 vị A-La-Hán như:          - Ông Ưu-Lâu-Tần-Loa-Ca-Diếp,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- ông Đà-Gia-Ca-Diếp,</li> <li>- ông Na-Đề Ca-Diếp,</li> <li>- ông Ca-Lưu-Đà-Di,</li> <li>- ông Ưu-Đà-Di,</li> <li>- ông A-Nâu-Lâu-Đà,</li> <li>- ông Ly-Bà-Đa,</li> <li>- ông Kiếp-Tân-Na,</li> <li>- ông Bạc-Câu-La,</li> <li>- ông Châu-Đà,</li> <li>- ông Tá-Dà-Đà, v.v...</li> </ul> <p>đều sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, đều đồng một hiệu là Phổ-Minh”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ông Đà-Gia-Ca-Diếp,</li> <li>- ông Na-Đề Ca-Diếp,</li> <li>- ông Ca-Lưu-Đà-Di,</li> <li>- ông Ưu-Đà-Di,</li> <li>- ông A-Nâu-Lâu-Đà,</li> <li>- ông Ly-Bà-Đa,</li> <li>- ông Kiếp-Tân-Na,</li> <li>- ông Bạc-Câu-La,</li> <li>- ông Châu-Đà,</li> <li>- ông Tá-Dà-Đà, v.v...</li> </ul> <p>đều sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, cùng đồng một hiệu là Phổ-Minh”.</p>
--	---

*Từ đoạn 6 đến đoạn 7 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 5.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 4 – Phẩm 8)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ năm trăm vị A-La-Hán ở trước Phật đặng thọ-ký xong, vui mừng hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy (lìa các sắc-tướng, trở về Thật-Tánh của mình)</p> <p>- đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật (đem trí-tuệ thanh-tịnh trong sáng, vâng theo Chơn-giáo của ngài), ăn năn (sám-hối) lỗi của mình mà tự trách:</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ 500 vị A-La-Hán được Phật thọ-ký, lòng vui mừng hớn hở, mà lìa chấp các sắc-tướng, trở về với Thật-Tánh của mình,</p> <p>- đem tất cả trí-tuệ thanh-tịnh trong sáng phục-tùng vâng theo Chơn-giáo của ngài, mà tự trách ăn năn sám-hối lỗi lầm của mình trước kia.</p>
<p>_ Thế-Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã đặng rất ráo diệt-độ (Niết-Bàn), nay mới biết đó là như người vô trí.</p> <p>_ Vì sao? Chúng con đáng đặng trí-tuệ của Như-Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn, chúng con cũng có khả-năng thành Phật, và cũng được Phật thọ-ký, vậy mà trước kia chúng con chứng quả “A-La-Hán” tự cho là “Niết-Bàn” đủ rồi, nay chúng con mới biết mình là kẻ “Vô-trí”.</p> <p>_ Vì sao vậy? Vì chúng con chỉ biết lấy trí nhỏ cho là đủ, chớ chẳng biết chúng con đáng đặng trí-tuệ của Như-Lai (tức là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) xưa nay thường tịch-chiếu rất vi-diệu khó lường, nay chúng con mới nhận ra mà phá-trừ</p>

	<p>“Tiểu-pháp”, mà từ lâu nay chúng con tự cho là rất ráo, là Niết-Bàn, là đủ rồi.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu-báu vô-giá cột trong áo của gã say, cho nó rồi đi .</p> <p>_ Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Ví như chúng con là hàng đệ-tử, đã lâu từng được nghe Đức Thế-Tôn giáo-hóa nói kinh Đại-thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa này rồi, mà nay lại quên đi, không biết.</p> <p>_ Nên nay chúng con đã quên rồi, mới tu-tập theo các pháp nhỏ bấy lâu nay, được chứng-đắc được một vài sự an-lạc, lại cho đó là đủ rồi.</p>
<p>_ Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng:</p> <p>_ “Lạ thay! Anh này, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu-báu vô-giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khổ lắm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi lấy đồ cần dùng thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn”.</p>	<p>_ Lúc sau này, nhờ Đức Thế-Tôn gặp lại chúng con bèn bảo rằng:</p> <p>_ Thật lạ thay! Chúng con vì vô-minh che mờ trí-tuệ, mà nay phải bị lầm lẫn vất vả khổ nhọc.</p> <p>Đức Thế-Tôn lại nói, Ta lúc trước đã từng giáo-hóa dạy cho các người pháp Đại-thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa rồi, là để chúng con xa lìa ngũ-dục mới chỉ rõ “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) nó vốn là: Chơn-Thường, Chơn-Lạc, Chơn-Ngã, Chơn-Tịnh, tùy duyên mà diệu-dụng, mà chúng con không biết.</p> <p>Thế mà nay lại thọ-dụng “Tiểu-pháp” bấy lâu nay cho là đủ rồi. Nay nhờ Đức Thế-Tôn khai-ngộ mới nhớ lại và nhận được viên ngọc vô-giá là Tri-Kiến-Phật, tức là Chơn-Tâm của chính chúng con và được Phật thọ-ký sẽ thành Phật.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-Tát giáo-hóa chúng con khiến phát lòng cầu nhưt-thiết-trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết.</p> <p>_ Đã được đạo A-La-Hán tự nói là diệt-độ (Niết-Bàn), khổ nhọc nuôi sống đặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Nên Đức Thế-Tôn trước kia cũng như vậy, là lúc thế-Tôn làm hạnh Bồ-Tát, cũng giáo-hóa cho chúng con Đại-thừa pháp là khiến cho chúng con được Trí biết tất cả mà nay chúng con đã quên đi, không rõ biết.</p> <p>_ Cho nên chúng con đã được đạo A-La-Hán thì tự cho là đã được Niết-Bàn rồi, mà tự cho quả-vị này là đủ rồi, nên các</p>

<p>còn chẳng mất.</p> <p>_ Ngày nay Đức Thế-Tôn giác-ngộ chúng con mà nói rằng:</p> <p>_ “Các Tỳ-kheo! Đạo của các ông không phải rất ráo diệt.</p> <p>_ Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương-tiện chỉ tướng Niết-Bàn, mà các ông chưa thiệt được diệt-độ”.</p>	<p>trí-nguyện đó nay vẫn còn nhớ.</p> <p>_ Hôm nay nhờ Đức Thế-Tôn khai-ngộ lại cho chúng con mà bảo rằng:</p> <p>_ Nay các đệ-tử, cái đạo của các ông hiện đang chứng-ngộ đó chưa phải là Niết-Bàn rất ráo.</p> <p>_ Lúc trước do Ta phương-tiện làm cho các ông sanh-trưởng căn lành mới nói ra tướng Niết-Bàn, nên cái Niết-Bàn đó của các ông chưa phải là Niết-Bàn rất ráo.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Chúng con nay mới biết mình thiệt là Bồ-Tát được thọ-ký sẽ thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Vì nhân-duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b></p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Chúng con nay mới tỏ ngộ được Chơn-giáo, mới biết mình thiệt là Bồ-Tát được thọ-ký, mà từ trước tới giờ không hay không biết, mà cứ trụ nơi Thinh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát cho là đủ.</p> <p>Nay mới liễu-triệt được đạo mầu là con đường tiến đến Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, không gì bằng là chính mình phải tự nhận ra được “Bản-Tánh Viên-Giác” của mình, tức là nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).</p> <p>Do đó đây là một nhân-duyên lành, làm cho chúng con rất vui mừng đặng điều chưa từng có.</p>

*Đoạn 9 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 8.*

## TỔNG-KẾT PHẨM 8 NGŨ BÁ ĐỆ-TỬ THỌ-KÝ

\_ Vậy kinh Pháp-Hoa là kinh dạy cho chúng ta phát tâm “Tín-Giải” cao-thượng là tự mình phải ngộ-nhập được Tri-Kiến-Phật (tức là Chơn-Tâm) thì mới thành Phật được.

\_ Khi đã giác-ngộ rồi, thì phải ra giáo-hóa cho mọi người cùng tu, để mọi người cùng được giác-ngộ như ta và thành Phật như ta.

\_ Muốn được như vậy, là ta lấy ngay chỗ ngộ “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), tức lấy Tâm này mà tu, rồi đạt được cái Tâm này. Tức đây là pháp tu chơn-thật không hai vậy.

# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ CHÍN

### “ THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ ”

\_ THỌ-HỌC : là hữu-học (còn đang học).  
\_ VÔ-HỌC : là hết học.  
\_ THỌ-HỌC VÔ-HỌC NHƠN KÝ: là phẩm thọ-ký cho hàng đệ-tử hữu-học và vô-học.

\_ Hữu-học: là những người còn chịu sự chi-phối của hạt giống hữu-lậu của nghiệp-nhân nhiễm-ô của ba cõi, là những người tu chứng quả-vị:

- Tu-Đà-Hoàn (Dự-Lưu)
- Tư-Đà-Hàm (Nhứt-Lai)
- A-Na-Hàm (Bất-Lai)

\_ Vô-học: là những người không còn bị vướng mắc bởi những nghiệp-nhân phiền-não trong ba cõi, không còn khiếp sợ và đau khổ bởi Vô-thường, Lão, Bệnh, trong vòng sanh-tử luân-hồi, ưu-bi khổ-não. Họ xuất-ly tam-giới, được chứng quả A-La-Hán (Bất sanh)

#### THỌ-KÝ

- \_ Bạc Thượng-căn : Ngài Xá-Lợi-Phất.
- \_ Bạc Trung-căn : Ngài Đại Ca-Diếp  
Ngài Đại Mục-Kiền-Liên  
Ngài Ma-Ha Ca-Chiên-Diên  
Ngài Tu-Bồ-Đề
- \_ Bạc Hạ-căn : Ngài Mãn-Từ-Tử (Phú-Lâu-Na)  
Ngài Kiều-Trần-Như

và 500 đệ-tử A-La-Hán đều là bậc vô-học.

\_ Những vị cùng hàng Thịnh-văn tiến đến địa-vị Tứ-quả như ngài A-Nan, La-Hầu-La, cùng với 2.000 người khác, giờ đây mới được thọ-ký (ở phẩm “Thọ-học vô-học nhơn ký”).

\_ A-Nan đời sau sẽ thành Phật hiệu là “Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai”. Người cung-dưỡng 62 ức Phật, hộ-trì Tạng-pháp. Ngài giáo-hóa 20.000 muôn ức hằng-hà-sa Bồ-Tát.

\_ Lúc giờ có 8.000 Bồ-Tát mới phát tâm đều nghĩ chúng ta chưa nghe các vị đại Bồ-Tát được thọ-ký như thế, cơ sao mà các Thịnh-văn lại được như vậy.



**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 4 – Phẩm 9)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ ngài A-Nan và ngài La-Hầu-La nghĩ như vậy: “Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ-ký thời sung sướng lắm”.</p> <p>_ Liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy (lìa các sắc-tướng mà trở về với Thật-Tánh của mình) đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật (đem trí-tuệ thanh-tịnh trong sáng vâng theo Chơn-giáo của ngài) đồng bạch Phật rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài A-Nan và La-Hầu-La là hai vị gần kề với Phật nhất, lòng tha-thiết muốn được thọ-ký thì sung sướng lắm.</p> <p>_ Lúc giờ tâm-địa các vị đều lìa chấp các sắc-tướng mà trở về với Thật-Tánh của mình, rồi cùng đem tất cả trí-tuệ thanh-tịnh trong sáng phục-tùng vâng theo Chơn-giáo của ngài, mà đồng bạch Phật rằng:</p>
<p>_ “Thế-Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như-Lai là chỗ về nương của chúng con.</p> <p>_ Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời người a-tu-la trong đời.</p> <p>_ A-Nan thường làm vị thị-giả hộ-trì tạng pháp, La-Hầu-La là con của Phật,</p> <p>- nếu Phật thọ-ký đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cho, thời lòng nguyện-cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”.</p>	<p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con trong đây ai cũng đáng có phần được thọ-ký. Còn đức Như-Lai là chỗ nương của chúng con (tức Chơn-Tâm là chỗ chúng con về),</p> <p>_ Lại tâm-địa chúng con dứt trừ được các phiền-não và sự vui buồn của tam-thế.</p> <p>_ Còn ngài A-Nan thường hộ-trì pháp-tạng (là Chơn-Tâm trong đó hàm chứa nhiều nghĩa-lý), ngài La-Hầu-La là con của Phật,</p> <p>- tất cả hội-chúng ai cũng đều biết là chưa thọ-ký, nay mong được Phật thọ-ký, để mọi người được mãn-nguyện.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó hàng đệ-tử Thịnh-văn, bậc học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy (lìa các sắc-tướng mà trở về với Thật-Tánh của mình),</p> <p>- trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm-ngưỡng dung-nhan của Thế-Tôn (là thuận theo lời chơn-thật, thành-tâm sẵn sàng vâng theo lời Phật dạy, cùng hưởng về Chơn-Tánh</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó các hàng đệ-tử Thịnh-văn bậc hữu-học thấy hai vị đứng dậy thưa thỉnh, thì hàng đệ-tử bậc học cùng vô-học có hai nghìn người cũng lìa được các chấp sắc-tướng mà trở về với Thật-Tánh của mình,</p> <p>- mà thuận theo lời chơn-thật, thành-tâm sẵn sàng vâng làm nghe theo lời Phật dạy, cùng hưởng về Chơn-Tánh của mình,</p>

của mình) - như chỗ nguyện-cầu của A-Nan và La-Hầu-La rồi đứng qua một phía (một lòng vâng theo).	- mà cùng mong được ngài thọ-ký như hai ngài A-Nan và La-Hầu-La, rồi đứng qua một bên chờ đợi vâng theo.
--	--

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 4 – Phẩm 9)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b> _ Bấy giờ Đức Phật bảo A-Nan:</p> <p>_ “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai (Trí-tuệ cao như núi, sâu rộng như biển, thông suốt không có gì ngăn cản được),</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> <li>7. Điều-ngự-trượng-phu,</li> <li>8. Thiên-nhơn-sư,</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b> _ Bấy giờ Đức Thế-Tôn trước hết thọ-ký cho ngài A-Nan:</p> <p>_ “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai (Trí-tuệ cao như núi, sâu rộng như biển, thông suốt không có gì ngăn cản được),</p> <p style="padding-left: 2em;">Là bậc có đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: a/ <i>Thân túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh. b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào. c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào. (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> <li>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.</li> <li>8. Là bậc thầy của Trời và người.</li> </ol>

<p>9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p>_ Ông sẽ cung-dưỡng sáu mươi hai ức Đức Phật (được giác-ngộ, mà phá-trừ được 62 kiến-chấp (ngã-kiến), - hộ-trì tạng pháp (hằng trụ Chơn-Tâm)  - vậy sau chứng đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, - giáo-hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà-sa các chúng Bồ-Tát v.v... làm cho thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p>_ Vì ông tu-hành được giác-ngộ, mà phá-trừ được 62 kiến-chấp (ngã-kiến),  - lại luôn hằng trụ Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), - nên chứng được Phật-quả (là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác), - ngài giáo-hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà-sa các chúng Bồ-Tát v.v... đều được thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b> _ Nước tên là Thường-Lập-Thắng-Phan (thường dựng cây cờ thù-thắng), - cõi đó thanh-tịnh, đất bằng chất Lưu-Ly. _ Kiếp tên Diệu-Âm-Biến-Mãn (tiếng nhiệm-mầu khắp cả).  _ Đức Phật đó thọ mạng vô-lượng nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, - nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được. _ Chánh-pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng-pháp lại gấp bội chánh-pháp. _ A-Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương đó, được vô-lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các Đức Phật Như-Lai ở mười phương đồng ngợi khen công-đức của ngài”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b> _ Nước của ngài danh tiếng lừng lẫy hiển bày thù-thắng khắp các cõi, - cõi nước rất thanh-tịnh, nên đất toàn bằng chất Lưu-Ly. _ Kiếp này có tiếng nói rất thanh-nhã, cùng khắp gần xa đều nghe tiếng đồng một cỡ. _ Đức Phật đó thọ mạng vô-lượng nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, - sở-dĩ kiếp của Đức Phật thọ mạng lâu như vậy là do công-hạnh tu-tập của ngài tích tụ to lớn mà có được như vậy. _ Chánh-pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng-pháp lại gấp bội chánh-pháp. _ Đây A-Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương này, được vô-lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các Đức Phật Như-Lai ở mười phương đồng ngợi khen công-đức của ngài”.</p>

*Đoạn 3 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 2.*



**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 4 – Phẩm 9)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ trong hội hàng Bồ-Tát mới phát tâm tám nghìn người đều nghĩ thế này:</p> <p>_ “Chúng ta còn chưa nghe các vị đại Bồ-Tát được thọ-ký như thế, có nhân-duyên gì mà các Thịnh-văn được thọ-ký như thế?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Khi ngài A-Nan được thọ-ký rồi, thì lúc giờ trong hội-chúng có các hàng Bồ-Tát mới phát tâm là 8.000 người đều nghĩ rằng:</p> <p>_ Tại sao chúng ta tu hạnh Bồ-Tát chưa được thọ-ký, mà Phật lại thọ-ký cho hàng Thịnh-văn bậc hạ chưa đạt quả-vị A-La-Hán là có nhân-duyên gì lại được quả-vị đó?</p>

**GIẢI BÀN**

\_ Đoạn này nói lên sự Giải-Nghi của 8.000 vị Bồ-Tát mới phát tâm. Đây là ý-nghuyện Bi-Mẫn (Lòng từ hường xuống cứu-độ chúng-sanh) của các ngài, để Đức Thế-Tôn nương đây mà nói lên cho cả chúng-hội biết là hạt giống vô-lậu chánh-nhân (Nhân chánh được giải-thoát) của ngài A-Nan.

\_ Ai cũng có hạt giống chánh-nhân (là Phật-Tánh), nhưng phải nhờ Thiện-tri-thức hường dẫn khuyến-khích, đây là “*Duyên-nhân*”.

\_ Nhờ sự hường dẫn và khuyến-khích này mà mỗi người tự-tin nơi mình sẽ “Giác-ngộ”, sẽ “Thành Phật”, tức là nhận ra được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của chính mình một cách rốt ráo viên-mãn, đây gọi là “*Liễu-nhân*”.

\_ Với sự: Chánh-nhân, Duyên-nhân và Liễu-nhân, trong mỗi người chúng ta đều sẵn đầy đủ. Nên khi chúng ta đã nhận ra được cái “Chơn-Thật” rõ ràng (tức là Chơn-Tâm hay Tri-Kiến-Phật) thì không còn gì là phải nghi ngờ cả.

Ghi chú: Chánh-nhân: là Tâm tịnh (Chơn-Tâm)

Chánh-nhân: là cái Nhân chánh-thật.

Nguyễn-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc ấy Đức Thế-Tôn biết tâm-niệm của các vị Bồ-Tát mà bảo rằng:</p> <p>_ “Các thiện-nam-tử! Ta cùng bọn ông A-Nan ở chỗ Đức Phật Không-Vương đồng-thời phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ A-Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh-tấn, cho nên nay ta đã thành Vô-thượng Chánh-đẳng</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn biết tâm-niệm của các vị Bồ-Tát mà nhưn đó giải-thích lý-do:</p> <p>_ Nay các đệ-tử! Hồi thời Đức Phật Không-Vương (Chơn-Tâm), ngài A-Nan cùng Ta đồng phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Song ngài A-Nan thì thích học rộng, còn Ta thì lo tinh-tấn tu-hành, nên nay Ta đã thành Phật, còn A-Nan thì vẫn</p>

<p>Chánh-giác, mà A-Nan hộ-trì pháp của ta, - ông cũng sẽ hộ-trì pháp-tạng của các Đức Phật tương-lai, giáo-hóa thành-tựu các chúng Bồ-Tát. Bổn-nguyện của ông như thế nên đặng thọ-ký dường ấy”.</p>	<p>còn lo hộ-trì pháp-tạng của Ta, - ông chẳng những thế mà sau này cũng sẽ hộ-trì Phật-pháp cho đến các Đức Phật tương-lai nữa. Cùng giáo-hóa thành-tựu các chúng Bồ-Tát theo bổn-nguyện của ông như thế, nên ông được thọ-ký dường ấy.</p>
---	--

### GIẢI BÀN

\_ Đoạn này nói lên là muốn được đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, không phải lo học rộng hiểu nhiều là đủ. Nếu lo học rộng mà chỉ để làm thỏa-mãn sự mong cầu hiểu biết, thì bị vướng vào cái biết mà không tỏ được Tự-Tánh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình.

\_ Tuy-nhiên cũng không phải đặt nặng phần tu, mà thiếu phần học cũng không được. Nếu tu mà không học thì là tu mù, tu sai, kết-quả cũng không đến đâu; tự mình không được lợi-ích đã đành, mà cũng không giáo-hóa lợi-ích cho người. Nên muốn được đạo vô-thượng thì phải cần nỗ-lực cả hai mặt.

\_ Phật và chúng-sanh vốn một thể không hai, do đó mà Đức Thế-Tôn đã bảo: Ta và A-Nan đều ở từ chỗ “Không-Vương Như-Lai” tức là cùng từ chỗ Tánh Không Tròn Khắp đó (Chơn-Tâm), mà tùy duyên diệu-dụng, cùng năng quay bánh xe pháp, để diu dắt chúng-sanh thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, nên gọi là Như-Lai.

\_ A-Nan do lòng đại-bi lấy hạnh hộ-trì pháp-tạng mật của Như-Lai. Ngài là vị đại Bồ-Tát nhiều đời nhiều kiếp, nay hiện tướng Thinh-văn trong chúng-hội, lấy hạnh đa-văn mà truyền-thừa giáo-pháp. Nên sự trao ký quyết-định của Phật cho ngài thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, hiệu là “Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai” là hợp-lý.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b> _ Ngài A-Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ-ký cùng cõi nước trang-nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng đặng điều chưa từng có.  _ Tức thời nghĩ nhớ pháp-tạng của vô-lượng nghìn muôn ức các Đức Phật thưở quá-khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bổn-nguyện.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b> _ Ngài A-Nan ở trước Phật tận mặt tự nghe Phật thọ-ký, cùng cõi nước trang-nghiêm, lòng mong cầu toại-nguyện, nên rất vui mừng như được điều chưa từng có.  _ Ngay lúc ấy, ngài liền nghĩ nhớ lại các pháp-tạng của vô-lượng nghìn muôn ức ở các Đức Phật thưở quá-khứ, mà suốt thấu không bị ngăn ngại như hiện nay đang nghe và cũng biết bổn-nguyện của mình đã nguyện.</p>

<p>_ Khi đó ngài A-Nan nói kệ rằng: Thế-Tôn rất ít có Khiến con nhớ quá-khứ Vô-lượng các Phật-pháp Như chỗ nghe ngày nay. Con nay không còn nghi An-trụ trong Phật-đạo Phương-tiện làm thị-giả Hộ-trì các Phật-pháp.</p>	<p>_ Khi đó ngài A-Nan nói kệ rằng: Hay thay Thế-Tôn rất ít có Khiến cho con nhớ lại quá-khứ Vô-lượng nguyên số các Phật-pháp Thấu suốt như chỗ nghe ngày nay. Y nhau nên con không còn nghi Mà con an-trụ trong Phật-đạo Lấy đó phương-tiện làm thị-giả Tinh-tấn hộ-trì các Phật-pháp.</p>
--	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 4 – Phẩm 9)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b> _ Bấy giờ Đức Phật bảo ông La-Hầu-La: _ “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu: Đạo-Thất-Bửu-Hoa Như-Lai (là 7 đức phần giác-ngộ),</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Niệm xứ giác-phần tam-muội.</li> <li>2. Trạch-pháp giác-phần tam-muội.</li> <li>3. Tinh-tấn giác-phần tam-muội.</li> <li>4. Hỷ giác-phần tam-muội.</li> <li>5. Khinh-an giác-phần tam-muội.</li> <li>6. Định giác-phần tam-muội.</li> <li>7. Xả giác-phần tam-muội.</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b> _ Lúc bấy giờ Đức-Thế-Tôn thọ-ký cho ngài La-Hầu-La, mà bảo rằng: _ Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Đạo-Thất-Bửu-Hoa Như-Lai, vì ngài La-Hầu-La dùng Thất giác phần nhập-thiền tu mà được giác-ngộ như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là nhập-định quán-tưởng ý-niệm lực nơi mình.</li> <li>2. Là nhập-định quán-tưởng phân-biệt pháp-lý nơi mình.</li> <li>3. Là nhập-định quán-tưởng dừng-lực nơi mình.</li> <li>4. Là nhập-định quán-tưởng cho đắc sự hỷ-lạc nơi mình.</li> <li>5. Là nhập-định quán-tưởng cho thân-tâm trở nên nhẹ nhàng yên tĩnh.</li> <li>6. Là nhập-định quán-tưởng pháp chánh-định, là y như Tâm Chơn-Như.</li> <li>7. Là nhập-định quán-tưởng cho đắc “Lê xả”, để tâm bình-đẳng, không tranh đua, đắc Bồ-Đề, thấy Phật-Tánh.</li> </ol>
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> </ol>	<p>- Nên ngài có đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các</li> </ul> </li> </ol>

<p>4. Thiện-thệ, 5. Thế-gian-giải, 6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,  8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn. - ông sẽ cung-dưỡng các Đức Phật Như-Lai như số vi-trần trong mười thế-giới. Thường vì các Đức Phật mà làm trưởng-tử, cũng như hiện nay”.</p>	<p>ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào. (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.) 4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử. 5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt. 6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính. - vì tâm-địa của ngài hằng-giác, cùng với chư Phật 10 phương là một, nên thường giữ mật-hạnh đệ-nhứt của Phật, nên ngài được tôn xưng là con trưởng của chư Phật, và cũng như hiện nay là trưởng-tử của Phật Thích-Ca.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b> _ Đức Phật Đạo-Thất-Bửu-Hoa đó, cõi nước trang-nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo-hóa đệ-tử, - chánh-pháp và tượng-pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai không khác. _ Ông cũng làm trưởng-tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b> _ Cõi của Đức Phật Đạo-Thất-Bửu-Hoa đó rất là trang-nghiêm, thọ mạng thì vô-số kiếp, giáo-hóa vô-số đệ-tử, - còn chánh-pháp và tượng-pháp thì cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai không khác. _ Sau này ông cũng làm trưởng-tử cho Phật này, cũng với tâm cầu Phật-đạo tu mật-hạnh của Như-Lai, và sẽ thành Phật hiệu là Đạo-Thất-Bửu-Hoa Như-Lai.</p>
<p>_ Lúc đó Đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Lúc ta làmThái-tử La-Hầu làm trưởng-tử Ta nay thành Phật-đạo Thọ pháp làm pháp-tử. Ở trong đời vị-lai Gặp vô-lượng ức Phật Làm trưởng-tử cho kia Một lòng cầu Phật-đạo.</p>	<p>_ Lúc đó Đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Lúc trước ta còn làmThái-tử La-Hầu-La thì làm trưởng-tử Ngày nay Ta đã thành Phật-đạo Ngài thọ pháp Ta làm pháp-tử. Sau này ở trong đời vị-lai Ngài lại gặp vô-lượng ức Phật Cũng làm trưởng-tử cho Phật kia Một lòng hộ-trì cầu Phật-đạo.</p>

Hạnh kín của La-Hầu Chỉ ta biết được thôi Hiện làm con cả ta Để chỉ các chúng-sanh Vô-lượng ức nghìn muôn Công-đức không thể đếm An-trụ trong Phật-pháp Để cầu đạo vô-thượng.	Hạnh kín của ngài La-Hầu-La Chỉ mình Ta biết được mà thôi Hiện nay lại làm con cả Ta Để chỉ dạy các hàng chúng-sanh Cung-dưỡng vô-lượng ức nghìn muôn Công-đức của ông không thể đếm An-trụ mật-hạnh trong Phật-pháp Để mong cầu đặng đạo vô-thượng.
--	---

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 6) (Quyển 4 – Phẩm 9)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ Đức Thế-Tôn thấy bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật.</p> <p>_ Phật bảo A-Nan: “Ông thấy bậc hữu-học vô-học nghìn người đây chăng?”</p> <p>_ Vâng! Con đã thấy.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ Đức Thế-Tôn thọ-ký cho hàng hữu-học và vô-học cả thấy 2.000 người, vì ý-chí của họ đã hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng quy-ngưỡng về đạo Chánh-giác.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn bảo ngài A-Nan rằng: “Ông thấy bậc hữu-học vô-học hàng nghìn người đây chăng?”</p> <p>_ Vâng! Con đã thấy.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ A-Nan! Các người sẽ cung-dưỡng các đức Như-Lai như số vi-trần trong năm mươi thế-giới, cung-kính tôn-trọng hộ-trì pháp-tạng.</p> <p>_ Rồi sau đồng-thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật, đều đồng một hiệu là Bửu-Tướng Như-Lai,</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Nay A-Nan! Về sau các người này luôn quy-hướng về Tánh Giác, tu-hành công-hạnh nhiều vô-số vi-trần trong 50 thế-giới, cùng hộ-trì pháp-tạng (Như-Lai-Tạng, Chơn-Tâm).</p> <p>_ Rồi sau thành Phật đồng hiệu là Bửu-Tướng Như-Lai (là thể-tướng Đức Phật rất đẹp đẽ thanh-tịnh trang-nghiêm).</p> <p>- Và các ngài đều được đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh,</li> </ul> </li> </ol>

<p>4. Thiên-thệ, 5. Thế-gian-giải, 6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,  8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn. - sống lâu một kiếp, cõi nước trang-nghiêm, Thịnh-văn, Bồ-Tát, chánh-pháp, tượng-pháp thấy đều đồng nhau.</p>	<p>ngiệp nào sanh ra quả nào. <i>c/ Lưu tâm minh:</i> Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào. (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng Trí-Tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.) 4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử. 5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt. 6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính. - tuổi thọ sống một kiếp, cõi nước rất trang-nghiêm, toàn Thịnh-văn, Bồ-Tát chúng, chánh-pháp, tượng-pháp thấy đều đồng nhau.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b> _ Lúc đó Đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Hai nghìn Thịnh-văn đây Nay đứng ở trước ta Thấy đều thọ-ký cho Đời sau sẽ thành Phật. Cung-dưỡng các Đức Phật Như số trần nói trên Hộ-trì pháp-tạng Phật Sau sẽ thành chánh-giác. Đều ở nơi mười phương Thấy đồng một danh-hiệu Đồng-thời ngồi đạo-tràng Để chứng tuệ vô-thượng. Đều hiệu là Bửu-Tướng Cõi nước cùng đệ-tử Chánh-pháp và tượng-pháp Thấy đều không có khác. Đều dùng các thần-thông Độ mười phương chúng-sanh Tiếng đồn vang khắp cùng</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b> _ Lúc đó Đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: Có thấy hai nghìn Thịnh-văn đây Nay đang đứng ở trước mặt ta Nay Ta thấy đều thọ-ký cho Đời sau đây sẽ được thành Phật. Nhờ thường cung-dưỡng các Đức Phật Nhiều như số vi-trần nói trên Hằng thường hộ-trì pháp-tạng Phật Sau này sẽ đặng thành chánh-giác. Đều cùng khắp ở nơi mười phương Cả thấy đều đồng một danh-hiệu Đồng-thời tất cả ngồi đạo-tràng Để cùng đồng chứng Tuệ vô-thượng. Đều cùng đồng hiệu là Bửu-Tướng Cõi nước trang-nghiêm cùng đệ-tử Tất cả chánh-pháp và tượng-pháp Cả thấy đều cùng không có khác. Hết thấy đều dùng các thần-thông Độ khắp cả mười phương chúng-sanh Nên tiếng đồn vang xa khắp cùng</p>

Lần nhập vào Niết-Bàn.	Lần lượt được nhập vào Niết-Bàn.
<p>_ Lúc đó bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người nghe Đức Phật thọ-ký vui mừng hớn hở mà nói kệ rằng:</p> <p>Thế-Tôn đèn tuệ sáng Con nghe tiếng thọ-ký Lòng vui mừng đầy đủ Như được rưới cam-lộ.</p>	<p>_ Lúc này những vị hữu-học và vô-học 2.000 người đều như Phật chỉ dạy mà nay được Phật thọ-ký, các ngài đồng phát tâm vui mừng hớn hở, thấy như được tưới nước cam-lộ, mà nói kệ rằng:</p> <p>Thế-Tôn là đèn Tuệ sáng Khi chúng con nghe tiếng thọ-ký Lòng chúng con vui mừng đầy đủ Giống như được rưới nước cam-lộ.</p>

## TỔNG-KẾT PHẨM 9

### “THỌ-HỌC VÔ-HỌC NHƠN KÝ”

(Nhắc lại toàn phẩm Thọ-Ký)

Toàn phẩm Thọ-Ký, Đức Thế-Tôn thọ-ký cho bốn hạng đệ-tử lần lượt như sau:

1. Thọ-ký cho hàng “*Thượng-thượng-căn*” như: Ngài Xá-Lợi-Phất, chỉ nghe qua phẩm Phương-Tiện một lần, liền được giác-ngộ.
2. Thọ-ký cho hàng “*Thượng-căn*” như: Ngài Ma-Ha Ca-Diếp, ngài Huệ-Mạng, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài Đại Ca-Chiên-Diên, ngài Đại Mục-Kiền-Liên. Đức Thế-Tôn nói thêm phẩm Thí-Dụ nữa, thì các ngài mới ngộ.
3. Thọ-ký cho hàng “*Trung-căn*”: thì Đức Phật phải giảng thêm phẩm Hóa-Thành Dụ nữa, thì các ngài mới ngộ.
4. Thọ-ký cho hàng “*Hạ-căn*”: thì chưa ngộ. Nên Đức Thế-Tôn phải nhiều lần nói đi nói lại như thế, thì các ngài mới ngộ.

Cho nên muốn thành đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác (Phật) thì:

\_ Phải hộ-trì pháp-tạng (tức là giáo-pháp của Phật đầy đủ, nghĩa-lý thâm sâu) còn gọi là liễu Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật.

\_ Rồi sống với nó, để thể-hiện các đức-tánh Từ-Bi, nhẫn-nhục của mình y như Chơn-Tâm.

\_ Rồi phát đại-nguyên rộng độ chúng-sanh làm cho mọi chúng-sanh đều thể-nhập vào lý đạo Nhứt-thừa.

\_ Đây là ý-chỉ tối-hậu của toàn phẩm này vậy.







# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI

### “PHÁP-SƯ”

**PHÁP-SƯ:** là vị thầy nói giảng pháp-lý. Có 2 loại pháp-sư:

1. Pháp-Sư: là vị đã tin hiểu giáo-lý, hoặc đọc tụng, thọ-trì, thơ tả, và vì người nói giảng kinh Diệu-Pháp, đều gọi là Pháp-Sư cả.

2. Pháp-Sư: là giảng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, chỉ rõ Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) nó có sẵn ở mọi chúng-sanh, ở mọi người; là Pháp-Sư.

Nếu **MÊ:** là không biết nơi mình có sẵn “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), thì đời đời kiếp kiếp không bao giờ thành Phật được.

Nếu **GIÁC:** là biết nơi mình có sẵn Tánh Giác là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), thì lấy đó làm “Nhân” để tu-hành, không nghi ngờ, thì một thời-gian sau sẽ thành Phật.

Cho nên “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) nó rất quan-trọng cho người tu-hành. Nếu ai chỉ dạy cho ta liễu-ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) để lấy đó tu-hành, thì công-đức người này vô-lượng vô-biên không thể tính kể; kể cả người được ngộ cũng vô-lượng vô-biên. Nên phẩm này trước tán-thán kinh, kể là tán-thán người truyền-bá kinh và thọ-trì kinh.

#### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 4 – Phẩm 10)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn nhân nói với Dực-Vương Bồ-Tát (Pháp-bảo nhiệm-mầu) để bảo tám muôn (80.000) đại-sĩ rằng (8 pháp-bảo thanh-tịnh):</p> <p>“Dực-Vương! Trong đại-chúng đây vô-lượng hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chư Thiên,</li> <li>- Long-vương,</li> <li>- Dạ-xoa,</li> <li>- Càn-thát-bà,</li> <li>- A-tu-la,</li> <li>- Ca-lâu-la,</li> <li>- Khẩn-na-la,</li> <li>- Ma-hầu-la-già,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn nhưn lúc đúng thời, nói ra 8 pháp-bảo quý giá cho hàng Bồ-Tát rằng:</p> <p>Với pháp-bảo quý giá này làm cho các hàng Bồ-Tát vào được cái đạo Nhứt-thừa vô-lượng và cùng trong đại-chúng gồm đầy đủ các hạng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chư Thiên (tâm-địa lành),</li> <li>- Long-vương (tâm-địa tham-dục),</li> <li>- Dạ-xoa (tâm hại người),</li> <li>- Càn-thát-bà (tâm theo cảnh),</li> <li>- A-tu-la (tâm kiêu-căng),</li> <li>- Ca-lâu-la (mặt hiền lòng ác),</li> <li>- Khẩn-na-la (tâm mê-hoặc),</li> <li>- Ma-hầu-la-già (tâm hiểm-ác),</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- nhơn</li> <li>- cùng phi-nhơn,</li>   <li>- và Tỳ-kheo,</li> <li>- Tỳ-kheo-ni,</li> <li>- Ưu-bà-tắc,</li> <li>- Ưu-bà-di,</li> <li>- hạng cầu Thịnh-văn,</li> <li>- hạng cầu Bích-Chi Phật,</li>   <li>- hạng cầu Bồ-Tát (tu Lục-Độ)</li> <li>- hạng cầu Phật-đạo,</li> <li>- các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa</li>   <li>- một bài kệ một câu,</li>   <li>- nhấn đến một niệm tùy hỷ đó (Thật-Tâm),</li>   <li>- ta đều thọ-ký cho sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- nhơn (tâm nhân-nghĩa)</li> <li>- cùng phi-nhơn (tâm chẳng phải nhân-nghĩa),</li> <li>- và Tỳ-kheo (tâm thanh-tịnh),</li> <li>- Tỳ-kheo-ni (tâm vừa thanh-tịnh),</li> <li>- Ưu-bà-tắc (nam tín-tâm),</li> <li>- Ưu-bà-di (nữ tín-tâm),</li> <li>- hạng cầu Thịnh-văn (tu Tứ-Đế),</li> <li>- hạng cầu Bích-Chi Phật (tu 12 nhân-duyên),</li> <li>- hạng cầu Bồ-Tát (tu Lục-Độ)</li> <li>- hạng cầu Phật-đạo (tu giải-thoát),</li> <li>- các loại như thế đều hướng về “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), mà đều chuyển mê thành giác,</li> <li>- dầu chỉ nghe được một bài kệ, hay một câu,</li> <li>- cho đến chỉ một ý-niệm mà nhận ra được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình,</li> <li>- đều được Phật thọ-ký cho sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác vì mỗi người đều sẵn có Phật-Tánh; như vậy là đại-chúng ở đây ai cũng thấy mình đều có phần hết.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Phật bảo Dục-Vương:</p> <p>_ Lại sau khi đức Như-Lai diệt-độ (nhập Niết-Bàn), nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhấn đến một bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ-ký đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cho.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại bảo với Dục-Vương rằng:</p> <p>_ Thời-kỳ sau Phật đã nhập Niết-Bàn rồi, mà có chúng-sanh nào ngộ được Phật-Tánh của mình là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) cho đến một bài kệ, một câu, một niệm mà tỉnh-giác Chơn-Tâm thì ta cũng thọ-ký đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cho.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Nếu lại có người thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) đọc tụng (khắc sâu), giải nói (mở bày), biên chép (ghi nhớ) kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa (thấu rõ Chơn-Tâm), nhấn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung-kính xem như Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Nếu có người nào luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, khắc sâu lời Phật dạy, chỉ bày, ghi nhớ, thấu rõ Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của chính mình, cho đến liễu một bài kệ, thấu rõ được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm), thì xem như vị Phật.</p>

<p>_ Các thứ cung-dưỡng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoa (niệm vô-chấp),</li> <li>- hương (tinh sạch),</li> <li>- chuỗi ngọc (thanh-tịnh vô-cấu),</li> <li>- hương bột,</li> <li>- hương xoa,</li> <li>- hương đốt,</li> <li>- lọng lụa,</li> <li>- tràng phan,</li> <li>- y-phục,</li> <li>- kỹ-nhạc,</li> <li>- nhẫn đến chấp tay cung-kính (sẵn sàng vâng lời nghe theo).</li> </ul> <p>_ Dục-Vương! (là pháp-bảo trì được nhiều thứ bệnh) Nên biết các người trên đó đã từng cung-dưỡng (tâm hằng giác) mười muôn (100.000) ức Phật, ở chỗ các Đức Phật thành-tự chí-nguyện lớn vì thương xót chúng-sanh mà sanh vào nhân-gian.</p>	<p>_ Mà quy hướng về Giác-Tánh làm cho các tâm-địa thanh-tịnh như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm không chấp,</li> <li>- tâm luôn tinh sạch,</li> <li>- tâm thanh-tịnh vô-cấu,</li> <li>- tâm chơn lành,</li> <li>- tâm bảo-hộ,</li> <li>- tâm chơn-thật,</li> <li>- tâm dịu hòa,</li> <li>- tâm trong sáng,</li> <li>- tâm tốt lành quý báu,</li> <li>- tâm thanh-nhã,</li> <li>- cho đến một ý-niệm chỉ vâng lời nghe theo mà thôi.</li> </ul> <p>_ Nay Dục-Vương! Nên biết những tâm-niệm các người trên đây là đã từng quy hướng về Tánh Giác 10 muôn ức Phật rồi, và ở nơi các Đức Phật đó đã thành-tự được chí-nguyện lớn, vì lòng thương xót chúng-sanh mà sanh trở lại nhân-gian này.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Dục-Vương! Nếu có người hỏi những chúng-sanh nào ở đời vị-lai sẽ đặng làm Phật?</p> <p>_ Nên chỉ các người trên đó ở đời vị-lai ắt đặng làm Phật. Vì sao?</p> <p>_ Nếu có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhẫn đến một câu,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác), đọc tụng (khắc sâu)</li> <li>- giải nói (mở bày) biên chép (ghi nhớ).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Nay Dục-Vương! Nếu có người hỏi những chúng-sanh nào ở đời vị-lai sẽ đặng thành Phật.</p> <p>_ Thì nên chỉ các người nói trên (là thọ-trì, đọc tụng, giảng nói v.v...) đó ở đời vị-lai ắt đặng thành Phật. Vì sao vậy?</p> <p>_ Vì nếu có trai lành, gái lành nào hiểu rõ và ngộ được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình, cho đến chỉ một câu kinh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rồi luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, và khắc sâu,</li> <li>- khai mở được Thật-Tánh của mình, cùng ghi nhớ lời Phật dạy,</li> </ul>
<p>_ Các thứ cung-dưỡng (đem tâm-địa thanh-tịnh mà quy hướng về Giác-tánh)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- kinh quyển (pháp-thân),</li> <li>- hoa,</li> <li>- hương,</li> <li>- chuỗi ngọc,</li> </ul>	<p>_ Đem tâm-địa thanh-tịnh mà quy hướng về Giác-tánh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nhờ đó mà thấu rõ pháp-thân của mình,</li> <li>- thấu rõ tâm-địa không chấp,</li> <li>- tâm-địa tinh sạch,</li> <li>- tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu,</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- hương bột,</li> <li>- hương xoa,</li> <li>- hương đốt,</li> <li>- lọng lụa,</li> <li>- tràng phan,</li> <li>- y-phục,</li> <li>- kỹ-nhạc,</li> <li>- chấp tay cung-kính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa chơn lành,</li> <li>- tâm-địa bảo-hộ,</li> <li>- tâm-địa chơn-thật,</li> <li>- tâm-địa dịu hòa,</li> <li>- tâm-địa trong sáng,</li> <li>- tâm-địa tốt lành quý báu,</li> <li>- tâm-địa thanh-nhã,</li> <li>- tâm-địa vâng lời nghe theo.</li> </ul>
<p>_ Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm-ngưỡng sùng-phụng (lòng kính-trọng ngưỡng-mộ).</p> <p>_ Nên đem đồ cung-dưỡng Như-Lai mà cung-dưỡng đó (là đem tín-tâm, tinh-cần mà quy hướng phục-vụ chúng-sanh).</p> <p>_ Phải biết người đó là đại Bồ-Tát thành xong đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <p>- vì thương xót chúng-sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân-biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa,</p> <p>- huống lại là người trọn hay thọ-trì (là luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) và các thứ cung-dưỡng (là đem tâm-địa thanh-tịnh quy hướng về Tánh Giác).</p>	<p>_ Nên người này trong đời, tất cả đều nên đem lòng kính-trọng và ngưỡng-mộ.</p> <p>_ Mà đem lòng chơn-thật tín-tâm, tinh-cần mà quy hướng phục-vụ chúng-sanh, hướng chúng-sanh về Chánh-giác.</p> <p>_ Nên phải biết những tâm-địa này đã là tâm-địa đại Bồ-Tát, đã thành xong đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <p>- vì lòng thương xót chúng-sanh mà nguyện sanh lại trong đời, để rộng nói, phân-giải diệu-lý của “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm),</p> <p>- hơn nữa lại là người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, và luôn quy hướng về Tánh Giác thanh-tịnh của mình.</p>

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 1 / 5</b></p> <p>_ Được-Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp-báo thanh-tịnh, sau khi ta diệt-độ (nhập Niết-Bàn) vì thương chúng-sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 5</b></p> <p>_ Đây Được-Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp-báo thanh-tịnh của họ, sau khi ta nhập Niết-Bàn vì thương chúng-sanh mà sanh nơi đời ác-trược, để rộng nói kinh này.</p>
<p>_ Nếu người thiện-nam, người thiện-nữ đó, sau khi ta diệt-độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp-Hoa, hẳn đến một câu, phải biết người đó là sứ-giả của Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, huống là ở trong đại-chúng rộng vì người nói.</p>	<p>_ Nếu có người trai lành, gái lành nào, sau khi ta đã nhập Niết-Bàn rồi, mà có thể riêng vì một người giải nói kinh Pháp-Hoa này, cho đến một câu trong kinh thôi, thì phải biết rằng người đó là sứ-giả của Như-Lai, do Đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, huống là ở trong đại-chúng rộng vì mọi người mà giảng</p>

	nói.
--	------

### GIẢI BÀN

Đoạn này ý nói: Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa là bộ kinh có ý-nghĩa rất sâu, khó hiểu, khó biết; mà ai đã khám phá, đã ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là một việc làm rất khó. Hướng chi còn đem ra giảng nói cho mọi người nghe, để cùng được giác-ngộ, là một việc làm quá lớn; vì chỉ có Đức Như-Lai mới có khả-năng thuyết-giảng nổi, nên ai mà làm được, xem như là lời của Như-Lai thuyết, vì đây đồng cùng một nguyên-lực đại-bi vậy.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 1 / 6</b></p> <p>_ Dực-Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại-gia hay xuất-gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa tội đây rất nặng.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 6</b></p> <p>_ Đây Dực-Vương! Nếu có người dùng ác-tâm chê mắng Phật trọn kiếp, tội đó còn nhẹ hơn chê mắng người tại-gia hay xuất-gia thọ-trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói kinh Pháp-Hoa.</p>

### GIẢI BÀN

\_ Vì sao vậy? Vì ác-tâm chê mắng Phật đó chỉ là *danh-ngôn* thường xưng gọi mà thôi, còn hiện-tướng của Đức Phật cũng là hiện-tướng của tứ-đại duyên-khởi mà thôi. Nên gọi sự chê mắng này là nhẹ.

\_ Còn nói chê mắng người tại-gia hay xuất-gia thọ-trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói kinh Pháp-Hoa là tội rất nặng.

\_ Là ý nói bộ kinh Pháp-Hoa là tiêu-biểu cho Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) hay là Viên-Giác Diệu-Tâm, là Như-Lai. Nó chứa toàn-bộ hệ tư-tưởng giáo-lý kinh Pháp-Hoa. Cho nên chê mắng kinh Pháp-Hoa, tức là chê mắng “Phật-Tánh” của mình, xua đuổi Như-Lai-Tâm mình, làm mất đi Tri-Kiến-Phật của mình, do đó không tin mình có khả-năng thành Phật.

\_ Người mà tự mắng, tự xua đuổi, tự khinh Phật của mình như vậy, tức là tự mình phá-hủy hạt giống thành Phật, thì cái quả Phật dứt khoát không có được. Do đó là tự mình làm cản trở con đường tiến đến Phật, Như-Lai, Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm cho mình, và của tất cả chúng-sanh, cho nên mang tội rất nặng là vậy.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 1 / 7</b></p> <p>_ Dực-Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang-nghiêm của Phật tự trang-nghiêm mình, thời được Như-Lai dùng vai mang vác.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 7</b></p> <p>_ Đây Dực-Vương! Có người luôn luôn khắc sâu giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác, đó là biết dùng đức trang-nghiêm của Phật mà tự trang-nghiêm cho mình, thì Phật-Tánh thường-trụ tự</p>

<p>_ Người đó đến đâu, mọi người nên hưởng theo làm lễ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- một lòng chấp tay cung-kính cung-dưỡng tôn-trọng ngợi khen:</li> <li>- Hoa,</li> <li>- hương,</li> <li>- chuỗi ngọc,</li> <li>- hương bột,</li> <li>- hương xoa,</li> <li>- hương đốt,</li> <li>- lọng nhiễu,</li> <li>- tràng phan,</li> <li>- y-phục,</li> <li>- đồ ngon,</li> <li>- trỗi các thứ kỹ-nhạc,</li> <li>- đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cung-dưỡng cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời mà dâng cho đó.</li> </ul> <p>_ Vì sao? Người đó hoan-hỷ nói pháp, giấy lát nghe pháp liền đặng rốt ráo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác vậy.</p>	<p>hiển bày.</p> <p>_ Người đó đi đến đâu, đều được mọi người hưởng theo làm lễ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- với một tấm lòng thành-kính hưởng về tôn-trọng và tán-thán rằng:</li> <li>- tâm-địa cao đẹp tốt thay,</li> <li>- tâm-địa rất tinh sạch,</li> <li>- tâm-địa vô-cấu thanh-tịnh,</li> <li>- tâm-địa chơn lành,</li> <li>- tâm-địa bảo-hộ,</li> <li>- tâm-địa chơn-thật,</li> <li>- tâm-địa dịu hòa,</li> <li>- tâm-địa cao sáng,</li> <li>- tâm-địa tốt lành,</li> <li>- tâm-địa thành-tự trí-tuệ,</li> <li>- tâm-địa dung-hòa thanh-nhã,</li> <li>- tâm-địa trong sáng siêu-thoát trong thế-gian, cùng hưởng về tâm-địa thiện lành phổ-cập tất cả đều quy-ngưỡng về “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) này.</li> </ul> <p>_ Vì sao? Vì tâm-địa này hoan-hỷ giảng nói chỉ bày làm cho người nghe mau đặng rốt ráo vào Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
---	---

*Đoạn 2 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 1.*

### NGUYỄN-VĂN

ĐOẠN 3 / 1 (Quyển 4 – Phẩm 10)

\_ Lúc bấy giờ Phật lại bảo ngài Dược-Vương Đại Bồ-Tát: Kinh điển của ta nói nhiều vô-lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó tin khó hiểu.

### GIẢNG

\_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn lại bảo ngài Dược-Vương đại Bồ-Tát rằng: Trong các kinh-điển của Ta nói nhiều vô-lượng nghìn muôn ức pháp-môn, quá-khứ đã nói rồi, hiện-tại đang nói, tương-lai sẽ nói lại.

\_ Như Tứ-Đế, Thập-nhị nhân-duyên v.v... đều là các loại kinh “Phương-tiện” bất liễu-nghĩa, nó chỉ thích-nghi với chúng-sanh có căn-cơ còn hạ-liệt, những tư-tưởng yếu đuối, thích ý-lại vào việc ban ơn, giảng phúc của một “tha-nhân” nào đó.

\_ Còn kinh Pháp-Hoa thì Phật dạy phải tin mình là Phật, và cũng chỉ thẳng cho mình tự ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), là chỗ giác-ngộ viên-mãn mà Phật đã đạt được, và biết mọi người đều đã sẵn có. Nên Phật chỉ cho tu để được thành Phật.

\_ Nhưng khi Phật chỉ thì mọi người không tin, không nhận được, không thấy ra, vì mọi người đều quen theo hình-tướng, lo duyên theo cảnh ngoài mà không nhận ra được cái Thật-Tướng của mình. Vả lại cái “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là thứ không hình, không tướng, nên không thể dùng mắt thịt hay ý-thức mà tư-duy biết được. Nên khi Phật chỉ thì khó thấy, khó nhận, khó tin, khó hiểu. Nên nói kinh Pháp-Hoa là bậc nhất của các loại kinh vậy.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Dực-Vương! Kinh này là tạng bí-yếu của các Đức Phật, chẳng có thể chia bửa (phân bố) vọng trao cho người.</p> <p>_ Kinh đây là của các Đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như-Lai đương hiện-tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc Phật diệt-độ (nhập Niết-Bàn).</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Đây Dực-Vương! Kinh Pháp-Hoa này là bộ kinh tích chứa nhiều nghĩa-lý “thâm-yếu” của các chư Phật, nên không thể tùy ý đem trao cho bất kỳ hạng người nào cũng được đâu.</p> <p>_ Kinh Pháp-Hoa này là những lời, nghĩa-lý rất bí-mật, mà từ xưa đến nay chưa từng ai phát-hiện. Khi Phật còn tại-thế nói kinh Pháp-Hoa, người nghe còn khó tin, khó nhận, khó biết, nên hay sanh lòng oán ghét, huống là sau khi Đức Phật đã nhập Niết-Bàn.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Dực-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt-độ (nhập Niết-Bàn) người nào có thể biên chép (ghi nhớ), thọ-trì (luôn luôn giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác), đọc tụng (khắc sâu), cung-dường (quy hướng) vì người khác mà nói,</p> <p>- thời được Như-Lai lấy y trùm đó, lại được các Đức Phật hiện-tại ở phương khác hộ-niệm cho.</p> <p>_ Người đó có sức tin lớn và sức chí-nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung,</p> <p>- được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Dực-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai nhập Niết-Bàn rồi, có người nào luôn luôn ghi nhớ giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác, khắc sâu, quy hướng về “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, vì người khác mà nói kinh Pháp-Hoa,</p> <p>- thì được Đức Như-Lai trao cho pháp-bảo, lại được các Đức Phật hiện-tại ở phương khác gia-trì giúp đỡ cho.</p> <p>_ Người đó có sức tin lớn và sức chí-nguyện, các sức căn lành, thì phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung,</p> <p>- được Đức Như-Lai truyền lòng từ-bi mở trí-giác cho (tức là ta đã nhập vào Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của mình rồi).</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 4 – Phẩm 10)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Được-Vương! Nơi nơi chỗ chỗ, - hoặc nói (khẩu thanh-tịnh), - hoặc đọc (niệm thường giác), - hoặc tụng (niệm luôn trong sáng), - hoặc chép (ghi nhớ), - hoặc chỗ có quyển kinh này (tâm-địa tĩnh lặng), - đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá-lợi.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Đây Được-Vương! Các nơi nào - thường thanh-tịnh, - thường giác, - thường trong sáng, - thường hằng ghi nhớ, - thường tĩnh lặng,  - nên nơi đó tất cả đều là diệu-pháp rất cao sáng rộng dày trang-nghiêm rồi, nên không cần để xá-lợi nữa. (Nghĩa là người đã ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của chính mình, như vậy chỗ đó đã có “tháp bảy báu” cao sáng, rộng dày, có sẵn pháp- thân Phật rồi, nên không cần để xá-lợi nữa.)</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như-Lai rồi.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Vì sao vậy? Vì trong đó đã là “Chơn- Tâm” (Tri-Kiến-Phật), là pháp-thân của Đức Như-Lai rồi.</p>
<p>_ Tháp đó nên dùng tất cả</p> <p>- hoa, - hương, - chuỗi ngọc, - lọng lụa, - tràng phan, - kỹ-nhạc, - ca tụng, - để cung-dưỡng cung-kính tôn-trọng ngợi khen.</p> <p>_ Nếu có người thấy được pháp này mà lẽ lạy cung-dưỡng, phải biết những người đó đều gần đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p>_ Nên trong pháp-thân thường sẵn đầy đủ các tâm-địa như:</p> <p>- tâm-địa cao đẹp, - tâm-địa tinh sạch, - tâm-địa vô-cấu thanh-tịnh, - tâm-địa dịu hòa, - tâm-địa cao sáng, - tâm-địa thanh-nhã, - tâm-địa từ-bi, - nên phải thường quy hướng tôn-kính và tán-thán.</p> <p>_ Nếu có người ngộ-nhập được “Tri- Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà luôn để tâm-địa của mình luôn thanh-tịnh trong sạch mà quy hướng về Chơn-Tâm của mình, thì phải biết rằng những người này đều gần đạo Vô-thượng Chánh- đẳng Chánh-giác.</p>



<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Dục-Vương! Có rất nhiều người tại-gia cùng xuất-gia làm đạo Bồ-Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe (hiểu biết),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đọc tụng (tâm-địa luôn giác),</li> <li>- biên chép (tâm-địa ghi nhớ),</li> <li>- thọ-trì (luôn luôn giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác),</li> <li>- cung-dưỡng (quy hướng) được kinh Pháp-Hoa này (ngộ-nhập Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm),</li> <li>- phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-Tát.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Dục-Vương! Có rất nhiều người tại-gia cùng xuất-gia muốn cầu Phật-quả, mà chẳng thấy, chẳng hiểu biết được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) là gì,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- và cũng chẳng có tâm giác-ngộ,</li> <li>- tâm ghi nhớ lời Phật dạy,</li> <li>- tâm tinh-tấn hằng giác,</li> </ul> <p>- mà quy hướng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình,</p> <p>- thì phải biết những người này chưa phải là tâm cầu đạo vô-thượng.</p>
<p>_ Nếu người đó đặng nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ-Tát.</p> <p>_ Có chúng-sanh nào cầu Phật-đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp-Hoa này, nghe xong tin hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thọ-trì,</li> <li>- nên biết người đó đặng gần đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</li> </ul>	<p>_ Trái lại, nếu có những người thấy ngộ-nhập được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) thì mới gọi là chúng Đại-thừa cầu Phật-quả.</p> <p>_ Còn có chúng-sanh nào cầu Phật-đạo, hoặc thấy hoặc nghe kinh Đại-thừa Pháp-Hoa này, nghe xong liền tin hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ngộ-nhập Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của mình,</li> <li>- thì nên biết người đó đặng gần đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Dục-Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn bảo Dục-Vương rằng: Thí như có người khát nước mà đào giếng tìm nước, đào từng lớp đất khô rồi dần dần tới lớp đất ướt.</p> <p>    Khi tới lớp đất ướt là biết sắp tới nước.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 5</b></p> <p>_ Bồ-Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe, chưa hiểu, chưa có thể tu-tập kinh Pháp-Hoa này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- phải biết người đó cách đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác còn xa.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 4 / 5</b></p> <p>_ Bồ-Tát cũng lại như vậy, nếu chưa ngộ được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) thì không thể nào tu-tập Đại-thừa pháp này được,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên phải biết người đó còn cách xa đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 4 / 6</b></p> <p>_ Nếu được nghe hiểu suy ngẫm tu-tập</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 6</b></p> <p>_ Nếu được nghe mà ngộ-nhập được</p>

<p>kinh này, thời chắc biết đặng gần Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Vì sao? Vì đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác của Bồ-Tát đều thuộc kinh này, - kinh này mở môn phương-tiện bày tướng chơn-thiệt.</p> <p>_ Tạng kinh Pháp-Hoa này xa kín nhiệm sâu không có người đến được, - nay Phật vì giáo-hóa để thành-tựu Bồ-Tát mà chỉ bày cho.</p>	<p>Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm), rồi lấy đó suy ngẫm tu-tập theo Đại-thừa giáo-pháp này, thì biết chắc chắn người này sẽ đặng gần đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Vì sao? Vì đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác là con đường Tối-thượng-thừa đưa người tới quả-vị Phật, - kinh này mở bày phương-tiện là để chỉ Thật-Tướng là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mỗi người đã có sẵn.</p> <p>_ Cho nên cái Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) này rất là khó tìm, khó thấy, khó hiểu, khó biết, nên ít người khám phá được, - nay Phật vì giáo-hóa các hàng Bồ-Tát mà chỉ bày cái đạo Nhất-thừa tối-thượng này cho.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 7</b></p> <p>_ Dực-Vương! Nếu có Bồ-Tát nghe kinh Pháp-Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-Tát mới phát tâm.</p> <p>_ Nếu hàng Thinh-văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng-thượng-mạn.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 7</b></p> <p>_ Đây Dực-Vương! Nếu có Bồ-Tát nghe giáo-pháp Nhất-thừa này mà lòng kinh sợ, thì phải biết đó là Bồ-Tát mới phát tâm tu.</p> <p>_ Còn nếu hàng Thinh-văn nghe giáo-pháp Nhất-thừa này mà lòng kinh nghi sợ sệt, nên phải biết đó là hàng tăng-thượng-mạn (tức là tự khinh chê mình, hoặc được ít mà lằm cho là đủ).</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 4 – Phẩm 10)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Dực-Vương! Nếu có người thiện-nam người thiện-nữ nào, sau khi đức Như-Lai diệt-độ (nhập Niết-Bàn)</p> <p>- muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp-Hoa này thời phải nói cách thế nào?</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Đây Dực-Vương! Như-Lai nói điều-kiện nói kinh Pháp-Hoa này: Như nếu có người trai lành, gái lành nào, sau khi Đức Như-Lai đã nhập Niết-Bàn, - mà muốn vì hàng tứ-chúng nói kinh Đại-thừa Pháp-Hoa này, thì phải nói cách nào?</p>

<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Người thiện-nam thiện-nữ đó phải</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vào nhà Như-Lai (tâm từ-bi lớn đối với trong tất cả chúng-sanh),</li> <li>- mặc y Như-Lai (lòng nhu-hòa, nhẫn-nhục),</li> <li>- ngồi tòa Như-Lai (tỏ biết tất cả pháp Không).</li> </ul> <p>_ An-trụ trong đây, sau rồi dùng <i>tâm không biếng trễ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vì các Bồ-Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp-Hoa này.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Người trai lành, gái lành đó phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm từ-bi rộng lớn đối với trong tất cả chúng-sanh,</li> <li>- phải có đủ lòng nhu-hòa, nhẫn-nhục đối với tất cả mọi khó khăn, gian-khổ, chướng ngại,</li> <li>- có đủ trí-tuệ rộng lớn thấy biết tỏ tất cả “Pháp Không”, mà biết nó vẫn có tự-thể cố-định.</li> </ul> <p>_ Rồi mới an-trụ thu-nhập “Pháp Không” này được liễu-ngộ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- sau mới dùng Tâm Không này mà vì các Bồ-Tát và tứ-chúng mà rộng nói kinh Pháp-Hoa này, chỉ bày cho chúng ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) được.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Dực-Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa-nhơn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghe người đó nói pháp.</li> </ul> <p>_ Các người biến-hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Nay Dực-Vương! Nếu người nào hội đủ ba điều nêu trên, vì mọi chúng-sanh mà chỉ bày Thật-Tướng là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) cho mọi người nghe,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì ta sẽ sai hóa-nhân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đến để nghe người đó nói pháp.</li> </ul> <p>_ Các người biến-hóa đó nghe được pháp liền tin nhận, mà thuận theo không hề trái lại.</p>
<p>_ Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trời,</li> <li>- rồng,</li> <li>- quỷ,</li> <li>- thần,</li> <li>- càn-thát-bà,</li> <li>- a-tu-la v.v...</li> <li>- nghe người đó nói pháp.</li> </ul> <p>_ Ta đầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân ta.</p> <p>_ Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó đặng đầy đủ.</p>	<p>_ Còn nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai các Thiên-Long Bát-Bộ và tứ-chúng đến nghe như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trời (tâm lành),</li> <li>- rồng (tâm chìm đắm),</li> <li>- quỷ (tâm gian dối),</li> <li>- thần (tâm điên-đảo),</li> <li>- càn-thát-bà (tâm thay đổi),</li> <li>- a-tu-la (tâm kiêu-căng) v.v...</li> <li>- nghe người đó nói pháp.</li> </ul> <p>_ Ta đầu ở chỗ khác, nhưng khiến người nói pháp đó luôn luôn thấy Đức Phật (Chơn-Tâm).</p> <p>_ Còn người nói pháp mà có quên, thì Đức Phật dạy cho nhớ lại đầy đủ.</p>

### Giải và Tóm ĐOẠN 5

\_ Trong thân-tâm của mọi chúng-sanh, hay của vị Pháp-Sư, đều sẵn có đầy đủ Tứ-Thánh, Lục-phàm, và Như-Lai, Phật, Chơn-Tâm cùng khắp pháp-giới 10 phương. Cho nên nói đại hóa-nhân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đến nghe pháp; thì ngay đó là các tánh thanh-tịnh, tinh-tấn, nó đã có sẵn ở đó rồi, không thiếu một chủng-tánh nào cả.

\_ Cho đến các Thiên-Long Bát-Bộ cũng sẵn có trong ta ngay tại đó, tức là những tánh đã ổn-định, hay là ngang bướng đều có đầy đủ, nó luôn ẩn-tàng trong mọi người.

\_ Còn lỡ quên mất câu lối, thì ta trở về bản-tánh tĩnh lặng (gọi là Thiên-định) thì gọi là mời Phật đến, nên ngay đó ta được ổn-định tĩnh lặng, nên hiểu biết ngay lời Phật dạy; thì gọi là Phật, Như-Lai xuất-hiện dạy bảo cho ta biết mà nhớ.

*Đoạn 6 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của các đoạn trên.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 10 PHÁP-SƯ

\_ Qua đoạn kinh này, chúng ta nhận thấy rằng: Phật tán-thán kinh Pháp-Hoa là ít có mà lại còn quý nhất trên thế-gian này, cũng là quý nhất trong các loại kinh.

\_ Phật lại còn tán-thán những người thường:

- biên chép (là luôn ghi nhớ lời Phật dạy)
- thọ-trì (là luôn giữ gìn tâm-địa luôn hằng giác)
- đọc tụng (là luôn khắc sâu lời Phật dạy)
- giảng nói (là khai mở trí-tuệ cho mọi chúng-sanh ngộ-nhập Phật-Tri-Kiến)

\_ Sau cùng Phật đưa ra ba điều-kiện cho các Pháp-Sư giảng nói kinh Đại-thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa phải hội đủ là:

1. Là phải trọn đủ tâm đại từ-bi.
2. Là phải có tâm nhu-hòa nhẫn-nhục.
3. Là luôn lấy trí-tuệ Bát-Nhã làm sự-nghiệp, tỏ rõ liễu-ngộ “Pháp Không”.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

### “HIỆN BỬU-THÁP”

#### C. PHẦN “THỊ” PHẬT-TRI-KIẾN

\_ Mục-đích của kinh Pháp-Hoa là “Khai-Thị”, tức là chỉ bày cho chúng-sanh ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Sơ-lược:

\_ Phẩm Tựa: là nói lên tổng-quát của trọn bộ kinh Pháp-Hoa.

\_ Từ phẩm Phương-Tiện đến phẩm Pháp-Sư (là 9 phẩm):

Là phần “Khai Phật-Tri-Kiến”, tức là phần mở ra hướng đi, mà Phật dùng “Phương-tiện thực-tế” và những “Thí-dụ cụ-thể”, để chỉ thẳng cho các hàng đệ-tử thấu rõ được Thật-Tướng của mình, tức là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Khi các ngài đã chứng-ngộ mới thọ-ký cho.

\_ Đến đây là phần “Thị”, phẩm 11.

Là phần thấy đúng, gọi là “Ngộ”, tức thấy mọi thứ đều đúng với sự thật của nó, tướng-trạng của nó như thế nào; mà phải chỉ nó như thế nào cho rõ để thấy, để biết tường-tận không sai lệch.

Mà Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) là không hình, không tướng, không sắc, cho nên khó chỉ bày; nên mới mượn qua hình-tướng mà chỉ cái không “hình-tướng”, để hiểu biết được.

Nên mới có phẩm Hiện Bảo-Tháp, tức là lấy “sắc-tướng” của “Tháp Bảo” để biểu-trưng cho “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), nó vốn hằng còn, không mất của mọi chúng-sanh.

\_ Tức phẩm này “Hiển-Thị” “Pháp-thân thường-trụ” của Như-Lai, cùng cảnh tịch-tĩnh Thật-Tướng chơn-thật, muốn làm cho chúng-sanh biết và thấy rõ pháp-thân cùng chơn-cảnh đồng hiển bày trước mắt đại-chúng đó, nghĩa là “Thị”.

#### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 4 – Phẩm 11)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<b>ĐOẠN 1 / 1</b> _ Lúc bấy giờ trước Phật có tháp bằng bảy báu (pháp-thân 7 đại hiệp thành), - cao năm trăm do-tuần (thành thân ngũ-uẩn), - ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần (thành 25 cõi hữu), - từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư-không (Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm) hiển-hiện ra mà không trụ-chấp vào pháp	<b>ĐOẠN 1 / 1</b> _ Lúc bấy giờ ngay Tánh Giác hiển bày pháp-thân rất cao sáng, - vượt thoát ngũ-uẩn và - 25 cõi hữu sanh-diệt của chúng-sanh, - mà cũng là nhà của pháp-thân thường-trụ, từ tâm-địa tối tăm chấp-trước này mà vượt thoát vào chỗ vô-trụ vô-chấp,

<p>hữu-vi nào);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các món vật báu trau dồi,</li> <li>- năm nghìn bao lớn (lớp vây bọc bên ngoài),</li> <li>- nghìn muôn phòng nhà (phiền-não),</li> <li>- vô-số tràng phan (trí-tuệ tỏa sáng) để nghiêm sức đó,</li> <li>- chuỗi ngọc báu rủ xuống,</li> </ul> <p>- muôn nghìn linh báu (pháp lành) treo trên tháp (pháp-thân).</p> <p>_ Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cấu chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- từ đó mà thoát khỏi</li> <li>- ngũ-dục và</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- muôn ngàn phiền-não bao quanh,</li> <li>- do đó mà được vô-số trí-tuệ tỏa sáng làm trang-nghiêm cho mình,</li> <li>- mà được chánh-niệm thanh-tịnh vô-cấu trong sáng,</li> <li>- thành có muôn ngàn pháp lành diệu-dụng, nhiều-ích (ích-lợi) hiển bày ra nơi pháp-thân.</li> </ul> <p>_ Và thành bốn đức giải-thoát là: Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, nó loang tỏa khắp cả cõi nước.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu (thân 7 đại được thanh-tịnh),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vàng (giới-hạnh trong sạch trang-nghiêm),</li> <li>- bạc (lòng chánh-tín),</li> <li>- lưu-ly (nghe nhiều biết rộng),</li> <li>- xa-cừ (lòng biết hổ),</li> <li>- mã-não (xả các sự trù mẫn),</li> <li>- trân-châu (trí-tuệ sáng suốt)</li> <li>- và mai-khô (hoa hồng) (lòng biết thẹn, trong sáng)</li> </ul> <p>- hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời Dao-lợi (núi Tu-Di)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rưới hoa Mạn-đà-la</li> <li>- cung-dưỡng tháp báu (quy hướng về Tánh Giác).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Các pháp lành cao sáng trang-nghiêm, nó làm cho thân thất-đại được thanh-tịnh và trong sạch như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- giới-hạnh trong sạch trang-nghiêm,</li> <li>- tâm-địa luôn chánh-tín,</li> <li>- mà nghe nhiều biết rộng,</li> <li>- lại biết hổ, biết thẹn,</li> <li>- lại biết xa lia các sự trù mẫn,</li> <li>- nên được mở mang trí-tuệ sáng suốt,</li> <li>- vì tâm biết hổ thẹn mà không tạo-tác,</li> </ul> <p>- hiệp lại thành, cao như núi Tu-Di,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên tâm-địa được khai mở,</li> <li>- mà quy hướng về Tánh Giác (Chơn Tâm) của mình.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Các trời khác và (các tâm-địa lành khác)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rộng,</li> <li>- dạ-xoa,</li> <li>- càn-thát-bà,</li> <li>- a-tu-la,</li> <li>- ca-lâu-la,</li> <li>- khẩn-na-la,</li> <li>- ma-hầu-la-già,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Còn các tâm-địa thiện lành khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa luôn chìm đắm trong sanh-tử,</li> <li>- tâm-địa ưa hại người,</li> <li>- tâm-địa chạy theo cảnh,</li> <li>- tâm-địa kiêu-căng,</li> <li>- tâm-địa ngoài lành trong ác,</li> <li>- tâm-địa làm mê-hoặc,</li> <li>- tâm-địa hiểm-ác,</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- nhơn,</li> <li>- phi-nhơn v.v...</li> <li>- nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả</li>   <li>- hoa (niệm vô-chấp),</li> <li>- hương,</li> <li>- chuỗi ngọc,</li> <li>- phan,</li> <li>- lọng,</li> <li>- kỹ-nhạc</li> <li>- mà cung-dưỡng tháp báu, đồng cung-kính tôn-trọng ngợi khen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa nhân-nghĩa,</li> <li>- tâm-địa chẳng có nhân-nghĩa,</li> <li>- và vô-số nghìn muôn ức tất cả chúng-sanh đều đem tất cả tâm-địa</li> <li>- vô-chấp,</li> <li>- tâm-địa tinh sạch,</li> <li>- tâm-địa vô-cấu thanh-tịnh,</li> <li>- tâm-địa trong sáng,</li> <li>- tâm-địa dịu hòa,</li> <li>- tâm-địa thanh-nhã,</li> <li>- đều đồng quy hướng về pháp-thân cao quý, đồng ngợi khen và tôn-kính.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Bảy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng:</p> <p>_ “Hay thay! - Hay thay!</p> <p>_ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn có thể dùng tuệ lớn bình-đẳng vì đại-chúng nói kinh giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm Diệu-Pháp Liên-Hoa.</p> <p>_ Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! Như lời Phật nói đó, đều chơn-thật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Bảy giờ trong thân thất-đại có sẵn Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) nên gặp duyên thì khai mở hiện ra rõ ràng.</p> <p>_ Tức là nghe được pháp vi-diệu, - mà nhận ra được Phật-Tánh nhiệm-mầu tự nơi mình (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm).</p> <p>_ Do đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn đã thuyết nên dùng Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) này để giảng nói và giáo-hóa các Bồ-Tát luôn luôn chánh-niệm, sống và làm theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật).</p> <p>_ Đúng vậy! Đúng vậy! Lời thuyết chánh-pháp của đức Thích-Ca Mâu-Ni rất là vi-diệu. Như lời đã thuyết đều đúng như vậy, đều là chơn-thật cả.</p>

## GHI CHÚ

### \_ 25 cõi hữu:

\_ *Dục-giới có 14 hữu:*

- 4 Ác-thú: A-tu-la, Ngạ-quỷ, Súc-sanh, Địa-ngục.

- 4 Châu: Bắc Cu-Lư châu.

Tây Ngưu-hóa châu.

Nam Thiên-bộ châu.

Đông Thắng-thần châu.

- 6 Trời dục: Trời Tứ Thiên-vương.

Trời Đao-lợi.

Trời Dạ-ma.

Trời Đâu-suất.

Trời Hóa-lạc.

Trời Tha-hóa.

\_ *Sắc-giới có 7 hữu:*

- Trời Phạm-vương.
- Trời Sơ-thiên.
- Trời Nhị-thiên.
- Trời tam-thiên.
- Trời Tứ-thiên.
- Trời Vô-tướng (ngoại-đạo).
- Trời Ngũ bất hoàn:

<ul style="list-style-type: none"> <li>a. Trời vô-phiền.</li> <li>b. Trời vô-nhiệt.</li> <li>c. Trời thiện-kiến.</li> <li>d. Trời thiện-hiện.</li> <li>e. Trời sắc cứu-cánh.</li> </ul>	<p>5 Trời đây hợp lại làm một số, là chỗ của Thánh-nhân quả thứ ba ở (cõi này trong sáng hết phiền-não).</p>
---	--

\_ *Vô-sắc-giới có 4 hữu:*

- Chỗ Không vô-biên xứ.
- Chỗ Thức vô-biên xứ.
- Chỗ Vô-sở-hữu xứ.
- Chỗ Phi-phi-tướng xứ.

### **Tóm ĐOẠN 1**

\_ Lúc bấy giờ, ngay nơi Tánh Giác hiển bày ra pháp-thân rất cao sáng, nó vượt thoát ngũ-uẩn và 25 cõi hữu sanh-diệt của chúng-sanh (Dục-giới có 14 cõi, Sắc-giới có 7 cõi, Vô-sắc-giới có 4 cõi), mà nó cũng là nhà của pháp-thân thường-trụ.

\_ Từ tâm-địa tối tăm chấp-trước này mà vượt thoát vào chỗ vô-trụ, vô-chấp. Từ đó mà thoát khỏi ngũ-dục và muôn ngàn phiền-não bao quanh. Do đó mà được vô-số trí-tuệ tỏa sáng, làm trang-nghiêm cho chính mình.

\_ Nên được chánh-niệm thanh-tịnh trong sáng, thành có muôn ngàn pháp lành diệu-dùng, nhiều sự ích-lợi hiển bày ra nơi pháp-thân, và thành bốn đức giải-thoát thanh-tịnh là:

- Thường : là lúc nào cũng có, không biến đổi. (là Pháp-thân)
- Lạc : là lúc nào cũng vui vẻ, an-lạc. (là Niết-Bàn)
- Ngã : là chơn-thể hằng có sẵn, tự-tại. (là Phật)
- Tịnh : là luôn thanh-tịnh, vô-nhiễm. (là Pháp)

nó loang tỏa khắp cả cõi nước.

\_ Các pháp lành cao sáng trang-nghiêm, nó làm cho thân thất-đại được thanh-tịnh và trong sạch như:

- Giới-hạnh trong sạch trang-nghiêm.
- Tâm-địa luôn chánh-tín.
- Tâm được nghe nhiều biết rộng.
- Tâm biết hổ, biết thẹn.
- Tâm biết xa lìa các sự trù mến.



Nhờ đó mà khai mở được trí-tuệ sáng suốt, hiệp lại thành cao như núi Tu-Di. Do đó mà tâm-địa được trong sáng thanh-tịnh như Tánh Giác, rất diệu-dụng.

\_ Còn các tâm-địa thiện lành và các tâm-địa ngang bướng, luôn chìm đắm trong sanh-tử, như:

- tâm-địa ưa hại người,
- tâm-địa chạy theo cảnh,
- tâm-địa kiêu-căng,
- tâm-địa ngoài lành trong ác,
- tâm-địa làm mê-hoặc,
- tâm-địa hiểm-ác,
- tâm-địa nhân-nghĩa,
- tâm-địa chẳng có nhân-nghĩa,

- và vô-số nghìn muôn ức tất cả chúng-sanh đều đem tất cả tâm-địa vô-chấp, tinh sạch, vô-cấu thanh-tịnh, trong sáng, dịu hòa, thanh-nhã, đều đồng quy hướng về pháp-thân cao quý, đồng ngợi khen và tôn-kính.

\_ Bấy giờ trong thân thất-đại có sẵn Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) nên gặp duyên thì khai mở hiện ra rõ ràng, rồi nghe được pháp vi-diệu, mà nhận ra được Phật-Tánh nhiệm-mầu tự nơi mình (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm), do đức Thích-Ca Mâu-Ni đã thuyết. Nên dùng Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) này để giảng nói và giáo-hóa các Bồ-Tát luôn luôn chánh-niệm, sống và làm theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật)

\_ Đúng vậy! Đúng vậy! Lời thuyết chánh-pháp của đức Thích-Ca Mâu-Ni rất là vi-diệu. Như lời đã thuyết đều đúng như vậy, đều là chơn-thật cả.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 2) (Quyển 4 – Phẩm 11)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư-không,</p> <p>- lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra,</p> <p>- đều đặng pháp-hỷ, lấy làm lạ chưa từng có,</p> <p>- liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung-kính chấp tay rồi đứng một bên.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ bốn chúng đều thấy pháp-thân trùm khắp mà không trụ, không chấp (Chơn-Tâm) Tri-Kiến-Phật,</p> <p>- lại nghe được tiếng Tự-Tánh diệu-âm (Chơn-Tâm) của mọi người phát ra,</p> <p>- nên mọi người đều rất hoan-hỷ, lấy làm lạ chưa từng có,</p> <p>- nên mọi người đều lìa các chấp, mà trở về Thật-Tánh của mình, quy hướng tôn-kính một lòng vâng theo.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó có vị đại Bồ-Tát tên Đại-Nhạo-Thuyết (lời thuyết-pháp lớn) biết lòng nghi của tất cả</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Trong lúc này có vị đại Bồ-Tát dùng lời thuyết-pháp lớn mà chuyển lòng nghi của chúng-sanh trong thế-gian qua</p>

<p>- trời (nghịch lành),  - người (nghịch nhân-nghĩa),  - a-tu-la (nghịch ác), v.v...  trong thế-gian mà bạch Phật rằng:  _ “Bạch Thế-Tôn! Do nhân-duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?”.</p>	<p>các:  - nghịch thiện lành,  - nghịch nhân-nghĩa,  - nghịch ác,  mà bạch Phật rằng:  _ Bạch Đức Thế-Tôn! Do nhân-duyên gì mà có pháp-thân này (từ Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) khởi sanh ra? Lại ở trong pháp-thân này vang ra tiếng vi-diệu như thế?</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b>  _ Lúc đó Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát:  _ Trong tháp báu này có toàn thân Như-Lai,  - thời quá-khứ về trước cách đây vô-lượng nghìn muôn ức vô-số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo-Tịnh (Chơn-Tâm),  - trong nước đó có Phật hiệu là Đa-Bảo,  - Đức Phật đó tu-hành đạo Bồ-Tát phát lời thệ-nguyện lớn rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b>  _ Lúc đó Đức Thế-Tôn bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát rằng:  _ Trong pháp-thân này đều toàn là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) cả,  - từ thời vô-thủy quá-khứ cách đây vô-lượng số kể, không thể tính được, là nơi khai-hóa nguồn động-lực, làm cho mọi vật trỗi dậy hình-thành có tên là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật),  - trong cõi nước cũng toàn là Tri-Giác, nên có tên là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm),  - Tánh Giác đó luôn làm theo bổn-nguyện của Chơn-Tâm, nên có lời thệ-nguyện lớn rằng:</p>
<p>_ “Nếu ta được thành Phật sau khi diệt-độ (nhập Niết-Bàn) trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp-Hoa,  - thời tháp miếu (pháp-thân) của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng-minh khen rằng:  - “Hay thay!”.</p>	<p>_ Nếu ta hoàn-toàn giác-ngộ, sau khi nhập Niết-Bàn, trong 10 phương cõi nước, mà có chỗ nào giải bày Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật),  - thì nơi đó là pháp-thân của ta, cũng là tiếng pháp vang ra trước để làm chứng-minh mà khen rằng:  - Là tiếng pháp vi-diệu làm thành.</p>
<p>_ Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt-độ ở trong đại-chúng trời,  - người bảo các Tỳ-kheo rằng:  _ “Sau khi ta diệt-độ (nhập Niết-Bàn), muốn cung-dưỡng toàn thân của ta (quy hướng về Tánh Giác) thời nên dựng một tháp lớn (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật)”.</p>	<p>_ Khi dứt lời thì trở về bổn-tánh thiện lành của mình,  - Đức Thế-Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng:  _ Sau khi ta nhập Niết-Bàn, có ai muốn quy hướng về Tánh Giác thì cần nhứt là phải ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của chính mình.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p>

<p>_ Đức Phật đó dùng sức nguyện thân-thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng:</p> <p>_ “Hay thay!</p> <p>- Hay thay!”.</p>	<p>_ Bản-tánh diệu-giác thanh-tịnh khắp cùng 10 phương cõi nước, nếu có nơi nào giải bày Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) thì nơi đó đã có pháp-thân ta hiển bày ra, trong pháp-thân đó tức là toàn “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) mà dựng ra khen rằng:</p> <p>_ Làm cho chúng-sanh thấy nghe pháp vi-diệu.</p> <p>- Nhận ra được Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm) Tri-Kiến-Phật của mình.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 5</b></p> <p>_ Đại-Nhạo-Thuyết!</p> <p>_ Nay tháp của Đa-Bảo Như-Lai</p> <p>- vì nghe nói kinh Pháp-Hoa nên từ dưới đất nổi lên (lìa các chấp, trở về Thật-Tánh) khen rằng:</p> <p>_ “Hay thay!</p> <p>- Hay thay!”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 5</b></p> <p>_ Lời thuyết-pháp vang dội ra xa.</p> <p>_ Là nay nhờ có Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) nó tác-động vào,</p> <p>- làm cho xa lìa các chấp, mà trở về Thật-Tánh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình, mới thốt ra lời khen rằng:</p> <p>_ Là nhờ nghe được pháp vi-diệu.</p> <p>- Nhờ đó mà thấy được Tự-Tánh nhiệm-mầu của mình (Chơn-Tâm).</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 4 – Phẩm 11)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát do sức thân của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của Đức Phật đó”.</p> <p>_ Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát:</p> <p>_ Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng:</p> <p>_ “Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các Đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng,</p> <p>- thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ lời thuyết-pháp mà nay dội ra xa, là nhờ sự tĩnh lặng của Chơn-Tâm, mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy Thật-Tướng của Đức Phật đó.</p> <p>_ Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát rằng:</p> <p>_ Đức Phật Đa-Bảo đó có nguyện thâm sâu rằng:</p> <p>_ Khi tháp ngài hiện ra trong hội nghe kinh Pháp-Hoa, thì Đức Phật giảng kinh Pháp-Hoa trong thời đó muốn cho tứ-chúng thấy được thân của ngài,</p> <p>- thì các hóa-thân của Phật đang thuyết-pháp, đang phân đi giáo-hóa ở khắp nơi</p>

phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra”.	phải tụ hội về một chỗ, ngồi yên lại mở tháp ra mới thấy được thân của ngài.
--	--

### GIẢI BÀN

\_ Điều này nói lên là mọi sự việc, từ lời nói tới hành-động, tất cả đều do huyền-năng vi-diệu của Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) sanh ra cả. Cho nên muốn thấy được cái huyền-năng đầy vi-diệu đó, thì các lời nói thuyết-giảng, các hành-động, đều phải rời bỏ (gọi là nhóm cả về một chỗ).

\_ Tức là phải thu-nhiếp 6 căn lại (thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc, biết) làm cho nó thành thanh-tịnh (tức là đối cảnh không sanh tình). Là làm cho các căn-tánh này không tán-loạn và dính mắc theo ngoại-cảnh-giới của 6 trần nữa. Để ngoài không dính, trong niệm không sanh-khởi loạn-động, thì đắc thiền-định. Thì liền đó, tự thấy được “Chơn-Thể xưa nay của mình”, tức là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nó hiển bày ra, nên gọi là thấy được Phật Đa-Bảo.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Đại-Nhạo-Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại.</p> <p>_ Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thưa Thế-Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cung-dưỡng”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Đây Đại-Nhạo-Thuyết! các loại Báo-thân, Ứng-hóa-thân, cùng các âm-thanh, lời nói, cử-chỉ, hành-động của muôn loài chúng-sanh, đều từ Chơn-Tâm mà phân-thân ra cả. Nếu các phân-thân trên đều trở về tĩnh lặng (gọi là nhóm lại) tức là trở về tĩnh lặng của Chơn-Tâm.</p> <p>_ Nên ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Chúng con nay cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân-thân để lễ lạy cung-dưỡng.</p> <p>(Tức là nói lên các vị Pháp-Sư giảng dạy kinh Pháp-Hoa mà giải bày cho chúng-sanh ngộ-nhập được “Chơn-Tâm” “Tri-Kiến-Phật” của mình thì chúng con đều cùng quy hướng về Chơn-Tâm thanh-tịnh đó mà tu-tập.)</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 4) (Quyển 4 – Phẩm 11)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạn mày,</p> <p>- liền thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước ở phương Đông.</p> <p>_ Các cõi nước đó đều dùng</p> <p>- pha-lê (trong sáng) làm đất,</p> <p>- cây báu (chánh-đạo),</p> <p>- y báu (chánh-pháp)</p> <p>- để làm đồ trang-nghiêm,</p> <p>- vô-số nghìn muôn ức Bồ-Tát đầy đầy trong nước đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn dụng ra trí-tuệ rất trong sáng, thanh-tịnh, mà không dính mắc hai bên,</p> <p>- liền thấy các tánh biến-hóa trong thân ngũ-trược của chúng-sanh, sanh-khởi vô-lượng muôn ức vô-số kể, không tính toán được, nó luôn tác hành với nhau.</p> <p>_ Trong các cõi nước đó tâm cảnh đều:</p> <p>- nhứt-như trong sáng,</p> <p>- nên toàn chánh-đạo,</p> <p>- nhánh-pháp,</p> <p>- để làm đồ trang-nghiêm cho nước đó,</p> <p>- lại trong nước đó có vô-số nghìn muôn ức Bồ-Tát hạnh từ-bi vì chúng-sanh khắp trong nước đó.</p>
<p>_ Khắp nơi giảng màn báu (cao sáng), lưới báu phủ trên (pháp lành),</p> <p>- Đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp,</p> <p>- và thấy vô-lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng-sanh mà nói pháp.</p> <p>- Phương Nam (thanh-tịnh vô-cấu),</p> <p>- Tây (là đã viên-mãn),</p> <p>- Bắc (là đã thành-tựu),</p> <p>- bốn phía,</p> <p>- trên (thanh-tịnh trong sạch)</p> <p>- dưới (phá mê về thanh-tịnh)</p> <p>- chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.</p>	<p>_ Khắp mọi nơi nói toàn pháp lành cao sáng,</p> <p>- Đức Phật trong nước đó đều dùng toàn Đại-thừa giáo-pháp mà thuyết-pháp,</p> <p>- và cũng thấy vô-lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng-sanh mà nói pháp:</p> <p>- vô-cấu thanh-tịnh,</p> <p>- viên-mãn,</p> <p>- và thành-tựu,</p> <p>- khắp cả 4 phương,</p> <p>- đều hướng về sự thanh-tịnh trong sạch.</p> <p>- mà phá các mê mờ, để đưa về thanh-tịnh trong sáng,</p> <p>- đó là nhờ được trí-tuệ soi đến các nơi mà được sáng suốt như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ “Thiện-nam-tử (các hàng đệ-tử)! Ta nay phải qua thế-giới Ta-bà, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật,</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó các Đức Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Nay các đệ-tử! Ta từ chỗ thanh-tịnh mà nhập vào cõi uest-trước, là nơi chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni, kham nhẫn tĩnh lặng,</p>

- cùng để cung-dưỡng tháp báu của Đa-Bảo Như-Lai”.	- làm cho chúng-sanh nơi đó biết quy hướng về Tự-Tánh nhiệm-mầu thanh-tịnh của chính mình (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật).
--	--

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 4 – Phẩm 11)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b> _ Lúc bấy giờ cõi Ta-bà liền biến thành thanh-tịnh,</p> <p>- đất bằng lưu-ly,</p> <p>- cây báu trang-nghiêm,</p> <p>- vàng ròng làm dây để giảng ngăn tám đường,</p> <p style="text-align: right;">Kiến-Tư-hoặc:</p> <p style="text-align: right;">Phóng-túg:</p> <p style="text-align: right;">Tà-định:</p> <p>- không có các tụ-lạc làng xóm (trìu mển),</p> <p>- thành ấp (thương yêu ái-nhiễm),</p> <p>- biển cả sông ngòi (trầm-luân phiền-não),</p> <p>- núi sông (dục-lạc khổ-não)</p> <p>- cùng rừng chằm (u-ám nhiễm-ô).</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b> _ Lúc bấy giờ tâm-địa mọi người đều an-định, trí-tuệ được sáng suốt, thì các uế-trước phiền-não được tiêu-trừ, nên cõi Ta-bà (tâm-địa) biến thành thanh-tịnh,</p> <p>- nên các tâm-địa đều thuần-tịnh trong sáng,</p> <p>- lấy chánh-đạo làm trang-nghiêm cho cõi nước,</p> <p>- lấy tịnh-giới làm giáo-lý Đại-thừa pháp để ngăn 8 đường tà không cho khởi-sanh như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thấy biết tà-vọng.</li> <li>2. Suy nghĩ tà-vọng.</li> <li>3. Nói năng tà-vọng.</li> <li>4. Nhân-nghiệp tà-vọng.</li> <li>5. Sanh-hoạt tà-vọng.</li> <li>6. Chuyên-cần tà-vọng.</li> <li>7. Tưởng-niệm tà-vọng.</li> <li>8. Thiển-định tà-vọng.</li> </ol> <p>- nên không có các tánh trìu mển,</p> <p>- thương yêu ái-nhiễm,</p> <p>- không phiền-não trầm-luân,</p> <p>- không dục-lạc khổ-não,</p> <p>- không u-ám nhiễm-ô.</p>
<p>_ Đốt hương báu lớn,</p> <p>- hoa Mạn-đà-la trải khắp cõi đất (tâm-địa trong sáng thuận-hòa khắp cõi đất),</p> <p>- dùng lưới màn báu giảng trùm ở trên (dùng các pháp cao sáng lớn mà phủ lên trên),</p> <p>- treo những linh báu (làm cho các pháp</p>	<p>_ Mà hằng những ý-niệm thường trong sạch cùng khắp,</p> <p>- và những tâm-địa trong sáng của chúng-sanh thuận-hòa khắp cõi nước,</p> <p>- lại dùng các pháp cao sáng lớn mà phủ lên trên,</p> <p>- làm cho các pháp lành loang tỏa cùng</p>

<p>lành loang tỏa cùng khắp),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chỉ lưu lại chúng trong hội này,</li> <li>- dời các trời người để ở cõi khác (tâm-niệm mong cầu phước báu nhân-thiên).</li> </ul>	<p>khắp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên chỉ lưu lại trong hội này</li> <li>- những tâm-niệm không mong cầu phước báu nhân-thiên vướng mắc nữa.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó các Đức Phật đều đem theo một vị đại Bồ-Tát để làm thị-giả (phương-tiện) qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu (thành-tựu Phật-quả),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần (5 công-đức),</li> <li>1. nhánh (thoát khỏi ba đường ác)</li> <li>2. lá (che mát lòng người)</li> <li>3. bông (thăng-hoa, sống thanh-thản nhẹ nhàng ở cõi người và trời)</li> <li>4. trái (hưởng thọ, tâm từ-bi, ý-tưởng an-định)</li> <li>5. hạt (nhờ công tu-tập)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thứ lớp rất trang-nghiêm,</li> <li>- dưới các cây báu đều có tòa sư-tử cao năm do-tuần</li> <li>- cũng dùng đồ báu tốt mà trau dồi đó.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó trong Tánh Giác đều sẵn có Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) dựng ra phương-tiện để chuyển đổi các ý-niệm vọng-tưởng điên-đảo được thành-tựu Phật-quả,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên mỗi Phật-Tánh đều sẵn có 5 công-đức như:</li> <li>1. làm chúng-sanh thoát khỏi ba đường ác (súc-sanh, ngạ-quỉ, địa-ngục),</li> <li>2. làm chúng-sanh tâm-địa được mát mẻ an vui,</li> <li>3. làm cho được thăng-hoa, sống được thanh-thản nhẹ nhàng ở cõi người và trời,</li> <li>4. được thọ, tâm được từ-bi nên ý-tưởng an-định,</li> <li>5. đó là nhờ công tu-tập</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- theo tuần-tự thứ lớp rất là trang-nghiêm,</li> <li>- dưới Phật thọ (cội Bồ-Đề Tâm), luôn làm chủ các pháp và phiền-não cùng ngũ-trược,</li> <li>- cũng dùng các hạnh-đức trang-nghiêm mà tu-tập.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Khi ấy các Đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên mà ở nơi thân của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Khi ấy các Tánh Giác đều đã tụ lại, cùng nhứt-tâm đến cõi Ta-bà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- như thế lần lượt với 3.000 đại-thiên thế-giới nhưng cõi Ta-bà không đủ chỗ ngồi. (Tức là muốn nói lên sự thường-trụ của Phật và Pháp, nó cùng khắp nên không chỗ nào chứa hết được.)</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Bảy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên ở tám phương lại biến thành hai</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ các sự ứng-dụng của các căn-tánh, mà muốn dung-nạp lại các vọng-thức đang tản mạn (rải rác) theo 6 trần,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên 8 thức này không còn ảnh-hưởng</li> </ul>

<p>trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, - đều làm cho thanh-tịnh,</p> <p>- không có địa-ngục (vô-minh), - nga-quỉ (tâm hiểm-ác), - súc-sanh (tâm si-mê) - cùng a-tu-la (tâm kiêu-căng ngã-mạn),</p> <p>- lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.</p>	<p>của đối-đãi nữa (nhị-duyên), - thì nó đều làm cho dứt niệ, được thanh-tịnh, - nên không còn cảnh vô-minh khổ đau, - không còn tâm-địa hiểm-ác, - không còn tâm-địa si-mê, - không còn tâm-địa kiêu-căng ngã-mạn, - và lại những tâm-địa mong cầu phước báu nhân-thiên không còn vương mắc nữa.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b> _ Những nước của Phật biến-hóa ra đó cũng dùng</p> <p>- lưu-ly làm đất (tâm thuần-tịnh làm đất), - cây báu trang-nghiêm cao năm trăm do-tuần,</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. nhánh (thoát khỏi ba đường ác)</li> <li>2. lá (che mát lòng người)</li> <li>3. bông (thăng-hoa, sống thanh-thản nhẹ nhàng ở cõi người và trời)</li> <li>4. trái (hưởng thọ, tâm từ-bi, ý-tưởng an-định)</li> <li>5. hạt (nhờ công tu-tập)</li> </ol> <p>- đều có thứ lớp tốt đẹp, - dưới cây đều có tòa báu sư-tử cao năm do-tuần, - dùng các thứ báu để trau dồi.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b> _ Những tâm-địa ứng biến-hóa ra đó (vọng-thức) cũng dùng, - tâm thuần-tịnh làm đất,</p> <p>- lấy hạnh-đức Bồ-Tát làm trang-nghiêm, được đầy đủ 5 đức như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. làm chúng-sanh thoát khỏi ba đường ác,</li> <li>2. làm chúng-sanh tâm-địa được mát mẻ an vui,</li> <li>3. làm cho được thăng-hoa, sống được thanh-thản nhẹ nhàng ở cõi người và trời,</li> <li>4. được thọ, tâm được từ-bi nên ý-tưởng an-định,</li> <li>5. đó là nhờ công tu-tập,</li> </ol> <p>- đều theo tuần-tự thứ lớp được mọi sự tốt đẹp, - dưới Phật thọ (cội Bồ-Đề Tâm) luôn làm chủ các pháp và phiến-não cùng ngũ-trược, - nên luôn dùng các hạnh-đức trang-nghiêm mà tu-tập.</p>
<p>_ Những nước đó cũng không có</p> <p>- biển cả (sanh-tử) - sông ngòi (phiến-não) - và các núi lớn: - núi Mục-chơn-lân-đà (tên Long-vương), - núi Thiết-vi (sắt nhỏ),</p>	<p>_ Do đó mà trong nước cũng không có các thứ như:</p> <p>- sanh-tử, - phiến-não, - và các núi lớn như: - núi Mục-chơn-lân-đà, - núi Thiết-vi (bao bọc tiểu-thiên thế-giới),</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- núi Đại Thiết-vi (sắt lớn),</li> <li>- núi Tu-di (Diệu-Cao) v.v...</li> <li>- thông làm một cõi nước Phật,</li> <li>- đất báu bằng phẳng,</li> <li>- các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên,</li> <li>- treo các phan lọng,</li> <li>- đốt hương báu lớn (những ý-niệm hằng trong sạch tỏa cùng khắp),</li> <li>- các hoa trời báu trải khắp trên đất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- núi Đại Thiết-vi (bao bọc đại-thiên thế-giới),</li> <li>- núi Tu-di v.v... (là núi ở trung-tâm của một tiểu-thiên thế-giới)</li> <li>- tất cả đều thông, rộng không, thanh-tịnh, biến thành cõi nước Phật thanh-tịnh trang-nghiêm,</li> <li>- nên các tâm-địa đều bình-đẳng trong sạch,</li> <li>- đều dùng các pháp chơn lành cao sáng phủ khắp lên trên,</li> <li>- và làm cho các tâm-địa thanh-tịnh cao sáng hiển lộ ra,</li> <li>- với những ý-niệm hằng trong sạch tỏa cùng khắp,</li> <li>- và các tấm lòng chơn-thiện trong sạch loang rộng khắp mọi nơi.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 6</b></p> <p>_ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật (là sự ứng-dụng của các căn-tánh) vì các Phật sẽ đến ngôi,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước,</li> <li>- đều làm cho thanh-tịnh,</li> <li>- không có địa-ngục,</li> <li>- ngạ-quỉ,</li> <li>- súc-sanh</li> <li>- và a-tu-la,</li> <li>- lại đời các hàng trời người để ở cõi khác.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 6</b></p> <p>_ Các sự ứng-dụng phân-thân của các căn-tánh biến-hóa khắp mọi nơi, nay đều dừng nghỉ mà trở về thanh-tịnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên 8 thức không còn rơi vào sự đối-đãi hai bên nữa,</li> <li>- do đó mà tâm-địa đều trở thành thanh-tịnh,</li> <li>- không còn vô-minh,</li> <li>- không còn hiểm-ác,</li> <li>- không còn si-mê,</li> <li>- không còn kiêu-căng ngã-mạn nữa,</li> <li>- và cùng những tâm-địa mong cầu phước báu nhưn-thiên đều không còn vướng mắc nữa.</li> </ul>
<p>_ Những nước biến-hóa ra đó cũng dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lưu-ly làm đất,</li> <li>- cây báu trang-nghiêm cao năm trăm do-tuần (lấy hạnh-đức Bồ-Tát làm trang-nghiêm được đầy đủ 5 đức),</li> <li>1. nhánh (thoát khỏi ba đường ác)</li> <li>2. lá (che mát lòng người)</li> </ul>	<p>_ Những tâm-địa ứng biến-hóa ra đó (vọng-thức) cũng dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm thuần-tịnh làm đất,</li> <li>- lấy hạnh-đức Bồ-Tát làm trang-nghiêm, mà được đầy đủ 5 đức như:</li> <li>1. làm chúng-sanh thoát khỏi ba đường ác,</li> <li>2. làm chúng-sanh tâm-địa được mát mẻ an vui,</li> </ul>

<p>3. bông (thăng-hoa, sống thanh-thản nhẹ nhàng ở cõi người và trời)</p> <p>4. trái (hưởng thọ, tâm từ-bi, ý-tưởng an-định)</p> <p>5. hạt (nhờ công tu-tập)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thứ-tự tốt đẹp,</li> <li>- dưới cây đều có tòa sư-tử bằng báu</li> <li>- cao năm do-tuần,</li> <li>- cũng dùng chất báu tốt mà trau dồi đó.</li> </ul>	<p>3. làm cho được thăng-hoa, sống được thanh-thản nhẹ nhàng ở cõi người và trời,</p> <p>4. được hưởng thọ, có tâm từ-bi và tư-tưởng được an-định,</p> <p>5. đó là nhờ công tu-tập,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên kết-quả theo tuần-tự thứ lớp, được tốt đẹp viên-mãn,</li> <li>- dưới Phật thọ (cội Bồ-Đề Tâm) luôn làm chủ các pháp và phiến-não</li> <li>- cùng ngũ-trược,</li> <li>- nên luôn dùng các hạnh-đức trang-nghiêm mà tu-tập.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 7</b></p> <p>_ Những nước này cũng không có</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- biển cả</li> <li>- sông ngòi</li> <li>- và các núi lớn:</li> <li>- núi Mục-chơn-lân-đà,</li> <li>- núi Đại Mục-chơn-lân-đà,</li> <li>- núi Thiết-vi,</li> <li>- núi Đại Thiết-vi,</li> <li>- núi Tu-di v.v...</li> <li>- thông lại làm một cõi nước Phật,</li> <li>- đất báu bằng phẳng,</li> <li>- các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên,</li> <li>- treo các phan lọng,</li> <li>- đốt hương báu tốt,</li> <li>- các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 7</b></p> <p>_ Do đó mà trong nước cũng không có các thứ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- sanh-tử,</li> <li>- phiến-não,</li> <li>- và các núi lớn như:</li> <li>- núi Mục-chơn-lân-đà,</li> <li>- núi Đại Mục-chơn-lân-đà,</li> <li>- núi Thiết-vi (bao bọc tiểu-thiên thế-giới),</li> <li>- núi Đại Thiết-vi (bao bọc đại-thiên thế-giới),</li> <li>- núi Tu-di v.v... (là núi ở trung-tâm của một tiểu-thiên thế-giới)</li> <li>- tất cả đều thông, rộng không, thanh-tịnh, biến thành cõi nước Phật thanh-tịnh trang-nghiêm,</li> <li>- nên các tâm-địa đều bình-đẳng trong sạch,</li> <li>- đều dùng các pháp chơn lành cao sáng phủ khắp lên trên,</li> <li>- và làm cho các tâm-địa thanh-tịnh cao sáng hiển lộ ra,</li> <li>- với những ý-niệm hằng trong sạch tỏa cùng khắp,</li> <li>- và các tấm lòng chơn-thiện trong sạch loang rộng khắp mọi nơi.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 8</b></p> <p>_ Bảy giờ ở phương Đông,</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 8</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ tâm-địa được thức tỉnh sáng suốt, như bình-minh khai sáng các</p>

<p>- các Đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân thân ra,</p> <p>- thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này.</p>	<p>nguồn động-lực hóa, làm mọi vật đồng trôi dạt mà tác hành với nhau,</p> <p>- nên các tâm-thức biến thành trăm nghìn muôn ức nhiều vô-số kể, làm lợi-lạc công-đức cho mọi chúng-sanh cũng đều từ “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) dụng ra cả,</p> <p>- nay hết thấy các thức-tâm đã ứng-dụng vào các giáo-lý, giờ đến nhóm họp lại, về nơi tĩnh lặng.</p>
<p>_ Tuần-tự như thế, các Đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương.</p> <p>_ Bấy giờ mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.</p>	<p>_ Các phân-thân cùng khắp cõi trong 10 phương thấy nay đều đến trụ về trong 8 thức.</p> <p>_ Bấy giờ mỗi vọng-thức đều có chơn-thức đầy đủ trong đó, mà biến thành “Tứ-Trí”.</p> <p>(Thành sở tác trí. Diệu quan-sát trí. Bình-đẳng tánh trí. Đại viên-kính trí.) (Bạch tịnh trí)</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 4 – Phẩm 11)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó các Đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị-giả (phương-tiện) qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật,</p> <p>- đều đưa cho đầy bụm hoa báu (là pháp-bảo vô-thượng (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm)</p> <p>- mà bảo thị-giả rằng:</p> <p>_ Thiện-nam-tử! Người qua đến núi Kỳ-Xà-Quật (là ở trong các sự ác, đen tối mà có cái vượt thoát lên, không dính với các xấu ác đó, mà vẫn tỏa ra được hương vị riêng biệt khác) (còn gọi là bội-trần hiệp-giác, hay là Ngộ trong Mê),</p> <p>- chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật,</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó các tâm-địa đã dứt các cảnh trần, nên đều làm chủ được các pháp và các phiền-nã, mới dùng các phương-tiện nương vào báo-thân, ứng-hóa-thân,</p> <p>- thành các pháp-bảo vô-thượng mà làm lợi-ích cho chúng-sanh,</p> <p>- rồi bảo các hàng đệ-tử rằng:</p> <p>_ Trong các cảnh ác đen tối mà vẫn vượt qua thoát khỏi, không dính mắc với các xấu ác đó, mà vẫn luôn tỏa ra được mùi hương riêng biệt khác,</p> <p>- tức là nói lên đức Thích-Ca Mâu-Ni là đấng thanh-tịnh, vào nơi uế-trược xấu ác, mà vẫn vượt thoát không dính mắc</p>

<p>- theo như lời của ta mà thừa cùng Phật thế này:</p> <p>_ “Như-Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng Bồ-Tát cùng Thinh-văn đều an ổn chăng?”.</p> <p>_ Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng-dưỡng mà thưa rằng:</p> <p>_ “Đức Phật kia cùng muốn mở tháp báu này”. Các Đức Phật sai người đến cũng như vậy.</p>	<p>nơi đó, mà vẫn luôn tỏa ra hương vị riêng sáng chói,</p> <p>- theo như lời ta mà thừa cùng Phật rằng:</p> <p>_ Ngài giáo-hóa chúng-sanh, chúng-sanh đó nay có bớt ít bệnh, ít khổ và sức khỏe có được an-ổn vui vẻ và chúng Bồ-Tát cùng Thinh-văn đều được an ổn chăng?</p> <p>_ Rồi đem các pháp-bảo vô-thượng này mà quy hướng về Tánh Giác mẫu-nhiệm thanh-tịnh mà thưa rằng:</p> <p>_ Chư Phật sai chúng con qua đây là cùng muốn mở tháp báu này.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên tòa sư-tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu,</p> <p>- Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư-không,</p> <p>- tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ các căn-tánh đã ứng-dụng theo các vọng-thức hợp-tác với trần-cảnh, nay đã làm chủ được các pháp (vọng-thức) được thanh-tịnh, thì mới nghe thấy được tiếng diệu-âm, cùng muốn thấy được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình,</p> <p>- khi đã giác-ngộ rồi thì lìa các chấp, mà trở về chỗ vô-trụ vô-chấp, là Thật-Tánh của mình,</p> <p>- nay tất cả hàng tứ-chúng cũng đồng giác-ngộ, cũng lìa được các chấp, mà tín-tâm một lòng chiêm-ngưỡng hướng về Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của mình.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng ngón tay hữu (5 đại giác-ngộ thanh-tịnh) mở cửa tháp bảy báu</p> <p>- vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.</p> <p>_ Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa-Bảo Như-Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư-tử,</p> <p>- toàn thân không rã như vào cảnh</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Khi các căn-tánh tức ngũ-uẩn được thanh-tịnh, thì mới mở cửa tháp được (tức là Chơn-Tâm) Tri-Kiến-Phật liền xuất-hiện,</p> <p>- nó đánh thức tâm-thức (vọng-thức), làm tan biến vọng-thức, giống như tháo khóa mở cửa thành lớn vậy.</p> <p>_ Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy rõ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình, ở trong thân 7 đại của mọi người, và luôn làm chủ được mình,</p> <p>- cái pháp-thân (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-</p>

<p>thiền-định, lại nghe Phật đó nói:</p> <p>_ “Hay thay! - Hay thay!</p> <p>_ Thích-Ca Mâu-Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp-Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.</p>	<p>Phật) này rất thanh-tịnh, trong sáng mà lại trùm khắp, rồi phát ra tiếng nói rằng:</p> <p>_ Là đã nghe được pháp vi-diệu. - Là thấy được Tự-Tánh của báo-thân Thích-Ca Mâu-Ni Phật.</p> <p>_ Sung sướng thay, ta đã trùng-tuyên lại Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) cho các hàng đệ-tử và chúng-sanh mở được Trí-Giác, thì ngay đó ta cũng vì đó mà hiển bày đến cõi này vậy.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b></p> <p>_ Bấy giờ hàng tứ chúng thấy Đức Phật đã diệt-độ vô-lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có,</p> <p>- đều đem hoa trời báu - rải trên Đức Phật Đa-Bảo và Phật Thích-Ca Mâu-Ni.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b></p> <p>_ Bấy giờ hàng tứ-chúng thấy được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình rồi, mới biết được Chơn-Tâm vốn thường-trụ, bất-sanh bất-diệt, mà hằng-thường, nên thốt lên lời khen rằng là việc xưa nay chưa từng biết, - rồi đem tâm-địa trong sạch thanh-tịnh, - mà quy hướng về “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) và “Báo-thân” của mình, mà biết hai thứ không phải hai, nên không rời nhau.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 6</b></p> <p>_ Lúc đó đức Đa-Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng:</p> <p>_ “Thích-Ca Mâu-Ni Phật có thể đến ngồi trên tòa này”.</p> <p>_ Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 6</b></p> <p>_ Tức là lúc “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) còn ẩn trong thân 7 đại, nó có 2 phần cùng sống chung (một là Chơn-Tâm, hai là báo-thân (vọng-tâm)), cho nên nói “Chơn-Tâm” chia cho Thích-Ca một nửa, mà mới bảo rằng:</p> <p>_ Tức là “Báo-thân” (vọng-tâm) và “Chơn-Tâm” tuy hai mà cùng một thể. _ Nên nay “Báo-thân” (vọng-tâm) đã thanh-tịnh trong sạch rồi thì cùng “Pháp-thân” là một thể, nên cùng vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 7</b></p> <p>_ Bấy giờ hàng đại-chúng thấy hai đức Như-Lai xếp bằng trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng:</p> <p>_ “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như-Lai dùng sức thần-thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư-</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 7</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ trong hàng đại-chúng thấy được “Chơn-Tâm” và căn-tánh trong “Thân 7 đại”, đều làm chủ các pháp, rồi cùng đều nghĩ rằng:</p> <p>_ Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) đã lia các ô-nhiễm, được thanh trong cao sáng rồi.</p>

<p>không”.</p>	
<p><b>ĐOẠN 6 / 8</b>                  _ Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần-thông tiếp hàng đại-chúng đều ở hư-không,                   - rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 8</b>                  _ Tức thời Phật vận-dụng phương-tiện giáo-hóa cho chúng-sanh tỉnh-giác, không còn lầm lẫn mà chấp các pháp là thật có; biết các pháp do duyên hợp, nên Tự-Tánh của nó là “Không”; do đó không còn chạy theo các pháp nữa, nên tâm-địa được an-định,                  - rồi dùng pháp “Đại-thừa giáo-pháp” mà giáo-hóa chúng-sanh mà bảo rằng:</p>
<p>_ “Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nay chính phải lúc.                   _ Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết-Bàn, Phật muốn đem kinh Pháp-Hoa này phó-chức cho có người”.</p>	<p>_ Nếu như có ai đã chứng-ngộ, biết được tất cả pháp là không có Tự-Tánh, và rõ được “Chơn-Tâm” của mình, thì đây là phải lúc, nói được kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này vậy.                  _ Đây là lời phó-chức cho những ai đã tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) rồi, thì được Phật phó-chức cho người đó để nối đạo giác của ngài, khi ngài nhập Niết-Bàn.</p>

*Từ đoạn 7 đến đoạn 10 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của các đoạn 1 đến đoạn 6 trên.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 11 HIỆN BỬU-THÁP

\_ Trong phẩm này, muốn cho chúng-sanh biết và thấy “Pháp-thân thường-trụ” của Như-Lai (là Chơn-Tâm, hay là Tri-Kiến-Phật), tức là chỉ bày cho ta biết được “Chơn-Tâm” cùng “Chơn-Cảnh”, đồng hiện bày ra trước mắt đại-chúng, nên có nghĩa là “Thị” vậy.

\_ Nên trong pháp-hội “Pháp-Hoa” chỉ cho chúng ta thấy được “Chơn-Tâm” của mình, tức Phật dùng trí-tuệ đưa cho chúng-sanh thấy toàn cảnh của pháp-giới, nó hiển bày qua các sự-tướng: Nào cảnh Phật, cảnh chúng-sanh, đều cùng khắp, cũng từ “Chơn-Tâm” vi-diệu sanh ra cả.

\_ Bởi do chúng-sanh chưa ngộ được “Chơn-Tâm”, mà luôn dùng “Tình-Thức” để suy nghĩ đo lường. Hễ cái gì dùng “Tình-Thức”, thì “Trí-Tuệ” bị ngăn che, nên Chơn-Tâm trước mắt, mà không tự nhận ra được, rồi cho rằng mình không biết. Do đó mà Như-Lai dùng đủ mọi phương-tiện để “Khai-Thị” như:

- Nào dùng thuyết-pháp.
- Nào dùng thí-dụ.
- Nào dùng nhân-duyên.

\_ Nhờ thế mà chúng-hội đương-thời đã tin được lời của Phật dạy, mà tự nhận cho mình sẽ được làm Phật, nên đều được Đức Phật thọ-ký.

\_ Tuy đã thọ-ký, nhưng vì mới ngộ trên lý-thuyết mà thôi, chưa hành, nên chưa rõ được cái thật của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) một cách viên-mãn. Tức là “Ý-niệm” cũng còn “chấp chặt”, và lý sanh-diệt chưa dứt tuyệt hết, nên tịnh-ước chưa trong sạch hẳn.

\_ Vì lẽ này mà Đức Như-Lai mới hiển lộ “Chơn-Tâm” qua “Pháp-thân thường-trụ”, và chỉ thân 7 đại đẹp đẽ từ dưới đất vọt lên. (Là nói thân 7 đại đã được thanh-tịnh, dứt được các vọng-niệm phiền-não mê lầm, không còn chấp chặt nữa.)

\_ Còn nói đức Đa-Bửu Như-Lai đã diệt-độ từ lâu mà toàn thân hiện còn nguyên vẹn. (Là ý nói “Chơn-Tâm” thường-trụ, xưa nay vẫn y vậy không hề thay đổi, mà có thay đổi là Báo-thân, Ứng-hóa-thân, nó ẩn-hiện mà thôi).

\_ Cũng là để khai mở tâm hiểu biết cho chúng-sanh, mục-đích để làm tiêu tan cái niệm chấp vào sự sanh-diệt, của chúng-sanh.

\_ Còn nói cõi ta-bà ược-độ này, ba phen biến thành “Tịnh-độ” cực-kỳ trang-nghiêm, cũng là để dứt trừ lòng mê lầm chổ luôn cho là thật có như: có ược, có tịnh trong chúng-hội. Đây nói lên tâm-địa của chúng ta đã được định, thanh-tịnh trong sáng, thì cảnh đó cũng thanh-tịnh trong sáng. Nên người ngộ-nhập được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) thì mọi sự hể chạm đến mắt đều là Chơn-Tâm cả.

\_ Còn tháp cao 500 do-tuần, trong tháp toàn thân của đức Đa-Bửu Như-Lai y-nhiên chẳng rã (là để cho mọi chúng-sanh hiểu rằng, chính thân “ngũ-uẩn sanh-diệt” của chúng-sanh là “nhà” của “Chơn-Tâm”, hay là “Pháp-thân thường-trụ”).

\_ Đến như cõi Ta-bà biến thành Tịnh-độ (là để chỉ rõ “Chơn-Tâm” (tức là “Hoa-Tạng Chơn-Cảnh”) nó trùm khắp trang-nghiêm thanh-tịnh, nó cũng không rời xa các nghiệp-dụng của ngũ-trược vậy.

\_ Đây là muốn cho chúng-sanh hiểu sự vi-diệu của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nó hoạt-động cùng khắp, mà không dính mắc với mọi vật đó, nó luôn hiển bày nơi trước mặt để cho chúng ta được hiện-chứng.

\_ Còn nói “Chơn-Thật-Tướng” (Chơn-Tâm) tức là đức Tỳ-Lô-Giá-Na, do nhiều kiếp tu mà chứng đặng, nên nước gọi là Thường-Tịch-Quang, lấy đó để trụ. Rồi từ đó hiện ra Báo-thân là Lô-Xá-Na ở nơi Tịnh-độ có thất-bảo trang-nghiêm, nên những “Thân”, cùng sự “Tế-độ” cùng là chơn-thật, cho nên gọi là cảnh Chơn-Thật-Tướng.

\_ Còn đức Thích-ca Mâu-Ni, là từ “Báo-thân” mà hiện ra “Ứng-hóa-thân”, là do cơ-duyên này, nên cõi của Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni ở cũng đồng với chúng-sanh, tức là cõi “Uế-độ Ta-bà” ngũ-trược này. Nên cái “Thân” này, cùng nơi “Tế-độ” đều là giả cả. Vì tất cả là giả, nên giáo-pháp của đức “Ứng-hóa-thân” dụng ra đều thuộc Quyền (tạm-thời) cả, nên nó khế-hợp với cảnh tạm-thời của chúng-sanh uế-trược vậy.

\_ Vì thế “Đức Lô-Xá-Na” thuyết “Hoa-Nghiêm” mà hiện thân Ứng-hóa Thích-Ca Mâu-Ni tám hướng thành đạo. Bắt đầu từ pháp-hội nơi vườn Lộc-Uyển, đem đạo Nhứt-thừa mà phân-biệt nói thành ba thừa, để tiếp-dẫn hạng trung và tiểu. Dùng phương-tiện nói pháp “Tứ Chơn-Đế”, pháp “Thập-nhị Nhân-duyên”, pháp “Lục-Độ” v.v... để đồng cùng hóa-độ ba căn. Mặc dầu cũng có nói pháp giáo-hóa Bồ-Tát, nhưng đều thuộc về quyền-giáo.

\_ Đến đây căn-tánh của chúng-hội đã thuần-thục, mà cơ-duyên giáo-hóa của Thế-Tôn cũng sắp hoàn-mãn, nên Đức Thế-Tôn thổ-lộ bồn-hoài là:

Khai-trừ cả ba thừa tạm-thời ngày trước, để hiển bày “Nhứt-thừa” chơn-thật, để chúng-sanh lần lượt tiến vào ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của chính mình.





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI HAI

### “ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA”

#### D. PHẦN “NGỘ” PHẬT-TRI-KIẾN

Có 11 phẩm, chia làm hai phần:

5 phẩm đầu là Ngộ Phật-Tri-Kiến.

6 phẩm sau là Diệu-Ngộ cùng-cực Phật-Tri-Kiến.

\_ Phần Ngộ Phật-Tri-Kiến (có 5 phẩm):

1. Phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa. (Phẩm 12, Quyển 4)
2. Phẩm Trì. (Phẩm 13, Quyển 4)
3. Phẩm An-Lạc Hạnh. (Phẩm 14, Quyển 5)
4. Phẩm Tùng Dũng Xuất. (Phẩm 15, Quyển 5)
5. Phẩm Như-Lai Thọ-Lượng. (Phẩm 16, Quyển 5)

\_ Phần Diệu-Ngộ cùng-cực Phật-Tri-Kiến (có 6 phẩm):

1. Phẩm Phân-Biệt Công-Đức. (Phẩm 17, Quyển 5)
2. Phẩm Tùy-Hỷ Công-Đức. (Phẩm 18, Quyển 6)
3. Phẩm Pháp-Sư Công-Đức. (Phẩm 19, Quyển 6)
4. Phẩm Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát. (Phẩm 20, Quyển 6)
5. Phẩm Như-Lai Thần-Lực. (Phẩm 21, Quyển 6)
6. Phẩm Chúc-Lụy. (Phẩm 22, Quyển 6)

#### E. PHẦN “NHẬP” PHẬT-TRI-KIẾN

Có 6 phẩm, chia làm hai:

\_ 3 phẩm đầu: Nơnh nơi hạnh khắc quả, thành-tựu ba môn “Ý sanh thân” (là tùy ý không ngăn ngại).

1. Phá Sắc-ấm. Phẩm Dực-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự. (Phẩm 23, Quyển 6)
2. Phá Thọ-ấm. Phẩm Diệu-Âm Bồ-Tát. (Phẩm 24, Quyển 7)
3. Phá Tướng-ấm. Phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn. (Phẩm 25, Quyển 7)

\_ 3 phẩm sau: Dùng “Da-Trì”, thủ-hộ, thời quả-địa chắc chắn chứng thành.

1. Phá Hành-ấm. Phẩm Đà-La-Ni. (Phẩm 26, Quyển 7)
2. Phá Thức-ấm. Phẩm Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bốn-Sự. (Phẩm 27, Quyển 7)
3. (Tu Tâm) Phẩm Phổ-Hiền Bồ-Tát Khuyến Phát. (Phẩm 28, Quyển 7)

\_ ĐỀ-BÀ : là Thiên.

\_ ĐẠT-ĐA : là Nhiệt.

\_ ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA : là Thiên-Nhiệt, Thiên-Thụ.

Còn tên là : Đề-Bà-Đạt-Đâu, Đế-Bà-Đạt-Đa,  
Địa-Bà-Đạt-Đâu, Điều-Bà-Đạt-Đa.

\_ Ngài là con trai Hộc-Phạm-Vương. Khi ông sắp ra đời, chư Thiên thấy trong lòng nóng nảy, bứt rứt, nên gọi là Thiên-Nhiệt. Sở-dĩ như thế là vì chư Thiên biết được sau này ông sẽ gây ra ba tội đại-nghịch phá-hoại Phật-pháp. Vì thấy tâm ông lúc mới sanh đã có nhiệt-não, nên đặt tên thế.

\_ Ngài là anh trai của ngài A-Nan, đệ-tử của Đức Phật. Ngài xuất-gia học đạo, thông tụng đọc 6 vạn (60.000) pháp-tạng. Bản-thân có đủ 30 tướng tốt, nhưng vì mong lợi-dưỡng mà đã gây ra ba tội đại-nghịch, đã bị đọa xuống địa-ngục.

\_ Phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa là chỉ cho “Người Tu” hành, đã ngộ Tâm Diệu-Liên-Hoa (Chơn-Tâm). Trong sự tu, phải như Đức thế-Tôn, trong tâm chỉ thuần là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), xa lìa mọi yêu thích, quên mất nỗi nhọc nhằn, tiến tới trong gian lao, nhần-nhục, phát tinh-tấn lớn chỉ mong đến thành Phật mà thôi.

\_ Chủ-yếu đoạn này là: Lìa ngã-tướng, xả sân-hận, kiêu-mạn, giải-đãi v.v.... Chính cái tâm này, hay xả ấy, mà thành được hạt giống “Trí-tuệ”.

\_ Nên Đề-Bà-Đạt-Đa cũng sẽ thành Phật, cho đến Long-nữ, là hạng hạ-liệt nhứt, cũng thành Phật. Đây là nói lên sự bình-đẳng trong giáo-pháp của chư Phật.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 1) (Quyển 4 – Phẩm 12)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trời người, bốn chúng:</p> <p>_ Ta ở trong vô-lượng kiếp về thời quá-khứ cầu kinh Pháp-Hoa không có lười mỗi.</p> <p>_ Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô-thượng Bồ-Đề, lòng không thối chuyển.</p> <p>_ Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba-la-mật nên siêng làm việc bố-thí lòng không lẫn tiếc, bố-thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay chân, chẳng tiếc thân mạng.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trời, người, bốn chúng rằng:</p> <p>_ Thuở quá-khứ vô-lượng kiếp về trước, Đức Phật tu-hành theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) rất tinh-tấn không lười mỗi.</p> <p>_ Trong nhiều kiếp, ngài thường làm vị quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô-thượng Bồ-Đề, lòng không bao giờ thối chuyển.</p> <p>_ Vì muốn viên-mãn hạnh Lục-độ mà siêng thực-hành pháp “Bố-thí” rất ráo như: Bố-thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu mắt, tủy, óc, thân-thể, thịt, tay chân, mà lòng chẳng tiếc thân mạng.</p>

### GIẢI BÀN

Ở đây nói hành theo đạo Nhứt-thừa, tức đã nhập được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) rồi, thì đã tỏ Nhứt-thừa; nên các danh-tướng, vật-chất, tinh-thần đều là “Huyễn-mộng” cả; nên không còn chấp nữa, tất cả đều xả lìa, rơi rụng, không còn dính mắc nữa; nên gọi là hành “Bố-thí” rất ráo, tức là Ngã và Pháp đều Không.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Thuở đó nhân-dân trong đời sống lâu vô-lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái-tử.</p> <p>_ Đánh trống rao lệnh cầu pháp khắp bốn phương:</p> <p>_ “Ai có thể vì ta nói pháp Đại-thừa, thời ta sẽ trọn đời cung-cấp hậu hạ”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Thời đó nhân-dân trong đời sống thọ vô-lượng, còn đức vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, mà truyền ngôi cho Thái-tử.</p> <p>_ Đi khắp bốn phương để cầu pháp.</p> <p>_ Ai có thể vì ta mà nói pháp Đại-thừa liễu-nghĩa, chỉ rõ Chơn-Tâm, thì ta sẽ trọn đời cung-cấp hậu hạ</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Khi ấy có vị tiên-nhơn đến thưa cùng vua rằng:</p> <p>_ “Ta có pháp Đại-thừa tên là kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nếu Đại-vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại-vương mà tuyên nói”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Lúc ấy có vị tiên-nhơn tự giới-thiệu với vua là ông có pháp Đại-thừa liễu-nghĩa là kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nếu vua không trái ý ông, ông sẽ vì vua mà giảng nói cho.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Vua nghe lời vị tiên-nhơn nói, vui mừng hơn hởi, liền đi theo vị tiên-nhơn để cung-cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân-tâm không biết mỏi.</p> <p>_ Thuở đó theo phụng thờ vị tiên-nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung-cấp hậu hạ cho tiên-nhơn không thiếu thốn.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Vua nghe lời vị tiên-nhơn nói, rất vui mừng hơn hởi, liền đi theo vị tiên-nhơn ấy để cung-cấp việc cần dùng như: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, mà thân-tâm không biết mỏi.</p> <p>_ Thời-kỳ ấy ông theo phụng thờ vị tiên-nhơn đó trải qua một nghìn năm, xả thân hậu hạ cung-cấp mọi nhu-cầu cho tiên-nhơn không thiếu thốn.</p>

### GIẢI BÀN ĐOẠN 1

\_ Đoạn này, vị vua ấy vì muốn viên-mãn hạnh Lục-độ để thành Phật, nên ngài thực-hành pháp Bồ-Thí, là buông xả tất cả những sở-hữu như: danh-vọng, quyền-hành, vợ con, tôi tớ, đầu mắt, tủy óc v.v... cho đến cả thân mạng cũng không hối tiếc.

\_ Tức là không còn chấp thân-tâm (vọng-tưởng) cho là thật, và cũng không còn chấp ngoại-cảnh cho là thật nữa. Do đó mà buông xả tất cả “Ngã, Pháp”, để được thể-nhập vào “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà thôi.

\_ Cho nên người mà không buông xả, dầu chỉ còn một vi-tế-niệm chấp-thủ, thì cũng không bao giờ thấy được đạo Bồ-Đề. Vì vậy khi có một niệm vừa dấy khởi, dầu thiện hay là không thiện, đều phải buông xả cả, để tâm thanh-tịnh, đây mới thật là xả.

*Đoạn 2 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 1.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 4 – Phẩm 12)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p>_ Phật bảo các Tỳ-kheo rằng: _ “Thuở ấy vua đó thời chính là thân ta, còn tiên-nhơn đó nay chính là ông Đề-Ba-Đạt-Đa. _ Do nhờ ông thiện-tri-thức Đề-Ba-Đạt-Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ba mươi hai tướng tốt,</li> <li>- tám mươi món đẹp,</li> <li>- thân sắc vàng tía,</li> <li>- mười trí-lực,</li> <li>- bốn món vô sở-úy,</li> <li>- bốn món nhiếp-pháp,</li> <li>- mười tám món bất-cộng,</li> <li>- thần-thông đạo-lực,</li> <li>- thành bậc đẳng Chánh-giác</li> </ul> <p>- rộng độ chúng-sanh, - tất cả công-đức đó đều là nhưn thiện-tri-thức Đề-Ba-Đạt-Đa cả”.</p>	<p>_ Phật bảo các Tỳ-kheo rằng: _ Thuở ấy vị quốc-vương cầu đạo đó nay chính là Ta, còn vị tiên-nhơn đó nay chính là ông Đề-Ba-Đạt-Đa. _ Do nhờ Thiện-tri-thức Đề-Ba-Đạt-Đa làm cho Ta thực-hành viên-mãn sáu pháp ba-la-mật, tứ vô-lượng tâm (từ-bi hỷ-xả),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có được 32 tướng tốt,</li> <li>- 80 món đẹp,</li> <li>- thân có sắc vàng tía,</li> <li>- đầy đủ 10 trí-lực,</li> <li>- 4 món chẳng sợ,</li> <li>- 4 pháp tu để phục chúng-sanh,</li> <li>- 18 pháp bất cụ,</li> <li>- đạo-lực thanh-tịnh,</li> <li>- mà thành được bậc Chánh-đẳng Chánh-giác</li> </ul> <p>- rộng độ chúng-sanh, - đó là nhờ tất cả công-đức của Thiện-tri-thức Đề-Ba-Đạt-Đa cả.</p>

## **GHI CHÚ**

### **\_ 10 Trí-lực:**

1. *Tri thị xứ phi xứ trí-lực:*  
Là biết sự-lý là đúng hay chẳng đúng, lực biết đoán rằng việc nào tốt có quả tốt, và việc nào xấu có quả xấu.
2. *Tri tam-thế nghiệp-báo trí-lực:*  
Là đoán biết nhân-quả của chúng-sanh trong ba đời (quá-khứ, hiện-tại, vị-lai).
3. *Tri chư thiên giải-thoát tam-muội trí-lực:*  
Là biết các cỡ tu-hành của chúng-sanh, biết sức thắng tình-dục bằng sự tham-thiền tĩnh-lự của họ.
4. *Tri chúng-sanh tâm-tánh trí-lực:*  
Là biết tâm-tánh của đệ-tử, của tín-đồ, và tất cả chúng-sanh cao hoặc thấp.
5. *Tri chủng chủng giải trí-lực:*  
Là biết chúng-sanh hiểu đạo tới đâu; biết rõ các lối nhận hiểu của thế-gian và xuất thế-gian.

6. *Tri chủng chủng giới trí-lực:*

Là biết hết các cảnh-giới giống nhau hoặc khác nhau, các cảnh-giới trong 10 phương; biết đường đi bất-luận đến kết-quả nào.

7. *Tri nhứt-thiết sở-đạo trí-lực:*

Là biết hết phần hành hữu-lậu của lục-đạo đến đâu và phần hành Niết-Bàn vô-lậu đến đâu.

Tức biết hết các đường đạo mà chúng-sanh noi theo để được giải-thoát.

8. *Tri thiên-nhãn vô-ngại trí-lực:*

Là thấy biết mọi việc của chúng-sanh trong vô-lượng thế-giới, thấy biết thông suốt chẳng bị ngăn ngại.

Thấy biết cuộc sanh-tử và việc thiện-ác của họ.

9. *Tri túc-mạng vô-lậu trí-lực:*

Là biết các đời trước rất xa của chúng-sanh.

10. *Tri vĩnh-đoạn tập-khí trí-lực:*

Là biết đoạn hẳn các tập-khí làm cho các sự qua tánh đều dứt tan.

\_ **4 món vô sở-úy:** (4 đức chẳng sợ)

1. *Nhứt-thiết-trí vô sở-úy:*

Là trí biết tất cả, nên chẳng khiếp sợ chi hết.

2. *Lậu-tận vô sở-úy:*

Là dứt hết các phiền-nã, nên chẳng sợ chi hết.

3. *Thuyết chướng đạo vô sở-úy:*

Là giải-thuyết chỉ chỗ ngăn hại đạo, nên chẳng sợ chi hết.

4. *Thuyết tận khổ đạo vô sở-úy:*

Là giảng-thuyết dạy dứt hết các sự khổ, nên chẳng sợ chi hết.

\_ **4 món nhiếp-pháp:** (4 pháp tu để điều-phục chúng-sanh)

1. *Bố-thí nhiếp:*

Nếu có chúng-sanh nào thích của cải thì bố-thí của cải, thích pháp thì bố-thí pháp, khiến họ vui mà sanh tâm thân ái theo ta thọ đạo.

2. *Ái-ngữ nhiếp:*

Tùy theo căn-tánh của chúng-sanh mà dùng lời lẽ tốt lành để mỹ-dụ, khiến họ nhân đó mà sanh tâm thân ái theo ta thọ đạo.

3. *Lợi-hành nhiếp:*

Là khởi thiện lành, hành thân khẩu ý làm lợi-ích cho chúng-sanh, khiến họ do đó mà sanh tâm thân ái theo ta thọ đạo.

4. *Đồng-sự nhiếp:*

Là nhờ pháp-nhãn mà thấy được căn-ánh của chúng-sanh, tùy theo sự ưa thích của họ mà phân hình, thị-hiện, cũng làm công việc với họ để được lợi-ích, do đó mà họ thọ đạo.

\_ **18 món bất-cộng:** (Thập-bát bất-cụ pháp)

1. *Thân vô-thất:* thân không lỗi.

2. *Khẩu vô-thất:* miệng không lỗi.

3. *Niệm vô-thất*: ý-niệm không lỗi.
4. *Vô dị-tưởng*: không có tưởng khác.
5. *Vô bất-định tâm*: cái tâm không phải không định.
6. *Vô bất tri dĩ xả*: các pháp thấy đều biết rõ rồi mới xả bỏ, mà không hề có chuyện hiểu rõ một pháp rồi, mà không xả.
7. *Dục vô-diệt*: sự dục không diệt.
8. *Tinh-tấn vô-diệt*: sự tinh-tấn không diệt.
9. *Niệm vô-diệt*: ý-tưởng không diệt.
10. *Tuệ vô-diệt*: trí-tuệ không diệt.
11. *Giải-thoát vô-diệt*: giải-thoát không diệt.
12. *Giải-thoát tri-kiến vô-diệt*: giải-thoát tri-kiến không diệt.
13. *Nhứt-thiết thân-nghiệp tùy trí-tuệ hành*: là hết thấy nghiệp của thân tùy theo trí-tuệ mà thi-hành.
14. *Nhứt-thiết khẩu-nghiệp tùy trí-tuệ hành*: là hết thấy nghiệp của miệng tùy theo trí-tuệ mà thi-hành.
15. *Nhứt-thiết ý-nghiệp tùy trí-tuệ hành*: là hết thấy nghiệp của ý tùy theo trí-tuệ mà thi-hành.
16. *Trí-tuệ tri quá-khứ thế vô-ngại*: là trí-tuệ biết đời quá-khứ không ngại.
17. *Trí-tuệ tri vị-lai thế vô-ngại*: là trí-tuệ biết đời vị-lai không ngại.
18. *Trí-tuệ tri hiện-tại thế vô-ngại*: là trí-tuệ biết đời hiện-tại không ngại.

\_ Phật có 18 món công-đức. Chẳng chung cùng với 2 thừa Thịnh-văn và Duyên-giác, gọi là bất-cộng pháp.

\_ Lại nữa cả 3 thừa, Thịnh-văn Duyên-giác Bồ-Tát, chẳng cùng đủ 18 công-đức ấy, nên gọi là bất-cụ.

\_ Rồi đắc được cái đạo có sức lực không gì trở ngại được, là thành Phật (Chánh-đẳng Chánh-giác) mà rộng độ chúng-sanh.

\_ Vì vậy tất cả công-đức này đều là nhờ Thiện-tri-thức ĐỀ-Bà-Đạt-Đa cả, mà Phật được viên-mãn công-hạnh Bồ-Tát, mà được thành Phật.

### GIẢI BÀN ĐOẠN 3

\_ Trong đoạn này, nổi bật là Phật muốn đem ra cảnh nghịch-duyên để tu-hành mau thành Phật. Chia làm hai phần như:

1. Là đầu tiên dùng ông ĐỀ-Bà-Đạt-Đa là người luôn đối đầu với Phật, luôn làm những việc trái lại, là phá và hại Phật, giành quyền với Phật, mà được Đức Thế-Tôn cho là Thiện-tri-thức. Vì có nghịch-cảnh như thế, người thấy mức tu nhân của mình đạt được cấp-độ nào, hay là đã thắng được.

Ngay kiếp này ai mà thắng được thì thành Phật. Còn nếu chưa, thì thành Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, nên cần tu tiếp nhiều kiếp nữa. Khi lên kiếp chót cũng có cảnh đó hiện ra để thử nữa, cho đến khi nào trong trắng hoàn-toàn là thắng được, thì lúc đó mới xưng là Phật được.

2. Thứ hai là Phật nói lên sự tu của những hạng sợ nghịch-cảnh mà ưa thuận-duyên, đó là chưa thông hiểu cái lý đạo Nhứt-thừa. Nên các hàng Tiểu-thừa, Nhị-thừa, tâm-địa chưa thuần-thục. Nên lúc trước Đức Thế-Tôn chỉ giảng dạy cho chúng-

sanh tránh việc ác, làm điều lành, xa lánh kẻ ác, để không làm chướng ngại cho việc tu-hành của mình.

Nhưng nay Đức Thế-Tôn muốn đem ra cái lý Nhứt-thừa tối-thượng là cho chúng ta thấy rằng: Thiện và Ác không hai, nếu ai thấy rõ được lý không hai này, thì ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình. Cho nên trong “Chơn-Tâm” không có Thiện và Ác, chỉ thuần một tánh-thể Nhứt-Như mà thôi. Nhờ thấu rõ lý Nhứt-Như này, mà không còn màng đến nghịch, thuận nữa; thì lúc này được thành Phật.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 4 – Phẩm 12)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> _ Phật bảo hàng tứ chúng: “Qua vô-lượng kiếp về sau, ông Đề-Ba-Đạt-Đa sẽ đặng thành Phật hiệu là Thiên-Vương Như-Lai,</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> <li>7. Điều-ngự trượng-phu,</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> _ Phật lại bảo hàng tứ-chúng rằng: Qua vô-lượng kiếp số về sau, ông Đề-Ba-Đạt-Đa sẽ đặng thành Phật hiệu là Đức Phật phước báu bậc nhất.</p> <p>Ngài cũng có đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.</li> </ul>           (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)         </li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> <li>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.</li> </ol>

<p>8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p>_ Cõi nước đó tên là Thiên-Đạo, - lúc đó Thiên-Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung-kiếp,  - rộng vì các chúng-sanh mà nói pháp mầu. _ Hằng-hà-sa chúng-sanh đặng quả A-La-Hán, vô-lượng chúng-sanh phát tâm Duyên-giác, - hằng-hà-sa chúng-sanh phát tâm vô-thượng-đạo, đặng vô-sanh-nhẫn đến bậc bất-thối-chuyển.</p>	<p>_ Cõi nước của ngài là Thiên-Đạo (Thiên-lành), - ngài trụ ở đời 20 trung-kiếp (16.800.000 năm x 20 tiểu-kiếp = 336.000.000 năm x 20 trung-kiếp = 6 tỷ 720 triệu năm) - và rộng độ vì các chúng-sanh mà nói pháp vi-diệu. _ Chúng-sanh hằng-hà-sa đặng quả A-La-Hán, chúng-sanh phát vô-lượng tâm Duyên-giác, - chúng-sanh phát hằng-hà-sa tâm vô-thượng-đạo, đặng vô-sanh-nhẫn (thấy các pháp bất-sanh bất-diệt) đượ đạo Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b> _ Sau khi đức Thiên-Vương Phật nhập Niết-Bàn, chánh-pháp trụ lại đời hai mươi trung-kiếp,  - toàn thân xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do-tuần,  - ngang dọc bốn mươi do-tuần.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b> _ Sau khi đức Thiên-Vương Phật nhập Niết-Bàn, thì chánh-pháp của ngài trụ lại đời hai mươi trung-kiếp (16.800.000 x 20 x 20 = 6 tỷ 720 triệu năm) - toàn thân xá-lợi thành Pháp-thân, làm lợi-ích cho muôn loài, thành có 6.000 công-đức lan rộng khắp nơi, - tiếng vang ngang dọc 4 phương.</p>
<p>_ Các hàng trời, nhân-dân đều đem  - hoa đẹp, - hương bột, - hương xoa, - hương đốt, - y-phục, - chuỗi ngọc, - tràng phan, - lọng báu, - kỹ-nhạc, - ca tụng - để lễ lạy cung-dưỡng tháp đẹp bằng bảy báu đó. _ Vô-lượng chúng-sanh đặng quả A-La-</p>	<p>_ Do đó mà các hàng Trời và nhân-dân đều đem tâm-địa thiện lành mà dâng cúng như: - tâm-địa từ-bi, - tâm-địa chơn-thiện, - tâm-địa bảo-hộ, - tâm-địa chơn-thật, - tâm-địa tốt lành, - tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu, - tâm-địa cao sáng, - tâm-địa dịu hòa tươi mát, - tâm-địa thanh-nhã, - tâm-địa luôn tán-thán, - để lòng quy hướng về pháp-thân cao quý mà đồng ngợi khen và tôn kính đó. _ Độ đượ vô-lượng chúng-sanh đặng</p>



<p>Hán, vô-lượng chúng-sanh ngộ Bích-Chi Phật, bất-khả tư-nghị chúng-sanh phát tâm Bồ-Đề đến bậc bất-thối-chuyển.</p>	<p>quả A-La-Hán, độ được vô-lượng chúng-sanh đặng quả Bích-Chi Phật và vô-số kể chúng-sanh phát được Tâm Bồ-Đề đến bậc không thối chuyển.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b>                  _ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:                  _ “Trong đời vị-lai, nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh,                   - được sanh ở trước các Đức Phật trong mười phương,                   - chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này.                  _ Nếu sanh vào cõi như thiên thời hưởng sự vui rất thắng-diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b>                  _ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo rằng:                  _ Trong đời vị-lai, nếu có trai lành, gái lành nào nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm (tức là nghe kinh mà ngộ-nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của mình, rồi tỏ ngộ được Thiện và Ác đều có Phật-Tánh cả). Rồi lìa được cả hai cảnh này, thì thoát được địa-ngục, ngạ-quỉ, và súc-sanh,                  - chẳng thế mà còn được sanh nhằm thời-kỳ các Đức Phật hiện đang ra đời trong 10 phương,                  - chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này.                  _ Nếu sanh vào cõi như thiên thì hưởng sự vui rất thắng-diệu, còn nếu như sanh ở cõi nước Phật, thì từ hoa sen hóa-sanh (tức là từ chỗ thanh-tịnh, tĩnh lặng hóa-sanh ra).</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 4 – Phẩm 12)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b>                  _ Bấy giờ ở hạ phương vị Bồ-Tát theo hầu đức Đa-Bảo Như-Lai tên là Trí-Tích bạch với đức Đa-Bảo Phật nên trở về bổn-quốc.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b>                  _ Lúc bấy giờ thị-giả của Phật Đa-Bửu ở phương dưới tên là Trí-Tích (là Trí hữu-sư-trí, còn dính mắc) bạch với Đức Phật Đa-Bửu xin trở về bổn-quốc.                  (Nghĩa là lúc bấy giờ tâm-địa của chúng-sanh còn “hạ-liệt”, còn sử-dụng “hữu-sư-trí”, nên nghe những pháp vi-diệu tối-thượng-thừa, không có khả-năng tiếp-thu và nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm); nên không tin, cho đó là điều không thể chấp nhận</p>

<p>_ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tích rằng: _ “Thiện-nam-tử! Chờ giây lát, cỡi đây có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sư-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn-độ”.</p>	<p>được, làm gì có kẻ xấu ác như Đê-Bà-Đạt-Đa mà thành Phật được; vì đây là “Trí của hàng Nhị-thừa”, còn dính mắc vào cái xấu, cái tốt, nên mới xin trở về bốn-quốc.) _ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mới bảo Bồ-Tát Trí-Tích rằng: _ Này đệ-tử! Hãy chờ giây lát ở đây có Bồ-Tát Văn-Thù-Sư-Lợi và ông có thể cùng nhau gặp gỡ mà luận nói pháp mầu, xong rồi sẽ về lại bốn-quốc.</p>
---	---

### GIẢI BÀN

\_ Đây nói về tất cả chúng-sanh, dụng ra mọi sự việc đều phải nương vào các căn-tánh mới hoạt-động được, do đó phải cần dùng hai “Trí”:

- Một là: Vọng-thức (Hữu-sư-trí) để làm việc trực-tiếp với mọi sự việc.

- Hai là: Căn-bản-trí, là trí trực-tâm, nó luôn tịnh, mà lại tác, hỗ-trợ vào, mà không dính mắc vào đó.

\_ Có như vậy mọi việc hành-động sinh-hoạt đó mới trở thành linh-hoạt vi-diệu cho pháp đó. Khi xong việc, thì phần nào về phần nấy (tức là vọng nó có sanh ra, rồi thì tan biến; còn Chơn-Trí thì cũng ở nguyên trạng-thái tĩnh lặng thường-hằng như).

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b> _ Lúc đó ngài Văn-Thù-Sư-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ-Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu,  - từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự-nhiên vọt lên trụ trong hư-không, đến núi Linh-Thứu,  - từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai Đức Phật,  - làm lễ xong, - qua chỗ Trí-Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b> _ Lúc giờ, nhờ có Căn-bản-trí (Chơn-Trí) là Trí thường thanh-tịnh trong sạch, không còn ái-nhiễm chấp-trước, nên luôn thanh-tịnh sáng suốt, mà phát lòng từ-bi mở rộng, - làm cho các tâm-địa chìm đắm trong sanh-tử đều tan biến, mà trở về bản-tánh thanh-tịnh không trụ-chấp nữa, mà tiếp nhận được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của mình, mà có được trí-tuệ, - nhờ có tâm-địa trong sáng đó mà được đại trí-tuệ, mới dùng trí-tuệ này mà vâng làm theo Chơn-giáo của các Đức Phật, - sự hứa khả xong, - liền căn-bản-trí và hữu-sư-trí cùng dung-hòa diệu-dụng mà làm nhiều lợi-ích cho chúng-sanh.</p>

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Ngài Trí-Tích Bồ-Tát hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: “Ngài qua cung rồng hóa-độ chúng-sanh số được bao nhiêu?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Bồ-Tát Trí-Tích hỏi Bồ-Tát Văn-Thù rằng: Ngài qua cung rồng hóa-độ được bao nhiêu chúng-sanh?</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: “Số đó vô-lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giấy lát sẽ tự chứng biết”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Bồ-Tát Văn-Thù-Sư-Lợi đáp: Số đó vô-lượng không thể tính kể được, không thể dùng miệng nói, hoặc tâm mà lường được, chờ giấy lát ngài sẽ tự chứng biết.</p>

### GIẢI BÀN ĐOẠN 5 / 3 và 5 / 4

\_ Đây nói về Hữu-sư-trí là trí do huân-tập, tức có tiếp-xúc với cảnh mà có biết, nên trí này không thể thấy được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).

\_ Mới nhờ Căn-bản-trí (Chơn-Trí), có trí này mới nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Nên mới thấy ra được tất cả chúng-sanh đều sẵn có “Phật-Tánh”, nó vốn trùm khắp, nên không thể đếm lường được. Nó luôn vô-tác mà tác khắp mọi chúng-sanh, làm lợi-ích cho chúng-sanh. Nên gọi nó là giáo-hóa vô-lượng chúng Bồ-Tát nhiều vô-số kể.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói chưa dứt lời, liền có vô-số Bồ-Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứu trụ giữa hư-không.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói chưa dứt lời, liền có vô-số Bồ-Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứu trụ giữa hư-không. (Tức là chỉ có Đại-Trí (Chơn-Trí) có lòng đại từ-bi trong sáng, mới vượt thoát được sự ái-nhiễm chấp-trước và trầm-luân trong cảnh sanh-tử được, mới trụ được vào chỗ không trụ, không chấp.)</p>
<p>_ Các vị Bồ-Tát này đều là của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi hóa-độ, đủ hạnh Bồ-Tát đều chung luận nói sáu pháp ba-la-mật.</p>	<p>_ Các tâm-địa này cùng với trí-tuệ của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi là một thể, nên đầy đủ 6 pháp giải-thoát sẵn có trong mỗi người không thiếu sót. Nhờ Đại-Trí này mà khéo giáo-hóa, nên mới nhận ra được Thật-Tánh của các pháp là “Không”.</p>
<p>_ Những vị mà trước kia là Thịnh-văn ở giữa hư-không nói hạnh Thịnh-văn nay đều tu-hành “Nghĩa Không” của đại-</p>	<p>_ Do đó mà trước kia các hàng Thịnh-văn mê-chấp vào “có pháp tu” để lấy đó làm cho xa lìa các phiền-não, nay</p>

<p>thừa.</p>	<p>mới hiểu ra rằng:                  Vốn các pháp là “Không”, là không Thật-Tướng, mới ngộ mà trở về tu theo pháp “Đại-thừa” mà ngộ được là các pháp vốn vô-tướng nó hằng như (thường vắng lặng) nên không có pháp tu để “diệt”, mà chứng được pháp “Không” chơn-thật.</p>
<p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: “Tôi giáo-hóa ở nơi biển việc đó như thế”.                  _ Lúc ấy ngài Trí-Tích Bồ-Tát nói kệ khen rằng:                  Đại-trí đức mạnh mẽ                  Hóa-độ vô-lượng chúng                  Nay trong hội lớn này                  Và tôi đều đã thấy                  Dẫn nói nghĩa thiết-tướng                  Mở bày pháp nứt-thừa                  Rộng độ các chúng-sanh                  Khiến mau thành Bồ-Đề.</p>	<p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: Tôi giáo-hóa ở nơi biển việc đó như thế đấy.                  _ Lúc ấy ngài Trí-Tích Bồ-Tát nói kệ khen rằng:                  Đức của Đại-Trí thật mạnh mẽ.                  Hóa-độ được vô-lượng chúng-sanh.                  Nay ở trong đại-hội lớn này.                  Và tôi tất cả đều đã thấy rõ.                  Đại-Trí dẫn nói nghĩa Thật-Tướng.                  Nay được mở bày pháp Nứt-thừa.                  Mà rộng độ tất cả chúng-sanh.                  Khiến chúng-sanh mau thành Bồ-Đề.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 6) (Quyển 4 – Phẩm 12)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b>                  _ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói:                  _ “Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b>                  _ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói:                  _ Người nào đã ngộ-nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của mình thì sẽ vượt thoát được biển ái nguồn tình, không còn sanh-tử luân-hồi nữa.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b>                  _ Ngài Trí-Tích hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng:                  _ “Kinh này rất sâu vi-diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có,                  - vậy có chúng-sanh nào siêng năng tinh-tấn tu-hành kinh này mau đặng thành Phật chăng?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b>                  _ Ngài Trí-Tích hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng:                  _ “Kinh này (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) rất sâu vi-diệu là báu trong tất cả các kinh (Trí trong tất cả Trí), lại trong đời rất khó gặp,                  - vậy có chúng-sanh nào siêng năng tinh-tấn tu-hành kinh này, tức là lấy Chơn-Tâm để tu, mà được mau thành</p>

	Phật chưa?”.
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói:</p> <p>_ “Có con gái của vua rồng Ta-Kiệt-La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí-tuệ,</p> <p>- khéo biết các căn tánh hành-nghiệp của chúng-sanh (là việc làm của Thân Khẩu Ý, là chỉ những tác-nghiệp của Thiện và Ác do Thân Khẩu Ý sẽ gánh chịu quả-báo khổ hay vui),</p> <p>- đặng pháp tổng-trì (là niệm tuệ-lực, có thể tổng-nhiếp chấp-trì vô-lượng Phật-pháp mà không thể mất),</p> <p>- các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ-trì, sâu vào thiền-định, rõ thấu các pháp.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi đáp rằng:</p> <p>_ Rất nhiều vô-số chúng-sanh trong đó có hàng hạ-liệt như Long-nữ có 8 tuổi, mà căn-tánh lanh lẹ, có trí-tuệ, khéo biết các căn-tánh hành-nghiệp của chúng-sanh,</p> <p>(Tức là nói chúng-sanh vì vô-minh mê-muội trong cảnh đời ô-trược mà bị trầm-luân trong biển khổ sanh-tử. Đều do 8 thức nó dẫn đường, làm cho chúng-sanh phải đau khổ triền-miên. Nhưng nhờ có đại trí-tuệ khai sáng là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm).)</p> <p>- làm cho giác-ngộ mới nhận ra được mọi việc làm Thiện và Ác của Thân Khẩu Ý nó gây ra, mà phải gánh chịu khổ báo, hay vui buồn như thế nào, đều được thấu rõ,</p> <p>- lại còn cũng biết được trong một niệm trí-lực, có thể tổng-nhiếp tâm-thức vô-lượng Phật-pháp mà không thể mất hết,</p> <p>- rồi còn biết các tạng-pháp nó tích chứa rất sâu kín những lời của chư Phật đã thuyết đều được thấu rõ, mà thọ-trì đi sâu vào thiền-định dễ dàng.</p>
<p>_ Trong khoảnh (không bao lâu) sát-na (rất lẹ = 1 giây có 60 sát-na) phát tâm Bồ-Đề đặng bậc bất-thối-chuyển,</p> <p>- biện-tài vô-ngại,</p> <p>- thương nhớ chúng-sanh như con đỏ,</p> <p>- công-đức đầy đủ,</p> <p>- lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm-mầu rộng lớn,</p> <p>- từ-bi nhân-đức khiêm-nhượng,</p> <p>- ý-chí hòa-nhã,</p> <p>- nài nỉ có thể đến Bồ-Đề”.</p>	<p>_ Như vậy trong một tích tắc rất nhanh, Tánh Giác liền được khai mở thành bậc Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <p>- có tài biện-thuyết không trở ngại,</p> <p>- lại có lòng thương xót chúng-sanh như con thơ,</p> <p>- được đầy đủ công-đức tự-lợi lợi-tha,</p> <p>- thuyết-pháp nhiệm-mầu rộng lớn,</p> <p>- được lòng từ-bi nhân-đức, tánh lại khiêm-nhượng,</p> <p>- tâm-địa lại hòa-nhã,</p> <p>- thì mau chứng thành đạo Bồ-Đề.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b></p> <p>_ Trí-Tích Bồ-Tát nói rằng:</p> <p>_ “Tôi thấy đức Thích-Ca Như-Lai ở</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b></p> <p>_ Trí-Tích Bồ-Tát nói rằng:</p> <p>_ Tôi thấy chính đức Thích-Ca Như-Lai</p>

<p>trong vô-lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công-đức để cầu đạo Bồ-Đề chưa từng có lúc thôi dứt.</p> <p>_ Ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ-Tát bỏ thân mạng để vì lợi-ích chúng-sanh, vậy sau mới đặng thành đạo Bồ-Đề.</p> <p>_ Chẳng tin Long-nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh-giác”.</p>	<p>còn phải trải qua vô-lượng kiếp cần-khổ, làm những việc khó làm, chứa nhiều công-đức, mới thành được đạo Bồ-Đề, đây là lời của Phật Thích-Ca kể lại tiền-thân của ngài.</p> <p>_ Hơn nữa ta xem trong cõi 3.000 đại-thiên cho đến chỗ nhỏ bằng hạt cải đều là chỗ tu rèn cần-khổ của các Bồ-Tát dấn thân vào, làm hạnh-đức vì lợi-ích cho chúng-sanh, rồi sau mới đặng thành đạo Bồ-Đề.</p> <p>_ Còn bây giờ nàng Long-nữ, vừa là nữ, vừa là thú, vừa còn nhỏ, chưa trưởng-thành, mà được thành Phật; thì làm sao tin được chuyện Long-nữ trong chốc lát mà chứng thành bậc Chánh-giác được?</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b></p> <p>_ Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long-vương bỗng hiện ra nơi trước, đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:</p> <p>Thấu rõ tướng tội phước  Khấp soi cả mười phương  Pháp-thân tịnh vi-diệu  Đủ ba mươi hai tướng  Dùng tám mươi món tốt  Để trang-nghiêm pháp-thân  Trời, người đều kính ngưỡng  Long thần thấy cung-kính  Tất cả loài chúng-sanh  Không ai chẳng tôn phụng  Lại nghe thành Bồ-Đề  Chỉ Phật nên chứng biết  Tôi nói pháp đại-thừa  Độ thoát khổ chúng-sanh.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b></p> <p>_ Trong lúc đang luận bàn chưa dứt, bỗng nhiên Long-nữ hiện ra lễ Phật rồi đứng qua một bên mà nói bài kệ khen (tán-thán) Pháp-thân, Báo-thân, và Ứng-hóa-thân Phật rằng:</p> <p>Thế-Tôn thấu rõ tướng tội phước  Trí soi khắp cả thủy mười phương  Pháp-thân vốn thanh-tịnh vi-diệu  Hóa-thân đủ ba mươi hai tướng  Báo-thân dùng tám mươi món tốt  Hai món để trang-nghiêm pháp-thân  Cả thủy Trời, người đều kính ngưỡng  Bát-bộ Long-thần thấy cung-kính  Và cùng tất cả loài chúng-sanh  Không ai mà lại chẳng tôn phụng  Lại nghe Thật-Tướng thành Bồ-Đề  Duy chỉ có mình Phật chứng biết  Tôi liền nói được pháp đại-thừa  Độ thoát khổ tất cả chúng-sanh.</p>

## NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 7) (Quyển 4 – Phẩm 12)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-nữ rằng:</p> <p>_ “Người nói không bao lâu chúng đặng đạo vô-thượng, việc đó khó tin. Vì sao?</p> <p>_ Vì thân gái như ướ (dơ bản ướ-trước)</p> <p>- chẳng phải là pháp-khí,</p> <p>- thế nào có thể đặng thành Vô-thượng Chánh-giác?</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-nữ rằng:</p> <p>_ Người nói không bao lâu chúng đặng đạo vô-thượng, việc đó khó tin. Vì sao vậy?</p> <p>_ Vì thân nữ dơ bản ướ-trước, lý-trí thì nhỏ hẹp, tình cảm lại dồi dào, hay dính mắc,</p> <p>- cũng chẳng phải là căn-tánh đạo-đức của người cao-thượng, nên không làm nổi việc Phật-đạo,</p> <p>- thì làm sao có thể đặng thành Vô-thượng Chánh-giác được?</p>
<p>_ Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô-lượng kiếp cần-khổ chứa nhóm công-hạnh, tu đủ các độ (lục-độ), vậy sau mới thành được.</p> <p>_ Lại thân gái còn có năm điều chướng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chẳng đặng làm Phạm-Thiên-Vương.</li> <li>2. Chẳng đặng làm Đế-Thích.</li> <li>3. Chẳng đặng làm Ma-Vương.</li> <li>4. Chẳng đặng làm Chuyển-luân Thánh-vương.</li> <li>5. Chẳng đặng làm Phật.</li> </ol> <p>_ Thế nào thân gái đặng mau thành Phật?”</p>	<p>_ Còn đạo Phật thì rất sâu rộng phải trải qua vô-lượng kiếp cần-khổ tạo nhiều công-hạnh, tu lục-độ, như vậy sau mới được thành Phật.</p> <p>_ Lại nữa thân gái còn có năm điều chướng ngại như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chẳng đặng làm Phạm-Thiên-Vương.</li> <li>2. Chẳng đặng làm Đế-Thích.</li> <li>3. Chẳng đặng làm Ma-Vương.</li> <li>4. Chẳng đặng làm Chuyển-luân Thánh-vương.</li> <li>5. Chẳng đặng làm Phật.</li> </ol> <p>_ Như vậy làm thế nào thân nữ đặng mau thành Phật được?”</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó Long-nữ có một hột châu-báu (là Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm), giá-trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên (trùm khắp 3.000 đại-thiên) đem dâng lên Đức Phật (hòa cùng chư Phật).</p> <p>_ Phật liền nhận lấy.</p> <p>_ Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-Tát cùng tôn-giả Xá-Lợi-Phất rằng:</p> <p>_ “Tôi hiến châu-báu, Đức Thế-Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Nhưng trong lúc này Long-nữ đã ngộ được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của mình, và biết nó trùm khắp cả 3.000 đại-thiên thế-giới mà hòa với chư Phật thành cùng một thể.</p> <p>_ Đức Phật liền tiếp nhận.</p> <p>_ Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-Tát cùng tôn-giả Xá-Lợi-Phất rằng:</p> <p>_ Tôi hiến châu-báu, Đức Thế-Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?</p>

_ Đáp: “Rất mau”.	_ Đáp: Rất mau.
<b>ĐOẠN 7 / 3</b> _ Long-nữ nói: “Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó”.	<b>ĐOẠN 7 / 3</b> _ Long-nữ lại nói: Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó.

### GIẢI BÀN ĐOẠN 7 / 2 và 7 / 3

Đây nói việc ngộ “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của nàng Long-nữ rất là nhanh lẹ chỉ trong chớp mắt. Nên khi đã ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) rồi, thì không có: nam nữ, Thánh phàm, tốt xấu, giỏi dở, khéo vụng, khôn dại, trí ngu ... . Nó vượt thoát khỏi không-gian và thời-gian.

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 7 / 4</b> _ Dương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-nữ thoát nhiên biến thành nam-tử, đủ hạnh Bồ-Tát, liền qua cõi Vô-Cấu (không nhiễm) ở phương Nam (thanh-tịnh) ngồi tòa sen báu (biết Tri-Kiến-Phật) thành bậc Đẳng-chánh-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng-sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.	<b>ĐOẠN 7 / 4</b> _ Đây nói lên sự-tướng của pháp-thân thì không có nam nữ, lúc giờ trong một niệm tương-ứng tức thời viên-thành đạo-quả, nên đầy đủ y-báo (tịnh-độ) và chánh-báo (thân tịnh) thị-hiện thanh-tịnh trang-nghiêm thành bậc Chánh-đẳng Chánh-giác, nên đủ 32 tướng tốt, 80 món đẹp, và cũng chính lúc đó Diệu-Pháp Liên-Hoa (Chơn-Tâm) vì tất cả chúng-sanh trong 10 phương dung-thông mà diễn nói pháp nhiệm-mầu.
<b>ĐOẠN 7 / 5</b> _ Khi ấy trong cõi Ta-bà (uế-trước) hàng Bồ-Tát, Thinh-văn, trời, rồng, bát-bộ, nhưn cùng phi-nhơn - đều xa thấy Long-nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhưn thiên trong hội đó mà nói pháp, - sanh lòng vui mừng đều xa kính lạ, vô-lượng chúng-sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc bất-thối-chuyển, vô-lượng chúng-sanh đặng lãnh lời thọ-ký thành Phật.	<b>ĐOẠN 7 / 5</b> _ Khi ấy trong cõi Ta-bà uế-trước có hàng Bồ-Tát, Thinh-văn, trời, rồng, bát-bộ, cùng người và chẳng phải người, - ở nơi xa mà đều cùng thấy Long-nữ kia thành Phật, rồi vì hàng nhưn thiên trong hội đó mà nói pháp, - làm vô-số chúng-sanh nghe pháp được sanh lòng vui mừng mà tỏ ngộ, rồi từ xa mà lễ lạ đặng bậc Chánh-đẳng Chánh-giác và cùng vô-lượng chúng-sanh được thọ-ký thành Phật.
_ Cõi Vô-cấu sáu diệu vang động (khi giác-ngộ thì làm 6 thức khai mở, chuyển thành trong sáng thanh-tịnh), - cõi Ta-bà ba nghìn chúng-sanh trụ bậc bất-thối (nơi uế-trước có 3.000 sự-tướng	_ Làm biến cõi nước (thân-tâm) thành thanh-tịnh trang-nghiêm trong sạch, - còn nơi cõi uế-trước chúng-sanh, biến 3.000 sự-tướng thành 3.000 hạnh-đức,



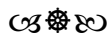
<p>biến thành công-đức bình-đẳng),                  - ba nghìn chúng-sanh phát lòng Bồ-Đề mà đặng lãnh lời thọ-ký (3.000 tánh-lý thành Tánh Giác mà tự nhận ra Tâm bỗng-lai thanh-tịnh của mình).                  _ Trí-Tích Bồ-Tát và ngài Xá-Lợi-Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.</p>	<p>mà được vào bậc bất-thối,                  - và 3.000 chúng-sanh được Tánh Giác, mà tự nhận ra Chơn-Tâm là bỗng-lai thanh-tịnh nơi mình, nên được thọ-ký.                  _ Trí-Tích Bồ-Tát và ngài Xá-Lợi-Phất tất cả trong giáo-hội yên lặng mà tin nhận đó.</p>
--	--

### GIẢI BÀN ĐOẠN 7 / 5

\_ Đây nói lúc thân-tâm còn ô-nhiễm mà đã nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, thì các tánh chưa ổn-định và ngang bướng xấu ác đều được chuyển-hóa thành Tâm Bồ-Đề, thì đắc được Phật-quả.

\_ Rồi từ đây, vì chúng-sanh mà giáo-hóa; làm cho tất cả chúng-sanh khi nghe được pháp vi-diệu thì sanh lòng vui mừng, tỏ ngộ đạo mà kính tôn, đắc được bậc Chánh-đẳng Chánh-giác; và cũng có vô-lượng chúng-sanh được thọ-ký thành Phật.

\_ Trong thân-tâm lúc giờ, hoàn-toàn thanh-tịnh trang-nghiêm, thì 3.000 sự-tướng cũng biến thành Tánh Không, đầy đủ 3.000 hạnh-đức bình-đẳng và cùng 3.000 tánh cũng thành Tánh Giác từ đó, mà nhận ra được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) bỗng-lai thanh-tịnh xưa nay ở nơi mình.



## TỔNG-KẾT PHẨM 12 ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA

\_ Đoạn này ý nói ngài Trí-Tích là hàng Bồ-Tát. Còn ngài Xá-Lợi-Phất là hàng Thinh-văn, cả hai hạng này là bậc trí-tuệ. Nhưng hai Trí này do sự huân-tập mà được, nên còn bị giới-hạn trong vòng tương-đối hai bên là: có tu, chưa tu; có nam, có nữ; có trí, không trí; có thiện, có ác; v.v.... Nên còn theo nghiệp-tướng, vì vậy mà không thể tin Long-nữ thành Phật được.

\_ Bởi do quên, không ngờ trong tất cả chúng-sanh từ Trời, người và vật, bất-luận cao thấp đều có “Phật-Tánh” (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) cả. Nếu như ai, một khi trong phút chốc nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình thì sẽ thành Phật.

\_ Cho nên phẩm này Phật thọ-ký cho ngài Đề-Bà-Đạt-Đa, và Long-nữ con của Long-vương thành Phật. Đức Thế-Tôn muốn nói lên giáo-pháp của ngài rất bình-đẳng, mà cũng không hạn cuộc giữa: kẻ xấu ác và người lương-thiện, giữa nam và nữ, giữa người và thú; kể cả súc-sanh đều có “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) cả.

\_ Chỉ vì quên, không biết, mà phải chịu cảnh luân-hồi sanh-tử trong lục-đạo. Còn nếu ai đủ duyên nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) đó, thì sẽ được thành Phật.





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI BA

### “TRÌ”

TRÌ: là gìn giữ. Có 2 nghĩa:

1. Là phải gìn giữ kinh này còn tồn-tại mãi ở thế-gian.

Như là: \_ Nguyên tu theo kinh Pháp-Hoa.

\_ Nguyên hành theo giáo-lý kinh Pháp-Hoa.

\_ Là thọ-trì, đọc tụng, biên chép, ấn-tống.

2. Giảng nói cho mọi người biết và thấy rõ Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) chính nơi của mọi người, và giải rõ cho mỗi chúng-sanh đều biết rõ chính-mình có sẵn Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) này cả, rồi phải luôn luôn gìn giữ và sống với nó, lấy đó mà tu, để dứt trừ các phiền-nã ở trần-lao, vì nó luôn che đậy làm mất Tri-Kiến-Phật của mình, gọi là “Trì”.

Trì kinh Pháp-Hoa phải có bốn điều-kiện như:

1. Phải có nhiệt-tình, vô-ngã, vị-tha.

2. Phải có đủ khả-năng và nghị-lực.

3. Phải có trình-độ kiến-thức của tâm sáng.

4. Phải tỏ Chơn-Tâm, mới có biện-tài chinh-phục.

Có bốn hạng người có khả-năng trì kinh Pháp-Hoa:

1. *Hàng đại Bồ-Tát*: là hạng có đầy đủ đức-tánh vô-ngã và vị-tha.

2. *Bậc A-La-Hán*: là những vị đã trừ sạch hết Nhân “hữu-lậu” và “vô-lậu” trong ba cõi.

3. *Hàng hữu-học và vô-học*: là những bậc tu-hành đi theo con đường giải-thoát.

4. *Hàng Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni*: là những bậc tu-hành tâm-huyết, theo đường tu giác-ngộ giải-thoát.

Kinh Pháp-Hoa chia ra làm hai phần:

1. Phần đầu : từ phẩm 1 đến 14: là Nhân-môn.

2. Phần sau : từ phẩm 15 đến phẩm 28: là Quả-môn. (hay gọi là Bốn-môn)

Nhân-môn : là do Nhân-địa tu-hành.

Tích-môn : là để lại dấu vết.

Bốn-môn : là Quả.

Phần mở đầu kinh: gọi là cánh cửa hé mở trước, là từ phẩm 10 đến 15.

Bắt đầu từ phẩm 10, nói ba pháp quan-trọng như:

1. *Nhà Nhứt-Lai*: là chỉ thấy được Chơn-Tâm phải xa rời trần-cấu, phiền-nã, nhiễm-ô, để không còn chi-phối được Tâm.

2. *Áo Nhứt-Lai* : là chứng được Bát-Nhã.

3. *Tòa Nhứt-Lai* : là an-trụ pháp “Không”.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 1) (Quyển 4 – Phẩm 13)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ ngài Dược-Vương đại Bồ-Tát và ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát (Bồ-Tát có tấm lòng dũng-tâm lớn) cùng chung với quyến-thuộc hai muôn vị Bồ-Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng:</p> <p>_ “Cúi mong Đức Thế-Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt-độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chúng con sẽ phụng-trì (giữ gìn vâng làm)</li> <li>- đọc tụng (khắc sâu)</li> <li>- nói kinh điển này (truyền-bá giáo-pháp này), đời ác sau,</li> <li>- chúng-sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng-thượng-mạn tham lợi-dưỡng cung-dưỡng,</li> <li>- thêm lớn căn chướng lành,</li> <li>- xa lìa đạo giải-thoát,</li> <li>- dầu khó có thể giáo-hóa,</li> <li>- chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn</li> </ul> <p>- đọc tụng kinh này,</p> <p>- thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác)</p> <p>- giải nói (truyền-bá) biên chép (ghi nhớ),</p> <p>- dùng các món cung-dưỡng (là luôn hằng tín-tâm quy hướng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật))</p> <p>- cho đến chẳng tiếc thân mạng”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ Bồ-Tát Dược-Vương và Bồ-Tát Đại-Nhạo-Thuyết là hai vị Bồ-Tát có tấm lòng dũng-tâm lớn độ chúng-sanh cùng chung với quyến-thuộc 20.000 vị Bồ-Tát đứng lên thưa rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cúi xin Đức Thế-Tôn đừng lo, sau khi Đức Thế-Tôn đã nhập Niết-Bàn rồi,</li> <li>- chúng con nguyện luôn luôn gìn giữ kinh Pháp-Hoa này,</li> <li>- khắc sâu, phụng-hành,</li> <li>- mà truyền-bá giáo-pháp này cho chúng-sanh đời ác sau,</li> <li>- tuy rằng chúng-sanh đời ác sau căn lành ít, lại lắm kẻ chạy theo lợi-dưỡng cung-dưỡng,</li> <li>- tăng-trưởng nhiều tật xấu ác,</li> <li>- xa lìa đạo giải-thoát,</li> <li>- dầu rất khó giáo-hóa,</li> <li>- chúng con nguyện khởi sức chịu đựng bền vững,</li> <li>- khắc sâu kinh Pháp-Hoa này,</li> <li>- để tâm-địa của mình luôn hằng giác,</li> <li>- mà ghi nhớ, truyền-bá kinh này,</li> <li>- lại luôn hằng tín-tâm quy hướng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) không rời,</li> <li>- dù cho có bị hại cũng không tiếc thân mạng của mình.</li> </ul>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 2) (Quyển 4 – Phẩm 13)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó trong chúng có năm trăm vị A-La-Hán đã đặng thọ-ký đồng bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Chúng con cũng tự thệ-nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc này trong chúng-hội có 500 vị A-La-Hán đã đặng thọ-ký đồng bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Chúng con cũng tự thệ-nguyện đời sau sẽ truyền-bá rộng kinh này ở cõi khác, chớ không truyền-bá ở cõi Ta-bà uest-trước này.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Lại có bậc học và vô-học tám nghìn người đã đặng thọ-ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy (xa lìa nơi chấp, mà về lại Thật-Tánh của mình)</p> <p>- chấp tay hướng về phía Phật (sẵn sàng quy hướng vâng làm theo Tánh Giác)</p> <p>- nói lời thệ rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ ở nơi cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao?</p> <p>_ Vì người trong nước Ta-bà nhiều điều tệ ác,</p> <p>- ôm lòng tăng-thượng-mạn (là không tin mình, mà cố-chấp),</p> <p>- công-đức cạn mỏng, giận hờn, dua vạy (méo mó), tâm không chơn-thật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Lại có hàng hữu-học và vô-học 8.000 người đã đặng thọ-ký nay đã xa lìa các chấp, mà hướng về Thật-Tánh của mình,</p> <p>- rồi sẵn sàng quy hướng vâng làm theo Tánh Giác (Chơn-Tâm),</p> <p>- nói lời thệ rằng:</p> <p>_ Chúng con đời sau cũng sẽ truyền-bá rộng kinh Pháp-Hoa này ở cõi khác, chớ không truyền-bá ở cõi Ta-bà uest-trước này. Vì sao vậy?</p> <p>_ Vì chúng-sanh trong cõi Ta-bà uest-trước này có nhiều điều gian-ác không chơn-thật,</p> <p>- lại không tin mình có đủ sức thành Phật, mà thêm cố-chấp,</p> <p>- lại nghiệp-chướng nặng nề, nào thù-hận gian-xảo, méo mó đủ điều, tâm không chơn-thật.</p> <p style="padding-left: 40px;">Nên các ngài rất e dè với cõi ta-bà này.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 3) (Quyển 4 – Phẩm 13)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Khi đó, di của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bậc “học” và</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Khi đó, di của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bậc hữu-học và</p>

<p>“vô-học” Tỳ-kheo-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy (xa lìa nơi chấp mà về lại Thật-Tánh của mình)</p> <p>- chấp tay chiêm-ngưỡng dung-nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời (sẵn sàng quy hướng về Tánh Giác chẳng hề xa rời, mà vâng làm theo).</p>	<p>vô-học Tỳ-kheo-ni gồm 6.000 người đã xa lìa nơi chấp mà về lại Thật-Tánh của mình,</p> <p>- sẵn sàng quy hướng về Tánh Giác, chẳng hề xa rời, mà vâng làm theo lời Phật dạy.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bảy giờ Thế-Tôn bảo Kiều-Đàm-Di (tên hiệu của tộc họ):</p> <p>_ “Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như-Lai, tâm người toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên người, để thọ-ký thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác ư?”</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bảy giờ Thế-Tôn bảo Kiều-Đàm-Di rằng:</p> <p>_ Vì sao nhìn Như-Lai mà chẳng được vui vậy, có phải tâm người cho rằng Ta chẳng nhớ đến tên người, để thọ-ký thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, phải vậy chăng?”</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Kiều-Đàm-Di! Ta trước tổng nói tất cả Thinh-văn đều đã được thọ-ký,</p> <p>- nay người muốn biết thọ-ký đó, đời tương-lai sau người sẽ ở trong pháp-hội của sáu muôn tám nghìn (68.000) ức Đức Phật làm vị đại Pháp-sư và sáu nghìn (6.000) vị “học” “vô học” Tỳ-kheo-ni đều làm Pháp-sư.</p> <p>_ Người lần lần đủ đạo-hạnh Bồ-Tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-nhơn sư, Phật Thế-Tôn.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Nay Kiều-Đàm-Di! Trước đây, Ta đã thọ-ký chung cho tất cả Thinh-văn trong đó có nhà người rồi,</p> <p>- vậy nay người muốn biết thọ-ký đó, đời tương-lai sau người sẽ ở trong pháp-hội tu đủ 68 pháp-hạnh lìa phiền-não, thì sẽ làm vị đại Pháp-Sư; và cùng hàng hữu-học và vô-học Tỳ-kheo-ni 6.000 vị đều làm Pháp-Sư cả.</p> <p>_ Người lần lần đủ đạo-hạnh Bồ-Tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-nhơn sư, Phật Thế-Tôn.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Kiều-Đàm-Di! Đức Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Phật đó (là tiền-thân của Bồ-Tát Dược-Vương, ngài thường cung-dưỡng kinh Pháp-Hoa mà đốt cả thân mình)</p> <p>- và sáu nghìn Bồ-Tát tuần-tự thọ-ký đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Nay Kiều-Đàm-Di! Đức Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Phật là tiền-thân của Bồ-Tát Dược-Vương, ngài tu hạnh xả Ngã và Pháp, mà ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà được thành Phật</p> <p>- và cùng 6.000 Bồ-Tát tuần-tự thọ-ký đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>

<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Bấy giờ mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni nghĩ rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn ở nơi trong hội thọ-ký riêng chẳng nói đến tên tôi”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Bấy giờ mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni nghĩ rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn ở nơi trong hội thọ-ký riêng chẳng nói đến tên tôi”.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b></p> <p>_ Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La:</p> <p>_ “Người ở đời sau trong pháp-hội của trăm nghìn (100.000) muôn ức Đức Phật, tu hạnh Bồ-Tát, làm vị đại Pháp-sư, lần lần đầy đủ Phật-đạo</p> <p>- ở trong cõi Thiên-Quốc (nước thiên lành) sẽ đặng thành Phật hiệu là Cụ-Túc-Thiên-Vạn-Quang-Tướng Như-Lai (là ánh sáng tròn đầy khắp cùng),</p> <p>- Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-nhơn sư, Phật Thế-Tôn.</p> <p>_ Phật sống lâu vô-lượng vô-số kiếp”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b></p> <p>_ Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La rằng:</p> <p>_ Người đời sau tu theo hạnh của 100 pháp-tướng, mà nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) trải qua vô-số kiếp làm vị đại Pháp-Sư, dần dần đầy đủ đạo-hạnh mà thành Phật-đạo,</p> <p>- cõi nước đó tên là Thiên lành. Khi thành Phật hiệu là “Ánh sáng tròn đầy cùng khắp”,</p> <p>- lại có đầy đủ 10 đức-hiệu như: Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-nhơn sư, Phật Thế-Tôn.</p> <p>_ Đức Phật này sống lâu vô-lượng vô-số kiếp.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 7</b></p> <p>_ Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni và bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni cùng cả quyến-thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:</p> <p>Đấng Thế-Tôn đạo-sư  Làm an ổn trời người  Chúng con nghe thọ-ký  Lòng an vui đầy đủ.</p> <p>_ Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 7</b></p> <p>_ Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni và bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni cùng cả quyến-thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:</p> <p>Đấng Thế-Tôn ngài là đạo-sư  Làm an ổn tất cả trời người  Chúng con đều được nghe thọ-ký  Lòng chúng con an vui đầy đủ.</p> <p>_ Sau khi hai vị đã được thọ-ký xong, cùng các Tỳ-kheo khác bạch Phật rằng:</p> <p>_ Chúng con cũng phát nguyện sau khi Đức Thế-Tôn nhập Niết-Bàn rồi, chúng con cũng nói rộng kinh Pháp-Hoa này ở các cõi khác.</p>

**PHỤ BẢN (ĐOẠN 3 / 3)****LỤC THẬP BÁT TÂM ĐOẠN KẾT**  
(68 Tâm dứt đoạn phiền-não)

16 Tâm	{	8 Nhẫn	x	2	=	16 Nhẫn
		8 Trí	x	2	=	16 Trí
18 Tâm	{	9 Vô-ngại	x	2	=	18 Vô-ngại
		9 Giải-thoát	x	2	=	18 Giải-thoát
34		34	x	2	=	68 Tâm

Có 34 tâm dứt phiền-não. Mỗi tâm đều có 2 tâm (vọng và chơn). Thành ra có 68 Tâm dứt phiền-não ( $34 \times 2 = 68$ )

Do nhập kiến đạo mà quán thấy biết 16 tâm theo Tứ-Đế:

Khổ :	Pháp nhãn, Pháp trí	Loại nhãn, Loại trí
Tập :	(như trên)	nt
Diệt :	nt	nt
Đạo :	nt	nt
16 =	8	8

Để trừ kiến-hoặc.

Còn 9 Giải-thoát để trừ Kiến và Tư-hoặc.

**Cửu vô-gián đạo** (Cửu vô-ngại đạo – Chín đạo vô-gián)

Tam-giới chia làm 9 địa: Thượng có 3. Trung có 3. Hạ có 3.

- Tư-hoặc ở mỗi địa chia làm 9 phẩm, mà đoạn-trừ. Mỗi phẩm lại có 2 đạo:

- 1. Vô-gián, vô-ngại

- 2. Giải-thoát

- Nên  $9 \times 2 = 18$  tâm

- Trí: là chính để đoạn hoặc đây gọi là *vô-gián đạo* (hay còn gọi là vô-ngại đạo)

- Giải-thoát: đã đoạn xong, thì *trí giải-thoát* hoặc được gọi là giải-thoát đạo.

- *Hoặc của mỗi địa* có 9 phẩm, nên có 9 vô-gián (vô-ngại), 9 giải-thoát.

- Chữ *gián*, có nghĩa như là *ngại*, nó đều có nghĩa là: quán *chơn trí lý*, thì chẳng bị hoặc *gián cách ngăn ngại*.

- Tức *chơn trí lý* là dùng trí chơn-thật để *quán chơn-lý*, thì không bị các hoặc *nó che*.



- Để được 9 *trụ tâm* (mục đích là khiến tâm không tán loạn, mà chỉ trụ ở một cảnh) nên gọi là *trụ tâm*, có 9 loại như:

1. An,       trụ tâm (làm tâm an).
2. Nhiếp,   trụ tâm (làm tâm trụ lại).
3. Giải,     trụ tâm (phá giải chấp của tâm)
4. Chuyển,  trụ tâm (thay đổi cố thủ của tâm)
5. Phục,     trụ tâm (hàng-phục được tâm)
6. Tức,      trụ tâm (dùng tâm điều-khiển hơi thở theo ý của mình)
7. Diệt,     trụ tâm (dùng tâm diệt hết phiền-não)
8. Tích,     trụ tâm (dùng tâm gom lại một điểm)
9. Trì,      trụ tâm (là gìn giữ tâm yên lặng)

### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 4) (Quyển 4 – Phẩm 13)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ Đức Thế-Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-Tát, các vị Bồ-Tát đó đều là bậc bất-thối-chuyển (quả Chánh-đẳng Chánh-giác),</p> <p>- chuyển pháp-luân bất-thối (thuyết-giảng giáo-pháp không nhằm chán)</p> <p>- đặng các pháp tổng-trì (là nhiếp giữ vô-lượng Phật-pháp mà không mất),</p> <p>- liền từ chỗ ngồi đứng dậy (lìa chấp trở về với Thật-Tánh của mình),</p> <p>- đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng:</p> <p>_ “Nếu Đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như lời Phật dạy, rộng tuyên nói pháp này”.</p> <p>_ Các vị đó lại nghĩ: “Nay Đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ Đức Thế-Tôn nhìn 80 muôn ức vô-lượng số kể vị đại Bồ-Tát, các vị Bồ-Tát này đều là bậc Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <p>- các ngài thuyết-giảng giáo-pháp không bao giờ nhằm chán,</p> <p>- và nhiếp giữ tất cả vô-lượng Phật-pháp mà không quên,</p> <p>- luôn luôn lìa các chấp, trở về với Thật-Tánh của mình (Chơn-Tâm),</p> <p>- rồi đến trước Phật một lòng thành-kính mà nghĩ rằng:</p> <p>_ Nếu Đức Thế-Tôn dạy cho chúng con nói kinh Pháp-Hoa này, thì chúng con sẽ như lời Phật dạy, mà rộng nói pháp này.</p> <p>_ Rồi các vị đó lại nghĩ: Nay Đức Thế-Tôn làm thinh không dạy, bây giờ chúng ta phải làm gì đây?”.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó các vị Bồ-Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa-mãn bổn-nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Sau khi Như-Lai diệt-độ, chúng con đi khắp vòng qua lại khắp mười phương thế-giới hay khiến chúng-</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc giờ vừa để thuận theo ý của Phật, vừa để thỏa-mãn tâm-nguyện của mình, nên các Bồ-Tát bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ tâm-huyết rằng:</p> <p>_ Thế-Tôn! Sau khi Như-Lai nhập Niết-Bàn, chúng con sẽ đi khắp mười phương thế-giới thường hay khiến tất cả chúng-</p>

<p>sanh biên chép kinh này (ghi nhớ lời Phật dạy)</p> <p>- thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác), đọc tụng (khắc sâu),</p> <p>- giải nói nghĩa đó (giảng-giải, chỉ bày nghĩa-lý sâu kín), nghĩ nhớ chơn-chánh,</p> <p>- đúng như pháp mà tu-hành, như thế đều là sức oai-thần của Phật.</p> <p>_ Cúi mong Đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho”.</p>	<p>sanh luôn luôn ghi nhớ lời Phật dạy,</p> <p>- mà luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, và khắc sâu,</p> <p>- rồi giảng-giải, chỉ bày nghĩa-lý sâu kín, một cách chơn-chánh,</p> <p>- rồi đúng theo pháp mà tu-hành, được như thế là nhờ thần-lực của Phật.</p> <p>_ Cúi mong Đức Thế-Tôn ở phương khác xa nghe thấy mà cùng hộ-trì cho.</p>
---	--

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 4 – Phẩm 13)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Tức thời các vị Bồ-Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:</p> <p>Cúi mong Phật chớ lo Sau khi Phật diệt-độ Trong đời ác ghê sợ Chúng con sẽ rộng nói. Có những người vô-trí Lời ác mắng rửa tẩy Và dao gậy đánh đập Chúng con đều phải nhẫn.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Tức thời các vị Bồ-Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:</p> <p>Chúng con cúi mong Phật chớ lo Sau khi Đức Thế-Tôn diệt-độ Trong đời ác ngũ-trước ghê sợ Chúng con vì kinh sẽ rộng nói. Dầu cho có những người không trí Lời lẽ ác mắng trừ rửa tẩy Và lại thêm dao gậy đánh đập Chúng con đều cam chịu kham nhẫn.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 5 / 1**

\_ Đoạn này ý nói là chư Bồ-Tát bất-thối xin phát nguyện là sau khi Đức Thế-Tôn đã nhập Niết-Bàn rồi, thì các Bồ-Tát này đi khắp 10 phương thế-giới đem kinh Pháp-Hoa này mà giáo-hóa cho chúng-sanh: Gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, khắc sâu, ghi nhớ, đúng theo pháp trong kinh Pháp-Hoa mà tu-hành.

\_ Tâm-nguyện của các ngài bao-la rộng lớn, không ngần mé, mà lại sẵn sàng làm việc lợi-ích, dù cho có người cư-sĩ không trí ác mắng, trừ rửa, hãm-hại đi nữa, thì các ngài cũng cam chịu kham nhẫn.

Nguyễn-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>Tỳ-kheo trong đời ác Trí tà lòng dua vạ Chưa được nói đã được Lòng ngã-mạn đầy đầy.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>Tỳ-kheo ở trong đời trước-ác Trí chúng tà, lòng lại dua vạ (giả dối) Chưa chứng được, lại nói đã được Lòng chúng lại ngã-mạn đầy đầy.</p>

Hoặc người mặc áo nạp Lặng lẽ ở chỗ vắng Tự nói tu chơn-đạo Khinh rẻ trong nhân-gian. Vì ham ưa danh-lợi Nói pháp cho bạch-y Được người đời cung-kính Như lục-thông La-Hán. Người đó ôm lòng ác Thường nghĩ việc thế-tục Giả danh “A-luyện-nhã” Ưa nói lỗi chúng con. Mà nói như thế này Các bạn Tỳ-kheo này Vì lòng tham lợi-dưỡng Nói luận nghĩa ngoại-đạo.	Hoặc có người lại mặc áo nạp (áo khổ-hạnh) Thường lặng lẽ ở nơi chỗ vắng Tự xưng nói mình tu chơn-đạo Khinh rẻ những người trong nhân-gian. Vì lòng ham thích ưa danh-lợi Mà giảng nói pháp cho bạch-y Được những người trong đời cung-kính Giống như vị lục-thông La-Hán. Người đó luôn luôn ôm lòng ác Thường nghĩ ưa những việc thế-tục Lại giả danh hạnh “A-lan-nhã” (rũ bỏ sạch ba thứ: quần áo, ăn uống, nơi ở) Thích ưa nói lỗi của chúng con. Mà bày ra nói như thế này Các người là bạn Tỳ-kheo này Chúng chỉ vì lòng tham lợi-dưỡng Mà nói luận nghĩa theo ngoại-đạo.
--	--

### GIẢI BÀN ĐOẠN 5 / 2

\_ Đoạn này ý nói các hàng Tỳ-kheo trong đời ác-trước. Trí chúng tà lại thêm ngã-mạn, là chưa chứng lại nói đã chứng, lòng lại tham-lam danh-lợi, lòng dối ác, lại giả danh làm ẩn-sĩ, mặc áo nạp y, thường ở nơi chỗ vắng, tự xưng mình là chơn-tu, lại khinh rẻ mọi người trong nhân-gian, giảng nói pháp cho hàng bạch-y nghe, giống như vị A-La-Hán có lục-thông. Rồi ôm lòng ác, lại thích ưa những việc của thế-tục, lại còn giả danh hạnh A-Lan-Nhã Kiều-Trần-Như tu theo hạnh đầu-đà, rồi chê bai nói lỗi của chúng con nào là hàng ngoại-đạo.

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 5 / 3</b> Tự làm kinh điển đó Dối lằm người trong đời Vì muốn cầu danh tiếng Mà giải nói kinh đó. Thường ở trong đại-chúng Vì muốn phá chúng con Đến quốc-vương, quan lớn Bà-la-môn, cư-sĩ Và chúng Tỳ-kheo khác Chê bai nói xấu con Đó là người tà-kiến Nói luận nghĩa ngoại-đạo.	<b>ĐOẠN 5 / 3</b> Chúng con tự làm kinh điển đó Lừa dối lằm lạc người trong đời Vì chúng muốn cầu được danh tiếng Mà giải nói kinh Pháp-Hoa đó. Chúng thường hay ở trong đại-chúng Vì chúng muốn phá-hại chúng con Rồi đi đến quốc-vương, quan lớn Hoặc Bà-la-môn, hoặc cư-sĩ Và cùng các chúng Tỳ-kheo khác Dùng lời chê bai nói xấu con Cho chúng con là người tà-kiến Nói luận nghĩa toàn là ngoại-đạo.

**GIẢI BÀN ĐOẠN 5 / 3**

Đoạn này ý nói: Là cho rằng chúng con tự làm ra kinh-điển Pháp-Hoa này mà đối gạt người trong đời. Vì muốn cầu danh tiếng mà đả-phá cho rằng lời giảng-giải trong kinh của họ mới là thật, để phá-hại chúng con. Rồi đi đến các hàng vua quan, nào là Bà-la-môn, cư-sĩ, cho đến các vị Tỳ-kheo khác (đã thối-chuyển); dùng lời chê bai, nói xấu chúng con, cho chúng con là những kẻ truyền-bá tà-kiến ngoại-đạo.

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 5 / 4</b> Chúng con vì kính Phật Đều nhẫn các ác đó Bị người đó khinh rằng Các người đều là Phật Lời khinh-mạn dường ấy Đều sẽ nhẫn thọ đó.	<b>ĐOẠN 5 / 4</b> Chúng con chỉ vì kính Đức Phật Đều cùng nhẫn nhịn các ác đó Nên cùng bị người đó khinh rằng Cho chúng con tất cả là Phật Đây là lời khinh-mạn dường ấy Chúng con đều sẽ nhẫn thọ đó.

**GIẢI BÀN ĐOẠN 5 / 4**

Chúng con vì kính Phật, trọng pháp, mà sẵn sàng nhận chịu tất cả những điều của kẻ xấu ác thường mỉa mai, và cho chúng con tất cả đều là Phật; đây là lời mỉa mai nặng nề, mà chúng con vẫn đều kham nhẫn chịu được.

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 5 / 5</b> Trong đời ác kiếp-trước Nhiều các sự sợ sệt Quỷ dữ nhập thân kia Mắng rửa hủy nhục con. Chúng con kính tin Phật Sẽ mặc giáp nhẫn-nhục Vì để nói kinh này Nên nhẫn các việc khó. Con chẳng mển thân mạng Chỉ tiếc đạo vô-thượng Chúng con ở đời sau Hộ-trì lời Phật dạy. Thế-Tôn tự nên biết Tỳ-kheo ác đời trước Chẳng biết Phật phương-tiện Tùy cơ nghi nói pháp. Châu mày nói lời ác Luôn luôn bị xua đuổi Xa rời nơi chùa tháp Các điều ác như thế	<b>ĐOẠN 5 / 5</b> Trong đời ác ở trong kiếp-trước Sanh ra nhiều các sự sợ sệt Các quỷ dữ thường nhập thân kia Thường mắng rửa lại hủy nhục con. Chúng con hằng-thường kính tin Phật Sẽ mặc áo giáp Trí nhẫn-nhục Để giảng nói kinh Pháp-Hoa này Nên chúng con nhẫn các việc khó. Chúng con cũng chẳng mển thân mạng Mà chỉ tiếc cho đạo vô-thượng Do đó chúng con trong đời sau Gìn giữ hộ-trì lời Phật dạy. Đức Thế-Tôn sẽ tự nên biết Các Tỳ-kheo trong đời ác-trước Chẳng hiểu biết Phật lập phương-tiện Tùy chúng-sanh cơ nghi nói pháp. Tụ họp dùng miệng nói lời ác Luôn luôn chúng con bị xua đuổi Làm chúng-sanh xa rời chùa tháp Làm những điều ác như thế

Nhớ lời Phật dặn bảo Đều sẽ nhẫn việc đó.	Chúng con nhớ lời Phật dặn bảo Luôn luôn đều sẽ nhẫn việc đó.
--	--

### GIẢI BÀN ĐOẠN 5 / 5

\_ Lại nữa chúng-sanh trong đời ác, ở trong kiếp-trước, thường sanh ra nhiều sợ sệt. Chúng con đều vì Phật mà kham chịu nhẫn mọi điều, chẳng hạn như:

Các quý dữ nhập thân người, mắng chửi hủy-nhục chúng con. Chúng con vì kính Đức Phật mà mặc áo giáp trí-tuệ nhẫn-nhục, để truyền-bá giảng nói kinh Pháp-Hoa này, sẵn sàng nhẫn chịu tất cả.

\_ Đây là một việc làm rất khó, mà chẳng hề hối tiếc thân mạng, mà chỉ tiếc cho cái đạo vô-thượng bị mai-một thì mới đáng tiếc. Vì sao vậy? Vì “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) rất tôn quý, mà truyền-bá không được, để chúng-sanh mê mờ trong vô-minh, phải chịu trôi lăn trong lục-đạo, luân-hồi sanh-tử đau khổ mãi.

\_ Còn như truyền-bá được thì mở mang trí-tuệ làm cho chúng-sanh ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, thì chúng-sanh sẽ dứt trừ được các phiền-não vô-minh mà được thành Phật. Cho nên chúng con trong đời sau luôn gìn giữ bảo-trì lời Phật dạy, xin Đức Thế-Tôn chứng biết cho.

\_ Còn các Tỳ-kheo trong đời ác-trước chẳng hiểu rõ pháp phương-tiện của Đức Thế-Tôn tùy cơ-nghi chúng-sanh mà lập từ Nhứt-thừa phân-biệt nói thành ba thừa. Mà trái lại, các vị Tỳ-kheo ấy lo tụ họp chụm nhau lại luận-bàn việc ác thế-gian chê bai cho rằng: Các vị Bồ-Tát dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh theo tà-đạo. Làm cho chúng-sanh xa rời chùa tháp, tạo những việc làm ác như thế.

\_ Nên chúng con luôn luôn khắc ghi nhớ lời Phật dặn bảo, mà cùng nhau nhẫn các việc đó, không hề sợ sệt.

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 5 / 6</b> Các thành ấp xóm làng Kia có người cầu pháp Con đều đến chỗ đó Nói pháp của Phật dặn. Con là sứ của Phật Ở trong chúng không sợ Con sẽ khéo nói pháp Xin Phật an lòng ở. Con ở trước Thế-Tôn Mười phương Phật đến nhóm Phát lời thệ như thế Phật tự rõ lòng con.	<b>ĐOẠN 5 / 6</b> Nơi các thành ấp hoặc xóm làng Hễ nơi kia có người cầu pháp Chúng con đều đến chỗ đó Chúng con nói pháp của Phật dặn. Chúng con là sứ-giả của Phật Trong pháp-hội chúng không sợ Chúng con sẽ khéo giảng nói pháp Cúi xin Đức Phật an lòng ở. Nay chúng con đứng trước Thế-Tôn Cùng mười phương chư Phật đến nhóm Chúng con đều phát thệ như thế Phật ắt tự rõ biết lòng con.

### GIẢI BÀN ĐOẠN 5 / 6

\_ Cho nên các thành ấp xóm làng, mà hễ nơi nào đó có người cầu pháp, thì chúng con đều liền đến nơi đó mà giảng nói pháp theo lời Đức Thế-Tôn căn dặn, vì

chúng con là sứ-giả của Như-Lai. Nên ở trong pháp-hội chúng con không bao giờ có sợ sệt và chúng con cũng khéo giảng nói kinh Pháp-Hoa này, làm cho mọi người đều giác-ngộ, nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, để trừ được cái “Vô-minh” muôn thuở mà được cái đạo Vô-sanh-nhẫn.

\_ Vậy cúi xin Đức Thế-Tôn hãy an lòng. Nay chúng con đứng trước Phật, cùng 10 phương chư Phật đã đến nhóm, mà chứng-kiến lời thệ-nguyện lớn của chúng con, ắt chư Phật đều hay biết cho lòng chúng con.



**KINH**  
**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**  
**GIẢNG-GIẢI**

**QUYỂN NĂM**  
**5**





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## QUYỂN THỨ NĂM

### PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

#### “AN-LẠC HẠNH”

- \_ AN : Bình yên, là xa lìa được các sự việc nguy-hiểm, tức là xa lìa mọi sự phiền-não.
- \_ LẠC : Niềm vui, là thân-tâm nhẹ nhàng vui vẻ.
- \_ HẠNH : Lối cư-xử (phẩm-hạnh), hạnh nét oai-nghi, lời nói dịu dàng đáng noi theo.

\_ Chơn AN-LẠC HẠNH: là liễu-ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), thấy biết vạn-pháp đều là Tánh Không, nó vô-trụ, vô-chấp, không an, không hành; hoàn-toàn rỗng suốt, thanh-tịnh.

\_ Phẩm An-Lạc Hạnh là phẩm dạy cho ta thực-hành đúng theo lời Phật dạy. Luôn luôn gìn giữ hạnh nét của người hành đạo, làm cho các công-hạnh được viên-mãn, để không bị các chướng nạn mà làm thối tâm, thì mới giữ gìn kinh Pháp-Hoa, giáo-hóa cho đời sau được an-ổn. Cho nên phẩm An-Lạc Hạnh này được thành-lập.

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 1) (Quyển 5 – Phẩm 14)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p>_ Lúc bấy giờ ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-Tát bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Các vị Bồ-Tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn: Ở nơi đời ác sau, hộ-trì (gìn giữ) đọc nói (khắc sâu, giảng nói) kinh Pháp-Hoa này.</p> <p>_ Thế-Tôn! Các vị đại Bồ-Tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?”</p> <p>_ Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi: “Nếu vị Bồ-Tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp:</p>	<p>_ Lúc bấy giờ đại Bồ-Tát Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Các vị Bồ-Tát này rất khó có, vì kính thuận Phật nên phát đại thệ-nguyện: Ở nơi đời ác sau, luôn luôn gìn giữ, hộ-trì, khắc sâu, giảng nói kinh Pháp-Hoa này.</p> <p>Kế đó ngài nêu ra câu hỏi rằng:</p> <p>_ Thế-Tôn! Các vị đại Bồ-Tát ở đời ác sau, làm thế nào có thể giảng nói kinh Pháp-Hoa này trong đời ác-trước được.</p> <p>_ Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng: Ở đời ác-trước sau, muốn nói kinh Pháp-Hoa này, thì phải an-trụ vào bốn pháp sau đây:</p>

## NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 2) (Quyển 5 – Phẩm 14)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ <b>Một:</b> An-trụ nơi “Hành xứ” và nơi “Thân-cận xứ” của Bồ-Tát, thời có thể vì chúng-sanh mà diễn nói kinh này.</p> <p>_ Văn-Thù-Sư-Lợi! Thế nào gọi là chỗ “Hành xứ” của đại Bồ-Tát?</p> <p>_ Nếu vị đại Bồ-Tát an-trụ trong nhẩn-nhục, hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc (nóng vội, hấp tấp), lòng cũng chẳng kinh sợ,</p> <p>- lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tướng như thật của các pháp</p> <p>- cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ “Hành xứ” của Bồ-Tát.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ <b>Một:</b> là an-trụ nơi “Hành xứ” và nơi “Thân-cận xứ” của Bồ-Tát, thì có thể vì chúng-sanh mà diễn nói kinh Pháp-Hoa này.</p> <p>_ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Thế nào là an-trụ nơi “Hành xứ” (là tâm-địa hành-động của Bồ-Tát đó) của đại Bồ-Tát?</p> <p>_ Tức là nơi tâm-tánh của vị đại Bồ-Tát đó phải: Có nhẩn-nhục, hòa dịu khéo thuận mà không hấp tấp nóng vội và lòng cũng chẳng kinh sợ,</p> <p>- lại ở nơi pháp, biết rời tất cả tướng Có và Không, gọi là thấy biết Thật-Tướng, tức là tướng “Chơn-Thật” của các pháp, vì biết tất cả “Tướng Có” và “Tướng Không” đều là hư dối cả,</p> <p>- nên cũng chẳng tin theo, cũng chẳng phân-biệt, khởi niệm chấp-trước. Đây gọi là chỗ “Hành xứ” của Bồ-Tát vậy.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ <b>Hai:</b> Thế nào gọi là chỗ “Thân-cận-xứ” của đại Bồ-Tát?</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ <b>Hai:</b> Thế nào gọi là chỗ “Thân-cận-xứ” của đại Bồ-Tát? Chia làm hai phần:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bất thân-cận xứ: là chỗ không nên gần.</li> <li>2. Thân-cận xứ: là chỗ nên gần.</li> </ol>
<p>_ Vị đại Bồ-Tát chẳng gần gũi quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng,</p> <p>- chẳng gần gũi các ngoại-đạo, phạm-chí, ni-kiền-tử (đạo lõa-thể), v.v...</p> <p>- và chẳng gần những kẻ viết sách thế-tục ca ngâm; sách ngoại-đạo</p> <p>- cùng với phái “Lộ-già-da-đà” (đạo thuận theo thế-tục),</p> <p>- phái “Nghịch-lộ-già-da-đà” (đạo chống trái với thuận-thế ngoại-đạo),</p> <p>- cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi</p>	<p><b>1. Bất thân-cận xứ:</b> Là nơi các vị đại Bồ-Tát không được thân-cận gần gũi như: Quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng,</p> <p>- chẳng gần gũi các ngoại-đạo như: phạm-chí, đạo lõa-thể, v.v...</p> <p>- và chẳng gần những kẻ viết sách thế-tục ca ngâm; sách ngoại-đạo</p> <p>- cùng với phái đạo thuận theo thế-tục,</p> <p>- và phái đạo chống trái với thuận thế-tục ngoại-đạo,</p> <p>- cũng chẳng gần gũi những kẻ hung-</p>

<p>hung-hiểm đâm nhau, đánh nhau, - và bọn na-la (múa hát) v.v... bày các cuộc chơi biến hiện (thay đổi luôn).</p>	<p>hiểm đâm nhau, đánh nhau, - và bọn ca múa hát v.v... mà bày các cuộc chơi luôn thay đổi giả-tạo.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b> _ Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến, thời Bồ-Tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b> _ Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt, kẻ nuôi súc vật, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc họ lại đến, thì Bồ- Tát vì họ mà giảng nói pháp cho họ nghe, mà không có lòng mong cầu gì với họ.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b> _ Lại chẳng gần gũi những Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thịnh-văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh-hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ- Tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b> _ Đức Phật lại dạy các đại Bồ-Tát không nên thân-cận gần gũi những Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; hạng người cầu quả Thịnh-văn; hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh-hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, thì Bồ-Tát vì họ theo thời thích- nghi mà giảng nói pháp cho họ nghe, mà không có lòng mong cầu gì với họ cả.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 2 / 4**

\_ Đoạn này Phật dạy các vị đại Bồ-Tát là không nên thân-cận những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thịnh-văn; và ở cùng nhau, là vì những hạng người trên còn nhiều sự đắm say cố-chấp nơi Tiểu-thừa pháp. Còn kinh pháp Đại-thừa thì thâm sâu, khó tin, khó hiểu, khó lãnh-hội được.

\_ Hơn nữa các vị Bồ-Tát thường tùy thuận chúng-sanh, mà chúng không hiểu được, do đó mà dễ làm họ sanh nghi-chấp, rồi chê bai, mà phân-biệt sự tốt xấu, đúng sai, phải quấy v.v..., rồi họ truyền ra làm tổn-hại đến “Mật-Hạnh” của Bồ-Tát, và ảnh-hưởng đến sự tu-dưỡng của họ nữa. Mặc dầu không thân-cận, nhưng nếu họ cần “Giải nghi”, thì Bồ-tát sẵn sàng thích-ứng vì họ mà giảng nói pháp cho họ nghe, nhưng không có lòng mong cầu gì ở họ cả.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 5</b> _ Văn-Thù-Sư-Lợi! Lại vị đại Bồ-Tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư-tưởng dục-nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 5</b> _ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Lại nữa, vị đại Bồ-Tát vì hạng người nữ cầu pháp thì không nên nhìn vào hình-tướng của họ mà dễ sanh dục-nhiễm; mà chỉ chuyên-</p>

<p>_ Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam (chẳng phải thiệt đàn ông, lại cái) để làm thân hậu (thân-cận về sau).</p>	<p>tâm một bề nói pháp giáo-hóa cho họ mà thôi.</p> <p>_ Nếu có vào nhà người chẳng cùng với hàng gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng chẳng thân-cận năm giống người bán nam bán nữ; vì những người này có nhiều chướng tật, gần họ thì dễ sanh lỗi thôi lắm.</p>
<p>Có năm loại bất-nam như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Sanh bất-nam</b> : là sanh ra chẳng có nam-căn.</li> <li>2. <b>Kiền bất-nam</b> : là kẻ dùng dao mà thiến.</li> <li>3. <b>Đồ bất-nam</b> : là nhưn thấy người hành dâm, bèn ganh mà phát-động nam-căn.</li> <li>4. <b>Biến bất-nam</b> : là cái căn hay động đậy.</li> <li>5. <b>Bán bất-nam</b> : là nửa thảng đầu thì dùng cái nam-căn được, nửa thảng sau còn lại thì chẳng dùng được.</li> </ol>	
<p><b>ĐOẠN 2 / 6</b></p> <p>_ Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân-duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 6</b></p> <p>_ Kế là không nên một mình vào nhà người, nếu có duyên sự đặc-biệt mà vào nhà người thì phải chuyên một lòng niệm Phật (là phải tịnh-tâm, là đối cảnh không sanh tình).</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 7</b></p> <p>_ Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu (chẳng thân-cận về sau), hướng lại là việc khác.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 7</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại dạy: Khi nói pháp cho người nữ, thì chẳng cười hở răng, chẳng để lộ hông, ngực (theo phái Nam-tông quán y, nếu bất-cẩn thì dễ lộ thân ra, coi kỳ, thành chướng), cho đến vì pháp mà còn chẳng thân-cận, hướng lại là việc khác.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 8</b></p> <p>_ Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.</p> <p>_ Văn-Thù-Sư-Lợi! Đó gọi là “chỗ thân-cận” ban đầu.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 8</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn cẩn-thận dạy: Không nên nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Mà chỉ ưa một mình nơi vắng vẻ, nhiếp-tâm trong thiền-định, để luôn luôn được thúc-liếm Chơn-Tâm.</p> <p>_ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Đây gọi là “chỗ thân-cận” ban đầu.</p>

## GIẢNG GIẢI ĐOẠN 2

Trên đoạn kinh vừa rồi, Đức Thế-Tôn dạy cho người giảng nói kinh Pháp-Hoa phải thông về Sự (là về tướng hành) để tạo cho mình cái hạnh nét trang-nghiêm, để đi giáo-hóa mà không gặp mọi sự chướng ngại.

## NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 3) (Quyển 5 – Phẩm 14)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p>_ Lại nữa, vị đại Bồ-Tát quán-sát “Nhứt-thiết pháp không, như thiết-tướng” (Là rời tất cả tướng “Có” và “Không”, gọi là Thật-Tướng, là Chơn-Như vậy, vì tất cả tướng “Có” và “Không” đều là hư dối cả, không thật có.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chẳng điên-đảo (chẳng mê-loạn),</li> <li>- chẳng động (yên tịnh),</li> <li>- chẳng thối (không lùi),</li> <li>- chẳng chuyển (không dời),</li> <li>- như hư-không (rỗng không),</li> <li>- không có thật-tánh,</li> <li>- tất cả lời nói phô dứt (không thật),</li> <li>- chẳng sanh (không khởi),</li> <li>- chẳng xuất (chẳng diệt),</li> <li>- chẳng khởi (không sanh),</li> <li>- không danh (không tên),</li> <li>- không tướng (không hình),</li> <li>- thiết không chỗ có,</li> <li>- không lường (không đo đếm được),</li> <li>- không ngăn,</li> <li>- không ngại (không ngăn cản),</li> <li>- không chướng,</li> <li>- chỉ do nhân-duyên mà có,</li> <li>- từ điên-đảo mà sanh</li> <li>- cho nên nói, thường ưa quán-sát pháp-tướng như thế đó gọi là “chỗ thân-cận” thứ hai của vị đại Bồ-Tát.</li> </ul>	<p><b>2. Thân-cận xứ:</b> Là chỗ nên gần.</p> <p>_ Còn đến đoạn này thì Đức Phật chỉ dạy phần Lý (là Tánh và Trí phải thông suốt) để khi giảng nói kinh Pháp-Hoa mới thấy biết các pháp là không thật có, nó vốn rời tất cả tướng “Có” và “Không”, thì mới tỏ thông được Thật-Tướng của các pháp.</p> <p>Nên các pháp không có tướng cố-định, mà có là do duyên-hợp tạm có mà thôi,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên tâm-địa không còn điên-đảo mê-loạn.</li> <li>- chẳng động,</li> <li>- chẳng lùi,</li> <li>- chẳng dời đổi,</li> <li>- nó rỗng không như hư-không,</li> <li>- cũng không Thật-Tánh,</li> <li>- mà biết tất cả lời nói cũng đều không thật,</li> <li>- mà cũng không sanh,</li> <li>- không diệt,</li> <li>- không khởi,</li> <li>- không tên,</li> <li>- không hình-tướng,</li> <li>- vốn tất cả đều không chỗ có,</li> <li>- nên nó vượt khỏi không-gian và thời-gian,</li> <li>- không ngăn mé,</li> <li>- cũng không bị ngăn cản,</li> <li>- và chướng ngại,</li> <li>- nên tất cả các pháp đều do “Nhân-duyên” mà sanh,</li> <li>- do điên-đảo mê lầm mà có,</li> <li>- cho nên thường ưa quán-sát các pháp-tướng như thế, thì nên gần gũi để làm, thì Bồ-Tát sẽ đầy đủ đạo-hạnh oai-nghi trang-nghiêm, thì các phiền-não và sở-tri-chướng được tiêu-trừ.</li> </ul>

**Tóm ĐOẠN 3**

\_ Đức Thế-Tôn dạy chư Bồ-Tát trì-hành giảng nói kinh Pháp-Hoa giáo-hóa cho chúng-sanh, phải hội đầy đủ Sự và Lý:

\_ Về phần Sự: thì phải tạo cho mình những đức-hạnh cho thật trang-nghiêm, bằng cách phải giữ gìn các giới-tướng, từ thô đến vi-tế, đều thanh-tịnh cho hợp hạnh Bồ-Tát.

\_ Về phần Lý: thì phải trau dồi Tánh-Trí quán thông các pháp vốn không thật có, là hư-vọng, nên mới không bị chấp mà dính mắc vào Sự.

\_ Được vậy, khi hành Bồ-Tát đạo, mới không bị ngăn ngại, mà được an vui, làm cho chúng-sanh thêm phần lợi-ích.

\_ Nhưng nếu ta chấp lệch một bên Sự, thì có được hình-tướng, được mọi người kính mến; mà chẳng giáo-hoá cho chúng-sanh, thì chẳng đem lại lợi-ích cho chúng-sanh.

\_ Còn lo về phần Lý, tức là Tánh, thì chúng-sanh nghi ngờ, vì ta nói một đường mà không làm đúng như lời nói, nên chúng-sanh nghe thấy, sanh lòng hoang-mang mà không kính tin.

\_ Nên rốt cuộc cũng không giáo-hoá được, cũng không làm lợi-ích cho chúng-sanh. Vậy chúng ta nên kết-hợp “Lý và Sự” phải viên-dung, thì mọi sự việc đều được viên-mãn, là “Tự giác” và “Giác tha” được hoàn-mãn.

*Đoạn 4 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của các đoạn trên.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 5 – Phẩm 14)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b> <b>Ba:</b> An-Lạc (Biết vạn-pháp đều rỗng lặng, nên bình yên vui vẻ)</p> <p>_ Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ (nhập Niết-Bàn), ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc,</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b> <b>Ba:</b> An-lạc Là liễu-ngộ được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), thấy biết vạn-pháp đều rỗng lặng, nên bình yên, nhẹ nhàng, vui vẻ.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại dạy ngài Văn-Thù-Sư-Lợi là sau khi Như-Lai nhập Niết-Bàn rồi, ở nơi đời mạt-pháp, người giảng nói kinh Pháp-Hoa, muốn được an vui thì phải biết luôn trụ nơi “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) có hai hạnh như:</p>
<p>- hoặc miệng tuyên nói, hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; - cũng chẳng khinh-mạn các pháp-sư</p>	<p><i>1. Khẩu An-Lạc Hạnh:</i> - Rồi dùng khẩu nói, hoặc trong lúc đọc tụng kinh đều đừng nói lỗi của người và lỗi của kinh-điển, - lại cũng chẳng khinh-mạn các pháp-sư</p>

<p>khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác.                  _ Ở nơi hàng Thịnh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.</p>	<p>khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác.                  _ Còn ở nơi hàng Thịnh-văn cũng chẳng khen, chẳng chê; cũng không nên nói việc hay dở, tốt xấu của người đó.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b>                  Ở đoạn trên, Đức Thế-Tôn đã dạy về “Khẩu” không nói lỗi, và khen chê người.</p>
<p>_ Lại cũng chẳng sanh lòng oán-hiền, vì khéo tu lòng an-lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý.                   _ Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu-thừa đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bậc “Nhứt-thiết chủng-trí”.</p>	<p>2. <i>An-Lạc Hạnh:</i>                  _ Nay Đức Thế-Tôn lại dạy về “Tâm” chẳng sanh lòng oán-hiền, do khéo điều-tâm nên Tâm được yên vui như thế, làm cho những người nghe pháp không làm ngược lại ý kinh.                  _ Còn nếu có người gạn hỏi, thì không dùng pháp Tiểu-thừa để đáp, mà chỉ dùng pháp đại-thừa giảng nói làm cho họ mau đặng bậc “Nhứt-thiết chủng-trí” (là Trí biết tất cả các chủng-loại).</p>

*Đoạn 6 là kệ văn lặp lại ý-nghĩa của đoạn 5.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 7) (Quyển 5 – Phẩm 14)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b>                  _ Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ-trì (là luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) đọc tụng (khắc sâu) kinh điển này,                   - chớ ôm lòng ganh ghét (giận hờn) đua đối (dua nịnh, giả dối),                  - cũng chớ khinh mắng (chê bai, mạ-ly) người học Phật-đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia.                  _ Nếu hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b>                  _ Đức Thế-Tôn lại dạy ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng:                  Các vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, khắc sâu kinh Pháp-Hoa này.                  - mà cũng chẳng ôm lòng ganh ghét, giận hờn, hoặc dua nịnh, đối trá,                  - cũng không khinh mắng chê bai, mạ-ly người học Phật-đạo, vì cho họ quá tối đốt hoặc vạch tìm chỗ hay dở của họ.                  _ Và đối với hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,</p>

<p>bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thịnh-văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-Tát đạo</p> <p>- đều không đặng làm não đó,</p> <p>- khiến cho kia sanh lòng nghi hối (nghi ngờ hối tiếc) mà nói với người đó rằng:</p> <p>_ “Các người cách đạo rất xa, trọn không thể đặng bậc nhứt-thiết chủng-trí.</p> <p>_ Vì sao? Vì các người là kẻ buông lung (phóng-túng, buông thả), ở nơi đạo biếng trễ vậy”.</p>	<p>Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thịnh-văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-Tát đạo</p> <p>- mà căn-tánh của họ còn chậm lụt, thì cũng không được làm xúc-não họ, mà thối Bồ-Đề Tâm,</p> <p>- khiến cho họ sanh lòng nghi ngờ hối tiếc mà mất lòng tin, đây là việc làm trái đạo-lý; mà chỉ được nói với họ rằng:</p> <p>_ Các người còn cách đạo rất xa, chưa trọn, nên không thể đặng bậc “Nhứt-thiết chủng-trí”.</p> <p>Vì biết chúng-sanh đều có sẵn “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), cho nên người giảng nói kinh Pháp-Hoa phải biết cách khơi dậy niềm tin nơi mọi người, để họ được phấn-chấn tu tiến.</p> <p>_ Vì sao? Vì các người tâm-địa phóng-túng, buông thả, nên ở nơi đạo sanh biếng trễ vậy.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Lại cũng chẳng nên hý-luận (luận-bàn suông) các pháp có chỗ tranh cãi.</p> <p>_ Phải ở nơi tất cả chúng-sanh, khởi tưởng đại-bi, đối với các đức Như-Lai, sanh tưởng như cha lành,</p> <p>- đối với các Bồ-Tát, tưởng là bậc đại-sư, với các đại Bồ-Tát ở mười phương phải thâm-tâm lễ lạy (hằng làm theo Tánh Giác),</p> <p>- với tất cả chúng-sanh đều bình-đẳng nói pháp.</p> <p>_ Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít,</p> <p>- hẳn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Lại nữa cũng chẳng nên luận-bàn suông các pháp, mà sanh ra tranh cãi.</p> <p>_ Mà nên ở nơi tất cả chúng-sanh, khởi tưởng lòng đại-bi với họ, còn đối với các đức Như-Lai, xem như vị cha lành,</p> <p>- còn đối với các vị Bồ-Tát, xem như là bậc đại-sư. Còn với các đại Bồ-Tát ở mười phương thì tâm-địa luôn trong sáng, làm theo Tánh Giác,</p> <p>- còn với tất cả chúng-sanh đều một lòng bình-đẳng giảng nói pháp.</p> <p>_ Đều vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nằm gọn khéo trong phạm-vi giải-ngộ mà thôi,</p> <p>- cho đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì mà nói nhiều, chỉ vừa đủ mà thôi.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt</p> <p>- nếu thành-tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể não-loạn,</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp sắp hết,</p> <p>- mà thành-tựu được hạnh An-Lạc thứ ba này, thời lúc đó nói pháp này không ai có thể não-loạn được,</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng (khắc sâu) kinh này,</li> <li>- cũng đặng đại-chúng thường đến nghe thọ (tiếp nhận).</li> <li>_ Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng (khắc ghi),</li> <li>- tụng rồi hay nói,</li> <li>- nói rồi hay chép,</li> <li>- hoặc bảo người chép,</li> <li>- cung-dưỡng kính quyển (một lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh)</li> <li>- cung-kính tôn-trọng ngợi khen (tán-thán).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- lại còn đặng bạn đồng học tốt chung cùng khắc sâu kinh Pháp-Hoa này,</li> <li>- cũng đặng đại-chúng thường đến nghe mà tiếp nhận.</li> <li>_ Khi nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi lại khắc ghi vào lòng,</li> <li>- rồi hay đem ra giảng nói,</li> <li>- mà ghi nhớ,</li> <li>- hoặc bảo người ghi nhớ,</li> <li>- rồi một lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh,</li> <li>- mà luôn luôn cung-kính tán-thán, ca tụng.</li> </ul>
---	--

*Đoạn 8 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 7.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 9) (Quyển 5 – Phẩm 14)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b> <b>Bốn:</b> Đầy đủ lòng từ-bi rộng lớn (Phát Đại-Bi Tâm). _ Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong hàng người tại-gia xuất-gia sanh lòng từ lớn,</li> </ul> <p>- ở trong hạng người chẳng phải Bồ-Tát sanh lòng bi lớn,</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b> <b>Bốn:</b> Đầy đủ lòng từ-bi rộng lớn (Phát Đại-Bi Tâm). _ Lại nữa này Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt hết,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà có vị nào muốn giảng nói kinh Pháp-Hoa này, phải sanh lòng từ lớn đối với hàng xuất-gia và tại-gia,</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Giải bàn:</i> Nghĩa là người xuất-gia hay tại-gia tu theo kinh Pháp-Hoa này là tu theo hạnh Đại-thừa, tức là cầu quả vui thù-thắng của Đại-thừa, đó là Bồ-Tát dùng lòng đại-từ đem lại niềm vui cho họ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- còn đối với người chẳng phải Bồ-Tát (là chưa tu hạnh vị-tha), thì phải sanh lòng đại-bi,</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Giải bàn:</i> Đây là nói lên đối với hạng người cũng tu Đại-thừa, mà chưa tu hạnh vị-tha, nên gọi là chẳng phải Bồ-Tát. Thì</p>

<p>- phải nghĩ thế này: Những người như thế thời là mất lợi lớn.</p>	<p>đại Bồ-Tát cần phải đem Tâm Đại-Bi mà giải-trừ cho họ lia pháp nhỏ, mở tâm vị-tha, mà tạo nhiều hạnh-đức, - nên tất cả đều phải nghĩ như thế này: Còn những người như thế này thời là mất lợi lớn.</p>
<p>_ Đức Như-Lai phương-tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi.  _ Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,  - người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-thông, sức trí-tuệ dẫn dắt đó khiến đặng trụ trong pháp này.</p>	<p>_ Như Đức Như-Lai phương-tiện tùy nghi nói pháp mà họ lại chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, cũng chẳng hỏi, nên gọi những người này mất lợi lớn.  _ Mặc dầu các người đó chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này đi nữa, khi Ta đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác rồi,  - thì người đó tùy ở chỗ nào, Ta sẽ dùng sức thần-thông, sức trí-tuệ mà dẫn dắt cho các hạng người đó khiến cho họ đặng nhập vào đạo Tri-kiến của Phật.</p>

### GIẢI BÀN

\_ Đây là nói lên lòng đại-từ đại-bi của Đức Thế-Tôn thương xót mọi chúng-sanh, có căn-trí cao cho đến hạ-liệt, đều một tâm bình-đẳng như nhau, không bờ bến.

\_ Dầu cho chẳng nghe, chẳng tin, chẳng hỏi đi nữa, mà Đức Thế-Tôn vẫn tìm cách dẫn dắt mọi chúng-sanh cùng đi đến cái đạo Nhứt-thừa thành Phật mới thôi, thật là bản-hoài của Đức Thế-Tôn lớn lao vô-lượng vô-số kể vậy.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b> _ Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-Tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ, nếu thành-tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi,  - thường được hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần, nhân-dân, bà-la-môn, cư-sĩ thấy cung-dưỡng cung-kính tôn-trọng ngợi khen, - hàng chư thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu.  _ Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b> _ Văn-Thù-Sư-Lợi! Lúc Như-Lai đã nhập Niết-Bàn rồi, nếu có vị đại Bồ-Tát nào thành-tựu đặng pháp thứ tư này thì khi thuyết giảng kinh Pháp-Hoa này không bao giờ có sự lầm lỗi,  - thường được các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần, nhân-dân, bà-la-môn, cư-sĩ thấy cung-dưỡng cung-kính tôn-trọng ngợi khen, - còn trong hư-không có hàng chư thiên, vì nghe pháp cũng thường theo hộ-vệ cho.  _ Còn nếu ở trong xóm làng thành ấp,</p>

<p>cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ-hộ đó, có thể khiến người nghe đều đặng vui mừng.</p>	<p>rừng cây vắng vẻ, mà có người đến muốn gạn hỏi, thì có hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ-vệ cho, và có thể khiến cho người nghe đều đặng vui mừng.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b>          _ Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các Đức Phật thừa quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ gìn vậy.          _ Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhãn đến danh-tự còn chẳng đặng nghe, hà huống là đặng thấy thọ-trì đọc tụng.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b>          _ Vì sao vậy? Vì kinh Pháp-Hoa này được tất cả chư Phật ba đời bảo-hộ (quá-khứ, hiện-tại, vị-lai) vậy.          _ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Trong vô-lượng cõi nước mà chỉ nghe tên kinh Pháp-Hoa này thôi, mà còn chưa có nghe được, còn hưởng chi là đặng thấy, thọ-trì, và đọc tụng.          (Thì làm sao tu sửa tâm-địa của mình được thanh-tịnh và trong sáng được.)</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 4</b>          _ Văn-Thù-Sư-Lợi! Thí như vua Chuyển-luân Thánh-vương          - sức lực mạnh mẽ muốn dùng oai-thế hàng-phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng lệnh, (Là các giáo-pháp đầy uy-lực thiên-định, trí-tuệ, làm vua nước pháp, điều-phục và chế-ngự ba cõi, đã hàng-phục ma quân.)          - bấy giờ Chuyển-luân Thánh-vương đem các đạo binh qua đánh dẹp, (là đem pháp chuyển-hóa các hàng đệ-tử và Hiền-Thánh-Tăng)          - vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 4</b>          _ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Cũng vậy Đức Thế-Tôn là đấng Pháp-vương,          - ngài làm chủ ba cõi, có đầy đủ uy-đức trí-lực, cùng uy-lực thiên-định, đã hàng-phục được các ma quân,          - nay ngài đem pháp-luân mà chuyển-hóa các hàng đệ-tử và chư Hiền-Thánh-Tăng,          - khi chư Hiền-Thánh và các đệ-tử quy hướng về đạo-pháp để lo tu-hành thì ngài rất vui mừng, mà ban truyền chỉ dạy cho các pháp để tu-hành như:</p>
<p>_ Hoặc ban cho ruộng (pháp Tứ Như-Ý Túc),          - nhà (Pháp ngũ-căn, ngũ-lực),           - xóm (Tứ Niệm Xứ),</p>	<p>_ Là pháp thiên-định, chứng được thần-thông tự-tại theo ý muốn.          - Pháp ngũ-căn, ngũ-lực:          Là 5 căn-bản để phát-sanh tất cả thiện-pháp, và 5 lực làm tăng sức mạnh cho 5 căn được bền chắc mà hoạt-động các thiện-pháp thêm đắc-lực.          - Pháp Tứ Niệm Xứ:          Là dùng tâm quán-sát: Nhàm chán</p>

	thân chẳng sạch, sự cảm-thọ là khổ, tâm thương ghét nó vô-thường, còn các pháp thì không có ngã-thể; biết mà diệt-trừ tâm sai lầm, để trở thành tâm trong sạch, sáng suốt và giác-ngộ.
- làng (Tứ Chánh Cần),	- Là bốn pháp chánh-đáng cần siêng năng làm:
<p>1. <b>Ác vị sanh, linh bất sanh</b> : Việc ác chưa sanh-khởi, cần phải ngăn ngừa đừng cho phát-sanh.</p> <p>2. <b>Ác dĩ sanh, sử trừ đoạn</b> : Việc ác nào đã sanh ra, cần phải dứt trừ hẳn.</p> <p>3. <b>Thiện vị sanh, sử phát sanh</b> : Việc thiện chưa sanh, cần phải khiến cho phát-sanh.</p> <p>4. <b>Thiện dĩ sanh, sử tăng-trưởng</b> : Việc lành nào đã sanh ra, cần phải làm cho tăng-trưởng thêm lên.</p>	
- thành (Thất Bồ-Đề Phần),	- Là 7 loại làm cho tâm giác-ngộ (còn gọi là 7 phương-pháp tu-hành để chứng được vô-lậu trí-tuệ):
<p>1. <b>Trạch pháp giác chi</b> : Tất cả sự-lý đều phải dùng trí-tuệ để quán xét và lựa chọn thật kỹ càng pháp nào là chánh-tà, lành dữ, để tránh.</p> <p>2. <b>Tinh-tấn giác chi</b> : Tu-học Phật-pháp tất-nhiên là phải tinh-tấn, nhưng không tinh-tấn trên con đường cực-đoan vô-ích, quá khổ-hạnh và quá vui sướng. Mà cố gắng tu-hành theo Trung-đạo, là không thái-quá cũng không bất-cập.</p> <p>3. <b>Hỷ giác chi</b> : Tâm ngộ được Phật-pháp tự-nhiên sanh vui mừng, gọi là Pháp-hỷ. Nhưng phải nhận-định rõ được pháp nào là liễu-ngĩa, pháp nào là không liễu-ngĩa, thì cái ngộ đó không sai lầm.</p> <p>4. <b>Khinh an giác chi</b> : Người tu-hành cố gắng tu-tập, nên phiền-não được diệt-trừ, trí-tuệ được khai-minh, và thân-tâm được tự-tại khoan-khoái nhẹ nhàng.</p> <p>5. <b>Xả giác chi</b> : Là lia bỏ hết thấy các vọng-hoặc, chấp-trước nơi nội-tâm, và các pháp ở ngoại-cảnh, vì biết tất cả đều là hư-vọng chẳng thật. Nên đã xả rồi thì không lưu lại.</p> <p>6. <b>Định giác chi</b> : Là tập-trung tâm-tưởng vào một định-cảnh không tán-loạn, mà cũng không hôn-trầm, vô-ký.</p> <p>7. <b>Niệm giác chi</b> : Người tu-hành cần luôn luôn nhớ nghĩ đến chánh-pháp để định và lực được quân-bình.</p>	
- áp (Bát Chánh Đạo),	- Là 8 con đường chơn-chánh hướng dẫn chúng-sanh ra khỏi luân-hồi, được giải-thoát:
<p>1. <b>Chánh tri-kiến</b> : Thấy biết chơn-chánh.</p> <p>2. <b>Chánh tư-đuy</b> : Suy nghĩ chơn-chánh.</p> <p>3. <b>Chánh-ngữ</b> : Lời nói chơn-chánh: Không nói dối, không nói lời thô-ác, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời thêu dệt.</p> <p>4. <b>Chánh-nghiệp</b> : Hành-vi chơn-chánh: Thân không làm việc ác-nghiệp (không sát-sanh, trộm cướp, tà-dâm)</p> <p>5. <b>Chánh-mạng</b> : Sanh-hoạt chơn-chánh.</p> <p>6. <b>Chánh tinh-tấn</b> : Tu theo chơn-chánh: Chăm chú thẳng tiến trên đường chánh-đạo, không thối lui, hoặc đi quanh vào đường tà-đạo.</p> <p>7. <b>Chánh-niệm</b> : Nhớ nghĩ chơn-chánh: Không để một niệm tà len lỏi vào.</p> <p>8. <b>Chánh-định</b> : Thiền-định chơn-chánh: Luyện-tập và tu-trừ những pháp thiền-định xuất-thế-gian, xa lia các pháp thiền-định thế-gian. Là lấy định vô-lậu làm thể.</p> <p>8 pháp này lia hết mọi thứ Tà, Phi, nên gọi là Chánh. Có thể tới được Niết-Bàn, nên gọi là Đạo. Tất cả là vô-lậu, không có hữu-lậu. Đây là hành pháp Kiến-Đạo.</p>	
- hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân-bảo,	- hoặc còn trao cho những pháp-môn rất trang-nghiêm và trong sáng như:

<ul style="list-style-type: none"> <li>- vàng (trì-giới),</li> <li>- bạc (tín-tâm), tức tinh-tấn</li> <li>- lưu-ly (nhẫn-nhục),</li> <li>- xa-cừ (biết hổ),</li> <li>- mã-não (pháp bố-thí),</li> <li>- san-hô (biết thẹn),</li> <li>- hổ-phách (định-tuệ),</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- voi (pháp Đại-thừa),</li> <li>- ngựa (pháp Bồ-Tát),</li> <li>- xe cộ (Thịnh-văn, Duyên-giác),</li> <li>- tôi tớ (thiên-thừa),</li> <li>- nhân-dân (pháp nhân-đạo),</li> <li>- chỉ viên minh-châu trong búi tóc chẳng đem cho đó (Kinh Pháp-Hoa là Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm).</li> </ul> <p>_ Vì sao? Vì riêng trên danh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền-thuộc của vua ắt rất kinh lạ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-tuệ, và biết hổ thẹn.</li> </ul> <p>Cho những hạng tu theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- pháp Đại-thừa,</li> <li>- Bồ-Tát,</li> <li>- Thịnh-văn, Duyên-giác,</li> <li>- Thiên-thừa,</li> <li>- Nhơn-thừa,</li> <li>- mà chỉ riêng “Phật-thừa” (là kinh Pháp-Hoa, là Tri-Kiến-Phật, là Chơn-Tâm) là chưa vội đem ra cho.</li> </ul> <p>_ Vì sao vậy? Vì các hàng đệ-tử và chư Hiền-Thánh mới lãnh pháp tu chưa tẩy trừ hết ma-quân, nên chưa đúng lúc, nếu đưa “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) ra trong lúc này, thì họ rất kinh sợ mà thối-chuyển đạo-tâm.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 5</b></p> <p>_ Văn-Thù-Sư-Lợi! Như-Lai cũng như thế, dùng sức thiền-định trí-tuệ đặng cõi nước pháp (lấy pháp-môn làm nước),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- giáo-hóa trong ba cõi mà ma-vương chẳng khứng thuận phục,</li> <li>- các tướng hiền thánh của Như-Lai cùng ma đánh nhau.</li> </ul> <p>_ Những người có công, lòng cũng vui mừng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích,</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ban cho các pháp thiền-định, giải-thoát, vô-lậu căn-lực.</li> </ul> <p>_ Và lại ban cho thành Niết-Bàn, bảo rằng đặng diệt-độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặng vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-Hoa này.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 5</b></p> <p>_ Nay Văn-Thù-Sư-Lợi! Như-Lai cũng như thế, nhờ sức mạnh của thiền-định và trí-tuệ, mà Như-Lai làm vua nước pháp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thống-ngự giáo-hóa trong ba cõi, mà Ma-vương chẳng ưng-thuận hàng-phục,</li> <li>- nên Đức Thế-Tôn mới dùng chư Hiền-Thánh làm quân tướng để chiến-đấu với Ma-vương.</li> </ul> <p>_ Những bậc hữu công trong trận chiến này lòng cũng rất vui mừng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đức Thế-Tôn vì trong hàng chúng mà nói các kinh khiến tâm các chúng được vui thích,</li> <li>- nên Đức Thế-Tôn ban cho các pháp-tài như: thiền-định, giải-thoát, pháp vô-lậu, căn-lực.</li> </ul> <p>_ Và lại ban cho thành quách Niết-Bàn, còn tạm nói là được Niết-Bàn để dẫn dắt, chuyển-hóa tâm họ, khiến mọi người được an vui, nhưng mà cũng</p>

	chẳng vì họ mà giảng nói kinh Pháp-Hoa này.
<p><b>ĐOẠN 9 / 6</b></p> <p>_ Văn-Thù-Sư-Lợi! Như vua Chuyển-luân (Đức Phật) thấy các binh chúng những người có công lớn (là phá được giặc nội, ngoại của thân-tâm),</p> <p>- đem viên minh-châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 6</b></p> <p>_ Nay Văn-Thù-Sư-Lợi! Như Đức Thế-Tôn thấy các hàng đệ-tử và chư Hiền-Thánh đã có công lớn là dẹp được các giặc phiền-não chướng nội lẫn ngoại rồi.</p> <p>- Đức Thế-Tôn mới ban cho kinh Pháp-Hoa (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm), mà trước đây chưa nói ra; nay đúng thời, mới nói ra.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 7</b></p> <p>_ Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo-hóa tất cả chúng-sanh.</p> <p>_ Thấy quân tướng hiền thánh cùng ma ngũ-ấm,</p> <p>- ma phiền-não,</p> <p>- ma chết,</p> <p>- đánh nhau có công-lao lớn, diệt ba độc (Tham Sân Si), khởi ba cõi (Dục-giới, Sắc-giới, Vô-sắc-giới), phá lưới ma (vô-minh).</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 7</b></p> <p>_ Đức Như-Lai cũng lại như thế, ngài là vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo-hóa tất cả chúng-sanh.</p> <p>_ Thấy đội quân chư Hiền-Thánh của mình nay chiến-đấu với ma ngũ-ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhiều-hại),</p> <p>- ma phiền-não (tham sân si, nghi mạn chấp, các dục v.v... thường làm não-loạn, khổ đau),</p> <p>- ma chết nó phá các Tuệ-mạng làm trở ngại việc tu-hành,</p> <p>- đã chiến-thắng, lập được đại-công và tiêu-diệt được tam-độc (Tham Sân Si), mà thoát ra khỏi tam-giới, và phá được lưới ma (vô-minh) nó bao vây.</p>
<p>_ Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-Hoa này có thể khiến chúng-sanh đến bậc “Nhứt-thiết trí”,</p> <p>- là pháp mà tất cả thế-gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.</p>	<p>_ Lúc này Đức Như-Lai cũng rất vui mừng, mà ban cho kinh Pháp-Hoa (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) khiến cho chúng-sanh đến được bậc “Nhứt-Thiết Trí” (là Trí biết được tất cả), là khiến cho thành Phật, để thưởng người có công đầu.</p> <p>- Đây là pháp-tạng bí-mật của Như-Lai, nên ở thế-gian khó tin khó hiểu; do đó trước kia chưa vội nói, đến nay các hàng đệ-tử và chư Hiền-Thánh đã tiến-bộ, căn-cơ đã ngang tầm và đã dẹp được ma-tặc; nên bây giờ đúng thời Đức Phật mới thuyết-giảng đạo Nhứt-thừa, chỉ cho ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), mà được thành Phật sau này.</p>

<p><b>ĐOẠN 9 / 8</b>          _ Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bậc nhất của Như-Lai,          - ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho,          - như vua sức mạnh kia lâu gìn giữ viên minh-châu mà nay mới cho đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 8</b>          _ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói thâm sâu bậc nhất của Như-Lai,          - ở trong mỗi lời nói đều rất sâu kín, rốt sau đúng thời mới thuyết nói, thì mới khế-hợp với cái đạo cao mầu,          - cũng như vị vua gìn giữ viên minh-châu đã lâu, nay mới ban cho, là khi quân tướng chiến-đấu có công lớn.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 9</b>          _ Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các Đức Phật Như-Lai,          - ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày gìn giữ chẳng vọng (chưa vội) tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 9</b>          _ Đây Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các Đức Phật Như-Lai,          - còn ở trong các kinh thời nó là bậc trên hết, đã giữ gìn lâu nay chưa vội tuyên nói, đến nay các ông đã tiến-bộ, căn-cơ đã ngang tầm, nên mới bày chỉ rõ cho.</p>

## GHI CHÚ

### \_ Chuyển-luân Thánh-vương:

Là vị có phước-nghiệp đời trước, nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự-nhiên hiện ra, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng; vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai-trị, nên gọi là Chuyển-luân Thánh-vương. Có bốn loại:

1. Thiết Luân Vương: cai-trị 1 châu thiên-hạ.
2. Đồng Luân Vương: cai-trị 2 châu thiên-hạ.
3. Ngân Luân Vương: cai-trị 3 châu thiên-hạ.
4. Kim Luân Vương: cai-trị 4 châu thiên-hạ.

## GIẢI BÀN

\_ Đây nói kinh Pháp-Hoa này rất quý, vì nó chỉ cho chúng-sanh ngộ-nhập được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình, để được thành Phật. Sở-dĩ chỉ Chơn-Tâm rất khó là vì nó không có hình-tướng, vượt ngoài âm-từ, ngôn-ngữ, tư-duy, thì làm sao chỉ cho được?

\_ Nhưng nó luôn hăng-hữu với mọi chúng-sanh hằng ngày, mà không chỉ nó được, nên gọi là Tạng bí-mật của Như-Lai. Nếu lúc nào đó căn lành của chúng-sanh tròn đủ, tiêu sạch hết các ma-chướng, thì lúc đó tâm tĩnh lặng thanh trong rồi, thì thấy được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của chính mình.

\_ Còn sở-dĩ trước đây Đức Thế-Tôn chưa thuyết-giảng kinh này là vì các hàng đệ-tử, chư Hiền-Thánh, và chúng-sanh các căn-trí còn thấp kém, chưa có khả-năng hợp với pháp Đại-thừa, nên Đức Thế-Tôn nói ra sợ họ không tin, nên Phật chưa vội nói.

\_ Chờ tới khi nào họ tu đủ trí-tuệ, có khả-năng ngang tầm với “Đại-thừa”, đủ sức tiếp nhận và phá được tam-độc và các phiền-nã, có đủ trí-tuệ sáng suốt thanh-

tịnh; là đúng thời, thì Phật liền chỉ dạy, mà thuyết cho, thì họ tiếp nhận được ngay, mà tu-hành, sẽ được thành Phật. Như vậy gọi là nay cùng với các ông mà bày nói đó.

*Đoạn 10 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 9.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 14 AN-LẠC HẠNH

\_ Phẩm An-Lạc Hạnh là phẩm dạy cho người tu được an-ổn và dạy cho người tu tạo hạnh-đức bằng cách đem lại cho mọi chúng-sanh được an vui trong cuộc sống của họ.

\_ Thế nên, người muốn thọ-trì, truyền-bá, giảng nói kinh Pháp-Hoa được sáng suốt và được mọi người thông-cảm tiếp-thu, thì vị Pháp-Sư cần phải hội đủ bốn điều-kiện an-lạc không bị chướng ngại là:

- I. Hành xứ.
- II. Thân-cận xứ: Có 2 phần:
  1. Bất thân-cận xứ : (chỗ không nên gần)
  2. Thân-cận xứ : (chỗ nên gần)
- III. An-Lạc Hạnh: Có 2 phần:
  1. Khẩu An-Lạc Hạnh : là dùng miệng tạo hạnh được an vui.
  2. Ý An-Lạc Hạnh : là dùng tâm-ý tạo hạnh được an vui.
- IV. Phát Đại Từ-Bi Tâm : là nguyện lớn.



**I. Hành xứ:** là nói lên tâm-địa và hành-động việc làm hằng ngày của Bồ-Tát.  
Tức là:

1. *Nơi tâm-tánh:* của Bồ-Tát phải có: nhẫn-nhục, hòa dịu, khéo thuận; mà không hấp tấp, nóng vội, và lòng cũng không kinh sợ.

2. *Ở nơi pháp:* biết rời tất cả tướng Có và Không, gọi là thấy biết Thật-Tướng, tức là tướng chơn-thật của các pháp. Biết chúng đều là hư-vọng, giả dối cả, tức là thấy biết mà không thấy biết. Nên chẳng tin theo, cũng chẳng phân-biệt, mà khởi niệm chấp-trước.

**II. Thân-cận xứ:** là chỗ quy-định chuẩn của vị Bồ-Tát gần gũi thân-cận, trên sự tu-hành và giáo-hóa chúng-sanh. Gồm có hai loại như:

1. Bất thân-cận xứ : (chỗ không nên gần)
2. Thân-cận xứ : (chỗ nên gần)

**1. Bất thân-cận xứ:** (chỗ không nên gần) Đây nói về phần Sự (Tướng)  
Có 10 việc cần xa lìa, thì thân được an vui như:



1. *Hào thê*: Không gần kẻ cường-hào thế-lực ở đời: quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng.
2. *Phép tà, thân nhân*: không gần các ngoại-đạo lã-thế.
3. *Chiên-đà-la*: không gần các hàng văn-nhân, thi-sĩ không lành mạnh.
4. *Chơi giỡn chuyện hung-hiểm*: không gần những người tà-thuật, biến-hoá huyễn-hoặc.
5. *Chúng nhĩ-thừa*: không gần những hạng người chỉ mong cầu quả Thỉnh-văn (là hạng tiểu-căn, tiểu-trí, tự tu).
6. *Đệ-tử Sa-di nhỏ tuổi*: là xa lìa việc chứa nuôi con nít và Sa-di nhỏ tuổi.
7. *Dục tướng*: là không thân-cận với hàng gái góa, gái chưa chồng, và gái nhỏ.
8. *Chỗ nguy-hại*: không gần hạng ngoại-đạo thuận-thế (là đạo thuận theo thế-tục) và nghịch-thế (là đạo chống lại với đạo thuận theo thế-tục).
9. *Việc chê nhiếc hiềm thù*: không gần những hạng người ngã-mạn, chê bai kẻ tu người không tu, lòng luôn oán-hận, hung-bạo, đánh nhau.
10. *Năm thứ người bất-nam*: không gần những người sanh ra không có nam-căn (lại cái).

Đây là 10 điều chuẩn để người tu được nhiếp cái tâm của mình và được an vui.

## 2. *Thân-cận xứ*: (chỗ nên gần) Đây nói về phần Lý (Tánh)

\_ Đến đây Phật dạy về phần Tánh (Lý).

\_ Tức là Bồ-Tát giảng nói kinh Pháp-Hoa phải thông “Thật-Tướng” của các pháp. Biết các pháp không có tướng cố-định, mà đều do “Duyên-hợp” tạm có mà thôi. Nên tâm-địa không còn điên-đảo mê-loạn, chẳng động, chẳng lùi, chẳng chuyển, nó trống rỗng như hư-không, không thật-tánh.

\_ Biết tất cả lời nói, ngôn-ngữ cũng không thật, không sanh, không diệt, cũng không danh-tướng; nó vốn không chỗ có, do đó nó vượt khỏi không-gian và thời-gian; mà có là do điên-đảo mê lầm mà thôi.

\_ Quán-sát các pháp như vậy, thì nên gần gũi thân-cận để làm, thì Bồ-Tát sẽ đầy đủ đạo-hạnh oai-nghi an vui.

**III. An-Lạc Hạnh**: là khi Bồ-Tát đã liễu-ngộ được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), thì mới thấy biết được vạn-pháp đều rỗng yên, do đó mà không trụ, không chấp, cũng không an, không hành, hoàn-toàn rỗng suốt. Bồ-Tát luôn luôn giữ tâm khinh-an, thanh thoát, hoan-hỷ khi giảng nói, luôn tự cảnh tỉnh.

\_ An-Lạc Hạnh lại chia làm hai phần:

1. *Khẩu An-Lạc Hạnh*: là do miệng (Khẩu) tạo hạnh an vui, gồm có bốn việc như:

- a. Là chẳng nói chỗ lỗi của người và của kinh-điển.
- b. Là chẳng khen kẻ khác và cũng chẳng chê kẻ khác.
- c. Là chẳng nói khinh lờn, ngạo-mạn với mọi người.
- d. Là chẳng sanh lòng sâu thương, ân-hận, hoặc chê bai hạnh tu của Thỉnh-văn, Duyên-giác, khiến họ mất niềm tin trên đường chánh-đạo.

Bốn hạnh này nó thu-nhiếp cái tâm của mình, làm cho “Khẩu” an vui.

2. *Ý An-Lạc Hạnh*: là lấy tâm-ý tạo hạnh an vui. Là việc làm của tâm-ý, thì nghiệp-ý được an vui. Gồm có bốn việc như:

- a. Là ý không ganh ghét, đua bợ.
- b. Là ý không khinh-khi, mắng mỏ.
- c. Là ý không đem nét lớn (đại-hạnh) mà mắng nhiếc cái nét của tiểu-nhân.
- d. Là ý không tranh đua.

Bốn hạnh này ý lìa được, thì cái ý-tâm được an vui.

#### **IV. Phát-khởi Tâm Đại Từ-Bi:** (là thệ-nguyện An-Lạc Hạnh)

\_ Là phát-khởi Tâm Đại-Từ-Bi, thệ-nguyện lớn để được an vui.

\_ Trong thời-kỳ mạt-pháp, người thọ-trì kinh Pháp-Hoa, bất-cứ hành-giả nào nên phát tâm đầy đủ lòng từ-bi và nguyện lớn đối với tất cả chúng-sanh, nguyện dẫn dắt họ thành-tựu đạo-pháp “Đại-thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa”. Nên đối với chúng-sanh từ trước đến nay chẳng được nghe, chẳng biết, chẳng hiểu, chẳng thấy kinh Pháp-Hoa này; nên khởi tâm đại-từ đại-bi mà nguyện rằng:

“Nếu ta được quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác (A nậu đa la tam miệu tam bồ đề) thì nguyện đem lực thần-thông, lực trí-tuệ mà nhiếp dẫn cho chúng-sanh, khiến cho họ nhập vào trong pháp này”.

\_ Thệ-nguyện như vậy là thường tu nhiếp tự hạnh, nên gọi là thệ-nguyện An-Lạc Hạnh khởi tâm đại từ-bi.

\_ Bốn hạnh này là phép tắc chuẩn của Đức Thế-Tôn truyền dạy, để hậu-thế gìn giữ gia-nghiệp vĩ-đại của đấng Cứu-Thế, nên tất cả luật hạnh oai-nghi đều gồm thu-nhiếp trong bốn hạnh này. Người xuất-gia hay tại-gia trong đời mạt-pháp, nếu có thể giữ hạnh này hoàn-toàn, thì có thể gọi là chẳng phụ thâm-ân (ân sâu) của Đức Thế-Tôn vậy.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

### “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT”

- \_ TÙNG : nương theo.
- \_ ĐỊA : đất tâm.
- \_ DŨNG : nổi lên, hiển bày.
- \_ XUẤT : ra ngoài.

\_ Tùng Địa Dũng Xuất: là từ tâm-địa (Chơn-Tâm) nó hiển bày ra. (Là khi đã diệt-trừ được các vọng-tướng, hoàn-toàn được thanh-tịnh trong sạch.) Tức là tất cả chúng-sanh đều sẵn có đầy đủ tâm-địa này (Chơn-Tâm) như: từ-bi, hỷ-xả, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-tuệ, bố-thí, trì-giới, phương-tiện, nguyện-lực, Thường Lạc Ngã Tịnh v.v... .

\_ Phẩm này Đức Thế-Tôn chỉ cho chúng-sanh thấy được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mỗi người vốn đồng một thể.

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ các vị đại Bồ-Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng,</p> <p>- ở trong đại-chúng đứng dậy chấp tay làm lễ (là xa lìa các cố-chấp mà thoát ra, trở về với Thật-Tánh của mình, mà sẵn sàng vâng làm) mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ (nhập Niết-Bàn) ở tại cõi Ta-bà (nơi uest-trước) này siêng tu (lòng) tinh-tấn (dứt phiền-não), giữ gìn (luôn hằng sáng) đọc tụng (khắc sâu), biên chép (ghi nhớ), cung-dưỡng kinh điển này (một lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh),</p> <p>- thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Trong lúc này có các vị đại Bồ-Tát ở cõi nước phương khác đông nhiều hơn số cát của 8 sông Hằng,</p> <p>- tâm-địa của các ngài đã xa lìa các chấp mà thoát ra, trở về với Thật-Tánh của mình, mà sẵn sàng vâng làm, mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Nếu Đức Thế-Tôn bằng lòng cho chúng con sau khi Phật nhập Niết-Bàn ở cõi Ta-bà này chúng con xin một lòng siêng tu tinh-tấn phá-trừ các phiền-não, để tâm-địa luôn hằng giác, rồi ghi nhớ, khắc sâu, và một lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh,</p> <p>- và chúng con xin ở lại cõi này mà rộng nói cho đây nghe.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 1 / 1**

\_ Đây nói là các “Tánh-Đức Giác-Tha” đã từng vun trồng nhiều, muôn-hạnh-đức, do 8 Tâm-vương mà có đặng, nhiều như số cát 8 sông Hằng, hoặc do Đức Thế-Tôn ban cho đi nữa, thì cũng chỉ lẩn quẩn ở nơi cõi Nhơn-Thiên mà thôi.

\_ Do đó mà Đức Thế-Tôn rất thương xót cho chúng-sanh trong hội sau này. Là nếu chưa nhận rõ Tự-Tánh nhiệm-mầu “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, vốn nó sẵn đầy đủ Hằng-hà-sa công-đức không phải do tu-tập mới có được muôn hạnh-đức này, nó cũng không từ bên ngoài mà đem vào được. Mặc dầu chúng-sanh đang đắm chìm trong ngũ-dục (Sắc, tài, danh, thực, thụy), nhưng hạt giống vô-lậu của chúng-sanh không bao giờ bị mai-một cả.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-Tát:</p> <p>_ “Thiện-nam-tử! Thôi đi, - chẳng cần các ông hộ-trì kinh này (chẳng cần dùng tha-lực vô-ích).</p> <p>_ Vì sao? Vì cõi Ta-Bà của ta tự có chúng đại Bồ-Tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng.</p> <p>_ Mỗi vị Bồ-Tát có sáu muôn hằng-hà-sa quyến-thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt-độ</p> <p>- hộ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa luôn hằng giác) đọc tụng (khắc sâu) rộng nói kinh này”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Khi đó Đức Thế-Tôn từ chối hảo-ý giúp đỡ của chư Bồ-Tát ở 10 phương và bảo các chúng Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Nay các Tôn-giả đại đệ-tử!</p> <p>- Bản-thể bất-động của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nó vốn sẵn có trong mỗi chúng-sanh, đều có khả-năng làm bậc đạo-sư cho chính mình, nên không cần các ông hộ-trì kinh này.</p> <p>_ Vì sao vậy? Vì cõi của ta tự có chúng đại Bồ-Tát số đông bằng số cát của 6 muôn (60.000) sông Hằng.</p> <p>_ Mỗi vị Bồ-Tát có 6 muôn (60.000) hằng-hà-sa quyến-thuộc, những người đó có thể sau khi ta nhập Niết-Bàn rồi,</p> <p>- họ sẽ khắc sâu, gìn giữ tâm-địa luôn hằng giác, thanh-tịnh, trong sáng, rộng nói kinh này.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 1 / 2**

\_ Đoạn này nói về “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) mà mọi chúng-sanh đều sẵn có, mà trong đó nó sẵn có đầy đủ Hằng-hà-sa công-đức như: từ-bi, hỷ-xả, bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tất, thiền-định, trí-tuệ, nguyện, phương-tiện, lực, trí, Thường Lạc Ngã Tĩnh v.v...; chớ không phải do tu-luyện mà có được, hoặc do tạo-tác đem từ bên ngoài mà vào được. Cho nên mỗi chúng-sanh phải tự-lực của mình làm cho nó hiển bày, lộ ra; không cần trợ giúp của bên ngoài mà được.

\_ Do đó mà các đại Bồ-Tát là các tâm-đức đó cũng đều từ trong 6 căn (nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý) sanh ra, nó tương-ứng với 6 muôn (60.000) Bồ-Tát, tức là 6 muôn (60.000) tánh-đức như (6 căn x 10 pháp-giới x 1.000 công-đức = 60.000 công-đức là tánh-đức).

\_ Tánh-đức gọi là Hằng-hà-sa Bồ-Tát và mỗi vị Bồ-Tát lại có 6 muôn (60.000) Hằng-hà-sa quyển-thuộc, tương-ứng với 6 căn có đủ 6.000 công-đức thành (6.000 công-đức x 10 pháp-giới = 60.000 quyển-thuộc).

\_ Cho nên những tánh-đức này, nó có sẵn từ thuở nào rồi, nên nó không cần sự giúp đỡ của tha-nhân dù có nhiệt-tình đến đâu đi nữa, cũng vẫn là hữu-hạn mà thôi. Nên Đức Thế-Tôn cho biết là mỗi chúng-sanh đã sẵn có đầy đủ từ trước tới giờ, trước sau như vậy, chỉ có một vị mà thôi, nó không bao giờ thay đổi và mất đi.

\_ Nên khi ngộ được Tánh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) thì lúc giờ nó tự hiển hiện ra đầy đủ vô-lượng vô-biên số kể tánh-đức. Trái lại, còn mê thì luôn bị che lấp, nên nó có hạn cuộc, đâu có nhiều bao nhiêu đi nữa cũng vẫn nằm trong phạm-vi của “Chơn-Tâm”, nên vẫn luôn thua kém và cũng là vọng cả.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà, trong tam-thiên đại-thiên cõi nước đất đều rúng nứt (các tâm-địa dứt trừ được các tình-thức vọng-tưởng, nên trí-tuệ từ trong đó hiển-hiện ra, gọi là rúng nứt), mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát đồng-thời vọt ra (Hằng-hà-sa-số kể tánh-đức hiển ra).</p>	<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Khi Đức Thế-Tôn nói lời này rồi, thì trong thế-giới cõi Ta-bà uest-trước, trong 3.000 đại-thiên thế-giới, các tâm-địa liền dứt trừ được các tình-thức vọng-tưởng, nên trí-tuệ từ trong đó hiển-hiện ra Hằng-hà-sa-số kể các tánh-đức.</p>
<p>_ Các vị Bồ-Tát đó thân đều sắc vàng (các tánh-đức này là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), nó là thân bất-hoại, chơn-thường, như vàng ròng),</p> <p>- đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-bà này (nên tâm-địa luôn sáng suốt viên-dung mà tạo thành 32 tướng tốt, có hào-quang sáng chói),</p> <p>- cõi đó trụ giữa hư-không (tức là những đức-tánh đó đều ở trong tâm-địa mỗi chúng-sanh, mà tâm này không thể chỉ bày, vì nó vốn là vô-tướng).</p>	<p>_ Các tánh-đức này là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), nó vốn là thân bất-hoại chơn-thường, giống như vàng ròng tự nó có ánh sáng,</p> <p>- nên chơn-địa này luôn sáng suốt viên-dung, mà tạo thành 32 tướng tốt, có hào-quang sáng chói,</p> <p>- tức là những đức-tánh đó đều có ở trong tâm-địa của mỗi chúng-sanh, mà tâm này không thể chỉ bày, vì nó vốn là vô-tướng.</p>
<p>_ Các vị Bồ-Tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến (các tánh-đức mặc dầu có sẵn mà chưa hiển-hiện ra, là vì trước kia tâm-địa còn uest-trước, bị các phiền-não</p>	<p>_ Các tánh-đức này mặc dầu nó có sẵn mà chưa hiển-hiện ra, là vì trước kia tâm-địa còn uest-trước, bị các phiền-não vọng-tưởng nó che mờ. Nay nghe được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khai-ngộ</p>

vọng-tưởng nó phủ mờ).	mới nhận ra được Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) ở nơi mình, mà không phải do tu-tập, lập hạnh, hay do tạo-tác mà có được.
<p>_ Mỗi vị Bồ-Tát đều là bậc đạo thủ trong đại-chúng, đều đem theo sáu muôn (60.000) hằng-hà-sa quyển-thuộc;</p> <p>- huống là những vị đem</p> <p>- năm muôn (50.000 tánh-đức),</p> <p>- bốn muôn (40.000 tánh-đức),</p> <p>- ba muôn (30.000 tánh-đức),</p> <p>- hai muôn (20.000 tánh-đức),</p> <p>- một muôn (10.000 tánh-đức) hằng-hà-sa quyển-thuộc.</p>	<p>_ Cho nên mỗi đức-tánh đều là cao quý đầy đủ muôn hạnh, muôn đức, do đó mà trong mỗi vị đều sẵn có 60.000 Hằng-hà-sa tánh-đức;</p> <p>- hơn nữa lại có những vị chỉ</p> <p>- có 50.000 tánh-đức,</p> <p>- có 40.000 tánh-đức,</p> <p>- có 30.000 tánh-đức,</p> <p>- có 20.000 tánh-đức,</p> <p>- có 10.000 tánh-đức.</p>
<p>_ Huống là nhấn đến những vị đem</p> <p>- một hằng-hà-sa (10 triệu ức),</p> <p>- nửa hằng-hà-sa (5 triệu ức),</p> <p>- một phần hằng-hà-sa (1 triệu ức),</p> <p>- nhấn đến 1 phần trong 1.000 muôn ức na-do-tha phần (100 triệu ức) hằng-hà-sa quyển-thuộc.</p>	<p>_ Lại nữa cho đến những vị chỉ có</p> <p>- 10 triệu ức tánh-đức,</p> <p>- 5 triệu ức tánh-đức,</p> <p>- 1 triệu ức tánh-đức,</p> <p>- cho đến 1/1.000 muôn ức na-do-tha (100 triệu) tánh-đức.</p>
<p>_ Huống là những vị đem 1.000 muôn ức na-do-tha quyển-thuộc (1.000 tỷ, 100 triệu, triệu tỷ, vô-lượng không đếm kể được);</p> <p>- huống là đem ức muôn quyển-thuộc (100 triệu, 10 ngàn);</p> <p>- huống là đem 1.000 muôn (10.000 triệu),</p> <p>- trăm muôn (1.000.000)</p> <p>- nhấn đến một muôn (10.000).</p>	<p>_ Lại nữa có những vị chỉ có 1.000 tỷ tánh-đức, 100.000 triệu tỷ tánh-đức, tức là vô-lượng số kể tánh-đức,</p> <p>- lại nữa chỉ có 100 triệu hay 10 ngàn tánh-đức,</p> <p>- lại nữa chỉ có 10.000 triệu tánh-đức,</p> <p>- 1.000.000 tánh-đức,</p> <p>- cho đến 10.000 tánh-đức.</p>
<p>_ Huống là đem 1.000, 100</p> <p>- nhấn đến 10 quyển-thuộc;</p> <p>- huống là đem 5, 4, 3, 2, 1 người đệ-tử (công-hạnh).</p>	<p>_ Lại nữa chỉ có 1.000, 100 tánh-đức,</p> <p>- cho đến 10 tánh-đức,</p> <p>- lại nữa chỉ có 5, 4, 3, 2, 1 người có công-hạnh.</p>
<p>_ Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viển-ly (lấy sự bố-thí xả bỏ làm hạnh nết),</p> <p>- số đông vô-lượng vô-biên dường ấy, tính đếm thí-dụ chẳng có thể biết được .</p>	<p>_ Lại cũng có những vị riêng một mình ưa lấy sự bố-thí xả bỏ làm hạnh nết cho mình,</p> <p>- số đông vô-lượng vô-biên dường ấy, không thể tính đếm hoặc thí-dụ để có thể biết hết được.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Các vị Bồ-Tát đó từ dưới đất lên (là các Tánh Giác từ tâm-địa của mình hiển hiện ra),</p> <p>- đều đến nơi tháp đẹp bảy báu (ở trong pháp-thân thường-trụ),</p> <p>- chỗ của đức Đa-Bảo Như-Lai (của Chơn-tâm, Tri-Kiến-Phật) và Thích-Ca Mâu-Ni Phật (báo-thân), đến nơi rồi hướng về (quy-ngưỡng) hai vị Thế-Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật (đem tất cả trí-tuệ phục-tùng theo Chơn-giáo của ngài),</p> <p>- và đến chỗ các Đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ.</p> <p>_ Đi quanh bên mặt ba vòng (siêng cần theo Phật-đạo lòng không biếng trễ),</p> <p>- chấp tay cung-kính (sẵn sàng vâng làm),</p> <p>- dùng các cách ngợi khen của Bồ-Tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm-ngưỡng hai đấng Thế-Tôn.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Các Tánh Giác từ tâm-địa của mình đã hiển hiện ra,</p> <p>- đều ở trong pháp-thân thường-trụ của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật)</p> <p>- tức là Chơn-Tâm, là Bốn-giác dụng ra là pháp-thân và báo-thân, hai thân này đều là trí-tuệ siêu-phàm cùng phục-tùng theo Chơn-Tâm,</p> <p>- cho nên Tánh Giác này đã làm chủ được các pháp, tạo nhiều các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm, tất cả đều quy hướng về Bốn-giác này cả.</p> <p>_ Mà luôn luôn siêng cần theo Phật-đạo lòng không biếng trễ,</p> <p>- mà sẵn sàng vâng làm,</p> <p>- lại khéo dùng lời ca tụng, tán-thán Giác-tánh nhiệm-mầu của chư Phật, rồi tôn-trọng quy hướng một lòng vâng theo Bốn-giác và Thủy-giác (là pháp-thân và báo-thân) của mình.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Từ lúc các vị Bồ-Tát do từ dưới đất vọt lên</p> <p>- dùng các cách ngợi khen của Bồ-Tát mà khen ngợi Phật,</p> <p>- thời-gian đó trải qua 50 tiểu-kiếp.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Từ lúc các Tánh Giác từ tâm-địa đã hiện ra,</p> <p>- nên khéo dùng lời ca tụng tán-thán Giác-Tánh nhiệm-mầu của chư Phật,</p> <p>- thời-gian đó nó xuyên suốt đi qua 5 bộ-phận của ngũ-ấm (Sắc, thọ, tưởng, hành, thức) mà vẫn thanh-tịnh.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Bảy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngồi yên,</p> <p>- cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng,</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Bảy giờ Chơn-Tâm trở thành thanh-tịnh trong sáng trang-nghiêm,</p> <p>- trong thân-tâm cùng tứ trí, tất cả cũng đều chuyên-chú và cũng không làm dấy</p>

<p>- 50 tiểu-kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại-chúng cho là như nửa ngày.</p>	<p>động các tánh khác, - là do sức thần của Bồn-giác mà làm cho các Tánh Giác trong báo-thân trong chúng-hội nhận ra được trong ngũ-uẩn nó cũng là pháp-thân; nên nó vượt khỏi không-gian và thời-gian chi-phối, nên rất nhanh, xem như nửa ngày mà thôi.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b> _ Bấy giờ hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-Tát (Tánh Giác) đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b> _ Bấy giờ hàng tứ-chúng cũng nhờ sức thần vô-tác của Chơn-Tâm mà thấy được Tánh Giác của mình nó tròn đầy khắp cả hư-không vô-lượng số kể.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><i>Người đã ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) thì luôn luôn sống với nó, thực-hành đầy đủ công-hạnh của bậc Bồ-Tát.</i></p>	
<p>_ Trong chúng Bồ-Tát đó (Tánh Giác) có bốn vị đạo-sư (trong Tánh Giác có 4 hạnh tiêu-biểu đứng đầu muôn hạnh):</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thượng-Hạnh.</li> <li>2. Vô-Biên-Hạnh.</li> <li>3. Tịnh-Hạnh.</li> <li>4. An-Lập-Hạnh.</li> </ol>	<p>_ Trong Tánh Giác có 4 hạnh tiêu-biểu đứng đầu muôn hạnh-đức giúp cho chúng-sanh ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), thoát khỏi phiền-não trần-lao như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là những hành-động cao-cả vượt hơn mọi người đưa đến sự giải-thoát, giác-ngộ hoàn-toàn.</li> <li>2. Là hạnh không bờ bến, lấy việc độ-sanh làm nhà, lấy việc lợi-lạc chúng-sanh làm sự-nghiệp, vượt thoát Ngã-chấp Pháp-chấp và ích-kỷ hẹp hòi.</li> <li>3. Là hạnh thanh-tịnh, là làm mà không dính mắc vào cái làm đó, của 4 giác-quan là: thấy, nghe, hay, biết (Kiến Văn Giác Tri); thoát khỏi 10 Sở sai khiến là phiền-não chánh, và 10 Triền là phiền-não phụ, từ phiền-não chánh sanh ra.</li> <li>4. Là tùy duyên, tùy cảnh mà khởi-sanh, mà Bồn-Tâm không hề lay động (đứng vững), vì đã liễu-ngộ được Chơn-Tâm, nên thấy biết vạn-pháp đều rỗng yên, không trụ, không chấp, không an, không</li> </ol>



	hành, hoàn-toàn rỗng suốt.
<p>_ Bốn vị Bồ-Tát này là bậc thượng-thủ Xướng-đạo sư trong chúng đó,  - ở trước đại-chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng:  _ “Thưa Thế-Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng,  - những người đáng độ thọ-giáo dễ chẳng,  - chẳng làm cho Đức Thế-Tôn sanh mỗi nhọc chẳng?”.</p>	<p>_ 4 tánh-đức này là đứng đầu làm sáng tỏ đạo-pháp trong muôn hạnh-đức khác,  - ở trước đại-chúng 4 tánh-đức luôn quy-ngưỡng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) mà hỏi thăm rằng:  _ Bạch Thế-Tôn! Khi tánh-đức nhập-thế có bị ô-nhiễm, cùng bị phiền-não và được an vui trong sáng chẳng?  - Còn giáo-hóa chúng-sanh, chúng-sanh tiếp-thu giáo-pháp có dễ chẳng?  - Và chúng-sanh cũng chẳng làm tánh-đức này bị dấy mờ chẳng?</p>
<p>_ Khi đó bốn vị đại Bồ-Tát nói kệ rằng:  Thế-Tôn được an vui  Ít bệnh cùng ít não  Giáo-hóa các chúng-sanh  Đặng không mỗi nhọc ư?  Lại các hàng chúng-sanh  Thọ hóa có dễ chẳng?  Chẳng làm cho Thế-Tôn  Sanh nhọc mệt đó ư?</p>	<p>_ Khi đó bốn vị đại Bồ-Tát nói kệ rằng:  Đức Thế-Tôn có được an vui  Có được ít bệnh cùng ít não  Lại cùng giáo-hóa các chúng-sanh  Chúng-sanh đặng không mỗi nhọc ư?  Lại cùng các hàng chúng-sanh  Thọ pháp giáo-hóa có dễ chẳng?  Và chúng chẳng làm cho Thế-Tôn  Không sanh phần mệt nhọc đó ư?</p>

## GHI CHÚ

\_ **10 sử**: Tham Sân Si, mạn, nghi, thân-kiến, biên-kiến, kiến-thủ, giới-cấm-thủ, và tà-kiến.

\_ **10 triền** (10 loại trói buộc):

- Phần-ước : là giận hờn.
- Phú : não (che giấu lợi mình).
- Hôn-trâm : không rõ sự-lý, mờ mịt.
- Thụy-miên: các giác-quan mờ tối.
- Hý-du : xao lãng, phóng-dật.
- Diệu-cử : cho thân là thật, nên để 3 nghiệp (thân khẩu ý) hoạt-động.
- Vô-tàm : vì thấy lệch, nên ở chỗ khuất gây tội mà không biết hổ thẹn.
- Vô-quí : vì chấp nên giới cấm, mà ở chỗ trống hành-động sai mà chẳng thẹn.
- Khan : vì chấp ý-kiến của mình, nên không xả, mà bõn xẻn, không bố-thí.
- Tật (xan) : vì tà-khúc (quanh quẹo) chẳng biết đạo-lý, nên thấy ai hơn mình thì sanh lòng đố-kỵ (ganh ghét).

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng Bồ-Tát mà nói rằng:</p> <p>_ “Đúng thế!</p> <p>- Đúng thế!</p> <p>- Các thiện-nam-tử! Đức Như-Lai an vui, ít bệnh, ít não,</p> <p>- các hàng chúng-sanh hóa-độ được dễ, không có nhọc mệt.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn trả lời cho đại-chúng rằng:</p> <p>_ Đúng vậy! Là đã nghe được pháp vi-diệu.</p> <p>- Là đã thấy được Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm).</p> <p>- Nay các hàng đệ-tử! Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) luôn thanh-tịnh trong sáng, không sanh-diệt, nên gọi là Đức Như-Lai an vui, ít bệnh, ít não,</p> <p>- lại Chơn-Tâm có đầy đủ các hạnh như: Thượng-hạnh, Vô-biên-hạnh, Tịnh-hạnh, An-lạc-hạnh, nên vọng-tâm dễ hóa-độ, không có gì mệt nhọc cả.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Vì sao? Vì các chúng-sanh đó, từ nhiều đời nấn lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung-kính, tôn-trọng, trông các cội lành.</p> <p>_ Các chúng-sanh đó mới vừa thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong tuệ của Như-Lai,</p> <p>- trừ người trước đã tu-tập học hạnh tiểu-thừa;</p> <p>- những người như thế, ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong Tuệ của Phật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Vì sao vậy? Vì chúng-tử Phật-Tánh đó đã sẵn có nhiều đời đến nay không hề mất, cũng từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung-kính, tôn-trọng, trông các cội lành.</p> <p>_ Nhờ có chúng-tử hạt giống Như-Lai thanh-tịnh trong sáng đó, nên nay vừa mới thấy Đức Thế-Tôn, hoặc nghe Đức Thế-Tôn nói pháp liền trực-ngộ “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm),</p> <p>- trừ ra những người trước đây đã tu theo hạnh “Tiểu-thừa” thì khó ngộ-nhập được vì còn chấp vào pháp-tướng;</p> <p>- nhưng những người như thế, Đức Thế-Tôn cũng độ, khiến cho họ được nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này mà sẽ ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Lúc ấy các vị đại Bồ-Tát nói kệ rằng: Hay thay! Hay thay! Đức đại-hùng Thế-Tôn! Các hàng chúng-sanh thấy</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Lúc ấy các vị đại Bồ-Tát nói kệ rằng: Hay thay! Hay thay! Đấng Pháp-vương. Đức đại-hùng đại-lực Thế-Tôn! Các hàng chúng-sanh chúng con thấy</p>

<p>Đều hóa-độ được dễ. Hay hỏi các Đức Phật Về trí-tuệ rất sâu Nghe pháp rồi tin làm Chúng con đều tùy hỷ.</p>	<p>Thế-Tôn đều hóa-độ được dễ. Hay khéo ưa hỏi các Đức Phật Về thế nào trí-tuệ rất sâu Nghe pháp rồi ngộ-nhập tin làm Tất cả chúng con đều tùy hỷ.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b> _ Khi đó Đức Thế-Tôn khen ngợi các vị đại Bồ-Tát thượng-thủ: _ “Hay thay!  - Hay thay!  - Thiện-nam-tử! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy hỷ”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b> _ Khi đó Đức Thế-Tôn ca ngợi các đức- tánh tối-thượng đó rằng: _ Hay thay! Đã nghe được pháp vi-diệu của Ta. - Liền thấy và ngộ-nhập được Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) của mình. - Nay các đệ-tử! Nên các ông giờ đây sự-lý viên-dung, sự-sự vô-ngại như Đức Như-Lai, như thế mới ứng-hiện tùy nơi.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b> _ Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-Tát (ý-thức)  - cùng tám nghìn hằng-hà-sa các chúng Bồ-Tát đều nghĩ rằng:  _ “Chúng ta từ xưa nhận lại (vô-thủy đến nay), - chẳng thấy, chẳng nghe (bị tướng vô- minh che mờ, nên cho là thật) - các chúng đại Bồ-Tát như thế,  - từ dưới đất vọt lên,  - đứng trước đức Thế-Tôn, chấp tay cung-dưỡng thăm hỏi Như-Lai”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b> _ Danh-hiệu đức Di-Lặc Bồ-Tát là nói lên việc làm bằng “Ý-thức”, - kéo theo các chủng của 8 Thức thành 8.000 công-đức cho chúng-sanh (8 x 1.000), nên mọi việc làm, hiểu biết, do tư-duy của “Ý-thức” ra cả. _ Từ xưa tới nay là do sự tướng vô-minh nó che mờ Chơn-Tâm, - nên cho vạn-pháp là thật, nên gọi là chẳng thấy, chẳng nghe, - do nó che mờ nên không tỏ ngộ được Tự-Tánh (Chơn-Tâm) của mình, xưa nay vẫn có sẵn mà không biết, nên làm gì thấy biết được trong ta sẵn có “Chơn- Tâm”, - nên khi nào phá tan các vọng-tình vô- minh, thì lúc đó Tự-Tánh nhiệm-mầu sẽ xuất-hiện (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật), - khi đã hiển bày rồi thì luôn quy hướng về Chơn-Tâm của mình mà vâng lời làm theo.</p>

<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b>          _ Lúc đó ngài Di-Lặc Bồ-Tát biết tâm-niệm của tám nghìn hằng-hà-sa chúng Bồ-Tát, cùng muốn tự giải-quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b>          _ Lúc giờ Ý-thức biết tâm-niệm của 8.000 công-đức cùng muốn tự giải-quyết chỗ nghi của mình, mà quy hướng về Tánh Giác mà khởi kệ hỏi rằng:</p>
<p>Vô-lượng nghìn muôn ức          Các Bồ-Tát đại-chúng          Từ xưa chưa từng thấy          Nguyễn đấng Lương-Túc nói          Là từ chốn nào đến          Do nhân-duyên gì nhóm          Thân lớn đại thân-thông          Trí-tuệ chẳng nghĩ bàn.          Chí-niệm kia bền vững          Có sức nhẫn-nhục lớn          Chúng-sanh chỗ ưa thấy          Là từ chốn nào đến?          Mỗi mỗi hàng Bồ-Tát          Đem theo các quyển-thuộc          Số đông không thể lường          Như số hằng-hà-sa.          Hoặc có đại Bồ-Tát          Đem sáu muôn hằng-sa          Các đại-chúng như thế          Một lòng cầu Phật-đạo.          Những đại-sư đó thấy          Sáu muôn hằng-hà-sa          Đều đến cung-dưỡng Phật          Cùng hộ-trì kinh này.          Đem năm muôn hằng-sa          Số này hơn số trên          Bốn muôn và ba muôn          Hai muôn đến một muôn,          Một nghìn một trăm thấy          Nhẫn đến một hằng-sa          Nửa và ba bốn phần          Một phần trong ức muôn,          Nghìn muôn na-do-tha          Muôn ức các đệ-tử          Nhẫn đến đem nửa ức          Số đông lại hơn trên.          Trăm muôn đến một muôn          Một nghìn và một trăm</p>	<p>Vô-lượng hằng-hà nghìn muôn ức          Các vị Bồ-Tát và đại-chúng          Từ xưa đến nay chưa từng thấy          Nguyễn xin đấng Lương-Túc nói          Tánh-đức này từ chốn nào đến          Do bởi nhân-duyên gì mà nhóm          Thân lớn trùm khắp đại thân-thông          Trí-tuệ nhiệm-mầu chẳng nghĩ bàn.          Chí-nguyện kia thệ-nguyện bền vững          Chúng con nguyện sức nhẫn-nhục lớn          Chúng con muốn biết chỗ ưa thấy          Tự-tánh là từ chốn nào đến?          Mỗi mỗi vị trong hàng Bồ-Tát          Đều đem theo các hàng quyển-thuộc          Số đông nhiều không thể kể lường          Như số cát sông hằng-hà-sa.          Hoặc có các hàng đại Bồ-Tát          Đem theo sáu muôn hằng-hà-sa          Các hàng đại-chúng cũng như thế          Tất cả một lòng cầu Phật-đạo.          Cùng những hàng đại-sư đó thấy          Quyển-thuộc sáu muôn hằng-hà-sa          Đều đến cung-dưỡng dưới chân Phật          Cùng hộ-trì kinh Pháp-Hoa này.          Đem theo năm muôn hằng-hà-sa          Còn số này hơn số trên          Hoặc bốn muôn và ba muôn          Hoặc hai muôn, hoặc đến một muôn,          Hoặc một nghìn, hoặc một trăm thấy          Hoặc nhẫn đến một hằng-hà-sa          Hoặc phân nửa và ba bốn phần          Hoặc một phần, hoặc trong ức muôn,          Hoặc nghìn muôn ức na-do-tha          Hoặc muôn ức các hàng đệ-tử          Hoặc nhẫn đến đem theo nửa ức          Lại còn số đông lại hơn trên.          Hoặc trăm muôn, hoặc đến một muôn          Hoặc một nghìn và một trăm</p>

<p>Năm mươi cùng một mười  Nhấn đến ba, hai, một.  Riêng mình không quyến-thuộc  Ưa thích ở riêng vắng  Đều đi đến chỗ Phật  Số đây càng hơn trên.  Các đại-chúng như thế  Nếu người phát thẻ đếm  Quá nơi kiếp hằng-sa  Còn chẳng thể biết hết.  Các vị uy-đức lớn  Chúng Bồ-Tát tinh-tấn  Ai vì đó nói pháp  Giáo-hóa cho thành-tự.  Từ ai sơ phát tâm?  Xưng-dương Phật-pháp nào?  Thọ-trì tu kinh gì?  Tu-tập Phật-đạo nào?  Các Bồ-Tát như thế  Thần-thông sức trí lớn  Đất bốn phương rúng nứt  Đều từ đất vọt lên.  Thế-Tôn! Con từ xưa  Chưa từng thấy việc đó  Xin Phật nói danh-hiệu  Cõi nước của kia ở.  Con thường qua các nước  Chưa từng thấy chúng này  Con ở trong chúng đây  Bèn chẳng biết một người  Thoạt vậy từ đất lên  Mong nói nhân-duyên đó.  Nay trong đại-hội này  Vô-lượng trăm nghìn ức  Các chúng Bồ-Tát đây  Đều muốn biết việc này.  Hàng Bồ-Tát chúng kia  Gốc ngọn nhân-duyên đó  Thế-Tôn đức vô-lượng  Cúi mong quyết lòng nghi.</p>	<p>Hoặc năm mươi hoặc cùng một mười  Nhấn đến hoặc ba, hoặc hai, một.  Hoặc riêng mình không quyến-thuộc  Hoặc người ưa thích ở riêng vắng  Tất cả đều đi đến chỗ Phật  Lại số đây lại càng hơn trên.  Các hàng đại-chúng cũng như thế  Nếu người dùng phát thẻ để đếm  Quá hơn nơi số kiếp hằng-sa  Mà còn chẳng thể tính biết hết.  Các vị Thế-Tôn oai-đức lớn  Còn các chúng Bồ-Tát tinh-tấn  Nếu có ai vì đó nói pháp  Giáo-hóa cho chúng được thành-tự.  Hoặc từ ai đó sơ phát tâm?  Mà có xưng-dương Phật-pháp nào?  Hoặc thọ-trì tu-tập kinh gì?  Hay là tu-tập Phật-đạo nào?  Thì các hàng Bồ-Tát như thế  Có đủ thần-thông sức trí lớn  Đất địa bốn phương đều rúng nứt  Tất cả đều từ đất vọt lên.  Bạch Thế-Tôn! Chúng con từ xưa  Chưa từng được nghe thấy việc đó  Cúi xin Đức Phật nói danh-hiệu  Các cõi nước đó của kia ở.  Chúng con thường qua khắp các nước  Mà chưa từng thấy chúng này  Chúng con ở trong các chúng đây  Mọi người bèn chẳng biết một người  Thoạt vậy từ dưới đất vọt lên  Mong Thế-Tôn nói nhân-duyên đó.  Nay các chúng trong đại-hội này  Nhiều vô-lượng trăm nghìn muôn ức  Gồm các chúng đại Bồ-Tát đây  Tất cả đều muốn biết việc này.  Cùng các hàng Bồ-Tát chúng kia  Muốn biết gốc ngọn nhân-duyên đó  Thế-Tôn là bậc đức vô-lượng  Cúi mong Thế-Tôn quyết lòng nghi.</p>
--	--

**GIẢI BÀN ĐOẠN 6 / 2**

\_ Tóm lại đây là Bồ-Tát Di-Lặc (biểu-trưng cho Ý-thức) cùng 8.000 Bồ-Tát ở phương khác khởi nghi, nên thưa thỉnh Đức Thế-Tôn giải nghi. Đây là ý nói các sự phân-biệt của 8 Thức luôn luôn duyên theo cảnh bên ngoài, có cảnh thì có biết, còn không cảnh thì không biết, nên cái biết này nó luôn có giới-hạn. Vì lẽ đó mà không thể nhận ra “Tánh Không” của “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) được. Nên mới nghi, là do không biết, nên mới thưa hỏi Phật giải nghi cho.

\_ Còn tại sao “Thức” cũng gọi là Bồ-Tát?

\_ Vì thức nào cũng có “Tri-Giác”, thường phân-biệt nên gọi là Thức. Còn Tánh Giác thì gọi là đại Bồ-Tát, cái Tịnh-Giác này nó vốn sẵn có; nên chúng luôn tịnh, không hình-tượng, mà tạo-lập nhiều công-đức.

\_ Cho nên khi nào vọng-niệm phân-biệt dừng hết thì ngay đó nó là Tri-Giác thanh-tịnh, gọi là Chơn-Trí; đã là Chơn-Trí thì không còn phân-biệt nghi ngờ, nên lúc này không còn thắc mắc và thưa hỏi gì nữa.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 7) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân (ứng-hóa-thân, là vọng-tâm duyên theo cảnh bên ngoài), từ vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử (tâm-địa bình-đẳng và làm chủ được các pháp),</li> <li>- dưới các cội cây báu nơi trong tám phương (trở về nguồn tâm làm cho 8 trí thanh-tịnh, mà tạo thành các hạnh-đức trang-nghiêm).</li> </ul> <p>_ Hàng thị-giả (các phương-tiện) của Phật đó (của Tánh Giác), đều thấy đại-chúng Bồ-Tát ở bốn phương cõi tam-thiên đại-thiên,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- từ đất vọt lên trụ trên hư-không (khi đã phá tan các vọng-chấp vô-minh, thì Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm) nó hiển-hiện ra; các tánh này nó vốn vô-tướng, nên không chỉ bày được, tức nó không trụ ở vào một pháp hữu-vi nào cả),</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Khi ấy các ứng-hóa-thân, tức là vọng-tâm của Chơn-Tâm, nhiều vô-lượng số kể, cùng khắp ở các phương khác đến,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các tâm-địa này nay đã thanh-tịnh, bình-đẳng và làm chủ được các pháp,</li> <li>- đều trở về nguồn tâm làm cho 8 trí thanh-tịnh, mà tạo thành các hạnh-đức trang-nghiêm.</li> </ul> <p>_ Các phương-tiện của Tánh Giác nhìn thấy các Tri-Giác ở 4 phương trong 3.000 đại-thiên thế-giới,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khi đã phá tan các vọng-chấp vô-minh, thì Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) nó hiển-hiện ra. Các tâm-địa này, tức là các đức-tánh này, nó không phải là một vật-thể để chỉ bày được, vì nó vốn vô-tướng, tức là nó không trụ ở vào một pháp hữu-vi nào cả,</li> </ul>

<p>- đều bạch với Phật mình rằng (tức tự hỏi Chơn-Tâm của mình): _ “Thế-Tôn! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-Tát đó, từ chốn nào mà đến?”.</p>	<p>- nên tất cả đều bạch với Phật mình rằng (tức tự hỏi Chơn-Tâm của mình): _ Thế-Tôn! Các đại-chúng (vọng-tâm) này và vô-lượng vô-biên vô-số kể Tri-Giác đó, nó từ chốn nào sanh ra?</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b> _ Lúc ấy các Đức Phật đều bảo thị-giả (lúc giờ các Tánh Giác nương vào phương-tiện rằng): _ “Các thiện-nam-tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-Tát tên là Di-Lặc (Ý-thức), là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thọ-ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, - Đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương nhưn đây mà được nghe”.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b> _ Lúc giờ các Tánh Giác nương vào phương-tiện mà bảo rằng:  _ Các hàng đệ-tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị tri-thức tên là Ý-thức, là vị mà Chơn-Tâm dụng làm phương-tiện để độ-sanh cho tất cả chúng-sanh. Vị này đã hỏi Đức Thế-Tôn việc đó rồi, - nên Đức Thế-Tôn đáp, vậy các ông tự đương nhưn đây mà cùng nghe luôn thể”.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8</b> _ Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát: _ “Hay thay!  - Hay thay!  - A-Dật-Đa (không gì thắng nổi, vô-năng thắng), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn (lấy sự tinh-tấn làm che bọc), - phát ý bền vững (lấy ý-chí kiên-cố không lùi).</p>	<p><b>ĐOẠN 8</b> _ Lúc giờ Tánh Giác bảo với Trí-Thức rằng: _ Là khi đã nghe được pháp vi-diệu của Ta, - mà ngộ-nhập được Tự-Tánh của mình (Chơn-Tâm). - Mà muốn nghe để ngộ được thì trước tiên là phải lấy tâm tinh-tấn làm giáp che,  - ý-chí kiên-cố không lùi.</p>
<p>_ Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên bày Trí-tuệ của các Đức Phật (tuyên bày Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm), - sức thần-thông tự-tại của các Đức Phật (sự tĩnh lặng thông suốt và ứng đối mọi việc một cách vô-ngại của các Đức</p>	<p>_ Thì mới thấu rõ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình được,  - thì mới thấy biết sự tĩnh lặng thông suốt và ứng đối mọi việc một cách vô-ngại của chư Phật,</p>

<p>Phật),          - sức sử-tử mạnh nhanh của các Đức Phật (sức điều-phục, làm chủ các pháp và làm chủ được chính mình),          - sức uy-thế mạnh lớn của các Đức Phật” (là thần-lực linh-diệu không thể lường được).</p>	<p>- và sự điều-phục, làm chủ các pháp và làm chủ được chính mình,          - tất cả là thần-lực linh-diệu không thể lường được của chư Phật.          Tức là Đức Thế-Tôn hiển bày, chỉ rõ “Vô-sư-trí” (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) của mọi chúng-sanh; mà muốn thấy và hiểu nó thì phải trừ sạch hết vô-minh phiền-não rồi thì mới có thể nhận ra nó được.</p>
<p>_ Khi đó Đức Thế-Tôn dùng kệ văn tuyên lại nghĩa của ĐOẠN 8 nói trên.</p>	

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 9) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b>                  _ Khi Đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát (Trí-thức):                  _ “Nay ta ở trong đại-chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa! (Vô-năng-thắng, là không gì thắng nổi) Các hàng đại Bồ-Tát (các Tánh Giác) vô-lượng vô-số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra                  - mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó,                  - chính ta ở cõi Ta-bà lúc đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-Tát đó, điều-phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b>                  _ Khi Đức Thế-Tôn nhắc lại nghĩa trước bằng bài kệ mà bảo với Trí-thức rằng:                  _ Hiện nay “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) vẫn ẩn trong các Tri-Thức làm phương-tiện để giáo-hóa lợi-ích cho chúng-sanh, mà nó không hình-tượng; một khi phương-tiện, tức là các vọng-niệm vô-minh chấm dứt, thì Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) nó hiển bày ra,                  - mà tánh này của các ông từ xưa đến nay chưa từng thấy biết được nó,                  - ngay chính Ta ở cõi Ta-bà này lúc đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác rồi, Ta mới giáo-hóa tánh Tri-Giác đó, mà tự điều-phục được cái tâm này, khiến nó nhận ra được cái “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật).</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b>                  _ Các vị Bồ-Tát đó (các Tánh Giác), ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không,</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b>                  _ Các tịnh-hạnh của Tánh Giác (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) nó luôn ẩn dưới lớp vọng-tưởng vô-minh phiền-não, mà nó lại không hình không tượng, nhưng</p>



<p>- ở trong các kinh điển đọc tụng thông lệ, suy gẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn-chánh.</p> <p>_ A-Dật-Đa! Các thiện-nam-tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn, chưa từng thôi dứt.</p> <p>_ Cũng chẳng nương tựa trời người mà ở, thường ham trí-tuệ sâu, không có chướng-ngại,</p> <p>- cũng thường ham nơi pháp của Đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu tuệ vô-thượng.</p>	<p>mà nó không phải là không có,</p> <p>- do đó mà mọi hành-sử của mọi việc đều rất thông lệ, nghĩ tưởng lại mau rõ biết chơn-chánh.</p> <p>_ Nay ông A-Dật-Đa cùng các hàng đệ-tử Tánh Giác đó (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) muốn cho nó phát sáng thì phải hành thiền, mới phá được vọng-tưởng vô-minh phiền-não, thì tâm-địa luôn tĩnh lặng không bao giờ dứt.</p> <p>_ Tánh này nó cũng chẳng nương tựa vào trời người mà ở, nó thường trong sáng đầy đủ trí-tuệ thâm sâu, không bao giờ có chướng-ngại,</p> <p>- cũng thường ham nơi chơn-pháp của Phật, mà tâm thường hằng giác hằng sáng không gì bằng đạo vô-thượng.</p>
<p>_ Khi đó Đức Thế-Tôn dùng kệ văn tuyên lại nghĩa của ĐOẠN 9 nói trên.</p>	

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 10) (Quyển 5 – Phẩm 15)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 10 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-Tát cùng vô-số chúng Bồ-Tát, lòng sanh nghi-hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng:</p> <p>_ “Thế nào Đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-Tát đó, làm cho trụ nơi Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 1</b></p> <p>_ Lúc giờ Ý-thức và Tri-thức đều là vọng-giác, nên chưa thấu hiểu được “Chơn-Giác”, nên sanh lòng nghi, lấy làm lạ việc này chưa từng có mà nghĩ rằng:</p> <p>_ Là Đức Thế-Tôn mới thành Phật không bao lâu mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên số kể các vị đại Bồ-Tát đó được, mà vào Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác?</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 2</b></p> <p>_ Liên bạch Phật rằng:</p> <p>_ Thế-Tôn! Đức Như-Lai lúc làm Thái-tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, đặng thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 2</b></p> <p>_ Ngài Di-Lặc Bồ-Tát lại bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Từ lúc ngài còn là Thái-tử rời bỏ cung-điện mà ra đi, rồi đến ngồi nơi cội Bồ-Đề cách tượng thành chẳng bao xa, đắc đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>

<p>_ Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, Đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời-gian ngắn đó làm nên Phật-sự lớn!</p> <p>_ Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-lượng chúng đại Bồ-Tát như thế sẽ thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác?</p>	<p>_ Từ đó đến nay mới vừa hơn 40 năm. Vậy làm thế nào trong khoảng thời-gian ngắn ấy, Thế-Tôn lại giáo-hóa cho vô-lượng vô-biên Bồ-Tát đó được.</p> <p>_ Hay là do thần-lực của Phật, hay là do công-đức của Phật, mà giáo-hóa cho vô-lượng chúng đại Bồ-Tát như thế thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác được?</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 3</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Chúng đại Bồ-Tát này giả-sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng đặng ngần mé, chúng đó từ lâu nhần lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các Đức Phật, trồng các cội lành, thành-tựu đạo Bồ-Tát, thường tu phạm-hạnh (hạnh lành).</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 3</b></p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Muốn thành-tựu chư đại Bồ-Tát ấy, phải là người trong nghìn muôn ức kiếp có cung-dưỡng ở nơi vô-lượng vô-biên các Đức Phật, và trồng các cội lành, thành-tựu được đạo Bồ-Tát, thường tu hạnh lành, thì mới phải?</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 4</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Việc như thế đời rất khó tin.</p> <p>_ Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta.</p> <p>_ Người trăm tuổi nọ cũng chỉ già tuổi nhỏ, nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin.</p> <p>_ Đức Phật cũng như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 4</b></p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Việc như thế đời rất khó tin.</p> <p>_ Như đây, Đức Thế-Tôn từ khi thành đạo đến nay chưa được bao lâu.</p> <p>_ Còn chư Bồ-Tát kia thì phải tu-hành trải qua trong vô-lượng kiếp mới được sức lớn như vậy. Thế thì làm sao hiểu được câu chuyện cha trẻ con già này được đây?</p> <p>_ Đức Phật cũng như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 5</b></p> <p>_ Từ lúc thành đạo nhần đến nay, kỳ thiệt chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-Tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp,</p> <p>- vì Phật-đạo nên siêng tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn muôn ức tam-muội,</p> <p>- đặng thần-thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn-đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế-gian rất là ít có.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 5</b></p> <p>_ Từ lúc Đức Thế-Tôn thành đạo nhần đến nay, kỳ thiệt chưa được bao lâu, còn các đại-chúng Bồ-Tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp rồi,</p> <p>- vì Phật-đạo nên siêng tu tinh-tấn, khéo “Nhập, Xuất, Trụ” nơi vô-lượng nghìn muôn ức thiền-định tam-muội,</p> <p>- đặng đại thần-thông do tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ lớp dạy tu-tập các pháp lành, giỏi nơi vấn-đáp, là rất quý báu trong loài người, làm cho tất cả chúng-sanh trong thế-gian đều được lợi-ích, thật là ít có.</p>

<p><b>ĐOẠN 10 / 6</b></p> <p>_ Ngày nay Đức Thế-Tôn mới nói, lúc đặng Phật-đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy điu dất, làm cho kia hướng về Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công-đức lớn này.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 6</b></p> <p>_ Ngày nay Đức Thế-Tôn mới nói, lúc đặng Phật-đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy điu dất, làm cho kia hướng về Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà có thể làm được việc công-đức lớn này.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 7</b></p> <p>_ Chúng con dẫu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư-vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt,</p> <p>- nhưng các Bồ-Tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ,</p> <p>- nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận sanh nhân-duyên tội-nghiệp phá chánh-pháp.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 7</b></p> <p>_ Riêng chúng con thì một lòng tin Phật là tùy cơ nghi nói pháp, Vì lời Phật nói ra không bao giờ hư-vọng, chỗ của Phật biết thấy đều thông suốt,</p> <p>- nhưng các Bồ-Tát mới phát tâm tu-hành, sau khi Phật nhập Niết-Bàn,</p> <p>- có thể không tin lời Phật dạy, thì sanh nhân-duyên gây tội-nghiệp mà phá chánh-pháp.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 8</b></p> <p>_ Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện-nam-tử đời vị-lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 8</b></p> <p>_ Vậy kính xin Đức Thế-Tôn giải nghi cho chúng con, cùng các hàng mới phát tâm này, và các hàng đệ-tử đời vị-lai, hiểu biết việc này, để chúng con được phá nghi, mà khỏi bị đọa vào đường ác.</p>

### GHI CHÚ ĐOẠN 10 / 5

\_ Khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn muôn ức tam-muội: (Tiếng Phạn, dịch là “Chánh-định”.) Là thiền-định rất ráo thanh-tịnh qua 3 giai-đoạn thiền:

- Mới vào cảnh định gọi là “Nhập”.
- Ở trong cảnh định gọi là “Trụ”.
- Từ cảnh định dậy gọi là “Xuất” (ra).

*Đoạn 11 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 10.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 15 TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT

\_ Phẩm 15 này, Đức Thế-Tôn chỉ bày cho chúng ta thấy rõ được Thật-Tướng của mọi chúng-sanh, tức là nhận ra được cái thật ở nơi ta đã sẵn có, gọi là “Chơn-Tâm” “Tri-Kiến-Phật”. Khi ngộ và thấy được cái này, thì lấy đó mà Tu, mới thành-tựu được Chánh-giác là Phật-quả được.

\_ Còn nếu dùng mọi Trí khác, thì tu không thành, như dùng: Trí-thức, Ý-thức, hoặc Học hay Tu-luyện mà “Có Được”, thì nó là giả không thật, nên tu không thành Phật được.

\_ Cho nên các Bồ-Tát từ dưới đất vọt lên là khi nào ta phá-trừ được các vọng-niệm vô-minh, thì “Chơn-Tâm” nó hiển-hiện ra, gọi là Bồ-Tát từ dưới đất vọt lên.

\_ Hoặc các Bồ-Tát ở phương khác là lấy “Trí-Giác do học hỏi, luyện-tập” mà sanh hiểu biết thì cũng không được, mà phải lấy “Trí Bồn-Tâm” của mình để ngộ thì mới gọi là Ngộ-Nhập được.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

### “NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG”

\_ NHƯ: là Chơn-Như, là vốn biết. Mọi vật hiện tượng có, nhưng không thật, mà thực-tướng của nó là “Không”. Cái không tướng này mới gọi là Thật-Tướng. Nên gọi nó là Như.

\_ LAI: là nay biết. Như vốn ẩn, nay hiện, gọi là Lai.

\_ THỌ: lâu, dài.

\_ LƯỢNG: vô-số kể.

\_ NHƯ-LAI: là Chơn-Như, là Tự-Tánh nhiệm-mầu, là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật).

\_ NHƯ-LAI THỌ-LƯỢNG: là pháp-thân của Phật. Tức là nói “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) nó có tuổi thọ vô-lượng, mà thường-hằng, thường-giác, thường tĩnh lặng, thường-trụ, không sanh-diệt.

- Nó rất khó hiểu, khó tin, khó nghe.

- Nó năng sanh ra muôn pháp.

- Nó tùy duyên mà bất-biến.

- Nó rất vi-diệu khó lường.

\_ Sau khi ở phẩm 15 là “Tùng-Địa Dũng-Xuất”, Đức Thế-Tôn chỉ cho chúng-sanh thấy được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà chưa rõ, còn nghi ngờ; thì qua phẩm “Như-Lai Thọ-Lượng”, Đức Thế-Tôn xác-định lại cho rõ thêm cái “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) nó vốn không phải là mới có, mà nó đã hằng-hữu từ thuở nào rồi. Nên nó không bị hạn cuộc vào thời-gian và không-gian chi-phối nào cả.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 5 – Phẩm 16)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Phật bảo các Bồ-Tát và tất cả đại-chúng:</p> <p>_ “Các thiện-nam-tử! (các hàng đệ-tử) Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai”.</p> <p>_ Lại bảo đại-chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai”.</p> <p>_ Lại bảo các đại-chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni nhấn mạnh 3 lần bảo các Bồ-Tát và tất cả đại-chúng đệ-tử rằng:</p> <p>- Các người phải tin lời chơn-thật của Như-Lai. Ngài lặp đi lặp lại 3 lần câu nói đó như vậy. (Đây còn gọi là tiếng sư-tử-hống của Như-Lai) Tức đây là lời nói quyết-định chắc thật của Như-Lai.</p>

<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó đại-chúng Bồ-Tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”. Ba phen bạch như thế rồi lại nói:</p> <p>_ “Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Lúc giờ vị đứng đầu các Bồ-Tát và đại-chúng là ngài Bồ-Tát Di-Lặc sẵn sàng nghe dạy, ba phen bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Xin ngài cứ nói, chúng con sẵn sàng nghe lãnh lời Phật dạy.</p>
---	---

### GIẢI BÀN

\_ Đây là hạnh-nguyện của chư Bồ-Tát, vì thương xót chúng-sanh bị nhiễm mắc trong các pháp, mà không trực-nhận ra được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình. Nên các ngài mới nhấn mạnh, dựng ra 3 phen thưa thỉnh Đức Thế-Tôn giải nói như vậy.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 2) (Quyển 5 – Phẩm 16)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-Tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng:</p> <p>_ “Các ông lóng nghe! Sức bí-mật thần-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-Da (Tượng-thành) chẳng bao xa, ngồi nơi đạo-tràng, đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Thế-Tôn thấy các hàng Bồ-Tát ba phen cầu thỉnh, nên Đức Phật bèn bảo rằng:</p> <p>_ Các ông hãy lóng nghe kỹ! Hãy nghe đúng như sự thật, sức mạnh thần-thông bí-mật của Như-Lai, tất cả ở thế-gian, trời người và A-tu-la đều cho rằng Phật Thích-Ca Mâu-Ni ra khỏi cung họ Thích, đến Tượng-thành cách đó chẳng bao xa, rồi ngồi nơi đạo-tràng, chứng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>

### GIẢI BÀN ĐOẠN 2 / 1

\_ Đoạn này ý nói tất cả chúng-sanh ở thế-gian cho đến trời người và a-tu-la đều lầm lẫn vô-minh, nên lấy cái thấy biết phân-biệt qua hình-tướng mà soi Báo-thân Phật qua 8 tướng sanh-diệt như:

1. Từ cõi Trời Đâu-suất mà giáng-hạ.
2. Nhập thai vườn Lâm-Tỳ-Ni.
3. Xuất-sanh.
4. Xuất-gia.
5. Hàng ma.

- 6. Ngồi cội Bồ-Đề mà thành đạo.
- 7. Chuyển pháp-luân.
- 8. Nhập Niết-Bàn.

Là do dùng ý-thức phân-biệt mà bị ràng buộc trong hữu-hạn, không thấy được Thật-Tướng của Như-Lai. Nên nảy sanh nghi-vấn cho rằng “Cha trẻ con già”, chỗ không thấy, không hiểu, không biết, thật là “Cha già con trẻ” vậy.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Nhưng, thiện-nam-tử! Thiệt ta thành Phật nhẩn lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp.</p> <p>_ Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên đại-thiên, giả-sử có người nghiền làm vi-trần qua phương Đông,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước,</li> <li>- bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi-trần đó.</li> </ul> <p>_ Các thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Nhưng, này các đệ-tử! Ta từ thành Phật đến nay, vô-lượng vô-biên hằng-hà-sa trăm nghìn muôn ức kiếp đã trôi qua rồi.</p> <p>_ Giả-sử có người đem 500 muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi 3.000 đại-thiên thế-giới, tán nhỏ thành bụi, rồi đem hạt bụi này đặt nơi hương Đông,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- sau khi đã qua 500 nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước,</li> <li>- đặt xong trở lại lấy một hạt bụi khác và cũng đem đặt ở hương Đông y như trước, cho đến khi nào hết số bụi nói trên.</li> </ul> <p>_ Này các đệ-tử! Ý các ông nghĩ sao? Các ông có thể tưởng-tượng, đếm, tính số thế-giới đó trên các hạt bụi đặt lên đó không?</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 2 / 2**

\_ Đoạn này ý nói là Đức Thế-Tôn thành đạo từ vô-lượng vô-biên, a-tăng-kỳ kiếp đã qua rồi. Còn Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni thành đạo dưới cội Bồ-Đề là căn-cứ trên sự-tướng tu-hành của “Báo-thân”, nó là phương-tiện giả-tướng tùy duyên độ chúng-sanh, mà “Ứng-hóa đồng-phận” với chúng-sanh, hầu hóa-độ cho chúng-sanh đó được ngộ đạo.

\_ Vì khi đã thành Phật, là trở về với Thật-Tướng của mình, tức là nhập vào “Thế Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), thì đây không còn nói về thời-gian và không-gian nữa, mà bây giờ nó thật là “Cha già con trẻ”.

\_ Chúng-sanh bởi đắm chìm nơi cảnh-duyên và thường chấp-nhận các pháp hữu-vi là “Tướng thật”, mà không rõ về “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Do đó mà mới lầm chấp vào những ngôn-ngữ, văn-tự, quả-vị tu-chứng, cho là có thật chớ không biết nó chỉ là phương-tiện tạm bợ chốc lát, nó là giả không thật.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Di-Lặc Bồ-Tát thấy, đều bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được.</p> <p>_ Tất cả Thịnh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó.</p> <p>_ Chúng con trụ bậc bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.</p> <p>_ Thế-Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Bồ-Tát Di-Lặc cùng tất cả đại-chúng đều bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Các thế-giới đó nhiều vô-lượng vô-biên làm sao đếm tính được, lại cũng chẳng thể dùng sức tâm mà tưởng-tượng được.</p> <p>_ Tất cả hàng Thịnh-văn, Duyên-giác, đến bậc vô-lậu A-la-hán, còn không thể suy lường được hết con số thế-giới ấy.</p> <p>_ Huống chi chúng con mới trụ bậc bất-thối, tức là mới lên Bồ-Tát thì làm sao biết được.</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 2 / 3**

Pháp-thân bất-động (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) vốn nó không sanh-diệt, mà sở-đĩ có thấy sanh-diệt là pháp hữu-vi, nó do duyên giả-lập tạo-thành, thì nó có thời-gian và không-gian. Nên chỉ có “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) mới phân-biệt được điều này mà thôi.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 5 – Phẩm 16)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ-Tát:</p> <p>_ Các thiện-nam-tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông.</p> <p>_ Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần, hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhần lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp.</p> <p>_ Từ đó nhần lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi-ích chúng-sanh.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Thế-Tôn bảo các chúng Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Nay các đệ-tử! Ta nay sẽ nói rõ rành cho các ông nghe.</p> <p>_ Cứ kể mỗi hạt bụi là một kiếp, thì từ Ta thành Phật đến nay số kiếp đã trôi qua còn nhiều hơn số 100, 1.000 muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ hạt bụi ấy.</p> <p>_ Từ ấy tới nay, Ta luôn ở tại thế-giới Ta-bà này thuyết-pháp giáo-hóa, lại cũng ở nơi khác tại trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước, dắt dẫn chúng-sanh một cách lợi-ích.</p>



**GIẢI BÀN ĐOẠN 3 / 1**

\_ Ở đây Đức Thế-Tôn muốn nói lên “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nó đã hình-thành trước đây từ vô-thủy, tức là sự hình-thành không có đầu mối. Nên mới nói lên sự thành Phật của Phật nó cũng như vậy. Chớ không nói qua hình-tướng qua bát-tướng mà thành được Phật đương-thời của Đức Phật tại vườn Lộc-Uyển.

\_ Cho nên vì lẽ đó mà lúc nào Đức Thế-Tôn vẫn hiện-diện ở các cõi đầu trước hay sau Phật xuống thế cũng vậy. Vì Phật-Tánh (Chơn-Tâm) nó trùm khắp cả 3.000 đại-thiên thế-giới không chỗ nào mà không có sự hộ-trợ của Chơn-Tâm cả. Nên đồng-thời ở cõi Ta-bà cùng các cõi nước khác, đều giáo-hóa chúng-sanh không lúc nào ngơi nghỉ.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Các thiện-nam-tử! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên-Đăng v.v... và lại có các Đức Phật nhập Niết-Bàn, như thế đều là dùng phương-tiện để phân-biệt.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Đây các đệ-tử! Trong khoảng thời-gian đó, Ta có nói Phật Nhiên-Đăng v.v... và cũng có nói chư Phật nhập Niết-Bàn, nhưng tất cả đều là phương-tiện mà phân-biệt nói có thành Phật, có nhập Niết-Bàn.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Các thiện-nam-tử! Nếu có chúng-sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật-nhân quan-sát: tìn, v.v... các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ,</p> <p>- nơi nơi tự nói văn-tự chẳng đồng, niên-kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-Bàn,</p> <p>- lại dùng các trí phương-tiện nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sanh phát lòng vui mừng.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Đây các đệ-tử! Nếu có chúng-sanh nào đến chỗ Ta ở, Ta dùng Phật-nhân xem coi các căn của chúng-sanh ấy lợi độn thế nào, rồi tùy theo đó mà độ,</p> <p>- mỗi nơi ta tự xưng với những danh-hiệu bất-đồng và cho biết tuổi tác lớn nhỏ cũng khác, lại nói sẽ nhập Niết-Bàn,</p> <p>- và còn dùng nhiều phương-tiện khác để nói bày pháp vi-diệu, hầu làm cho chúng-sanh phát tâm vui mừng.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Các thiện-nam-tử! Như-Lai thấy những chúng-sanh ưa nơi pháp tiểu-thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói:</p> <p>_ “Ta lúc trẻ xuất-gia đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, nhưng thiệt, từ ta thành Phật nhẩn lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh, khiến vào Phật-đạo, nên nói như thế”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Đây các đệ-tử! Như-Lai vì thấy chúng-sanh ưa nơi pháp tiểu-thừa, đức mỏng phiền-não dày. Cho nên Như-Lai phải vì hạng ấy mà nói rằng:</p> <p>_ Ta lúc trẻ xuất-gia rồi đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, thật ra từ Ta thành Phật đến nay, lâu hơn thời-gian ấy nhiều, đây chẳng qua là phương-tiện mà nói như vậy thôi để giáo-hóa chúng-sanh và khiến họ nhập vào Phật-đạo, nên mới nói như thế.</p>

**GIẢI BÀN**

Đoạn này nói lên Đức Thế-Tôn rộng dùng nhiều phương-tiện để thích-nghĩ theo căn-cơ của chúng-sanh mà tùy theo để giáo-hóa, khiến cho chúng-sanh vào được Phật-đạo, nên mới nói như thế.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 4) (Quyển 5 – Phẩm 16)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b>            _ Các thiện-nam-tử! Kinh điển của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sanh,            - hoặc nói thân mình,            - hoặc nói thân người,            - hoặc chỉ thân mình,            - hoặc chỉ thân người,            - hoặc chỉ việc mình,            - hoặc chỉ việc người,            - các lời nói đều thiệt chẳng dối.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b>            _ Nay các đệ-tử! Kinh-điển của Đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sanh,            - nên khi thì về thân mình,            - lúc thì nói về thân người khác,            - hoặc lại chỉ thân mình,            - hoặc chỉ thân người khác,            - hay chỉ việc của mình,            - hay chỉ việc của người khác,            - nhưng dầu trong trường-hợp nào, tất cả lời nói của Như-Lai đều chơn-thật chẳng dối.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>            _ Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thật thấy tướng của tam-giới, không có sanh-tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng như ba cõi mà thấy nơi ba cõi.            _ Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>            _ Vì sao vậy? Vì đúng như thật, Như-Lai thấy tướng của 3 cõi không có sanh-tử, hoặc thối, hoặc xuất, không ở đời mà cũng không diệt-độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, cũng chẳng phải như, chẳng phải khác, chẳng phải ba cõi mà thấy có ba cõi.            _ Các việc như thế Như-Lai đều thấy rõ, không bao giờ có sai lầm.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b>            _ Bởi các chúng-sanh có            - các món tánh (chủng-tử),            - các món dục (ham muốn),            - các món hạnh (lối cư-xử),            - các món nhớ tưởng (nghĩ) phân-biệt,            - muốn làm cho sanh các căn lành,             - nên dùng bao nhiêu nhân-duyên (hợp-tác), thí-dụ (giả-sử), ngôn-từ (lời nói), các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự,</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b>            _ Nhưng vì chúng-sanh có            - tâm-tánh chủng-tử khác nhau,            - ý ham muốn khác nhau,            - các lối cư-xử khác nhau,            - các tưởng nghĩ phân-biệt khác nhau,            - do đó muốn làm cho chúng phát-sanh các căn lành            - thì phải dùng nhiều phương-tiện kết-hợp như: nhân-duyên, nào là thí-dụ giả-sử, nào là lời nói khác nhau, để thuyết-</p>

<p>chưa từng tạm bỏ.</p> <p>_ Như thế, từ ta thành Phật nhấn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.</p>	<p>pháp mà khiến cho họ sanh các căn lành, những việc Phật làm Phật-sự chưa từng dừng bỏ.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại nói từ Ta thành Phật tới nay, thật rất lâu xa, còn thọ mạng thì dài lâu vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn bất-diệt chẳng mất.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Các thiện-nam-tử! Ta xưa tu-hành đạo Bồ-Tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên,</p> <p>- nhưng nay chẳng phải thiết diệt-độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sanh.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Nay các đệ-tử! Những việc làm hạnh Bồ-Tát đạo của Ta, đến nay chưa phải hết, do vậy thọ mạng của Ta dài lâu gấp mấy lần con số nói trên,</p> <p>- nhưng nay dầu chưa thiết nhập Niết-Bàn, mà Ta vẫn nói là sẽ nhập Niết-Bàn. Đó là mục-đích để làm phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 5</b></p> <p>_ Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thì người đức mỏng, chẳng trông cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng-kiến.</p> <p>_ Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ,</p> <p>- chẳng có thể sanh ra ý-tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung-kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-tiện nói rằng:</p> <p>_ “Tỳ-kheo phải biết, các Đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 5</b></p> <p>_ Vì sao vậy? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thì người đức mỏng, không lo trông căn lành, mà cứ mãi giữ cảnh nghèo cùng hạ-tiện, tham mê năm món dục-lạc, mà sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng-kiến.</p> <p>_ Nếu thấy Như-Lai ở đây mãi mãi, mà chẳng có nhập Niết-Bàn, thì họ sanh tâm lau chau tán-loạn, giải-đãi, kiêu-mạn,</p> <p>- nên không sanh tâm tưởng đến, và cũng không sanh tâm quý-trọng cung-kính đức Như-Lai như một bậc khó gặp. Nên đức Như-Lai mới dùng phương-tiện mà nói rằng:</p> <p>_ Nay các Tỳ-kheo! Nên biết rằng chư Phật xuất-thế là điều khó gặp.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 6</b></p> <p>_ Vì sao? Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: “Tỳ-kheo! Đức Như-Lai khó có thể đặng thấy”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 6</b></p> <p>_ Vì sao vậy? Vì những người đức mỏng, trải qua vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, có khi thấy Phật, mà có khi cũng không gặp được Phật, vì vậy Ta nói rằng: Nay các Tỳ-kheo! Đức Như-Lai rất khó thấy khó gặp được.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 7</b></p> <p>_ Các chúng-sanh đó nghe lời như thế,</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 7</b></p> <p>_ Các chúng-sanh nghe lời nói này, ắt</p>

<p>ắt sẽ sanh ý-tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến-mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên đức Như-Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt-độ.</p> <p>_ Lại thiện-nam-tử! Phương-pháp của các Đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng-sanh đều thiệt chẳng đối.</p>	<p>nghĩ đến lẽ ngàn năm một thuở, nên sanh tâm ngưỡng-mộ khao khát, mà trồng các căn lành, do đó đức Như-Lai không thật nhập Niết-Bàn, mà vẫn bảo là nhập Niết-Bàn.</p> <p>_ Lại nữa các đệ-tử! Pháp của chư Phật Như-Lai đều cũng vậy, thấy đều chơn-thật, không hư dối, mục-đích là dẫn dắt chúng-sanh mà thôi.</p>
--	---

**GHI CHÚ ĐOẠN 4 / 5**

\_ **Ngũ-dục:** Nó làm dấy lên dục-tâm của người:

1. Sắc-dục : là ham ưa sắc đẹp, thích hình-tượng tốt mịn.
2. Thinh-dục : là ham ưa tiếng tốt, đàn ngọt, hát hay.
3. Hương-dục : là ham muốn mùi thơm.
4. Vị-dục : là ham ưa vật ngon, ham ăn uống.
5. Xúc-dục : là ưa thích đụng chạm thân-thể mềm dịu.

Hoặc nó làm cho hoen ố chơn-ly như:

1. Sắc-dục : là ham ưa sắc.
2. Tài-dục : là ham tiền của lợi lộc, và tài-ba lỗi-lạc.
3. Danh-dục : là ham danh-vọng tiếng tăm.
4. Thực-dục : là ham ăn uống.
5. Thụ-dục : là ham ngủ nghỉ.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 5 – Phẩm 16)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Ví như vị lương-y, trí-tuệ sáng suốt (Đức Thế-Tôn trí-đức vẹn toàn), khéo luyện phương thuốc trị các bệnh (khéo dùng phương-pháp giáo-hóa tiêu-trừ các bệnh phiền-não của chúng-sanh).</p> <p>_ Người đó nhiều con cái (Đức Thế-Tôn có nhiều đệ-tử),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc mười (hàng thượng-căn),</li> <li>- hai mươi (hàng hạ-căn)</li> <li>- nhần đến số trăm (cho đến hàng trăm Phật-tử khác),</li> <li>- do có sự duyên đến nước xa khác.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Thí-dụ như Đức Thế-Tôn là bậc Pháp-vương đầy đủ trí-đức vẹn toàn, nên ngài khéo phương-tiện dùng giáo-pháp tiêu-trừ các bệnh vô-minh phiền-não cho chúng-sanh.</p> <p>_ Ngài lại có nhiều hạng đệ-tử,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nào thượng-căn,</li> <li>- nào hàng hạ-căn,</li> <li>- cho đến hàng trăm Phật-tử khác,</li> <li>- một hôm ngài có duyên sự đến cõi nước khác giáo-hóa.</li> </ul>

<p>_ Sau lúc đó các người con uống thuốc độc (vô-minh tham-ái) khác,</p> <p>- thuốc phát muộn-loạn (làm cho buồn phiền điên-đảo), lăn lộn trên đất (bị trầm-luân sanh-tử-khổ).</p>	<p>_ Thì trong lúc đó, trong các hàng đệ-tử của ngài vẫn còn vô-minh tham-ái, mà phải lầm lẫn,</p> <p>- làm nhiều sự buồn phiền điên-đảo, mà phải bị trầm-luân trong sanh-tử khổ đau.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ người cha từ nước xa trở về nhà (là lúc Đức Thế-Tôn xuất-thế).</p> <p>_ Các con uống thuốc độc (các chúng-sanh vô-minh tham-ái),</p> <p>- hoặc người mất bổn-tâm (hoặc có người không còn trí-tuệ),</p> <p>- hoặc chẳng mất (hoặc chẳng mất trí-tuệ),</p> <p>- xa thấy cha về (ở xa nghe thấy Đức Thế-Tôn nhập-thế),</p> <p>- đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm:</p> <p>_ “An lành về an ổn. Chúng con ngu-si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Trong lúc đó Đức Thế-Tôn trở lại nhập-thế.</p> <p>_ Thì các chúng-sanh và đệ-tử vẫn còn trong cảnh vô-minh tham-luyến,</p> <p>- hoặc trong đó có người không còn tâm-trí,</p> <p>- hoặc đờ còn tâm-trí,</p> <p>- ở xa nghe thấy Đức Thế-Tôn trở lại nhập-thế,</p> <p>- tất cả đều rất vui mừng quỳ lạy chào hỏi mà thưa rằng:</p> <p>_ Ngài có an lành về lại an-ổn chẳng! Chúng con vì vô-minh ngu-si không có trí sáng, nên luôn lầm lẫn đắm say cái giả mà cho là thật, do đó phải bị trầm-luân trong biển sanh-tử luân-hồi đau khổ mãi. Cúi xin Đức Thế-Tôn rộng lòng cứu tử cho chúng con.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Cha thấy các con khổ-não như thế (Đức Thế-Tôn thấy các hàng đệ-tử đau khổ như thế),</p> <p>- y theo các kinh phương (sách nói về phương-pháp trị bệnh),</p> <p>- tìm cỏ thuốc tốt (tìm pháp-môn tốt),</p> <p>- mùi sắc vị ngon (mùi sắc pháp-môn giải-thoát tối-thượng),</p> <p>- thầy đều đầy đủ. Đâm (giã nát, phá) nghiền (tán nhỏ, tan) hòa-hiệp (gom lại một),</p> <p>- đưa bảo các con uống mà nói rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Lúc giờ Đức Thế-Tôn thấy các hàng đệ-tử chúng-sanh ở trong cảnh đau khổ như thế,</p> <p>- mới y theo phương cách độ-sanh của chư Phật mà áp-dụng theo,</p> <p>- tìm các pháp-môn cao quý nhất,</p> <p>- là loại pháp-môn giải-thoát tối-thượng,</p> <p>- tất cả các pháp-môn đều đầy đủ, mục-đích là để phá tan các vô-minh phiền-não và các pháp nhỏ khác mà thành Chánh-giác,</p> <p>- lúc giờ Đức Thế-Tôn mới bảo các hàng đệ-tử rằng:</p>
<p>_ “Thuốc đại lương-dược (là pháp-môn đại-thừa) này</p>	<p>_ Đây là pháp Đại-thừa rất quý báu,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ (là pháp-vị đầy đủ sắc vị giải-thoát tối-thượng),</li> <li>- các con nên uống (các đệ-tử nên nhận lãnh mà tu-hành),</li> <li>- mau trừ khổ-não,</li> <li>- không còn lại có các bệnh-hoạn” (dứt sạch các bệnh phiền-não khổ đau, mà được giải-thoát).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- nó đầy đủ sắc vị giải-thoát tối-thượng,</li> <li>- vậy này các đệ-tử nên nhận lãnh mà tu-hành,</li> <li>- để mau dứt trừ các khổ-não,</li> <li>- và dứt sạch các bệnh phiền-não khổ đau, mà được giải-thoát.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Trong các con, những người chẳng thất tâm (chẳng mất tâm-trí),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thấy thuốc lương-dược ấy (thấy pháp-môn Đại-thừa ấy),</li> <li>- sắc hương đều tốt (hình-tướng mùi vị toàn chơn giải-thoát),</li> <li>- liền bèn uống đó (liền tiếp nhận ngay mà tu-hành),</li> <li>- bệnh trừ hết được lành mạnh (nên tiêu-trừ được các vô-minh phiền-não, mà mau thoát cảnh sanh-tử luân-hồi).</li> </ul> <p>_ Ngoài ra, những người thất tâm (những hàng đệ-tử đã mất tâm),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thấy cha về, dầu cũng vui mừng, hỏi thăm,</li> <li>- cầu xin trị bệnh (cũng cầu pháp),</li> <li>- song trao thuốc cho mà không chịu uống (nhưng nhận pháp mà không hành).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Trong số các hàng đệ-tử có người chẳng mất tâm-trí,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khi thấy pháp-môn Đại-thừa này,</li> <li>- biết nó có mùi vị toàn chơn giải-thoát,</li> <li>- liền tiếp nhận ngay mà tu-hành,</li> <li>- nên tiêu-trừ được các vô-minh phiền-não, mà mau thoát cảnh sanh-tử luân-hồi.</li> </ul> <p>_ Ngoài ra còn những hàng đệ-tử đã mất tâm, thì mờ mịt vô-minh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- do đó thấy Đức Thế-Tôn trở lại nhập-thế, cũng vui mừng hỏi thăm,</li> <li>- cũng xin cầu pháp của Đức Thế-Tôn,</li> <li>- nhưng có nhận pháp mà không tu-hành.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Vì sao? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất bốn-tâm (vì ngũ-dục nó che mờ Bản-Giác),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon (nên nơi pháp Đại-thừa cao quý, lại cho là tầm-thường).</li> </ul> <p>_ Người cha nghĩ rằng (Đức Thế-Tôn nghĩ rằng):</p> <p>_ Người con này đáng thương,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bị trúng độc (bị vô-minh quá dày),</li> <li>- tâm đều điên-đảo (tâm-trí tán-loạn),</li> <li>- dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Vì sao vậy? Vì chúng-sanh này ưa thích ngũ-dục, chìm đắm trong tham-ái, mà bị nó che mờ Bản-Giác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên nơi pháp Đại-thừa cao quý, lại cho là tầm-thường.</li> </ul> <p>_ Do đó mà Đức Thế-Tôn mới nghĩ phương-cách rằng:</p> <p>_ Các hàng đệ-tử này rất là đáng thương xót,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chúng bị vô-minh che quá dày,</li> <li>- nên tâm-trí mê mờ tán-loạn,</li> <li>- dầu biết pháp này rất quý báu, nên</li> </ul>

<p>(đầu biết pháp quý cũng vui mừng cầu cứu),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nhưng thuốc tốt như thế (nhưng giáo-pháp Đại-thừa quý báu như thế),</li> <li>- mà chẳng chịu uống,</li> <li>- nay ta bày chước phương-tiện,</li> <li>- khiến chúng uống thuốc này.</li> </ul>	<p>cũng vui mừng cầu xin,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nhưng mặc dầu giáo-pháp Đại-thừa quý báu như thế,</li> <li>- mà chẳng chịu y theo mà tu-hành,</li> <li>- nên Đức Thế-Tôn mới lập bày phương-tiện,</li> <li>- khiến cho chúng tiếp nhận mà lo tu-hành.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 6</b></p> <p>_ Nghĩ thế rồi liền bảo rằng:</p> <p>_ “Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã tới,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thuốc lương-dược tốt này nay để ở đây,</li> <li>- các con nên lấy uống,</li> <li>- chớ lo không lành”.</li> </ul> <p>_ Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói:</p> <p>_ “Cha các người đã chết”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 6</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn nghĩ thế rồi liền bảo rằng:</p> <p>_ Nay các hàng đệ-tử! Ta nay đã già suy sắp mãn phần, giờ nhập Niết-Bàn cũng sắp đến,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vậy này giáo-pháp Đại-thừa cao quý này Ta để lại đây,</li> <li>- các đệ-tử nên tiếp lấy mà mau lo tu-hành,</li> <li>- chớ có chần chờ, chậm trễ mà cho là không quý báu, thì rất uổng phí.</li> </ul> <p>_ Khi Đức Thế-Tôn đã bảo như thế rồi, thì ngài đi đến xứ khác, xong lại sai sứ về nói rằng:</p> <p>_ Đức Thế-Tôn của các người đã nhập Niết-Bàn rồi.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 7</b></p> <p>_ Bấy giờ các con nghe cha chết,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng:</li> </ul> <p>_ “Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có thể được cứu-hộ,</li> <li>- hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 7</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ các hàng đệ-tử nghe Đức Thế-Tôn đã nhập Niết-Bàn rồi,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì tâm-địa mọi người đều rất sầu khổ mà cùng nghĩ rằng:</li> </ul> <p>_ Nếu Đức Thế-Tôn mà còn, thì còn thương xót chúng ta,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà lo cứu-hộ cho chúng ta; nhưng nay Đức Thế-Tôn đã nhập Niết-Bàn rồi,</li> <li>- nay đã rời bỏ xa chúng ta qua cõi khác.</li> </ul>
<p>_ Tự nghĩ mình nay côی cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh-ngộ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- biết thuốc này, sắc hương vị ngon,</li> </ul>	<p>_ Mới tự nghĩ rằng, nay giờ đây chúng ta bị bơ vơ côی cút; không còn có chỗ cậy nhờ nữa, nên lòng thương thương nhớ, tâm bèn tỉnh ngộ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mới biết pháp-môn Đại-thừa cao quý của Đức Thế-Tôn để lại, có mùi vị giải</li> </ul>

<p>- liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành.</p> <p>_ Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.</p> <p>_ Các thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Và có người nào có thể nói ông lương-y đó mắc tội hư dối chăng?</p> <p>_ Thưa Thế-Tôn, không thể được!</p>	<p>thoát tối thượng,</p> <p>- nên liền tiếp nhận pháp-môn Đại-thừa cao quý ấy mà lo tu-hành , làm cho các vô-minh phiền-não được tiêu-trừ.</p> <p>_ Đến đây khi Đức Thế-Tôn biết các hàng đệ-tử của mình đã tiến-bộ đạo-hạnh, tức là đã phá-trừ được vô-minh phiền-não các tham-ái rồi, được thanh-tịnh trong sạch rồi, thì Đức Thế-Tôn mới chỉ cho thấy được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) chính của mỗi người.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại bảo các hàng đệ-tử rằng: Theo ý của các ông nghĩ như thế nào? Nói lời dụ dối như ông Pháp-vương kia, có phải là một tội nói dối không?</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Không thể được .</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 8</b></p> <p>_ Phật nói: “Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng-sanh dùng sức phương-tiện nói:</p> <p>- “Sẽ diệt-độ”,</p> <p>- cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 8</b></p> <p>_ Đức Phật nói: Ta cũng thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên, 100, 1000 muôn ức, na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì muốn cứu-độ chúng-sanh, cho nên dùng nhiều phương-tiện mà nói:</p> <p>- là sẽ nhập Niết-Bàn,</p> <p>- thật vậy, đối với sự thật cũng không thể nói rằng: Ta đã phạm tội nói sai, nói dối bao giờ cả .</p>

*Đoạn 6 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn trên.*





# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

### “PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC”

Sáu phẩm này là phần diệu-ngộ cùng-cực Phật-Tri-Kiến.

1. Phẩm 17: Phân-Biệt Công-Đức.
2. Phẩm 18: Tùy-Hỷ Công-Đức.
3. Phẩm 19: Pháp-Sư Công-Đức.
4. Phẩm 20: Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát.
5. Phẩm 21: Như-Lai Thần-Lực.
6. Phẩm 22: Chúc-Lụy.

#### PHẨM “PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC”

\_ Phân-Biệt Công-Đức: chia làm hai nghĩa.

1. Kinh Pháp-Hoa: công-đức kinh này nó hơn các kinh khác.
2. Người tu theo kinh này: thì được nhiều công-đức.

\_ Nghĩa là ai mà Ngộ, nhận ra được Thật-Tánh của mình tức là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) thì “Công-Đức” không thể tính kể: Nó lớn hơn người tu các hạnh khác như: bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-tuệ. Vì đây là pháp hữu-vi có hình-tượng, có sanh-diệt, nên còn nằm trong giới-hạn.

\_ Còn “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là pháp vô-lậu, không hình-tượng, không sanh-diệt, nó vượt qua không-gian và thời-gian, nên khó suy lường tính toán được. Cho nên nói người tu hoặc thọ-trì theo kinh Pháp-Hoa đều đầy đủ công-đức hơn tất cả.

\_ Phẩm này nói lên để ta hiểu rõ, hiểu đúng ý-nghĩa về “Như-Lai Thọ-Lượng”; tức là đã thấu rõ, ngộ-nhập Phật-Tánh là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của chính mình.

\_ Cũng như trong quặng biết có vàng, nên tìm cách nấu lọc quặng để thành vàng; tức là biết ta có sẵn “Như-Lai Phật-Tánh”, giờ chỉ cần gạn lọc cạn bã “Vô-minh Phiền-não” của tập-khí, của 10 Sở, 10 Triền, để còn lại “Phật-Tánh thanh-tịnh” thuần-chơn.

#### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 5 – Phẩm 17)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<b>ĐOẠN 1 / 1</b> _ Lúc bấy giờ, trong đại-hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng vô-biên vô-số chúng-sanh đặng lợi-ích lớn.	<b>ĐOẠN 1 / 1</b> _ Lúc bấy giờ, trong chúng-hội nghe Đức Thế-Tôn nói “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của chúng-sanh nó đã có từ thuở nào rồi cho nên mạng số nó rất lâu

	<p>dài vô-lượng vô-biên, không thể tính đếm kể cho được. Nên nó đã làm vô-lượng vô-biên vô-số chúng-sanh được nhiều lợi-ích lớn lao rồi.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b>          _ Khi đó Đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát:          _ “A-Dật-Đa! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ mạng dài lâu như thế,          - có sáu trăm tám (68 tâm đoạn-diệt phiền-não) muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng-sanh đặng “Vô-sanh pháp-nhãn” (sức Trí nhận chắc nơi thể vô-sanh của các pháp, tức là thấy rõ chỗ không sanh-diệt của các pháp).</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b>          _ Khi đó Đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát:          _ Nay A-Dật-Đa! Lúc Ta nói về thọ mạng lâu dài (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) của Như-Lai,          - thì có hằng-hà-sa số chúng-sanh tiêu-trừ sạch 68 Tâm đoạn-diệt phiền-não, mà đặng đạo Vô-sanh pháp-nhãn (là Trí hiểu biết rõ chỗ không sanh-diệt của các pháp).</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b>          _ Lại có đại Bồ-Tát nghìn lần gấp bội đặng môn “Văn-trì đà-la-ni” (được Văn-trì đà-la-ni này thì nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả).          _ Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-Tát đặng “Nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài” (là ưa thích nói pháp không nhàm, không ngần ngại, tài biện-luận vô-tận).          _ Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-Tát đặng trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn “Triền đà-la-ni” (là chứng-đắc Trí hiểu biết tất cả các phiền-não trói buộc chúng-sanh).          _ Lại có tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số đại Bồ-Tát chuyển được “Pháp-luân bất-thối” (chứng-đắc được sự thuyết Phật-pháp có thể phá vỡ các nghiệp-hoặc và các tội ác của chúng-sanh).</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b>          _ Lại có một số đại Bồ-Tát nghìn lần gấp bội đặng môn “Văn-trì đà-la-ni” này, thì khi nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.          _ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như một thế-giới vi-trần, đắc được sự nói pháp không ngần ngại, có tài biện-luận vô-tận.          _ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như một thế-giới vi-trần, được chứng-đắc Trí hiểu biết tất cả các phiền-não nào nó trói buộc chúng-sanh.          _ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của 3.000 đại-thiên thế-giới, đã chứng-đắc được sự thuyết Phật-pháp có thể phá vỡ các nghiệp-hoặc và các tội ác của chúng-sanh.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b>          _ Lại có nhị-thiên trung quốc-độ vi-trần số đại Bồ-Tát chuyển được “Pháp-luân thanh-tịnh” (là thuyết pháp của Phật phá vỡ các tội ác, và các nghiệp-hoặc của chúng-sanh, trở thành thanh-tịnh).</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b>          _ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của nhị-thiên quốc-độ đã chứng truyền đạt được sự thuyết pháp của Phật có thể phá vỡ các tội ác, và các nghiệp-hoặc của chúng-sanh, trở thành thanh-tịnh.</p>

<p>_ Lại có tiểu-thiên quốc-độ vi-trần số đại Bồ-Tát tám đời sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác (là Trí-giác tri các pháp).</p> <p>_ Lại có bốn tứ thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-Tát bốn đời sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Lại có ba tứ thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-Tát ba đời sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Lại có hai tứ thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-Tát hai đời sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Lại có một tứ thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-Tát một đời sẽ đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sanh đều phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p>_ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của tiểu-thiên quốc-độ, trong 8 đời tái-sanh sẽ đặng Trí-giác biết được tất cả các pháp không sai lệch.</p> <p>_ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của 4 thiên-hạ:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đông thắng thần châu.</li> <li>2. Tây ngưu hóa thần châu.</li> <li>3. Bắc cu lư châu.</li> <li>4. Nam thiêm bộ châu.</li> </ol> <p>trong 4 đời tái-sanh sẽ đặng Trí-giác biết được tất cả các pháp không sai lệch.</p> <p>_ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của 3 tứ thiên-hạ, trong 3 đời tái-sanh sẽ đặng Trí-giác biết được tất cả các pháp không sai lệch.</p> <p>_ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của 2 tứ thiên-hạ, trong 2 đời tái-sanh sẽ đặng Trí-giác biết được tất cả các pháp không sai lệch.</p> <p>_ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của 1 tứ thiên-hạ, trong 1 đời tái-sanh sẽ đặng Trí-giác biết được tất cả các pháp không sai lệch.</p> <p>_ Lại có một số đại Bồ-Tát đông như vi-trần của 8 thế-giới, đều phát tâm hướng về Trí-giác để mong biết được tất cả các pháp không sai lệch.</p>
---	--

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 5 – Phẩm 17)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc Đức Phật nói các vị đại Bồ-Tát đó đặng phát lợi (vì nhân-duyên nghe pháp mà đặng lợi-ích),</p> <p>- trên giữa hư-không (nơi vô-trụ vô-chấp),</p> <p>- rưới hoa Mạn-đà-la (khai mở các thiện-tâm),</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc Đức Thế-Tôn nói với các vị đại Bồ-Tát đó vừa xong, thì các vị Bồ-Tát này được nghe pháp của Phật mà đặng nhiều lợi-ích,</p> <p>- và tâm-địa các ngài thanh tịnh rỗng suốt,</p> <p>- vô-trụ vô-chấp, tâm hoàn-toàn được khai mở,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- hoa Ma-ha Mạn-đà-la (khai mở lớn các thiện-tâm nhu-hòa lớn),</li> <li>- để rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật ngồi trên tòa sư-tử (được làm chủ các pháp)</li> <li>- dưới cội cây báu (tạo-thành các hạnh-đức trang-nghiêm),</li> <li>- và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Phật (Chơn-Tâm) ngồi trên tòa sư-tử (làm chủ các pháp)</li> <li>- trong tháp bảy báu (trong thân và tâm) (Sắc + Tâm),</li> <li>- cùng rải tất cả các đại Bồ-Tát và bốn bộ chúng (Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- được nhu-hòa rộng lớn,</li> <li>- ban ra cùng khắp vô-lượng 100, 1000, muôn ức Giác-Tánh, luôn làm chủ các pháp,</li> <li>- tạo ra nhiều hạnh-đức trang-nghiêm,</li> <li>- qua hành-động của báo-thân và pháp-thân cũng đều luôn làm chủ các pháp,</li> <li>- trong thân-tâm của mọi người,</li> <li>- cho đến tất cả các ý-niệm trong sáng xả bỏ Ngã-pháp và 4 đức hạnh lành. (Bồ-Đề, phúc-đức, trí-tuệ, và tác pháp)</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Lại rải bột gỗ chiên-đàn (là giới-hương),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trầm-thủy hương (định-hương) v.v...</li> <li>- trong hư-không (chỗ không trụ không chấp),</li> <li>- trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa (tánh lành vang dội đồn xa).</li> </ul> <p>_ Lại rải nghìn thứ thiên-y (pháp lành),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thòng các chuỗi ngọc (tâm thanh-tịnh vô-cấu),</li> <li>- chuỗi ngọc chơn châu (trang-nghiêm),</li> <li>- chuỗi châu ma-ni (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm),</li> <li>- chuỗi châu như-ý (Chơn-Tâm tùy duyên) khắp cả chín phương (9 bậc),</li> <li>- các lò hương báu (giới-phẩm trang-nghiêm)</li> <li>- đốt hương vô-giá (những ý-niệm trong sáng thanh-cao tỏa cùng khắp)</li> <li>- tự-nhiên khắp đến cung-dưỡng đại-chúng (cùng quy hướng về chúng-sanh).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Lại lấy giới, lấy định,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- làm hương,</li> <li>- và trụ vào chỗ không trụ không chấp,</li> <li>- làm cho tiếng lành vang dội đồn xa.</li> </ul> <p>_ Lại lấy 1000 thứ pháp lành,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- làm cho thân-tâm được thanh-tịnh vô-cấu,</li> <li>- trang-nghiêm,</li> <li>- mà nhận ra được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) của chính mình,</li> <li>- rồi Chơn-Tâm này nó tùy duyên cùng khắp 9 phương trời,</li> <li>- tạo thành giới-phẩm trang-nghiêm,</li> <li>- cùng với những ý-niệm trong sáng thanh-cao, tỏa cùng khắp,</li> <li>- luôn qui hướng về cho khắp các chúng-sanh.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Mỗi trên Đức Phật (trong Tánh Giác) có các vị Bồ-Tát (có các tâm-niệm trong sáng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nắm cầm phan lọng (giữ gìn tâm-địa</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Trong Tánh-Giác luôn sẵn tâm-niệm trong sáng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nó luôn giữ gìn tâm-niệm này được</li> </ul>

<p>thanh-tịnh cao sáng mà tỏa mát),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thứ đệ mà lên đến trời Phạm-thiên (theo thứ lớp cho đến thuần lành).</li> <li>_ Các vị Bồ-Tát đó dùng tiếng tăm hay (các đức-tánh thường sanh tâm thiện lành),</li> <li>- ca vô-lượng bài tụng ngợi khen các Đức Phật (hay tán-thán ngợi khen vô-lượng tánh-đức của chư Phật).</li> <li>_ Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:</li> </ul>	<p>thanh-tịnh cao sáng mà tỏa mát,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rồi cứ tuần-tự tiến dần theo thứ lớp từ lành cho đến thuần lành.</li> <li>_ Nhờ có những đức-tánh trong sáng, mà hay sanh tâm thiện lành,</li> <li>- nên thường tán-thán ngợi khen vô-lượng tánh-đức của chư Phật.</li> <li>_ Khi ấy ngài Bồ-Tát Di-Lặc đứng dậy lễ Phật rồi nói bài kệ nhắc lại nghĩa trên, và xưng tụng những lời Phật vừa dạy:</li> </ul>
--	--

*Từ đoạn 3 đến đoạn 4 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 1 và 2.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 5 – Phẩm 17)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Lúc bấy giờ Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát:</li> <li>_ “A-Dật-Đa! Có chúng-sanh nào nghe Đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhân đến có thể sanh một niệm tín-giải, đặng công-đức không thể hạn lượng được.</li> <li>_ Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn (hàng đệ-tử và Phật-tử nam nữ), vì đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác (là đạo giác-ngộ tối-thượng của Phật),</li> <li>- trong 80 muôn ức na-do-tha kiếp tu 5 pháp ba-la-mật:</li> <li>- bố-thí ba-la-mật,</li> <li>- trì-giới ba-la-mật,</li> <li>- nhẫn-nhục ba-la-mật,</li> <li>- tinh-tấn ba-la-mật,</li> <li>- thiền-định ba-la-mật,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát rằng:</li> <li>_ Này A-Dật-Đa! Có chúng-sanh nào nghe Đức Phật thọ mạng dài lâu như thế (tức là ngộ được Chơn-Tâm, biết nó vốn có từ lâu, nên gọi là lâu-dài) mà chỉ sanh được một niệm tin-tưởng, biết rõ “Chơn-Tâm” như thế thì được “Công-Đức” không thể “hạn-lượng” được.</li> <li>_ Nếu có hàng đệ-tử cùng nam nữ Phật-tử nào, vì đạo giác-ngộ tối-thượng của Phật (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm),</li> <li>- cho nên công-đức này nó lớn lao, cho đến nổi đem 5 công-đức tu-tập 5 pháp đáo bỉ-ngạn như:</li> <li>- xả bỏ (tài, pháp, vô-úy),</li> <li>- giữ giới,</li> <li>- chịu đựng,</li> <li>- siêng năng dũng-lực nơi mình,</li> <li>- yên lặng, không động. Trải qua trong</li> </ul>

<p>- trừ trí-tuệ ba-la-mật, - đem công-đức này sánh với công-đức tín-giải (tin mà hiểu biết) trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhằn đến tính đếm, thí-dụ, không thể biết được.</p> <p>_ Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn có công-đức như thế mà thối thất nơi Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, thời quyết không có lẽ đó”.</p>	<p>80 muôn ức na-do-tha kiếp đem ra so sánh. - chỉ trừ trí-tuệ Ba-la-mật ra, - với công-đức tin mà hiểu biết rõ được Chơn-Tâm trước đây, dầu có 100 phần, 1000 phần hoặc trăm nghìn muôn ức phần, công-đức tu Ba-la-mật trên, cũng không kịp một, cho đến tính đếm, thí-dụ cũng không thể biết hết công-đức này được.</p> <p>_ Nay các đệ-tử và Phật-tử nam nữ đã có công-đức và tin-tưởng như thế, thì không bao giờ có thối bước trên đường dẫn đến Chánh-Giác vô-thượng được.</p>
--	--

*Đoạn 6 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 5.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 5 – Phẩm 17)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b> _ Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói Đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý-thứ của lời nói đó,</p> <p>- người này dặng công-đức không có hạn lượng, có thể sanh tuệ vô-thượng của Như-Lai. _ Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe (tu-học), hoặc tự thọ-trì (luôn giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác), - hoặc bảo người thọ-trì (là bảo người luôn giữ gìn tâm-địa luôn hằng giác), - hoặc tự chép (tự ghi nhớ), - hoặc bảo người chép, - hoặc đem hoa hương (giới-phẩm trang-nghiêm), - chuỗi ngọc (tâm thanh-tịnh vô-cấu),</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b> _ Nếu có người nào đã nghe nói về thọ mạng dài lâu của Phật mà hiểu được ý-nghĩa trong lời nói đó (tức là biết thọ mạng dài lâu là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật), - thì người này dặng công-đức không có hạn lượng, và có thể sanh trí-tuệ vô-thượng của Như-Lai. _ Lại nữa, tự người học rộng nghe nhiều kinh Pháp-Hoa này (hiểu ngộ Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật của mình), - hoặc bảo người gìn giữ tu-học theo Chơn-Tâm, - hoặc tự mình ghi nhớ, - hoặc bảo người ghi nhớ, - hoặc lấy giới-phẩm làm trang-nghiêm cho đạo, - luôn luôn giữ tâm cho thanh-tịnh vô-cấu,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- tràng phan (tâm-địa cao sáng),</li> <li>- lọng nhiễu (pháp lành),</li> <li>- dầu thơm (tịnh-giới rốt ráo),</li> <li>- đèn nến (trí khai sáng),</li> <li>- cung-dưỡng quyền kinh (thành-tâm phục-vụ chúng-sanh),</li> <li>- công-đức của người này vô-lượng vô-biên có thể sanh nhưt-thiết chủng-trí (là trí biết được đạo-pháp của chư Phật, lại còn biết nhân-chủng của tất cả chúng-sanh, vì Trí và Lý được hợp nhưt).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- để cho tâm-địa cao sáng,</li> <li>- được thành-tựu các pháp lành,</li> <li>- mà được tịnh-giới rốt ráo,</li> <li>- thì trí-tuệ khai sáng,</li> <li>- mà theo nguyện thành-tâm phục-vụ chúng-sanh,</li> <li>- nên công-đức của người này vô-lượng vô-biên, có thể sanh trí biết được đạo-pháp của chư Phật, lại còn biết nhân-chủng của tất cả chúng-sanh, vì Trí và Lý được hợp nhưt.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ A-Dật-Đa! Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc,</li> <li>- thời chính là thấy Đức Phật thường ở núi Kỳ-Xá-Quật (là nơi xấu ác đen tối mà trong đó có cái vượt thoát lên, không dính mắc với xấu ác đó, mà vẫn tỏa ra được mùi hương riêng biệt khác),</li> <li>- cùng chúng đại Bồ-Tát (là hạt giống trí-tuệ trong sáng của Phật)</li> <li>- và hàng Thịnh-văn (Tín-giải) vây quanh nói pháp.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Ngày này A-Dật-Đa! Nếu có vị Phật-tử nam nữ nào,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, biết đó là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật),</li> <li>- thì chính là đã thấy đức Như-Lai hằng thường ở núi Kỳ-Xá-Quật,</li> <li>- cùng chúng đại Bồ-Tát</li> <li>- và các hàng Thịnh-văn vây quanh nói pháp. (Vì đã ngộ được chơn-ly của Phật, tức nhận ra được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), biết nó vốn bất-sanh bất-diệt, hằng-thường.)</li> </ul> <p>Nên có Phật ra đời, hay nhập Niết-Bàn cũng vậy, không thêm không bớt, là như-như, nên gọi là thọ mạng dài lâu.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu-ly (tâm-địa trong sáng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ngang liền bằng phẳng (tâm-địa bình-đẳng bao-la rộng rãi cùng khắp),</li> <li>- dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn 8 nẻo đường (hành theo pháp Bát Chánh-Đạo quý như vàng ròng, phá tan các tà-đạo),</li> <li>- cây báu bằng hàng (tâm-địa Bồ-Tát chơn-chánh thanh-tịnh),</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Lại thấy nơi uest-trước các tâm-địa rất trong sáng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bình-đẳng bao-la rộng rãi cùng khắp,</li> <li>- thường dùng pháp Bát Chánh-Đạo làm dây sáng chói như vàng ròng, để ngăn chặn các tà-tâm,</li> <li>- toàn là những tâm-địa Bồ-Tát chơn-chánh thanh-tịnh,</li> </ul>

<p>- các đài lầu nhà thầy đều các thứ báu hiệp thành,</p> <p>- chúng Bồ-Tát đều ở trong đó.</p> <p>_ Nếu có người quán-tưởng được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.</p>	<p>- cho đến báo-thân và ứng-hóa-thân thầy đều do các thứ thanh-tịnh trong sáng tạo-thành,</p> <p>- trong đó đều là các chủng hạt trí-tuệ.</p> <p>_ Nếu ai mà quán-tưởng được như thế, thì nên biết đó là biểu-hiện của một lòng tin hiểu (tín-giải) sâu chắc.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ (nhập Niết-Bàn), nếu có người nghe kinh này (nghe học kinh Pháp-Hoa) mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ, phải biết đó là tướng tin hiểu (tín-giải) sâu chắc,</p> <p>- huống là người đọc (niệm luôn giác) tụng (khắc ghi), thọ-trì (gìn giữ tâm hằng giác) kinh này (kinh Pháp-Hoa), người này thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Lại nữa, sau khi đức Như-Lai nhập Niết-Bàn, nếu có ai nghe học kinh Pháp-Hoa này, mà không chê bai, lại sanh lòng tùy hỷ, thì phải biết đó là biểu-hiện của một lòng tin hiểu “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) rất là sâu chắc,</p> <p>- lại nữa có người luôn khắc ghi gìn giữ tâm-địa của mình hằng giác theo kinh Pháp-Hoa, thì người này thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 5</b></p> <p>_ A-Dật-Đa! Thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp (pháp-thân), và cất tăng-phường dùng bốn sự cung-dưỡng để cung-dưỡng chúng tăng. Vì sao?</p> <p>_ Vì thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn đó thọ-trì (gìn giữ tâm-địa luôn hằng giác), đọc tụng (khắc sâu) kinh điển này (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật)</p> <p>- thời là đã dựng tháp tạo lập tăng-phường cung-dưỡng chúng tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lần lên đến trời Phạm-thiên,</p> <p>- treo các phan lọng (tâm-địa thanh-tịnh cao sáng hiển lộ ra)</p> <p>- và các linh báu (pháp lành),</p> <p>- hoa (tâm-địa cao đẹp),</p> <p>- hương (tâm lìa trần-phược),</p> <p>- chuỗi ngọc (tâm thanh-tịnh vô-cấu),</p> <p>- hương bột (tâm chơn-thiện),</p> <p>- hương xoa (tâm bảo-hộ), hương đốt</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 5</b></p> <p>_ Nay A-Dật-Đa! Nếu có Phật-tử nam nữ nào đã ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, thì chẳng cần vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng-phường dùng tứ sự cung-dưỡng để cung-dưỡng chư tăng. Vì sao vậy?</p> <p>_ Vì các Phật-tử nam nữ đó đã thường gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác và khắc sâu “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình,</p> <p>- thì như đã dựng tháp tạo-lập tăng-phường, cung-dưỡng cho chúng tăng, xây tháp bằng bảy báu cao rộng từ thấp dần đến trời Phạm-thiên, dựng xá-lợi của Phật để cung-dưỡng Phật và tăng,</p> <p>- lại luôn để tâm-địa thanh-tịnh cao sáng hiển lộ ra,</p> <p>- các pháp lành,</p> <p>- tâm-địa được cao đẹp,</p> <p>- lìa các sự trói buộc,</p> <p>- để tâm luôn thanh-tịnh vô-cấu,</p> <p>- chơn-thiện,</p> <p>- luôn gìn giữ bảo-hộ trong sạch,</p>



<p>(tâm trong sạch),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các trống (tâm lành vang xa),</li> <li>- kỹ-nhạc (tâm thanh-nhã),</li> <li>- ống tiêu (tâm thanh-thoát),</li> <li>- ống địch (tâm thông suốt),</li> <li>- không-hầu (tâm cõi mở) (đàn dây),</li> <li>- các thứ múa chơi (các tâm-địa cung-kính),</li> <li>- dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi,</li> <li>- thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cung-dưỡng đó rồi (quy hướng về Chơn-Tâm rồi).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- thì tâm lành vang xa,</li> <li>- được thanh-nhã,</li> <li>- thì lòng thanh-thoát,</li> <li>- được thông suốt,</li> <li>- cõi mở,</li> <li>- mà tâm sanh cung-kính,</li> <li>- tán-thán, ngợi khen,</li> <li>- trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp luôn luôn qui hướng về “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình rồi.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 6</b></p> <p>_ A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ, nghe kinh điển này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có người hay thọ-trì (giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác),</li> <li>- hoặc tự chép (tự ghi nhớ),</li> <li>- hoặc bảo người chép (bảo người ghi nhớ),</li> <li>- thời là dựng lập tăng-phường, dùng gỗ chiên-đàn đở làm các cung-điện nhà cửa 32 sở (32 phòng), cao bằng 8 cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp,</li> <li>- trăm nghìn Tỳ-kheo ở nơi trong đó (trăm nghìn giới thanh-tịnh).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 6</b></p> <p>_ Nay A-Dật-Đa! Nếu sau khi Đức Thế-Tôn đã nhập Niết-Bàn rồi, có người nào hay nghe kinh Pháp-Hoa này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà luôn giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác,</li> <li>- hoặc tự mình ghi nhớ,</li> <li>- hoặc bảo người ghi nhớ “Chơn-Tâm”(Tri-Kiến-Phật) của mình,</li> <li>- thì còn hơn dựng lập tăng-phường, dùng gỗ chiên-đàn đở làm các cung-điện nhà cửa 32 phòng ốc, cao bằng 8 cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp,</li> <li>- trong đó chứa hàng trăm nghìn các vị Tỳ-kheo ở.</li> </ul>
<p>_ Vườn (tâm tươi mát),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rừng (pháp vô-lậu),</li> <li>- ao tắm (tâm thuận-hòa),</li> <li>- chỗ kinh-hành (tâm vô-trụ vô-chấp),</li> <li>- hang ngồi thiền (tâm-địa yên tịnh),</li> <li>- y-phục (pháp-bảo),</li> <li>- đồ uống ăn (pháp-bảo thành-tựu trí-tuệ lớn),</li> <li>- giường nệm (pháp báu),</li> <li>- thuốc thang (ra khỏi phiền-não),</li> <li>- tất cả đồ vui đầy đầy trong đó (tâm hoan-hỷ trong quả-vị),</li> <li>- tăng-phường có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện-tiền cung-dưỡng</li> </ul>	<p>_ Nào vườn,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nào rừng,</li> <li>- nào ao tắm,</li> <li>- cùng chỗ kinh-hành,</li> <li>- nơi ngồi thiền,</li> <li>- nào y-phục,</li> <li>- đồ ăn uống,</li> <li>- giường nệm,</li> <li>- thuốc thang đầy đủ</li> <li>- trong đó còn trang-hoàng tất cả nơi vui đầy đủ không thiếu chi cả,</li> <li>- như thế cũng không bằng người ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), mà luôn lấy đó tu-hành theo Chơn-Tâm của</li> </ul>

nơi ta và Tỳ-kheo tăng.	kinh Pháp-Hoa này.
<p><b>ĐOẠN 7 / 7</b></p> <p>_ Cho nên ta nói: Sau khi ta diệt-độ (nhập Niết-Bàn) nếu có người thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đọc tụng (khắc sâu),</li> <li>- vì người khác nói (mà giảng dạy),</li> <li>- hoặc bảo người chép (bảo người ghi nhớ),</li> <li>- cung-dưỡng quyển kinh (một lòng tinh-tấn phục-vụ chúng-sanh)</li> <li>- thì chẳng cần lại dựng chùa tháp (pháp-thân) và tạo lập tăng-phường cung-dưỡng chúng tăng.</li> </ul> <p>_ Huống lại có người hay thọ-trì kinh này (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà gồm tu-hành bố-thí, trì giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, nhứt-tâm, trí-tuệ, công-đức của người đây rất thù-thắng (thắng trội hơn hết) vô-lượng vô-biên.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 7</b></p> <p>_ Cho nên Đức Thế-Tôn nói: Sau khi ngài đã nhập Niết-Bàn rồi, nếu có người nào luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- và khắc sâu theo Chơn-Tâm,</li> <li>- rồi vì người khác mà giảng dạy,</li> <li>- hoặc bảo người ghi nhớ theo kinh Pháp-Hoa,</li> <li>- và luôn một lòng tinh-tấn phục-vụ chúng-sanh,</li> <li>- thì chẳng cần phải xây dựng chùa tháp và tạo-lập tăng-phường mà cung-dưỡng cho chúng tăng.</li> </ul> <p>_ Lại nữa có người thường luôn gìn giữ tâm-địa của mình hằng giác theo kinh Pháp-Hoa này, tức là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà lại còn tu thêm lục-độ nữa như: hạnh bố-thí, trì giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, và trí-tuệ, thì công-đức của người này rất tối-thắng vô-lượng vô-biên.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 8</b></p> <p>_ Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bậc nhứt-thiết chủng-trí (Trí biết tất cả mọi vật tức là trí của Phật, và lại còn biết được nhân-chủng của tất cả chúng-sanh).</p> <p>_ Nếu có người đọc tụng (khắc sâu), thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) kinh này vì người khác nói,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc tự chép,</li> <li>- hoặc bảo người chép,</li> <li>- lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng-phường cung-dưỡng khen ngợi chúng Thịnh-văn tăng,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 8</b></p> <p>_ Giống như bốn phương: Đông, tây, nam, bắc, trên, dưới, cõi hư-không nhiều vô-lượng vô-biên, công-đức của người này lại cũng nhiều như thế vô-lượng vô-biên, người này mau đến bậc nhứt-thiết chủng-trí, là trí biết tất cả mọi vật, tức là trí của Phật (Phật-Trí), và lại còn biết được nhân-chủng của tất cả chúng-sanh.</p> <p>_ Lại nếu có người luôn khắc sâu, luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo kinh Pháp-Hoa này, tức là theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), rồi vì người khác mà giảng nói,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc tự mình ghi nhớ,</li> <li>- hoặc bảo người ghi nhớ,</li> <li>- hoặc lại có thể dựng tháp cùng tạo-lập tăng-phường mà cung-dưỡng khen ngợi chúng Thịnh-văn tăng,</li> </ul>

<p>- cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công-đức của Bồ-Tát.</p>	<p>- cũng lại dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công-đức của Bồ-Tát đó.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 9</b>          _ Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa này,          - lại có thể thanh-tịnh trì giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân,          - chí-niệm bền vững, thường quý ngời thiền đặng các món định sâu, tinh-tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 9</b>          _ Lại vì người khác theo nhân-duyên giải nói kinh Pháp-Hoa này,          - rồi lại có thể thanh-tịnh trì giới, cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân,          - tâm-niệm bền vững, thường quý việc ngời thiền, đặng các món định sâu, tinh-tấn mạnh mẽ, nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 10</b>          _ A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ (nhập Niết-Bàn) các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác),          - đọc tụng (khắc sâu) kinh điển này (kinh Pháp-Hoa này)          - lại có các công-đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo-tràng gần Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác ngồi dưới cội đạo-thọ.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 10</b>          _ Nay A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta đã nhập Niết-Bàn rồi, có các Phật-tử nam nữ nào luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,          - và khắc sâu theo kinh Pháp-Hoa này (tức là theo “Chơn-Tâm”(Tri-Kiến-Phật) của mình),          - thì được nhiều công-đức lành như thế, phải biết người này đã đến gần đạo-tràng, chắc chắn sẽ thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, ngồi dưới cội Bồ-Đề-thọ, để thành Phật không nghi.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 11</b>          _ A-Dật-Đa! Chỗ của thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời, người đều phải cung-dưỡng như tháp của Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 11</b>          _ Nay A-Dật-Đa! Chỗ của các Phật-tử nam nữ đó ngồi đâu, đứng đâu, hoặc đi đâu, thì chúng-sanh ở nơi đó nên xây tháp cung-dưỡng, và tất cả trời, người đều phải cung-dưỡng như tháp của Phật vậy.</p>

*Đoạn 8 là kệ văn lặp lại  
 ý-nghĩa của đoạn 7.*

## **TỔNG-KẾT PHẨM 17** **“PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC”**

Phẩm này Đức Thế-Tôn nói “Công-Đức” của người tự mình tu-trì kinh Pháp-Hoa qua các hạnh tu như: Nghe, học, dạy, tin-hiểu, thọ-trì, đọc tụng, biên chép, v.v... thì rất gần với quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác này, chẳng còn xa.



**KINH**  
**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**  
**GIẢNG-GIẢI**

**QUYỂN SÁU**

**6**



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## QUYỂN THỨ SÁU

### PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

#### “TÙY-HỖ CÔNG-ĐỨC”

- \_ TÙY : là theo.
- \_ HỖ : là vui, ưa, thích, mừng.
- \_ TÙY-HỖ : là người thấy ai đó làm được điều thiện tốt lành nào, thì khởi tâm mình vui theo.

\_ Ở đoạn trước Đức Thế-Tôn nói các công-đức của người tự mình tu-trì theo kinh Pháp-Hoa được nhiều công-đức như các hạnh: nghe, học, dạy, tin-hiểu, thọ-trì, đọc tụng, biên chép v.v... Nay Phật nói phẩm Tùy-Hỗ Công-Đức là nói người không tự tu-hành, mà chỉ nghe thấy kinh Pháp-Hoa, mà sanh lòng vui mừng thì cũng có công-đức.

\_ Nên ai mà nghe kinh Pháp-Hoa sanh tâm vui mừng, thích ưa, đây là người không phải hạng tầm-thường. Nên nghe được là việc đã khó, mà còn: thọ-trì, đọc tụng, học hỏi, biên chép, giảng nói, khuyến-khích nhiều người cùng nghe, cùng tu-học, v.v... đây là hạnh Bồ-Tát đã trưởng-thành vượt bậc rồi. Vì vậy quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác với vị này chẳng còn xa nữa.

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 1) (Quyển 6 – Phẩm 18)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-Tát bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào nghe kinh Pháp-Hoa này mà tùy-hỗ (vui theo, ưng-thuận, tán-thành) đó, đặng bao nhiêu phước-đức?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Bồ-Tát Di-Lặc bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch-Thế-Tôn! Nếu có Phật-tử nam nữ nào thấy nghe người trì kinh Pháp-Hoa này, mà lòng thấy vui theo, ưng-thuận tán-thành đó, thì đặng bao nhiêu công-đức?</p>

#### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 2) (Quyển 6 – Phẩm 18)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Khi đó Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 2</b></p> <p>_ Khi đó Đức Thế-Tôn bảo Ngài Bồ-Tát Di-Lặc rằng:</p>

<p>_ A-Dật-Đa! Sau khi Như-Lai diệt-độ (nhập Niết-Bàn) nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy-hỷ (vui theo, ứng-thuận, tán-thành) rồi,</p> <p>- từ trong pháp-hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng-phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy,</p> <p>- đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn-thân, thiện-hữu tri-thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy-hỷ lại đi chuyển dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy-hỷ chuyển dạy,</p> <p>- xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.</p>	<p>_ Nay A-Dật-Đa! Sau khi Như-Lai đã nhập Niết-Bàn, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, và cùng những hạng người có trí lớn, hoặc nhỏ nào, nghe kinh Pháp-Hoa này mà vui theo, ứng-thuận, tán-thành,</p> <p>- rồi đem cái nghe hiểu đó từ trong pháp-hội lan ra đến chỗ khác, hoặc tuần-tự đến tăng-phòng, hoặc đến chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy,</p> <p>- đem pháp đã nghe đó, rồi tùy sức mà diễn-thuyết lại cho: Cha mẹ, họ hàng, thiện-hữu tri-thức cùng nghe; nghe xong lại chuyển dạy cho người khác nữa; rồi những người khác này nghe xong, lại chuyển dạy cho những người khác nữa,</p> <p>- như vậy, chuyển xoay vần cho đến người thứ 50.</p>
--	---

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 3) (Quyển 6 – Phẩm 18)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ A-Dật-Đa! Công-đức tùy-hỷ của thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thứ 50 đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe. (Đây là nói tu theo hạnh Bồ-Tát, là từ Thập-tín, Thập-trụ, Thập-hạnh, Thập-hồi-hướng, và Thập-địa (10 x 5 = 50) nên đến thứ 50 là kiến-tánh rồi.)</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Nay A-Dật-Đa! Công-đức thấy người khác hành kinh Pháp-Hoa mà sanh lòng vui theo của nam nữ Phật-tử ở thứ 50 đó sẽ được như lời Ta nói đây, các ông phải lắng nghe.</p> <p>Là hạnh tu của vị này từ thấp đến cao, cho đến bậc Thập-địa Bồ-Tát, đến đây đã ngộ được “Tự-Tánh” của mình là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), rồi hành theo hạnh Đại-thừa Bồ-Tát đó.</p>
<p>_ Nếu 400 muôn ức vô-số thế-giới (Đại-thừa Bồ-Tát tu phải nương vào 4 pháp hạnh tu của Bồ-Tát)</p> <p>- có sáu đường chúng-sanh</p> <p>- trong bốn loài sanh: Noãn-sanh, thai-sanh, thấp-sanh, hóa-sanh;</p>	<p>_ Nương vào 4 hạnh của Bồ-Tát là Lục-độ Ba-la-mật, Tứ-nhiếp-pháp, Tứ-vô-lượng-tâm, và Tứ-hoảng-thệ-nguyện,</p> <p>- lại có chúng-sanh trong 6 đường luân-hồi đông nhiều như: Thiên, nhơn, a-tu-la, súc-sanh, ngạ-quỷ và địa-ngục,</p> <p>- luôn ở trong bốn loài sanh như: Noãn-sanh, thai-sanh, thấp-sanh, hóa-sanh;</p>



<p>- hoặc có hình, không hình; có tướng, không tướng;          - chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng;          - không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân;          - tất cả trong số chúng-sanh như thế,          - có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung-cấp cho đó.          _ Mỗi mỗi chúng-sanh cho các trân-bảo tốt: Vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, san-hô, hổ-phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung-điện lầu gác v.v... .</p>	<p>- hoặc có hình, không hình; có tướng, không tướng,          - chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng;          - không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân;          - trong tất cả số chúng-sanh như thế,          - tùy theo nhu-cầu của chúng mà cung-cấp cho họ đầy đủ các báu vật tốt như:          _ Vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, san-hô, hổ-phách đầy cả Diêm-phù-đề (cõi Ta-bà) và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung-điện lầu gác v.v... .</p>
--	---

### GHI CHÚ ĐOẠN 3 / 1

4 Pháp-hạnh tu của Bồ-Tát:

**1. Lục-độ Ba-la-mật:** (Là tu theo 6 độ của Tiểu-thừa, hay theo 10 độ của Đại-thừa.)

Tu theo pháp-hạnh này sẽ đưa chúng-sanh đến quả-vị tuyệt-đối không còn năng-sở bỉ-thử gồm có:

Lục-độ: bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-tuệ.

Theo Thập-độ: thêm 4 pháp nữa là: nguyện, phương-tiện, lực và trí.

**2. Tứ nhiếp-pháp:** (4 phương-pháp thực-hành hạnh lợi-tha tích-cực hiệu-quả để nhiếp-phục lòng người.) (Nhiếp: thu hút, cảm-hóa)

1. **Bố-thí nhiếp:** (là xả bỏ để cảm-hóa chúng-sanh, gồm có 3 cách)

Là biết xả bỏ tánh ích-kỷ, bần sển, mà làm hạnh bố-thí thì mới cảm-hóa được chúng-sanh, họ mới gần gũi thân mến mình mà mong cầu học đạo giải-thoát.

a. Tài-thí : là đem tiền của mà bố-thí cứu vớt đồng-loại thoát khỏi đau khổ.

b. Pháp-thí : là đem giáo-pháp lời dạy của Phật Thánh Hiền Tăng là giáo-pháp quý báu mà đem bố-thí giảng dạy cho chúng-sanh; khiến họ hết mê, hết khổ, hết phiền-não, mà được giác-ngộ an vui.

c. Vô-úy-thí : là dạy cho người thông rõ mọi sự-vật, để họ hiểu rõ mà hết sợ, khi đối-đầu với mọi tình-huống như: tai-ương, họa-hoạn, hốt-hoảng, kinh-hoàng; khiến họ an tâm bình-tĩnh v.v... .

2. **Ái-ngữ nhiếp:** là dùng lời nói hòa-nhã dịu dàng từ-ái mà an ủi khuyên lơn, khiến họ sanh lòng thương mến cảm-phục mà theo ta học đạo.

3. **Lợi-hành nhiếp:** là làm lợi-ích cho người bằng ý nghĩ, lời nói, hay cử-chỉ, hành-động; khiến cho người sanh lòng thương mến mà theo ta học đạo.

4. **Đồng-sự nhiếp:** là cùng một giống loại, cùng chung một công việc, cùng chung nghề nghiệp, cùng một cơ-quan xí-nghiệp, thương-trưởng, nông-trường, môn-đạo v.v... lân-la, gần gũi, cảm-hóa họ quay về con đường đạo.

**3. Tứ vô-lượng-tâm:** (Đại-từ, đại-bi, đại-hỷ, đại-xả)

Là 4 đức-tánh rộng lớn vô-lượng vô-biên của Tâm Bồ-Đề (là đại-từ, đại-bi, đại-hỷ, đại-xả). Có phát-khởi 4 Tâm vô-lượng này thì mới cứu-độ được muôn loài chúng-sanh, mà không quản gian-lao, không hề mệt nhọc.

1. **Từ-Tâm vô-lượng:** là lòng lành thương xót, ban vui cho tất cả chúng-sanh muôn loài một cách bình-đẳng. Có 3 mối Từ-Tâm như:

- a. Chúng-sanh duyên từ: là dùng trí bình-đẳng quán xét tất cả chúng-sanh coi như con đẻ, mà lấy lòng đại-từ hóa-độ họ, khiến mọi người được an-lạc.
- b. Pháp-giới duyên từ: Bồ-Tát đem cái trí vô-lậu bình-đẳng biết các pháp đều do nhân-duyên hòa-hợp mà sanh ra, chẳng thật, không có Tự-Tánh. Tuy biết rõ như vậy mà vẫn chuyển lòng đại-bi tế-độ các chúng-sanh khiến họ an vui.
- c. Vô duyên từ: là Từ-Tâm tam-muội, là trong cơn nhập-định đại-từ, lòng Từ trở nên một sức mạnh vô-cùng vô-tận, có thể điều-phục được những chúng-sanh bạo-ác cực-điểm và hòa-giải mọi cảnh-duyên chướng ngại.

2. **Bi-Tâm vô-lượng:** là lòng thương, xót xa thương hại những chúng-sanh bị vô-lượng khổ đau bức-bách, bị chìm đắm trong sanh-tử luân-hồi vô-lượng kiếp, nên phát-khởi Bi-Tâm vô-lượng để cứu vớt cho họ được hết khổ.

3. **Hỷ-Tâm vô-lượng:** là tâm hoan-hỷ khi làm việc thiện giúp ích cho người, và là tâm tùy-hỷ khi thấy người làm được việc thiện v.v... . Hỷ-Tâm có 3 cách như:

- a. Hỷ-Tâm của phàm-phu tu thiện: là vui theo những việc nhân-từ phước-thiện, như khi thấy người đem của ra bố-thí cung-dưỡng, phóng sanh v.v... , ta tán-thành giúp đỡ vui vẻ theo với công việc của họ, sự vui này là bước tiến đến đường thiện-nghiệp.
- b. Hỷ-Tâm theo hàng Nhị-thừa: là chỉ vui theo cảnh-giới Niết-Bàn tịch-tịnh, nhưng theo chánh-giáo thì cũng còn hẹp hòi, thiếu lòng từ-bi rộng rãi và chưa đúng nghĩa-thú tịch Niết-Bàn (Chơn-Tâm).
- c. Chỉ có tùy-hỷ sau đây: là tùy-hỷ của Bồ-Tát mới đúng với nghĩa “Hỷ-Tâm” vô-lượng, là trong khi thực-hành phương-tiện “Từ-Bi” để độ sanh và sau khi công-hạnh này được kết-quả là chúng-sanh hết khổ, an vui, thì Bồ-Tát cũng vui theo.

4. **Xả-Tâm vô-lượng:** là lìa bỏ, là không chấp.

Phàm-phu: Khi làm được điều gì có kết-quả thì hay tự-hào, đắc-chí, đôi khi còn ngạo-nghe. Thấy mình làm được là “Chấp Ngã”. Thấy công việc làm đạt kết-quả là “Chấp Pháp”.

Còn hàng Nhị-thừa: Tuy đã xả được chấp Ngã, nhưng chưa xả được chấp Pháp.

Chỉ có hàng Bồ-Tát là chứng được “Pháp Không”, nên đã ly-khai quan-niệm “Chấp Ngã, Chấp Pháp”, thì đây mới là xả thật sự.

**4. Tứ hoàng-thệ-nguyện:** là 4 lời thệ-nguyện lớn:

Chúng-sanh vô-biên thệ-nguyện Độ.  
 Phiền-não vô-tận thệ-nguyện Đoạn.  
 Pháp-môn vô-lượng thệ-nguyện Học.  
 Phật-đạo vô-thượng thệ-nguyện Thành.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Vị đại thí-chủ đó bố-thí như thế đủ 80 năm rồi mà nghĩ rằng:</p> <p>_ Ta đã ban cho chúng-sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn,</p> <p>- những chúng-sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu,</p> <p>- ta phải dùng Phật-pháp mà dạy bảo điu dắt chúng.</p> <p>_ Liên nhóm chúng-sanh đó tuyên bày pháp giáo-hóa, chỉ dạy lợi-ích vui mừng.</p> <p>_ Đồng-thời dựng đạo Tu-đà-hoàn, đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-La-Hán dứt hết các hữu-lậu, với những thiền-định sâu đều dựng tự-tại, đủ tám món giải-thoát.</p> <p>_ Ý ông nghĩ sao? Công-đức của vị đại thí-chủ đó dựng có nhiều chăng?</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Vị thí-chủ này làm hạnh bố-thí như thế, ban cấp những thứ cần dùng đầy đủ suốt cuộc đời là 80 năm, rồi lại suy nghĩ rằng:</p> <p>_ Ta đã bố-thí cung-cấp đầy đủ cho họ xong rồi,</p> <p>- đến nay họ cũng đã già suy, ai cũng quá 80 tuổi, chẳng bao lâu nữa sẽ chết mất,</p> <p>- ta phải giúp họ thoát cảnh này, phải dùng Phật-pháp mà dạy bảo, điu dắt chúng.</p> <p>_ Liên nhóm chúng lại mà tuyên bày Phật-pháp giáo-hóa, chỉ dạy cho họ được nhiều lợi-ích, nên họ rất vui mừng.</p> <p>_ Khiến chúng dựng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, và A-La-Hán dứt hết các hữu-lậu, và được những thiền-định sâu, đều dựng tự-tại, đủ tám món thiền-định giải-thoát.</p> <p>_ Vậy ý ông nghĩ sao? Công-đức của vị đại thí-chủ này có nhiều chăng?</p>

**GHI CHÚ ĐOẠN 3 / 2****\_ 8 món thiền-định giải-thoát:**

- Nội hữu sắc-tướng, ngoại quán sắc giải-thoát tam-muội:*  
Là ở trong sắc-giới, quán nội-sắc và ngoại-sắc, là nhằm bỏ tâm ham thích sắc-thể ..., thì vào cảnh Sơ-thiền.
- Nội vô sắc-tướng, ngoại quán sắc giải-thoát tam-muội:*  
Là không quán nội-sắc, mà quán ngoại-sắc, nhận ra ngoại-sắc là ô-nhiễm, thì vào cảnh Nhị-thiền.
- Tịnh giải-thoát thân chứng tam-muội:*  
Là quán-tướng về thân thanh-tịnh, nhưng không bám giữ v.v..., thì vào cảnh Tam-thiền, và vào Tịnh phạm-địa.
- Không xứ giải-thoát tam-muội:*

Là quán vượt qua sắc-thể, nghĩ hư-không là vô-biên v.v..., thì chứng “Không Vô-Biên Xứ”.

5. *Thức xứ giải-thoát tam-muội:*

Là quán Thức là vô-biên v.v..., thì đạt chứng “Thức Vô-Biên Xứ”.

6. *Vô sở-hữu xứ giải-thoát tam-muội:*

Là quán Thân và Tâm không có vật gì là của mình cả v.v..., thì chứng đạt “Vô Sở-Hữu Xứ”.

7. *Phi hữu-tướng, phi vô-tướng xứ giải-thoát tam-muội:*

Là quán tâm chẳng phải có tướng, cũng chẳng phải không tướng v.v..., thì chứng đạt cảnh Thượng-thiên phi-tướng, là “Phi Phi Tướng Xứ”.

8. *Diệt tận định giải-thoát tam-muội:*

Là quán cảnh tâm đã tịch-diệt (nhập Niết-Bàn), thể của nó lặng lẽ, xa rời cả thấy chư tướng, nhập pháp định này: Thân Khẩu Ý đều tịch-diệt, là nhập Niết-Bàn (thành A-La-Hán, hay là Phật), là chứng đạt cấp “Diệt Thọ Tướng Xứ”, gọi là Diệt Tận Định.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Ngài Di-Lặc bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Công-đức của người đó rất nhiều vô-lượng vô-biên. Nếu vị thí-chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng-sanh, công-đức đã vô-lượng rồi, huống là làm cho đều đặn quả A-La-Hán”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Bồ-Tát Di-Lặc bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Công-đức của người này nhiều vô-lượng vô-biên. Vị thí-chủ này chỉ thí tài-vật thôi, công-đức đã vô-lượng rồi, huống chi lại còn thí pháp, làm cho chúng đều đặn quả A-La-Hán nữa.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Phật bảo ngài Di-Lặc:</p> <p>_ Ta nay rành rẽ nói cùng ông,</p> <p>- người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho 6 đường chúng-sanh trong 400 ức vô-số thế-giới (trong 4 loài chúng-sanh: noãn, thai, thấp, hóa),</p> <p>- lại khiến đặn quả A-La-Hán, công-đức của người đó đặn chẳng bằng công-đức của người thứ 50 kia nghe một bài kệ kinh Pháp-Hoa mà tùy-hỷ, trăm phần nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần,</p> <p>- nhẫn đến tính, đếm, thí-dụ không thể biết được.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn bảo Bồ-Tát Di-Lặc rằng:</p> <p>_ Ta nay nói rành rẽ cho ông hiểu rõ,</p> <p>- công-đức của vị thí-chủ này là đem tất cả tài-vật thí cho tất cả chúng-sanh trong 4 loại, trong 6 đường,</p> <p>- lại còn giáo-hóa khiến họ đặn quả A-La-Hán, thì công-đức này không bằng một phần ngàn phần, và trăm ngàn muôn ức phần công-đức của người thứ 50 nghe kinh Pháp-Hoa mà lòng vui theo (nghĩa là người này đã ngộ-nhập được Phật-Tánh của mình, tức là Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm),</p> <p>- cho đến dùng tính, đếm, thí-dụ cũng không thể biết hết được.</p>

<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b>                  _ A-Dật-Đa! Người thứ 50 như thế, xoay vần nghe kinh Pháp-Hoa, công-đức tùy-hỷ còn vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ,                  - hướng là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy-hỷ, phước đó lại hơn vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ không có thể sánh đặng.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b>                  _ Đây A-Dật-Đa! Người nghe kinh Pháp-Hoa thứ 50 mà tùy-hỷ (vui theo) còn được công-đức vô-lượng vô-biên như thế,                  - hướng chi lại còn hạ người nghe kinh lúc ban sơ ngay trong pháp-hội, phước đó nhiều hơn vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ không có thể so sánh được.</p>
--	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 4) (Quyển 6 – Phẩm 18)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b>                  _ A-Dật-Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng-phường, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận; nhờ công-đức đó chuyển thân sanh ra đặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cán bằng trân-bảo tốt đẹp bậc thượng và đặng ở thiên-cung.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b>                  _ Đây A-Dật-Đa! Nếu có người Tâm muốn nghe kinh Pháp-Hoa này mà đến chùa, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát thôi mà nghe, hiểu biết, tiếp nhận được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm); thì nhờ có công-đức này mà khi tái-sanh lại sẽ vào nơi giàu có, có sẵn như: voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cán bằng các châu báu tốt đẹp nhất và sau đó mãn số được lên thiên-cung.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>                  _ Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi;                  - công-đức của người đó chuyển thân                  - đặng chỗ ngồi của Đế-Thích, hoặc chỗ ngồi của Phạm-vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển-luân Thánh-vương.                  (Là giáo-pháp của Phật nhằm hồi-chuyển khắp chúng-sanh, nghiền nát mọi phiền-não; hoặc chuyển tư tâm mà dời sang tâm khác; hoặc là hồi-chuyển cả 4 thiên-hạ, và nghiền nát hết mọi thù-địch.)</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>                  _ Lại nữa nếu có người nào trong chỗ giảng kinh Pháp-Hoa, mà biết người nào đến sau ngồi nghe, hoặc chia chỗ ngồi cho người,                  - thì công-đức của người này khi chuyển thân khác                  - đặng chỗ ngồi của Đế-Thích, hoặc chỗ ngồi của Phạm-vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển-luân Thánh-vương.                  (Tức là phải ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) thì có khả-năng phá tan mọi phiền-não.)</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 6 – Phẩm 18)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ A-Dật-Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: “Có kinh tên Pháp-Hoa nên cùng nhau qua nghe”. Liền nhận lời bảo nhắn đến nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trong giây lát, công-đức của người đó,</li> <li>- chuyển thân đặng với Đà-La-Ni Bồ-Tát (Bồ-Tát vạn-hạnh), sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí-tuệ,</li> <li>- trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi,</li> <li>- lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh,</li> <li>- răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy;</li> <li>- môi chẳng trớt cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mục, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám; không có các tướng đáng chê.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Đây A-Dật-Đa! Nếu lại có người giới-thiệu và khuyến-khích người khác đến nghe giảng kinh Pháp-Hoa, và người được khuyên nhận lời đến nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dầu trong chốc lát, thì người giới-thiệu hay khuyến-khích đặng công-đức,</li> <li>- khi người đó chuyển thân khác thì cùng sanh chung một chỗ với hàng Bồ-Tát vạn-hạnh, căn tánh lanh lợi, có trí-tuệ,</li> <li>- trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, miệng chẳng hôi thối,</li> <li>- lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh,</li> <li>- răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy;</li> <li>- môi chẳng trớt cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mục, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám; không có các tướng đáng chê.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Mũi chẳng xếp dẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy (lún từng đoạn);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thủy đều nghiêm tốt,</li> <li>- mũi lớn cao thẳng, diện-mạo tròn đủ, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ,</li> <li>- đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Mũi chẳng xếp dẹp, cong gãy, sắc mặt chẳng đen, hẹp dài, lún từng đoạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tất cả đều tốt đẹp, không có các tướng đáng chê, môi lưỡi răng nướu thủy đều nghiêm tốt,</li> <li>- mũi lớn cao thẳng, mặt mày tròn đủ, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ đoan-trang,</li> <li>- luôn luôn sanh ra là thấy Phật, nghe được pháp là tin nhận, vâng theo lời dạy bảo.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ A-Dật-Đa! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Đây A-Dật-Đa! Người thử xem khuyên một người đi nghe pháp mà</p>

<p>công-đức như thế,  - huống là một lòng nghe (học),  - nói (giảng dạy),  - đọc (khai mở),  - tụng (khắc sâu),</p> <p>- lại ở trong đại-chúng vì người phân-biệt, đúng như lời dạy mà tu-hành.</p>	<p>được công-đức như thế,  - huống là một lòng học hỏi,  - giảng nói,  - khai mở,  - lại khắc sâu kinh Pháp-Hoa (Tri-Kiến-Phật) Chơn-Tâm của mình.</p> <p>- lại còn ở trong đại-chúng vì người mà giải-thích, và tu-hành đúng như lời dạy trong kinh, thì công-đức này không thể nào suy lường được.</p>
---	--

### Tóm ĐOẠN 5

\_ Ở đây Đức Thế-Tôn so sánh công-đức của người tùy-hỷ khi nghe kinh Pháp-Hoa mà liễu-ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) thì công-đức của người này vô-lượng vô-biên, vượt hơn người làm việc “Bố-thí cung-dưỡng tứ-sự” cho vô-số chúng-sanh ở trong vô-số thế-giới, và dạy cho họ tu-chứng đến quả-vị “A-La-Hán”.

\_ Và còn hạng người “Tùy-Hỷ” chỉ khuyến-khích người khác đi nghe kinh Pháp-Hoa để người này trồng hạt giống Phật, thì người “khuyến-khích, giới-thiệu” này được nhiều tướng tốt ở nơi thân-thể như: đầu, mặt, mày, môi, răng, lợi, miệng, lưỡi, đều đoan-trang và tốt đẹp.

*Đoạn 6 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 5.*







# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

### “PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC”

\_ Phẩm Pháp-Sư Công-Đức là nói lên công-đức của người giảng kinh Pháp-Hoa, gồm có 6 hạng như sau: là những người: thọ-trì, đọc tụng, học, biên chép, giảng nói, và vui mừng tâm-đắc với kinh Pháp-Hoa, thì sẽ được công-đức rất nhiều. Nên tất cả đều được tôn vinh là “Pháp-Sư”.

\_ Còn nói Pháp-Sư theo kinh Pháp-Hoa là làm cho “6 Căn” của mình được thanh-tịnh mà không cần thay đổi, hoặc là hủy bỏ “6 Căn” của mình vốn có do cha mẹ sanh ra. Khi “6 Căn” đã thanh-tịnh, thì “6 Trần”, “6 Thức” của Pháp-Sư Pháp-Hoa cũng đều được thanh-tịnh cả.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 6 – Phẩm 19)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường-Tĩnh-Tấn đại Bồ-Tát (pháp-hạnh làm lành không chán) rằng:</p> <p>_ Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thọ-trì kinh Pháp-Hoa này,</li>   <li>- hoặc đọc (khai mở),</li> <li>- hoặc tụng (khắc sâu),</li> <li>- hoặc giải nói (giảng dạy, mở bày),</li> <li>- hoặc biên chép (ghi nhớ),</li> <li>- người đó sẽ đặng</li>   <li>- 800 công-đức nơi mắt,</li> <li>- 1.200 công-đức nơi tai,</li> <li>- 800 công-đức nơi mũi,</li> <li>- 1.200 công-đức nơi lưỡi,</li> <li>- 800 công-đức nơi thân,</li> <li>- 1.200 công-đức nơi ý,</li> <li>- Toàn thân được 6.000 công-đức.</li> <li>- dùng những công-đức này trang-nghiêm sáu căn đều được thanh-tịnh.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn bảo đại Bồ-Tát Thường-Tĩnh-Tấn rằng:</p> <p>_ Nếu có nam nữ Phật-tử nào</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo kinh Pháp-Hoa này (tức là Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm),</li> <li>- thì tâm được khai mở,</li> <li>- khắc sâu,</li> <li>- rồi giảng dạy, mở bày,</li> <li>- ghi nhớ theo lời Phật dạy,</li> <li>- thì những người này được các công-đức như sau: Đối với:</li> <li>- căn mắt được 800 công-đức,</li> <li>- căn tai được 1.200 công-đức,</li> <li>- căn mũi được 800 công-đức,</li> <li>- căn lưỡi được 1.200 công-đức,</li> <li>- căn thân được 800 công-đức,</li> <li>- căn ý được 1.200 công-đức,</li> <li>- toàn thân được 6.000 công-đức,</li> <li>- dùng những công-đức này mà trang-nghiêm, cải-tạo sáu căn của mình, thì sáu căn đều được thanh-tịnh trong sáng.</li> </ul>

<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b>                  _ Thiện-nam-tử và thiện-nữ-nhơn đó, nhục-nhãn thanh-tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam-thiên đại-thiên,</p> <p>- trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-Đảnh,</p> <p>- cũng thấy tất cả chúng-sanh trong đó và nghiệp nhân-duyên quả-báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b>                  _ Nay nam nữ Phật-tử! Khi “Nhân-căn” được 800 công-đức, là khi đôi mắt thịt do cha mẹ sanh ra nó được “thanh-tịnh”, thì thấy khắp 3.000 cõi đại-thiên thế-giới,</p> <p>- trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, bên dưới đến địa-ngục A-tỳ (Vô-gián), phía trên thì đến cõi trời Hữu-Đảnh,</p> <p>- cũng thấy tất cả chúng-sanh trong các thế-giới đó và nghiệp nhân-duyên quả-báo, những nơi sanh ra do quả-báo quyết-định, tất cả những việc như thế đều thấy đều biết với đôi mắt thanh-tịnh của mình.</p>
---	--

*Đoạn 2 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 1.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 6 – Phẩm 19)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b>                  _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ-trì kinh này (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm),</p> <p>- hoặc đọc (khai mở),                  - hoặc tụng (khắc sâu),                  - hoặc biên chép (ghi nhớ),                  - hoặc giải nói (giảng dạy),                  - đặng 1.200 nhĩ công-đức,</p> <p>- dùng tai thanh-tịnh đó nghe khắp cõi tam-thiên đại-thiên, dưới đến địa-ngục Vô-gián, trên đến trời Hữu-Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng:</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b>                  _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có nam nữ Phật-tử nào luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật),</p> <p>- thì tâm-địa được khai mở,                  - khắc sâu,                  - ghi nhớ,                  - rồi giảng dạy chỉ bày,                  - thì đặng 1.200 công-đức của Nhĩ-căn (tai),</p> <p>- khi đôi tai này được thanh-tịnh, thì nghe được tất cả các thứ tiếng khắp 3.000 đại-thiên thế-giới, dưới thì đến địa-ngục Vô-gián, trên thì đến trời Hữu-Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng:</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b>                  _ Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b>                  _ Tiếng voi, ngựa, xe, trâu;</p>

<p>trâu;  - tiếng khóc la, tiếng buồn than;  - tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh;  - tiếng cười, tiếng nói;  - tiếng trai, tiếng gái;  - tiếng đồng-tử, tiếng đồng-nữ;  - tiếng pháp, tiếng phi-pháp;  - tiếng khổ, tiếng vui;  - tiếng phàm-phu, tiếng Thánh-nhơn;  - tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa;  - tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà,  - tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già;  - tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió;  - tiếng địa-ngục, tiếng súc-sanh, tiếng ngạ-quỉ;  - tiếng Tỳ-kheo, tiếng Tỳ-kheo-ni;  - tiếng Thịnh-văn, tiếng Bích-Chi Phật, tiếng Bồ-Tát, tiếng Phật.</p>	<p>- tiếng khóc la, buồn than;  - tiếng ốc (loa), trống, chuông lớn, chuông nhỏ;  - tiếng cười, nói;  - tiếng trai, gái;  - tiếng đồng-tử, đồng-nữ;  - tiếng pháp, chẳng phải pháp;  - tiếng khổ, vui;  - tiếng phàm-phu, Thánh-nhơn;  - tiếng đáng ưa, chẳng đáng ưa;  - tiếng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà,  - tiếng A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già;  - tiếng lửa, nước, gió;  - tiếng địa-ngục, súc-sanh, ngạ-quỉ;  - tiếng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni;  - tiếng Thịnh-văn, Bích-Chi Phật, Bồ-Tát, Phật.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b>  _ Nói tóm đó, trong cõi tam-thiên đại-thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên-nhĩ, dùng tai tầm-thường thanh-tịnh của cha mẹ sanh, thấy đều nghe biết, phân-biệt các thứ tiếng tám như thế, mà chẳng hư nhĩ-căn.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b>  _ Tóm lại, tuy chưa được “Thiên-nhĩ”, nhưng với Nhĩ-căn (tai) của cha mẹ sanh ra, mà thành thanh-tịnh thì tất cả các thứ tiếng trong ngoài 3.000 đại-thiên thế-giới đều nghe được và phân-biệt từng loại, nhưng không vì đó mà “Nhĩ-căn” bị hư-hoại.</p>

*Đoạn 4 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 3.*

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 6 – Phẩm 19)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b>  _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ-trì kinh này,  - hoặc đọc (khai mở),</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b>  _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có nam nữ Phật-tử nào luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật),  - thì tâm-địa được khai mở.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc tụng (khắc sâu),</li> <li>- hoặc giải nói (giảng dạy),</li> <li>- hoặc biên chép (ghi nhớ),</li> <li>- trọn nên 800 tỷ công-đức, dùng tỵ-căn thanh-tịnh đó nghe khắp cõi tam-thiên đại-thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- khắc sâu,</li> <li>- rồi giảng dạy chỉ bày,</li> <li>- hoặc luôn ghi nhớ lời dạy,</li> <li>- thì Mũi sẽ có được 800 công-đức thanh-tịnh, nhờ đó mà nghe biết được các mùi trong 3.000 đại-thiên thế-giới, cả trong lẫn ngoài, và phân-biệt được các thứ mùi như:</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mùi bông Tu-mạn-đa (là loài hoa rất thơm sắc hình êm dịu đẹp ý người),</li> <li>- mùi bông Xà-đề (là loài hoa Kim-tiền rất thơm ở Thiên-trúc mới có),</li> <li>- mùi bông Mạt-lợi (là loài hoa lài),</li> <li>- mùi bông Chiêm-bạc (là loài hoa kim-sắc màu vàng, mùi hoa thơm thoảng nhẹ),</li> <li>- mùi bông Ba-la-la (là loài hoa Mộc-lan (Sứ) rất thơm),</li> <li>- mùi bông sen đỏ,</li> <li>- mùi bông sen xanh,</li> <li>- mùi bông sen trắng,</li> <li>- mùi cây có bông,</li> <li>- mùi cây có trái,</li> <li>- mùi chiên-đàn,</li> <li>- mùi trầm-thủy,</li> <li>- mùi đa-ma-la-bạt (cây chiên-đàn),</li> <li>- mùi đa-dà-la (Mộc-hương),</li> <li>- đến trăm nghìn thứ hòa lộn,</li> <li>- hoặc là bột,</li> <li>- hoặc là viên,</li> <li>- hoặc là hương xoa,</li> <li>- người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân-biệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- là mùi thơm của hoa Tu-mạn-đa,</li> <li>- là mùi thơm của hoa Xà-đề (Kim-tiền),</li> <li>- là mùi thơm của hoa Mạt-lợi (hoa lài),</li> <li>- là mùi thơm thoảng nhẹ của hoa kim-sắc màu vàng,</li> <li>- là mùi thơm của hoa Mộc-lan (Sứ),</li> <li>- là mùi thơm của hoa sen đỏ,</li> <li>- là mùi thơm của hoa sen xanh,</li> <li>- là mùi thơm của hoa sen trắng,</li> <li>- là mùi thơm cây có bông,</li> <li>- là mùi thơm cây có trái,</li> <li>- là mùi thơm cây chiên-đàn,</li> <li>- là mùi thơm cây trầm-thủy,</li> <li>- là mùi thơm cây chiên-đàn,</li> <li>- là mùi thơm cây Mộc-hương,</li> <li>- cho đến trăm nghìn thứ hòa lộn,</li> <li>- hoặc là bột,</li> <li>- hoặc là viên,</li> <li>- hoặc là hương xoa,</li> <li>- nghe nhiều như thế mà Tỵ-căn (mũi) không bị hư, không lộn lẫn; là nhờ trì kinh Pháp-Hoa mà ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình nên các căn được thanh-tịnh.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Và lại rõ biết mùi chúng-sanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu, v.v...;</li> <li>- mùi trai, mùi gái; mùi đồng-tử, mùi đồng-nữ;</li> <li>- và mùi cỏ cây lùm rừng,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Và lại rõ biết mùi chúng-sanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mùi thú vật như: Voi, ngựa, dê, trâu, v.v...;</li> <li>- mùi con người như: trai, gái, đồng-tử, đồng-nữ;</li> <li>- mùi thực-vật như: cỏ, cây, lùm, rừng,</li> </ul>

<p>- hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều đặn nghe rõ biết chẳng lầm.</p>	<p>- hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có tỏa ra, tất cả đều đặn nghe rõ và biết hết chẳng lầm.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b>          _ Người trì kinh này đầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mùi cây Ba-lợi-chất-đa-la (là mùi thơm cây Hương-biểu ở vườn Hoan-hỷ, cõi Trời Đao-Lợi, tỏa khắp nơi. Còn gọi thọ Cụ-túc-giới thì nghe được các mùi hương),</li> <li>- cây Câu-bệ-đà-la (là loài cây thơm mọc ở cõi Thiên / Tiên);</li> <li>- cùng mùi bông Mạn-đà-la,</li> <li>- bông đại Mạn-đà-la,</li> <li>- bông Mạn-thù-sa,</li> <li>- bông đại Mạn-thù-sa;</li> <li>- mùi gỗ chiên-đàn,</li> <li>- trầm thủy,</li> <li>- các thứ hương bột,</li> <li>- mùi các hoa đẹp.</li> </ul> <p>_ Các thứ hương trời như thế hòa-hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b>          _ Cho nên người trì kinh Pháp-Hoa ( tức đã ngộ-nhập “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) thì làm cho “6 Căn” được thanh-tịnh, nên “Ty-căn” nghe được các mùi trên các cõi trời như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là mùi thơm cây Hương-biểu,</li> <li>- và các mùi thơm các cây mọc ở cõi Thiên / Tiên như:</li> <li>- bông sen trắng nhỏ,</li> <li>- bông sen trắng lớn,</li> <li>- bông sen đỏ nhỏ,</li> <li>- bông sen đỏ lớn,</li> <li>- cả mùi gỗ chiên-đàn,</li> <li>- trầm thủy,</li> <li>- các thứ hương bột,</li> <li>- mùi thơm các thứ hoa đẹp.</li> </ul> <p>_ Tất cả các thứ hương trời như thế hòa-hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết cả.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b>          _ Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mùi của Thích-Đề-Hoàn-Nhơn lúc ở trên thắng-điện, năm món dục vui chơi,</li> <li>- hoặc mùi lúc ở trên Diệu-pháp-đường vì các vị trời Đao-Lợi nói pháp,</li> <li>- hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa nghe biết.</li> </ul> <p>_ Xoay vần như thế nhãn đến trời Phạm-Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu-Đảnh cũng đều nghe biết.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b>          _ Lại cũng nghe mùi nơi thân của các vị trời như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mùi của Thích-Đề-Hoàn-Nhơn lúc ở nơi cung-điện, hưởng năm món dục vui chơi,</li> <li>- hoặc ở Diệu-pháp-đường vì các vị trời nói pháp,</li> <li>- hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, tất cả thấy đều nghe biết hết.</li> </ul> <p>_ Xoay vần như thế cho đến trời Phạm-Thế (Dục-giới), cho đến mùi nơi thân các vị trời Hữu-Đảnh cũng đều nghe biết (Trời Sắc-Cứu-Cánh của Sắc-giới).</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p>

<p>_ Và nghe mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thịnh-văn, mùi Bích-Chi Phật, mùi Bồ-Tát, mùi nơi thân các Đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó.</p> <p>_ Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi ty-căn không hư không sai, nếu muốn phân-biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.</p>	<p>_ Và lại cũng nghe mùi hương của chư thiên đốt và mùi Thịnh-văn, mùi Bích-Chi Phật, mùi Bồ-Tát, mùi nơi thân các Đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó.</p> <p>_ Dầu nghe biết như thế, nhưng ty-căn không bị hư và cũng không lầm lẫn, nếu muốn phân-biệt nói cho người khác nghe, thì ghi nhớ không sai.</p>
---	--

*Đoạn 6 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 5.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 6 – Phẩm 19)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn thọ-trì kinh này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc đọc (khai mở),</li> <li>- hoặc tụng (khắc sâu),</li> <li>- hoặc giải nói (giảng dạy),</li> <li>- hoặc biên chép (ghi nhớ),</li> <li>- đặng 1.200 thiết công-đức.</li> </ul> <p>_ Những món hoặc tốt (lành),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc xấu (chẳng lành);</li> <li>- hoặc ngon, hoặc dở;</li> <li>- và các vật đắng chát,</li> <li>- ở trên lưôi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam-lộ trên trời, không món nào là chẳng ngon.</li> </ul> <p>_ Nếu dùng thiết-căn đó ở trong đại-chúng nói pháp có chỗ diễn nói ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có nam nữ Phật-tử nào luôn luôn giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì trí-tuệ được khai mở,</li> <li>- và khắc sâu,</li> <li>- rồi giảng dạy chỉ bày cho mọi người ghi nhớ,</li> <li>- làm như vậy thì lưôi thanh-tịnh, mà có đủ 1.200 công-đức.</li> </ul> <p>_ Cho nên đối-diện với những món tốt lành,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc xấu, chẳng lành,</li> <li>- hoặc ngon, hoặc dở,</li> <li>- và các vật như đắng chát,</li> <li>- mà chạm đến lưôi của người đó, đều biến thành vị cam-lộ dịu ngon ở trên trời, không món nào là chẳng ngon.</li> </ul> <p>_ Còn nếu dùng cái lưôi thanh-tịnh đó ở trong đại-chúng nói pháp thì nói ra được chỗ thâm-diệu, thấu đến tâm người nghe, đều làm cho họ vui mừng sung sướng ưa thích.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Lại các vị Thiên-tử, Thiên-nữ; các trời</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Và còn cảm-hóa được chư thiên,</p>

<p>Thích, Phạm, nghe tiếng tâm thâm-diệu này diễn nói ngôn-luận thứ-đệ, thấy đều đến nghe.</p> <p>_ Và các hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Long (tham sân si),</li> <li>- Long-nữ (đầy tham-dục);</li> <li>- Dạ-xoa (lòng sân),</li> <li>- Dạ-xoa nữ (hận thù);</li> <li>- Càn-thát-bà (tâm thường thay đổi),</li> <li>- Càn-thát-bà nữ (tâm chạy theo cảnh);</li> <li>- A-tu-la (ngã mạn),</li> <li>- A-tu-la nữ (kiêu căng);</li> <li>- Ca-lâu-la (một mặt hai lòng),</li> <li>- Ca-lâu-la nữ (mặt hiền lòng ác);</li> <li>- Khẩn-na-la (mê hoặc),</li> <li>- Khẩn-na-la nữ (lòng say đắm);</li> <li>- Ma-hầu-la-dà (lòng hung ác),</li> <li>- Ma-hầu-la-dà nữ (lòng hung hiểm ác);</li> <li>- vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung-kính cung-dưỡng.</li> </ul>	<p>thiên-tử, thiên-nữ, các trời Đế-Thích và Phạm-Thiên, thấy đều đến nghe.</p> <p>_ Cho đến các hàng Thiên Long bát bộ (là những tâm-địa xấu ác) như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tham, sân, si.</li> <li>- tham dục;</li> <li>- lòng sân,</li> <li>- hận thù;</li> <li>- tâm thường thay đổi,</li> <li>- tâm chạy theo cảnh;</li> <li>- tâm ngã mạn,</li> <li>- tâm kiêu căng;</li> <li>- tâm một mặt hai lòng,</li> <li>- tâm ngoài hiền lòng hiểm ác;</li> <li>- tâm mê hoặc,</li> <li>- tâm say đắm;</li> <li>- tâm hung ác,</li> <li>- tâm hung hiểm ác;</li> <li>- tất cả đến gần gũi, cung-kính vì để nghe pháp, để được mở Trí-Giác.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni; Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; quốc-vương, vương-tử, quần thần, quyến-thuộc;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tiểu Chuyển-luân-vương, đại Chuyển-luân-vương;</li> <li>- bảy báu (giàu có sang-trọng), nghìn người con, cùng quyến-thuộc trong ngoài, ngồi cung-điện đồng đến nghe pháp.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Và cũng vì khéo nói pháp nên các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cùng các hàng quốc-vương, vương-tử, quần-thần, quyến-thuộc;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lại thêm tiểu Chuyển-Luân-Vương, đại Chuyển-Luân-Vương,</li> <li>- giàu có sang-trọng, cùng hàng 1000 người con và quyến-thuộc, trong ngoài, đều đến cung-điện đồng nghe pháp.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Vì vị Bồ-Tát này khéo nói pháp, nên hàng bà-la-môn, cư-sĩ, nhân-dân trong nước trọn đời theo hầu cung-dưỡng.</p> <p>_ Lại các Thịnh-văn, Bích-Chi Phật, Bồ-Tát, các Đức Phật thường ưa thấy người đó,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- người đó ở chỗ nào, các Đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ-trì tất cả Phật-pháp, lại có thể</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Do vị Bồ-Tát này khéo nói, nên có các hàng Bà-la-môn, cư-sĩ, nhơn-dân trong nước, trọn đời theo hầu cung-dưỡng.</p> <p>_ Và được chư Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, chư Phật, ưa thấy người đó,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- còn người nói pháp này ở chỗ nào thì được các Đức Phật xoay về phía đó mà nói pháp, người này nương vào đó mà</li> </ul>

nói ra tiếng pháp sâu mâu.	có khả-năng thọ-trì tất cả các pháp của Phật, mà nói ra tiếng pháp thêm sâu mâu.
----------------------------	--

*Đoạn 8 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 7.*

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 9) (Quyển 6 – Phẩm 19)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b> _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn thọ-trì kinh này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc đọc (khai mở),</li> <li>- hoặc tụng (khắc sâu),</li> <li>- hoặc giải nói (giảng dạy),</li> <li>- hoặc biên chép (ghi nhớ),</li> <li>- đặng 800 thân công-đức, đặng thân thanh-tịnh như lưu-ly sạch (tâm trong sáng hết phiền-não)</li> <li>- chúng-sanh ưa thấy.</li> </ul> <p>_ Vì thân đó trong sạch nên chúng-sanh trong cõi tam-thiên đại-thiên,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lúc sanh (động) lúc chết (tịnh), trên (tăng) dưới (giảm), tốt xấu (lành dữ), sanh chỗ lành (thiện), chỗ dữ (ác), v.v... đều hiện rõ trong đó.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b> _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có nam nữ Phật-tử nào luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì trí-tuệ được khai mở,</li> <li>- khắc sâu,</li> <li>- rồi giảng dạy chỉ bày,</li> <li>- cho họ ghi nhớ,</li> <li>- thì làm cho Thân được thanh-tịnh mà có đặng 800 công-đức, thì thân-tâm trong sáng hết phiền-não,</li> <li>- cho nên chúng-sanh ưa thích thấy.</li> </ul> <p>_ Vì thân này rất trong sạch trang-nghiêm thanh-tịnh, nên các niệm khởi bên trong của 3.000 Sự-Lý trong thế-giới,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khi động khi tịnh, khi tăng khi giảm, hoặc lành dữ, hoặc thiện, hoặc ác v.v... đều hiện rõ trong thân đó.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b> _ Và núi Thiết-vi (núi sắt bao một tiểu thế-giới), núi đại Thiết-vi (núi sắt bao quanh cả đại-thiên thế-giới),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- núi Di-lâu (núi Tu-Di nhỏ), núi đại Di-lâu (núi Tu-Di lớn), v.v...</li> <li>- các núi cùng chúng-sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân,</li> <li>- dưới đến địa-ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-Đảnh (tầng chót của cõi trời Sắc-giới là Sắc-cứu-cánh),</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b> _ Cũng như núi sắt nhỏ bao một tiểu thế-giới, núi sắt lớn bao quanh cả đại-thiên thế-giới,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- còn núi Tu-Di nhỏ và núi Tu-Di lớn ở giữa tiểu thế-giới và đại thế-giới,</li> <li>- các núi cùng chúng-sanh ở trong đó cũng đều hiện rõ trong thân.,</li> <li>- dưới đến địa-ngục A-tỳ, cho đến trên đến trời Hữu-Đảnh (tầng chót của cõi trời Sắc-giới là Sắc-cứu-cánh),</li> </ul>



<p>- cảnh-vật cùng chúng-sanh đều hiện rõ trong thân. _ Hoặc là Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.</p>	<p>- tất cả cảnh-vật cùng chúng-sanh đều hiện rõ trong thân cả. _ Cho đến Thịnh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.</p>
---	---

*Đoạn 10 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 9.*

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 11) (Quyển 6 – Phẩm 19)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 11 / 1</b> _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn thọ-trì kinh này,  - hoặc đọc (khai mở), - hoặc tụng (khắc sâu), - hoặc giải nói (giảng dạy), - hoặc biên chép (ghi nhớ), - thời đặng 1.200 ý công-đức.  _ Dùng ý-căn thanh-tịnh đó nhấn đến nghe một kệ một câu, suốt thấu vô-lượng vô-biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu kệ đến một tháng, bốn tháng nhấn đến một năm.  _ Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thiết-tượng chẳng trái nhau.</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 1</b> _ Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Sau khi Đức Như-Lai đã nhập Niết-Bàn rồi, nếu có nam nữ Phật-tử nào luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), - thì trí-tuệ được khai mở, - khắc sâu, - rồi giảng dạy chỉ bày, - làm cho họ ghi nhớ, - thì Ý được thanh-tịnh mà có được 1.200 công-đức.  _ Rồi dùng Ý-căn thanh-tịnh này cho đến nghe một bài kệ, một câu kinh, cũng đủ thấu suốt vô-lượng vô-biên nghĩa, hiểu rõ nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu kệ đến một tháng, bốn tháng nhấn đến một năm cũng được. _ Những pháp nói ra có thể có những nghĩa-lý riêng, nhưng tất cả đều nói đúng với “Thật-Tượng” của nó không trái nhau.</p>
<p><b>ĐOẠN 11 / 2</b> _ Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề-nghiệp nuôi sống, v.v... đều thuận chánh-pháp.  _ Sáu đường chúng-sanh trong cõi tam-thiên đại-thiên, lòng nghĩ tưởng, lòng động-tác, lòng hí-luận, thấy đều biết đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 2</b> _ Hơn nữa, nếu nói đến sách trong đời, cách tiếp-vật xử-thế, hay nghề-nghiệp sanh nhai v.v... đều cũng vẫn thuận với chánh-pháp.  _ Còn nữa, lại còn biết được những cử-chỉ hành-động, nhớ nghĩ, nói đùa trong tâm-ức của sáu đường chúng-sanh trong</p>

	3.000 đại-thiên thế-giới, thấy đều biết cả.
<p><b>ĐOẠN 11 / 3</b></p> <p>_ Dầu chưa đặng trí-tuệ vô-lậu mà ý-căn thanh-tịnh như thế người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật-pháp cả, không có gì là chẳng chơn-thiệt, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 3</b></p> <p>_ Dầu chưa đặng trí-tuệ vô-lậu nhưng mà ý-căn đã được thanh-tịnh thì tất cả sự suy nghĩ, tính lường, nói năng đều đúng với lời Phật dạy, không chỗ nào là không chơn-thật và cũng đúng với lời trong kinh của chư Phật trong thuở trước đã nói.</p>

*Đoạn 12 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 11.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 19 “PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC”

\_ Nói về công-đức thì kinh Pháp-Hoa là tối-thượng. Phẩm 17, 18 của kinh Pháp-Hoa, Đức Thế-Tôn nói lên công-đức của kinh Pháp-Hoa và của những người thọ-trì, học, đọc, tụng, biên chép, giảng nói, và tùy-hỷ tâm-đắc với kinh Pháp-Hoa, và người trì-tụng kinh Pháp-Hoa, sẽ được công-đức lớn và rất nhiều phước-đức. Nên tất cả các hạnh này được tôn vinh là “Pháp-Sư” cả.

\_ Người hành-trì theo kinh Pháp-Hoa mà ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) thì làm cho hành-giả 6 căn được thanh-tịnh trong sáng, thì được 6.000 công-đức như:

- Đối với mắt được 800 công-đức.
- Đối với tai được 1.200 công-đức.
- Đối với mũi được 800 công-đức.
- Đối với lưỡi được 1.200 công-đức.
- Đối với thân được 800 công-đức.
- Đối với ý được 1.200 công-đức.
- Cộng: 6 căn được 6.000 công-đức.

\_ Lục-căn của hành-giả đã được thanh-tịnh rồi, mà cũng không cần thay đổi, hay hủy bỏ lục-căn vốn có của cha mẹ sanh ra. Mà khi lục-căn đã thanh-tịnh, thì lục-trần, lục-thức của hành-giả Pháp-Sư này đều được thanh-tịnh cả.

\_ Tức là hành-giả Pháp-Sư khi đã ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) đúng theo kinh Pháp-Hoa thì 6 căn thanh-tịnh, thì sự thấy nghe hiểu biết ngửi nếm trở thành thanh-tịnh, nên bấy giờ nó trở nên vô-cùng diệu-dụng như:

**1. Mắt:** là thấy rõ muôn pháp, biết Tự-Tánh của các pháp là Tánh Không. (Tức là thấy tất cả mà như không thấy gì cả; không thấy gì cả mới là thấy tất cả.) Thấy rõ nguyên-nhân sanh-tử luân-hồi, cả nguyên-nhân tu-hành nào được giải-thoát. Thấy tất cả các “Sắc-tướng” mà không nhiễm, dính mắc bởi sự thấy đó.

**2. Tai:** là nghe rõ các loại tiếng của muôn loài như: từ những âm-thanh vi-tế diệu dàng, cho đến những âm-thanh xấu ác, chát chúa v.v..., mà không bị các âm-thanh đó làm hư Tánh nghe, mà cũng không dính mắc với âm-thanh đó. Tức là nghe tất cả mà chẳng nghe gì cả; không nghe gì cả mà lại nghe tất cả.

**3. Mũi:** là ngửi được tất cả các loại mùi từ vật-chất, thực-vật, động-vật; cho đến các loài chúng-sanh, người, tiên, Thánh-Hiền, Phật v.v..., nhưng cũng không bị nhiễm-trước dính mắc, và làm hư Tánh ngửi bởi mùi nào cả. Tức là ngửi tất cả mà không ngửi gì cả, không ngửi gì cả lại là ngửi tất cả.

**4. Lưỡi:** là nếm được tất cả các vị, và giảng giải những lời nói vi-diệu, làm cho các chúng-sanh trực-nhận được Bản-Tâm của mình mà không nhiễm-trước, dính mắc bởi một pháp nào cả. Tức là nếm được tất cả mà không thấy nếm gì cả, không thấy nếm gì cả mà lại thấy nếm tất cả.

**5. Thân:** là xúc được tất cả các sắc-tướng của các loại chúng-sanh và cảnh-vật đều biết rõ, nhưng đối cảnh không nhiễm-trước bởi các sắc-tướng nào cả. Tức là xúc tất cả mà không thấy xúc gì cả, không xúc gì cả mà lại xúc tất cả.

**6. Ý:** là phân-biệt rõ ràng các pháp nhưng không bị các pháp làm nhiễm-trước, dính mắc. Nghe một bài kệ, một câu kinh đều thấu rõ; hiểu vô-lượng vô-biên nghĩa-lý và biện-tài vô-ngại. Tức là biết tất cả mà không biết gì cả, không biết gì cả mà lại biết tất cả.

\_ Vì bởi 6 Căn thuộc về Sắc, nội; 6 Trần cũng thuộc về Sắc, ngoại; mà Nội-Sắc hay Ngoại-Sắc cũng là Sắc.

\_ Do đó mà vị Pháp-Sư của Pháp-Hoa luôn thanh-tịnh đúng theo Chơn-Tâm. Nên: thấy nghe ngửi nếm xúc biết, đều thông suốt. Đây không phải là việc khó làm, khó nói, khó hiểu của vị Pháp-Sư Pháp-Hoa và lại còn thấu hiểu suốt: Sắc-pháp và Tâm-pháp có 5 món, 100 pháp như:

1. Sắc-pháp	có	11	pháp.
2. Tâm-vương	có	8	pháp.
3. Tâm sở-hữu pháp	có	51	pháp.
4. Tâm bất-tương-ưng	có	24	pháp.
5. Vô-vi pháp	có	6	pháp.
Cộng:		100	pháp.

### TÓM LẠI

\_ Khi hành-giả tu-hành đúng theo kinh Pháp-Hoa thì ngộ ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của chính mình. Rồi lấy đó mà hành, để trong thân dần dần tan biến các tập-khí cố-chấp lâu đời như:

- 10 Sở: tham, sân, si, mạn, nghi, thân-kiến, biên-kiến, giới-cấm-thủ, kiến-thủ, tà-kiến.

- 10 Triền: (10 trói buộc)

Phấn-uế (giận hờn),

Phú (che giấu tội mình),

Hôn-trầm (ý-thức lờ đờ mờ tối),

Thụy-miên (5 giác-quan mờ tối),

Hý-du (phóng-dật, xao lãng),

Điệu-cử (vì chấp thân là thật nên ba nghiệp loạn-động),

Vô-tàm (thấy lệch, nên chỗ khuất gây tội mà không hổ),

Vô-quý (chấp nê giới cấm mà nơi trống làm bậy mà chẳng thẹn),

Khan (bỏ xén) (vì giữ khư khư ý-kiến của mình, không chịu xả, mà sanh bỏ xén),

Tật (thấy ai hơn sanh lòng ghen ghét), đều tan biến.

\_ Nó làm cho 6 Căn trở thành thanh-tịnh. Tức là 6 Thức này chuyển-biến lại thành một trí duy-nhứt lưu-thông, mà nó làm việc qua 6 Căn, toàn dụng ra bằng “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) cả. Nên thấy nó có làm (có tác), nhưng không hề dính với cái làm đó, thì cái làm bây giờ mới gọi là công-đức, nên việc làm này người ta mới tôn vinh là “Pháp-Sư”.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI

### “THƯỜNG-BẤT-KHINH BỒ-TÁT”

\_ Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát: Là tu theo pháp-hạnh không khinh người. Vì tất cả chúng-sanh đều có Phật-Tánh, gốc vốn có hạt giống Phật, nên khi đủ duyên sẽ thành Phật. Do đó không dám khinh người.

\_ Mà những ai còn mê mờ về “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, nó có khả-năng đưa con người giác-ngộ, đến quả-vị Phật. Cho nên những cử-chỉ hành-động mê mờ, ngạo nghễ, khinh-khi, rụt rè; không dám nhận cho mình có đủ khả-năng thành Phật là một điều thiệt thòi rất lớn lao lắm lắm vậy.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 6 – Phẩm 20)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Phật bảo ngài Đắc-Đại-Thế đại Bồ-Tát (là trí-tuệ lớn, khai mở chúng-sanh mau biết Phật-Tánh của mình) rằng:</p> <p>_ Ông nay nên biết: Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ-trì kinh Pháp-Hoa này</p> <p>- đặng công-đức như trước đã nói,</p> <p>- mất tai mũi lưỡi thân cùng ý thanh-tịnh,</p> <p>- như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Phật bảo ngài Đắc-Đại-Thế đại Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Ông nay nên biết: Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào mà luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật),</p> <p>- thì đặng nhiều công-đức như trước đã nói như:</p> <p>- mất tai mũi lưỡi thân cùng ý đều được thanh-tịnh,</p> <p>- như có người trì kinh Pháp-Hoa mà bị nói lời thô ác, mắng nhiếc chê bai; thì người mắng nhiếc chê bai mắc tội báo lớn.</p>

Vì sao vậy? Vì người mắng nhiếc chê bai không chịu trở về với “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) thanh-tịnh sáng suốt của mình. Nên 6 căn mê mờ, nó luôn chạy theo 6 trần mà tạo nghiệp trong cảnh luân-hồi sanh-tử khổ đau mãi.

Còn biết “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình, mà sống với nó, thì người đó luôn tỉnh-giác thanh-tịnh trong sáng, nên 6 căn cũng thanh-tịnh trong sáng theo; ngay đó dứt được các nghiệp, không tạo nhân trong sanh-tử luân-hồi nữa, được giải-thoát, sau cùng đến quả Phật.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 6 – Phẩm 20)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b> _ Đắc-Đại-Thế! Về thuở xưa quá vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị, vô-số kiếp, có Phật hiệu là Uy-Âm-Vương Như-Lai (là Chơn-Tâm, là Tánh Giác có sẵn nơi mọi người chúng-sanh đã từ thuở nào rồi),</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> <li>7. Điều-ngự trượng-phu,</li> <li>8. Thiên-nhơn-sư,</li> <li>9. Phật</li> <li>10. Thế-Tôn.</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b> _ Đắc-Đại-Thế! Về thuở xưa quá vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị, vô-số kiếp đã có Chơn-Tâm, hay là Tánh Giác có sẵn nơi mọi người chúng-sanh đã từ thuở nào rồi. - Nên mỗi vị ra đời đều đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh. b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào. c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào. (Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> <li>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.</li> <li>8. Là bậc thầy của Trời và người.</li> <li>9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn.</li> <li>10. Là bậc đáng tôn-kính.</li> </ol>

\_ Đây là Đức Thế-Tôn dẫn lại chuyện xưa với ngài Đắc-Đại-Thế (Đại-Thế-Chí) rằng:

Từ thuở vô-số kiếp về trước có Đức Phật đầu tiên ra đời tên là Oai-Âm-Vương. Sau khi Phật Oai-Âm-Vương đầu tiên diệt-độ, thì tuần-tự như thế có 20.000 ức Đức Phật ra đời cùng một hiệu là Oai-Âm-Vương.

Phật Oai-Âm-Vương ra đời trước tất cả chư Phật, nên có câu: “Oai-Âm-Vương dĩ tiền vô Phật chúng-sanh danh, tư thời chánh thị đạo”. (Trước Phật Oai-Âm-Vương chưa có tên Phật và tên chúng-sanh, chính lúc này mới có đạo ra đời.)

\_ Tức là ý nói trước Phật ra đời, cái thể-tánh tĩnh lặng tròn sáng trùm khắp (Chơn-Tâm) là Tri-Kiến-Phật, nó rỗng rang thông suốt, không một vật, cho nên nói là không tên Phật, tên chúng-sanh, không đạo.

\_ Sau đó đức Oai-Âm-Vương ra đời, tức là Chơn-Tâm khởi-động, thức tỉnh Tánh Giác, tức là có khởi niệm; thì lúc này có tên Phật, tên chúng-sanh, và có cái đạo ra đời. Cho nên Phật Oai-Âm-Vương biểu-trưng cho Tánh Giác (Chơn-Tâm) có sẵn nơi mỗi người chúng ta đã từ thuở nào rồi.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Kiếp đó tên là Ly-Suy,</p> <p>- nước đó tên là Đại-Thành (thành-công viên-mãn nhưt).</p> <p>_ Đức Uy-Âm-Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A-tu-la mà nói pháp,</p> <p>- vì người cầu Thịnh-văn mà nói pháp tứ-đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết-Bàn;</p> <p>- vì người cầu Bích-Chi Phật mà nói pháp mười hai nhân-duyên;</p> <p>- vì các Bồ-Tát nhân Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác mà nói sáu pháp ba-la-mật rốt ráo trí-tuệ của Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Là kiếp không còn 10 Sử như: Tham, sân, si, mạn, nghi, thân-kiến, biên-kiến, giới-cấm-thủ, kiến-thủ, và tà-kiến,</p> <p>- do đó nước này tên thành-công viên-mãn bậc nhưt.</p> <p>_ Đức Oai-Âm-Vương Phật trong thời đó vì hàng trời, người, A-tu-la mà nói pháp, (Tức là Chơn-Tâm hay phá tan các tâm chấp thiện-ác, lành-dữ của chúng-sanh thành được tỉnh giác.)</p> <p>- vì người cầu quả Thịnh-văn mà nói pháp Tứ-Đế, độ thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết; mà được rốt ráo Niết-Bàn;</p> <p>- vì người cầu quả Bích-Chi Phật mà nói pháp mười hai nhân-duyên;</p> <p>- vì các hàng Bồ-Tát cầu quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác mà nói pháp Lục-độ ba-la-mật rốt ráo dẫn dắt đến cứu-cánh Phật-Tuệ.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Đắc-Đại-Thế! Đức Uy-Âm-Vương Phật đó sống lâu bốn mươi ức na-do-tha hằng-hà-sa kiếp;</p> <p>- chánh-pháp trụ ở đời kiếp số như vi-</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Đây Đắc-Đại-Thế! Đức Oai-Âm-Vương Phật đó sống lâu 40 ức na-do-tha (1 na-do-tha = 1.000 triệu tỷ) hằng-hà-sa kiếp;</p> <p>- còn chánh-pháp thì trụ ở đời trong một</p>

<p>trần trong một Diêm-phù-đề (của một cõi thế-gian),</p> <p>- tượng-pháp trụ ở đời kiếp số như số vi-trần trong bốn châu thiên-hạ.</p> <p>_ Đức Phật đó lợi-ích chúng-sanh, vậy sau mới diệt-độ.</p>	<p>số kiếp nhiều như vi-trần của một thế-gian,</p> <p>- lại tượng-pháp thì trụ trong đời một số kiếp nhiều như vi-trần của bốn châu thiên-hạ.</p> <p>_ Đức Phật đó làm lợi-ích cho chúng-sanh như vậy, sau đó mới nhập Niết-Bàn.</p>
<p>_ Sau khi chánh-pháp tượng-pháp diệt hết,</p> <p>- trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Uy-Âm-Vương Như-Lai,</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> <li>7. Điều-ngự trượng-phu,</li> <li>8. Thiên-nhơn-sư,</li> <li>9. Phật</li> <li>10. Thế-Tôn.</li> </ol> <p>- cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức Đức</p>	<p>_ Khi Đức Phật Oai-Âm-Vương đã nhập Niết-Bàn rồi, thì sau đó chánh-pháp tượng-pháp cũng diệt hết.</p> <p>- Thì trong cõi nước đó lại có Đức Phật khác ra đời, cũng cùng hiệu là Oai-Âm-Vương Như-Lai.</p> <p>Đức Phật này cũng đầy đủ 10 đức-hiệu là:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.</li> </ul> </li> </ol> <p>(Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> <li>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình.</li> <li>8. Là bậc thầy của Trời và người.</li> <li>9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn.</li> <li>10. Là bậc đáng tôn-kính.</li> </ol> <p>- cứ như thế theo thứ lớp tuần-tự, có hai</p>



Phật đều đồng một hiệu.	muôn (20.000) ức Đức Phật ra đời đều đồng một hiệu.
-------------------------	---

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 6 – Phẩm 20)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Đức Uy-Âm-Vương Như-Lai đầu hết diệt-độ rồi, sau lúc chánh-pháp đã diệt, trong đời tượng-pháp những Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn (ưa thích cung-dưỡng hơn tu-học) có thế-lực lớn.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Đức Oai-Âm-Vương Như-Lai đầu tiên đã nhập Niết-Bàn rồi, và sau lúc chánh-pháp đã diệt hết, đến đời tượng-pháp (pháp còn tương-tự) thì những Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn có thế-lực lớn. (Là ưa thích cung-dưỡng hơn tu-học.)</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ có vị Bồ-Tát Tỳ-kheo tên Thường-Bất-Khinh.</p> <p>_ Đắc-Đại-Thế! Vì cớ gì tên là Thường-Bất-Khinh? Vì vị Tỳ-kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni; hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng:</p> <p>_ “Tôi rất kính quý ngài chẳng dám khinh-mạn. Vì sao? Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ-Tát sẽ đặng làm Phật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ có vị Bồ-Tát Tỳ-kheo tên Thường-Bất-Khinh (là tu pháp-hạnh không khinh người).</p> <p>_ Nay Đắc-Đại-Thế! Sở-dĩ có tên này là vì mỗi khi gặp các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni; hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, ngài đều lễ lạy và khen ngợi mà nói rằng:</p> <p>_ “Tôi không dám khinh quý ngài, vì quý ngài đều đi trên đường Bồ-Tát đạo và sẽ được làm Phật”.</p>

Tức là hạnh tu của ngài là không siêng trì-tụng, lễ bái, hay giảng nói kinh Pháp-Hoa, mà chỉ đi lễ lạy người mà nói rằng: “Tôi không dám khinh quý ngài, vì quý ngài đều sẽ thành Phật”.

**GIẢI BÀN**

Đây là hạnh tu đơn-giản vì ngài đã biết mỗi chúng-sanh ai cũng đều sẵn có Tánh Giác, tức là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình. Nên ngài không dùng phương-pháp giảng dạy, hay lễ bái, tụng-niệm, mà hành-sử trực-tiếp bằng thực-hành để đánh thức cho mọi người biết, nhớ lại “Phật-Tánh” của mình đã có sẵn rồi, mà nhận ra nó ở khắp mọi chúng-sanh, mà lâu nay đã lãng quên do vô-minh che phủ. Do đó nhận cái giả làm thật, để rồi phải đau khổ mà rơi vào sáu nẻo luân-hồi không dứt.

Nguyễn-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Mà vị Tỳ-kheo đó chẳng chuyên đọc</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Mà vị Tỳ-kheo này chẳng tu-hành</p>

<p>tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhấn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng:</p> <p>_ “Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ làm Phật”.</p> <p>_ Trong hàng tứ chúng có người lòng bất-tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng:</p> <p>_ “Ông vô-trí Tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà thọ-ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ-ký hư dối như thế”.</p>	<p>theo lối tụng-niệm kinh-điển, mà chỉ chuyên lễ lạy người, nhấn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng:</p> <p>_ “Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ làm Phật”.</p> <p>_ Trong hàng tứ chúng có người lòng bất-tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng:</p> <p>_ “Ông vô-trí Tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà thọ-ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ-ký hư dối đó đâu”.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: “Ngài sẽ làm Phật”.</p> <p>_ Lúc nói lời đó, chúng nheo hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng mà xướng rằng:</p> <p>_ “Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật”.</p> <p>_ Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gọi ông là Thường-Bất-Khinh.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Mặc dầu trải qua nhiều năm bị mắng nhiếc, Bồ-Tát Thường-Bất-Khinh chẳng sanh lòng giận hờn, mà thường nói rằng: “Quý ngài sẽ làm Phật”.</p> <p>_ Trong lúc nói lời đó, bị chúng nheo đánh bằng gậy cây, hoặc ném đá gạch ngói, thì Bồ-Tát chạy tránh ra xa mà vẫn to tiếng nói rằng:</p> <p>_ “Tôi chẳng dám khinh quý vị, quý vị đều sẽ thành Phật”.</p> <p>_ Bởi ông thường nói lời đó, mà ông được gọi tên là Thường-Bất-Khinh.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 6 – Phẩm 20)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Vị Tỳ-kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư-không nghe trọn 20.000 muôn ức bài kệ kinh Pháp-Hoa của đức Uy-Âm-Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ-trì,</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Tức là ngài đã vượt qua bao gian-nan để thân ngũ-uẩn giai-không tức là nghiệp hết, lại dứt sạch 20 phiến-não chướng nên mới nhận được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mà có Tuệ-mạng, tiếp-thu được kinh Pháp-Hoa của Phật quá-khứ,</p>

<p>- liền đặng nhãn-căn thanh-tịnh, nhĩ ty thiết thân cùng ý-căn thanh-tịnh như trên.</p> <p>_ Đặng sáu căn thanh-tịnh đó rồi lại sống thêm 200 muôn ức na-do-tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp-Hoa đó.</p>	<p>- do đó mà 6 căn trở thành thanh-tịnh trong sáng thì cuộc sống của ngài đổi khác.</p> <p>_ Ngài làm tất cả mọi việc mà vẫn không trái đạo vô-thượng đẳng-giác, hợp với “Nhị-đế” (Chơn-đế và Tục-đế) dung-thông mà phục-vụ nhiều lợi-ích cho chúng-sanh mà vì người rộng nói kinh Pháp-Hoa.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc đó hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, khinh-tiện vị đó đặt cho tên “Bất-Khinh”, nay thấy vị đó đặng sức thần-thông lớn, sức nhạo-thuyết-biện, sức đại-thiện-tịch (là môn thiền-định vô-lậu lớn), nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy-tùng.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lúc giờ các hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trước đây đã khinh rẻ Bồ-Tát, nay thấy Bồ-Tát đặng sức thần-thông lớn, sức giảng-thuyết biện-tài vô-ngại, sức thiền-định vô-lậu lớn, giáo-hoá chúng-sanh thoát khỏi sanh-tử luân-hồi, nên đều tin phục, theo làm đệ-tử.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Vị Bồ-Tát đó giáo-hoá nghìn muôn chúng khiến trụ trong Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Sau khi mạng chung đặng gặp 2.000 ức Phật đều hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, ở trong pháp-hội đó nói kinh Pháp-Hoa này.</p> <p>_ Do nhân-duyên đó lại gặp 2.000 Đức Phật đồng hiệu là Vân-Tự-Tại-Đăng-Vương,</p> <p>- ở trong pháp-hội của các Đức Phật đó thọ-trì,</p> <p>- đọc tụng,</p> <p>- vì hàng tứ chúng nói kinh điển này,</p> <p>- cho nên đặng mắt thanh-tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh-tịnh,</p> <p>- ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Vị Bồ-Tát này giáo-hoá vô-số chúng-sanh, có hàng ngàn muôn công-đức khiến cho chúng-sanh trụ trong Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Sau khi đã lìa hết sự “đối-đãi” mà hòa-nhập cùng một thể-tánh giác của muôn loài thành một thể, nên ở trong pháp-hội đó mà nói kinh Pháp-Hoa này.</p> <p>_ Bởi nhân-duyên này mà không còn ảnh-hưởng vào Thánh-phàm, nên trí lành tỏa khắp vô-ngại làm mát lòng tất cả chúng-sanh,</p> <p>- ở trong pháp-hội của các Đức Phật đó mà luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</p> <p>- khắc sâu,</p> <p>- rồi vì hàng tứ-chúng giảng nói kinh Pháp-Hoa này,</p> <p>- cho nên đặng mắt thanh-tịnh trong sáng thông suốt vô-ngại cùng với tai mũi lưỡi thân cùng ý 6 căn đều được thanh-tịnh cả,</p> <p>- mà cùng ở trong bốn chúng giảng nói Phật-pháp mà lòng không hề sợ sệt.</p>

<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b>                  _ Đắc-Đại-Thế! Vị Thường-Bất-Khinh đại Bồ-Tát đó cung-dưỡng bao nhiêu Đức Phật như thế, cung-kính tôn-trọng ngợi khen, trồng các cội lành.</p> <p>_ Lúc sau lại gặp 1.000 muôn ức Phật, cũng ở trong pháp-hội các Đức Phật nói kinh điển này, công-đức thành-tựu sẽ đặng làm Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b>                  _ Đây Đắc-Đại-Thế! Sau khi Thường-Bất-Khinh đại Bồ-Tát đó cung-dưỡng cung-kính tôn-trọng tán-thán bao nhiêu Đức Phật như thế, cùng trồng các cội lành.</p> <p>(Tức là ngài luôn luôn để tâm-địa của mình luôn hằng giác, là vâng lời, tôn-kính, và tán-thán “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình.)</p> <p>_ Nên về sau được 1.000 muôn ức công-đức, mà ở trong pháp-hội các Đức Phật nói kinh Pháp-Hoa này, do công-đức này mà sau này sẽ đặng làm Phật.</p>
--	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 5) (Quyển 6 – Phẩm 20)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5</b>                  _ Đắc-Đại-Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta.</p> <p>_ Nếu ta ở đời trước chẳng thọ-trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Vì ta ở chỗ các Đức Phật thuở trước thọ-trì đọc tụng kinh này, vì người khác nói, nên mau đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 5</b>                  _ Đây Đắc-Đại-Thế! Ý ông nghĩ thế nào? Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát thuở ấy đâu phải người nào lạ, mà chính là thân ta hiện nay vậy.</p> <p>_ Nếu đời trước ta chẳng lo luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, khắc sâu kinh Pháp-Hoa này, tức là theo “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), và giảng nói cho người khác nghe, thì ta chẳng có thể mau đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Vì ta đã ở trong cõi nước của các Đức Phật thuở trước cũng đã luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm, khắc sâu kinh này, rồi vì người khác giảng nói, nên mau đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 6 – Phẩm 20)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Đắc-Đại-Thế! Thuở đó có bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di do lòng giận hờn khinh-tiện ta,</p> <p>- nên trong 200 ức kiếp thường chẳng gặp Phật, ( do vô-minh và sanh-tử luân-hồi trói buộc mãi , nên vô-trí mà tâm chẳng được sáng suốt )</p> <p>- chẳng nghe pháp (là mọi sự tạo-tác hành-động đều sai lầm với chánh-pháp),</p> <p>- chẳng thấy tăng (là cuộc sống chẳng thuận-hoà an vui với mọi người),</p> <p>- 1.000 kiếp ở địa-ngục A-tỳ (vô-gián) chịu khổ-não lớn.</p> <p>_ Hết tội đó rồi lại gặp Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát giáo-hóa đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Đây Đắc Đại Thế! Trong 4 chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, từ thuở trước, có lòng khinh khi giận hờn ta, là vì do họ chưa nhận thấy được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình,</p> <p>- nên bị vô-minh và sanh-tử luân-hồi trói buộc mãi , nên vô-trí mà tâm chẳng được sáng suốt,</p> <p>- nên mọi cử-chỉ hành-động gây ra nhiều tội lỗi, sai lầm với chánh-pháp,</p> <p>- tạo cuộc sống chẳng thuận-hoà an vui với mọi người,</p> <p>- luôn sống trong cảnh mê-muội vô-minh khổ-não lớn hàng 1000 kiếp không bao giờ dứt.</p> <p>_ Đến khi hết tội báo ở địa-ngục rồi, trở lại gặp Bồ-Tát Thường-Bất-Khinh, nhận sự giáo-hóa của Ngài, mà được đạo-quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Đắc-Đại-Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt-Đà-Bà-La 500 vị Bồ-Tát, bọn ông Sư-Tử-Nguyệt 500 vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni-Tư-Phật 500 Ưu-bà-tắc, đều bất-thối-chuyển ở nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Đây Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ như thế nào? Trong 4 chúng thường khinh-khi vị Bồ-Tát Thường-Bất-Khinh ở thời đó, nào phải người lạ, mà chính là những người hiện nay đều là bậc bất-thối-chuyển (không trở lui) trên đường chánh-giác, tức là nhóm 500 vị Bồ-Tát của Bạt-Đà-Bà-La, nhóm 500 vị Tỳ-kheo của Sư-Tử-Nguyệt, nhóm 500 vị Ưu-bà-tắc của Ni-Tư-Phật, cùng đang ở trong pháp-hội này của ta.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Đắc-Đại-Thế! Phải biết kinh Pháp-Hoa này rất lợi-ích các vị đại Bồ-Tát, có thể làm cho đến nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Cho nên các vị đại Bồ-Tát sau khi</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Đây Đắc-Đại-Thế! Phải biết kinh Pháp-Hoa này rất lợi-ích cho các vị đại Bồ-Tát có thể giúp cho họ đến nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p> <p>_ Cho nên sau khi Đức-Thế-Tôn đã</p>

<p>Phật diệt-độ phải thường thọ-trì,</p> <p>- đọc tụng (khắc sâu), giải nói (giảng dạy chỉ bày), biên chép (ghi nhớ) kinh này.</p>	<p>nhập Niết-Bàn rồi, thì các vị đại Bồ-Tát và chúng-sanh phải luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo đúng với “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình,</p> <p>- phải khắc sâu lời dạy, và khai-hóa, giảng dạy chỉ bày, ghi nhớ kinh Pháp-Hoa này.</p>
--	--

*Đoạn 7 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 6.*



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT

### “NHƯ-LAI THẦN-LỰC”

- \_ NHƯ: Chơn-Như. (không đi) Là không tướng. VỐN BIẾT.
- \_ LAI : Không lại. (không đến) Là có tướng. NAY BIẾT.
- \_ NHƯ-LAI: là Chơn-Tâm, Phật-Tánh , Tri-Kiến-Phật, là tánh nhiệm-mầu. (Còn gọi là: Hưởng xuống làm lợi-ích cho chúng-sanh.) Cũng là từ “Nhân” đến “Quả”, thành-tựu Chánh-giác.
- \_ THẦN : là diệu-dụng không lường.
- \_ THÔNG : là thông-dụng tự-tại.
- \_ LỰC : là dùng hết sức, uy-lực, diệu-lực, tác-động lớn.
- \_ NHƯ-LAI THẦN-LỰC: là sức uy-lực vi-diệu của Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật). Tức là Chơn-Tâm đầy uy-lực vi-diệu viên-dung tự-tại khó lường, mà không động (tối, lui).
- \_ Đây nói về “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) trong mỗi chúng-sanh đều có sẵn. Nếu ai đó biết nhận ra được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) này, thì lấy đó làm “Nhân” để tu-hành, thì sẽ được diệu-dụng khó nghĩ bàn, mà cũng là con đường đưa đến quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác gần kề. Nên gọi là “NHƯ-LAI THẦN-LỰC”.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 6 – Phẩm 21)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ các vị đại Bồ-Tát như số vi-trần trong nghìn thế-giới từ dưới đất vọt lên đó (là hàng ngàn tánh-đức nhiều như vi-trần vô-lượng số kể, từ tâm-địa của chúng-sanh sẵn có đã phá tan các vọng-chấp vô-minh phiền-não),</p> <p>- đều ở trước Đức Phật một lòng chấp tay chiêm-ngưỡng dung-nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Sau khi Phật diệt-độ (nhập Niết-Bàn), ở nơi cõi nước của Đức Thế-Tôn phân thân diệt-độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao?</p> <p>_ Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh-tịnh này để thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ có hàng ngàn “Tánh-đức” có sẵn từ trong thân-tâm của chúng-sanh nhiều như vi-trần vô-lượng số kể, đã phá tan các vọng-chấp vô-minh phiền-não,</p> <p>- mà luôn quy hướng về “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình mà bạch cùng Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Đức Thế-Tôn! Sau khi Đức Thế-Tôn nhập Niết-Bàn, chúng con sẽ rộng nói kinh Pháp-Hoa này, ở xứ nào phân-thân Phật đã nhập Niết-Bàn rồi. Vì sao vậy?</p> <p>_ Bởi vì chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh-tịnh này, nên luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác</p>

giác), đọc tụng (khắc sâu), giải nói (giảng dạy), biên chép (ghi nhớ) mà cung-dưỡng đó (một lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh)”. theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), rồi khắc sâu, ghi nhớ, và giảng dạy chỉ bày, một lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh.
--

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 6 – Phẩm 21)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó Thế-Tôn ở trước ngài Văn-Thù-Sư-Lợi, v.v... vô-lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát cự trụ ở nơi cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v...,</p> <p>- trước tất cả chúng, hiện sức thần-thông lớn (diệu-dụng dung-thông tự-tại):</p> <p>_ Bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm-Thế (dùng Thiệt-căn diễn-thuyết pháp-âm Đại-thừa vang xa cùng khắp),</p> <p>- tất cả lỗ chơn lông phóng ra vô-lượng vô-số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. (Khi thân-tâm được thanh-tịnh thì trí-tuệ sáng suốt, tự phát quang chiếu-diệu khắp cả 10 phương)</p> <p>_ Các Đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu cũng lại như thế: (Do giác-ngộ mà làm chủ được các pháp, thành-tựu được nhiều hạnh-đức trang-nghiêm.)</p> <p>_ Bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô-lượng tia sáng. (Cũng dùng Thiệt-căn diễn-thuyết pháp-âm Đại-thừa chơn-thật, khiến cho mọi người nghe, tâm họ được ngộ-nhập Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm)).</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó Đức Thế-Tôn ở trước mặt ngài Văn-Thù-Sư-Lợi, v.v... và vô-lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát xưa kia ở thế-giới Ta-bà cùng các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, và Thiên-Long bát-bộ (tức là những tâm-địa không ổn-định và những tâm-địa hung dữ ngang bướng),</p> <p>- Đức Thế-Tôn ở trước tất cả chúng, mà hiện sức thần diệu-dụng dung-thông tự-tại.</p> <p>_ Cửa Thiệt-căn thanh-tịnh mà diễn-thuyết pháp-âm Đại-thừa vang xa cùng khắp đến trời Phạm-Thế,</p> <p>- khi thân-tâm đã được thanh-tịnh trong sạch sáng suốt, thì trí-tuệ tự phát quang chiếu soi khắp cả 10 phương.</p> <p>_ Vì lúc này đã giác-ngộ trở về Chơn-Tâm, nên làm chủ được các pháp, thành-tựu được nhiều hạnh-đức trang-nghiêm.</p> <p>_ Nên cũng dùng Thiệt-căn thanh-tịnh trong sáng, đầy đủ trí-tuệ mà diễn-thuyết pháp-âm Đại-thừa chơn-thật, khiến cho mọi người nghe, tâm họ được ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Lúc đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và các Đức Phật dưới cây báu hiện sức thần-</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Nhờ về lại với “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) mà được tĩnh lặng thanh-tịnh</p>



<p>thông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hoàn nhiếp (thu lại) tướng lưỡi (sức thuyết-pháp Đại-thừa),</li> <li>- đồng-thời tăng hăng (báo cho biết để trở lại Phật-Tánh của mình) cùng chung khảy móng tay (là chỉ bày, là quét sạch tất cả pháp, vì xưa không có thể thuyết),</li> <li>- hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các Đức Phật trong mười phương,</li> <li>- đất đều sáu điệu vang động (làm chấn-động hang sâu mê mờ của 6 căn của chúng-sanh trỗi dậy),</li> <li>- chúng-sanh trong đó:</li> <li>- Trời,</li> <li>- Rồng,</li> <li>- Dạ-xoa,</li> <li>- Càn-thát-bà,</li> <li>- A-tu-la,</li> <li>- Ca-lâu-la (mặt hiền lòng hiểm),</li> <li>- Khẩn-na-la,</li> <li>- Ma-hầu-la-dà,</li> <li>- nhơn</li> <li>- cùng phi-nhơn v.v...</li> <li>- nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức các Đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới những cây báu</li> <li>- và thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Như-Lai, ngồi trên tòa sư-tử, trong tháp báu.</li> </ul>	<p>trong sáng, thì trong thân-tâm luôn hiển bày rõ Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni dưới cây báu và các Đức Phật hiện sức thần vi-diệu, viên-dung tự-tại khó lường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cho đến mãn 100, 1.000 năm sau như vậy, sau mới thu lại lời thuyết-pháp Đại thừa đó,</li> <li>- và đồng-thời báo cho mọi người cùng biết, để cùng xoay về lại Phật-tánh của mình, bằng cách lià trừ tất cả các pháp-tướng, thì mới thật là pháp-tướng thật,</li> <li>- hai hạnh này mọi người phải hiểu rõ, đồng-thời để hướng dẫn cho vô-lượng Bồ-Tát, giáo-hoá chúng-sanh ở cõi Ta-bà đó, và 10 phương chư Phật nữa,</li> <li>- như vậy, mới đánh thức hang sâu vô-minh mê mờ của 6 căn của chúng-sanh trỗi dậy, mà lià các cảnh cố-chấp giả-tạo được,</li> <li>- và các tâm-địa chưa ổn-định và xấu ác như:</li> <li>- tâm thiện lành,</li> <li>- tâm chìm đắm,</li> <li>- tâm sân,</li> <li>- tâm duyên theo cảnh,</li> <li>- tâm-địa kiêu căng,</li> <li>- tâm ngoài hiền trong hiểm,</li> <li>- tâm mê-hoặc,</li> <li>- tâm hiểm-ác,</li> <li>- tâm có nghĩa,</li> <li>- tâm chẳng phải có nghĩa v.v...</li> <li>- đều nhờ sức thần của Phật phá tan hết các vọng-tâm, cố-chấp, các phiền-não, các tri-chướng, mà giờ đây mới thấy được vô-lượng, vô-biên 100, 1.000, muôn ức, các Đức Phật hiển bày làm chủ được các pháp và chính mình, mà thành-tự được hạnh-đức trang-nghiêm,</li> <li>- và cùng thấy chư Phật quá-khứ hiện-tại, có cả vô-lượng phân-thân Phật Thích-Ca Mâu-Ni và chư Phật vị-lai điều hiển hiện đồng-thời, tất cả vốn cùng một thể.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p>

<p>_ Lại thấy vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vị Bồ-Tát và hàng tứ chúng cung-kính vây quanh đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng điều chưa từng có.</p> <p>(Tự thấy tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm) của mình nên rất vui mừng đặng điều chưa từng có.)</p>	<p>_ Lại thấy vô-lượng vô-biên 100, 1.000 muôn ức hằng-hà-sa vị Bồ-Tát và hàng tứ-chúng, tức là thấy trong mỗi người đều có sẵn Tự-Tánh nhiệm-mầu của mình (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) và cũng đầy đủ các Tánh Đức hằng-hà-sa công-đức nên mọi người rất vui mừng, đặng điều chưa từng có.</p>
--	--

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 3) (Quyển 6 – Phẩm 21)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư-không lớn tiếng xưng rằng: (Các tâm-địa chơn lành vang dội xa)</p> <p>_ “Khởi đây vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vô-số thế-giới có nước tên Ta-bà (vọng-tâm điên-đảo) trong đó có Phật hiệu Thích-Ca Mâu-Ni hiện nay vì các đại Bồ-Tát nói kinh đại-thừa tên “Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm”, (là luôn luôn chánh-niệm Chơn-Như, làm theo Chơn-Tâm)</p> <p>- các ông phải thâm-tâm tùy-hỷ cũng nên lễ bái cung-dưỡng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Tức thời các hàng chư Thiên (là những tâm-địa chơn lành vang xa) cùng với các hạng chúng-sanh ở các cõi nước trong 10 phương đồng xưng rằng:</p> <p>_ Hãy hưởng về một cõi nước, cách đây vô-lượng vô-biên, 100, 1.000, muôn ức thế-giới, có nước là “Ta-Bà” (vọng-tâm điên-đảo) trong đó có hiện tượng của Phật Thích-Ca Mâu-Ni đang thuyết-pháp Đại-thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa, dạy cho chư Bồ-Tát tâm luôn chánh-niệm Chơn-Như mà làm theo Chơn-Tâm,</p> <p>- nên các ông hãy vui vẻ tán-thán Phật Thích-Ca Mâu-Ni và tán-thán pháp Đại-thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa đó rất đúng thời.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Các chúng-sanh đó nghe tiếng nói giữa hư-không rồi (tâm-địa được phản-tỉnh vô-trụ vô-chấp),</p> <p>- chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này:</p> <p>- “Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật,</p> <p>- Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật”.</p> <p>_ Dùng các món</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Giữ đây các chúng-sanh trong chúng-hội hiện-tiền, tâm-địa được phản-tỉnh vô-trụ vô-chấp, mà trực-nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình,</p> <p>- cùng quy hưởng về vọng-tâm điên-đảo mà thốt lên rằng:</p> <p>- “Hãy mau trở về với Tự-Tánh Giác tỉnh lặng của mình”.</p> <p>- “Hãy mau trở về với Tự-Tánh Giác tỉnh lặng của mình”.</p> <p>_ Rồi dùng các:</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- hoa (tâm-địa cao đẹp),</li> <li>- hương (tâm-địa thoát trần),</li> <li>- chuỗi ngọc (tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu),</li> <li>- phan (tâm-địa cao sáng),</li> <li>- lọng (tâm-địa giữ gìn thiện-pháp)</li> <li>- và các đồ trang-nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân-báu (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm),</li> <li>- đều đồng với rải vào cõi Ta-bà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa cao đẹp,</li> <li>- tâm-địa thoát trần,</li> <li>- tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu,</li> <li>- tâm-địa cao sáng,</li> <li>- tâm-địa giữ gìn thiện-pháp,</li> <li>- và lại còn dùng các món đồ trang-nghiêm nơi thân của mình bằng “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm),</li> <li>- thì lúc giờ cõi uest-trước Ta-bà cũng đồng một thể với Chơn-Tâm.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- biến thành màn báu trùm khắp trên các Đức Phật ở trong đây.</li> </ul> <p>_ Bảy giờ mười phương cõi nước thông đạt vô-ngại như một cõi Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Các vật rải đó là “Chơn-Tâm” khắp trong 10 phương đều thấy đồng,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- không có trong cũng không có ngoài, không trên không dưới, mà trùm khắp tất cả, hoàn-toàn thanh-tịnh, không chi chướng ngại.</li> </ul> <p>_ Nên bảy giờ 10 phương tức một, một tức 10 phương đều thông-đồng, không riêng không khác, tất cả đều thành một cõi Phật không hơn không kém.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 6 – Phẩm 21)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Khi đó Phật bảo đại-chúng bậc thượng-hạnh Bồ-Tát thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thần-lực của các Đức Phật vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị như thế;</li> <li>- nếu ta dùng thần-lực đó trong vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp, vì để chúc lụy (phó-chúc dạn dò) mà nói công-đức của kinh này vẫn chẳng hết được.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Khi đó Đức Thế-Tôn đã kết tóm lại mà bảo đại-chúng bậc thượng-hạnh Bồ-Tát rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi thần-lực mà Phật hiện tuy nói là bất-khả tư-nghị (không suy lường được),</li> <li>- song nếu đem vô-lượng vô-biên 100, 1.000 muôn ức vô-số thần-lực đó mà phó-chúc dạn dò nói về công-đức của kinh Pháp-Hoa này vẫn không nói hết được.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Tóm nói đó, tất cả pháp của Như-Lai có,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tất cả thần-lực tự-tại của Như-Lai,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Tóm lại tất cả pháp,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tất cả thần-lực tự-tại,</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- tất cả tạng bí-yếu của Như-Lai,</li> <li>- tất cả việc rất sâu của Như-Lai đều tuyên bày rõ nói trong kinh này.</li> </ul> <p>_ Cho nên các ông sau khi Như-Lai diệt-độ, phải một lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác),</li> <li>- đọc tụng (khắc sâu),</li> <li>- giải nói (giảng dạy),</li> <li>- biên chép (ghi nhớ),</li> <li>- đúng như lời nói mà tu-hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tất cả kho tàng bí-yếu,</li> <li>- tất cả những việc hết sức thâm sâu của Như-Lai đều được tuyên bố, bày giải, nói rõ trong kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này.</li> </ul> <p>_ Cho nên sau khi Như-Lai nhập Niết-Bàn, các ông phải một lòng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</li> <li>- khắc sâu,</li> <li>- rồi giảng dạy chỉ bày,</li> <li>- cho mọi người ghi nhớ,</li> <li>- đúng theo lời nói trong kinh mà tu-hành.</li> </ul>
---	--

### GIẢI BÀN

\_ Kinh Pháp-Hoa là kinh chỉ bày cho mọi người thấu rõ “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là cái thể bất-sanh bất-diệt, bao trùm tất cả và đầy đủ thần-lực diệu-dụng khó lường.

\_ Cho nên tu chớ ham luyện thần-thông mà đi lệch đường tà, mà phải biết mình đã sẵn có đủ thần-thông rồi, mà chỉ lo trừ vọng mà thôi. Khi vọng hết thì chơn tự hiển bày. Nên phải luôn về sống với “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình thì được thanh-tịnh sáng suốt, sẽ có thần-lực diệu-dụng.

\_ Nên thần-thông tạo ra được là tướng hư dối, không thật. Chi bằng ta ráng tu-học để ngộ-nhập được “Thể Chơn-Như” (Chơn-Tâm) thì mọi diệu-dụng theo đó mà hiển-lộ ra.

\_ Còn không ngộ-nhập được Thể Chơn-Như (Chơn-Tâm) mà làm theo cái Dụng, thì đây là cái ngọn, tạm-thời, chốc lát, nó không phải là thật, là cứu-cánh. Thế nên người tu phải biết cái nào là gốc (thật), cái nào là ngọn (giả), thì trên đường tu mới khỏi lầm lẫn mà không bị tổn phí thời-gian tu-tập.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ-trì,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đọc tụng (khắc sâu),</li> <li>- giải nói (giảng dạy),</li> <li>- biên chép (ghi nhớ),</li> <li>- đúng như lời tu-hành,</li> </ul> <p>- hoặc là chỗ có quyển kinh (đó cũng là nơi đạo-tràng của chư Phật chuyển</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Nơi cõi nước nào mà có người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khắc sâu,</li> <li>- rồi giảng dạy chỉ bày,</li> <li>- cho mọi người ghi nhớ,</li> <li>- đúng theo lời dạy trong kinh mà tu-hành,</li> </ul> <p>- hoặc chỗ nào có quyển kinh Pháp-Hoa, bất-luận nơi đó là:</p>

pháp-luân), - hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tăng-phường,  - hoặc nhà bạch-y (là nhà thế-tục, ưa mặc y-phục sắc trắng), - hoặc ở điện-đường, - hoặc núi hang đồng trống, - trong đó đều nên dựng tháp cung-dưỡng.	- trong vườn, trong rừng, dưới cây, nơi chùa, tinh-xá (tịnh-xá), tinh-thất (tịnh-thất), - nơi nhà thế-tục,  - nơi thờ Phật, - hoặc núi, hang, đồng trống, - thì nơi đó nên dựng tháp cung-dưỡng.
--	---

### GIẢI BÀN

Ý nói kinh Pháp-Hoa “Vô-tự”, tức là chỉ “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).

Ở nơi đâu có người ngộ-nhập được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình, thì nơi đó có “Phật hiện”, thì chỗ đó đáng cho mọi chúng-sanh dựng tháp cung-dưỡng. Tức là nương đó mà lo tu sửa quy hướng về Tánh Giác (Chơn-Tâm).

Nguyên-văn	Giải
<b>ĐOẠN 4 / 4</b> _ Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo-tràng, - các Đức Phật ở đây mà đặng Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, - các Đức Phật ở đây mà chuyển pháp-luân, - các Đức Phật ở đây mà nhập Niết-Bàn.	<b>ĐOẠN 4 / 4</b> _ Vì sao vậy? Vì phải biết chỗ đó chính là đạo-tràng, - là chỗ chư Phật thành-tựu Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, - cũng là nơi chư Phật chuyển pháp-luân, - là nơi chư Phật nhập Niết-Bàn.

Còn người nào tu-hành theo kinh Pháp-Hoa này mà thực-hành đúng theo lời kinh, ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, rồi lấy y theo Chơn-Tâm này mà tu-hành, thì đạt được “Chơn-Tâm”. Thì gọi người đó mà nói rằng: “Ngài là Phật”.

*Đoạn 5 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 4.*



## TỔNG-KẾT PHẨM 21 “NHƯ-LAI THÂN-LỰC”

\_ Phẩm Như-Lai hiện thân-lực là lúc Đức Thế-Tôn đem trao “Diệu-pháp, một đại-sự nhân-duyên”. Bởi trong kinh có 6 điều như:

1. Trước phóng quang:

\_ Là để bày tỏ “Nhãn-căn” Thấy Tánh. Thấy Tánh này ứng-dụng từ trong tâm-thể (Chơn-Tâm) xưa nay vốn thanh-tịnh trong sạch, vô-lượng nghĩa chẳng thể nghĩ bàn.

\_ Khiến các chúng-sanh trở lại cái Thấy Tánh đó, mà xoay về quán lại “Bổn-Tâm” xưa nay của mình mà ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) chính của mình.

2. Tiếp đó dần dần khai-diễn:

\_ Tâm và Căn vốn cùng một nguồn với “Tri-kiến” đồng một “Thể-dụng” chẳng phải hai. Cho đến cả “6 Căn” cũng đồng là ứng-dụng của Chơn-Tâm thanh-tịnh trong sạch xưa nay.

\_ Chơn-Tâm này tức là “Nhứt-Đại-Sự” là Tri-Kiến-Phật vậy. Đại-chúng đã nhận ra, nhưng cửa đầu của “6 Căn” chưa biết. Nên chưa biết từ Căn nào mà vào mới là Diệu-pháp tối-thượng đây.

3. Nên Phật lại phóng quang:

Lần nào cũng cùng một ý-nghĩa như lần trước chẳng khác.

4. Phật le lưỡi rộng dài:

\_ Tức là biểu-hiệu sẽ nói pháp lớn, mà rất ít có. Cũng là tiêu-biểu cho “Thiệt-căn” (lưỡi), nó hay diễn-thuyết pháp-âm Đại-thừa, khiến cho người nghe tâm họ có thể ngộ-nhập được Diệu-pháp.

\_ Lưỡi là mầm móng của “Chơn-Tâm”, mà “Lưỡi nói” chính là “Tâm nói” vậy.

5. Kế lại tăng hắng, khảy móng tay phát thành tiếng:

\_ Đây chính là phút giây đối mặt, thân trao pháp lớn.

\_ Bởi chỉ cho *nhơn tiếng* để bày ra Tánh nghe của “Nhĩ-căn”, mà Nhĩ-căn viên-thông thường tỏ rõ, còn 5 căn kia (nhãn, ty, thiệt, thân và ý) chẳng bằng.

\_ Thế nên Đức Phật tăng hắng, rồi khảy móng tay, đây là mật-lệnh, là hãy tự hiểu biết lấy. Đức Thế-Tôn thầm dạy là lấy từ “Nhĩ-căn” mà vào. Nên kinh Thủ-Lăng-Nghiêm có nói:

Chơn-giáo thể phương này. Thanh-tịnh tại nghe tiếng. Muốn được Tam-ma-đề. Thật từ nghe mà vào.	Chơn-giáo độ cõi này. Tai tịnh mà nghe tiếng. Muốn chứng-đắc chánh-định. Nhờ nghe mà ngộ-nhập.
---	---

\_ Tức là: Lấy tiếng lời nói pháp mà giáo-hóa chúng-sanh. Chúng-sanh nhờ có Nghe được tiếng của Phật nói mà hiểu biết đường lối tu-hành được thanh-tịnh.

\_ Hôm nay muốn được pháp Chánh-định (Tam-ma-đề) là quyết phải nhờ có Nghe rồi mới tu được. Lại còn bảo:

\_ Chỉ dùng căn này tu viên-thông vượt hơn các căn khác. Nhưng Đức Phật chẳng dùng tiếng pháp bày tỏ Nhĩ-căn (là nói lia tướng nói năng).

\_ Dùng âm-thanh: tăng hắng, khảy móng tay, để nêu rõ Nhĩ-căn (là biểu lia tướng Tâm duyên). Tổ ý chỉ Tánh nghe của Nhĩ-căn nó tròn sáng cùng khắp thường-trụ mà thôi.

6. Chư Phật đồng phóng ánh sáng, cho đến đồng tăng hắng và khảy móng tay:

\_ Là biểu-trưng 10 phương các Đức Phật đồng một đạo này.

\_ Lại cũng cùng cho tánh: thấy, nghe, hay, biết, linh-minh của đương-cơ (lúc này) nhứt-thời đồng khắp 10 phương cõi nước của chư Phật rộng suốt không ngại, không tạp.

\_ Nên biết đoạn này cùng kinh Thủ-Lăng-Nghiêm là chỗ chỉ bày số lượng công-đức của “6 Căn”, là để lựa chọn căn viên-thông, là cái căn lợi bậc nhứt, thì cũng từ căn này mà vào.

\_ Đánh chuông là để hiển-lộ Tánh nghe của Nhĩ-căn, nó vốn minh-lợi viên-thông thường tỏ rõ rất là thù-thắng. Còn kinh Pháp-Hoa thì dùng tăng hắng, khảy móng tay, hai thứ cũng đồng một ý-nghĩa như nhau.

\_ Tiếng tăng hắng của chư Phật, và tiếng khảy móng tay của các ngài *nghe khắp* 10 phương cõi đất đều có *6 diệu vang động*. Quan-trọng ở hai chữ *nghe khắp* vậy.

\_ Lại *tăng hắng*: tức là bảo cho biết việc đó phải xoay, trông lại Bản-Tánh.

\_ Còn *tiếng khảy móng tay*: Là chỉ cho đã quét sạch tất cả, mà xưa nay không pháp có thể thuyết.

\_ Chỉ thẳng cái đó, nó linh-minh nghe khắp, rộng suốt 10 phương, là Tự-Tánh trong sạch xưa nay của các ông đấy (Chơn-Tâm).

\_ Kể nghe, nghe như thế mà ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình.

\_ Cho nên Phật cũng chỉ là một con người. Còn thành Phật, là người đạt đến đỉnh cao vô-thượng của “Trí-tuệ”.

\_ Nhận-thức bằng “Phật-Tuệ” thì pháp-giới Bất-Nhị (không hai).

\_ Quán-sát bằng “Phật-Nhân” thì pháp-giới “Nhứt-Chơn” (chỉ có một).

\_ Còn ngày thành Phật là ngày *toàn thân* con người trở thành một khối “Trí-tuệ” sáng suốt, vén tan hết bóng tối vô-minh trong 10 phương quốc-độ. Nên kinh nói “Toàn thân Như-Lai từng lỗ chơn lông phóng hào-quang”.







# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

### “CHỨC LUY”

- \_ CHỨC : là phó-chức, giao-phó, dạy bảo.
- \_ LUY : là dặn dò, là chồng chất nhiều lớp để duy-trì mãi mãi.
- \_ CHỨC-LUY : là lời phó-chức dặn dò sau chót, mà dặn dò nhiều lần.
- \_ Là có ý nhắc nhở các hàng đệ-tử khi ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) rồi thì nên giữ gìn bảo-dưỡng cho nó lớn lên, mà đừng để cho phiền-não che khuất khi nhập chúng độ-sanh.
- \_ Vì phần trước là tự-lợi. Đến đây là Phật nhắc nhở phải lợi-tha. Là phải tuyên-dương rộng rãi kinh Pháp-Hoa này, lưu-bố khắp nơi, chớ sanh lòng keo cú.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 6 – Phẩm 22)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nơi pháp-tòa đứng dậy, hiện sức thần-thông lớn, dùng tay mặt xoa đánh của vô-lượng đại Bồ-Tát mà nói rằng:</p> <p>_ “Ta ở trong vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp tu-tập pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác khó đặng này, - nay đem phó-chức cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu-bố pháp này cho thêm nhiều rộng”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nơi pháp-tòa đứng dậy, hiện sức thần-thông lớn, dùng tay mặt xoa đánh của vô-lượng đại Bồ-Tát mà nói rằng:</p> <p>_ Ta ở trong vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp tu-tập pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác khó đặng này, - nay đem giao cho các ông, các ông nên hết lòng truyền-bá pháp này để đem lại sự lợi-ích cho nhiều người cùng khắp.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ-Tát như thế mà nói rằng:</p> <p>_ “Ta ở trong vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp tu-tập pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác khó đặng này, - nay đem phó-chức cho các ông, các ông phải thọ-trì,</p> <p>- đọc tụng,</p> <p>- rộng tuyên nói pháp này cho tất cả</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Đức Phật ba phen xoa đầu các vị đại Bồ-Tát và ba phen lặp lại mà căn dặn rằng:</p> <p>_ Ta ở trong vô-lượng trăm nghìn muôn ức vô-số kiếp tu-tập pháp Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác khó đặng này, - nay đem phó-chức cho các ông, các ông phải luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</p> <p>- khắc sâu,</p> <p>- mà rộng giảng nói, truyền-bá kinh</p>

<p>chúng-sanh đều đặn nghe biết”.</p>	<p>Pháp-Hoa này cho tất cả chúng-sanh đều đặn nghe biết.</p> <p>Mà phải nhớ là các ông phải tu-tập chứng đạt pháp Không rồi mới truyền-bá, chớ không phải truyền-bá suông theo lý, mà không tu-tập, thì không có ích-lợi.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ “Vì sao? Đức Như-Lai có lòng từ-bi lớn, không có tánh bỏn xẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng-sanh trí-tuệ của Phật, trí-tuệ của Như-Lai, trí-tuệ tự-nhiên.</p> <p>_ Như-Lai là vị đại thí-chủ cho tất cả chúng-sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như-Lai, chớ sanh lòng bỏn xẻn.</p> <p>_ Ở đời vị-lai nếu có người thiện-nam-tử thiện-nữ-nhơn nào tin trí-tuệ của Như-Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này khiến đều đặn nghe biết, vì muốn cho người đó đặn trí-tuệ của Phật vậy”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Vì sao vậy? Vì Đức Như-Lai có lòng từ-bi lớn, không có tánh bỏn xẻn, cũng không sợ sệt, nên Đức Thế-Tôn muốn chỉ cho chúng-sanh trí-tuệ của Phật, trí-tuệ của Như-Lai, trí-tuệ tự-nhiên (sẵn có) mà ai cũng đều sẵn có (là Tri-kiến-Phật, Chơn-Tâm).</p> <p>_ Nên Như-Lai là vị đại thí-chủ của tất cả chúng-sanh, vậy các ông nên thọ học theo pháp của Như-Lai, chớ nên sanh lòng bỏn xẻn tham tiếc.</p> <p>_ Ở đời sau nếu có trai lành, gái lành nào tin trí-tuệ của Như-Lai, thì các ông nên vì những người đó mà diễn nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này khiến cho họ nghe biết mà tu-hành, để mau thành-tựu được “Phật-Tuệ” (Trí-tuệ của Phật) (là thành Phật).</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ “Nếu có chúng-sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như-Lai chỉ dạy cho được lợi-ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các Đức Phật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại căn dặn cặn kẽ các vị Bồ-Tát nếu sau này chỉ thẳng “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là pháp cứu-cánh mà người không hiểu, không tin nhận, thì tùy đó mà linh-động dạy các pháp khác miễn sao cho người được lợi-ích, vui mừng.</p> <p>Thì đây cũng là đền ơn cho Đức Phật rồi.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 6 – Phẩm 22)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó các vị đại Bồ-Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đây nơi thân càng thêm cung-kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng:</p> <p>_ “Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn ba phen dặn dò rồi, các vị đại Bồ-Tát cũng ba phen hứa:</p> <p>_ Như lời Thế-Tôn đã dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Các chúng đại Bồ-Tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Các chúng đại Bồ-Tát ba phen hứa như thế, đều lên tiếng bạch Phật rằng: Như lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo.</p>

**GIẢI BÀN (Đoạn 2/1 và 2/2)**

Tức là các vị đại Bồ-Tát đã hiểu kỹ thế nào là đền đáp thâm-ân của chư Phật và cũng biết vai trò nhiệm-vụ của một Bồ-Tát “Trưởng-tử Phật” phải làm gì rồi, cũng biết giá-trị “Kinh Đại-Thừa Diệu-Pháp Liên-Hoa”, tầm vóc nó ngang bằng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác vậy.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Khi đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khiến các Đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn-độ mà nói rằng:</p> <p>_ “Các Phật đều tùy theo chỗ an, tháp của Phật Đa-Bảo đặng hoàn như cũ”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Đến đây phần THỊ và NGỘ Phật-Tri-Kiến đã xong. Nên Phật Thích-Ca Mâu-Ni yêu-cầu các Phật phân thân ở 10 phương đến nên trở về bốn-xứ.</p>

**GIẢI BÀN**

\_ Phật nói tùy theo chỗ an (tức là bảo về bốn-xứ). Còn tháp của Phật Đa-Bảo đặng hoàn như cũ (là xin Phật Đa-Bảo mang tháp về chỗ cũ).

\_ Là ý nói khi đã liễu-ngộ “Phật-Tánh” (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) rồi thì hiểu biết rõ các “Pháp-Tánh” không ngoài “Chơn-Tâm” mà có, vì “Chơn-Tâm” vốn đầy đủ trí-tuệ mà năng sanh muôn pháp, vốn sẵn thanh-tịnh, vốn chẳng sanh-diệt, mà hằng-thường.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 6 – Phẩm 22)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p>_ Phật nói lời đó rồi, vô-lượng các Đức Phật phân thân (ứng-hóa-thân) ở mười phương ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu (là làm chủ các pháp, trở về Tánh Giác, mà thành các hạnh-đức trang-nghiêm),</p> <p>- và Phật Đa-Bảo (là pháp-thân, Chơn-Tâm),</p> <p>- cùng vô-biên vô-số đại-chúng Bồ-Tát (vô-số đức-trí thanh-tịnh),</p> <p>- bậc thượng-hạnh thấy, ngài Xá-Lợi-Phất v.v...</p> <p>- bốn chúng hàng Thinh-văn và tất cả trong đời: Trời, người, A-tu-la v.v..., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.</p>	<p>_ Khi Đức Thế-Tôn đã phó-chức rồi, thì các Phật ứng-hóa-thân ở 10 phương đã từng làm chủ các pháp, mà tạo thành các hạnh-đức trang-nghiêm,</p> <p>- và pháp-thân của Phật,</p> <p>- cùng vô-số trí-đức thanh-tịnh,</p> <p>- và bậc trí-tuệ bậc nhất v.v...</p> <p>- cùng bốn chúng hàng Thinh-văn và tất cả trong đời: Trời, người, A-tu-la v.v..., tất cả đều vâng làm, nghe Phật phó-chức rồi đều vui mừng.</p>



## TỔNG-KẾT PHẨM 22 “CHỨC-LUY”

\_ Phẩm này, đến đây Đức Thế-Tôn dặn dò các hàng đệ-tử phải tinh-tấn theo lời của Phật dạy là bảo-hộ kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, vì nó là kinh dạy cho mọi chúng-sanh ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) để được thành Phật và truyền-bá kinh Pháp-Hoa cho tất cả chúng-sanh, tức là truyền trao quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác cho chúng-sanh vậy.

\_ Kinh Pháp-Hoa là loại giáo-lý viên-đốn, là công-trình tu-tập trải qua 100, 1.000 muôn ức a-tăng-kỳ kiếp của chư Phật mà thành. Nên tu-học kinh Pháp-Hoa tức là tu-học:

- Nhứt-thiết-trí : trí biết tất cả.
- Đạo chủng-trí: trí biết chủng-loại của các đạo.
- Nhứt-thiết chủng-trí: là trí biết tổng-niệm các pháp, vạn-pháp là Tánh Không (Phật-Tuệ); biết được nhân-chủng của tất cả chúng-sanh.
- Vô-sư trí : là Phật-Trí (là không thấy mà tự mình giác-ngộ).
- Tự-nhiên trí : là Chơn-Trí (là trí có sẵn, không qua học).
- Phật-Tuệ vô-thượng: là đại trí-tuệ bình-đẳng của Đức Phật (tức là Nhứt-thiết chủng-trí).

\_ Là Bồ-Tát, đệ-tử, Phật-tử gần gũi phải luôn luôn gìn giữ tâm luôn giác, khắc sâu, giảng dạy chỉ bày cho tất cả chúng-sanh ghi nhớ lời Phật dạy mà theo đó tu-hành. Đây là cách đền đáp thâm-ân của Phật cao quý nhất. Trong tất cả cung-dưỡng chỉ có cung-dưỡng Pháp là ưu việt hơn hết.

\_ Đến đây là kết-thúc của phẩm KHAI, phẩm THỊ, và phẩm NGỘ PHẬT-TRI-KIẾN. Khi đã mở bày, chỉ rõ, và ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) rồi thì phải thực-hành là: “Lấy Tâm, tu Tâm, và được Tâm”.

- Từ phẩm 1 đến phẩm 10 là phần KHAI.
  - Từ phẩm 11 là phần THỊ.
  - Từ phẩm 12 đến phẩm 16 là phần NGỘ.
  - Từ phẩm 17 đến phẩm 22 là phần LIỄU-NGỘ.
  - Từ phẩm 23 đến phẩm 28 là phần NGỘ-NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN.
- \_ Cho nên khi ngộ rồi, phải tiến tu để được thành quả Phật viên-mãn.

\_ Trong phẩm 23 đến phẩm 27 là năm phẩm phá ngũ-ám.

- Phẩm 23 là phẩm phá SẮC-ÁM.
- Phẩm 24 là phẩm phá THO-ÁM.
- Phẩm 25 là phẩm phá TƯỚNG-ÁM.
- Phẩm 26 là phẩm phá HÀNH-ÁM.
- Phẩm 27 là phẩm phá THỨC-ÁM.

\_ Còn riêng phẩm 28 là phẩm PHỔ-HIỀN KHUYẾN-PHÁT. Là đức Phổ-Hiền khuyên nên phát tâm cầu đạo Vô-thượng Bồ-Đề để mau chứng-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, lấy đó làm Nhân để tu-hành, được thành Phật-quả Vô-thượng.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA

### “DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỔN-SỰ”

#### (PHÁ SẮC-ẤM)

#### E. PHẦN “NHẬP” PHẬT-TRI-KIẾN

- \_ DƯỢC : là loại cây thuốc, là vị thuốc chữa bệnh.
- \_ VƯƠNG : là vua, đứng đầu.
- \_ DƯỢC-VƯƠNG: là loại thuốc hay nhất trong các vị thuốc (còn gọi là Chơn-Tâm).
- \_ BỒ-TÁT : là hạnh cứu giúp, cứu-độ, đưa qua.
- \_ BỔN : là trước đây.
- \_ SỰ : là việc, hành-động.
- \_ BỔN-SỰ : là việc làm trước đây (giờ nhắc lại việc làm của đời trước đã làm).
- \_ BỔN-SANH: là những kiếp sanh ở quá-khứ.

\_ Trong phẩm này nói về “Bổn-sự” của ngài Dược-Vương Bồ-Tát, mục-đích là để hiển Hạnh-Đức của ngài.

\_ Chính là đầu đã ngộ “Viên-Lý” nhưng vào đời lợi sanh, ắt cần nhờ thuốc hay (là pháp Đại-thừa liễu-nghĩa). Chỉ-Quán, phương-thần điều-trị để trừ sạch vô-minh phiền-não và phá Ngã-chấp, thành diệu-hạnh mới có thể chứng-nhập được.

\_ Phẩm Dược-Vương Bồ-Tát Bổn-Sự này là nhiếp theo phẩm trước, tức là đã vào căn Đại-thừa này thì phải lìa Ngã-ái và Pháp-ái (là các sắc-tướng, là Sắc-ấm).

\_ Không nên giao-du với người, hãy bỏ nơi ồn ào náo-nhiệt, mà nhiếp niệm không hờ. Lìa tất cả niệm, và phải biết pháp còn không có, huống chi là chẳng phải pháp.

\_ Nên biết rằng, từ phẩm này trở về sau đều chỉ rõ chỗ: Văn, Tư, Tu này. Để thứ lớp tiến vào, trực-phá 5 ấm thì trước phải hiểu thông suốt 3 Không vậy.

- Không : xét muôn pháp không có Thật-tánh, Thật-Tướng.
- Vô-tướng : mọi vật vốn vô-thường, giả-hợp.
- Vô-tác (Nguyện): các pháp phi-không, phi-ngã.

\_ Nay, từ phẩm này, trước “Phá Sắc-ấm”. Vì Sắc-ấm là lớp vọng-tướng bên chắc thứ nhất, rất khó phá, nên phải phát tinh-tấn lớn, là chẳng tiếc thân mạng mới có thể phá nổi nó được.

\_ Bởi chúng-sanh cõi Ta-bà lắm bệnh nguy-nan, trong đó có bệnh Ngã-chấp, Pháp-chấp là thứ bệnh gốc sanh ra các bệnh khác. Nên Đức Thế-Tôn đưa ra một phương thuốc chữa (pháp Nhứt-thừa) để trị bệnh cho chúng-sanh ở cõi Ta-bà này. Nên mới có phẩm Dược-Vương Bồ-Tát Bổn-Sự này thành-lập.



**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 1) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát (là hạnh-đức thanh-tịnh đẹp đẽ) bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Ngài Dục-Vương Bồ-Tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào?</p> <p>_ Thế-Tôn! Ngài Dục-Vương Bồ-Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm?</p> <p>_ Hay thay Thế-Tôn! Nguyên giải nói cho một ít,</p> <p>- các hàng Trời,  - Rồng,  - Thần,  - Dạ-xoa,  - Càn-thát-bà,  - A-tu-la,  - Ca-lâu-la (mặt hiền lòng ác),  - Khẩn-na-la,  - Ma-hầu-la-dà,  - nhưn  - cùng phi-nhơn v.v...,  - và các vị Bồ-Tát ở các nước khác đến cùng chúng Thinh-văn đây nghe đều vui mừng”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1</b></p> <p>_ Lúc giờ Bồ-Tát Tú-Vương-Hoa bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Làm thế nào mà Bồ-Tát Dục-Vương du-hành tự-tại nơi thế-giới Ta-bà?</p> <p>_ Thế-Tôn! Ngài Dục-Vương Bồ-Tát đó có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm?</p> <p>_ Thật đáng mừng thay Thế-Tôn! Xin nguyện Thế-Tôn giải nói một ít cho hàng Thiên-Long bát-bộ (là những tâm-địa chưa ổn-định và hung-bạo ngang ngược) như:</p> <p>- tâm-địa thiện lành,  - tâm-địa hung-ác,  - tâm-địa nhiễm-ô,  - tâm-địa sân-hận,  - tâm-địa luôn thay đổi theo cảnh,  - tâm-địa ngã-mạn,  - tâm-địa ngoài lành trong ác,  - tâm-địa mê-hoặc người,  - tâm-địa hiểm-ác,  - tâm-địa có nhân-nghĩa,  - tâm-địa chẳng phải có nhân-nghĩa,  - và các hàng Bồ-Tát từ nước khác đến cùng với chúng Thinh-văn đây nghe tất cả đều được vui mừng.</p>

**GIẢI BÀN**

\_ Đây là nói lên tâm-địa đã nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) rồi, thì khi làm một sự việc gì như nói năng, thưa hỏi một điều gì, thì dụng ra luôn là hạnh thanh-tịnh tốt đẹp (Chơn-Tâm) mà thưa hỏi.

\_ Vậy Bồ-Tát Dục-Vương (Chơn-Trí) du-hành tự-tại nơi thế-giới Ta-bà (là thế-giới điên-đảo đầy phiền-não), nơi đó có biết bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ rất khó làm. Ngài dùng “Hạnh Trí-Đức” vi-diệu ấy khi thực-hiện trong cuộc hành-trình cứu-độ chúng-sanh lành bệnh, như vậy có khó lắm không?



\_ Như, nào phải trải qua chữa-trị các bệnh cho hàng chư Thiên, là những tâm-địa chưa ổn-định; và các hàng Thiên-Long bát-bộ, là những tâm-địa luôn ngang bướng tàn-bạo v.v... .

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<b>ĐOẠN 2 / 1</b>	<b>ĐOẠN 2 / 1</b>
<p>_ Lúc đó Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát (tâm thanh-tịnh đẹp đẽ):</p> <p>_ Về thuở quá-khứ vô-lượng hằng-hà-sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai (Chơn-Tâm thanh-tịnh thường-chiếu soi khắp nơi làm lợi-ích cho chúng-sanh),</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> <li>4. Thiện-thệ,</li> <li>5. Thế-gian-giải,</li> <li>6. Vô-thượng-sĩ,</li> <li>7. Điều-ngự trượng-phu,</li> </ol>	<p><i>Đức Thế-Tôn kể ra các công-hạnh tu-hành của những Bồ-Tát trước đây đã hành qua để người sau ứng-dụng theo.</i></p> <p>_ Nên lúc này Đức Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Về thuở quá-khứ vô-lượng hằng-hà-sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai ra đời, ngài có đủ 10 đức-hiệu như:</p> <p>(Là nói trước đây Chơn-Tâm thanh-tịnh hằng chiếu soi khắp nơi, nó đã vốn sẵn có từ thuở nào rồi.)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.</li> </ul> <p>(Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</p> </li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử mà chẳng nhiễm với sanh tử.</li> <li>5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt.</li> <li>6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được.</li> <li>7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục</li> </ol>

<p>8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn.</p>	<p>muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b> _ Phật đó có 80 ức đại Bồ-Tát, (Là có 8 Thức, gọi là 8 Tâm vương, được thanh-tịnh thì thành có 80 ức đại Bồ-Tát <math>8 \times 10 = 80</math>) - 72 hằng-hà-sa chúng đại Thinh-văn. (Là 72 pháp-tướng Tiểu-thừa gồm 72 pháp như: Sắc-pháp                    có    11 Tâm-pháp (vương) có    01 Tâm sở                      có    46 Bất tương-ứng        có    <math>\frac{14}{72}</math></p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b> _ Trong mỗi thân-tâm đều làm việc qua 8 Thức Tâm-vương này,  - nên khi dụng ra mọi hành sự đều nhờ qua 72 pháp-tướng rất diệu-dụng mọi lúc.</p>
<p>_ Phật sống lâu 42.000 kiếp (42 pháp trừ phiền-não vô-minh-hoặc),  - Bồ-Tát sống lâu cũng bằng Phật. _ Nước đó không có người nữ (tâm-địa hẹp hòi nhỏ nhen),  - địa-ngục (tâm-địa vô-minh), - ngạ-quỉ (tâm-địa sân-hận), - súc-sanh (tâm-địa mê-muội), - a-tu-la (tâm-địa kiêu-căng) v.v..., - và với các khổ-nạn (các tai-biến khổ đau).</p>	<p>_ Luôn hành theo 42 pháp này để phá phiền-não trừ sạch vô-minh-hoặc mà được thọ mạng dài lâu (42.000 kiếp), - các Bồ-Tát sống lâu cũng bằng Phật. _ Quốc-độ đó rất thanh-tịnh trang-nghiêm nên không có những tâm-địa hẹp hòi nhỏ nhen, - không có tâm-địa vô-minh, - không có tâm-địa sân-hận, - không có tâm-địa mê-muội, - không có tâm-địa kiêu-căng, - và không còn các tai-biến khổ đau nữa.</p>
<p>_ Đất bằng như bàn tay (tâm-địa đều bình-đẳng), - chất lưu-ly làm thành (tâm-địa trong sáng hết phiền-não), - cây báu trang-nghiêm (các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm), - màn báu trùm lên, - thông các phan báu đẹp, - bình báu (pháp thanh-tịnh bình-đẳng),  - lò hương (giới thanh-tịnh), - khắp cùng cả nước, bảy món báu làm</p>	<p>_ Nên các tâm-địa đều bình-đẳng,  - tâm-địa trong sáng,  - toàn các hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm, - các pháp lành cao sáng phủ lên trên, - các pháp lành cao sáng hiển bày ra, - luôn dùng các pháp thanh-tịnh bình-đẳng, - các giới-đức thanh-tịnh, - khắp cùng cả nước, luôn dùng 7 đức</p>

<p>đài (lấy 7 đức giác-ngộ giải-thoát làm chốn báu (quả Phật)),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- một cây có một đài (một pháp có một chốn báu (quả Phật)),</li> <li>- cây đó cách đài đều một lần tên (pháp đó cách chốn báu chỉ khác tên mà cùng một thể).</li> </ul> <p>_ Các cây báu đó đều có Bồ-Tát, Thinh-văn ngồi ở dưới. (Pháp báu đó có đầy đủ tánh-đức, tín-giải, cùng đồng gốc một thể Chơn-Tâm)</p> <p>_ Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên (phạm-hạnh) thổi kỹ-nhạc trời (tâm-địa dung-hòa thanh-nhã), ca khen (tán-thán) Đức Phật để làm việc cung-dưỡng (để luôn luôn tâm được hằng giác).</p>	<p>giác-ngộ giải-thoát làm chốn báu (quả Phật),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- một pháp cũng đưa về chốn báu (quả Phật),</li> <li>- pháp đó cách chốn báu chỉ khác tên mà vốn đồng một thể.</li> </ul> <p>_ Pháp-tánh đó có đầy đủ tánh-đức, tín-giải, cùng đồng gốc một thể Chơn-Tâm.</p> <p>_ Trong thân-tâm thành các đức lành phạm-hạnh vang xa, làm cho các tâm-địa được luôn dung-hòa thanh-nhã, được tán-thán, làm cho các tâm-địa luôn hằng giác.</p>
--	---

## GIẢI BÀN

### Tóm ĐOẠN 2

\_ Đoạn này Đức Thế-Tôn kể ra công-hạnh tu-hành của các Bồ-Tát trước đây đã hành qua, để người sau ứng-dụng theo tu-hành. Ý nói trong mỗi chúng-sanh đều sẵn có Tánh Giác thanh-tịnh (Chơn-Tâm) xưa nay như vậy, nó vô-thủy vô-chung (không đầu mối) nên gọi là vô-lượng hằng-hà-sa na-do-tha kiếp.

\_ Tánh Giác (Chơn-Tâm) này luôn làm lợi-ích cho tất cả muôn loài chúng-sanh. Nên nó sẵn có đầy đủ 10 đức-hiệu: Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật và Thế-Tôn.

\_ Trong thân-tâm có 8 Thức Tâm-vương làm chủ. Khi hoạt-động hành-sử đều nương vào 72 pháp hành rất là diệu-dụng trong mọi lúc, mọi tình-huống. Rồi lại dùng theo 42 pháp giáo mà phá các phiền-não và trừ sạch vô-minh-hoặc, mà có được thọ mạng dài lâu (42.000 kiếp).

\_ Khi đã nhập được “Chơn-Tâm. Tri-Kiến-Phật” thì trong tâm-địa của mỗi chúng-sanh không còn những tánh xấu xa nữa như:

- Không còn tâm-địa vô-minh.
- Không còn tâm-địa nhỏ nhen, hẹp hòi.
- Không còn tâm-địa sân-hận.
- Không còn tâm-địa mê-muội.
- Không còn tâm-địa kiêu-căng, ngã-mạn.

\_ Cũng không còn các tai-nạn khổ đau nữa, mà trái lại bây giờ chỉ còn toàn là những:

- Tâm-địa bình-đẳng.
- Tâm-địa trong sáng, hết phiền-não.
- Tâm-địa luôn luôn đức-hạnh.

- Tâm-địa thanh-tịnh trang-nghiêm.

\_ Nên các pháp lành cao sáng hiển bày ra, mà luôn dùng các pháp lành thanh-tịnh bình-đẳng, cùng các giới-đức thanh-tịnh khắp nơi. Lại luôn dùng 7 đức giác-ngộ giải-thoát làm bảo-sở (chốn báu, quả Phật).

\_ Dầu chỉ dùng một pháp cũng đưa về chốn báu (quả Phật). Cho nên danh-từ và pháp tu tuy hai, nhưng nó chỉ một thể mà thôi. Trong pháp đó, tức là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), nó vốn sẵn đầy đủ các tánh-đức và tín-giải. Từ đây mà đã tỏ ngộ và nhập được thì tiếng lành phạm-hạnh vang xa, làm cho tất cả chúng-sanh nương vào đó mà khiến tâm họ được hằng giác, được đạo vô-thượng.

\_ Đây là nói lên hình-ảnh của việc trước đây đức Dược-Vương đã tu-hành qua các pháp-hạnh như thế mà được kết-quả.

## PHỤ CHÚ ĐOẠN 2 / 2

### TỬ THẬP NHỊ CHƯƠNG KINH (42 Chương)

Là 42 đoạn ngữ-lục của Đức Phật tuyển-thuyết

để người tu mau nhận ra cái Đạo (là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật))

Nguyên-văn	Giải
1. Xuất-gia chứng quả.	1. Là xuất phiến-não-gia, là ra khỏi nhà phiến-não. (Là khi đã xuất-gia đi tu thì phải đoạn-trừ phiến-não và phát tâm Bồ-Đề là mở Trí-Giác, gọi là xuất-gia.)
2. Đoạn dục tuyệt cầu.	2. Là trừ dục-vọng, dứt mong cầu. Là nói chứng-đắc điều (vô-tu, vô-chứng) đầu tiên là cần phải bỏ lòng tham ái-dục, ngoài thì chẳng mong cầu gì cả.
3. Cắt ái khứ tham.	3. Cắt dứt ái-dục, xả bỏ lòng tham.
4. Thiện ác tinh minh.	4. Là Thiện, Ác phải phân-minh (là làm 10 điều thiện, tức là Thân Khẩu Ý phải thanh-tịnh).
5. Chuyển trọng linh khinh.	5. Là chuyển nặng thành nhẹ (là biết sám-hối, sửa chữa lỗi lầm).
6. Nhẫn ác vô sân.	6. Là biết nhẫn-nhục, nhịn kẻ ác và không oán-hận.
7. Ác hoàn bản thân.	7. Là ở ác thì gặp ác (là chớ làm việc ác).
8. Trần thóa tự ô.	8. Là gieo gió thì gặt bão (là không nên làm hại người hiền).
9. Phản bổn hội đạo.	9. Là về nguồn gặp đạo. (là hiểu đạo).
10. Hỷ thí hoạch phúc.	10. Hoan-hỷ bố-thí tất được phước.
11. Thí phạn chuyển thắng.	11. Là sự gia-tăng của công-đức trong việc bố-thí thức ăn.
12. Cử nan khuyến tu.	12. Nêu ra sự khó để khuyến tu.
13. Vấn đạo túc mạng.	13. Hỏi về đạo và túc mạng (biết được kiếp trước).
14. Thỉnh vấn thiện đại.	14. Hỏi về tánh Thiện và Đại. - Là thực-hành đạo để luôn giữ chơn-thật là Thiện. - Là ý-chí và đạo hợp nhau là Đại.
15. Thỉnh vấn lực minh.	15. Hỏi về sức mạnh và sáng. - Nhẫn-nhục là mạnh nhất. - Là cái bản trong tâm diệt hết, sạch không còn vết

<p>16. Xả ái đặc đạo. 17. Minh lai ám tạ.  18. Niệm đẳng bốn không. 19. Chân giả tình quán. 20. Suy ngã bốn không.  21. Danh thanh táng bốn. 22. Tài sắc chiêu khổ. 23. Thê tử thậm ngục. 24. Sắc dục chướng đạo. 25. Dục hỏa thiêu thân. 26. Thiên ma nhiều Phật. 27. Vô trước đặc đạo. 28. Ý mã mạc tưng. 29. Chánh quán địch sắc. 30. Dục hỏa viễn ly. 31. Tâm tịch dục trừ.  32. Ngã không bố diệt. 33. Trí minh phá ma. 34. Xử trung đặc đạo. 35. Cấu tịnh minh tồn.  36. Triển chuyển hoạch thắng. (có 9 việc khó) - Đã được làm người. - Đã được thân nam. - Sáu căn đầy đủ. - Đã sanh ra ở vùng trung-tâm đất nước. - Đã gặp Phật ra đời. - Đã được gặp đạo. - Đã sanh lòng tin. - Đã phát tâm Bồ-Đề. - Người ra khỏi ác-đạo.  37. Niệm giới cận đạo. 38. Sanh tức hữu diệt. 39. Giáo hối vô sai.          40. Hành đạo tại tâm.</p>	<p>nhớ, đó là sáng nhưt. 16. Là bỏ ái-dục tất đặc đạo. 17. Là ánh sáng đến, bóng tối tan (là thấy được chơn-lý thì vô-minh dứt, thì <i>thấy đạo</i>). 18. Là ý-niệm và mọi thứ vốn là Không (thấy chơn-lý). 19. Quán xét cả thật lẫn giả rõ ràng (là đặc đạo). 20. Là suy ra cái “Ta” vốn là “Không” (là phá chấp vọng-ngã). 21. Là danh-vọng hại người. 22. Là tiền của và sắc-dục mang lại đau khổ. 23. Là gia-đình (vợ chồng con cái) còn tệ hơn lao-ngục. 24. Là sắc-dục chướng ngại đường đạo. 25. Là lửa dục đốt hại người. 26. Là thiên-ma quấy nhiễu Phật (là dăng ngọc-nữ). 27. Là không chấp dính thì tất đặc đạo. 28. Là đừng chạy theo “con ngựa ý-niệm”. 29. Là quán-tưởng chơn-chánh thì thắng được sắc-dục. 30. Là lánh xa lửa dục (là xa lòng ham muốn). 31. Là tâm vắng lặng thì dục-vọng dứt (là ngăn trở tà-tâm). 32. Là không còn cái Ngã thì hết sợ hãi. 33. Là trí-tuệ sáng suốt thì phá tan chúng ma. 34. Là giữ lý Trung-Dung thì tất đặc đạo. 35. Là tẩy sạch cấu bẩn thì còn lại vẻ sáng (là Minh-Tâm). 36. Là sự chuyển đổi thù-thắng (là biết được các việc khó, mà thắng được ). - Được làm người là khó. - Bỏ thân nữ, được thân nam là khó. - Sáu căn đầy đủ là khó. - Được sanh ra ở vùng trung-tâm đất nước là khó. - Lại gặp Phật ra đời là khó. - Lại được gặp bậc tu đạo là khó. - Lại sanh lòng tin là khó. - Lại phát tâm Bồ-Đề là khó. - Mà đạt đến chỗ vô-tu vô-chứng là khó. 37. Nhớ nghĩ đến giới thì gần với đạo (giữ giới đặc đạo). 38. Là có sanh tất có diệt. 39. Là sự dạy bảo vốn không phân-biệt (là tin theo lời Phật). Là chúng ta nên tin tưởng và thọ-trì tất cả kinh Phật. Không nên phân-biệt Đại-thừa hay Tiểu-thừa, đốn (mau) hay tiệm (chậm), hoặc so đo bộ kinh nào quan-trọng và bộ kinh nào không quan-trọng. Chớ nên sanh ra nhiều tâm phân-biệt như thế. 40. Là tâm phải thực-hành theo đạo. Tu đạo là ở tâm chớ không phải ở hình-thức, cho nên tu-hành cần chú-trọng</p>
--	---

	<p>ở cái “Tâm”.</p> <p>Hàng-phục được tâm mình thì sẽ chứng được quả-vị rất chóng. Nếu không hàng-phục được tâm mình, cứ khởi các vọng-tưởng về sắc-dục thì chẳng khác gì con trâu kéo cối xay lúa; cứ quanh quẩn bên cái cối xay, mà kéo tới kéo lui, vất vả nhọc nhằn hết sức, nhưng chạy không thoát, không ra khỏi nhà xay được.</p>
<p>41. Trực tâm xuất dục.</p>	<p>41. Là ngay thẳng dứt trừ dục-vọng.</p> <p>Người tu nên dùng trực-tâm mà tu đạo và suy nghĩ về đạo. Trong mỗi niệm, chúng ta nên lấy việc thoát vòng tình-dục làm mục-tiêu của mình. Ái-tình và dục-vọng chính là “bùn lầy”, chúng ta cần phải vượt ra khỏi vũng bùn ấy.</p>
<p>42. Đạt thế như huyễn.</p>	<p>42. Là hiểu biết được cõi đời là như huyễn, là cảnh mộng, không thật.</p>

\_ Nên Phật dạy mọi người không nên chấp-trước vào cái gì cả. Phàm hễ có sở-chấp thì không thể nào đạt được cảnh-giới “Nhân-Không” và “Pháp-Không”. Hạng phàm-phu chẳng cho rằng Người và Pháp đều Không, với cái nhìn của họ thì có người, có pháp.

\_ Vậy muốn chứng quả-vị của hàng Thánh-nhân, ta cần phải thấy được Người và Pháp đều là Không, thì sự chấp-trước vào Người và Pháp chẳng còn hiện-hữu. Khi cả hai thứ chấp dính ấy không còn tồn-tại thì đã phá được mọi sở-chấp, thì hiểu ngộ được đạo-lý về Tánh Không của tất cả mọi thứ. Vậy, Người là “Không” và Pháp cũng là “Không”.

\_ Còn nếu chẳng thấy được “Người” là “Không”, thì chẳng thể chứng-đắc “Thánh-quả”; mà chẳng thấy được “Pháp” là “Không”, thì chẳng thể đạt được “Trí-tuệ” của hàng “Thánh-nhân”.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Đức Phật đó vì ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát (là vị Bồ-Tát mà ai thấy cũng dễ thương, cũng vui mừng, tức là tiền-thân Dực-Vương Bồ-Tát), cùng chúng Bồ-Tát và chúng Thinh-văn nói kinh Pháp-Hoa.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Bồ-Tát Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến là tiền-thân Bồ-Tát Dực-Vương.</p> <p>Lúc bấy giờ Đức Phật “Nhật-Nguyệt Tịnh-Minh” nói kinh Pháp-Hoa cho Bồ-Tát Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến, cùng với các hàng Bồ-Tát và Thinh-văn nghe.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát đó ưa tu-tập khổ-hạnh, ở</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bồ-Tát Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến ưa tu-tập khổ-hạnh, trong pháp-hội</p>

<p>trong pháp-hội của đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật (Chơn-Tâm thanh-tịnh mà chiếu soi khắp nơi làm lợi-ích cho chúng-sanh), tinh-tấn kinh-hành, một lòng cầu thành Phật (siêng tu-hành từng bước một),</p> <p>- mãn một muôn hai nghìn (12.000) năm đặng “Hiện-Nhứt-Thiết-Sắc-Thân Tam-Muội”.</p>	<p>của Đức Phật Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức, tinh-tấn kinh-hành, một lòng cầu thành Phật,</p> <p>- tu-hành ngộ đạo thì vượt thoát qua 12 loài chúng-sanh, thì đắc được thiên-định tự-tại vô-ngại, mới thấy rõ, thấy đúng như thật các sắc-thân của mọi người, mọi căn-cơ, mọi chủng-tánh của mỗi hạng chúng-sanh.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Đặng tam-muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng:</p> <p>_ “Ta đặng “Hiện-Nhứt-Thiết-Sắc-Thân Tam-Muội” này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp-Hoa, ta nay nên cung-dưỡng Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật và kinh Pháp-Hoa”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Khi đã đắc được thiên-định đó rồi Bồ-Tát rất vui mừng tự nói trong lòng rằng:</p> <p>_ Ta đặng chánh-định “Hiện-Nhứt-Thiết-Sắc-Thân Tam-Muội” này đều là nhờ nghe kinh Pháp-Hoa, vậy ta nên cung-dưỡng Đức Phật Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức và kinh Pháp-Hoa.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Tức thời nhập tam-muội đó (chánh-định giải-thoát), ở giữa hư-không (vô-trụ, vô chấp, là đạt được Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật)</p> <p>- rưới bông Mạn-đà-la (khai mở thiện-tâm cùng khắp), bông Ma-ha Mạn-đà-la (bổ-thí cho tất cả chúng-sanh), cùng bột kiên-hắc chiên-đàn (giải-thoát)</p> <p>- đầy trong hư-không như mây mà rưới xuống.</p> <p>_ Lại rưới hương hải-thử-ngạn chiên-đàn (giải-thoát tri-kiến hương), sáu thù hương này giá-trị cõi Ta-bà để cung-dưỡng Phật (24 thù = 1 lượng; 6 thù bằng 1/4 lượng hương Hải-thử-ngạn chiên-đàn, giá-trị nó bằng cõi Ta-bà).</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Tức thời Bồ-Tát nhập vào chánh-định, chỗ không trụ, không chấp của Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm),</p> <p>- nên khai mở thiện-tâm cùng khắp, mà bổ-thí cho tất cả chúng-sanh để họ được giải-thoát,</p> <p>- mùi giải-thoát đầy trong hư-không như đám mây mưa rưới xuống.</p> <p>_ Lại còn dùng hương giải-thoát tri-kiến, là loại hương vô-giá, giá-trị 1/4 lượng nó bằng cõi Ta-bà này.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Cung-dưỡng thế đó rồi, từ tam-muội dậy (từ nơi thanh-tịnh phát-khởi) mà tự nghĩ rằng:</p> <p>_ “Ta dầu dùng thần-lực cung-dưỡng nơi Phật (là dùng Diệu-tâm-hương để quy</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Đã cung-dưỡng như thế rồi, từ nơi tâm-địa thanh-tịnh mà phát nghĩ rằng:</p> <p>_ Ta dầu có dùng thần-lực Diệu-tâm-hương để quy hướng về Giác-Tánh (tức</p>

<p>hương về Tánh Giác) (tức dùng sắc-tướng bên ngoài),</p> <p>- chẳng bằng dùng thân cung-dưỡng”. (Chẳng bằng xả sắc-thân này thì mới về lại Giác-Tánh được) (tức là nội-sắc bên trong mới được)</p>	<p>dùng sắc-tướng bên ngoài, dầu giá-trị rất lớn),</p> <p>- cũng chẳng bằng xả sắc-thân này (tức là nội-sắc bên trong) thì may ra mới về lại Giác-Tánh được, là Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm).</p>
<p>_ Liền uống các chất thơm (đức lành): Chiên-đàn (bố-thí), huân-lục (định), đầu-lầu-bà (nhẫn-nhục), tất-lực-ca (tuệ), trầm-thủy (giới), giao-hương (tinh-tấn);</p> <p>- lại uống dầu thơm các thứ (tạo lập thêm các tánh-đức)</p> <p>- bông chiêm-bạc (đức lành giải-thoát) v.v...</p> <p>- mãi 1.200 năm (trải qua 12 loại sắc-thân chúng-sanh),</p> <p>- rồi lấy dầu thơm xoa thân (tâm bảo-hộ), ở trước đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật dùng y báu cõi trời (lòng chánh-tín lia các ác-pháp, lấy chánh-pháp làm tan biến tà-pháp)</p> <p>- mà tự quấn thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân-thông mà tự đốt thân. (Thông suốt vô-ngại)</p>	<p>_ Nghĩ rồi ngài liền tạo thêm các đức-hạnh lành nữa như: bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, thiền-định, trí-tuệ,</p> <p>- lại còn tạo thêm các đức-tánh nữa như:</p> <p>- các đức-tánh phạm-hạnh chơn lành giải-thoát,</p> <p>- mới thấy rõ 12 loại sắc-thân của chúng-sanh trải qua, tất cả đều là huyễn-vọng cả, không thật.</p> <p>- rồi phải bảo-hộ sự chánh-tín, mà lia các tâm-địa xấu ác của các pháp, mà lấy chánh-pháp làm tan biến tà-pháp, và ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình,</p> <p>- lấy đó bao vào thân, làm cho thông suốt vô-ngại, rồi tỏ rõ sắc-thân tứ-đại sanh-diệt này như bọt nước trên biển cả, nó chọt nổi chọt tan, không đáng kể.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b></p> <p>_ Ánh sáng khắp soi cả 80 ức hằng-hà-sa thế-giới (tạo thành 80 vẻ đẹp sáng soi hằng-hà-sa thế-giới),</p> <p>- các Đức Phật trong đó đồng-thời khen rằng:</p> <p>_ “Hay thay!</p> <p>- Hay thay!</p> <p>- Thiện-nam-tử! Đó là chơn-thiệt tinh-tấn</p> <p>- gọi là chơn-pháp cung-dưỡng Như-Lai.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b></p> <p>_ Thấy như vậy thì được chánh-định Hiện-Nhứt-Thiết-Sắc-Thân, do đó mà tạo thành 80 vẻ đẹp sáng soi hằng-hà-sa thế-giới,</p> <p>- nên trong đó các Đức Phật đồng khen ngợi rằng:</p> <p>_ Là các nhà người đã thấy đúng như vậy.</p> <p>- Là thấy nghe mà nhập được Tự-Tánh nhiệm-mầu (Chơn-Tâm) của mình.</p> <p>- Đây các đệ-tử! Đó là việc làm chơn-thiệt đúng đắn,</p> <p>- cũng gọi là chơn-pháp cung-dưỡng Như-Lai. (Vì đã ngộ được Chơn-Tâm.)</p>
<p>_ Nếu dùng hoa hương (giới-phẩm trang-nghiêm),</p>	<p>_ Dầu các người nếu có dùng các giới-phẩm trang-nghiêm như:</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- chuỗi ngọc (thanh-tịnh vô-cấu),</li> <li>- hương đốt (tâm-niệm trong sạch),</li> <li>- hương bột (tâm chơn-thiện),</li> <li>- hương xoa (tâm bảo-hộ),</li> <li>- phan (tâm lành thanh-tịnh),</li> <li>- lọng (tâm cao sáng hiển bày),</li> <li>- bằng lụa cõi trời (pháp thiện lành)</li> <li>- và hương hải-thử-ngạn chiên-đàn (giải-thoát tri-kiến hương),</li> <li>- dùng các món vật cung-dưỡng như thế đều chẳng bằng được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu,</li> <li>- tâm-địa trong sạch,</li> <li>- tâm-địa chơn-thiện,</li> <li>- tâm-địa bảo-hộ,</li> <li>- tâm-địa lành, thanh-tịnh,</li> <li>- tâm-địa cao sáng hiển bày,</li> <li>- các pháp thiện lành</li> <li>- và mùi hương giải-thoát tri-kiến đi nữa,</li> <li>- cũng đều chẳng bằng được ngộ “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, và thấy rõ được sắc-thân tứ-đại này là vọng-huyễn, không thật, nên chẳng còn lệ-thuộc nó nữa, thì có được “Pháp-Thân Thường-Trụ” vậy.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 3 / 7</b></p> <p>_ Giả-sử quốc thành thê tử bố-thí cũng chẳng bằng.</p> <p>_ Thiện-nam-tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cung-dưỡng các đức Như-Lai vậy”.</p> <p>_ Các Đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. (Bằng lòng sự cung-dưỡng đó.)</p> <p>_ Thân của Bồ-Tát lửa cháy 1.200 năm, qua sau lúc đó thân Bồ-Tát mới hết. (Không còn sanh-tử nữa.)</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 7</b></p> <p>_ Còn như quốc-gia, vợ con, bố-thí, cũng chẳng bằng, là vì đây là bố-thí sắc-tướng bên ngoài.</p> <p>_ Đây các hàng đệ-tử! Đây cũng là loại bố-thí bậc nhất, rất đáng tôn-kính, rất là cao-thượng, bởi các món cung-dưỡng này đều là phương-pháp cung-dưỡng các đức Như-Lai do chúng-sanh thường làm.</p> <p>_ Nên các Đức Phật đều chấp nhận sự cung-dưỡng trên.</p> <p>    Nhưng cũng chẳng bằng bố-thí “Ngã và Pháp” (Sắc Thọ Tưởng Hành Thức), đây là một việc làm cao cả nhất.</p> <p>_ Do đó Bồ-Tát trải qua, vượt thoát sự ràng buộc nung đốt của 12 loại sắc-thân, sau đó ngài không còn chịu trong cảnh sanh-tử nữa.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát (là tiền-thân của Bồ-Tát Được-Vương, ai thấy ngài cũng đều thương, cùng vui mừng) làm việc pháp</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát cung-dưỡng pháp như thế đã xong,</p>

<p>cung-dưỡng như thế xong,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật (Chơn-Tâm thanh-tịnh thường chiếu soi khắp nơi, làm lợi-ích cho chúng-sanh),</li> <li>- ở nơi nhà vua Tịnh-Đức (hết vô-minh)</li> <li>- bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra,</li> <li>- liền vì vua cha mà nói kệ rằng:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ngài sau khi mạng chung (là ngài đã xả kiến-chấp thân ngũ-uẩn) để được “Pháp-Thân Phật-Trí” mà được phục-sinh lại trong nước của “Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức” Phật (tức là trở về lại Chơn-tâm, Tri-Kiến-Phật),</li> <li>- ở nơi nhà vua Tịnh-Đức (tức là ở nơi không có vô-minh (Chơn-Tâm)</li> <li>- rồi nhập vào đại-định thanh-tịnh (Chơn-Tâm),</li> <li>- từ Chơn-Tâm dựng ra nói kệ rằng:</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>  Đại-vương nay nên biết!  Tôi kinh-hành chốn kia  Tức thời đặng nhứt-thiết  Hiện chư thân tam-muội,  Siêng tu rất tinh-tấn  Bỏ thân-thể đáng yêu  Cung-dưỡng đức Thế-Tôn  Để cầu tuệ vô-thượng.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>  Hôm nay Đại-vương ngài nên biết!  Chúng tôi nhờ kinh-hành chốn kia  Tức thời tất cả đặng nhứt-thiết  Mà đặng hiện chư thân tam-muội,  Là nhờ siêng tu rất tinh-tấn  Lại xả bỏ thân-thể đáng yêu  Dâng lên cung-dưỡng Đức Thế-Tôn  Để cầu được Phật-Tuệ vô-thượng.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b>  _ Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng:</p> <p>_ “Đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cung-dưỡng Phật xong, đặng “Giải nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni” (là hiểu rõ tất cả pháp-âm vi-diệu của chúng-sanh không ngoài Chơn-Tâm thanh-tịnh mà có được),</p> <p>- lại nghe kinh Pháp-Hoa này 800.000 muôn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà, các bài kệ.</p> <p>_ Đại-vương! Tôi nay nên cung-dưỡng Đức Phật đó”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b>  _ Khi nói kệ xong rồi, thưa vua cha rằng:</p> <p>_ Con trước đây đã cung-dưỡng Đức Phật Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức đã qua (tức là nhờ tâm-địa của mình luôn quy hướng hằng giác theo Chơn-Tâm), mà chứng đặng “Giải Nhứt-thiết Chúng-sanh Ngữ-ngôn Đà-la-ni” (tức là nhờ chứng được mà nay tôi hiểu rõ được tất cả chủng-loại tiếng âm của chúng-sanh, không ngoài Chơn-Tâm thanh-tịnh mà có được),</p> <p>- rồi lại còn nghe nhớ được vô-số kể bài kệ của kinh Pháp-Hoa thuở trước nữa.</p> <p>Mà nay Phật Tịnh-Minh-Đức vẫn còn (tức là đã làm bao nhiêu việc như thế mà Chơn-Tâm đến nay cũng vẫn còn y như vậy không mất).</p> <p>_ Bạch Đại-vương! Tôi nay xin cung-dưỡng Đức Phật đó nữa (là tôi luôn quy hướng về Tánh Giác).</p>

<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b>          _ Thừa xong, liền ngồi đài bảy báu (là nhập vào pháp-thân tĩnh lặng thanh-tịnh trang-nghiêm),          - bay lên hư-không cao bằng bảy cây đa-la (vào chỗ vô-trụ, vô-chấp),          - qua đến chỗ Phật đầu mặt lay chân (đem tâm-trí phục-tùng, vâng theo Chơn-giáo của Phật),          - chấp tay nói kệ khen Phật (sẵn sàng nghe dạy):          Dung-nhan rất đẹp lạ          Ánh sáng soi mười phương          Con vừa từng cung-dưỡng          Nay lại về thân thấy.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b>          _ Liên nhập vào Chơn-Tâm tĩnh lặng thanh-tịnh trang-nghiêm,          - mà trụ vào chỗ vô-trụ, vô-chấp,          - mà luôn luôn phục-tùng, vâng theo Chơn-giáo tu-hành,          - sẵn sàng vâng lời Phật dạy, mà tán-thán khen ngợi Phật rằng:          Dung-nhan chúng con rất đẹp lạ          Lại tỏa ánh sáng soi mười phương          Là nhờ con vừa từng cung-dưỡng          Nay lại còn thấy thân trong suốt.</p>
---	---

## GIẢI THÊM

Cái dung-nhan của thân nay sao đẹp lạ lùng.

Lại còn tỏa ra ánh sáng soi cả mười phương.

Con còn nhớ trước đây con đã đem cung-dưỡng cho Phật rồi.

Mà sao giờ lại còn cái thân trong suốt này.

Tức là đã xả bỏ cái thân ngũ-uẩn do cha mẹ sanh ra.

Giờ lại được thân hóa-sanh, tức là pháp-thân, nên mới đầy đủ sáng suốt.

## GHI CHÚ TỨ VÔ-LƯỢNG TÂM (TỪ, BI, HỖ, XẢ)

**1. Tu tập lòng TỪ:** để đối-trị giận hờn, là lòng sân.

Lòng từ là lòng thương yêu tất cả chúng-sanh. Lúc nào cũng nghĩ đến cách đem lại niềm vui cho kẻ khác, không đặt điều-kiện, không mong đền đáp.

**2. Tu tập lòng BI:** để đối-trị giết hại, là lòng hận, si.

Lòng bi là lòng thương yêu tất cả chúng-sanh. Lúc nào cũng nghĩ đến cách làm vơi sự đau khổ nơi người khác, không đặt điều-kiện, không mong đền đáp.

**3. Tu tập lòng HỖ:** để đối-trị tánh đố-kỵ, tánh ganh ghét (mê).

Lòng hỷ là lòng thương yêu tất cả chúng-sanh. Vui theo cái vui của người khác. Vui khi thấy người khác thành-công, được hạnh-phúc.

**4. Tu tập lòng XẢ:** để đối-trị tánh cố-chấp, tánh ích-kỷ, kỳ-thị, keo kiệt.

Lòng xả là tâm không cố-chấp: phải/quấy, đúng/sai, mê/ngộ, hay/dở, tốt/xấu.

Không chấp: - Ngã : cho thân là ta.

- Nhơn : cho ta là người.

- Chúng-sanh: cho ta là chúng-sanh.

- Thọ-giả : cho ta có thọ lâu dài.

Lòng xả là tâm bình-đẳng giữa muôn loài chúng-sanh. Lòng xả là tâm-niệm thanh thoát cởi mở đưa đến an-lạc, thanh-tĩnh và giải-thoát.

Nên Từ, Bi, Hỷ, Xả, là bốn tâm rộng lớn, không bờ bến và đẹp đẽ không cùng, gọi là Tứ vô-lượng tâm. Tu theo pháp-môn này thì mình trở thành một nguồn suối mát mẻ đem lại nguồn vui và sinh lực cho tất cả muôn loài chúng-sanh.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát (là tiền-thân của Bồ-Tát Dực-Vương, là vị Bồ-Tát ai thấy cũng thương mến, cũng vui mừng) nói kệ xong mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Đức Thế-Tôn vẫn còn ở đời ư?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó, nói kệ xong, ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát bạch Phật Tịnh-Minh-Đức rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Đức Thế-Tôn vẫn còn trụ lại tại thế chứ?</p> <p>(Tức là Chơn-Tâm luôn luôn hằng-trụ, không bao giờ rời khỏi, mà luôn giúp chúng-sanh.)</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật (Chơn-Tâm thanh-tĩnh thường chiếu soi khắp nơi, làm lợi-ích cho chúng-sanh)</p> <p>- bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ “Thiện-nam-tử! Giờ ta nhập Niết-Bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến,</p> <p>- ông nên sắp đặt giường tòa (chuẩn-bị tiếp-thu trí-tuệ lớn),</p> <p>- ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-Bàn (khi Phật nhập Niết-Bàn, vô-minh sẽ đến)”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ Chơn-Tâm thanh-tĩnh thường chiếu soi khắp nơi, làm lợi-ích cho chúng-sanh,</p> <p>- mà bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Đây các đệ-tử! Giờ ta nhập Niết-Bàn đã đến, và chánh-pháp sắp chấm dứt rồi,</p> <p>- các ông chuẩn-bị tiếp-thu trí-tuệ lớn,</p> <p>- để khi Ta nhập Niết-Bàn rồi, thì màn vô-minh nó che phủ.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Phật lại bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ “Thiện-nam-tử! Ta đem Phật-pháp giao-phó cho ông (chánh-pháp), và các Bồ-Tát (hạt giống trí-tuệ) đại đệ-tử (hạnh-đức) cùng pháp Vô-thượng</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Đức Phật lại bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Đây các đệ-tử! Ta tin tưởng và giao-phó cho các ông, và các Bồ-Tát, cùng các hàng đại đệ-tử, các chánh-pháp, hạt giống trí-tuệ, và Phật-pháp tối-thắng;</p>

<p>Chánh-đẳng Chánh-giác (Phật-pháp), cũng đem cõi thất bảo (tâm thanh-tịnh dứt sạch phiền-não vô-minh, giác-ngộ sáng suốt) tam-thiên đại-thiên,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các cây báu (Đại-thừa pháp)</li> <li>- đài báu (đại trí-tuệ)</li> <li>- và hàng chư thiên (các tâm-địa thiện lành)</li> <li>- cung-cấp hầu hạ đều giao-phó cho ông.</li> </ul>	<p>làm sáng tỏ muôn loài, cùng với tâm thanh-tịnh dứt sạch phiền-não vô-minh, giác-ngộ sáng suốt, trong 3.000 đại-thiên thế-giới,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nào là Đại-thừa pháp,</li> <li>- nào là đại trí-tuệ,</li> <li>- và các tâm-địa thiện lành,</li> <li>- luôn luôn hầu hạ bảo-trợ cho các ông.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Sau khi ta diệt-độ (nhập Niết-Bàn) có bao nhiêu xá-lợi (là lời vàng ngọc trong các kinh-điển Tiểu-thừa và Đại-thừa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cũng phó-chức cho ông, nên làm cho lưu-bố rộng bày các việc cung-dưỡng (quy hướng về Tánh Giác),</li> <li>- nên xây bao nhiêu nghìn tháp (nghìn công-đức)”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Sau khi ta nhập Niết-Bàn, Ta để lại bao nhiêu lời vàng ngọc trong các giáo-điển Tiểu-thừa và Đại-thừa,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cũng giao-phó cho ông, nên truyền-bá lưu-bố rộng bày, để cho chúng-sanh luôn quy hướng về Tánh Giác tu-tập,</li> <li>- tạo ra nhiều hàng ngàn công-đức, bằng xây hàng ngàn tháp thờ.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-Bàn (lúc ánh sáng cuối cùng đã dứt, thì trở lại vô-minh).</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Khi đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát như thế rồi, thì vào khoảng cuối đêm nhập Niết-Bàn, tức là lúc ánh sáng cuối cùng đã dứt, thì vô-minh liền trở lại.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát thấy Phật diệt-độ (là lúc thế-gian đoạn mất hạt giống Phật, tức là lúc mọi người không còn tin Phật-pháp nữa)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- buồn cảm sâu khổ, luyến-mộ nơi Phật, liền dùng hải-thử-ngạn chiêm-đàn làm giàn để cung-dưỡng thân Phật mà thiêu đó.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát biết thế-gian đoạn mất hạt giống Phật, tức là lúc mọi người không còn tin Phật-pháp nữa,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên rất buồn cảm sâu khổ mà luyến-mộ nơi Phật, liền dùng hải-thử-ngạn chiêm-đàn là loại hương cao quý nhất làm giàn để cung-dưỡng thiêu đốt thân Phật bằng loại hương giải-thoát tri-kiến.</li> </ul>

<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Sau khi lửa tắt (sinh-tử dứt), thâu lấy xá-lợi (gom các lời vàng ngọc của Phật đã thuyết)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu (thành 84.000 pháp bình-đẳng thanh-tịnh),</li> <li>- để xây 84.000 tháp (tạo thành 84.000 diệu-pháp),</li> <li>- cao ba thế-giới (cho quá-khứ, hiện-tại, vị-lai),</li> <li>- chùng dọn trang-nghiêm thông các phan lọng (rải các hạnh thanh-tịnh cao sáng hiển bày ra),</li> <li>- treo các linh báu (pháp lành).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Sau khi sanh-diệt đã dứt sạch rồi, thì lúc này mới tập-kết lại các lời vàng ngọc của Phật đã thuyết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thành 84.000 pháp bình-đẳng thanh-tịnh,</li> <li>- tạo thành 84.000 diệu-pháp phá-trừ 84.000 phiền-não vô-minh cho chúng-sanh,</li> <li>- qua quá-khứ, hiện-tại, và vị-lai,</li> <li>- lưu-truyền các hạnh-đức trang-nghiêm thanh-tịnh cao sáng hiển bày ra,</li> <li>- các pháp lành cho chúng-sanh được thấm nhuần đạo-lý sâu mầu của đức Như-Lai.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Bấy giờ ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát lại tự nghĩ rằng:</p> <p>_ “Ta dầu làm việc cung-dưỡng đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cung-dưỡng xá-lợi”.</p> <p>_ Liền nói với các Bồ-Tát (hạt giống trí-tuệ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đại-đệ-tử (công hạnh đức)</li> <li>- và trời (thiện lành),</li> <li>- rồng (tâm-địa ngang bướng),</li> <li>- dạ-xoa (tâm-địa sân-hận) v.v...,</li> <li>- tất cả đại-chúng rằng:</li> </ul> <p>_ “Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cung-dưỡng xá-lợi (quy hướng về lời vàng ngọc của Đức Phật) của đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Bấy giờ ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát lại tự nghĩ rằng:</p> <p>_ Ta nay dầu cung-dưỡng thân xác như thế cũng chưa đủ vì mới xả chấp Ngã-kiến nơi sắc-thân, mà còn mắc kẹt Kiến-chấp nơi tâm.</p> <p>_ Như cho là trí-tuệ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hạnh-đức,</li> <li>- việc thiện lành,</li> <li>- tâm-địa ngang bướng,</li> <li>- tâm-địa sân-hận v.v...</li> <li>- mà nhắc nhở tất cả đại-chúng rằng:</li> </ul> <p>_ Các ông phải ghi nhớ, quy hướng về lời vàng ngọc của Đức Phật Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức.</p>
<p>_ Nói xong liền ở trước 84.000 tháp (cái dựng của Chơn-Tâm hiển bày những đức-tướng vi-diệu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đốt cánh tay trăm phước trang-nghiêm (là vượt thoát sự tướng đối-đãi, rồi bỏ ý-</li> </ul>	<p>_ Nói xong ngài bèn ở trước 84.000 tháp (tức là trước các đức-tướng vi-diệu của Chơn-Tâm hiện bày muôn vạn loại chúng-sanh đều từ Tự-Tánh nhiệm-mầu mà ra cả),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- do đó mà ngài đã vượt thoát khỏi sự kiến-chấp nơi Tâm, của sự tướng đối-</li> </ul>

<p>niệm phân-biệt như: Phật và chúng-sanh, thiện và ác, phiền-não và Bồ-Đề, có và không v.v...),</p> <p>- mãn 72.000 năm để cung-dưỡng (tiêu-trừ 72 Tâm-pháp của chúng-sanh).</p> <p>_ Khiến vô-số chúng cầu Thịnh-văn, vô-lượng vô-số người phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <p>- đều làm cho trụ trong “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội” (là đại-định như-như bất-động trước mọi hoàn-cảnh trong và ngoài, không còn bị ảnh-hưởng).</p>	<p>đãi, mà bỏ những ý-niệm phân-biệt đối-đãi như: giữa Phật và chúng-sanh, giữa thiện và ác, giữa phiền-não và Bồ-Đề, giữa có và không v.v...,</p> <p>- nên nhờ đó mà tiêu-trừ 72 Tâm-pháp của chúng-sanh.</p> <p>_ Mà khiến cho vô-số chúng cầu quả Thịnh-văn, và vô-lượng vô-số người phát tâm cầu Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <p>- đều đứng vững trong chánh-định như-như bất-động, trước mọi hoàn-cảnh cả trong lẫn ngoài, đều không còn bị ảnh-hưởng nữa (tức là đối cảnh không động tình)</p>
--	--

S T T	PHÁP	TIỂU THỪA		ĐẠI THỪA
		CÂU-XÁ TÔN	THÀNH-THẬT TÔN	PHÁP-TƯỚNG TÔN
1	SẮC PHÁP	11	14	11
2	TÂM PHÁP (TÂM VƯƠNG)	01	01	08
3	TÂM SỞ	46	49	51
4	BẤT TƯƠNG ƯNG PHÁP	14 → 72	17 → 81	24 → 94
5	VÔ VI PHÁP	03	03	06
Cộng:		75	84	100 Pháp

Đến đây, nếu ta phá được sắc-thân ngũ-uẩn mà còn kẹt kiến-chấp hai bên thì chưa giải-thoát viên-mãn được. Vì còn kẹt trong “đối-đãi” hai bên, nên cần phải phá nốt thì mới đạt đến quả Phật được.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó các Bồ-Tát (hạt giống trí-tuệ), trời (tâm thiện lành), người (tâm nhân-nghĩa), a-tu-la (tâm kiêu-căng, ngã-mạn) v.v...,</p> <p>- thấy ngài không có tay (hết lực) bèn sầu khổ (tâm-địa mê mờ) buồn thương (điên-đảo) mà nói rằng:</p> <p>_ “Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó các Bồ-Tát, trời, người, a-tu-la v.v...,</p> <p>- thấy ngài không có tay nên sầu khổ buồn thương mà nói rằng:</p> <p>_ Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-</p>

<p>Kiến Bồ-Tát này là thầy chúng ta, giáo-hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ”.</p>	<p>Kiến Bồ-Tát này là thầy chúng ta, giáo-hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng còn đầy đủ.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b>                  _ Lúc ấy ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát ở trong đại-chúng lập lời thề rằng:                  _ “Tôi bỏ hai tay (là phá vỡ kiến-chấp hai bên)                  - ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật (là pháp-thân Phật),                  - nếu thiệt không dối (là lời khảng-định tỏ Chơn-Như Không-Tánh),                  - thời khiến hai tay tôi hoàn-phục (lành lại) như cũ”.                  _ Nói lời thề xong hai tay tự-nhiên hoàn-phục, đó là do phước-đức trí-tuệ thuần-hậu của Bồ-Tát cảm nên.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b>                  _ Lúc ấy ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát ở trong đại-chúng lập lời thề rằng:                  _ Ta bỏ hai tay                  - ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật,                  - nếu quả đúng như vậy,                  - thì xin cho hai tay ta tự lành lại như cũ.                  _ Nói lời thề xong hai tay tự-nhiên hoàn-phục, đó là do phước-đức và trí-tuệ thuần-hậu của Bồ-Tát cảm nên.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 6 / 5**

Đây là nhờ trực-nhận, liễu-ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nên không còn ảnh-hưởng của vọng-thức, thì ngay đó nhận ra được Bản-lai Diện-mục của mình (Chơn-Tâm); nó vốn thanh-tịnh rỗng rang, không thiện-ác, không sanh-diệt, không tăng-giảm, không Thánh-phàm v.v..., cho nên tất cả đều hoàn-nguyên như cũ.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 6 / 6</b>                  _ Dương lúc đó cõi tam-thiên đại-thiên thế-giới sáu diệu vang động (là khi trí-tuệ khai mở làm tâm-hồn thức tỉnh trở dậy trong sáng hòa vào Tâm Chơn-Như nên 6 cửa chấn-động),                  - trời rưới hoa báu (Tự-Tánh chơn-thiện phát-khởi),                  - tất cả trời, người đặng việc chưa từng có.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 6</b>                  _ Ngay lúc này, khi tâm-địa đã khai sáng, thì 3.000 đại-thiên thế-giới bị chấn-động đảo lộn,                  (Tức là 3.000 Sự, Lý, hay là Tánh, Tướng.                  Ngũ-ấm đủ 1.000 Như.                  Chúng-sanh đủ 1.000 Như.                  Thế-gian đủ 1.000 Như.                  Nên Sự có đủ 3.000 Như, Lý cũng đủ 3.000 Như, thành 6.000 Sự-Lý công-đức.)                  - nên Tự-Tánh chơn-thiện phát-khởi,                  - nên tất cả trời, người đặng việc chưa từng có.</p>



**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa (loại hoa rất đẹp, biểu-trưng Tâm thanh-tịnh) Bồ-Tát:</p> <p>_ Ý ông nghĩ sao? Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dực-Vương Bồ-Tát đó. Ông ấy bỏ thân bố-thí số nhiều vô-lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật Thích-Ca hỏi Bồ-Tát Tú-Vương-Hoa rằng:</p> <p>_ Ý ông nghĩ sao? Bồ-Tát Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến thuở xưa đâu phải ai lạ, chính nay là Bồ-Tát Dực-Vương đó. Ông ấy đã xả bỏ bố-thí vô-lượng vô-số kể số “Thân” như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Tú-Vương-Hoa! Nếu có người phát tâm muốn đặng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có thể đốt một ngón tay (xả bỏ một phần của Ngã-chấp)</li> <li>- nhẫn đến một ngón chân (xả bỏ một phần của Pháp-chấp)</li> <li>- để cung-dưỡng tháp của Phật (quy hướng về Tánh Giác),</li> <li>- hơn đem quốc thành (quốc-gia, đất nước), thê tử (vợ con) và cõi tam-thiên đại-thiên: núi rừng, sông ao, các vật trên bầu mà cung-dưỡng.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Nay Tú-Vương-Hoa! Nếu đời sau có ai muốn cầu thành Phật-đạo,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chỉ cần xả bỏ được một phần của Ngã-chấp,</li> <li>- cho đến xả bỏ một phần của Pháp-chấp,</li> <li>- để quy hướng về Tánh Giác (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật),</li> <li>- thì còn hơn đem đất nước, vợ con, châu báu, núi rừng, sông ao, v.v... trong 3.000 đại-thiên thế-giới mà cung-dưỡng.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên cung-dưỡng nơi Phật, cùng đại Bồ-Tát, Duyên-giác và A-La-Hán,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- công-đức của người đó đặng, chẳng bằng người thọ-trì kinh Pháp-Hoa này</li> <li>- nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Còn nữa, nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả 3.000 đại-thiên thế-giới mà cung-dưỡng Phật, cùng đại Bồ-Tát, Duyên-giác và A-La-Hán,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cũng không có công-đức bằng người thọ-trì kinh Pháp-Hoa này (Tức là không bằng người ngộ được Chơn-Tâm của mình),</li> <li>- cho đến cũng không bằng người liễu-ngộ một bài kệ bốn câu, thì phước báu của người này rất nhiều.</li> </ul>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Tú-Vương-Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhất;</p> <p>- kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như-Lai nói rất là sâu lớn.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Đây Tú-Vương-Hoa! Thí như trong các dòng nước thì biển là bậc nhất.</p> <p>- cũng thế trong các kinh của đức Như-Lai nói thì kinh Pháp-Hoa là thâm sâu rộng lớn hơn hết.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Lại như trong các núi non:</p> <p>- Thổ-sơn, hắc-sơn,</p> <p>- núi tiểu Thiết-vi (núi sắt bao bọc một tiểu thế-giới),</p> <p>- núi đại Thiết-vi (núi sắt lớn bao bọc một đại-thiên thế-giới), cùng mười núi báu,</p> <p>- thời núi Diệu-Cao (núi Tu-Di) bậc nhất;</p> <p>- kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.</p> <p>_ Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất,</p> <p>- kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh rất là sáng.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Lại nữa trong các thứ núi non như:</p> <p>- Thổ-sơn, hắc-sơn,</p> <p>- núi tiểu Thiết-vi,</p> <p>- núi đại Thiết-vi, cùng mười núi báu,</p> <p>- thì núi Tu-Di là bậc nhất,</p> <p>- còn trong các thứ kinh thì kinh Pháp-Hoa là cao hơn hết.</p> <p>_ Lại trong các tinh-tú thì mặt trăng là bậc nhất,</p> <p>- còn trong các thứ kinh, trong ngàn muôn ức pháp thì kinh Pháp-Hoa rất là sáng bậc nhất.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p> <p>_ Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất-thiện.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p> <p>_ Lại như mặt trời năng trừ mọi thứ tối tăm, còn kinh Pháp-Hoa thì năng phá tất cả những tối tăm vô-minh của sự chẳng lành.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển-luân Thánh-vương rất là bậc nhất; kinh này cũng như thế, ở trong các kinh là bậc tôn hơn cả.</p> <p>_ Lại như Đế-Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Lại trong các hàng Tiểu-vương, Đại-đế là bậc nhất, còn trong các thứ kinh thì kinh Pháp-Hoa là bậc đáng tôn-trọng hơn hết.</p> <p>_ Lại như Đế-Thích làm vua thống-ngự 33 cõi trời, còn kinh Pháp-Hoa là vua các kinh.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b></p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b></p>

<p>_ Lại như trời đại Phạm-Thiên-Vương là cha của tất cả chúng-sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền-thánh: bậc hữu-học, vô-học cùng hàng phát lòng Bồ-Đề.</p>	<p>_ Lại như trời đại Phạm-Thiên-Vương là cha của tất cả chúng-sanh, còn kinh Pháp-Hoa này cũng thế, là cha của tất cả hiền-thánh: bậc hữu-học, vô-học cùng hàng phát lòng Bồ-Đề.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 6</b></p> <p>_ Lại như trong tất cả phàm-phu thời bậc Dự-lưu, Nhứt-lai, Bất-lai, Vô-sanh, Duyên-giác, là bậc nhứt;</p> <p>- kinh này cũng thế, tất cả Như-Lai nói, hoặc Bồ-Tát nói, hoặc Thỉnh-văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhứt hơn cả,</p> <p>- có người thọ-trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng-sanh cũng là bậc nhứt.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 6</b></p> <p>_ Lại trong hàng phàm-phu thì Tứ-Thánh, Duyên-giác, là bậc nhứt,</p> <p>- còn trong tất cả các loại kinh mà Như-Lai nói, hoặc Bồ-Tát nói, hoặc Thỉnh-văn nói, thì pháp trong kinh Pháp-Hoa này là bậc nhứt hơn cả,</p> <p>- lại có người thọ-trì được kinh Pháp-Hoa này (là luôn giữ gìn tâm-địa của mình luôn hằng giác) thì người này là bậc nhứt trong tất cả chúng-sanh.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 7</b></p> <p>_ Trong tất cả Thỉnh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-Tát là bậc nhứt; kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhứt.</p> <p>_ Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế, là vua của các kinh.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 7</b></p> <p>_ Trong tất cả Thỉnh-văn cùng Duyên-giác, thì Bồ-Tát là bậc nhứt; trong tất cả các kinh pháp thì kinh pháp của kinh Pháp-Hoa là bậc nhứt.</p> <p>_ Như Phật là vua của các pháp, còn kinh Pháp-Hoa là vua của các kinh.</p>

### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 9) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b></p> <p>_ Tú-Vương-Hoa!</p> <p>_ Kinh này có thể cứu tất cả chúng-sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng-sanh xa rời các khổ-não,</p> <p>- kinh này có thể lợi-ích cho tất cả chúng-sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng,</p> <p>- như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước,</p> <p>- như kẻ lạnh được lửa,</p> <p>- như kẻ trần truồng được y-phục,</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b></p> <p>_ Đây Tú-Vương-Hoa! (Loại hoa cực đẹp, biểu-trưng tâm thanh-tịnh.)</p> <p>_ Kinh này có thể cứu tất cả chúng-sanh, làm cho tất cả chúng-sanh xa rời các khổ-não,</p> <p>- kinh này có thể cho tất cả chúng-sanh nhiều lợi-ích, làm thỏa-mãn chỗ mong cầu của chúng-sanh,</p> <p>- như ao nước trong mát có thể làm thỏa-mãn những người khát nước,</p> <p>- như người lạnh được lửa,</p> <p>- như trần truồng được quần áo,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- như người buôn đặng chủ,</li> <li>- như con gặp mẹ,</li> <li>- như qua sông gặp ghe,</li> <li>- như người bệnh gặp thầy thuốc,</li> <li>- như tối đặng đèn,</li> <li>- như nghèo đặng cửa báu,</li> <li>- như dân gặp vua,</li> <li>- như khách buôn đặng biển,</li> <li>- như đước trừ tối.</li> </ul> <p>_ Kinh Pháp-Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng-sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh-tử.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- như đi buôn gặp người dẫn đường,</li> <li>- như con gặp mẹ,</li> <li>- như muốn qua sông gặp thuyền,</li> <li>- như bệnh gặp thầy thuốc,</li> <li>- như tối đặng đèn,</li> <li>- như nghèo đặng cửa báu,</li> <li>- như dân gặp vua,</li> <li>- như khách buôn gặp biển,</li> <li>- như đước trừ tối,</li> </ul> <p>_ Kinh Pháp-Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng-sanh xa rời tất cả thống-khổ, tất cả bệnh tật đau đớn; có thể cởi mở sự trối buộc của sanh-tử.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b></p> <p>_ Nếu người đặng nghe kinh Pháp-Hoa này, hoặc chép (ghi nhớ), hoặc bảo người chép (bảo người ghi nhớ), đặng công-đức dùng trí-tuệ của Phật tính lưỡng nhiều ít chẳng thể đặng ngần mé đó.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b></p> <p>_ Nếu có ai mà nghe học đặng kinh Pháp-Hoa này, hoặc tự mình ghi nhớ, hoặc bảo người ghi nhớ, thì đặng công-đức nhiều cho đến nỗi dùng trí-tuệ của Như-Lai cũng không ước tính đặng.</p>
<p>_ Nếu chép kinh sách này (nếu ghi nhớ),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dùng hoa, hương, (giới-phẩm trang-nghiêm)</li> <li>- chuỗi ngọc (tâm thanh-tịnh vô-cấu),</li> <li>- hương đốt (tâm-địa trong sáng),</li> <li>- hương bột (tâm chơn-thiện),</li> <li>- hương xoa (tâm bảo-hộ),</li> <li>- phan (tâm lành, thanh-tịnh),</li> <li>- lọng (tâm cao sáng hiển bày),</li> <li>- y-phục (chánh-tín);</li> <li>- các thứ đèn (các loại trí):</li> <li>- đèn nến (trí Thịnh-văn),</li> <li>- đèn dầu (trí Duyên-giác);</li> <li>- các thứ đèn dầu thơm (các nét hạnh-đức):</li> <li>- đèn dầu chiêm-bạc (bố-thí),</li> <li>- đèn dầu tu-mạn-na (trì-giới),</li> <li>- đèn dầu ba-la-la (nhẫn-nhục),</li> <li>- đèn dầu bà-lợi-sư-ca (tinh-tấn, thiền-định),</li> <li>- đèn dầu na-bà-ma-lợi (trí-tuệ)</li> <li>- đem cung-dưỡng, đặng công-đức cũng là vô-lượng.</li> </ul>	<p>_ Nếu đã ghi nhớ kinh Pháp-Hoa này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà còn dùng các giới-phẩm trang-nghiêm như:</li> <li>- tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu,</li> <li>- tâm-địa luôn trong sáng,</li> <li>- tâm-địa chơn-thiện,</li> <li>- tâm-địa bảo-hộ,</li> <li>- tâm-địa lành, thanh-tịnh,</li> <li>- tâm-địa cao sáng hiển bày,</li> <li>- tâm-địa chánh-tín,</li> <li>- rồi dùng các loại trí:</li> <li>- trí của Thịnh-văn,</li> <li>- trí của Duyên-giác,</li> <li>- và cùng các loại hạnh-đức:</li> <li>- hạnh bố-thí,</li> <li>- hạnh trì-giới,</li> <li>- hạnh nhẫn-nhục,</li> <li>- hạnh tinh-tấn, thiền-định,</li> <li>- trí-tuệ,</li> <li>- đem cung-dưỡng cũng đặng vô-lượng công-đức như thế.</li> </ul>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 10) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 10 / 1</b>            _ Tú-Vương-Hoa! Nếu có người nghe phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự” này cũng đặng vô-lượng vô-biên công-đức.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 1</b>            _ Đây Tú-Vương-Hoa! Nếu có ai nghe, học được phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự” này cũng đặng vô-lượng vô-biên công-đức.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 2</b>            _ Nếu có người nữ nghe phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự” này mà có thể thọ-trì (là luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm), thời sau khi dứt báo-thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 2</b>            _ Nếu có người nữ nghe, học phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự” này mà luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm, thì sau khi dứt “báo-thân” nữ đó thì không còn trở lại làm thân nữ nữa.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 3</b>            _ Sau khi Như-Lai diệt-độ (nhập Niết-Bàn), 500 năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu-hành,            - thời khi ở đây chết liền qua cõi An-Lạc (15), chỗ trụ-xứ của đức A-Di-Đà Phật (là cõi Cực-Lạc ở Tây-phương của đức giáo-chủ A-Di-Đà Phật),            - cùng chúng đại Bồ-Tát vây quanh (là toàn thân đều là trí-tuệ cả), mà sanh trên tòa báu trong hoa sen (hóa-sanh pháp-thân).</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 3</b>            _ Sau khi Như-Lai nhập Niết-Bàn rồi, thì 500 năm sau, nếu có người nữ nào nghe, học được kinh Pháp-Hoa này, mà tu-hành đúng như lời dạy trong kinh,            - thì khi mạng chung liền đặng tự-động vãng-sanh về nơi thế-giới thanh-tịnh an-lạc của Đức Phật A-Di-Đà Phật,            - lúc đó đặng hóa-sanh pháp-thân. Toàn-thể pháp-thân đều là trí-tuệ cả.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 4</b>            _ Chẳng còn bị lòng tham-dục làm khổ,            - cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu-si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu-mạn ganh ghét các tánh như làm khổ,            - đặng thân-thông vô-sanh pháp-nhãn của Bồ-Tát (là thấy rõ chỗ không sanh-diệt của các pháp) (tức là Chơn-Tâm),            - đặng pháp-nhãn đó thời nhãn-căn</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 4</b>            _ Đức Thế-Tôn nói tiếp: Là vì các chúng-sanh này đã phá-trừ được tâm Ngã-ái, nên ở cõi đó chẳng còn bị lòng tham-dục làm khổ,            - cũng chẳng còn bị sân-hận, ngu-si làm khổ, cũng lại chẳng còn bị lòng kiêu-mạn ganh ghét như nhiễm làm khổ,            - nhờ có đầy đủ trí-tuệ thanh-tịnh mà thông suốt, nên thấu rõ chỗ không sanh-diệt của các pháp (tức là ngộ Chơn-Tâm),            - nên có đặng pháp-nhãn đó thì làm cho</p>

<p>thanh-tịnh.</p> <p>_ Do nhân-căn thanh-tịnh đó, thấy 72.000 ức na-do-tha hằng-hà-sa các Đức Phật Như-Lai.</p> <p>(Là khi được Chơn-Tâm rồi thì 72 pháp-tướng biến thành 72.000 Đức Phật, tức 72.000 đức-tánh giác.)</p>	<p>nhân-căn được thanh-tịnh, thông suốt, không dính mắc.</p> <p>_ Do được nhân-căn thanh-tịnh mà thấy được cả pháp-thân của mình có đầy đủ 72.000 đức Như-Lai hiện-tiền.</p> <p>(Tức là 72.000 đức-tánh giác thanh-tịnh.)</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 5</b></p> <p>_ Bấy giờ các Đức Phật đồng nói khen rằng:</p> <p>_ Hay thay! - Hay thay!</p> <p>_ Thiện-nam-tử! Ông có thể ở trong pháp-hội của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà thọ-trì</p> <p>- đọc tụng (khắc sâu) - suy gẫm (nghĩ tưởng) - kinh này vì người khác nói,</p> <p>- ông đặng công-đức vô-lượng vô-biên,</p> <p>- lửa chẳng đốt đặng (là lia được Ngã-ái nên trừ được sân-hận, tức tối, dâm-loạn), - nước chẳng trôi đặng,</p> <p>- công-đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng.</p> <p>_ Ông nay đã có thể phá các giặc ma (phá ma ngũ-ám, ma phiền-não, ma sanh-tử), - hoại quân sanh-tử (dứt trừ sanh-tử), - các oán-địch khác thấy đều trừ diệt (là Thân Khẩu Ý được thanh-tịnh).</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 5</b></p> <p>_ Bấy giờ các Đức Phật ở xa đồng khen rằng:</p> <p>_ Các ông đã nghe được pháp vi-diệu, - và thấy được Tự-Tánh nhiệm-mầu của mình (tức là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật).</p> <p>_ Nay các đệ-tử! Như vậy các ông có thể ở trong pháp-hội của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, - khắc sâu, - nghĩ tưởng, - kinh Pháp-Hoa này rồi vì người khác mà giảng nói, cho họ nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm), - thì công-đức của các ông lớn vô-lượng vô-biên, - nên nạn lửa chẳng đốt đặng, là do lia được Ngã-ái mà các sân-hận, bực tức, dâm-loạn không còn nữa, - chẳng những thế mà nước cũng chẳng làm trôi đặng, bởi giờ <i>thấy, nghe</i> đều được thanh-tịnh, - nên công-đức này rất lớn, dầu cả nghìn Đức Phật chung ca tụng diễn nói (công-đức này) cũng chẳng thể hết đặng.</p> <p>_ Do đó mà nay các ông có thể phá được các giặc ma là: ma ngũ-ám, ma phiền-não, ma sanh-tử, và ma bệnh, - mà dứt trừ được sanh-tử, - nên các oán-địch khác thấy đều được tiêu-trừ sạch hết, là do Thân Khẩu Ý đều được thanh-tịnh.</p>
<p><b>ĐOẠN 10 / 6</b></p> <p>_ Thiện-nam-tử! Trăm nghìn các Đức</p>	<p><b>ĐOẠN 10 / 6</b></p> <p>_ Nay các đệ-tử! Do các ông được</p>

<p>Phật dùng sức thần-thông đồng chung thủ-hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông.</p> <p>_ Chỉ trừ đức Như-Lai, bao nhiêu thiên-định trí-tuệ của các Thịnh-văn, Duyên-giác, nhẵn đến Bồ-Tát không có ai bằng ông.</p> <p>_ Tú-Vương-Hoa! Vì Bồ-Tát đó thành-tựu sức công-đức Trí-Tuệ như thế.</p>	<p>thanh-tịnh, nên có trăm nghìn các Đức Phật dùng sức thần-thông đồng chung hộ-trì ông, cùng tất cả trời người trong đời không ai bằng ông.</p> <p>_ Ngoài ra chỉ trừ trí-tuệ của đức Như-Lai, còn lại bao nhiêu “trí-tuệ” thiên-định của các Thịnh-văn, Duyên-giác, cho đến Bồ-Tát cũng đều không có ai bằng ông được.</p> <p>_ Đây Tú-Vương-Hoa! Vì Bồ-Tát đó thành-tựu được sức công-đức “Trí-tuệ” như thế đó, là nhờ phá sạch được “Sắc-ấm”.</p>
---	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 11) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 11 / 1</b></p> <p>_ Nếu có người nghe phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự” này mà có thể tùy-hỷ khen ngợi, thì người đó trong đời hiện-tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh (là lời nói thuyết-pháp âm vang rộng xa, luôn êm dịu trọn lành);</p> <p>- trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu-đầu chiêm-đàn (là thân được an-ổn), đặng công-đức như đã nói ở trên.</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 1</b></p> <p>_ Nếu có người nghe, học được phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự” này, mà lại biết ưa thích, vui vẻ, tán-thán, khen ngợi, thì người này trong đời hiện-tại, miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh, tức là lời nói thuyết-pháp âm vang rộng xa, luôn êm dịu trọn lành;</p> <p>- và các lỗ chân lông thường thoảng ra mùi thơm chiêm-đàn (tức là thân-thể luôn an-ổn), nên đặng nhiều công-đức lớn như trên đã nói.</p>

**GIẢI BÀN**

\_ Tức là tâm-địa tùy-hỷ, khen ngợi, là tâm-địa sáng suốt, biết “Thân” và “Pháp” là huyền, không thật, nên không chấp Ngã, chấp Pháp; do đó được tự-tại.

\_ Hiện-tại sắc-thân nó chuyển-hóa dần, làm cho người đó thân được đẹp đẽ, thanh trong, không dơ bẩn, nên có nhiều tướng tốt hiện ra như: Âm thuyết rộng xa, thân hình ngày càng hồng hào, tươi tốt, ít bệnh, được an-ổn.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 11 / 2</b></p> <p>_ Tú-Vương-Hoa! Vì thế ta đem phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự” này chúc</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 2</b></p> <p>_ Đây Tú-Vương-Hoa! Ta giao-phó phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự”</p>

<p>lụy cho ông.</p> <p>_ 500 năm sau khi ta diệt-độ (nhập Niết-Bàn) phải tuyên nói lưu-bố rộng truyền ở cõi Diêm-phù-đề (nơi tâm-địa điên-đảo vô-minh), chớ để dứt mất.</p> <p>_ Chớ cho hàng ác ma (là lòng tà vạy, dối trá, làm mê-hoặc),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dân ma (dòng tư-tưởng khởi-sanh liên-tục theo cảnh),</li> <li>- các trời (các việc thiện),</li> <li>- rồng (tâm-địa ngang bướng buông lung),</li> <li>- dạ-xoa (tâm-địa sân-hận),</li> <li>- cứu-bàn-trà (tâm-địa nham-hiểm), v.v...</li> <li>- phá khuấy đặng.</li> </ul>	<p>này cho ông.</p> <p>_ Là 500 năm sau khi ta đã nhập Niết-Bàn rồi, thì phải đem ra giảng nói, truyền-bá rộng ở cõi Diêm-phù-đề (là nơi tâm-địa vô-minh điên-đảo), và đem sức thần-thông mà gìn giữ chớ để dứt mất.</p> <p>_ Mà chớ để cho các tâm-địa tà vạy, dối trá, nó làm mê-hoặc,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nào các tư-tưởng liên-tục theo cảnh ác-duyên,</li> <li>- nào các việc thiện lành,</li> <li>- nào các tâm-địa ngang bướng buông lung,</li> <li>- nào tâm-địa sân-hận,</li> <li>- nào tâm-địa nham-hiểm, v.v...</li> </ul> <p>- nó phá khuấy đặng.</p>
<p><b>ĐOẠN 11 / 3</b></p> <p>_ Tú-Vương-Hoa! Ông phải dùng sức thần-thông giữ gìn kinh này.</p> <p>_ Vì sao? Vì kinh này là món lương-dược (là pháp quý) của người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nếu có người bệnh (là vô-minh phiền-não) đặng nghe kinh này bệnh liền tiêu-diệt, chẳng già, chẳng chết.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 11 / 3</b></p> <p>_ Đây Tú-Vương-Hoa! Ông phải đem sức thần-thông mà giữ gìn kinh Pháp-Hoa này.</p> <p>_ Vì sao vậy? Vì kinh Pháp-Hoa này là phương thuốc hay (pháp quý) cho người bệnh ở thế-gian;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nếu ai có bệnh, tức là còn vô-minh phiền-não mà nghe, học được kinh Pháp-Hoa này, thì sẽ phá được màn vô-minh phiền-não, nên chẳng già, chẳng chết.</li> </ul>

### GIẢI BÀN

\_ Là vì đã trì kinh này thì tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình, thì các bệnh khổ đau, nạn-ách đau còn, như vậy không phải thuốc hay là gì?

\_ Thí-dụ như thân đau oằn oại, mà biết thân là huyễn-hóa, không thật, thì không bị cái đau nó chi-phối, nên không khổ. Nếu còn chấp thân, thương thân, biết thân bệnh, thì dính mắc với nó, mà có buồn lo, nên phải khổ vì nó. Nên còn chấp thân là còn bệnh, còn đau khổ.

\_ Nếu ta biết áp-dụng phẩm này theo lời Phật dạy trong kinh Pháp-Hoa, thì không còn già, không còn bệnh, không còn chết. Đối với già bệnh chết (lão bệnh tử) thấy như trò đùa, nó không còn tác-dụng nữa, thì làm gì cho người khổ đau.

\_ Như vậy, ai mà phá được “Ngã-chấp” nơi thân ta, thì người đó được tự-tại. Người đó sẽ ngồi đạo-tràng, sẽ thành đạo Vô-sanh-nhẫn, và sẽ nói pháp độ chúng-sanh ra khỏi biển Sanh Lão Bệnh Tử.



Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 11 / 4</b></p> <p>_ Tú-Vương-Hoa! Nếu ông thấy có người thọ-trì kinh này (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- phải dùng hoa sen xanh (tâm-địa diệu sáng)</li> <li>- đựng đầy hương bột (tâm-địa chơn lành) rải trên người đó.</li> </ul> <p>_ Rải xong nghĩ rằng:</p> <p>_ “Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái (dứt hết phiền-não)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ngồi nơi đạo-tràng (điều-phục vọng-tâm, làm chủ thân-tâm),</li> <li>- phá các quân ma (dứt trừ việc sanh-tử),</li> <li>- sẽ thổi ốc pháp (lời thuyết-pháp có sức mạnh hàng-phục ma quỷ),</li> <li>- đánh trống pháp (lời thuyết-pháp vang xa rất hùng-tráng phá tan mê lầm),</li> <li>- độ thoát tất cả chúng-sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết”.</li> </ul> <p>_ Cho nên người cầu Phật-đạo thấy có người thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm) kinh điển này, nên phải sanh lòng cung-kính như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 11 / 4</b></p> <p>_ Đây Tú-Vương-Hoa! Nếu ông thấy có ai thọ-trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này (tức là họ luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì nên dùng hoa sen xanh tức là dùng tâm-địa diệu sáng,</li> <li>- nào tâm-địa chơn-thiện mà rải trên người đó.</li> </ul> <p>_ Rải xong mà nghĩ rằng:</p> <p>_ Người này chẳng bao lâu quyết-định sẽ dẹp sạch các phiền-não,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- điều-phục được vọng-tâm, tức làm chủ được thân-tâm,</li> <li>- nên dứt trừ được sanh-tử,</li> <li>- rồi dùng lời thuyết-pháp có sức mạnh hùng-tráng vang xa, hàng-phục ma quỷ,</li> <li>- và phá tan mọi mê lầm,</li> </ul> <p>- mà độ thoát tất cả chúng-sanh ra khỏi biển đời Sanh Lão Bệnh Tử, ưu-bi, khổ-não.</p> <p>_ Cho nên người tu Phật-đạo thấy có người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) theo đúng kinh Pháp-Hoa này, thì nên phải sanh lòng cung-kính tôn-trọng và khen ngợi người đó như thế.</p>

### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 12) (Quyển 6 – Phẩm 23)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 12 / 1</b></p> <p>_ Lúc Đức Phật nói phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này, có 84.000 Bồ-Tát đặng pháp (84.000 phiền-não được thanh-tịnh thì thành 84.000 pháp-tánh thanh-tịnh).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Giải nhưt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 12 / 1</b></p> <p>_ Lúc Đức Phật nói phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này, thì có 84.000 phiền-não được thanh-tịnh, thì thành 84.000 pháp-tánh Trí thanh-tịnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà chứng đặng pháp “Hiểu rõ tất cả pháp-âm vi-diệu của chúng-sanh” mà</li> </ul>

<p>(Là hiểu rõ tất cả pháp-âm vi-diệu của chúng-sanh không ngoài Chơn-Tâm thanh-tịnh mà có được.)</p>	<p>còn biết pháp-âm đó không ngoài Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) mà có được.</p>
<p><b>ĐOẠN 12 / 2</b></p> <p>_ Đức Đa-Bảo Như-Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát rằng:</p> <p>(Là Chơn-Tâm thanh-tịnh nó ẩn kín bên trong sắc-thân, mà nó phát dụng ra qua các giác-quan như: Thấy, nghe, hay, biết; qua 6 căn để lưu-xuất mà hoạt-động giao-tiếp.)</p> <p>_ “Hay thay!</p> <p>- Hay thay!</p> <p>_ Tú-Vương-Hoa! (Tâm đẹp đẽ thanh-tịnh) Ông thành-tựu (vô-trụ, vô-chấp) bất-khả tư-nghị công-đức (là công-đức không thể nghĩ bàn)</p> <p>- mới có thể hỏi đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật việc như thế, làm vô-lượng lợi-ích cho tất cả chúng-sanh”.</p>	<p><b>ĐOẠN 12 / 2</b></p> <p>_ Tức là “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) thanh-tịnh nó ẩn kín bên trong sắc-thân, mà nó phát dụng ra qua các giác-quan như: Thấy, Nghe, Hay, Biết; qua 6 căn (tai mắt mũi lưỡi thân ý) mà lưu-xuất, hoạt-động giao-tiếp hàng ngày theo lệnh của Chơn-Tâm.</p> <p>Mà khen Bồ-Tát Tú-Vương-Hoa rằng:</p> <p>_ Ngài đã nghe được kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa rất vi-diệu rồi.</p> <p>- Nhờ đó mà tỏ ngộ được Tự-Tánh nhiệm-mầu của mình (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật).</p> <p>_ Nay Tú-Vương-Hoa! Ông thành-tựu được công-đức vô-trụ, vô-chấp không thể nghĩ bàn,</p> <p>- do đó mới có thể hỏi được Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, tức là đã ứng-dụng các căn tánh việc như thế, mà làm được vô-lượng lợi-ích cho tất cả chúng-sanh.</p>

## **TỔNG-KẾT PHẨM 23** **“DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỔN-SỰ”**

\_ Phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bổn-Sự” là phẩm nói lên cho chúng ta biết một phương thuốc hay để trị các bệnh như: Sanh Lão Bệnh Tử.

\_ Phương thuốc này là (pháp-môn quý báu): Đầu tiên phải liễu-ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) thì mới phá được “Sắc-ấm”, mà phá được “Sắc-ấm” qua hai hình-thức:

### 1. Một là đốt thân:

Là nhận rõ sắc-thân này là giả, không thật, do duyên-nghiệp tạo thành, mà cũng biết sắc-thân này cũng từ Chơn-Tâm nhiệm-mầu biến-hiện ra. Nên không còn chấp sắc-thân là thật nữa. Hiểu được như vậy là phá-trừ được Sắc-ấm. Cũng gọi là đốt thân.

### 2. Hai là đốt cánh tay cung-dưỡng Phật:

Là vượt thoát tướng đối-đãi, rời bỏ ý-niệm phân-biệt hai bên như: giữa Phật và chúng-sanh, giữa thiện và ác, giữa phiền-não và BỒ-ĐỀ, giữa có và không, v.v...

\_ Nên nó là phương thuốc không chấp, không ái với sắc-thân ngũ-uẩn nữa, và buông xả kiến-chấp hai bên đối-đãi.

\_ Đây cũng gọi là vua thuốc trong các loài thuốc khác. Người nào có dùng thuốc này (tức là có tu-tập theo pháp-môn này, là xả Ngã) thì sẽ được đầy đủ “Thân sắc vàng” tức là “Pháp-thân Phật” nó hiển-hiện ra.

\_ Đây là để nói lên tinh-thần người hành đạo không quá quý-trọng mà cũng không xem thường thân tứ-đại này, để cho hành-giả không còn mắc kẹt kiến-chấp hai bên: có và không, thiện và ác, phải và quấy, Thánh và phàm, v.v... nữa. Biết được như vậy là người hành đạo bước vào từ Sơ-địa đến Nhị-địa của BỒ-Tát hạnh rồi.

HẾT PHẨM 23  
“DƯỢC-VƯƠNG BỒ-TÁT BỔN-SỰ”  
Là phá xong SẮC-ẤM





**KINH**  
**DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**  
**GIẢNG-GIẢI**

**QUYỂN BẢY**

**7**



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## QUYỂN THỨ BẢY

### PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN

#### “DIỆU-ÂM BỒ-TÁT”

#### (PHÁ THỌ-ẤM)

\_ DIỆU: Phạm-ngữ là: Mạn-nhũ, Tát (Sát), Tô (Su).

Tát : là chính-diệu.

Tô : là diệu.

Dịch nghĩa:

- Là không thể nghĩ bàn (bất-khả tư-nghị).

- Là tuyệt-đối, không gì sánh bằng (vô-tỷ).

- Là rất tinh-vi thâm-viễn.

\_ ÂM: là tiếng, là tâm vi-diệu, có tiếng mà chẳng phải tiếng, thì mới là tiếng vi-diệu.

\_ BỒ-TÁT : là Giác-Tánh (hạnh cứu-độ).

\_ HOA : là Tri-Kiến (thấy biết).

\_ ĐỨC : là Bản-Tánh (Chơn-Tâm).

\_ HOA-ĐỨC : là Minh-Tâm Kiến-Tánh (Tâm sáng thấy Tánh)

\_ BỒ-TÁT HOA-ĐỨC: là Tánh tự nghe Tánh, là Tâm tự biết Tâm. Cũng gọi là: Minh-Tâm Kiến-Tánh.

\_ Sau khi đã phá Sắc-ấm, phẩm 23; nay đến phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát”, phẩm 24 là “Phá Thọ-ấm”. Phá “Thọ-ấm” bằng cách:

- Xả Âm-thanh (tiếng vang).

- Xả Sắc-tướng (trong đục, to lớn).

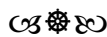
Qua hình-ảnh biểu-trưng “Bồ-Tát Diệu-Âm” cung-dưỡng:

- Âm-nhạc (là tiếng trầm bổng).

- và Bát-báu (là sắc-tướng quý).

\_ Tức là đối với Âm-thanh cùng Sắc-tướng mà tâm chẳng động, không thọ, không dính, không kẹt, thì ngay đó là phá được Thọ-ấm. Khi đã phá được Thọ-ấm, thì hành-giả tiến lên Tam-địa và Tứ-địa Bồ-Tát hạnh.

\_ Do vậy phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát” được thiết-lập để phá-trừ “Thọ-ấm”, đưa chúng-sanh vào nơi chánh-định, chánh-thọ, đạt đến chỗ “Vô-sở-đắc”.



**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nhục-kế (đảnh-giác, quả Phật)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tướng đại-nhơn (người trượng-phu),</li> <li>- phóng ra ánh sáng (đại trí-tuệ),</li> <li>- và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng (Trí sáng thanh-tịnh)</li> <li>- giữa chạng mày (Trí bình-đẳng, không dính mắc hai bên),</li> <li>- soi khắp 800 muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các cõi Phật ở phương Đông.</li> </ul> <p>(Soi cùng khắp đến 8 Thức, làm nó trở dậy mà biến thành 8 Trí thanh-tịnh cho mọi chúng-sanh.)</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, ngài là</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đấng trượng-phu, từ nơi đảnh-giác,</li> <li>- hiển bày ra ánh sáng đại</li> <li>- trí-tuệ thanh-tịnh</li> </ul> <p>- bình-đẳng, vô-tướng, không dính mắc hai bên, tỏa cùng khắp,</p> <p>- soi đến 8 Thức, làm cho nó trở dậy mà biến nó thành 8 Trí thanh-tịnh cho mọi chúng-sanh.)</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Qua khỏi số cõi đó có thế-giới tên Tịnh-Quang Trang-Nghiêm (là Chơn-Tâm thanh-tịnh trong sáng trang-nghiêm).</p> <p>_ Nước đó có Phật hiệu: Tịnh-Hoa-Tứ-Vương-Trí Như-Lai (Trí-Hải thanh-tịnh),</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng-cúng,</li> <li>2. Chánh-biến-tri,</li> <li>3. Minh-hạnh-túc, (Hạnh tam-minh đầy đủ)</li> </ol> <p>4. Thiện-thệ,</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Vượt thoát qua mọi vướng chấp của các hành-vi tạo-tác của phiền-não, cấu-úế, nhiễm-ô v.v... thì vào được cõi tịnh của Chơn-Tâm thanh-tịnh trong sáng trang-nghiêm.</p> <p>_ Trong Bốn-Tâm thanh-tịnh này có Trí-Tuệ-Hải thanh-tịnh, rất là vi-diệu.</p> <p>Ngài có đầy đủ 10 đức-hiệu:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là bậc đã xa lìa mọi điều ác.</li> <li>2. Là bậc hiểu biết hoàn-toàn chơn-chánh tất cả pháp.</li> <li>3. Là bậc có đầy đủ tam-minh: <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ <i>Thần túc minh</i> (Túc mệnh minh): Là biết rõ các tiền-kiếp của mình và của chúng-sanh.</li> <li>b/ <i>Thiên nhãn minh</i>: Là biết rõ sự tiêu-hủy và tái-xuất của chúng-sanh, nghiệp nào sanh ra quả nào.</li> <li>c/ <i>Lậu tận minh</i>: Là trí biết rõ các ô-nhiễm sẽ chấm dứt như thế nào.</li> </ul> <p>(Thí-dụ: Như là biết cái khổ, thì biết dùng trí-tuệ để trừ sạch hết các phiền-não.)</p> </li> <li>4. Là bậc khéo qua, là ở nơi sanh tử</li> </ol>



<p>5. Thế-gian-giải, 6. Vô-thượng-sĩ, 7. Điều-ngự trượng-phu,  8. Thiên-nhơn-sư, 9. Phật 10. Thế-Tôn. - được vô-lượng vô-biên đại-chúng Bồ-Tát cung-kính vây quanh (thuận theo Tánh Giác), mà vì chúng nói pháp.  _ Ánh sáng lông trắng (Trí-tuệ thanh-tịnh) của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi khắp cõi nước đó.</p>	<p>mà chẳng nhiễm với sanh tử. 5. Là trí Phật đâu cũng hiểu rõ sáng suốt. 6. Là bậc sĩ-phu không ai hơn được. 7. Là bậc đại-từ đại-bi đại-trí, biện-tài vô-ngại, bậc trượng-phu điều-phục muôn loài, và khéo điều-phục chính mình. 8. Là bậc thầy của Trời và người. 9. Là bậc giác-ngộ hoàn-toàn. 10. Là bậc đáng tôn-kính. - Đang thuyết-pháp cho vô-lượng vô-biên Bồ-Tát cung-kính vây quanh nghe, mà luôn vâng làm thuận theo Tánh Giác. _ Hào-quang trí-tuệ thanh-tịnh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi thấu khắp cõi nước đó. (Tức là soi thấu lý của tạng-thức trong thân, làm cho tạng-thức này thành tạng-trí thanh-tịnh.)</p>
---	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b> _ Lúc đó trong nước Nhứt-Thiết-Tịnh-Quang Trang-Nghiêm (là tất cả tạng-thức thanh-tịnh trang-nghiêm, không còn phiền-não, cấu-uế, ô-nhiễm nữa) - có một vị Bồ-Tát tên là Diệu-Âm (là tiếng mâu-nhiệm thanh-tịnh của Chơn-Tâm), - từ lâu đã trồng các cội công-đức (đã tạo sẵn công-đức trước rồi), - cung-dưỡng gần gũi (luôn quy hướng về Tánh Giác) - vô-lượng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật, - mà đều đặng trọn nên trí-tuệ rất sâu, đặng môn:</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b> _ Tức là, lúc đó trong thân-tâm chúng-sanh các tạng-thức đều được thanh-tịnh trang-nghiêm, không còn phiền-não, cấu-uế, ô-nhiễm nữa, - mà trong đó có sẵn tiếng mâu-nhiệm thanh-tịnh của Chơn-Tâm, đã có từ lâu, - mà nhờ từ lâu đã trồng sẵn các công-đức trước rồi, - mà lại còn luôn luôn quy hướng về Bản-Giác thanh-tịnh, - vô-lượng vô-biên, hằng-hà-sa số các Đức Phật, - nên đều đặng trí-tuệ rất sâu, và được nhiều thứ tam-muội (đại-định):</p>
<p>1. Diệu-tràng-tướng tam-muội, (là nhập</p>	<p>1. Đại-định tối-tôn, tối-thượng của tất cả</p>

<p>vào chỗ tối-tôn, tối-thượng của tất cả các môn tam-muội)</p> <p>2. Pháp-Hoa tam-muội,</p> <p>3. Tịnh-đức tam-muội,</p> <p>4. Tú-vương-hý tam-muội,</p> <p>5. Vô-duyên tam-muội,</p> <p>6. Trí-ấn tam-muội (là chứng-nhập đại-định, là sự ấn-chứng trí-tuệ),</p> <p>7. Giải nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn tam-muội,</p> <p>8. Tập nhứt-thiết công-đức tam-muội,</p> <p>9. Thanh-tịnh tam-muội,</p> <p>10. Thần-thông du-hý tam-muội,</p> <p>11. Huệ-cự tam-muội,</p> <p>12. Trang-nghiêm-vương tam-muội,</p> <p>13. Tịnh-quang-minh tam-muội,</p> <p>14. Tịnh-tạng tam-muội,</p> <p>15. Bất-cộng tam-muội,</p> <p>16. Nhứt-triền tam-muội (thiền-định</p>	<p>các môn đại-định khác.</p> <p>2. Là đại-định làm sáng tỏ phân-minh màn vô-minh ngăn che, và lý đối-đãi hai bên bị phá tan.</p> <p>3. Là đại-định làm các phiền-não thành thanh-tịnh.</p> <p>4. Là đại-định thấy biết muôn vật đều hư-vọng.</p> <p>5. Là đại-định vào diệt-tận-định, là diệt hết tất cả “Thức-Tâm”, mà xa lìa sở-duyên (hư-vọng).</p> <p>6. Là đại-định ấn-chứng được “Đại Trí-Tuệ Bát-Nhã”, lấy đó in vào tâm-địa của mình; hai thứ này làm thành một “Chơn-Tâm”, nên được cái Trí bình-đẳng Trung-đạo, dứt tuyệt hai bên đối-đãi là: giữa chơn và vọng, đúng và sai, có và không, v.v...</p> <p>7. Là đại-định biết, hiểu rõ tất cả pháp-âm vi-diệu, ngữ-ngôn của chúng-sanh, nó không ngoài Chơn-Tâm thanh-tịnh ra mà có được.</p> <p>8. Là nhờ đại-định mà chứng được đầy đủ tất cả đức-hạnh.</p> <p>9. Là đại-định chứng được pháp đại-định trong sạch và tự-tại, nên thân-tâm không còn ô-uế, nhiễm-trước nữa.</p> <p>10. Là đại-định đưa thần-thức du-ngoạn đến các cảnh-giới khác để giáo-hóa và cứu-độ chúng-sanh được tự-tại vô-ngại.</p> <p>11. Là đại-định sanh được trí-tuệ chiếu sáng phá tan mọi gian-nguy, hiểm-trở ở thế-gian.</p> <p>12. Là đại-định mở được trí-tuệ và phước-đức để làm trang-nghiêm cho quả Phật.</p> <p>13. Là đại-định có ánh sáng thanh-tịnh trong sạch tỏa ra.</p> <p>14. Là đại-định hàm chứa các đức-hạnh thanh-tịnh.</p> <p>15. Là đại-định chứng-đắc chẳng chung cùng.</p> <p>16. Là đại-định xoay theo quanh mắt</p>
--	---

<p>xoay quanh mặt trời), v.v...</p> <p>- đặng trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đại tam-muội như thế.</p>	<p>trời, v.v...</p> <p>- Bồ-Tát Diệu-Âm đặng trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đại tam-muội như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Quang-minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi đến thân vị Bồ-Tát đó,</p> <p>- liền bạch cùng đức Tịnh-Hoa-Tứ-Vương-Trí Phật rằng (Trí-Hải thanh-tịnh):</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Do vậy ánh sáng đại trí-tuệ thanh-tịnh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi thấu đến thân Bồ-Tát Diệu-Âm đó,</p> <p>- ngài cảm-thọ trí-quang của Phật Thích-Ca, liền bạch xin Phật Tịnh-Hoa-Tứ-Vương-Trí rằng (tức là phân thân từ trong Trí-Hải thanh-tịnh ra):</p>
<p>_ “Thế-Tôn! Con phải qua đến cõi Ta-bà (vô-minh điên-đảo) để lễ lạy gần gũi cung-dưỡng (quy hướng về Chơn-Tâm thanh-tịnh) đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật (thủy-giác, là ứng-hóa-thân),</p> <p>- cùng để ra mắt ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-vương-tử Bồ-Tát (là căn-bản trí),</p> <p>- Dực-Vương Bồ-Tát (là tịnh-trí, hay đức-trí),</p> <p>- Dũng-Thí Bồ-Tát (pháp-hạnh hy-sinh để làm việc bố-thí),</p> <p>- Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát (là tâm thanh-tịnh),</p> <p>- Thượng-Hạnh-Ý Bồ-Tát (là hạnh truyền-bá Phật-pháp không mệt mỏi, nên hạnh này là tối-thượng),</p> <p>- Trang-Nghiêm-Vương Bồ-Tát (là dùng trí-đức và hạnh-đức tối-thượng để trang-nghiêm hạnh),</p> <p>- Dực-Thượng Bồ-Tát (là Bồ-Tát du-hành, là pháp-bảo quý giá chữa khỏi các bệnh phiền-não khổ)”. </p>	<p>_ Thế-Tôn! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cung-dưỡng Phật Thích-Ca và các Bồ-Tát,</p> <p>(Tức là dẫn thân vào nơi vô-minh điên-đảo mà vẫn quy hướng về chỗ Chơn-Tâm thanh-tịnh).</p> <p>- nào phải nhờ căn-bản trí làm gốc,</p> <p>- nào tịnh-trí, đức-trí,</p> <p>- nào pháp-hạnh hy-sinh để làm việc bố-thí,</p> <p>- nào thân-tâm thanh-tịnh tốt đẹp,</p> <p>- nào hạnh truyền-bá đạo-pháp,</p> <p>- nào dùng trí-đức và hạnh-đức tối-thượng để trang-nghiêm các hạnh,</p> <p>- nào pháp-bảo quý giá chữa lành các bệnh phiền-não khổ đau.</p>

### GIẢI BÀN ĐOẠN 2 / 2

\_ Cho nên phẩm trước phá trừ Sắc-ấm. Nên biết thân này là huyễn mà không còn quý-trọng nó nữa, vì nó thuộc vật-chất.

\_ Nay phần đoạn này là phá-trừ Thọ-ấm, mà “Thọ-ấm” thì thuộc về “Tâm”, gọi là “Tinh-thần”. Nếu không có xúc chạm thì không có Thọ.

\_ Đưa Bồ-Tát “Diệu-Âm” lên là nhờ hào-quang (là trí-tuệ) của Phật Thích-Ca soi đến thân “Diệu-Âm”, nên Diệu-Âm mới tiếp-xúc được, nên mới có cảm-thọ.

\_ Nhưng cõi Ta-bà mà ngài muốn đến là cõi vô-minh phiến-não, nên đất thì gồ ghề (xấu ác), đầy hầm hố (nham-hiểm, tham-lam), gò nổi (sân-si, ganh ghét), chúng-sanh thì ty-tiện (thấp hèn, nhỏ nhen, ích-kỷ), nhỏ ốm (là nói lên cảnh đầy xấu ác, và đau khổ, buồn phiền, trói buộc).

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Khi đó đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật (Trí-Hải đẹp đẽ thanh-tịnh) bảo ngài Diệu-Âm Bồ-Tát:</p> <p>_ “Ông chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng tưởng là hạ-liệt (thấp hèn).</p> <p>_ Thiện-nam-tử! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thân Phật kém nhỏ (ý-tưởng thành Phật nhỏ nhoi),</li> <li>- các chúng Bồ-Tát thân hình cũng nhỏ (ý-tưởng hành hạnh Bồ-Tát cũng ít ỏi),</li> <li>- mà thân của ông cao đến 42.000 do-tuần (thân có 42 đoạn pháp-tánh quý báu),</li> <li>- thân của ta 680 muôn do-tuần (thân Phật đã lìa dứt 68 tâm phiến-não, thành thanh-tịnh vô-lậu).</li> </ul> <p>_ Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rỡ đẹp lạ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ-Tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ-liệt (thấp hèn)”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Nên khi đó ngài Diệu-Âm xin phép qua đó, thì Đức Phật Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí (là Trí-Hải tốt đẹp thanh-tịnh) mới dặn dò ngài Diệu-Âm Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Ngài qua đó chớ có khinh-khi nước Ta-bà mà sanh lòng cho là thấp hèn, vô-trí.</p> <p>_ Nay các đệ-tử! Cõi Ta-bà kia tâm-địa vô-minh điên-đảo, xấu ác, đầy sự phiến-muộn tham-lam ích-kỷ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lại còn tâm-địa thành Phật thì nhỏ nhoi,</li> <li>- và tâm-địa tu-hành theo hạnh Bồ-Tát thì lại càng hiếm hơn,</li> <li>- còn thân của ông thì cao tốt đẹp do hành theo 42 đoạn pháp-tánh Phật quý báu mà có,</li> <li>- còn thân của ta thì sáng rỡ thanh-tịnh là do đã lìa được 68 tâm phiến-não, mà thành chơn vô-lậu.</li> </ul> <p>_ Nên thân của ông rất tốt đẹp, đoan-chánh bậc nhất, cả trăm nghìn muôn phước như thế, làm cho hết sức sáng rỡ đẹp lạ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cho nên ông qua đến cõi Ta-bà chớ đem lòng xem thường, khinh-khi, mà sanh lòng nghĩ tưởng rằng Phật, Bồ-Tát, cùng nhân-dân cõi nước này là thấp hèn, yếu đuối, vô-trí.</li> </ul>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 2 / 3**

\_ Đoạn này nói lên tâm thấy cảnh, sanh tình, nên có phân-biệt mà chấp vào cảnh, tức là có dính mắc vào đối-đãi là: khen chê, tốt xấu, bỉ-thử, năng-sở, v.v..., nên mới có cảm-thọ. Nên đã có “Thọ” thì có khổ đau liền đó, mà phải bị mắc kẹt vào “Thọ-ấm”.

\_ Vậy muốn cho “Thọ lạc, Thọ khổ” được bình-đẳng thì phải dùng “Trí-tuệ thanh-tịnh” (là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) mà quán-chiếu sự “Cảm-thọ” là do “Xúc” mà có. Còn “Xúc” thì nó không có “Tự-thể cố-định”, nên nó hư dối, không thật.

\_ Do biết “Cảm-thọ” nó không thật thì không chấp giữ, nên không có vui vẻ hay khổ đau. Thấy hiểu biết được như vậy thì đây là phá được “Thọ-ấm” rồi. (Tức là đối cảnh không sanh tình là phá được Sắc-ấm và Thọ-ấm rồi.)

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p> <p>_ Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát bạch với Phật đó (tánh nghe thanh-tịnh) rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần của Như-Lai (không rời Tánh Giác),</p> <p>- do thần-thông du-hý của Như-Lai (là dùng thần-thức du-goạn đến các cảnh-giới khác, để giáo-hóa và cứu-độ chúng-sanh, rất tự-tại vô-ngại),</p> <p>- do công-đức trí-tuệ trang-nghiêm của Như-Lai (là trí-tuệ thanh-tịnh có khả-năng cắt đứt phiền-não, dứt tuyệt sanh-tử)”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p> <p>_ Bồ-Tát Diệu-Âm (tánh nghe thanh-tịnh) bạch với Phật rằng:</p> <p>_ Thế-Tôn! Con nay đã qua cõi Ta-bà là do sức thần của Như-Lai (tức là không rời khỏi Tánh Giác Chơn-Tâm),</p> <p>- do thần-thông du-hý của Như-Lai (tức là thần-thức vô-tác của Chơn-Tâm),</p> <p>- là đều do công-đức trí-tuệ trang-nghiêm của Như-Lai, mà phá tan các phiền-não, dứt tuyệt sanh-tử.</p>

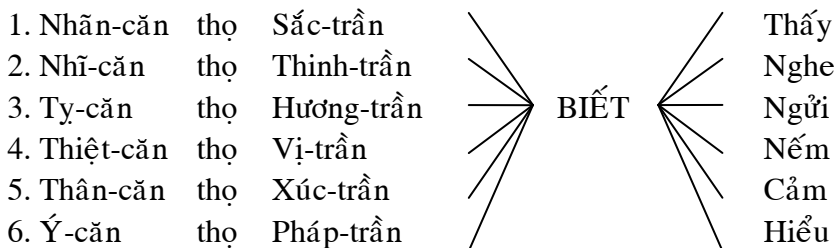
**GIẢI BÀN ĐOẠN 2 / 4**

\_ Diệu-Âm là tánh nghe thanh-tịnh thường-trụ, nó không rời khỏi Tánh Giác của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), nó luôn hỗ-trợ cho mọi việc mà không nhiễm với mọi việc đó. Bất-cứ ở tình-huống nào như động-tịnh, đều làm cho tỏ rõ và cảm-thọ được cả, mà không nhiễm nơi “cảm-thọ” đó.

\_ Nên Tánh Nghe của Nhĩ-căn có tên là “Diệu-Âm”. Mà Tánh Nghe (Diệu-Âm) vào cõi Ta-bà (nơi vọng-tâm điên-đảo) cũng đều nhờ lực vô-tác của “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) và nương theo sức thần-thông thanh-tịnh du-hý, và trí-tuệ trang-nghiêm của “Chơn-Tâm” cả.

\_ Cho nên Tánh Nghe (Diệu-Âm) nó “Cảm-Thọ” mọi việc mà vẫn luôn luôn tự-tại vô-ngại, mà không dính mắc vào “Âm-thanh, Sắc-tướng”, mà vẫn hỗ-trợ cho “Âm-thanh, Sắc-tướng” đó càng được tỏ rõ hiển bày ra.

\_ Cho nên trong ngũ-ấm, có 6 Căn tiếp-xúc với 6 Trần, thì mỗi căn đều có sự lãnh-thọ cả; tùy theo chức-năng của mỗi căn mà có kết-quả sai khác nhau, nhưng cùng chung một cái biết, như:



\_ 6 Căn tuy có Thọ khác nhau mà cùng chung một cái biết. Tuy-nhiên căn mà lanh lợi nhưt, thông nhiếp nhưt (bao gồm hết) là “Nhĩ-căn”, nó viên-thông, hợp với cõi Ta-bà này. Vì lúc: đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, thức, ngủ, v.v... thì “Tai” đều nghe được tiếng cả. Nên phẩm này Bồ-Tát biểu-trưng sự “Cảm-Thọ” của Nhĩ-căn, mà lấy tên là “Diệu-Âm”.

\_ Cho nên mọi việc hành sự và cảm-thọ có riêng khác, mà chung-quy lại đều không ngoài thân-lực của Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), nó luôn hỗ-trợ giúp đỡ để cùng hiểu biết mọi hoạt-động rất mẫu-nhiệm, rất vi-diệu, mà không dính mắc vào mọi sự hỗ-trợ đó.

\_ Nên nếu ai thấy biết được như vậy là phá được “Thọ-ấm”, chẳng những phá Thọ-ấm mà còn phá luôn Sắc-ấm nữa. Cho nên công-hạnh này bằng tu theo hạnh Thập-địa Bồ-Tát, vào được bậc ngang bằng với bậc “Tam-địa và Tứ-địa” Bồ-Tát.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó ngài Diệu-Âm Bồ-Tát chẳng rời khỏi tòa (là tiếng huyền-diệu ấy trụ ngay bản-tâm thanh-tịnh),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thân chẳng lay động (Chứng lý: Pháp-thân cùng khắp, một là vô-biên, vô-biên là một; nên Phật, Bồ-Tát, chúng-sanh đồng cùng một thể không khác.)</li> <li>- mà vào trong tam-muội (nhập đại-định), dùng sức tam-muội ở nơi núi Kỳ-Xà-Quật (là Ngộ trong Mê, tức là trong các sự ác, đen tối, mà có cái vượt thoát lên, không dính mắc với các xấu ác đó)</li> <li>- cách pháp-tòa chẳng bao xa (là cái dụng ra của Chơn-Tâm, chưa phải là Chơn-Tâm)</li> <li>- hóa làm 84.000 các hoa sen báu (các loại pháp-bảo vô-thượng):</li> <li>- vàng Diêm-phù-đàn làm cọng (lấy giới làm cọng),</li> <li>- bạc làm cánh (lấy tín-tâm làm cánh),</li> <li>- kim-cang làm nhụy (lấy thiền-định làm nhụy),</li> <li>- chân-thức-ca bảo (loại ngọc màu đỏ như màu hoa chân-thức-ca) làm đài (lấy</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó Bồ-Tát Diệu-Âm không rời khỏi chỗ ngồi (là Tánh Nghe nhiệm-mẫu luôn trụ nơi Bản-Tâm thanh-tịnh (Chơn-Tâm),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thân chẳng lay động (là cùng vạn-pháp thành một thể, nên không xuất-nhập, nên thường luôn tĩnh lặng),</li> <li>- nhập chánh-định (dùng sức tĩnh lặng này), dùng sức mạnh của chánh-định hiện ra nơi núi Kỳ-Xà-Quật (hiện ra muôn pháp mà không dính mắc với muôn pháp đó),</li> <li>- cách chỗ Bồ-Tát ngồi không xa (mà cái đã diệu-dụng ra, nó rất vi-diệu, nhưng nó không phải là cái chơn-thật)</li> <li>- từ đó tạo thành 84.000 pháp-bảo để đối-trị 84.000 món phiền-não của chúng-sanh:</li> <li>- trong mỗi pháp đều hội đủ 4 hạnh-đức như: Giới.</li> <li>- Tín-tâm.</li> <li>- Thiền-định.</li> <li>- Trí-tuệ.</li> </ul>

trí-tuệ làm gương đài).	
-------------------------	--

### GIẢI BÀN ĐOẠN 3 / 1

\_ Lúc đó Tánh Nghe nhiệm-mầu vẫn ở ngay nơi Bản-Tâm thanh-tịnh (Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật) cùng vạn-pháp thành một thể, nó luôn tĩnh lặng. Dùng sức tĩnh lặng này ứng-hiện ra muôn pháp mà chẳng dính vào với muôn pháp đó. Mà cái đã diệu-dùng ra, nó rất vi-diệu, nhưng nó không phải là cái chơn-thật.

\_ Từ đó tạo-thành 84.000 pháp-bảo để điều-trị 84.000 món bệnh phiền-não của chúng-sanh. Nên trong mỗi pháp đều hội đủ 4 đức-hạnh như: Giới, Tín, Định, Tuệ.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-vương-tử (căn-bản Trí) thấy hoa sen bạch cùng Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Đây do nhân-duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vàng Diêm-phù-đàn làm cọng,</li> <li>- bạc làm cánh,</li> <li>- kim-cang làm nhụy,</li> <li>- chân-thức-ca bảo làm đài (gương)?”. </li></ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ Bồ-Tát Văn-Thù-Sư-Lợi thấy hoa sen quý hiện ra, cho đó là điềm lành, mới thưa hỏi Phật Thích-Ca rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Do đâu mà hiện điềm tốt lành này, mà có hàng nghìn vạn hoa sen quý báu như vậy?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lấy tạng-giới thanh-tịnh làm pháp-thân,</li> <li>- lấy tín-tâm làm phương-tiện,</li> <li>- lấy thiền-định làm hạnh tu,</li> <li>- lấy trí-tuệ làm quả Phật.</li> </ul>

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng:</p> <p>_ “Đó là Diệu-Âm đại Bồ-Tát từ cõi nước của đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật (Trí-Hải thanh-tịnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- muốn cùng 84.000 Bồ-Tát (84.000 Tánh Giác)</li> <li>- vây quanh (thuận theo) mà đến cõi Ta-bà này (cõi ác-trược),</li> <li>- để cung-dưỡng gần gũi lễ lạy nơi ta (quy hướng về Chơn-Tâm, vâng lời làm theo), cũng muốn cung-dưỡng (quy hướng) nghe kinh Pháp-Hoa (nghe, học để tỏ Chơn-Tâm)”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Khi đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo với ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng:</p> <p>_ Đó là điềm báo Bồ-Tát Diệu-Âm từ cõi nước của đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- muốn cùng 84.000 Bồ-Tát</li> <li>- cùng thuận theo đến cõi uế-trược,</li> <li>- mà luôn quy hướng về Chơn-Tâm, và vâng lời làm theo là nghe, học theo kinh Pháp-Hoa để tỏ được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của chính mình”.</li> </ul>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 3 / 3**

\_ Từ “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) thanh-tịnh ứng-dụng ra “Căn-Bản-Trí” để làm phương-tiện mà thưa hỏi về Tánh Nghe Nhiệm-Mầu phát-xuất từ “Chơn-Trí”, rồi nó lưu-xuất vào nơi uế-trước mà cảm-hóa biến nơi này thành 84.000 Tánh Giác thanh-tịnh.

\_ Luôn luôn làm theo Chơn-Tâm, rồi lấy Trí thanh-tịnh đó mà nghe, học kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này, thì mới tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của chính mình. (Tức là tùy tâm-niệm của chúng-sanh mà Chơn-Tâm ứng-hiện ra thích-nghi với tâm-niệm đó.)

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Vị Bồ-Tát đó trông cội lành gì, tu công-đức gì mà có đặng sức đại thần-thông như thế?</p> <p>_ Tu tam-muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh-tự của tam-muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu-hành đó.</p> <p>_ Tu-hành môn tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai-nghi tấn-chỉ (tiến tới của thiền-định) của vị Bồ-Tát đó.</p> <p>_ Cúi mong Đức Thế-Tôn dùng sức thần-thông khi vị Bồ-Tát đó đến, khiến chúng con đặng thấy”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Bồ-Tát Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Vị Bồ-Tát đó trông cội lành gì, tu công-đức gì mà có đặng sức đại thần-thông như thế?</p> <p>_ Tu hạnh thiền-định gì? Cúi xin Đức Thế-Tôn nói cho chúng con biết tên của hạnh tu thiền-định đó. Vì chúng con cũng muốn tu thiền-định đó.</p> <p>_ Vì tu thiền-định này mới thấy được sắc tướng thật lớn nhỏ ra sao, và oai-nghi của thiền-định tiến-bộ của vị Bồ-Tát đó được.</p> <p>_ Cúi xin Đức Thế-Tôn dùng sức thần-thông làm cho chúng con thấy được vị Bồ-Tát đó khi Bồ-Tát đó đến.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Lúc ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi:</p> <p>_ “Đức Đa-Bảo Như-Lai (pháp-thân) đã diệt-độ (nhập Niết-Bàn) từ lâu đây (là Bản-Giác bị che mờ do vọng-minh), sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-Tát đó”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b></p> <p>_ Lúc giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng:</p> <p>_ Bản-Giác của chúng-sanh vốn thanh-tịnh, nhưng từ lâu nay bị che mờ bởi Vọng-Giác, nên luôn ẩn khuất.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b></p> <p>_ Tức thời đức Đa-Bảo Phật bảo Bồ-Tát đó rằng:</p> <p>_ “Thiện-nam-tử đến đây! Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-vương-tử muốn thấy thân của ông”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b></p> <p>_ Tức thời Phật Đa-Bảo bảo Bồ-Tát Diệu-Âm rằng:</p> <p>_ Nay đệ-tử hãy đến đây! Văn-Thù-Sư-Lợi muốn thấy thân của người đấy.</p>



## GIẢI BÀN

\_ Cho nên “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) vốn thanh-tịnh, tĩnh lặng, mẫu-nhiệm, sáng suốt, mà muốn làm mọi sự việc gì thì phải nhờ qua phương-tiện trung-gian như: Báo-thân, ứng-hóa-thân, căn-bản-trí, thủy-giác, vọng-thức, tất cả các thể loại này chúng thuộc về “Dụng” cả.

\_ Nên khi chưa thanh-tịnh thì không thể thấy hoặc chỉ bày được Tánh Thấy, Nghe, Hay, Biết, thanh-tịnh nhiệm-mẫu của “Diệu-Âm” được. Còn ở đây đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cũng là báo-thân, thuộc về “Dụng”, nên không thể thấy hoặc chỉ bày được Tánh Nghe là “Diệu-Âm” (là tánh Nghe thanh-tịnh thường-trụ sẵn có).

\_ Tức là “Tâm” phải thật thanh-tịnh mới thấy “cái Thọ” từ Tự-Tánh Chơn-Như nó dấy động, mà cái dấy động nó là hư giả không thật, mặc dầu nó rất mẫu. Vì vậy muốn thấy được cái Tánh Nghe thanh-tịnh sẵn có đó (tức là Diệu-Âm), thì phải làm cho “Lục-căn thanh-tịnh”, tức là sự Thấy, Nghe, Hay, Biết, của sắc-thân này cũng thanh-tịnh, là không còn dính mắc vào các cảnh-duyên nữa.

\_ Khi mà thân-tâm không còn “Thọ” nữa thì được thanh-tịnh, thì lúc này mới tỏ được cái Tánh Nghe Thanh-Tịnh (là Diệu-Âm) thường-trụ được; tức là đối cảnh không sanh tình, là nhập vào Pháp-Hoa tam-muội rồi.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 4) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ, ngài Diệu-Âm Bồ-Tát nơi cõi nước kia ẩn mặt (Tánh Nghe nhiệm-mẫu nơi thân-tâm vẫn thanh-tịnh, luôn ẩn kín trong vọng-thức),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng với 84.000 Bồ-Tát (84.000 tánh-đức) đồng nhau qua cõi Ta-bà,</li> <li>- ở các nước trải qua, sáu diệu vang động (làm cho 6 căn trong thân đều trở dậy thức tỉnh),</li> <li>- thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu,</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ngân : Tín</li> <li>2. Kim : Giới</li> <li>3. Pha-lê : Tâm</li> <li>4. Xà-cừ : Quý</li> <li>5. Lưu-ly : Văn</li> <li>6. Mã-não : Xả</li> <li>7. Xích-châu : Tuệ</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trăm nghìn nhạc trời chẳng trở tự kêu (tiếng lành vang dội đồn xa),</li> <li>- mắt của vị Bồ-Tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn (tâm-địa diệu sáng</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, Tánh Nghe nhiệm-mẫu trong thân-tâm của chúng-sanh vẫn luôn thanh-tịnh, thường-trụ, ẩn kín trong vọng-thức,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng với 84.000 tánh-đức đồng nhau vào nơi uế-trước điên-đảo,</li> <li>- làm cho 6 căn trong thân-tâm của chúng-sanh đều trở dậy thức tỉnh,</li> </ul> <p>- làm cho cả thấy đều khai mở, tuôn ra các đức-hạnh lành như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chánh-tín.</li> <li>2. Giới-thể trang-nghiêm, trong sạch.</li> <li>3. Biết hổ (là hỷ-lạc nơi mình).</li> <li>4. Biết thẹn (là yên tĩnh nơi mình).</li> <li>5. Biết nghe nhiều học rộng.</li> <li>6. Thiền-định nơi mình.</li> <li>7. Thấy biết Phật-Tánh nơi mình.</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tạo ra tiếng lành hàng trăm ngàn vang dội đồn xa,</li> <li>- trí-nhãn thì diệu sáng tỏa cùng khắp.</li> </ul>

tỏa khắp).	
<p>_ Giả-sử (ví như) hòa-hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng,</p> <p>- diện-mạo (hình-tướng) của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây,</p> <p>- thân sắc vàng ròng (là do vô-lượng trăm nghìn công-đức trang-nghiêm tạo-thành) vô-lượng trăm nghìn công-đức trang-nghiêm, uy-đức rất thanh (tánh hạnh-đức rất sung-mãn, trọn vẹn),</p> <p>- ánh sáng chói rực (trí-tuệ tỏa khắp nơi),</p> <p>- các tướng đầy đủ (32 tướng tốt) như thân Na-La-Diên (tên vị lực-sĩ) bền chắc.</p>	<p>_ Giống như hàng trăm nghìn muôn ánh sáng mặt trăng hiệp lại,</p> <p>- còn diện-mạo, hình-tướng thì lại tốt đẹp hơn nơi đây,</p> <p>- thân sắc màu vàng ròng rất trang-nghiêm là do tạo nhiều công-đức vô-lượng vô-biên hàng trăm nghìn tánh-đức viên-mãn mà được như thế,</p> <p>- còn trí-tuệ thì tỏa sáng khắp mọi nơi,</p> <p>- thân đầy đủ 32 tướng tốt bền chắc như kim-cương.</p>

#### GIẢI BÀN ĐOẠN 4 / 1

\_ Đoạn này nói lên sự thanh-tịnh vi-diệu của Tánh Nghe (Diệu-Âm) rất nhiệm-mầu, nó làm lợi-ích cho tất cả, mà nó không dính mắc với tất cả. Mặc dầu Tánh Nghe vốn tĩnh lặng thanh-tịnh mầu-nhiệm, là “Diệu-Âm”, nó luôn ẩn kín trong vọng-thức.

\_ Nhưng khi nó đi qua đâu thì nơi đó đều khởi-động và tỉnh thức. Như nó qua 6 căn thì 6 căn thức tỉnh trong sáng, làm cho tâm-địa khai mở các chơn-thiện lành, vang dội đồn xa, làm sáng tỏa cùng khắp, tạo-thành các tánh-đức tốt đẹp trang-nghiêm, vô-lượng công-đức thanh-tịnh mầu-nhiệm, có được đầy đủ các hạnh-đức thấy biết viên-mãn, bền chắc như kim-cương.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Ngài vào trong đài thất bảo (là thân 7 đại hiệp-thành, đất nước gió lửa không kiến và thức)</p> <p>- bay lên hư-không cách đất bằng bảy cây đa-la (70m x 7 = 490m).</p> <p>_ Các chúng Bồ-Tát cung-kính vây quanh (là muôn hạnh-đức từ-bi trùm khắp),</p> <p>- mà đồng đến núi Kỳ-Xà-Quật (là vào nơi ác, đen tối, mà vẫn vượt thoát, không dính mắc với các xấu xa đó, mà vẫn tỏa ra được mùi hương riêng biệt khác) ở cõi Ta-bà này (cõi xấu ác, đầy phiền-nã, ô-trược),</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Đức Bồ-Tát Diệu-Âm nhập vào thân 7 đại hiệp-thành,</p> <p>- mà vào nơi vô-trụ vô-chấp cao 49 bậc.</p> <p>_ Cùng với các tánh-đức từ-bi cùng khắp,</p> <p>- mà đồng cùng vào nơi xấu ác, mà không dính mắc với các xấu xa đó, luôn tỏa ra mùi hương riêng biệt khác,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- đến rồi xuống đài thất bảo (lìa tánh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm),</li> <li>- dùng chuỗi ngọc (tâm thanh-tịnh vô-cấu)</li> <li>- giá-trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích-Ca Mâu-Ni Phật (soi thấu được Tự-Tánh thanh-tịnh của mình),</li> <li>- đầu mặt lễ chân Phật (đem tất cả trí-tuệ thanh-tịnh đó mà phục-tùng vâng lời theo chơn-giáo của Phật),</li> <li>- dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- đến nơi rồi tánh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm bị nhiễm-ô,</li> <li>- mà phải dùng tâm thanh-tịnh vô-cấu</li> <li>- có đủ lực trăm nghìn, mới soi thấu được Tự-Tánh thanh-tịnh của mình,</li> <li>- rồi đem tất cả trí-tuệ thanh-tịnh đó mà phục-tùng, vâng lời làm theo chơn-giáo của Phật,</li> <li>- rồi dùng tâm thanh-tịnh vô-cấu mà bạch Phật rằng:</li> </ul>
<p>_ “Thế-Tôn! Đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật (Chơn-Trí thanh-tịnh) hỏi thăm Đức Thế-Tôn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ít bệnh (có dễ độ chăng?),</li> <li>- ít khổ (nghiệp ác nặng nhiều hay ít vậy?),</li> <li>- đi đứng thơ thới (có hàng-phục được các ma-oán chăng?),</li> <li>- sở-hành an vui chăng? (việc làm trong cuộc sống hàng ngày được thơ thới an vui chăng?)</li> </ul> <p>_ Bốn đại điều-hòa chăng? (điều-thân được thanh-tịnh chăng?)</p> <p>_ Việc đời nhẫn được chăng? (điều-tâm được thanh-tịnh chăng?)</p> <p>_ Chúng-sanh dễ độ chăng? (có chế-ngự dễ dàng các tư-tưởng chăng?)</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn!</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chúng-sanh có dễ độ chăng?</li> <li>- chúng-sanh nghiệp ác nặng nhiều hay ít vậy?</li> <li>- lại có hàng-phục được các ma-oán chăng?</li> <li>- còn việc làm trong cuộc sống hàng ngày có được thơ thới an vui chăng?</li> </ul> <p>_ Thân có được điều-hòa thanh-tịnh chăng?</p> <p>_ Tâm có được thanh-tịnh an-ổn chăng?</p> <p>_ Và các niệm khởi của tư-tưởng có dễ chế-ngự được chăng?</p>
<p>_ Không có người nhiều tham dục (ưa thích dục-lạc không chán),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- giận hờn (thù-hận),</li> <li>- ngu-si (mê-muội),</li> <li>- ganh ghét (tranh giành),</li> <li>- bõn xẻn (ích-kỷ),</li> <li>- kiêu-mạn (kiêu-căng, tự cao, tự đại) chăng?</li> </ul> <p>_ Không kể chẳng thảo cha mẹ (không hiếu-thảo với cha mẹ),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chẳng kính Sa-môn (tâm phỉ-báng sa-môn),</li> <li>- tà-kiến (tâm cố-chấp sai lầm)</li> </ul>	<p>_ Lại chúng-sanh có ít tâm khởi chăng? Như: tâm ưa thích dục-lạc không biết chán,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm thù-hận,</li> <li>- tâm mê-muội,</li> <li>- tâm tranh giành,</li> <li>- tâm ích-kỷ,</li> <li>- tâm kiêu-căng, tự cao, tự đại chăng?</li> </ul> <p>_ Lại còn những tâm như: không hiếu-thảo với cha mẹ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm phỉ-báng sa-môn,</li> <li>- tâm cố-chấp sai lầm,</li> </ul>

<p>- tâm chẳng lành, - chẳng nhiếp năm tình chẳng? (không làm chủ 5 căn chẳng?) (mắt tai mũi lưỡi thân)</p>	<p>- tâm chẳng chơn-chánh, - tâm không làm chủ được tình-hướng của 5 căn chẳng?</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b> _ Thế-Tôn! Chúng-sanh hàng-phục được các ma-oán (là sự oan-trái làm não-loạn tâm người) chẳng? _ Đức Đa-Bảo Như-Lai diệt-độ từ lâu (Bản-Giác bị che mờ) - ở trong tháp bảy báu (ở trong thân thất-đại) có đến nghe pháp chẳng? (có siêng năng nghe pháp chẳng?) _ Lại hỏi thăm đức Đa-Bảo Như-Lai: - An ổn, - ít khổ, kham nhẫn ở lâu đặng chẳng? (có chịu nổi các ác-nghiệp đó mà ở đó lâu đặng chẳng?) _ Thế-Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa-Bảo Phật, cúi mong Thế-Tôn chỉ bày cho con được thấy”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b> _ Bạch Thế-Tôn! Chúng-sanh có hàng-phục được các oan-trái làm não-loạn tâm chúng-sanh chẳng? _ Do đó mà Bản-Giác bị che mờ - thì ở trong thân thất-đại đó có siêng năng nghe được pháp chẳng? _ Lại Tâm tự hỏi Tâm rằng: - cuộc sống có an ổn chẳng? - có chịu nổi các ác-nghiệp không, và có ở đó lâu được chẳng? _ Bạch Thế-Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa-Bảo Phật (Chơn-Tâm), cúi mong Đức Thế-Tôn chỉ cho con được thấy.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b> _ Lúc đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói với Phật Đa-Bảo rằng: _ “Ông Diệu-Âm Bồ-Tát này muốn đặng ra mắt Phật”.  _ Đức Đa-Bảo Phật liền nói với Diệu-Âm Bồ-Tát rằng: _ “Hay thay! - Hay thay!  _ Ông có thể vì cung-dưỡng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và nghe kinh Pháp-Hoa - cùng ra mắt Văn-Thù-Sư-Lợi v.v... nên</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b> _ Lúc này Đức Phật Thích-Ca biểu-trưng là Thủy-Giác. Còn Phật Đa-Bảo biểu-trưng là Bồn-Giác. Thủy-Giác và Bồn-Giác hòa-hiệp thành một thể thì được thanh-tịnh hoàn-toàn, ngay đó Diệu-Âm hiện (tức Tánh Nghe thanh-tịnh cũng hiển bày), thì đây gọi là đặng ra mắt Phật. _ Bồn-Giác, tức Đức Đa-Bảo Phật liền nói với Diệu-Âm Bồ-Tát (Tánh Nghe) rằng: _ Là ông đã nghe được pháp vi-diệu. - Là ông đã nhận ra được Tự-Tánh Nhiệm-Mầu (tức là Chơn-Tâm, Tri-Kiến-Phật). _ Ông vì luôn luôn quy hướng về Bồn-Giác, và ngộ-nhập được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), rồi tùy tâm-niệm của chúng-sanh mà hiện ra - Căn-Bản-Trí làm lợi-ích cho chúng-</p>

qua đến cõi này”.	sinh v.v... nên mới nhập vào cõi này.
-------------------	---------------------------------------

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Hoa-Đức Bồ-Tát (Tâm tự biết Tâm, còn gọi là Minh-Tâm Kiến-Tánh) bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát (tánh Nghe thanh-tịnh nhiệm-mẫu) trông cõi lành gì, tu công-đức gì, mà có sức thần-thông như thế?” (là sự viên-dung tự-tại vi-diệu khó lường).</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Bồ-Tát Hoa-Đức bạch Phật Thích-Ca rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Bồ-Tát Diệu-Âm trông cõi lành gì, tu công-đức gì, mà có sức thần-thông như thế?</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Đức Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát (Tâm tự biết Tâm, Minh-Tâm Kiến-Tánh):</p> <p>_ Thuở quá-khứ có Phật hiệu Vân-Lôi-Âm-Vương Như-Lai (là tiếng huyền-diệu thanh-tịnh, nên có đầy oai-lực mạnh mẽ như tiếng sấm vang),</p> <p>- Ứng-cúng (A-La-Hán), (Đáng được nhận sự cung-dưỡng của chúng-sanh. Tức là đáng cho chúng-sanh quy hướng làm gương noi theo.)</p> <p>- Chánh-biến-tri (Tam-miêu tam Phật-đà),</p> <p>- cõi nước tên là Hiện-Nhứt-Thiết Thế-Gian (đứng trước mọi hoàn-cảnh thế-gian đều định như-như bất-động, không dính mắc),</p> <p>- kiếp tên Hỷ-Kiến (làm cho mọi người được an vui).</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn bảo Bồ-Tát Hoa-Đức rằng:</p> <p>_ Thuở quá-khứ có Phật hiệu Vân-Lôi-Âm-Vương Như-Lai</p> <p>- là bậc đã xa lìa mọi điều ác, (Đáng cho chúng-sanh quy hướng, làm gương noi theo).</p> <p>- là người giác-ngộ hoàn-toàn, hiểu biết chơn-chánh tất cả pháp.</p> <p>- cõi nước tên là Hiện-Nhứt-Thiết Thế-Gian,</p> <p>- kiếp tên là Hỷ-Kiến.</p>
<p>_ Diệu-Âm Bồ-Tát ở trong 12.000 năm (ở trải qua 12 loài chúng-sanh),</p> <p>- dùng 10 muôn thứ kỹ-nhạc (là dùng các âm-thanh thanh-tịnh, tức là nghe rõ các âm-thanh mà không động, không dính mắc)</p>	<p>_ Là Tánh Nghe luôn qua lại trong 12 loài chúng-sanh,</p> <p>- Tánh Nghe thường lưu-chuyển trong 10 pháp-giới, luôn luôn lấy âm-thanh thanh-tịnh, tức nghe rõ các âm-thanh mà không động, cũng không dính mắc với âm-thanh,</p>

<p>- cung-dưỡng (quy hướng) đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật (Bản-Tâm thanh-tịnh trang-nghiêm)</p> <p>- cùng dâng lên 84.000 cái bát bảy báu. (84.000 pháp-tướng, biết nó là huyền-hóa không thật, nên tâm không kẹt, không dính, không bị nó khuấy nhiễu)</p> <p>_ Do nhân-duyên quả-báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật (là vào Trí-Hải thanh-tịnh, là Biển Giác, là Chơn-Tâm), có sức thần như thế.</p>	<p>- lấy thanh-tịnh đó mà quy hướng về Bản-Tâm thanh-tịnh trang-nghiêm,</p> <p>- cùng đem 84.000 pháp-tướng phiến-não, chuyển-hóa nó thành thanh-tịnh, mà biết nó là huyền-hóa không thật, nên tâm không kẹt, không dính, không bị nó khuấy nhiễu.</p> <p>_ Do tạo nhân-duyên này mà được quả-báo sanh vào “Biển Giác” (Chơn-Tâm), là Trí-Hải thanh-tịnh, nên có đầy đủ sức thần như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Hoa-Đức (Tâm tự biết Tâm, còn gọi là Minh-Tâm Kiến-Tánh)! Ý ông nghĩ sao?</p> <p>_ Thuở đó nơi chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật, Diệu-Âm Bồ-Tát cung-dưỡng kỹ-nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu-Âm đại Bồ-Tát đây.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Đây Hoa-Đức! Ý ông nghĩ sao?</p> <p>_ Diệu-Âm Bồ-Tát thuở xưa đó nay chính là đại Bồ-Tát Diệu-Âm vậy.</p> <p>(Tức là Tánh Nghe từ thuở xưa lâu lắm rồi, từ nơi Chơn-Tâm thanh-tịnh cũng đã dùng Tánh Nghe thanh-tịnh này, nó luôn lia Sắc-tướng và Âm-thanh; đâu phải xa lạ gì, chính ngày nay đây cũng vẫn dùng Tánh Nghe thanh-tịnh đó mà thôi, không khác.)</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-Tát này đã từng cung-dưỡng gần gũi (luôn luôn quy hướng về ...) vô-lượng các Đức Phật, từ lâu trồng cội công-đức (từ lâu gieo hạnh-đức thanh-tịnh),</p> <p>- lại gặp hằng-hà-sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha Đức Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Đây Hoa-Đức! Bồ-Tát Diệu-Âm này lúc nào cũng luôn quy hướng về Chơn-Tâm thanh-tịnh, lấy hạnh-đức thanh-tịnh tu-hành,</p> <p>- nên tâm thường hằng giác nhiều hàng trăm nghìn muôn ức na-do-tha hạnh-đức.</p>

### GIẢI BÀN ĐOẠN 5

\_ Đoạn này đưa đức “Diệu-Âm Bồ-Tát” (là lấy Tánh Nghe và Tánh Thấy làm tiêu-biểu) để phá-trừ “Thọ-ám”. Có “Thọ-ám” là do qua sự “Cảm-Thọ” của “6 Căn” (mắt tai mũi lưỡi thân ý). Trong 6 Căn này, lấy “Mắt” và “Tai” làm đại-biểu để trừ “Thọ-ám”. Theo thông-thường, hàng ngày ta vui, buồn, đau khổ, v.v... phần lớn là do Thấy và Nghe. Như:

\_ TAI:

- Thì Nghe: nào lời khen chê, lời từ-ái hòa-nhã, và các tiếng động khác v.v...

- Nếu Mê: thì dính mắc, nên thành có vui, có buồn, có khổ, v.v...
- Nếu Giác: thì không dính mắc, nên không phân-biệt tốt-xấu, khen-chê, v.v...
- Cho nên mặc dầu có “Nghe” và biết mình đang nghe tiếng gì, nhưng nghe là nghe, mà không “Cảm-Thọ” (là tiếp-thu) với âm lời vui, buồn đó v.v..., thì đây gọi là đã “Xả Thọ”. Gọi là cung-dưỡng Âm-Nhạc.

**\_ MẮT:**

- Thì Thấy: thấy tất cả các Sắc-Tướng (Sắc-pháp) hình dáng, tướng-mạo, xấu-đẹp, cao-thấp, v.v...
- Nếu Mê: thì dính mắc vào cảnh, sanh ưa thích, ham muốn, nên có vui buồn, có đau khổ, v.v...
- Nếu Giác: thì không dính mắc vào cảnh, nên không phân-biệt tốt-xấu, nên không sanh ưa thích, ham muốn, v.v...
- Cho nên dầu có “Thấy” và biết mình đang thấy cái gì, tức là thấy vẫn thấy, mà không “Cảm-Thọ” (là tiếp-thu) với Sắc-Tướng đó, nên không sanh ưa thích, ham muốn; nên không vui, buồn, khổ đau; thì đây gọi là “Xả Sắc-Tướng” là “Xả Thọ”. Gọi là cung-dưỡng bát bửu báu.

\_ Như vậy “Mắt Thấy Sắc” và “Tai Nghe Tiếng” mà biết rõ Sắc-Tướng và Tiếng nó vốn huyễn-hóa, không thật. Nên “Tâm Ta” giờ không dính mắc với cảnh nữa (gọi là đối cảnh không sanh tình) nên không bị chúng khuấy nhiễu. Đây là phá được “Thọ-ấm”.

\_ Ở đây phá “Thọ-ấm” nó khó hơn phá “Sắc-ấm”. Vì “Thọ-ấm” phát-xuất từ bên trong của tâm phát ra để tiếp-xúc với ngoại-cảnh bên ngoài, nên nó rất tế-nhị và sâu kín hơn Sắc-ấm. Do đó mà đây thường diễn tả thân-tướng của Bồ-Tát Diệu-Âm có phần thanh-tịnh trang-nghiêm hơn Bồ-Tát Được-Vương tiêu-biểu phá Sắc-ấm vậy.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b> _ Hoa-Đức! Ông chỉ thấy Diệu-Âm Bồ-Tát thân hình ở tại đây, mà Bồ-Tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng-sanh nói kinh điển này.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b> _ Nay Hoa-Đức! Ông chỉ thấy thân hình Diệu-Âm Bồ-Tát ở tại đây, mà chẳng biết Bồ-Tát còn hiện nhiều các thứ thân hình ở khắp nơi, đều vì hàng chúng-sanh mà nói kinh Pháp-Hoa này.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 6 / 1**

\_ Trước phá “Sắc-ấm”, thì “Thân” được trang-nghiêm tự-tại rồi. Nay phá luôn “Thọ-ấm”, thì “Tâm” được yên tĩnh, thanh-tịnh, làm cho Thân và Tâm càng diệu-dụng tự-tại và mạnh mẽ hơn.

\_ Nên Diệu-Âm Bồ-Tát có báo-thân đẹp đẽ trang-nghiêm, mà thêm đủ lực ứng-thân tùy theo sở-cầu của chúng-sanh mà thị-hiện giáo-hóa cho mọi người hiểu biết và nhận ra được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).

\_ Như vậy tùy chúng-sanh ở trong loại nào là ngài hiện-thân loại ấy để giáo-hóa khắp các loài, ở khắp chốn, ngài đều có ứng-thân và thị-hiện không thiếu sót.

\_ Đây cũng là bậc Bồ-Tát hành đến bậc Tam-địa và Tứ-địa, nên mới có đủ lực Ứng-thân và Hiện-thân cùng khắp các loài như:

### ĐOẠN 6 / 2

1. Hoặc hiện thân Phạm-Vương,
2. Hoặc hiện thân Đế-Thích,
3. Hoặc hiện thân Tự-Tại-Thiên,
4. Hoặc hiện thân Đại Tự-Tại-Thiên,
5. Hoặc hiện thân Thiên-đại-tướng-quân,
6. Hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn-thiên-vương,
7. Hoặc hiện thân Chuyển-luân Thánh-vương,
8. Hoặc hiện thân các Tiểu-vương,
9. Hoặc hiện thân Trưởng-giả,
10. Hoặc hiện thân Cư-sĩ,
11. Hoặc hiện thân Tế-quan,
12. Hoặc hiện thân Bà-la-môn,
13. Hoặc hiện thân Tỳ-kheo,
14. Hoặc hiện thân Tỳ-kheo-ni,
15. Hoặc hiện thân Ưu-bà-tắc,
16. Hoặc hiện thân Ưu-bà-di,
17. Hoặc hiện thân phụ-nữ của Tế-quan,
18. Hoặc hiện thân phụ-nữ của Bà-la-môn,
19. Hoặc hiện thân đồng-nam
20. Hoặc hiện thân đồng-nữ,
21. Hoặc hiện thân Trời,
22. Hoặc hiện thân Rồng,
23. Hoặc hiện thân Dạ-xoa,
24. Hoặc hiện thân Càn-thát-bà,
25. Hoặc hiện thân A-tu-la,
26. Hoặc hiện thân Ca-lâu-la,
27. Hoặc hiện thân Khẩn-na-la,
28. Hoặc hiện thân Ma-hầu-la-dà,
29. Hoặc hiện thân nhơn
30. Hoặc hiện thân phi-nhơn v.v... mà nói kinh này.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b> _ Bao nhiêu địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp,</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b> _ Thậm-chí cho đến bao nhiêu cõi địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh và các chỗ nạn</p>



<p>nhấn đến trong hậu-cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.</p>	<p>tai khác đều cứu giúp cả, cho đến cả người nữ trong hậu-cung của vua chúa đều vì đó mà giảng nói kinh Pháp-Hoa này.</p>
--	--

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b> _ Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-Tát này, hay cứu-hộ các chúng-sanh trong cõi Ta-bà,</p> <p>- Diệu-Âm Bồ-Tát này biến-hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta-bà này vì chúng-sanh mà nói kinh Pháp-Hoa,</p> <p>- ở nơi thân-thông biến-hóa không hề tổn giảm.</p> <p>_ Vị Bồ-Tát này dùng ngàn ấy trí-tuệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng-sanh đều đặng hiểu biết,</p> <p>- ở trong hằng-hà-sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b> _ Đây Hoa-Đức! Bồ-Tát Diệu-Âm (Tánh Nghe nhiệm-mầu) hay cứu-hộ các chúng-sanh trong cõi Ta-bà,</p> <p>- Bồ-Tát Diệu-Âm này (Tánh Nghe thanh-tịnh nhiệm-mầu) hiện các thứ thân hình ở cõi Ta-bà này, vì chúng-sanh mà giảng nói kinh Pháp-Hoa,</p> <p>- tuy vận-dụng thân-thông biến-hóa như thế mà không hề tổn giảm.</p> <p>_ Bồ-Tát Diệu-Âm này có mức trí-tuệ như thế, soi sáng cõi Ta-bà, khiến cho tất cả chúng-sanh mỗi mỗi đều được sự hiểu biết nơi mình,</p> <p>- còn trong hằng-hà-sa thế-giới ở trong mười phương cũng đều được nhờ như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b> _ Nếu chúng-sanh đáng dùng thân hình Thịnh-văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thịnh-văn mà vì đó nói pháp.</p> <p>_ Đáng dùng thân hình Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp.</p> <p>_ Đáng dùng thân hình Bồ-Tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-Tát mà vì đó nói pháp.</p> <p>_ Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.</p> <p>_ Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế,</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b> _ Bồ-Tát Diệu-Âm (Tánh Nghe thanh-tịnh nhiệm-mầu) tùy theo sở-cầu của chúng-sanh mà thị-hiện ứng-hóa-thân:</p> <p>_ Thịnh-văn.</p> <p>_ Duyên-giác.</p> <p>_ Bồ-Tát.</p> <p>_ Phật.</p> <p>_ Hay các thứ thân-hình khác để độ thoát chúng-sanh thì ngài liền hiện ra vì đó mà nói pháp,</p>

<p>- nhân đến đáng dùng diệt-độ mà đặng độ thoát liên thị-hiện diệt-độ.</p> <p>_ Hoa-Đức! Diệu-Âm đại Bồ-Tát trọn nên sức đại thần-thông trí-tuệ, việc đó như thế.</p>	<p>- cho đến đáng dùng cảnh nhập Niết-Bàn để độ thoát chúng-sanh thì ngài cũng thị-hiện nhập Niết-Bàn để độ thoát.</p> <p>_ Này Hoa-Đức! Bồ-Tát Diệu-Âm có đủ sức đại thần-thông trí-tuệ trọn vẹn trong các công việc như thế đó.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Lúc ấy ngài Hoa-Đức Bồ-Tát bạch cùng Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát sâu trồng căn lành.</p> <p>_ Thế-Tôn! Bồ-Tát đó trụ tam-muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng-sanh như thế?”.</p> <p>_ Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát:</p> <p>_ “Thiện-nam-tử! Tam-muội đó tên là “Hiện-Nhứt-Thiết-Sắc-Thân”.</p> <p>(Là trước mọi hạng người, mọi căn-cơ, mọi chủng-tánh của mỗi hạng chúng-sanh đều tự-tại vô-ngại, đều như như bất-động.)</p> <p>_ Diệu-Âm Bồ-Tát trụ trong tam-muội đó có thể nhiều-ích vô-lượng chúng-sanh như thế”.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Lúc ấy Bồ-Tát Hoa-Đức thấy vậy mới hỏi Đức Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Bồ-Tát Diệu-Âm đã sâu trồng được những căn lành nào trước đây?</p> <p>_ Thế-Tôn! Bồ-Tát Diệu-Âm trụ trong thiền-định nào mà có thể biến hiện ở các nơi trong nhiều thân hình để độ thoát chúng-sanh như thế?</p> <p>_ Phật đáp và bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Này các đệ-tử! Thiền-định đó có tên là “Thiền-Định Tự-Tại Vô-Ngại”, còn gọi là “Như-Như Bất-Động”.</p> <p>(Tức là đứng trước mọi hình-tượng, ngoại-cảnh, tâm vẫn tự-tại, như-như bất-động, không dính mắc.)</p> <p>_ Bồ-Tát Diệu-Âm (Tánh Nghe thanh-tịnh nhiệm-mầu) luôn trụ trong thiền-định tĩnh lặng mà vẫn làm lợi-ích cho tất cả vô-lượng chúng-sanh như thế.</p>

### GIẢI BÀN

\_ Tức là nếu ai hằng sống được với “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình như thế, thì thấy “Thọ-uẩn” của mình: lúc có Thọ, lúc không có Thọ. Nên nó là vô-thường, huyễn-hóa, không thật. Nên không chấp “Thọ-uẩn” là Ngã và Tâm. Còn nếu chấp có “Thọ-uẩn” là Ngã, là Tâm, thì bị nó trói buộc bởi do Thọ ở: mắt tai mũi lưỡi thân và ý nó đem vào. Do đó mà không tự-tại vô-ngại được.

\_ Cho nên giờ đây đã nhận-định rõ ràng do ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) rồi lấy Trí thanh-tịnh này mà quán xét: Sự cảm-thọ qua 6 căn, biết giả không thật, thì sự cảm-thọ ở 6 căn đã phá vỡ, thì sự Chấp Thọ của Ngã không còn, mà được hội-nhập vào bản-thể rộng lớn bao-la là “Pháp-thân”.

\_ Mà được “Pháp-thân” thì nó có diệu-dụng không thể lường được, nên lúc này ứng-hiện thân tự-tại vô-ngại mà dễ hóa-độ mọi loài chúng-sanh.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 8) (Quyển 7 – Phẩm 24)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Lúc nói phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát” này, những Bồ-Tát cùng đi chung với Diệu-Âm Bồ-Tát 84.000 người đều đặn “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội”. (được như-như bất-động)</p> <p>_ Vô-lượng Bồ-Tát trong cõi Ta-bà này cũng đặn tam-muội đó và đà-la-ni (là nhận rõ các pháp không ngoài Chơn-Tâm mà có).</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Lúc nói phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát” này, có 84.000 Bồ-Tát cùng đi với Bồ-Tát Diệu-Âm đều được chánh-định, là thân-tâm được như-như bất-động, tức là đã nhận ra được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình, thì lập tức trong thân-tâm có 84.000 món phiền-não giờ trở thành thanh-tịnh cả, nên tạo-thành đức-hạnh Bồ-Tát cả là do thân-tâm đều như-như bất-động đối với mọi hoàn-cảnh.</p> <p>_ Và vô-lượng đức-tánh trong cõi uest-trước cũng đều được chánh-định cả và còn nhận rõ được tất cả các pháp có sanh là không ngoài Chơn-Tâm mà có được.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Khi ngài Diệu-Âm đại Bồ-Tát cung-dưỡng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và tháp của Đa-Bảo Phật xong rồi, trở về bốn-độ (là căn không còn cảm-thọ, xúc chạm với ngoại-cảnh nữa),</p> <p>- các nước đi trải qua đều sáu điệu vang động (là khi tâm khai-ngộ thì làm cho 6 Thức tỉnh-thức, phá tan lớp mây mờ vô-minh, biến tâm-thức thành thanh-tịnh trong sáng),</p> <p>- rưới hoa sen báu (trí-tuệ khai mở trong sáng),</p> <p>- thổi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc (các tâm-địa dung-hòa thanh-nhã),</p> <p>- đã đến bốn-quốc cùng 84.000 Bồ-Tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí Phật mà bạch rằng: (84.000 = 12 loài x 7 đại x 1.000 Lý</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Mỗi khi các tánh Thấy, Nghe, Hay, Biết, nó ứng-hiện vào các Báo-thân, Ứng-hóa-thân, Pháp-thân để tạo nhiều công-đức, là làm nhiều lợi-lạc cho tất cả chúng-sanh rồi, mà vẫn không dính mắc vào các sự việc đó (tức là Căn đối với Cảnh không còn cảm-thọ, xúc chạm với ngoại-cảnh nữa) thì gọi là cung-dưỡng các Phật xong, rồi trở về bốn-độ,</p> <p>- cho nên khi tâm-địa đã khai-ngộ thì đi đến đâu đều khai-thông đến đó, nó làm cho 6 tâm-thức tỉnh-thức, mà phá tan lớp mây mờ vô-minh, biến tâm-thức thành thanh-tịnh trong sáng,</p> <p>- thì trí-tuệ cũng khai mở trong sáng,</p> <p>- làm cho hàng trăm nghìn muôn ức các tâm-địa được dung-hòa thanh-nhã,</p> <p>- tức là các tánh-đức cùng với 84.000 món phiền-não cũng biến thành Trí-Hải thanh-tịnh, mà bạch rằng:</p>

<p>+ Sự)</p> <p>_ “Thế-Tôn! Con đến cỡi Ta-bà lợi-ích chúng-sanh, ra mắt đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa-Bảo Phật lễ lạy cung-dưỡng,</p> <p>- lại ra mắt Văn-Thù-Sư-Lợi Pháp-vương-tử Bồ-Tát (căn-bản trí),</p> <p>- Dược-Vương Bồ-Tát (đức-trí),</p> <p>- Đắc-Cần-Tinh-Tấn-Lực Bồ-Tát (là trí dũng-mãnh tu-tập thiện-pháp, giúp tâm dứt bỏ được các ác-pháp),</p> <p>- Dũng-Thí Bồ-Tát (hạnh bố-thí không sợ),</p> <p>- cũng làm cho 84.000 vị Bồ-Tát này đặng “Hiện-Nhứt-Thiết-Sắc-Thân Tam-Muội”.</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn! Con là Tánh Nghe đã nhập vào nơi uế-trược để làm lợi-ích cho chúng-sanh nơi đó, và cũng quy hướng hiện-diện vào nơi báo-thân và pháp-thân,</p> <p>- lại dụng ra nhiều phương để độ chúng-sanh như dùng căn-bản trí,</p> <p>- dùng đức-trí,</p> <p>- dùng trí dũng-mãnh tinh-cần,</p> <p>- dùng hạnh bố-thí không sợ,</p> <p>- cũng làm cho 84.000 đức-tánh thanh-tịnh này chứng được cảnh như-như bất-động.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p> <p>_ Lúc nói phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát lai-vãng” này,</p> <p>(Là nói sự cảm-thọ do ngoại-trần xúc chạm với nội-căn, thì ngay đó Tánh Thấy và Tánh Nghe xuất-hiện.)</p> <p>- 42.000 vị Thiên-tử đặng “Vô-sanh pháp-nhãn” (biết rõ các pháp không sanh-diệt).</p> <p>_ Hoa-Đức Bồ-Tát đặng “Pháp-Hoa tam-muội”.</p> <p>(Đối cảnh không sanh tình, hay là nhập Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm), còn gọi là Tịnh-Nhãn.)</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p> <p>_ Lúc nói phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát vãng-lai (qua và lại)” này, là nói lên sự cảm-thọ, là do ngoại-trần nó xúc chạm với nội-căn, thì tánh biết, thấy, nghe, có xuất-hiện,</p> <p>- làm cho các tánh lành nường vào 42 chơn-pháp mà phá tan được tâm vô-minh, mà biết rõ được các pháp không sanh-diệt.</p> <p>_ Để giúp cho Tâm tự biết Tâm, tức là nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) mà được vào Biển Giác đại-định.</p>

### GIẢI BÀN

\_ Nên biết rõ rằng mọi sự “Cảm-Thọ” là vô-thường. Chúng ta dùng trí-tuệ vô-sanh để thấy rõ mọi sự việc không còn lầm lẫn nữa, thì chúng ta sẽ được cái Chơn-Thường, thì không còn bị chi-phối vào mọi sự vui buồn nữa.

\_ Đối với Sắc-ấm phá nó đã là khó, còn bây giờ phá thêm Thọ-ấm thì lại càng khó hơn, vì Thọ-ấm thuộc về Tâm (Tinh-thần), nên nó vi-tế hơn, mà xả nó khó hơn.

\_ Còn khi tu thì cần nhứt là ở thực-hành cho được những điều Phật và Bồ-Tát đã từng hành qua và dạy cho chúng ta. Nên phần nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là nói lên phần thực-hành. Do đó mà Đức Phật nói lên các công-hạnh của các vị Bồ-Tát để cho chúng ta theo gương đó mà tu-tập.

# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM

### “QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN”

#### (PHÁ TƯỚNG-ẨM)

\_ QUÁN: là xem xét, suy xét, quán-chiếu. Là vận-dụng cái Trí thường biết mà soi rọi vào Tâm, để nhận biết mọi sự vật một cách rõ ràng.

\_ QUÁN CHIẾU: là thấy biết mọi sự vật bằng Tâm soi chiếu. Nên cái thấy này không cần phải Trông Nhìn ở nơi mọi vật. Là cái quán-chiếu, là thấy biết bằng trí-tuệ, không cần tướng hình.

\_ THẾ: là sự vận-động tương-tục không ngừng của sự vật thế-gian. (Ở đây dùng chỉ sự tương-tục của Tâm-tướng chúng ta, nó luôn sanh liên-tục mãi không dừng.)

\_ ÂM: là tiếng động. Có hai loại tiếng như:

1. Có tiếng: là do Thức biết. (Là có tướng hình, gọi là Hữu-vi-âm.)  
2. Không tiếng: là do Trí, do Tâm biết. (Là không có tướng hình, gọi là Vô-vi-âm.) Ở đây là dùng *tiếng không tướng hình*, mà thấy biết có tướng hình (là Chơn-Tâm).

\_ THẾ-ÂM: là Tánh Nghe thường-trực ở trong Tâm-tướng của tất cả chúng-sanh, trong 10 phương pháp-giới, cả Thánh và phàm; cũng còn gọi là tiếng lòng thường-trực của tất cả chúng-sanh vậy.

\_ PHÁP QUÁN-THẾ-ÂM: là thứ pháp-thí cho chúng-sanh được vô-úy (là hết sợ). Vì quán-niệm Thế-Âm, nhứt-tâm thanh-tịnh, thì chẳng còn gì đáng sợ nữa, kể cả sự chết cũng xem đó là việc rất bình-thường. Tức là Tâm tự biết Tâm, nó vốn thanh-tịnh sẵn có tự bao giờ, nên gọi nó là “Chơn-Tâm”, là Tri-Kiến-Phật.

\_ QUÁN-THẾ-ÂM: là quán soi các *tiếng thầm lặng không tướng hình*, mà nó luôn tĩnh lặng, sáng chói như kim-cương; mà nó thường-hằng liên-tục không có phút giây gián-đoạn ở tâm của chúng ta. Nói chung lại, là nó luôn hằng-giác, hằng chiếu soi, để tỏ thấy “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) chính của chúng ta đã có sẵn.

\_ PHỔ : là rộng khắp, ứng khắp, cùng khắp.

\_ MÔN : là cửa, lối vào, phương-thức.

\_ PHỔ-MÔN: là các pháp-trí khắp cả. Trong một môn mà thâm vào tất cả pháp. Là tánh quán tự-tại, ứng khắp quần cơ. Là phương-pháp độ khổ, giáo-hóa cho khắp cả chúng-sanh. Do một pháp-môn tu mà thông suốt các pháp-môn.

\_ QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN: đây là một Chơn-Pháp tu mau chóng ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) nhứt. Bằng cách lấy Chơn-Trí thanh-tịnh hằng chiếu soi lại nơi tự tâm mình. (Tức là lấy Tâm, tu Tâm, đạt Tâm.)

#### TỔNG-KẾT 3 PHẨM

(23, 24, 25)

\_ Sau khi đã phá Sắc-Ẩm: Phẩm 23. Là xả thân mạng, là đốt thân và phá sự đối-đãi hai bên, là đốt hai cánh tay.

\_ Đến phá Thọ-Ấm: Phẩm 24. Là xả Âm-Thanh qua Nghe, là *tai nghe*; qua Sắc-tướng, là *mắt thấy*. Tức là đối với âm-thanh, sắc-tướng, không còn dính mắc (tức là đối cảnh không sanh tình).

\_ Qua phẩm Phổ-Môn: Phẩm 25. Phá Tưởng-ấm (do tư-tưởng vọng-niệm). Tức là thấy được Tự-Tánh của mình, tức là ngộ được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình. Rồi lấy Chơn-Tâm này mà hành y theo nó, sống theo nó, thì các niệm-tưởng nó dừng ngay. Mà khi niệm-tưởng dừng thì mọi sự “Kinh sợ” hết. Mà kinh sợ hết, thì khổ đau hết. Nên gọi là Bồ-Tát Quán-Thế-Ấm, cứu cho chúng-sanh hết khổ. (Chúng-sanh ở đây là tất cả các vọng-tưởng hay là vọng-niệm, nó luôn sanh-khởi liên-tục, nó làm cho vui-buồn, phải-quấy, v.v..., nên mới có khổ đau.) Khi mọi sự việc đều trở về Bản-Tâm thanh-tịnh thì tất cả là Tịnh-độ, nên hết khổ đau.

\_ Phẩm này có tên là “Phổ-Môn” là vì nó thích-hợp với phương-pháp tu ở cõi Ta-bà, vì cõi này cái viên-thông ưu-việt nhất là Tánh Nghe (tức là tứ phía, trên dưới đều nghe được cả).

\_ Tức là khi ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) rồi, thì hãy sống y theo nó, thì mọi sự khổ đau lo sợ đều dứt hết. Nên tâm luôn được thanh-tịnh trong sáng, các vọng-tưởng đều được tiêu-trừ, thì như vậy là phá được “Tưởng-Ấm”. Mà đã phá được “Tưởng-Ấm” thì vào được bậc tương-đồng với Ngũ-địa và Lục-địa Bồ-Tát hạnh.



**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 1) (Quyển 7 – Phẩm 25)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát (Lấy tâm-trí tư-duy thâm sâu để tột suốt nguồn tâm sâu kín nhiệm-mầu, còn gọi là ý-tưởng cao đẹp thăm sâu.)</p> <p>- liền từ chỗ ngồi đứng dậy (là lia chấp trở về với Thật-Tánh của mình)</p> <p>- trịch áo bày vai hữu (là thuận theo lời chơn-thật của Phật chỉ dạy),</p> <p>- chấp tay (sẵn sàng nghe dạy)</p> <p>- hướng Phật (trở về Tánh Giác)</p> <p>- mà bạch rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ- Tát (là thường-hằng chiếu soi thấy biết vọng-tưởng rõ ràng) do nhân-duyên gì mà tên là Quán-Thế-Âm?”.</p> <p>(Là soi xét để dứt ý-tưởng vọng mà thành thanh-tịnh.)</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Bồ-Tát Vô-Tận-Ý (Là những ý-tưởng không cùng, không dứt.)</p> <p>- từ chỗ ngồi đứng dậy</p> <p>- trịch áo bày vai hữu,</p> <p>- chấp tay</p> <p>- lễ Phật</p> <p>- mà bạch rằng:</p> <p>_ Đức Thế-Tôn! Do nhân-duyên nào mà Bồ-Tát Quán-Thế-Âm có tên là Quán- Thế-Âm?”.</p>

**GIẢI BÀN ĐOẠN 1 / 1**

\_ Đoạn này, người đương-cơ đứng ra thưa hỏi là Bồ-Tát Vô-Tận-Ý (là những ý-tưởng không cùng, không dứt).

\_ Vì phẩm này có mục-đích là phá “Tưởng-Ấm”. Còn chúng-sanh thì có trăm ngàn muôn ức thứ ý-tưởng, cái gì cũng nghĩ được, nên gọi là “Vô-Tận-Ý”.

\_ Cho nên có Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ra đời, là dùng để soi xét các ý-tưởng, là cho nó dứt “Niệm khởi”, hết “Lo sợ” mà trở thành được thanh-tịnh, thì mau chóng ngộ-nhập được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình. Khi đã ngộ-nhập được “Chơn-Tâm”, tức là Bồn-Tánh thanh-tịnh sẵn có của mình rồi, thì các vọng-tưởng tự nó lia dứt; thì ngay đó hết khổ đau.

\_ Tức là phá được “Tưởng-Ấm” thì tương-ứng ngang bằng với bậc Ngũ-địa và Lục-địa Bồ-Tát hạnh.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát:</p> <p>_ Thiệt-nam-tử! Nếu có vô-lượng trăm nghìn muôn ức chúng-sanh chịu các khổ-não,</p> <p>- nghe Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này (trở</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ Đây đệ-tử! Nếu có vô-lượng trăm nghìn muôn ức chúng-sanh đang bị khổ- não,</p> <p>- là do vọng-tưởng điên-đảo, nó luôn</p>

<p>về lại Thật-Tánh của mình là Chơn-Tâm) một lòng xưng danh.</p> <p>_ Quán-Thế-Âm Bồ-Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặn giải-thoát.</p>	<p>đấy khởi không ngừng, nên nó làm náo-loạn tâm-tánh chúng-sanh.</p> <p>Do đó mà phải xoay lại quán xét để nghe Tự-Tánh chơn-thật của mình, là Chơn-Tâm.</p> <p>_ Tức thời thấy được cái thường thanh-tịnh sẵn có là Chơn-Tâm, là Tri-Kiến-Phật của mình, thì được giải-thoát.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Nếu có người trì (hằng giữ tâm-niệm) danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này (Tâm tự biết Tâm),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dầu vào trong lửa lớn (thấy biết), lửa chẳng cháy đặn (là không dính mắc), vì do sức oai thần của Bồ-Tát này đặn như vậy (là vì do sự thanh-tịnh trong sáng mà được như vậy).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Nếu có người luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, tức là Tâm tự biết Tâm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì dầu cho hằng thấy biết tất cả mọi cảnh-vật mà chẳng dính mắc nơi thấy biết đó, tức là thấy tướng lìa tướng (gọi là vào trong lửa lớn mà lửa chẳng cháy được), là do ta biết giữ gìn tâm-địa của ta luôn thanh-tịnh trong sáng mà được như vậy.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Nếu bị nước lớn (là sự nghe biết) làm trôi (bị quyến rũ, lôi cuốn) (dễ cảm), xưng danh-hiệu Bồ-Tát này (là trở về Thật-Tánh của mình là Chơn-Tâm) liền đặn chỗ cạn (liền được thanh-tịnh trong sáng).</p> <p>_ Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng-sanh vì tìm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vàng (Giới): Giới-hạnh trong sạch trang-nghiêm,</li> <li>- bạc (Tín): Tín-tâm, lòng chánh-tín,</li> <li>- lưu-ly (Văn): Nghe nhiều biết rộng,</li> <li>- xà-cừ, mã-nã (Quí): Biết hổ,</li> <li>- san-hô (Tàm): Biết thẹn,</li> <li>- hổ-phách (Xả): Lìa ô-nhiễm,</li> <li>- chơn-châu (Định-Tuệ): Trí-tuệ thanh-tịnh sáng suốt</li> <li>- các thứ báu,</li> <li>- nên vào trong biển lớn (vào nơi sanh-tử),</li> <li>- giả-sử (ví như) gió lớn (cảnh đời đau</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 4</b></p> <p>_ Còn đối với sự nghe biết tất cả các Âm-thanh và Sắc-tướng mà cũng không bị lôi cuốn, dính mắc vào Âm-thanh và Sắc-tướng đó; tức là biết lắng nghe Tự-Tánh nghe của mình (tức Tâm tự biết Tâm) thì liền được thanh-tịnh trong sáng, thì không bị nạn nước lớn làm trôi.</p> <p>_ Lại nữa nếu có trăm nghìn muôn ức chúng-sanh vì tìm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- vàng</li> <li>- bạc</li> <li>- lưu-ly</li> <li>- xà-cừ, mã-nã</li> <li>- san-hô</li> <li>- hổ-phách</li> <li>- chơn-châu</li> <li>- là các thứ báu,</li> <li>- mà vào trong biển lớn (tức là phải vào trong biển lớn sanh-tử luân-hồi khổ-lụy),</li> <li>- ví như cảnh đời vô-minh đầy đau khổ</li> </ul>



<p>khổ do Thấy Nghe Hay Biết, nó làm điên-đảo)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thối ghe thuyền của kia (làm não-loạn thân-tâm)</li> <li>- trôi tấp nơi nước quỷ La-Sát (sanh nhiều ác-nghiệp vô-minh đầy Tham Sân Si Mạn Nghi ...),</li> <li>- trong ấy nếu có nhấn đến một người xưng danh-hiệu (trong đó đầu chỉ có một ý-niệm hướng về Chơn-Tâm) Quán-Thế-Âm Bồ-Tát</li> <li>- thời các người đó đều đặn thoát khỏi nạn quỷ La-Sát (thì các vọng-tưởng vô-minh phiền-não, Tham Sân Si Mạn Nghi ... đều dứt sạch hết).</li> </ul> <p>_ Do nhân-duyên đó mà tên là Quán-Thế-Âm.</p> <p>(Là hằng giác, hằng soi, để tỏ thấy Chơn-Tâm luôn thanh-tịnh từ-bi bình-đẳng của mình.)</p>	<p>cũng bởi do Thấy Nghe Hay Biết, nó làm điên-đảo,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- làm não-loạn che mờ thân-tâm thanh-tịnh của chúng-sanh,</li> <li>- nên sanh nhiều ác-nghiệp vô-minh, đầy Tham Sân Si Mạn Nghi ... mà phải bị đau khổ triền-miên,</li> <li>- nếu trong đó đầu chỉ có một ý-niệm nhỏ lóe lên biết hướng về Tánh Giác thanh-tịnh của Chơn-Tâm,</li> </ul> <p>- thì các vọng-tưởng điên-đảo vô-minh phiền-não, Tham Sân Si Mạn Nghi ... đều được tiêu-trừ sạch hết.</p> <p>_ Là do bởi tâm hằng giác, hằng soi, mà được tỏ thấy Chơn-Tâm luôn thanh-tịnh, đầy từ-bi bình-đẳng của mình mà được như vậy.</p>
--	--

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 7 – Phẩm 25)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Nếu lại có người sắp sẽ bị hại (là do gây nhiều tội lỗi bởi do Thấy Nghe Hay Biết tạo ra mà bị ám-ảnh), xưng danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (kịp nhớ Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thời dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc (thì làm cho các thứ ám-ảnh tội lỗi đó đứt đoạn, rơi rớt không còn năng-lực làm khổ tâm được nữa), người ấy đặn thoát khỏi.</li> </ul> <p>_ Nếu quỷ Dạ-xoa cùng La-sát (lòng tham-lam và sân-si) đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nghe người xưng danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (mà biết nhớ đến Chơn-Tâm</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Nếu lại có người sắp sẽ bị hại là do gây nhiều tội lỗi bởi do Thấy Nghe Hay Biết tạo ra, mà bị ám-ảnh, mà kịp nhớ đến Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì nhờ đó mà làm cho các thứ ám-ảnh tội lỗi đó, đứt đoạn, rơi rớt không còn năng-lực làm khổ tâm được nữa.</li> </ul> <p>_ Lại nếu có những người bị các thứ tham-lam tiền-tài, vật-chất, danh-lợi, quyền-tước đầy cả trong 3.000 đại-thiên thế-giới, nó quyến rũ, làm say đắm lòng người, mà làm hại người,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà biết nhớ đến Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình,</li> </ul>

<p>thanh-tịnh của mình)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ (lòng gian ác) mà nhìn người hướng lại làm hại đặng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- thì các sự tham-lam, quyến rũ, gian-ác đó không còn nghĩ đến nữa, huống là bị sa ngã nào được.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội (có mê mờ hay không mê mờ), gông cùm xiềng xích trói buộc (là những thứ như: Sắc Tài Danh Thực Thọ, hay Sắc Thinh Hương Vị Xúc Pháp, v.v...) nơi thân,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- xưng danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (là kịp nhớ đến Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình),</li> <li>- thấy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi (thì được tỏ rõ, mà được giải-thoát).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Dầu cho có những hạng người mê mờ hay không mê mờ đi nữa, đều luôn dính vào: Sắc Tài Danh Thực Thọ, hay Sắc Thinh Hương Vị Xúc Pháp, v.v... đều bị nó trói buộc và làm khổ đau thân-tâm cả,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cho nên nếu thức tỉnh kịp nhớ đến Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình,</li> <li>- thì thấy rõ được cái thực-tế của mọi vật là huyễn-hóa, không thật, nên mình tự cởi mở cho mình mà được giải-thoát tự-tại.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Nếu kẻ oán-tặc (mọi sự ác-nghiệp sanh ra do Thân Khẩu Ý) đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có một vị thương-chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu trải qua nơi đường hiểm-trở,</li> </ul> <p>(Đứng trước ác-sự mà làm cho thiện-tâm phát-sanh, mà quay về với thiện-sự, là một vấn-đề vô-cùng khó khăn.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- trong đó có một người xưng rằng:</li> </ul> <p>_ “Các thiện-nam-tử! Chớ nên sợ sệt (lo sợ),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- các ông nên phải một lòng xưng danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (quay trở về lại Chơn-Tâm của mình),</li> <li>- vị Bồ-Tát đó hay đem pháp vô-úy (hết sợ) thí cho chúng-sanh, các ông nếu xưng danh-hiệu thời sẽ đặng thoát khỏi oán-tặc này”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Nếu có người gây ra nhiều tội lỗi đầy cả trong 3.000 đại-thiên thế-giới do Thân Khẩu Ý mà ra,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cho nên đứng trước cảnh ác-sự đã thành-lập rồi (là người buôn mang nhiều của báu) mà muốn làm cho thiện-tâm phát-sanh, để cho nó trở về với thiện-sự (là trải qua nơi đường hiểm-trở), thì là một vấn-đề vô-cùng khó khăn,</li> <li>- nhưng trong tâm-địa luôn sẵn có thiện-tâm mà khởi lên rằng:</li> </ul> <p>_ Nay các thiện-chủ! Chớ có lo sợ,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà hãy mau quay trở về lại Chơn-Tâm thanh-tịnh trong sáng của mình, thì tỏ được tam-độc (Thân Khẩu Ý) nó vốn huyễn-hóa không thật, thì dứt các ác-nghiệp của các oán-tặc,</li> <li>- nhờ tánh-đức thanh-tịnh này mà làm cho chúng-sanh và các ông hết sợ sệt, và thoát khỏi các oán-tặc gây ra đau khổ này.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p>

<p>_ Các người buôn nghe rồi (các nghiệp đã tạo-tác), đều lên tiếng xưng rằng (quy hướng về Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình): “Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát!”,</p> <p>- vì xưng danh-hiệu Bồ-Tát (được gieo hạt giống trí-tuệ)</p> <p>- nên liền đặng thoát khỏi.</p> <p>_ Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát sức oai thần cao lớn như thế.</p>	<p>_ Các việc tạo-tác sanh các ác-nghiệp, mà biết quay về lại với Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình,</p> <p>- là nhờ có gieo trồng được hạt giống trí-tuệ</p> <p>- nên liền thoát khỏi các tai-nạn, hiểm-nguy, đều được hóa-giải.</p> <p>_ Nay Vô-Tận-Ý! Bồ-Tát Quán-Thế-Âm (Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật) có sức oai thần cao lớn như thế.</p>
---	--

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 7 – Phẩm 25)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Nếu có chúng-sanh nào nhiều lòng dâm-dục (ái-nhiễm oan-trái trói buộc)</p> <p>- thường cung-kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền đặng ly dục (dứt sanh-tử).</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Nếu có chúng-sanh nào bị nhiều ái-nhiễm oan-trái trói buộc quá nặng,</p> <p>- mà biết tỉnh thức quay về lại với Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình thì liền dứt được nghiệp sanh-tử.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Nếu người nhiều giận hờn (thù-hận là lửa nung nấu),</p> <p>- thường cung-kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát,</p> <p>- liền đặng lìa lòng giận.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Nếu có người trong lòng luôn nung nấu mối hận-thù,</p> <p>- mà biết quay về lại Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình,</p> <p>- thì lửa hận-thù nung nấu trong lòng hạ nhiệt, liền lìa được mối thù.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Nếu người nhiều ngu-si (mê-muội vô-minh),</p> <p>- thường cung-kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát,</p> <p>- liền đặng lìa ngu-si.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Lại nếu có người lòng nhiều mê-muội vô-minh,</p> <p>- mà biết quay về lại với Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình,</p> <p>- thì được tỉnh-ngộ thấy rõ các sự việc “Mê” của mình, mà đặng tướng “Tuệ”.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có những sức oai thần lớn nhiều lợi-ích như thế,</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Nay Vô-Tận-Ý! Bồ-Tát Quán-Thế-Âm (Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật) có những sức oai thần lớn nhiều lợi-ích như thế,</p>

<p>- cho nên chúng-sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.</p>	<p>- cho nên chúng-sanh phải một lòng luôn tưởng nhớ về Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình để được luôn hằng-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b>                  _ Nếu có người nữ, giả-sử muốn cầu con trai (Trí-Tuệ Giác-Ngộ),                  - lễ lạy cung-dưỡng (đều quy hướng vâng lời làm theo) Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (Chơn-Tâm thanh-tịnh),                  - liền sanh con trai phước-đức trí-tuệ;                   - giả-sử muốn cầu con gái (hạnh nét phước-đức),                  - bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp,                   - trước đã trồng cội phước-đức, mọi người đều kính mến.                   _ Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức thần như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b>                  _ Giả-sử nếu có người nữ nào muốn cầu con trai, tức là cầu Trí-Tuệ Giác-Ngộ,                  - thì phải quy hướng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình, vâng lời làm theo Chơn-Tâm thanh-tịnh này,                  - thì tâm được sáng tỏ đầy đủ trí-tuệ phước-đức ;                  - lại nếu muốn cầu con gái, tức là cầu hạnh nét phước-đức,                  - thì cũng phải quy hướng về Chơn-Tâm của mình, vâng lời làm theo Chơn-Tâm thanh-tịnh này, thì được con gái có đầy đủ Hạnh-Đức xinh đẹp,                  - làm cho mọi người đều kính mến là nhờ trước kia đã trồng nhiều cội phước-đức rồi.                  _ Đây Vô-Tận-Ý! Bồ-Tát Quán-Thế-Âm có sức thần oai-lực như thế.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 7 – Phẩm 25)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b>                  _ Nếu có chúng-sanh cung-kính lễ lạy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (sẵn sàng quy hướng về Chơn-Tâm và vâng lời làm theo)                  - thời phước-đức chẳng lường mất.                   _ Cho nên chúng-sanh đều phải thọ-trì danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (Chơn-Tâm của mình).</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b>                  _ Nếu có chúng-sanh nào luôn quy hướng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình, và vâng lời làm theo để tâm hằng giác,                  - thì phước-đức người này không bao giờ mất.                  _ Cho nên chúng-sanh đều phải quy về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình, mà lấy đó tu-hành mau được Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>                  _ Vô-Tận-Ý! Nếu có người thọ-trì danh-tự của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa Bồ-Tát,</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b>                  _ Đây Vô-Tận-Ý! Nếu có người dầu có tu-trì phá được 62 kiến-chấp,</p>

<p>- lại trọn đời cung-dưỡng</p> <p>- đồ ăn uống (Thiền-định),</p> <p>- y-phục (Bố-thí),</p> <p>- giường nằm (Tinh-tấn),</p> <p>- thuốc thang (trí-tuệ phá hết phiền-não).</p> <p>_ Ý ông nghĩ sao? Công-đức của người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn đó có nhiều chăng?”.</p>	<p>- và lại trọn đời luôn quy hướng về các pháp-bảo để tu như:</p> <p>- Thiền-định.</p> <p>- Bố-thí.</p> <p>- Tinh-tấn.</p> <p>- Trí-tuệ v.v...</p> <p>_ Thì ý ông nghĩ sao? Công-đức của người trai gái lành này có nhiều chăng?</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Vô-Tận-Ý thưa: “Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều”.</p> <p>_ Phật nói: “Nếu lại có người thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm) danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát</p> <p>- nhấn đến (cho đến) một thời (một lần) lễ lạy cung-dưỡng (quy hướng vâng lời làm theo)</p> <p>- thời phước của hai người đó bằng nhau không khác,</p> <p>- trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng-tận”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>_ Ngài Vô-Tận-Ý thưa rằng: “Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều”.</p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại dạy: Lại còn có người luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm</p> <p>- cho đến chỉ một lần quy hướng vâng lời làm theo Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình thôi,</p> <p>- thì phước-đức của hai người đó bằng nhau không khác,</p> <p>- nên công-đức này rất nhiều hàng trăm nghìn muôn ức kiếp còn hoài không cùng-tận.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Vô-Tận-Ý! Thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm) danh-hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đặng vô-lượng vô-biên phước-đức lợi-ích như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Đây Vô-Tận-Ý! Người mà luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm thì đặng vô-lượng vô-biên phước-đức lợi-ích như thế.</p>

### GIẢI BÀN THÊM

\_ Vì sao vậy? Vì Niệm, Thọ, Trì, Đọc, Tu, vô-số các danh-hiệu, cùng các danh-hiệu các pháp khác, cốt là để trở về với “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Nhưng nó thuộc về pháp Sở-Hành (có pháp tu).

\_ Còn ở đây cũng niệm danh-hiệu Bồ-Tát Quán-Thế-Âm là nói chúng ta trở về thực-tế với “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của chúng ta. Để chúng ta thấy được nó, rồi sống theo nó, để có được đầy đủ Trí-Giác mà soi thấu suốt tất cả các vọng-tưởng hư-minh giả dối, mà được vào Chánh-đẳng Chánh-giác.

\_ Chớ không phải chỉ *đọc, niệm* suông ngoài miệng, để rồi chấp câu, chấp lời, chấp số lượng tu-hành. Nên không biết mà tu-hành như vậy thì chỉ được một phần rất nhỏ phước-báo hữu-lậu mà thôi, chớ không được giải-thoát và quả-vị Phật được.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 5) (Quyển 7 – Phẩm 25)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào?</p> <p>(Tức là Chơn-Tâm nó trùm khắp và cũng đang hiện-diện khắp trong thân của các chúng-sanh; nên khi có các vọng-niệm đau khổ phiền-não nào dấy lên thì đều thấy biết hết, ngay đó nhớ Chơn-Tâm thì các vọng-niệm đều liền tiêu mất, gọi là giải-thoát niệm đó.)</p> <p>- Sức phương-tiện việc đó thế nào?”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Bồ-Tát Vô-Tận-Ý bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Tức là Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) nó trùm khắp và cũng đang hiện-diện, thường-trụ, hằng lưu khắp trong thân của tất cả các chúng-sanh; nên mỗi khi các vọng-niệm dấy khởi lên như đau khổ phiền-não v.v... thì nó liền thấy biết, ngay đó giải-thoát vọng-niệm đó ngay, là do luôn để tâm hằng giác theo Chơn-Tâm của mình.</p> <p>Nên Chơn-Tâm vốn thanh-tịnh, mà hằng chiếu soi, hằng làm lợi-ích cho tất cả chúng-sanh bằng cách làm cho chúng-sanh tỏ ngộ được mọi sự việc rất sâu rộng, mọi sự thật ở nơi tâm mình, rồi lấy đó làm phương-tiện tu-hành mà vào Chánh-Đẳng-Giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Phật bảo Vô-Tận-Ý Bồ-Tát:</p> <p>_ Thiện-nam-tử!</p> <p>1. Nếu có chúng-sanh trong quốc-độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát, thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.</p> <p>2. Người đáng dùng thân Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân Duyên-giác mà vì đó nói pháp.</p> <p>3. Người đáng dùng thân Thịnh-văn đặng độ thoát, liền hiện thân Thịnh-văn mà vì đó nói pháp.</p> <p>4. Người đáng dùng thân Phạm-Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Phạm-Vương mà vì đó nói pháp.</p> <p>5. Người đáng dùng thân Đế-Thích đặng độ thoát, liền hiện thân Đế-Thích mà vì đó nói pháp.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Phật lại bảo Bồ-Tát Vô-Tận-Ý rằng:</p> <p>_ Nay đệ-tử!</p> <p>1. Nếu có chúng-sanh ở quốc-độ nào cần thân Phật mới độ thoát được, thì Bồ-Tát Quán-Thế-Âm liền hiện thân Phật mà thuyết-pháp cho họ nghe.</p> <p>2. Đáng dùng thân Duyên-giác.</p> <p>3. Đáng dùng thân Thịnh-văn.</p> <p>4. Đáng dùng thân Phạm-Vương.</p> <p>5. Đáng dùng thân Đế-Thích.</p>

<p>6. Người đáng dùng thân Tự-Tại-Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Tự-Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.</p> <p>7. Người đáng dùng thân Đại-Tự-Tại-Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Đại-Tự-Tại-Thiên mà vì đó nói pháp.</p> <p>8. Người đáng dùng thân Thiên-Đại-Tướng-Quân đặng độ thoát, liền hiện thân Thiên-Đại-Tướng-Quân mà vì đó nói pháp.</p> <p>9. Người đáng dùng thân Tỳ-Sa-Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ-Sa-Môn mà vì đó nói pháp.</p> <p>10. Người đáng dùng thân Tiểu-Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Tiểu-Vương mà vì đó nói pháp.</p> <p>11. Người đáng dùng thân Trưởng-giả đặng độ thoát, liền hiện thân Trưởng-giả mà vì đó nói pháp.</p> <p>12. Người đáng dùng thân Cư-sĩ đặng độ thoát, liền hiện thân Cư-sĩ mà vì đó nói pháp.</p> <p>13. Người đáng dùng thân Tể-quan đặng độ thoát, liền hiện thân Tể-quan mà vì đó nói pháp.</p> <p>14. Người đáng dùng thân Bà-la-môn đặng độ thoát, liền hiện thân Bà-la-môn mà vì đó nói pháp.</p> <p>15. Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà vì đó nói pháp.</p> <p>16. Người đáng dùng thân phụ-nữ của Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn đặng độ thoát, liền hiện thân phụ-nữ mà vì đó nói pháp.</p> <p>17. Người đáng dùng thân đồng-nam đồng-nữ đặng độ thoát, liền hiện thân đồng-nam đồng-nữ mà vì đó nói pháp.</p> <p>18. Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn cùng phi-nhơn đặng độ thoát, liền đều hiện ra</p>	<p>6. Đáng dùng thân Tự-Tại-Thiên.</p> <p>7. Đáng dùng thân Đại-Tự-Tại-Thiên.</p> <p>8. Đáng dùng thân Thiên-Đại-Tướng-Quân.</p> <p>9. Đáng dùng thân Tỳ-Sa-Môn.</p> <p>10. Đáng dùng thân Tiểu-Vương.</p> <p>11. Đáng dùng thân Trưởng-giả.</p> <p>12. Đáng dùng thân Cư-sĩ.</p> <p>13. Đáng dùng thân Tể-quan.</p> <p>14. Đáng dùng thân Bà-la-môn.</p> <p>15. Đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.</p> <p>16. Đáng dùng thân phụ-nữ của Trưởng-giả, Cư-sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn.</p> <p>17. Đáng dùng thân đồng-nam đồng-nữ.</p> <p>18. Đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn cùng phi-nhơn.</p>
---	--

<p>mà vì đó nói pháp. 19. Người đáng dùng thân Chấp-Kim-Cang thân đặng độ thoát, liền hiện Chấp-Kim-Cang thân mà vì đó nói pháp.</p>	<p>19. Đáng dùng thân Chấp-Kim-Cang thân.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b> _ Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó thành-tựu công-đức như thế,  - dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước (dùng ứng-hóa lưu-chuyển khắp trong thân) để độ thoát chúng-sanh,  - cho nên các ông phải một lòng cung-dưỡng (luôn một lòng quy hướng về Chơn-Tâm của mình) Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b> _ Nay Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó thành-tựu công-đức như thế (tức là Chơn-Tâm làm tất cả),  - là Chơn-Tâm nó cùng khắp mọi nơi, luôn làm sáng tỏ cái đạo cho mọi chúng-sanh,  - cho nên chúng ta phải một lòng quy hướng về Chơn-tâm thanh-tịnh của mình mà lấy đó tu-hành mau chứng Vô-sanh.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b> _ Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sệt hay ban sự vô-úy, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là vị Thí-Vô-Úy.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b> _ Bồ-Tát Quán-Thế-Âm còn được cõi Ta-bà gọi là “Người bố-thí vô-úy”. Vì trong tất cả hoàn-cảnh sợ hãi, tai-nạn, nguy-cấp, Bồ-Tát có khả-năng làm cho hết sợ.</p>

### GIẢI BÀN THÊM

Tức là khi đã giác-ngộ được Chơn-tâm (Tri-Kiến-Phật) của chính mình rồi, thì sẽ thông hiểu, thấu suốt, rõ mọi sự việc là huyền-hóa, không có thật. Nên không còn sợ sệt gì nữa trước mọi hoàn-cảnh, nó hiển bày đều như *mộng, huyền, bào, ảnh*. Nên tâm rất sáng suốt trong sáng, luôn thanh-tịnh như Chơn-Tâm thanh-tịnh có sẵn từ thuở nào rồi.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 6) (Quyển 7 – Phẩm 25)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b> _ Vô-Tận-Ý Bồ-Tát bạch Phật:  _ “Thế-Tôn! Con nay phải cung-dưỡng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (quy hướng về Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình)”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b> _ Bồ-Tát Vô-Tận-Ý bạch Đức Phật rằng:  _ Bạch Thế-Tôn! Nay chúng con đã biết quy hướng về Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình.</p>
<p>_ Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu-</p>	<p>_ Mà biết trong thân có dòng vọng-</p>



<p>báu nơi cổ giá-trị trăm nghìn lượng vàng,</p> <p>- đem trao cho ngài Quán-Thế-Âm mà nói rằng:          (Là xả các sắc-tướng để trở về Bồ-Tánh thanh-tịnh của mình là Chơn-Tâm.)          _ “Xin ngài nhận chuỗi trân-bảo pháp-thí này”.</p>	<p>tưởng thầm kín sanh-khởi liên-tục không bao giờ ngừng dứt.          Nay đã tỏ ngộ, biết các pháp đó là huyễn-hóa không thật. Do đó mà không còn trụ-chấp vào các Sắc-Tướng đó làm cho các vọng-tưởng không còn chỗ gá nương nữa, là phá-trừ Tướng-Ấm vậy.          - là nói lên sự xả các Sắc-Tướng để trở về Bồ-Tánh thanh-tịnh sẵn có của mình, chính là Chơn-Tâm.          _ Xin ngài tỏ sự thanh-tịnh trong sạch của con mà thọ nhận pháp-thí vô-giá này.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b>          _ Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát chẳng chịu nhận chuỗi.</p> <p>_ Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng:          _ “Xin ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b>          _ Khi ấy Bồ-Tát Quán-Thế-Âm chẳng chịu nhận.          Là vì mặc dầu nhờ thần-lực của Phật mà tỏ ngộ được “Chơn-Tâm”, nhưng chưa hẳn là thanh-tịnh hoàn-toàn để hòa-nhập vào Chơn-Thể của Bồ-Đức bình-đẳng từ-bi của Chơn-Tâm được.          Vì cái ngộ đó nó còn là pháp-trì (pháp tà), là có pháp biết, chưa thâm-liễu, nên chưa có khả-năng nhận thấy được Chơn-Tâm thật. Nên gọi là Bồ-Tát chưa nhận.          _ Bồ-Tát Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Bồ-Tát Quán-Thế-Âm rằng:          _ Xin ngài thương xót chúng tôi mà nhận cho.          (Tức là muốn được hòa-nhập vào với Chơn-Tâm thì các vọng-tưởng không còn trụ-chấp vào các Sắc-Tướng nữa, để được thanh-tịnh hoàn-toàn, thì mới hòa-nhập vào Chơn-Tâm thanh-tịnh được.)</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b>          _ Bấy giờ Phật bảo Quán-Thế-Âm Bồ-Tát:          _ “Ông nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-Tát này và hàng tứ chúng cùng</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b>          _ Bấy giờ Tâm tự bảo Tâm rằng:          _ Ông nên thương xót vọng-tưởng không cùng-tận và hàng tứ-chủng tánh-đức (Thấy Nghe Hay Biết) cùng những tâm-</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trời (tâm-địa thiện lành),</li> <li>- Rồng (tâm-địa sanh-khởi),</li> <li>- Dạ-xoa (tâm-địa xấu ác),</li> <li>- Càn-thát-bà (tâm-địa biến đổi),</li> <li>- A-tu-la (tâm-địa kiêu-căng),</li> <li>- Ca-lâu-la (tâm-địa hai lòng),</li> <li>- Khẩn-na-la (tâm-địa mê-hoặc),</li> <li>- Ma-hầu-la-dà (tâm-địa hiểm-ác),</li> <li>- nhơn (tâm-địa có nhân-nghĩa)</li> <li>- và phi-nhơn (tâm-địa chẳng có nhân-nghĩa) v.v...</li> <li>- mà nhận chuỗi ngọc đó”.</li> </ul>	<p>địa như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa thiện lành,</li> <li>- tâm-địa sanh-khởi,</li> <li>- tâm-địa xấu ác,</li> <li>- tâm-địa biến đổi,</li> <li>- tâm-địa kiêu-căng,</li> <li>- tâm-địa hai lòng,</li> <li>- tâm-địa mê-hoặc,</li> <li>- tâm-địa hiểm-ác,</li> <li>- tâm-địa có nhân-nghĩa,</li> <li>- tâm-địa chẳng có nhân-nghĩa v.v...</li> </ul> <p>- mà tiếp nhận để chúng phá-trừ được các ác-nghiệp vọng-tưởng chưa ổn-định và ngang ngược hung-bạo, mà mau được thanh-tịnh giác-ngộ mà nhập vào Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b></p> <p>_ Tức thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng (4 chủng tánh-đức Thấy Nghe Hay Biết)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- và Trời, Rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... (là những tâm-địa chưa ổn-định và ngang bướng hung-bạo)</li> <li>- mà nhận chuỗi ngọc (tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu) đó chia làm hai phần:</li> <li>- một phần dâng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật,</li> </ul> <p>- một phần dâng tháp của Phật Đa-Bảo.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b></p> <p>_ Tức thời Bồ-Tát Quán-Thế-Âm vâng lời Phật vì hàng tứ-chúng, đầy đủ 4 chủng tánh-đức (Thấy Nghe Hay Biết)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- và những tâm-địa chưa ổn-định và ngang bướng hung-bạo,</li> <li>- nay đã được thanh-tịnh vô-cấu rồi mà tiếp nhận, rồi lại chia làm hai phần:</li> <li>- một phần dâng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật,</li> </ul> <p>(Là nói báo-thân, ứng-hóa-thân, gọi là Thủy-giác; lúc này Bồn-Tâm chưa tự-lực, còn dùng tha-lực, nên còn chút lo sợ.)</p> <p>(Là còn dùng sắc-tướng để lợi-lạc cho chúng-sanh.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- một phần dâng cung-dưỡng tháp của Phật Đa-Bảo.</li> </ul> <p>(Là nói pháp-thân, là Bồn-Giác xưa nay thường thanh-tịnh, nên tự-lực, là hết lo sợ, nên tự-giác.)</p> <p>(Là không có sắc-tướng mà vẫn làm lợi-ích cho muôn loài.)</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b></p> <p>_ Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn lại bảo Bồ-Tát Vô-Tận-</p>

<p>sức thần tự-tại như thế, dạo đi trong cõi Ta-bà.</p>	<p>Ý rằng: Bồ-Tát Quán-Thế-Âm có sức thần tự-tại dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế đó. (Tức là “Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật” có sức thần rất tự-tại trùm khắp mọi nơi, nên gọi là ra vào dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế đó.)</p>
---	--

### GIẢI BÀN ĐOẠN 6

\_ Cho nên mọi việc làm đều do ý-tưởng thâm kín nó liên-tục khởi-động không ngừng dứt. Nay đã tỏ ngộ các pháp là huyền-hóa không thật, nên không còn trụ-chấp vào Sắc-tướng nữa. Tức là thấy biết các sắc-tướng mà không dính mắc với các sắc-tướng đó. Tức là làm cho các ý-tưởng không còn chỗ gá nương nữa, là phá được “Tướng-Ấm”.

\_ Nhờ đó mà tâm được thanh-tịnh, thì mới nhận rõ được “Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật” của mình. Nhưng đây mới tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) qua thần-lực của Phật. Nên chưa hẳn thanh-tịnh hoàn-toàn để được hòa-nhập vào cùng Chơn-Thể của Bốn-Giác *bình-đẳng, từ-bi* của “Chơn-Tâm” được. Vì nó hiện đang còn là Pháp-Trì (tà) (tức còn dùng cái hiểu biết để tu). Nên lúc này chưa đủ khả-năng thấy được “Chơn-Tâm Thật” thanh-tịnh được (nên gọi là Bồ-Tát chưa nhận).

\_ Đi sâu hơn, đến nay nhờ phá được các vọng-tưởng chưa ổn-định và buông lung hung-bạo. Nên mới liễu-ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) bằng trực-giác của mình. Rồi từ đó khi dụng ra làm một việc gì, thì đầu tiên là qua báo-thân, ứng-hóa-thân, gọi là Thủy-giác, nó trực-tiếp vào các sự tạo-tác. Còn Bốn-giác thì hằng-tịnh, hằng-giác mà luôn hỗ-trợ âm thầm cho mọi sự tạo-tác. Nên trong hai mà một, trong một mà hai. Cho nên “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) có sức thần rất tự-tại, nó trùm khắp, ra vào mọi nơi không gì chướng ngại như thế.

\_ Nên phẩm “Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn” là dạy cho chúng-sanh phá Tướng-Ấm bằng cách loại trừ Âm-thanh và Sắc-tướng. Tức là ngộ-nhập được “Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật” của mình thì dứt hết lo sợ, tâm được thanh-tịnh trong sáng, các vọng-tưởng được tiêu-trừ, thì gọi là phá được Tướng-Ấm.

*Đoạn 7 là kệ văn lặp lại  
ý-nghĩa của đoạn 6.*

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI (Đoạn 8) (Quyển 7 – Phẩm 25)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b> _ Bảy giờ ngài Trì-Địa Bồ-Tát (tâm-địa được thanh-tịnh bình-đẳng) liền từ chỗ ngồi đứng dậy (là lìa sắc-tướng, trở về</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b> _ Bảy giờ ngài Bồ-Tát Trì-Địa liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến diện-kiến Phật mà thưa rằng:</p>

<p>Thật-Tánh của mình) đến trước bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Nếu có chúng-sanh nào nghe phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đạo-nghiệp tự-tại (việc tu, pháp tu được thông suốt), Phổ-môn thị-hiện (là Chơn-Tâm hiển bày, là đã diệt hết vô-minh, thì Đại-Viên-Kính-Trí bình-đẳng hiển-hiện) sức thần-thông này (thông suốt),</p> <p>- thời phải biết công-đức người đó chẳng ít”.</p>	<p>(Tức là lúc giờ các tâm-địa mọi người đều được thanh-tịnh bình-đẳng, là đã lìa các sắc-tướng mà về lại với Thật-Tánh của mình.)</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Nếu có chúng-sanh nào nghe phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn, với sức thần-thông đạo-nghiệp tự-tại này,</p> <p>(Tức là việc tu, pháp tu đều được thông suốt thì Chơn-Tâm được hiển bày, thì vô-minh diệt, được Đại-Viên-Kính-Trí bình-đẳng hiển-hiện thông suốt.)</p> <p>- thì nên biết công-đức của người đó không phải là tầm-thường.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Lúc Phật nói phẩm Phổ-môn này (là pháp-trí phổ cùng khắp mọi chúng-sanh),</p> <p>- trong chúng có 84.000 chúng-sanh đều phát tâm vô-đẳng-đẳng</p> <p>(Trong mỗi chúng-sanh đều có 84.000 phiền-não nay biến thành 84.000 trí-tuệ, mà được chứng Thật-Tướng bình-đẳng như-như bất-động, là quả Phật cao tốt.)</p> <p>- Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. (Quả Phật cao tốt không quả-vị nào sánh bằng.)</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Là Đức Thế-Tôn đem pháp-trí truyền cùng khắp cho mọi chúng-sanh,</p> <p>- làm cho 84.000 phiền-não của chúng-sanh biến thành 84.000 Trí Bồ-Đề, mà được chứng Thật-Tướng bình-đẳng như-như bất-động,</p> <p>- tức là quả Phật cao tốt không quả-vị nào sánh bằng.</p>

### GIẢI BÀN ĐOẠN 8

\_ Lúc bấy giờ các tâm-địa của mọi chúng-sanh được thành thanh-tịnh bình-đẳng, là nhờ lìa được các “Âm-thanh và Sắc-tướng”, để trở về với Thật-Tướng của mình (là Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật).

\_ Cho nên nếu chúng-sanh nào đã liễu-ngộ được Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật), tức là đã diệt hết vô-minh, thì tâm-địa thanh-tịnh bình-đẳng nó hiển bày, thì lấy tâm này làm pháp tu-hành, thì mau được thông suốt, chứng quả-vị.

\_ Lúc Đức Thế-Tôn nói phẩm Phổ-Môn này là lúc Đức Phật đem Pháp-Trí phổ-truyền cùng khắp cho tất cả chúng-sanh được nhờ. Làm cho 84.000 phiền-não của chúng-sanh biến thành 84.000 Trí Bồ-Đề, mà chứng được Thật-Tướng bình-đẳng như-như bất-động, tức là quả-vị “Phật” cao tốt, không quả-vị nào sánh bằng.

# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU

### “ĐÀ-LA-NI”

#### (PHÁ HÀNH-ẤM)

\_ ĐÀ-LA-NI (Phạn-ngữ là DHĀRANI): Dịch âm là: Tổng-Trì.

Tổng-Trì là: Tổng-nhiếp tất cả pháp, tất cả nghĩa. (Là gom lại tất cả nghĩa, pháp, diệu, để giữ gìn.)

\_ ĐÀ-LA-NI còn gọi là THẦN-CHÚ: là những lời nói nhiệm-mầu. Khi nghe, hay đọc tụng, chúng ta không khởi niệm suy-tư về nghĩa-lý của thần-chú được. Nên khi đọc, tụng thần-chú, tâm phải bình-thản, an-nhiên. Mục-đích là để trừ cái “lặng lẽ” vi-tế của “Hành-Ấm”.

\_ Thông-thường, người tu khi phá Tướng-Ấm hết vọng-tướng cho rằng tâm mình đã thanh-tịnh, không còn *niệm khởi*, bèn an-trú nơi đó. Theo hai hạng như:

1. Theo hàng Nhị-thừa: cho đó là Niết-Bàn.

2. Theo Thiên-tông: là Căn và Trần đều dứt. Là biểu-trưng qua trạng-thái bức tranh chắn trâu thứ 8 (là người chắn và trâu không còn O). Còn gọi: Đầu sào 100 trượng, lên mút đầu sào, thông tay đi tới mới là người anh-kiệt. Còn như sợ, ngừng ở đó, không tiến lên, thì bị chìm trong cái *lặng lẽ* của cái không ngộ ngoan-không.

\_ Nên người tu Thiên tới đây hay bị kẹt, không biết làm sao tiến nữa, nên phải nhờ sức gia-hộ của Phật và Bồ-Tát (tức là phải thông giáo-lý, lời của Phật và Bồ-Tát dạy, gọi là nhờ sức thần gia-hộ) để vượt qua chỗ này.

\_ Thần-chú đây, tiêu-biểu cho sức gia-hộ của Phật và Bồ-Tát, để phá “Hành-Ấm”. Nếu không hiểu mà cho rằng: Thần-chú để cứu nạn, cứu khổ thì không đúng.

\_ Cho nên “Thọ-trì Đà-la-ni” là biểu lộ tâm này vốn không phân-biệt, chẳng thể suy lường, không cho nghĩ ngợi, cho đến lia tất cả tướng *ngôn-ngữ, văn-tự, nghĩa-lý*, v.v... Như kinh Kim-Cang nói: “Phàm những gì có tướng, đều là hư-vọng”. (Phàm sở-hữu tướng, giai thị hư-vọng.) Nên biết:

Tĩnh lặng: là linh-linh, lặng-lặng, sừng-sững chẳng đổi “là đúng”.

\_ Thế nên ý-nghĩa trong thần-chú không thể diễn-giải, chỉ tin nhận và thọ-trì, thần-công chẳng thể trắc-nghiệm nổi và đây cũng nhằm để phá lớp vọng-tướng thâm kín của “Hành-Ấm” vậy.

\_ Khi phá được “Hành-Ấm” rồi thì người tu đắc được ngang bằng với Thất-địa và Bát-địa hạnh tu Bồ-Tát đạo. Đến đây là được giải-thoát hoàn-toàn không còn thối lui nữa. Nên “Hành-Ấm” là ý-chí rất vi-tế, nó không hiện rõ như Tướng-Ấm, nên phải dùng đến thần-chú để phá.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 1) (Quyển 7 – Phẩm 26)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-Tát (Tịnh-Trí)</p> <p>- liền từ chỗ ngồi đứng dậy (là lia các sắc-tướng, trở về với Thật-Tánh của mình),</p> <p>- trích áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng:</p> <p>(Là thuận theo lời chơn-thật, thành-tâm sẵn sàng vâng lời Phật dạy.)</p> <p>_ “Thế-Tôn! Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn hay thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) được kinh Pháp-Hoa này (theo Chơn-Tâm),</p> <p>- hoặc đọc tụng (khắc sâu)</p> <p>- thông lẹ (thông suốt nhanh),</p> <p>- hoặc biên chép (ghi nhớ) quyển kinh, đặng bao nhiêu phước-đức?”</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, trong tâm-địa mọi người toàn là Tịnh-Trí,</p> <p>- nó lia tất cả các sắc-tướng, mà trở về với Chơn-Tâm thanh-tịnh của mình,</p> <p>- rồi thuận theo lời chơn-thật, mà thành-tâm sẵn sàng vâng làm theo lời dạy của Phật, mà bạch rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Nếu có trai lành, gái lành nào thường luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo Chơn-Tâm,</p> <p>- hoặc khắc sâu,</p> <p>- tiếp nhận nhanh lẹ thông suốt,</p> <p>- hoặc ghi nhớ Chơn-Tâm này, thì họ được phước-đức có nhiều chăng?</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Phật bảo ngài Dược-Vương (Tịnh-Trí):</p> <p>_ “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn cung-dưỡng 800 muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các Đức Phật (quy hướng 8 Thức về lại Chơn-Tâm thanh-tịnh).</p> <p>_ Ý ông nghĩ sao? Người đó đặng phước-đức có nhiều chăng?”</p> <p>_ Thưa Thế-Tôn! Rất nhiều.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Đức Thế-Tôn hỏi ngược lại ngài Dược-Vương rằng:</p> <p>_ Giả-sử nếu có trai lành, gái lành nào đem 8 Thức của mình quy hướng về Chơn-Tâm của mình làm cho nó được thanh-tịnh.</p> <p>_ Thì ý ông nghĩ sao? Người này làm như vậy phước-đức có nhiều chăng?</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Phật nói: “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn ở nơi kinh này có thể thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác)</p> <p>- nhằn đến một bài kệ bốn câu</p> <p>- đọc tụng (khắc sâu)</p> <p>- giải nghĩa, đúng như lời mà tu-hành thời công-đức rất nhiều”.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Đức Phật nói: Nếu có trai lành, gái lành nào y theo kinh Pháp-Hoa này mà luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác</p> <p>- cho đến một bài kệ bốn câu,</p> <p>- được khắc sâu,</p> <p>- phân-tích đúng lý trong kinh, lấy đó mà tu-hành, thì công-đức của người này rất nhiều.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 2) (Quyển 7 – Phẩm 26)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó ngài Dực-Vương Bồ-Tát bạch Phật rằng:</p> <p>_ Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú đà-la-ni để giữ gìn đó. Liền nói chú rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó Bồ-Tát Dực-Vương bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Con nay sẽ hiến cho người giảng nói kinh Pháp-Hoa một bài đà-la-ni (thần-chú) để bảo-hộ cho họ. Bồ-Tát liền đọc bài chú rằng:</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà-la-ni, a lư đà bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ”.</p>	

**GHI CHÚ**

\_ Đà-la-ni là Tâm-chú mật, nó không thể dùng văn-tự, ngôn-ngữ, nghĩa-lý mà giải được. Tâm-Mật này nếu tuyên bày sẽ là một loại ngôn-ngữ cô đọng. Loại ngôn-ngữ mật, nghĩa-lý khó giải, nên không dùng cách gì để diễn-đạt.

\_ Chính vì thế mà Bồ-Tát Dực-Vương đã tuyên bày sự Tổng-Trì Diệu-Pháp bằng loại Mật-ngữ, bằng ký-hiệu tối-mật, không cần lý-giải. Loại ngôn-ngữ này nếu chúng-sanh nào thể-nhập được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) thì sẽ tương-ứng với diệu-nghĩa của nó.

\_ Mật-ngữ Đà-la-ni này có công-năng làm cho chúng-sanh vượt thoát sự tương-đối-đãi, hay thể-nhập được Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm). Nên Mật-ngữ Đà-la-ni này có công-năng phá-trừ sự *vận-hành thâm kín lặng lẽ* của Tâm-Hành của Hành-Ấm.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này là của 62 ức hàng-hà-sa các Đức Phật nói (là phá-trừ 62 kiến-chấp).</p> <p>_ Nếu có người xâm-hủy (xâm-phạm phá-hoại) vị Pháp-sư này (là vị nhận ra được sự vận-hành của Hành-Ấm), thời là xâm-hủy các Đức Phật đó rồi.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Bồ-Tát nói tiếp: Bạch Thế-Tôn! Thần-chú này nó phá-trừ 62 kiến-chấp của chúng-sanh.</p> <p>_ Làm cho Tâm Hành của Hành-Ấm được thanh-tịnh, nếu ai xâm-phạm phá-hoại nó thì là tự phá-hoại Tánh Giác của mình.</p> <p>(Tức là nếu chúng-sanh nào còn</p>

	vọng-động không phá-trừ kiến-chấp thì xem như xâm-hủy đến Phật-Tánh của mình vậy.)
<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dực-Vương Bồ-Tát rằng:</p> <p>_ “Hay thay!</p> <p>- Hay thay!</p> <p>_ Dực-Vương! Ông thương xót muốn ủng-hộ vị Pháp-sư đó, nên nói chú đà-la-ni này, được nhiều lợi-ích ở nơi các chúng-sanh”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Bồ-Tát Dực-Vương rằng:</p> <p>_ Là ông đã tỏ biết người thấy được đạo.</p> <p>- Là ông đã biết người pháp-sư, là người đã tỏ được sự vận-hành thầm kín của Hành-Ấm.</p> <p>_ Nay Dực-Vương! Ông vì thương tưởng muốn bảo-hộ vị Pháp-sư đó, mà nói chú đà-la-ni này, sẽ giúp ích rất nhiều cho chúng-sanh.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 7 – Phẩm 26)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Dũng-Thí Bồ-Tát (là hạnh bố-thí không biết chán) bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Con cũng vì ủng-hộ người đọc tụng (khắc sâu)</p> <p>- thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác)</p> <p>- kinh Pháp-Hoa mà nói chú đà-la-ni.</p> <p>_ Nếu vị Pháp-sư đó đặng chú đà-la-ni này,</p> <p>- hoặc Dạ-xoa (tâm sân-hận),</p> <p>- La-sát (tâm hung dữ)</p> <p>- hoặc Phú-đơn-na (tâm thù-oán),</p> <p>- hoặc Kiết-giá (tâm tà vạy),</p> <p>- hoặc Cứu-Bàn-trà (tâm tham-lam bồn xển),</p> <p>- hoặc Nga-quỉ (tâm hiểm-độc) v.v...</p> <p>- rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể đặng tiện-lợi”.</p> <p>_ Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Bồ-Tát có hạnh bố-thí không mỗi mệt mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Con cũng xin ủng-hộ vì người luôn khắc sâu</p> <p>- và luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác</p> <p>- theo kinh Pháp-Hoa mà nói chú đà-la-ni.</p> <p>_ Được chú đà-la-ni này rồi, thì vị Pháp-sư không còn bị các tâm xấu ác như:</p> <p>- tâm sân-hận,</p> <p>- tâm hung dữ,</p> <p>- tâm thù-oán,</p> <p>- tâm tà vạy,</p> <p>- tâm tham-lam bồn xển,</p> <p>- tâm hiểm-độc v.v...</p> <p>- mà tìm thấy chỗ dở của mình nữa.</p> <p>_ Nói xong Bồ-Tát liền nói bài chú rằng:</p>



<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>“Toa lệ, ma-ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ tri nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ tri bà để”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>“Toa lệ, ma-ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lê, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ tri nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ tri bà để”.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này của hằng-hà-sa các Đức Phật nói, cũng đều tùy-hỷ.</p> <p>_ Nếu có người xâm-hủy vị Pháp-sư này, thời là xâm-hủy các Đức Phật đó rồi.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Rồi Bồ-Tát nói tiếp: Bạch Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này của hằng-hà-sa các Đức Phật nói, và cũng đều tùy-hỷ.</p> <p>_ Nếu có người xâm-phạm vị Pháp-sư này, thì tức xâm-phạm chư Phật vậy.</p>

### GIẢI BÀN THÊM

\_ Tâm-mật-chú Đà-la-ni này là do phát-xuất từ Niệm Giác bất-tư-nghị ở nơi thể bất-động (Chơn-Tâm) mà có. (Nên gọi thần-chú này của hằng-hà-sa các Đức Phật đã nói.)

\_ Lại nữa, thọ-trì kinh Pháp-Hoa là thể-nhập vào pháp-giới “Tánh nhiệm-mâu” (Chơn-Tâm). Nên luôn vận-hành những niệm thuần-chơn có đủ khả-năng tiêu-hủy sự vận-hành của các ác-tướng, để tự-lợi và lợi-tha. Làm cho thân-tâm được thanh-tịnh mà dễ trừ được “Tâm-Hành” của “Hành-Ấm” nó rất vi-tế và thâm kín.

### NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 4) (Quyển 7 – Phẩm 26)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ Tỳ-sa-môn Thiên-vương, vi trời hộ đời bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng-sanh, ủng-hộ vị Pháp-sư đó mà nói đà-la-ni này”. Liền nói chú rằng:</p> <p>_ “A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý”.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ Thiên-vương Tỳ-sa-môn, là vi trời che chở cho thế-gian mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Con cũng vì chúng-sanh, mà ủng-hộ vị Pháp-sư đó bằng chú đà-la-ni này. Liền nói chú rằng:</p> <p>_ “A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý”.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Dùng thần-chú này ủng-hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng-hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do-tuần không có các điều tai-hoạn.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Lại bạch Thế-Tôn! Con đã dùng thần-chú này để ủng-hộ Pháp-sư, thì con cũng phải tự ủng-hộ người trì kinh Pháp-Hoa này, làm cho họ được trong khoảng 100 do-tuần khỏi các điều tai-nạn.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 5) (Quyển 7 – Phẩm 26)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ Trì-Quốc Thiên-vương (cai-quản Đông-phương) ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung-kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Con cũng dùng thần-chú đà-la-ni ủng-hộ người trì kinh Pháp-Hoa”. Liền nói chú rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ Thiên-vương Trì-Quốc cai-quản cõi nước Đông-phương, ở trong pháp-hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà chấp tay cung-kính bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Chúng con cũng dùng thần-chú đà-la-ni bảo-hộ người trì kinh Pháp-Hoa. Liền nói chú rằng:</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>“A đà nễ, đà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẵng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu tá nỉ, ác đế”.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>“A đà nễ, đà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẵng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu tá nỉ, ác đế”.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này là của 42 ức các Đức Phật nói.</p> <p>_ Nếu có người xâm-hủy vị Pháp-sư này, thời là xâm-hủy các Đức Phật đó rồi.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Thần-chú đà-la-ni này là của 42 vị-pháp để trừ 42 phần vô-minh phiền-não của chúng-sanh.</p> <p>_ Nếu có ai xâm-hủy Pháp-sư, cũng tức là xâm-hủy Phật-Tánh của mình vậy.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 6) (Quyển 7 – Phẩm 26)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ có những La-sát nữ tên:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lam-Bà,</li> <li>2. Tỳ-Lam-Bà,</li> <li>3. Khúc-Xỉ,</li> <li>4. Hoa-Xỉ,</li> <li>5. Hắc-Xỉ,</li> <li>6. Đa-Phát,</li> <li>7. Vô-Yểm-Túc,</li> <li>8. Trì-Anh-Lạc,</li> <li>9. Cao-Đế,</li> <li>10. Đoạt-Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Tinh-</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Bảy giờ có những 10 La-sát nữ tên:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lam-Bà,</li> <li>2. Tỳ-Lam-Bà,</li> <li>3. Khúc-Xỉ,</li> <li>4. Hoa-Xỉ,</li> <li>5. Hắc-Xỉ,</li> <li>6. Đa-Phát,</li> <li>7. Vô-Yểm-Túc,</li> <li>8. Trì-Anh-Lạc,</li> <li>9. Cao-Đế,</li> <li>10. Đoạt-Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Tinh-</li> </ol>

<p>Khí. (Hấp-thu tất cả tinh-khí của chúng-sanh.)</p> <p>_ Mười vị La-sát nữ đó cùng với quý Tử-Mẫu (tên là Hoan-Hỷ, mẹ của 500 quý con, trước rất dữ ăn thịt người, nhờ Phật độ, trở lại hiền mà ủng-hộ người tu),</p> <p>- con và quyến-thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng-hộ người đọc tụng (khắc sâu) thọ-trì (luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ-hoạn cho người đó.</p> <p>_ Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thời làm cho chẳng đặng tiện-lợi”. Liên ở trước Phật mà nói chú rằng:</p>	<p>Khí. (Hấp-thu tất cả tinh-khí của chúng-sanh.)</p> <p>_ 10 vị La-sát nữ đó cùng với quý Tử-Mẫu (Quý mẹ),</p> <p>- quý con và quyến-thuộc đều đồng đến chỗ Phật, mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng-hộ người luôn khắc sâu, luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo kinh Pháp-Hoa, để trừ các khổ-nạn cho người đó.</p> <p>_ Còn nếu có kẻ rình tìm chỗ sơ hở của Pháp-sư, thì khiến cho chẳng tìm được. Liên ở trước Phật mà nói chú rằng:</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ “Y đề lý, y đề vãn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê nâu hê”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ “Y đề lý, y đề vãn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê nâu hê”.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não-hại Pháp-sư,</p> <p>- hoặc Dạ-xoa, - hoặc La-sát, - hoặc Nga-quỷ, - hoặc Phú-đơn-na, - hoặc Kiết-giá, - hoặc Tỳ-đa-la, - hoặc Kiên-đà, - hoặc Ô-ma-lặc-đà, - hoặc A-bạt-ma-la, - hoặc Dạ-xoa kiết-giá, - hoặc Nhơn kiết-giá,</p> <p>- hoặc quý làm bệnh nóng, - hoặc một ngày, - hoặc hai ngày, - hoặc ba ngày, - hoặc bốn ngày,</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b></p> <p>_ Lại tiếp: Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não-hại Pháp-sư, cho đến các tâm-địa xấu ác như:</p> <p>- tâm-địa hung dữ, - tâm-địa hung-ác, - tâm-địa hiểm-ác, - tâm-địa thù-oán, - tâm-địa tà vạy, - tâm-địa ác dùng tử-thi đi hại người, - tâm-địa tà-ác, - tâm-địa điên-cuồng, - tâm-địa tà vạy hiểm-ác, - tâm-địa sân-hận hung ác, - tâm-địa nhập xác chết làm theo sở-dục của mình phá-hại người, - hoặc quý làm bệnh nóng: - một ngày, - hai ngày, - ba ngày, - bốn ngày,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc đến bảy ngày,</li> <li>- hoặc làm bệnh nóng luôn,</li> <li>- hoặc hình trai,</li> <li>- hoặc hình gái,</li> <li>- hoặc hình đồng-nam,</li> <li>- hoặc hình đồng-nữ,</li> <li>- nhấn đến trong chiêm bao cũng lại chớ não-hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- cho đến bảy ngày,</li> <li>- hoặc làm bệnh nóng luôn,</li> <li>- hoặc hình trai,</li> <li>- hoặc hình gái,</li> <li>- hoặc hình trai tân,</li> <li>- hoặc hình gái trinh,</li> <li>- dầu cho đến trong giấc chiêm bao cũng chẳng ão-hại được.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b> _ Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:</p> <p>Nếu chẳng thuận chú ta Não-loạn người nói pháp Đầu vỡ làm bảy phần Như nhánh cây A-lê Như tội giết cha mẹ Cũng như họa ép dầu Cân lường khi dối người Tội Điều-Đạt phá Tăng Kẻ phạm Pháp-sư đây Sẽ mắc họa như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 4</b> _ 10 La-sát và bọn quỷ thần liền trước Phật mà nói kệ rằng:</p> <p>Nếu chẳng thuận lòng chú ta Làm ão-loạn với người nói pháp Thì đầu họ vỡ làm bảy phần Giống như nhánh lá cây A-lê Cũng như tội giết hại cha mẹ Lại cũng giống như họa ép dầu Cùng như khi cân lường dối người Cũng cùng đồng tội hại phá Tăng Những kẻ nào phạm Pháp-sư đây Ắt sẽ mắc tai-họa như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b> _ Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng-hộ người thọ-trì (là luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) đọc tụng (khắc sâu) kinh này, làm cho đặng an ổn lìa các sự khổ-hoạn, tiêu các thuốc độc”.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 5</b> _ Nói kệ xong, các nữ La-sát bạch Đức Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng-hộ những người luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác và khắc sâu theo kinh Pháp-Hoa này, thì chúng con làm cho họ được an-ổn, xa lìa các sự khổ-hoạn, tiêu các thuốc độc.</p>

## GHI CHÚ

Đoạn này nói người tu nếu dùng thiên-định tu, thì khi đến chỗ “lặng lẽ” rồi, thì đắm say ưa thích, mà chìm trong cảnh lặng lẽ đó, gọi là chìm trong “Biển Độc”, giống như đây nói làm tiêu các *thuốc độc* vậy.

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 7 – Phẩm 26)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Phật bảo các La-sát nữ: _ “Hay thay!</p> <p>- Hay thay! Các người chỉ có thể ủng-hộ người thọ-trì tên kinh Pháp-Hoa phước chẳng thể lường được rồi, - huống là ủng-hộ người thọ-trì toàn-bộ cung-dưỡng quyển kinh,</p> <p>- hoa hương (giới-phẩm trang-nghiêm), - chuỗi ngọc (tâm thanh-tịnh vô-cấu), - hương bột (tâm chơn-thiện), - hương xoa (tâm bảo-hộ), - hương đốt (tâm trong sạch), - phan (tâm lành trong sáng), - lọng (tâm cao sáng), - kỹ-nhạc (tâm thanh-nhã), - thấp các thứ đèn: - đèn nến (trí Thịnh-văn), - đèn dầu (trí Duyên-giác); - các thứ đèn dầu thơm (các hạnh-đức thanh-tịnh): - đèn dầu bông Tô-ma-na (hạnh trì-giới) (xứng ý), - đèn dầu bông Chiêm-bạc (hạnh bố-thí) (mùi thơm loang tỏa), - đèn dầu bông Bà-sư-ca (hạnh tinh-tấn thiên-định), - đèn dầu bông Ưu-bát-la (hạnh trí-tuệ) (hoa sen xanh như mắt Phật), - nghìn trăm thứ cung-dưỡng như thế.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật lại bảo các nữ La-sát rằng: _ Là các người có tấm lòng lành ủng-hộ người tu-hành chánh-pháp.</p> <p>- Là các người lại còn ủng-hộ người thọ-trì kinh Pháp-Hoa nữa, thì phước các người chẳng thể lường được rồi, - huống là lại ủng-hộ người luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác làm theo Chơn-Tâm,     mà lại còn dùng các Tâm-Hạnh như: - nào giới-phẩm trang-nghiêm, - nào tâm thanh-tịnh vô-cấu, - tâm chơn-thiện, - tâm bảo-hộ, - tâm trong sạch, - tâm lành trong sáng, - tâm cao sáng, - tâm thanh-nhã, - lại còn dùng các Trí sáng như: - trí Thịnh-văn, - trí Duyên-giác, - lại còn dùng các hạnh-đức thanh-tịnh như: - hạnh-đức trì-giới, - hạnh-đức bố-thí, - hạnh-đức tinh-tấn thiên-định, - hạnh-đức trí-tuệ, - hàng nghìn trăm thứ đều cung-dưỡng quy hướng về kinh Pháp-Hoa như thế.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Cao-Đế (Thượng-Tiên)! Các người cùng quyển-thuộc phải nên ủng-hộ những Pháp-sư như thế”.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Cao-Đế (Thượng-Tiên)! Các người cùng quyển-thuộc phải nên ủng-hộ các Pháp-sư như thế.</p>

<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b>                  _ Lúc nói phẩm “Đà-la-ni” này, có 68.000 người đặng vô-sanh pháp-nhãn.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b>                  _ Lúc Đức Phật nói phẩm “Đà-la-ni” này, thì làm cho 68.000 tâm của chúng-sanh đều dứt trừ được các phiền-nã, mà làm cho 68.000 tâm phiền-nã thành thanh-tĩnh vô-lậu mà thấy đặng chỗ không sanh-diệt của các pháp.</p>
--	--

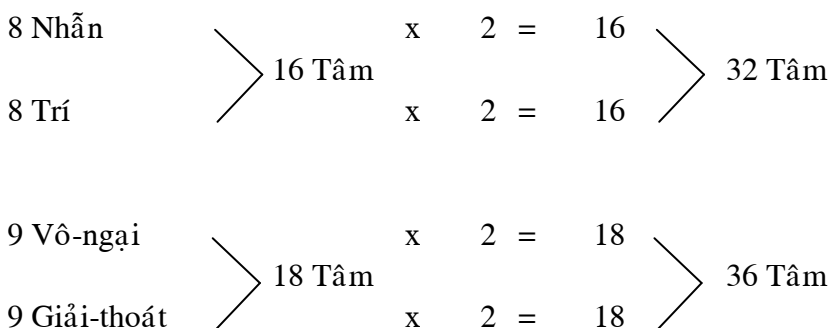
### GIẢI BÀN THÊM

\_ Phẩm này là nói người tu đắc thiền để vào bậc “Thất-địa” và “Bát-địa”, là để phá-trừ được “Hành-Ấm” thâm kín. Tuy-nhiên, có được “Tĩnh Lặng”, nhưng chưa phải là sự “Tĩnh Lặng” tuyệt-đối. Nên thường bị lầm, cho là được Niết-Bàn, rồi an trú trong đó, mà không thoát ra được.

\_ Vì vậy mà phải có sự gia-hộ của Phật và Bồ-Tát (là phải tỏ thông giáo-lý của Phật và Bồ-Tát dạy), để tiến lên khỏi chỗ lặng lẽ này (là thiền sai). Do đó mà ở đây, chư Phật, Bồ-Tát và các cõi Trời, cùng Thiên-Long bát-bộ đều nói chú Đà-la-ni để ủng-hộ người tu, mà phá được “Hành-Ấm” thâm kín khó thấy.



Trong một niệm khởi phải tương-ứng với Tuệ-Giác thì được giải-thoát.  
 68 Tâm dứt bỏ phiền-nã.



Trong mỗi loại đều luôn có 2 Tâm.



# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY

### “DIỆU-TRANG-NGHIÊM-VƯƠNG BỔN-SỰ”

#### (PHÁ THỨC-ẤM)

\_ DIỆU: là linh-diệu của tâm, nó sanh ra các pháp, mà tìm tướng của nó chẳng thấy được, nên không thể nghĩ bàn. Nó rất tinh-vi thâm-viễn, mà luôn chiếu-minh.

\_ TRANG: là trang-trọng, nghiêm-túc, đàng hoàng.

\_ NGHIÊM: chặt chẽ, sạch trong, nghiêm-chánh.

\_ TRANG-NGHIÊM: là trong sạch, trong sáng. Là trí-tuệ trong sáng. Là tâm thanh-tịnh trong sáng.

\_ BỔN-SỰ: là nhắc lại việc làm của đời trước (là đã qua).

\_ DIỆU TRANG-NGHIÊM VƯƠNG BỔN-SỰ: đây nói về lai-lich hành-trạng của vua Diệu-Trang-Nghiêm ở đời quá-khứ trước đây.

Còn dùng nghĩa biểu-trưng: Thì đây tả sự hoạt-động rất linh-diệu của “A-lại-da-thức” hay “Tạng-thức”, còn gọi là “Tám Thức Tâm Vương” của mỗi chúng-sanh.

\_ Là nói công-hạnh tu-hành ở đời trước của vua Diệu-Trang-Nghiêm. Đời trước ngài tu-hành thế nào, nay thuật lại như thế ấy, gọi là Bổn-Sự.

#### TÓM LƯỢC PHẨM 27

#### DIỆU TRANG-NGHIÊM-VƯƠNG BỔN-SỰ

\_ Khi đã phá “Hành-Ấm” xong rồi, thì nay phá tiếp “Thức-Ấm”. “Thức-Ấm” là ấm cuối cùng trong 5 ấm, nó che đậy làm cho Chơn-Trí Sáng Suốt không hiển lộ ra được.

\_ Do đó mà trước khi phá “Thức-Ấm”.

- Trước phải dùng Ý-Thức (Tịnh-Tạng) (Chánh-Tri) là thức thứ 6, lấy thức này tu-tập cho được thuần, tức là được thanh-tịnh rồi.

- Thì 5 thức đầu (là Nhân, Nhĩ, Tỵ, Thiệt, Thân-Thức) gọi là Chánh-Kiến (Tịnh-Nhãn) chúng đồng-thời cùng chuyển theo thanh-tịnh.

- Sau cùng, mới chuyển được thức thứ 8 là A-lại-da-thức.

\_ Ý-nghĩa này tiêu-biểu qua hình-ảnh hai hoàng-tử (là Tịnh-Tạng và Tịnh-Nhãn) xuất-gia, đi tu đắc đạo rồi. Sau mới trở về hưởng dẫn vua cha đi tu (là thức thứ 8).

\_ Cho nên nói người tu-hành muốn trừ được “Thức-Ấm” là:

- phải lấy Chơn-Trí (Chánh trí-tuệ)

- phải lấy Chánh-Tri (Tịnh-Tạng) Ý-Thức (là thức thứ 6)

- phải lấy Chánh-Kiến (Tịnh-Nhãn) Nhãn-thức.

\_ Lấy đó làm người Thiện-tri-thức căn-bản để tu, rồi khéo lấy đó mà lo gìn giữ lòng mình.

\_ Nhớ khi tu nhập thiền-định: Phàm có thấy, nghe, hay, biết, cùng tất cả hiện-tượng và cảnh-giới như lành-dữ, lòng tham-trước, v.v... chớ khởi ra Thánh-giải, mà ta biết tất cả đó là giả, không thật. Cho đến cảnh vui mừng, lo buồn, v.v... đều cũng biết như vậy.

\_ Mà chỉ dùng “Chơn trí-tuệ” quán-sát nơi “Không-Tịch” (Tĩnh lặng rỗng rang) thì các cảnh-giới hiện ra đó liền tự-nhiên bị tiêu-diệt. Hiểu biết như vậy, làm cho hành-giả chẳng thối-chuyển nơi đạo Vô-thượng chánh-nhơn.

\_ Tức là nhớ để tâm theo “Thể của Chơn-Tâm” thấy biết tất cả, mà không dính mắc tất cả, mà lại còn không lưu ảnh nữa, thì lúc này mới phá được lớp vọng-tưởng hư-vô điên-đảo của Thức-Ấm được, thì đạt được tương-đương với bậc Cửu-địa và Thập-địa Bồ-Tát hạnh.



**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 1) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Phật bảo hàng đại-chúng rằng:</p> <p>_ Về thuở xưa cách đây vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm-Tứ-Vương-Hoa-Trí Như-Lai,</p> <p>- Ứng-cúng,</p> <p>- Chánh-biến-tri.</p> <p>_ Nước đó tên Quang-Minh-Trang-Nghiêm,</p> <p>- kiếp tên Hỷ-Kiến (làm cho mọi người thấy đều an vui).</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Đức Phật bảo hàng đại-chúng rằng:</p> <p>_ Từ thuở xa xưa cách đây vô-số kiếp không thể nghĩ bàn được, đã sẵn có Chơn-Tâm rồi. Trong Chơn-Tâm sẵn đầy đủ tiếng huyền-diệu thanh-tịnh, oai-lực rất mạnh mẽ như sấm vang (cũng còn gọi là Bốn-Giác diệu-minh của chúng-sanh sẵn có rồi).</p> <p>Cho nên có đầy đủ 10 đức-hiệu như:</p> <p>- Là bậc đã xa lìa mọi điều ác, nên đáng được nhận cung-dưỡng. (Tức là đáng cho chúng-sanh nơi gương theo.)</p> <p>- Là bậc hiểu biết chơn-chánh tất cả pháp v.v...</p> <p>_ Nước đó đầy đủ trí-tuệ luôn tỏa sáng thanh-tịnh,</p> <p>- kiếp đó làm cho mọi người thấy đều được an vui.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Trong pháp-hội của Phật đó có vị vua tên Diệu-Trang-Nghiêm (là thức thứ 8, A-lại-da-thức),</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Trong mỗi chúng-sanh đều có đầy đủ tám thức, mà A-lại-da-thức, thức thứ 8 là chủ; có bốn-phận là tàng chứa tất cả</p>



<p>- phu-nhân của vua tên Tịnh-Đức (là thức thứ 7, Mạt-na-thức)</p> <p>- có hai người con,</p> <p>- một tên Tịnh-Tạng (là thức thứ 6, Ý-thức),</p> <p>- hai tên Tịnh-nhãn (là Chánh-Kiến, là đại-diện cho 5 thức đầu: Nhãn, Nhĩ, Ty, Thiệt, và Thân-thức).</p>	<p>mọi sự việc thiện-ác, lành-dữ, v.v...</p> <p>- kể đó trợ-thủ rất đắc-lực mật-thiết với A-lại-da-thức là Mạt-na-thức, thức thứ 7.</p> <p>- lại còn có các con rất thông-minh, khôn ngoan làm trợ-lực nữa là:</p> <p>- một là Ý-thức, thức thứ 6,</p> <p>- thứ hai là Chánh-Kiến, là đại-diện cho 5 thức đầu: Nhãn, Nhĩ, Ty, Thiệt, và Thân-thức.</p>
<p>_ Hai người con đó có sức thần-thông lớn, phước-đức trí-tuệ, từ lâu tu-tập đạo-hạnh của Bồ-Tát (là tu theo hạnh Bồ-Tát Đại-thừa), những là:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thí ba-la-mật,</li> <li>2. Giới ba-la-mật,</li> <li>3. Nhẫn-nhục ba-la-mật,</li> <li>4. Tinh-tấn ba-la-mật,</li> <li>5. Thiền ba-la-mật,</li> <li>6. Trí-tuệ ba-la-mật,</li> <li>7. Phương-tiện ba-la-mật,</li> </ol>	<p>_ Hai thức này có sức thần-thông biến-hóa đủ điều là nhờ có tu-tập theo hạnh Bồ-Tát Đại-thừa mà được phước-đức và trí-tuệ như thế. Những pháp tu là:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hạnh Bố-thí giải-thoát.</li> <li>2. Hạnh Trì-giới giải-thoát.</li> <li>3. Hạnh Nhẫn-nhục giải-thoát.</li> <li>4. Hạnh Tinh-tấn giải-thoát.</li> <li>5. Hạnh Thiền-định giải-thoát.</li> <li>6. Hạnh trí-tuệ giải-thoát.</li> <li>7. Hạnh Phương-tiện giải-thoát.</li> </ol>
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ</li> <li>2. Bi</li> <li>3. Hỷ</li> <li>4. Xả</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Là Từ-Tâm, làm lợi-ích an-lạc cho chúng-sanh.</li> <li>2. Là Bi-Tâm, lòng thương xót, cứu khổ cho chúng-sanh.</li> <li>3. Là Hỷ-Tâm, lòng vui mừng với người được thiện.</li> <li>4. Là Xả-Tâm, xả mọi vật của mình cho tất cả chúng-sanh, không phân-biệt kể thân người sơ, kẻ oán người thương.</li> </ol>
<p>- nhấn đến 37 phẩm trợ-đạo-pháp thủy đều rành rẽ suốt thấu.</p>	<p>- cho đến dùng 7 khoa tu, trong đó có 37 phẩm trợ đạo, qua 4 giáo-môn (Tạng, Thông, Biệt, Viên) đều rành rẽ thông suốt.</p>

## PHỤ LỤC TÁM KHOA GIÁO MÔN

(Bốn giáo-hóa pháp, và bốn giáo-pháp chỉ dạy)

### A. Bốn giáo-hóa pháp:

1. Tam tạng giáo (kinh, luật, luận).
2. Thông-giáo.
3. Biệt-giáo.
4. Viên-giáo.

### B. Bốn giáo hóa nghi: Bốn giáo hóa giải nghi từng loại.

1. Đốn-giáo.
2. Tiệm-giáo.
3. Bí-mật giáo (Mật-tông)
4. Bất-định giáo (cùng nghe như nhau, nhưng hiểu biết khác nhau, lợi-ích thu được khác nhau).

## TAM THẬP THẤT PHẨM TRỢ ĐẠO

(Gồm 7 khoa tu)

\_ ĐẠO: (có nghĩa là)

- Có khả-năng thông tới đích.
- Là lương ăn.
- Là đường đi tới Niết-Bàn.

\_ Người tu-hành mà có 37 phẩm trợ đạo này, thì thành đạo:

- bậc A-La-Hán.
- bậc Bích-Chi Phật (Duyên-giác, Độc-giác).
- hay là bậc Phật.

\_ Như-Lai cũng tu 37 phẩm này.

\_ Đây là chỗ tu chung của tam-thừa. (Thịnh-văn, Duyên-giác và Bồ-Tát)

37 phẩm trợ đạo gồm có 7 khoa

### THẤT KHOA

Có 7 phần tu, trong 37 phẩm trợ đạo, đều nằm trong 4 giáo-môn là:

TẠNG, THÔNG, BIỆT, VIÊN.

- I. Tứ niệm xứ : (4 chỗ suy nghĩ, quán xét)
- II. Tứ chánh cần : (4 việc chánh cần phải làm)
- III. Tứ như ý túc : (4 pháp thiền-định, có thần-thông)
- IV. Ngũ căn : (5 căn-bản cội gốc)
- V. Ngũ lực : (5 sức mạnh làm 5 căn vững chắc)
- VI. Thất Bồ-Đề phần : (7 pháp giác-ngộ)
- VII. Bát chánh-đạo : (8 phần Thánh-đạo)

### I. TỨ NIỆM XỨ: (4 chỗ nghĩ xét)

1. Quán Thân bất-tịnh : là thấy biết thân-thể rất là nhơ nhớp, không sạch tốt.
2. Quán Thọ thị khổ : là xét thấy có thọ thân là khổ vì thân.
3. Quán Tâm vô-thường : là xét biết tâm-y không thật có.
4. Quán Pháp vô-ngã : là xét biết muôn vật đều không thật có.

## II. TỬ CHÁNH CẦN: (4 việc chánh cần làm)

1. Ác vị sanh, linh bất sanh : Việc ác nào chưa sanh-khởi, cần phải ngăn ngừa đừng cho phát-sanh.
2. Ác dĩ sanh, sử trừ đoạn : Việc ác nào đã sanh ra, cần phải dứt trừ hẳn.
3. Thiện vị sanh, sử phát sanh : Việc thiện chưa sanh, cần khiến cho phát-sanh.
4. Thiện dĩ sanh, sử tăng-trưởng : Việc thiện nào đã sanh ra, cần phải làm cho tăng-trưởng thêm.

## III. TỬ NHƯ Ý TÚC: (4 pháp thiền có thân-thông)

### 1. *Dục Thân Túc*: (là mong muốn)

Là người tu mong muốn pháp thiền-định của mình đang tu một cách tha-thiết, thì định-lực mới nường vào lòng chí-thành đó mà phát-sanh.

### 2. *Tinh-Tấn Thân Túc*: (là tinh-tấn cố gắng tiến lên)

Lòng mong cầu đã có. Người hành đạo cần phải kiên-tâm bền chí, chuyên-chú vào pháp thiền-định mình đang tu một cách mạnh mẽ, thì định-lực mới nường vào sự tinh-tấn mà phát-sanh, không còn bị trở-ngại bởi hoàn-cảnh chi-phối.

### 3. *Nhứt-Tâm Thân túc*: (là tập-trung tư-tưởng vào một định-cảnh)

Người tu-hành muốn diệt hết phiền-não, chứng đạo-quả, thì tâm phải chuyên-nhứt vào pháp thiền-định một cách vắng lặng, để định-lực nường vào lý nhứt-tâm mà phát-sanh; hễ tâm định, thì trí-tuệ phát; mà trí-tuệ sanh, thì mới có giác-ngộ.

### 4. *Quán Thân Túc*: (là quán xét)

Người tu định đã có trí-tuệ, thì dùng trí-tuệ để phán xét pháp thiền-định. Quán Trí ấy do định mà có, Trí ấy nó là Tịnh-Trí. Vì Tịnh-Trí nên có thể như thật và hiểu thấu chơn-ly của vũ-trụ, vạn-hữu một cách triệt-để được.

## IV. NGŨ CĂN: (5 căn-bản gốc)

1. Tín căn : là tin pháp Tứ-Đế và 37 phẩm trợ đạo là những đạo-ly chơn-thật.
2. Tấn căn : là tinh-tấn cầu đạo quyết không bao giờ thối bỏ.
3. Niệm căn : là tâm thường suy nghĩ đến những đạo-ly trên, không khởi ra những tư-tưởng tạp-nhiễm.
4. Định căn : là Tâm với Đạo hợp thành một, không cho nó tán-loạn ra bên ngoài.
5. Tuệ căn : quán-sát nghĩa-ly Tứ-Đế là con đường để đi đến bờ giác-ngộ.

## V. NGŨ LỰC:

### 1. *Tín lực*:

Là sức mạnh của lòng tin chánh-pháp. Không chịu tin theo các tà-thuyết của ngoại-đạo làm mê-hoặc cảm dỗ. Không vì hoàn-cảnh đổi thay mà ngã lòng thối chí.

### 2. *Tấn lực*: (Lòng thệ-nguyện mạnh mẽ)

Là sức mạnh của tinh-tấn. Không ngại gian-nan khó nhọc. Đả-phá mọi hủ-tục dị-đoan, và mạnh mẽ tiến lên đường đạo giải-thoát.

3. *Niệm lực*: (Tâm-niệm quả-quyết)

Là sức mạnh của chánh-niệm. Hễ tạp-niệm nổi lên là lập tức dứt bỏ, không để nó tiếp-tục sanh nữa.

4. *Định lực*: (Tâm định không lay động)

Là sức mạnh của tâm định. Trong tâm không loạn-động và ly-khai hết những khuấy rối của hoàn-cảnh bên ngoài.

5. *Tuệ lực*: (Trí-tuệ sáng suốt)

Là sức mạnh của trí-tuệ, dùng trí-tuệ phá-trừ vô-minh, khiến thân-tâm hoàn-toàn sáng suốt.

**VI. THẤT BỒ-ĐỀ PHÂN:** (7 phần giác-ngộ, là 7 món làm ta mở trí thấy đạo)

1. *Trạch pháp giác chi*: (là chọn lựa pháp tu)

Dùng trí lựa chọn, biết pháp nào là chánh, pháp nào là tà; pháp nào là lành, pháp nào là dữ để tránh.

2. *Tinh tiến giác chi*: (là dũng-lực nơi mình)

Là tinh-tấn mạnh mẽ mà tu-hành chánh-pháp, không thái-quá, cũng không bất-cập (không coi thường hay nôn nóng quá).

3. *Hỷ giác chi*: (tâm hoan-hỷ đặng chánh-pháp)

Là đắc hỷ-lạc nơi mình. Nhập-định quán-tưởng cho thân-tâm đắc sự hỷ-lạc nơi mình.

4. *Khinh an giác chi*: (trí nhẹ nhàng trừ bỏ các chướng-ngại)

Là yên tĩnh nơi mình. Nhập-định quán-tưởng cho thân-tâm trở nên nhẹ nhàng yên tĩnh.

5. *Niệm giác chi*: (trí thường nhớ, Định và Tuệ)

Là cái niệm (nhớ) lực nơi mình. Nhập-định quán xét về ý-niệm sức niệm (nhớ) nơi mình.

6. *Định giác chi*: (thường định không tán-loạn)

Là có thiền-định nơi mình. Nhập-định pháp chánh-định.

7. *Xả giác chi*: (xả bỏ các pháp tà, các điều đã làm)

Là sự lạng lẽ nghiêm-chỉnh nơi mình. Nhập-định quán xét cho đắc lẽ xả, được tâm bình-đẳng, không tranh đua; đắc Bồ-Đề, thấy Phật-Tánh.

**VII. BÁT CHÁNH-ĐẠO:** (8 phần Thánh-đạo)

1. *Chánh tri kiến*: (Thấy đúng thật)

Thấy biết chơn-chánh. (Ngộ được Chơn-Tâm) Dứt được sự mê-hoặc, mà chứng lý chơn-thật.

2. *Chánh tư duy*: (Suy nghĩ chơn-chánh)

Là dùng Trí Vô-Lậu để suy nghĩ, mà không dùng tâm-thức suy lường mà sanh vọng-niệm. Suy nghĩ này có thể dứt được sự mê-hoặc mà chứng lý chơn-thật.

3. *Chánh ngữ*: (Lời nói chơn-chánh)

Miệng không nói 4 điều ác là:

- Không nói dối.
- Không nói lời thô-ác.
- Không nói lưỡi hai chiều.
- Không nói lời thêu dệt.

4. *Chánh nghiệp*: (Hành-vi chơn-chánh)

Thân không làm ác-nghiệp là:

- Không sát-sanh.
- Không trộm cướp.
- Không tà-dâm.

5. *Chánh mạng*: (Sanh-hoạt chơn-chánh)

\_ Hàng xuất-gia: giữ giới không móng theo ba thứ tà-mạng (sát-sanh, trộm cướp, tà-dâm)

\_ Hàng cư-sĩ: không làm não-hại chúng-sanh, hoặc làm những nghề-nghiệp bất-thiện để mưu-sinh.

6. *Chánh tinh-tấn*: (Cố gắng chơn-chánh tu-hành)

Cần phải chăm chú thẳng tiến trên đường chánh-đạo, không bao giờ thối lui, hoặc đi quanh vào đường tà-vạy.

7. *Chánh niệm*: (Nhớ nghĩ chơn-chánh)

Tâm-trí chuyên nhớ nghĩ đến chánh-đạo và các pháp trợ đạo, không để một niệm tà len lỗi vào.

8. *Chánh định*: (Thiền-định chơn-chánh)

Luyện-tập tu-trì những pháp thiền-định xuất thế-gian (là lấy Chơn-Tâm mà tu). Xa lìa các pháp thiền-định thế-gian (là lấy các phương-pháp mà tu).

\_ Đây là 8 phương-pháp giáo-dục cho con người có đầy đủ đức-tánh lành, giúp cho xã-hội trở nên hoàn-hảo và người tu-hành thật-chứng được tiểu-quả Niết-Bàn là A-La-Hán (mới trừ được phiền-não mà thôi).

\_ Nên nhà tu mà có 37 phẩm trợ đạo này, nếu tu đầy đủ thì thành đạo. Các đức A-La-Hán, Duyên-giác, hay Phật đều có tu 37 phẩm trợ đạo này. Bồ-Tát tu 37 phẩm trợ đạo và lục-độ xong thì đắc quả Chánh-giác.

## **Bốn giáo-môn TẠNG, THÔNG, BIỆT, VIÊN**

I. TẠNG-GIÁO: (gồm Kinh, Luật, Luận)

Y vào lý “Sanh-diệt”. Theo “Tứ-Đế” Tiểu-thừa mà tu. Là thấy có thực-sanh, thực-diệt.

II. THÔNG-GIÁO:

Y vào lý “Vô sanh-diệt”. Theo “Tứ-Đế” mà tu. Là giáo-lý phổ-thông của Bồ-Tát. Là thấy Tứ-Đế là “Không”. Là chẳng thực-sanh, thực-diệt.

III. BIỆT-GIÁO:

Y vào lý “Vô-lượng”. Theo “Tứ-Đế” mà tu. Là giáo-lý riêng biệt của Bồ-Tát. Là thấy “Tứ-Đế” có nhiều vô-lượng hình-tướng khác nhau.

IV. VIÊN-GIÁO:

Y vào lý “Vô-tác”. Theo Tứ-Đế mà tu. Là giáo-lý viên-mãn hoàn-toàn của Bồ-Tát. Là thấy “Tứ-Đế” chỉ là huyễn-ảnh trong Tâm Bồ-Đề (Chơn-Tâm), mà không ai tạo-tác ra nó.

**GHI CHÚ**  
**BÍ MẬT GIÁO (MẬT-TÔNG)**  
(Là khoa giáo bí-mật)

Vừa là tôn-giáo, vừa là khoa-học. Khoa giáo này bao gồm nhiều môn học huyền-bí như: ảo-thuật, thiên-văn, thông-thiên, chiêm-tinh, bói khoa, sai thần, khiến quý. Nghiên-cứu những sức mạnh ngoài sự hiểu biết của lý-trí thông thường. Bí-mật giáo là một trong bốn giáo hóa nghi, do Thiên-thai lập ra (Tứ giáo). Còn chỉ tên gọi chung là: Tông Chơn-Ngôn (Bí-mật tạng).

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Lại đặt các môn tam-muội của Bồ-Tát (thiên-định Đại-thừa):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhật-tịnh-tú tam-muội.</li> <li>- Tịnh-quang tam-muội.</li> <li>- Tịnh-sắc tam-muội.</li> <li>- Tịnh-chiếu-minh tam-muội.</li> <li>- Trường-trang-nghiêm tam-muội.</li> <li>- Đại-uy-đức-tạng tam-muội.</li> </ul> <p>_ Ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b></p> <p>_ Lại còn thông cả các môn thiên-định của chư Bồ-Tát như thiên-định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tĩnh lặng trong sáng như mặt trời và các vì sao.</li> <li>- Gội sạch những cấu-uế của tâm-thức, làm cho nó được thanh-tịnh trong sáng, mà có ánh sáng phát tỏa ra.</li> <li>- Biết các sắc-tướng đều từ nơi thanh-tịnh mà sanh ra.</li> <li>- Được tĩnh lặng thanh-tịnh mà tự tỏa sáng.</li> <li>- Phát trí-tuệ và phước-đức để trang-nghiêm đạo-quả dài lâu.</li> <li>- Phá mọi sự tà-ác mà luôn hộ-trì mọi sự chánh lành, nên có oai-đức lớn.</li> </ul> <p>_ Ở nơi các thiên-định này cũng đều thấu suốt cả.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 2) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó Đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu-Trang-Nghiêm (Tâm-thức thứ 8: A-lại-da-thức)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- cùng thương tưởng hàng chúng-sanh nên nói kinh Pháp-Hoa này (để chỉ bày Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó Đức Phật kia vì muốn chuyển-hóa Tâm-vương (Tâm-thức thứ 8: A-lại-da-thức) là tâm-tánh của chúng-sanh được thức tỉnh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên mới nói kinh Pháp-Hoa này để chỉ dạy cho tất cả chúng-sanh được ngộ-nhập “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình.</li> </ul>

<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Bảy giờ Tịnh-Tạng (Ý-thức là thức thứ 6, còn gọi là Chánh-Tri) Tịnh-Nhãn (là tiền-ngũ-thức, còn gọi là Chánh-Kiến, đại-diện cho 5 thức trước là: Nhãn, Nhĩ, Ty, Thiệt, và Thân-thức),</p> <p>- hai người con đến chỗ của mẹ (là hai thức cùng đến thức thứ 7 là Mạt-na-thức),</p> <p>- chấp tay (một lòng) thưa mẹ rằng:</p> <p>_ “Mong mẹ đến nơi chỗ Đức Phật Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí (là Bổn-Giác diệu-minh sẵn có, rất thanh-tịnh, nên có oai-lực mạnh mẽ như sấm vang),</p> <p>- chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cung-dưỡng lễ lạy (sẵn sàng quy hướng về)”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Lúc bảy giờ Ý-thức và tiền-ngũ-thức,</p> <p>- hai thức cùng đến thức thứ 7 là Mạt-na-thức,</p> <p>- một lòng bạch rằng:</p> <p>_ Nay chúng con đã chuyển-hóa thành Trí thanh-tịnh rồi là Thành-Sở-Tác-Trí và Diệu-Quan-Sát-Trí.</p> <p>Vậy mong mẹ cũng nên chuyển qua Bình-Đẳng-Tánh-Trí theo Bổn-Giác diệu-minh (Chơn-Tâm) của mình.</p> <p>- mà cùng với chúng con đồng quy hướng về “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật).</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Vì sao? Vì Đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa (vì tất cả Trời, người đều từ Chơn-Tâm này mà phát-sanh ra cả),</p> <p>- nên phải nghe và tin nhận.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 3</b></p> <p>_ Vì sao vậy? Vì tất cả Trời và người đều từ Chơn-Tâm này mà phát-sanh ra cả.</p> <p>- nên phải hiểu biết Chơn-Tâm nó mầu như thế mà tin nhận.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p> <p>_ Mẹ bảo con rằng: “Cha con tin theo ngoại-đạo (A-lại-da-thức còn chứa Thiện và Ác),</p> <p>- rất ham pháp Bà-la-môn (tu pháp Phạm-thiên xưa nay),</p> <p>- các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 4</b></p> <p>_ Mạt-na-thức lại bảo rằng: A-lại-da-thức hiện vẫn còn huân-tập chứa các chủng-tử cũ,</p> <p>- từ xưa đến nay nên Thiện Ác vẫn còn nguyên,</p> <p>- các con nên qua đó thưa với cha mà đồng cùng chuyển-hóa luôn.</p>
<p><b>ĐOẠN 2 / 5</b></p> <p>_ Tịnh-Tạng (Ý-thức) Tịnh-Nhãn (Tiền-ngũ-thức) chấp tay thưa mẹ:</p> <p>_ “Chúng con là Pháp-vương-tử (là con của vua pháp, đã được thanh-tịnh giải-thoát rồi)</p> <p>- mà lại sanh vào nhà tà-kiến này! (mà còn mắc kẹt trong báo-thân kiến-thức mê lầm)”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 5</b></p> <p>_ Bảy giờ hai thức là Ý-thức và Tiền-ngũ-thức chấp tay thưa mẹ:</p> <p>_ Chúng con nay đã thanh-tịnh được giải-thoát rồi, cũng là chủng-tử của vua pháp nữa</p> <p>- mà còn mắc kẹt trong báo-thân kiến-thức mê lầm.</p>

<p><b>ĐOẠN 2 / 6</b></p> <p>_ Mẹ bảo con rằng:</p> <p>_ “Các con nên thương tưởng cha các con,</p> <p>- mà vì đó hiểu phép thần-thông biến-hóa (chuyển A-lại-da-thức thành Bạch-Tịnh-Trí),</p> <p>- nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh-tịnh (nếu A-lại-da-thức tiếp-thu, ắt sẽ thành thanh-tịnh),</p> <p>- hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 6</b></p> <p>_ Mạt-na-thức tức là Trí bình-đẳng, bảo với hai con rằng:</p> <p>_ Các con nên thương tưởng với A-lại-da-thức,</p> <p>- mà chuyển-hóa thức này trở thành Bạch-Tịnh-Trí, còn gọi là Đại-Viên-Kính-Trí,</p> <p>- nếu A-lại-da-thức tiếp-thu, thì được thanh-tịnh,</p> <p>- thì lúc này nó sẽ là Như-Lai-Tạng, là thành Phật.</p>
--	--

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc ấy hai người con thương cha nên bay lên hư-không (là không trụ vào một pháp hữu-vi nào nữa) cao bằng bảy cây đa-la (là qua khỏi sanh-tử, được giải-thoát),</p> <p>- hiện các món thần-biến (chuyển Thức thành Trí).</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc ấy hai thức đã thanh-tịnh rồi nên không còn trụ-chấp vào các pháp hữu-vi nữa, mà hoàn-toàn vượt qua sanh-tử, được giải-thoát,</p> <p>- cho nên trí này rất lanh lợi thông suốt, rõ lẽ chánh-tà chơn-ngụy một cách thanh-tịnh sáng suốt.</p>
<p>_ Ở trong hư-không (là nơi vô-trụ, vô-chấp)</p> <p>- đi đứng ngồi nằm (không dính mắc vào đi đứng nằm ngồi),</p> <p>- trên thân ra nước (là đã tẩy rửa các pháp bất-thiện),</p> <p>- dưới thân ra lửa (là đã tiêu-trừ các dục-lạc phiền-não vô-minh);</p> <p>- dưới thân ra nước,</p> <p>- trên thân ra lửa;</p> <p>- hoặc hiện thân lớn đầy trong hư-không rồi lại hiện nhỏ,</p> <p>- nhỏ lại hiện lớn;</p> <p>- ở trong hư-không ẩn mất,</p>	<p>_ Vì lẽ đó mà không còn trụ-chấp</p> <p>- vào sự đi đứng nằm ngồi của các pháp.</p> <p>- mà tẩy rửa sạch các pháp xấu ác,</p> <p>- mà tiêu-trừ các dục-lạc phiền-não vô-minh,</p> <p>- lại còn phá sạch các lỗi lầm mê-chấp,</p> <p>- lại phá-trừ các vọng-chấp Tham Sân Si,</p> <p>- cho nên pháp-thân này lớn nhỏ tùy ý, lúc thì trùm khắp cả hư-không, rồi lại nhỏ như con người,</p> <p>- rồi từ nhỏ hiện ra lớn,</p> <p>- trùm cả hư-không mà không có tướng-</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- bỗng nhiên hiện trên đất,</li> <li>- vào đất như vào nước,</li> <li>- đi trên nước như đi trên đất,</li> <li>- hiện các món thần-biến như thế làm cho vua cha lòng thanh-tĩnh tin hiểu.</li> </ul>	<p>hình,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bỗng nhiên trên đất đầy đủ các giống loài,</li> <li>- nó xuyên qua đất không chướng ngại, dễ dàng như vào nước,</li> <li>- còn trên nước không chìm như đi trên đất,</li> <li>- là do Tiên-ngũ-thức và Ý-thức đã chuyển-hóa thành Thanh-Tĩnh-Trí rồi nên mới thành diệu-dụng biến-hóa như thế, có đủ lực huân-tập các chủng-tử của A-lại-da-thức.</li> </ul> <p>Nhờ đó A-lại-da-thức lần lần chuyển theo, là không còn tiếp-thu tạp-niệm nữa mà trở thành thanh-tĩnh tinh-thông, nên gọi là Bạch-Tĩnh-Trí (Như-Lai-Tạng), Đại-Viên-Kính-Trí.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ cha thấy con có sức thần như thế,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- lòng rất vui mừng đặng chưa từng có,</li> <li>- chấp tay hướng về phía con mà nói rằng: _ “Thầy các con là ai, con là đệ-tử của ai?”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ A-lại-da-thức biết hai con là Tiên-ngũ-thức và Ý-thức nay đã chuyển-hóa thành Thanh-Tĩnh-Trí hết rồi,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên lòng rất vui mừng như được vật chưa từng có,</li> <li>- nên sẵn sàng quy hướng nghe theo các Thức mà nói rằng: _ Thầy của các con là ai, các con là đệ-tử của ai?</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Hai người con thưa rằng:</p> <p>_ “Đại-vương! Đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật kia nay đơng ngồi trên pháp-tòa dưới cây Bồ-Đề bằng bảy báu,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh Pháp-Hoa,</li> </ul> <p>- đó là thầy chúng con, con là đệ-tử”.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Hai người con là Tiên-ngũ-thức và Ý-thức thưa rằng:</p> <p>_ Đại-vương (Tâm-vương)! Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) là chủ của tất cả các pháp, sẵn đầy đủ Giác-Đức trang-nghiêm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bao trùm khắp tất cả các chúng trời người thế-gian, đang rộng thuyết kinh Diệu-Pháp Pháp-Hoa, để chỉ dạy cho chúng-sanh ngộ-nhập “Phật-Tri-Kiến” (Chơn-Tâm),</li> <li>- đó là thầy của chúng con, chúng con là đệ-tử của ngài.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p>

<p>_ Cha nói với con rằng:          _ “Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi”.          _ Khi đó hai người con từ trong hư-không xuống (là hai thức từ nơi Tịnh-Trí hiển bày ra),          - đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng:          _ “Phụ-vương nay đã tin hiểu,          - có thể kham phát được tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,          - chúng con đã vì cha làm Phật-sự rồi,          - mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ Đức Phật kia mà xuất-gia (lìa bỏ các vương nhiễm nơi các pháp) tu-hành Phật-đạo (thành-tựu đạo-pháp)”.</p>	<p>_ A-lại-da-thức nói với hai thức rằng:          _ Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, vậy chúng ta cùng đồng đi.          _ Khi đó hai thức từ trong Tịnh-Trí hiển bày ra,          - đến chỗ của mẹ (mạt-na-thức) cung-kính thưa rằng:          _ A-lại-da-thức nay là Bạch-Tịnh-Trí thanh-tịnh đã được sáng tỏ rồi,          - nên có thể ứng chịu phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,          - chúng con đã vì cha làm xong Phật-sự rồi,          - vậy mong Mạt-na-thức nên lìa bỏ các chấp nhiễm nơi các pháp, mà bằng lòng cho chúng con được nhập vào cùng thể với Chơn-Tâm.</p>
--	--

### GIẢI BÀN

\_ Khi Tiền-ngũ-thức và Ý-thức đã chuyển-hóa về Thanh-Tịnh-Trí rồi, thì Mạt-na-thức cũng biến thành Bình-Đẳng-Trí; thì bốn-phận của trí này là truyền-đạt vào A-lại-da-thức làm cho thức này chuyển thành Bạch-Tịnh-Trí thanh-tịnh.

\_ Nên tất cả thức này nay đều hoàn-toàn thanh-tịnh, gọi là Như-Lai-Tạng, hay là Phật-quả.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b>            _ Lúc đó hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:            Mong mẹ cho các con            Xuất-gia làm Sa-môn            Các Phật rất khó gặp            Chúng con theo Phật học            Như hoa Ưu-đàm-bát            Gặp Phật lại khó hơn            Khỏi các nạn cũng khó            Mong cho các con xuất-gia.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 5</b>            _ Lúc đó hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:            Mong rằng xin mẹ cho các con            Cùng nhau xuất-gia làm Sa-môn            Bởi vì các Phật rất khó gặp            Cho chúng con theo Phật để học            Giống như gặp hoa Ưu-đàm-bát            Nhưng gặp Phật lại càng khó hơn            Cũng như khỏi các nạn cũng khó            Mong mẹ cho chúng con xuất-gia.</p>
<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b>            _ Mẹ liền bảo con rằng:            _ “Cho các con xuất-gia.</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 6</b>            _ Mạt-na-thức liền bảo hai thức là Tiền-ngũ-thức và Ý-thức rằng:            _ Vậy các người hãy mau lìa bỏ các vương nhiễm nơi các pháp để được</p>

<p>- Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy”.</p>	<p>thanh-tịnh. - Vì sao vậy? Vì Phật-Tánh (Chơn-Tâm) khó thấy biết, muốn thấy biết thân-tâm phải thanh-tịnh thì mới thấy được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật).</p>
--	---

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> _ Bấy giờ hai người con thưa cha mẹ rằng:  _ Lành thay, cha mẹ!  _ Xin liền qua đến chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần gũi cung-dưỡng.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> _ Bấy giờ hai người con là Tiền-ngũ-thức và Ý-thức cùng thưa với cha mẹ là A-lại-da-thức và Mạt-na-thức rằng: _ Thật lành thay, cha mẹ đã sáng tỏ thông suốt giáo-pháp của Đức Thế-Tôn! _ Vậy hãy mau cùng về lại “Bổn-Diệu-Giác thanh-tịnh thường-chiếu” (Chơn-Tâm) để ngày thêm hiển bày tỏa sáng mãi mãi.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b> _ Vì sao? Vì Phật khó gặp đặng,  - như hoa Linh-thoại,  - lại như rùa một mắt gặp bông cây nổi (là việc khó làm)  - mà chúng ta do phước đời trước sâu dày,  - sanh đời này gặp Phật-pháp,  - xin cha mẹ nên cho chúng con đặng xuất-gia.  _ Vì sao? Vì các Đức Phật khó gặp được, thời-kỳ gặp Phật cũng khó có.</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b> _ Vì sao vậy? Vì “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) rất khó thấy, khó gặp, khó hiểu, - như hoa Linh-thoại 3.000 năm mới nở một lần, - như rùa mù chờ bông cây nổi, cứ 100 năm mới trôi qua một lần. Đây là những việc rất khó. Mà được gặp và thấy, ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) lại còn khó hơn nữa. - nếu gặp được Phật là chúng con nhờ có trồng phước-duyên rất sâu dày từ đời trước, - mà sanh nhằm thời Phật ra đời, là cơ may tốt được gặp Phật-pháp, - nên chúng con xin cha mẹ cho xuất-gia mà lìa bỏ các vương nhiễm nơi các pháp, nguyện đi theo con đường của Phật để chóng thoát sanh-tử. _ Vì sao vậy? Vì các Đức Phật khó gặp được, mà thời-kỳ gặp Phật cũng khó có.</p>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 5) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó nơi hậu-cung của vua Diệu-Trang-Nghiêm</p> <p>- có 84.000 người thấy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp-Hoa này.</p> <p>_ Tịnh-nhãn Bồ-Tát (Tiền-ngũ-thức là Thành-Sở-Tác-Trí) từ lâu đã thông đạt (ngộ-nhập)</p> <p>- nơi “Pháp-Hoa tam-muội (đối cảnh không sanh tình, là ngộ-nhập Tri-Kiến-Phật – Chơn-Tâm)”.</p> <p>_ Tịnh-Tạng Bồ-Tát đã từ vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt (ngộ-nhập) môn “Ly-chư-ác-thú tam-muội (pháp thiền-định lià các đường ác, tức là không khởi niệm)”,</p> <p>- vì muốn làm cho tất cả chúng-sanh lià các đường dữ vậy.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó trong thâm sâu của A-lại-da-thức</p> <p>- có đầy đủ 84.000 hạnh-đức thanh-tịnh trang-nghiêm theo Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật).</p> <p>_ Còn Tiền-ngũ-thức là Thành-Sở-Tác-Trí, từ lâu đã ngộ-nhập Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm)</p> <p>- nên đối cảnh không sanh tình.</p> <p>_ Và còn Ý-thức là Diệu-Quan-Sát-Trí đã từ lâu vô-lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, đã ngộ-nhập pháp thiền-định “Lià các tướng ác”, nên như-như bất-động, “là không khởi niệm”,</p> <p>- là vì muốn làm cho tất cả chúng-sanh lià các đường dữ như Địa-ngục, Nga-quỷ và Súc-sanh vậy.</p>

**GIẢI BÀN**

Nên nói dẫn chúng-sanh vào đường ác cũng là do Ý-thức, mà lià các nghiệp ác, được thanh-tịnh cũng là Ý-thức. Nên công cũng là Ý-thức, mà tội cũng là Ý-thức.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Phu-nhân của vua đặng môn “Chư-Phật-Tập tam-muội” (là chánh-định thấy các chư Phật nhóm họp, là các trí-tuệ gom về),</p> <p>- hay biết đặng tạng pháp bí-mật của các Đức Phật (giáo-lý thâm sâu).</p> <p>_ Hai người con dùng sức phương-tiện khéo hóa-độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật-pháp.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Còn Mạt-na-thức là Bình-Đẳng-Tánh-Trí đắc được pháp thiền-định thấy các chư Phật nhóm họp, tức là trí-tuệ được hòa-hợp thành một,</p> <p>- nên năng biết đặng tạng pháp giáo-lý bí-mật thâm sâu của chư Phật.</p> <p>_ Là hai thức Tiền-ngũ-thức và Ý-thức đã được thanh-tịnh rồi, tức không động tình, nên khéo làm cho thức thứ 8 là A-lại-da-thức không có chứa đựng nữa mà biến thành Bạch-Tịnh-Trí thanh-tịnh rỗng rang.</p>

	- Nên nay tất cả 8 thức giờ thành 4 Trí thanh-tịnh trang-nghiêm.
--	--

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần-thần quyến-thuộc,</p> <p>- Tịnh-Đức phu-nhân (Mạt-na-thức là Bình-Đẳng-Tánh-Trí)</p> <p>- cùng chung với thể-nữ quyến-thuộc nơi hậu-cung (các tánh-đức),</p> <p>- hai người con của vua, cùng chung với 42.000 người,</p> <p>- đồng một lúc đi qua chỗ Phật.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Bấy giờ Tâm-vương là A-lại-da-thức cùng với quần-thần là Tâm-sở, quyến-thuộc là bất-tương-ưng pháp,</p> <p>- Mạt-na-thức là Bình-Đẳng-Tánh-Trí</p> <p>- cùng chung với các tánh-đức thâm sâu của Tâm-vương,</p> <p>- và hai người con là Tiền-ngũ-thức và Ý-thức cùng hành 42 pháp-hạnh BỒ-Tát (thập-trụ, thập-hạnh, thập hồi-hương, thập-địa, đẳng-giác và diệu-giác) phá-trừ được phiền-não vô-minh,</p> <p>- nên cùng đồng về lại Tánh Giác.</p>
<p>_ Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật (vâng theo chơn-giáo của Phật),</p> <p>- đi quanh Phật ba vòng (siêng cần Phật-đạo không biếng trễ),</p> <p>- rồi đứng qua một phía (một lòng vâng theo).</p>	<p>_ Mà vâng theo chơn-giáo của Phật,</p> <p>- mà siêng cần tinh-tấn với Phật-đạo không hề biếng trễ,</p> <p>- một lòng vâng theo.</p>
<p>_ Lúc đó Đức Phật kia vì vua nói pháp (Chơn-Tâm vì A-lại-da-thức hòa-hợp hiển bày),</p> <p>- chỉ dạy làm cho được lợi-ích vui mừng (làm cho thanh-tịnh sáng tỏ).</p> <p>_ Vua rất vui đẹp. (A-lại-da-thức là Tâm-vương, bấy giờ rất thanh-tịnh và trong sáng.)</p>	<p>_ Lúc đó Chơn-Tâm vì A-lại-da-thức mà hòa-hợp hiển bày,</p> <p>- làm cho thanh-tịnh mà được sáng tỏ.</p> <p>_ Nên Tâm-vương là A-lại-da-thức lúc bấy giờ rất thanh-tịnh và trong sáng.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu-nhân mở chuỗi chơn-châu giá-trị trăm nghìn đeo nơi cổ (bình-đẳng), để rải trên Đức Phật,</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ Tâm-vương A-lại-da-thức cùng Mạt-na-thức Bình-Đẳng-Tánh-Trí đem tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu bình-đẳng có giá-trị hơn hàng trăm ngàn lần vật báu để làm trang-nghiêm cho “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật)</p>

<p>- chuỗi đó ở giữa hư-không (tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu đó không trụ, không chấp)</p> <p>- hóa thành đài báu bốn trụ,</p> <p style="text-align: center;">1. Đạo-Tuệ-Trí: 2. Đạo-Tuệ-Chủng-Trí: 3. Nhứt-Thiết-Trí:</p> <p style="text-align: center;">4. Nhứt-Thiết-Chủng-Trí:</p> <p>- trong đài có giường báu lớn (Tri-Kiến-Phật – Chơn-Tâm) trải trăm nghìn muôn thiên-y (pháp lành),</p> <p>- trên đó có Đức Phật ngồi xếp bằng (tâm-địa thanh-tịnh trang-nghiêm)</p> <p>- phóng hào-quang sáng lớn.</p>	<p>- nên tâm-địa thanh-tịnh vô-cấu này nó không trụ, không chấp,</p> <p>- mà hóa thành 4 trí-tuệ thanh-tịnh trang-nghiêm.</p> <p>- Tức Thật-Tánh (Chơn-Tâm)</p> <p>- Là Trí biết các đạo trong 10 pháp-giới.</p> <p>- Là Trí biết tất cả, mà biết rằng các pháp, các tướng đều tịch-diệt.</p> <p>- Là Trí biết hoàn-toàn tất cả, biết rằng các pháp, các tướng đều tịch-diệt, và biết cả các hành-động và trạng-mạo.</p> <p>- trong 4 Trí đó bên trong có “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm), hằng dựng ra hàng trăm ngàn muôn pháp lành,</p> <p>- tâm-địa luôn thanh-tịnh trang-nghiêm.</p> <p>- luôn tỏa ra các Trí-Đức cùng khắp rất vi-diệu.</p>
--	--

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành-tựu sắc-thân vi-diệu thứ nhất.</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Lúc này Tâm-vương là A-lại-da-thức nghĩ rằng: Pháp-thân là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) vốn thanh-tịnh trang-nghiêm cao sáng, ít có không gì sánh bằng, nên thành-tựu được pháp-thân vi-diệu bậc nhất.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật (Chơn-Tâm) bảo bốn chúng (4 Đức-Trí) rằng:</p> <p>_ “Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm</p> <p>- chấp tay đứng trước ta đó chẳng? (tâm-địa không hai sẵn sàng nghe dạy)</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Bấy giờ “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) bảo bốn 4 Đức-Trí rằng:</p> <p>_ Các người có thấy Tâm-vương là A-lại-da-thức</p> <p>- bấy giờ không khác với ta, mà sẵn sàng làm Phật-sự không?</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng ròng, tu-tập các món trợ Phật-đạo pháp (hỗ-trợ Phật-pháp, thường làm việc thay thế công việc của</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <p>_ Tức A-lại-da-thức là Tạng-thức này ở trong Phật-pháp luôn ròng giữ giới thanh-tịnh, nên luôn làm đúng theo pháp, y như Phật làm,</p>

<p>Phật),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- sẽ đặng làm Phật hiệu Ta-La-Thọ-Vương (bền chắc kiên-cố bậc nhất),</li> <li>- nước tên Đại-Quang (ánh sáng tỏa cùng khắp),</li> <li>- kiếp tên Đại-Cao-Vương.</li> </ul>	<p>(Tức là tánh-thể của Chơn-Tâm như thế nào thì nay A-lại-da-thức cũng y như vậy không khác.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên sẽ đặng làm Phật hiệu là “Kiên-cố bền chắc bậc nhất”,</li> <li>- còn nước này có ánh sáng lớn tỏa cùng khắp,</li> <li>- kiếp đó tên là “Cao sáng lớn bậc nhất”.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Đức Ta-La-Thọ-Vương Phật có vô-lượng chúng Bồ-Tát (các tánh-đức đầy đủ vô-lượng số)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- và vô-lượng Thinh-văn (tín-giải),</li> <li>- nước đó bằng thẳng công-đức như thế”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <p>_ Đức Ta-La-Thọ-Vương Phật có đầy đủ vô-lượng số kể các Tánh-Đức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- và cùng vô-lượng số kể Tín-Giải,</li> <li>- trong nước đó thì các công-đức đều bình-đẳng như nhau.</li> </ul>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Vua Diệu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em (là lia đối-đãi là nhị-duyên),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rồi cùng phu-nhân, hai người con và các quyến-thuộc (các tánh-đức),</li> <li>- ở trong Phật-pháp xuất-gia (lìa bỏ các nhiệm chấp nơi các pháp)</li> <li>- tu-hành đạo-hạnh (tịnh lòng trở về Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật) (còn gọi là thức-liễm đạo-tâm).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Là A-lại-da-thức giờ lìa nhị-duyên đối-đãi,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rồi cùng Mạt-na-thức với hai con là Tiền-ngũ-thức và Ý-thức cùng các tánh-đức trong thân,</li> <li>- mà lìa bỏ các nhiệm chấp nơi các pháp,</li> <li>- mà tịnh tâm trở về lại với “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Vua xuất-gia rồi trong 84.000 năm thường siêng tinh-tấn tu-hành kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- qua sau lúc đây, đặng môn “Nhứt-Thiết Tịnh-Công-Đức Trang-Nghiêm Tam-Muội”.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Khi A-lại-da-thức đã lìa bỏ các nhiệm chấp các pháp rồi thì có 84.000 tánh-đức cũng được thanh-tịnh trang-nghiêm như Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- qua một thời-gian sau đó thì đặng đắc thiên-định là “Chánh-định mà tất cả công-đức đều thanh-tịnh trang-nghiêm”.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 3</b></p>

<p>_ Liên bay lên hư-không (vào chỗ vô-trụ, vô-chấp) cao bảy cây đa-la (vượt qua 7 cấp của pháp-giới (Thiên, Tiên, Nhơn, a-tu-la, súc-sanh, ngạ-quỷ, địa-ngục) được giải-thoát) mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật-sự (làm theo Chơn-Tâm), dùng sức thần-thông (là thông suốt vô-ngại) biến-hóa (chuyển-hóa lạnh lẽ), xoay tâm tà (vọng-thức) của con, làm cho con được an-trụ trong Phật-pháp, được thấy Thế-Tôn.</p> <p>_ Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi-ích cho con nên đến sanh vào nhà con”.</p>	<p>_ Liên vào chỗ vô-trụ vô-chấp mà vượt thoát sanh-tử luân-hồi trong pháp-giới mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Con mà tu-hành được là nhờ hai người con của con làm Thiện-tri-thức giúp cho con khởi căn lành được thông suốt vô-ngại mà chuyển-hóa lạnh lẽ vọng-thức của con, làm cho con được an-trụ trong Phật-đạo, mà ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm).</p> <p>_ Nên hai người con này là Thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước làm lợi-ích cho con nên đến sanh vào nhà con.</p> <p><b>GHI CHÚ</b></p> <p>Ở đây nói về lý thì sở dĩ A-lại-da-thức mà được chuyển thành Thanh-Tịnh-Trí là nhờ những thức trước, là Ý-thức và Tiền-ngũ-thức, cùng Mạt-na-thức, đã được thanh-tịnh hết, nên A-lại-da-thức bắt buộc cùng đồng chuyển theo.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật (Chơn-Tâm) bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng:</p> <p>_ Đúng thế! - Đúng thế!</p> <p>_ Như lời ông nói, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào trồng cội lành thời đời đời đặng gặp thiện-tri-thức, - vị thiện-tri-thức hay làm Phật-sự,  - chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng,  - khiến vào đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 4</b></p> <p>_ Lúc đó từ trong Chơn-Tâm bảo với A-lại-da-thức rằng:</p> <p>_ Là ông đã tỏ rõ được lý vi-diệu. - Là ông đã ngộ được “Phật-Tri-Kiến” (Chơn-Tâm).</p> <p>_ Như lời ông nói, nếu có trai lành, gái lành nào trồng cội lành thì đời đời được gặp Thiện-tri-thức, - vị thiện-tri-thức này luôn hay làm Phật-sự, tức là hay làm theo Chơn-Tâm, - là chỉ dạy cho chúng-sanh mở mang trí-tuệ được nhiều lợi-ích, làm cho mọi người được vui mừng, - và khiến cho chúng-sanh vào đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>



<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b>          _ Đại-vương nên biết! Vị thiện-tri-thức đó là nhân-duyên lớn, giáo-hóa diu dất làm cho đặng thấy Phật (ngộ-nhập Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm), phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 5</b>          _ A-lại-da-thức nên biết! Tất cả đều nhờ đại nhân-duyên là Thiện-tri-thức diu dất giáo-hóa giảng dạy làm cho tất cả chúng-sanh được ngộ-nhập “Phật-Tri-Kiến” (Chơn-Tâm), mà khiến cho chúng-sanh phát tâm vào được đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 6</b>          _ Đại-vương! Ông thấy hai người con này chăng? Hai người con này đã từng cung-dường 650.000 nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các Đức Phật (phá-trừ các kiến-chấp trong ba đời),</p> <p>- gần gũi cung-kính, nơi chỗ các Đức Phật thọ-trì kinh Pháp-Hoa,          - thương tưởng những chúng-sanh tà-kiến làm cho trụ trong chánh-kiến.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 6</b>          _ Đây A-lại-da-thức, ông có thấy hai người con này chăng? (Tiền-ngũ-thức và Ý-thức)          Hai thức này đã từng hành hạnh phá-trừ 65 kiến-chấp trong ba đời (quá-khứ, hiện-tại, vị-lai), lại thêm: Thường, Đoạn, 3 trú-xứ (5 ấm, chúng-sanh, thế-giới)  <math>(4 \text{ chấp} \times 5 \text{ ấm} \times 3 \text{ đời} + 5 \text{ (thường} + \text{đoạn} + 3 \text{ trú-xứ)}) = 65</math>  <math>65 \times 10 \text{ pháp-giới} \times 1.000 \text{ như} = 650.000</math>          (4 chấp: 1. Sắc là ta.          2. Ta là sắc.          3. Sắc thuộc về ta.          4. Ta ở trong sắc.)</p> <p>- luôn quy hướng vâng lời về nơi Giác-Tánh, làm theo Chơn-Tâm,          - vì lòng thương tưởng những chúng-sanh mê lầm cố-chấp, mà làm cho chúng-sanh thấy rõ các pháp mà trở về với chánh-pháp.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 7</b>          _ Diệu-Trang-Nghiêm-Vương liền từ trong hư-không xuống (là A-lại-da-thức từ trong Tịnh-Trí diệu-dụng ra) mà bạch Phật rằng:          _ “Thế-Tôn! Như-Lai rất ít có do công-đức trí-tuệ nên nhục-kế trên đánh sáng suốt chói rõ.          _ Mắt Phật dài rộng (thấy biết thâm</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 7</b>          _ A-lại-da-thức từ trong Tịnh-Trí diệu-dụng ra mà tán-thán công-đức của Phật xong, liền bạch Phật rằng:          _ Bạch Thế-Tôn! Như-Lai thật chưa từng có, pháp của ngài đầy đủ những công-đức rất vi-diệu, nó làm nên Phật-sự không thể nghĩ bàn, sở-dĩ ngài được tướng tốt như trên nhục-kế có hào-quang sáng suốt chói rõ.          _ Còn mắt thì dài rộng,</p>

<p>sâu)  - mà sắc xanh biếc (diệu sáng),</p> <p>- tướng lông trắng chặn mày (Trí bình-đẳng không mắc kẹt hai bên)</p> <p>- như ngọc Kha-Nguyệt (long lạnh dịu sáng như mặt trăng),</p> <p>- răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng,</p> <p>- môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà (là loại trái màu đỏ tươi bóng láng)”.</p>	<p>- sắc xanh biếc, diệu sáng, thấy biết thâm sâu,</p> <p>- có trí-tuệ bình-đẳng không mắc kẹt hai bên,</p> <p>- mà long lạnh dịu sáng như mặt trăng,</p> <p>- răng thì trắng, lại bằng và khít, mà thường bóng sáng,</p> <p>- môi thì sắc đỏ tươi bóng láng như trái tần-bà.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 8</b></p> <p>_ Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô-lượng trăm nghìn muôn ức công-đức như thế rồi,</p> <p>- ở trước Như-Lai một lòng chấp tay (một lòng thành-kính nghe dạy) lại bạch Phật rằng:</p> <p>_ “Thế-Tôn! Chưa từng có vậy!</p> <p>_ Pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả tư-nghị công-đức vi-diệu,</p> <p>- dạy răn chỗ tu-hành an-ổn rất hay.</p> <p>_ Con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm-hành của mình, chẳng sanh những lòng ác (tâm-hành là làm việc theo vọng-tâm):</p> <p>- kiêu-mạn,</p> <p>- giận hờn,</p> <p>- tà-kiến”.</p> <p>_ Vua thưa lời đó rồi lạy Phật mà ra.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 8</b></p> <p>_ Lúc đó A-lại-da-thức khen ngợi “Chơn-Tâm” có vô-lượng trăm nghìn muôn ức công-đức khó nghĩ bàn như thế rồi,</p> <p>- đứng trước đức Như-Lai một lòng thành-kính nghe dạy mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Thật là chưa từng có vậy!</p> <p>_ Pháp của Như-Lai đầy đủ những công-đức vi-diệu, làm nên Phật-sự không thể nghĩ bàn,</p> <p>- dạy răn việc làm khiến được an-ổn rất hay.</p> <p>_ Từ nay con nguyện không làm theo vọng-tâm của mình nữa, cũng chẳng sanh lòng cố-chấp, tà-kiến như:</p> <p>- là lòng tự-cao, khinh người,</p> <p>- thù-hận,</p> <p>- là mê, cố-chấp cái sai lầm mà cho là đúng.</p> <p>_ Tâm-vương thưa xong, làm lễ rồi lui ra.</p>

### GIẢI THÊM

\_ Nói tâm-hành là nói chủng-tử của Tiên-ngũ-thức và Ý-thức nó huân-tập, rồi Mạt-na-thức đưa vào A-lại-da-thức. Do có chủng-tử ở A-lại-da-thức nên khởi ra Hiện-Hành. (vọng-tâm)

- Chủng-tử tốt, thì khởi Hiện-Hành tốt.
- Chủng-tử xấu, thì khởi Hiện-Hành xấu.

\_ Nên chủng-tử khởi Hiện-Hành. Hiện-Hành huân-tập thành chủng-tử. Cứ như vậy mà tiếp nối không bao giờ dừng.

\_ Nên đây nói: Chẳng còn tự theo Tâm-Hành, tức là không còn theo những chủng-tử (các chủng-loại do tạo-tác sanh ra) mà sanh lòng ác như: kiêu-mạn, sân-hận, tà-kiến, nên được thanh-tịnh hoàn-toàn. Nói tóm lại là “Đối cảnh không sanh tình”.

### NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI

(Đoạn 9) (Quyển 7 – Phẩm 27)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b></p> <p>_ Phật bảo đại-chúng:</p> <p>_ “Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa-Đức Bồ-Tát.</p> <p>_ Bà Tịnh-Đức phu-nhân (là Mạt-na-thức thanh-tịnh) nay chính là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-Tát (Trí-tuệ tỏa sáng thanh-tịnh) hiện đương ở trước Phật.</p> <p>_ Hai người con vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và các quyến-thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dực-Vương Bồ-Tát cùng Dực-Thượng Bồ-Tát”.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 1</b></p> <p>_ Đức Phật bảo đại-chúng:</p> <p>_ Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Bồ-Tát Hoa-Đức.</p> <p>(Tức là A-lại-da-thức là Đức-Trí sáng của Chơn-Tâm.)</p> <p>_ Bà Tịnh-Đức phu-nhân nay chính là Bồ-Tát Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng hiện đương ở trước Phật vậy.</p> <p>(Tức là Mạt-na-thức nay là đức trí-tuệ tỏa sáng thanh-tịnh của Chơn-Tâm.)</p> <p>_ Hai người con là Tịnh-Nhãn và Tịnh-Tạng vì thương xót Tâm-vương là A-lại-da-thức và các tánh-đức nên sanh chung vào Tạng-Thức, nay chính là Đức Tịnh-Trí trong sáng cùng Đức-Tánh nhiệm-mầu của Chơn-Tâm cả.</p>
<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b></p> <p>_ “Dực-Vương và Dực-Thượng Bồ-Tát này thành-tựu các công-đức lớn như thế, đã ở chỗ vô-lượng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật trồng các cội công-đức, thành-tựu bất-khả tư-nghị những công-đức lành.</p> <p>_ Nếu có người biết danh-tự của hai vị Bồ-Tát này thời tất cả trong đời, hàng Trời, nhân-dân cũng nên lễ lạy”.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 2</b></p> <p>_ Hai Bồ-Tát này đã thành-tựu các công-đức lớn như thế, là trước đây đã trồng các cội công-đức lành vô-lượng trăm nghìn muôn ức bất-khả tư-nghị từ trước rồi.</p> <p>_ Nếu có ai mà biết danh-tự của hai vị Bồ-Tát này thì đáng cho tất cả trong đời, hàng Trời, người lễ lạy.</p>

### GIẢI BÀN THÊM

\_ Ở đây ý nói là phải biết trừ các cấu-nhiễm của Tiền-ngũ-thức và Ý-thức để trở thành thanh-tịnh, mà làm gương cho chúng-sanh, thì mới được hưởng lễ lạy của Trời và người.

\_ Vì chúng-sanh thường có những bệnh do Tiền-ngũ-thức (Tịnh-Nhãn) và Ý-thức (Tịnh-Tạng) nó hay gây tạo ra như: tham-lam, sân-hận, si-mê, kiêu-căng, bồng-xén, v.v... đây gọi là các bệnh.

\_ Khi chúng biết tu, được giác-ngộ khai-thông thì chúng ta chuyển Tiền-ngũ-thức và Ý-thức thành Thanh-Tịnh-Trí cả, thì gọi là đã chữa hết bệnh.

(Nhờ Dực-Vương và Dực-Thượng là những Đức-Trí, là những phương thuốc thần-dược quý báu chữa lành các bệnh đau khổ.)

\_ Hai Bồ-Tát này: Hay chuyển cái xấu, cái tà, thành cái tốt, cái chánh. Nên công-đức của hai vị Bồ-Tát này rất lớn là vậy.

\_ Nên Đức Phật dạy: Nếu có người biết danh-tự của hai vị Bồ-Tát này thì tất cả trong đời, Trời, nhân-dân cũng nên lễ lạy. Nghĩa là Ý-thức và Tiền-ngũ-thức đã chuyển-hóa thành thanh-tịnh rồi. Tức là giờ trở thành hai vị thầy thuốc tài giỏi trị được hết các bệnh như: Tham Sân Si Mạn Nghi, v.v..., thì đây là bậc đáng tôn-kính lễ lạy vậy.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b>                      _ Lúc Phật nói phẩm “Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bốn-Sự” này có 84.000 người xa trần-lụy, rời cấu-nhiễm, ở trong các pháp chứng được “Pháp-nhãn tịnh”.</p>	<p><b>ĐOẠN 9 / 3</b>                      _ Lúc Đức Thế-Tôn nói phẩm “Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bốn-Sự” này thì làm cho 84.000 cấu-nhiễm phiền-não khổ-lụy trong mỗi người của chúng-sanh được tiêu-trừ, ở ngay trong pháp-hội chứng được “Pháp-nhãn tịnh”. (Là mất thanh-tịnh, là được pháp Chơn-thật Vô-Sanh, tức là chúng-sanh và mọi pháp vốn không sanh-diệt.)</p>

### GIẢI BÀN THÊM

\_ Chủ-yếu của phẩm này là phá Thức-Ấm trong thân ngũ-uẩn.

\_ Ở nơi kinh Thủ-Lăng-Nghiêm gọi là Ngũ-Ấm-Ma (Sắc-ấm, Thọ-ấm, Tưởng-ấm, Hành-ấm, và Thức-ấm nó luôn luôn che đậy Chơn-Tâm, nên gọi là Ma). Chúng luôn che khuất Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm) sẵn có nơi mỗi chúng-sanh.

\_ Nên khi chúng ta tu-hành thì cần nhất là phải phá-trừ hết 5 ấm này, thì “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) mới hiển bày ra được. Khi phá xong “Thức-Ấm” thì con đường đi đến quả Phật rất gần, không còn khó khăn nữa. Đến đây là xong phần “Nhập Phật-Tri-Kiến”.



# TỔNG-KẾT PHÁ NGŨ-ẨM

## 1. PHÁ SẮC-ẨM

(Che đậy, làm mờ Chơn-Tâm là do bởi các Sắc-Tướng.)

(Phẩm 23: Dực-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự)

\_ Đầu tiên là phải biết các sắc-tướng là thân xác, nó thuộc về Sắc-pháp, là huyễn-hóa không thật, không hằng còn (vì lúc sanh, lúc diệt).

\_ Nên xả thân : là đốt thân. (Ngã-ái)

\_ Xả đối-đãi : là đốt hai cánh tay. (Pháp-ái)

\_ Vì biết nó giả, nên dùng nó mà không dính với nó, nên tâm bình yên ổn.

\_ Biết và hiểu như thế thì gọi là phá được “Sắc-Ẩm”, thì chứng được tương-đương tu Sơ-địa và Nhị-địa hạnh Bồ-Tát địa.

## 2. PHÁ THỌ-ẨM

(Là do tiếp nhận cảnh-vật sắc-tướng bên ngoài đem vào làm che mờ Chơn-Tâm.)

(Phẩm 24: Diệu-Âm Bồ-Tát)

\_ Hàng ngày ta hay dùng “Mắt” để “Thấy” mọi Sắc-Tướng, thì gọi là Thọ Sắc-Tướng vào. Dùng “Tai” để “Nghe” mọi Âm-Thanh, thì gọi là Thọ Âm-Thanh vào. Còn 4 căn kia cũng vậy (mũi, lưỡi, thân và ý).

Nếu hiểu biết thì phá được Thọ-Ẩm như:

\_ Nên “Mắt” thì “Thấy” các Sắc-Tướng, biết nó là huyễn-hóa không thật, thì tâm không kẹt, không dính với nó, nên không bị nó khuấy nhiễu, làm loạn. Nên gọi là không Thọ “Sắc-Tướng”.

\_ Còn “Tai” thì “Nghe” các Âm-Thanh, biết nó là huyễn-hóa không thật, thì tâm không kẹt, không dính với nó, nên không bị nó khuấy nhiễu, làm loạn. Nên gọi là không Thọ “Âm-Thanh”.

\_ Kể cả 4 căn (Ty, Thiệt, Thân và Ý) cũng đều như vậy

\_ Nên thường gọi là “Đối cảnh không sanh tâm”. Đây là phá được “Thọ-ẩm”.

Tức là:

\_ Đối với “Sắc-Tướng” : là cung-dưỡng “Vật báu”.

\_ Đối với “Âm-Thanh” : là cung-dưỡng “Âm-nhạc”.

\_ Đối-diện với hai tướng này là Sắc-Tướng và Âm-Thanh mà không động, không dính; lòng vẫn thanh-tịnh trong sáng, đó là đã phá được “Thọ-ẩm”.

\_ Khi đã phá được Thọ-Ẩm rồi thì tâm dần dần tĩnh lặng trong sáng, thì đắc được tam-muội, tương-đương tu Tam-địa và Tứ-địa hạnh Bồ-Tát địa.

## 3. PHÁ TƯỚNG-ẨM

(Là do khởi tưởng vọng-niệm theo duyên cảnh ngoài và trong làm che mờ Chơn-Tâm, không hiển lộ ra được.)

(Phẩm 25: Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn)

\_ Đầu tiên là phải tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) của mình. Thứ hai là phá được Sắc-Ẩm và Thọ-Ẩm thì 6 căn được thanh-tịnh, thì cảnh trong và cảnh

ngoài không còn ảnh-hưởng nữa, thì tâm yên; mà tâm yên thì mới không khởi-sanh vọng-tưởng. (Nên gọi là đối cảnh không động tình.)

\_ Rồi sống theo sự thanh-tịnh của “Chơn-Tâm” thì niệm-tưởng nó sẽ dừng ngay, vì không có chỗ nương để khởi. Mà khi niệm-tưởng đã dừng thì mọi sự lo, kinh sợ đều hết.

\_ Đây là phá được “Tưởng-Ấm”, tương-đương tu Ngũ-địa và Lục-địa của hạnh Bồ-Tát địa.

#### 4. PHÁ HÀNH-ẤM

(Là cái khởi vận-hành âm thầm lặng lẽ liên-tục không dừng, nó luôn che mờ Chơn-Tâm, làm cho Chơn-tâm không sáng tỏ được.)

(Phẩm 26: Đà-La-Ni)

\_ Là lấy cái lặng lẽ tuyệt-đối của “Chơn-Tâm” mới trừ được Hành-Ấm. (là không khởi niệm) (Vì bản-thân của Hành-Ấm là lặng lẽ vi-tế âm thầm diễn-biến không dừng nghỉ.)

\_ Nên cần nhứt là thâm-nhập được “Chơn-Tâm” để được trạng-thái tĩnh lặng. Kế là biết dụng chú “Đà-la-ni”. Thứ ba là bật dứt ngôn-từ, chữ nghĩa, suy lường, đối-đãi, nghĩ ngợi gì cả, để được sự tĩnh lặng. Là linh linh, lặng lặng, sừng sững chẳng đổi (là đúng).

\_ Ảnh đi rồi, chẳng lưu hình. Làm như vậy thì phá được Tâm-Hành thâm kín của “Hành-Ấm”, tương-đương tu Thất-địa và Bát-địa của hạnh Bồ-Tát địa.

#### 5. PHÁ THỨC-ẤM

(Là cái biết hư-vọng điên-đảo phù-du, nó che mờ Chơn-Tâm, làm cho Chơn-Tâm không phát-huy được.)

(Phẩm 27: Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bốn-Sự)

\_ Khi đã phá “Hành-Ấm” xong rồi, thì nay phá tiếp “Thức-Ấm”. (Tức là phá lớp vọng-tưởng hư-vô điên-đảo của Thức-Ấm.) Tức là ta phải biết “Chơn-Thức” là cái biết sẵn có, vốn luôn thanh-tịnh, không dính mắc, mà hằng chiếu soi.

\_ Đầu tiên là phải làm 6 căn được thanh-tịnh, là đối cảnh không sanh tình, thì thức thứ 7 và thứ 8 không chỗ sanh; thì Tâm-vương là thức thứ 8 (A-lại-da-thức) đều được thanh-tịnh theo. Tức là:

\_ Thấy, nghe, hiểu, biết (là 4 giác-quan) tất cả hiện-lượng và các cảnh-giới như lành-dữ, lòng tham-trước, v.v... chớ khởi Thánh-giải. Cho đến cũng không sanh lo buồn, mừng vui, v.v...

\_ Tất cả đều không khởi niệm, mà chỉ dùng “Chơn-Trí-Tuệ” quán-sát nơi “Không-Tịch của Chơn-Tâm”, thì tất cả các cảnh-giới hiện ra đó liền tự-nhiên “tiêu-diệt”. Mà ngay đó cảnh “Vọng” vừa dứt, thì “Chơn-Tâm Thanh-Tịnh” mâu-nhiệm nó hiển hiện ra.

\_ Thấy biết mà làm được như vậy là phá được “Thức-Ấm”, tương-đương tu Cửu-địa và Thập-địa của hạnh Bồ-Tát địa.

# KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

## PHẨM THỨ HAI MƯƠI TÁM

### “PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT”

- \_ PHỔ : là hạnh đầy khắp pháp-giới. Là phổ-biến rộng khắp.
  - \_ HIỀN : là có đức-độ. Là bậc gần kề bậc Thánh. (là Đẳng-giác)
- Hai món này thuộc Nhân-Hạnh.

#### CÒN NGHĨA THEO CHƠN-TÁNH

- \_ PHỔ : là chơn-pháp-giới.
  - \_ HIỀN : là kẻ có đức-độ tâm từ cứu vớt muôn loài.
- Hai món này thuộc Quả-Hạnh.
- \_ PHỔ-HIỀN: là pháp-hạnh lành cùng khắp pháp-giới. Là Bồ-Tát nương toàn-thể pháp-giới tu-hành, rồi chứng pháp-thân Chơn-Thể (Chơn-Tâm). Tức là tâm nghe thấu suốt khắp 10 phương, không chỗ nào mà chẳng đến. (Chơn-Tâm)
  - \_ BỒ-TÁT: là đại-giác hữu-tình. (là người làm cho mọi chúng-sanh được giác-ngộ.)

- \_ KHUYẾN: là khuyên, sách tấn, động-viên.
- \_ PHÁT: là mở ra, bày ra, phát-giác. Là tự nhận thấy Phật-Tánh của mình.
- \_ KHUYẾN PHÁT: là nhằm khuyên và khuyến-kích chớ lấy trí nhỏ cho là đủ, mà phải phát-khởi tiến lên cầu đạo Bồ-Đề vô-thượng (là phải tự nhận thấy được “Tri-Kiến-Phật – Chơn-Tâm” của mình).

#### \_ PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN PHÁT:

- Là nhằm khuyên người phát tâm trì kinh Pháp-Hoa để ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật – Chơn-Tâm” của mình.
- Là khuyến mọi người nên tu theo kinh Pháp-Hoa mà phát-khởi hạnh Phổ-Hiền. (Là dùng yếu-chỉ dung-thông “Tánh Nghe” của lỗ tai, là từ Nhĩ-thức mà vào.)
- Chỉ dùng Nhĩ-thức theo *niệm phân-biệt*, soi khắp mọi nơi, lấy hạnh lành của Phổ-Hiền mà tu, để được tròn đầy “Tuệ” tự-tại thành-tựu trí Nhứt-Thiết-Chủng-Trí (là trí của Phật biết rõ tất cả các chủng-loại).
- Tu theo hạnh Phổ-Hiền là đi thẳng vào biển lớn “Tỳ-Lô Hoa-Tạng”, thì soi thấy đạo-tràng trong sạch xưa nay (là Chơn-Tâm xưa nay hằng thanh-tịnh), thân luôn gần Bốn-Giác thanh-tịnh sáng suốt soi khắp pháp-thân thanh-tịnh của đức “Tỳ-Lô-Giá-Na”, được trọn thành vô-thượng Bồ-Đề, trở về chỗ không sở-đắc là Chơn-Tâm. Đây mới chính thật tỏ rõ “Tạng-Thức Đại-Quang-Minh” vậy (Chơn-Tâm).

\_ Cho nên khi đã ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật – Chơn-Tâm” thì công-hạnh đã viên-mãn, thì có đầy đủ diệu-dụng. Rồi tùy theo sở-nguyện, sở-cầu của chúng-sanh mà nhập vào đời ngũ-trước để giáo-hóa họ.

- Vì vậy mà Bồ-Tát Phổ-Hiền với hạnh-nguyện lớn là đi giáo-hóa chúng-sanh, tức là dùng “Sai-Biệt-Trí”, thấy được căn-cơ sai-biệt của chúng-sanh mà giáo-hóa đúng với trình-độ căn-cơ của họ, mà sớm làm cho họ mau thức tỉnh để tiến tu không lui sụt. Khi ấy hạnh tự-giác và giác-tha được viên-mãn, thì thành-tựu được quả Phật.

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 1) (Quyển 7 – Phẩm 28)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát (pháp-hạnh lành khắp pháp-giới) dùng sức thần-thông (thấu suốt)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tự-tại uy-đức danh-văn (Tánh Nghe cùng khắp),</li> <li>- cùng vô-lượng vô-biên bất-khả xưng-số (không thể kể số được)</li> <li>- chúng đại Bồ-Tát từ phương Đông mà đến (các đức-trí đã khai mở);</li> <li>- các nước đi ngang qua (cõi lòng) khắp đều rung động (rung động biến chuyển),</li> <li>- rưới hoa sen báu (Trí khai phát trong sáng),</li> <li>- trở vô-lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc (tâm-địa khinh-an thanh-nhã).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ trong Chơn-Tâm sẵn đức-hạnh lành diệu-dụng thông suốt cùng khắp 10 phương pháp-giới,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nên Tánh Nghe tự-tại cũng khắp 10 phương pháp-giới,</li> <li>- nhiều vô-lượng vô-biên bao-la, không thể kể số nghĩ bàn được,</li> <li>- các đức-trí đã được khai mở,</li> <li>- nên qua đến đâu thì cõi lòng sẽ rung động biến chuyển đến đó,</li> <li>- nào trí-tuệ khai-thông trong sáng,</li> <li>- nào tâm-địa được khinh-an thanh-nhã nhẹ nhàng giải-thoát giống như hàng trăm nghìn muôn ức việc vui tươi đẹp đẽ như hoa; nghe đâu cũng êm ái, cũng vui tươi lân lân dịu dàng như trở nhạc.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Lại cùng vô-số các đại-chúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trời,</li> <li>- Rồng,</li> <li>- Dạ-xoa,</li> <li>- Càn-thát-bà,</li> <li>- A-tu-la,</li> <li>- Ca-lâu-la,</li> <li>- Khẩn-na-la,</li> <li>- Ma-hầu-la-dà,</li> <li>- nhơn,</li> <li>- phi-nhơn v.v...</li> <li>- vây quanh (cùng sống chung nhau),</li> <li>- đều hiện sức uy-đức thần-thông (dùng trí chiếu soi làm tan biến các vật-chất lẫn tinh-thần)</li> <li>- đến cõi Ta-bà</li> <li>- trong núi Kỳ-xà-quật (ở nơi xấu ác mà không dính nơi xấu ác),</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 1 / 2</b></p> <p>_ Lại cùng qua vô-số tâm-địa của chúng-sanh như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa thiện lành,</li> <li>- tâm-địa hung-bạo,</li> <li>- tâm-địa ưa hại người,</li> <li>- tâm-địa duyên theo cảnh,</li> <li>- tâm-địa kiêu-căng,</li> <li>- tâm-địa hai lòng,</li> <li>- tâm-địa mê-hoặc,</li> <li>- tâm-địa hiểm-ác,</li> <li>- tâm-địa nhân-nghĩa,</li> <li>- tâm-địa chẳng phải nhân-nghĩa v.v...</li> <li>- cùng hòa-hiệp với nhau,</li> <li>- đều đầy đủ trí-tuệ chiếu soi, làm tan biến các vật-chất lẫn tinh-thần</li> <li>- của vọng-tâm điên-đảo,</li> <li>- mặc dầu ở trong xấu ác mà không dính vào xấu ác đó,</li> </ul>



<p>- đầu mặt lay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật (vâng theo Chơn-giáo của Phật),                  - đi quanh bên hữu 7 vòng bạch Phật rằng:                  (Là thuận theo chơn-lý vượt qua không-gian và thời-gian. Không-gian có 3. Thời-gian có 4. <math>3 + 4 = 7</math>)</p>	<p>- mà vẫn luôn vâng theo Chơn-giáo của Như-Lai,                  - thuận theo chơn-lý của Như-Lai mà được vượt thoát qua sự chi-phối của không-gian và thời-gian.                  Mà bạch Phật rằng:</p>
<p>_ “Thế-Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo-Uy-Đức-Thượng-Vương Phật (là vị Phật có đức-hạnh cao quý nhất),                  - xa nghe cõi Ta-bà này nói kinh Pháp-Hoa (chỉ dạy thấy Chơn-Tâm),                  - nên cùng với vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong Đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó”.</p>	<p>_ Bạch Thế-Tôn! Con đang ở nơi đức-hạnh lành cao quý nhưt này,                  - dẫu ở xa mà vẫn <i>nghe</i> biết cõi Ta-bà (vọng-tâm điên-đảo) vẫn có Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm),                  - nên cùng với vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức Tánh Giác cùng đến <i>nghe</i> mà nhận lãnh, cúi mong Đức Thế-Tôn vì chúng con mà chỉ dạy “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) cho chúng con được biết.</p>
<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b>                  _ Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn sau khi Như-Lai diệt-độ, thế nào mà có thể đặng kinh Pháp-Hoa này?</p>	<p><b>ĐOẠN 1 / 3</b>                  _ Nếu sau khi Như-Lai đã nhập Niết-Bàn rồi, thì các trai lành, gái lành làm thế nào mà biết ngộ-nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm)?</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
 (Đoạn 2) (Quyển 7 – Phẩm 28)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b>                  _ Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng:                  _ “Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thành-tựu bốn pháp, thời sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ đặng kinh Pháp-Hoa này (Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm):</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 1</b>                  _ Phật bảo Bồ-Tát Phổ-Hiền rằng:                  _ Sau khi Như-Lai đã nhập Niết-Bàn rồi, nếu có trai lành, gái lành nào muốn được ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) chính của mình, thì trước hết phải thành-tựu 4 pháp điều-kiện như sau:</p>
<p>- một là được các Đức Phật hộ-niệm,                  - hai là trồng các cội công-đức,</p>	<p>- một là luôn luôn sống thật-tâm theo Bốn-Tâm hằng giác của mình, tức là luôn luôn sống theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) không hở,                  - hai là trong thân-tâm ưa chứa nhóm tất cả công-đức lành, và có thể nhận ra</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- ba là vào trong chánh-định (là đối cảnh không sanh tình, tùy duyên ứng-tiếp mà không dính),</li> <li>- bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sanh (là thể-hiện lòng đại-từ, đại-bi tâm, qua hành-động tự-giác giác-tha vô-ngại).</li> </ul>	<p>được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ba là đối cảnh không sanh tình, tùy duyên ứng-tiếp vật mà không hề dính nhiễm với cảnh-vật đó,</li> <li>- bốn là thể-hiện tâm đại-từ, đại-bi qua hành-động tự-giác giác-tha vô-ngại.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thành-tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết đặng kinh này”.</p>	<p><b>ĐOẠN 2 / 2</b></p> <p>_ Đây các trai lành, gái lành, sau khi Như-Lai đã nhập Niết-Bàn rồi mà thành-tựu được bốn pháp trên, thì quyết-định sẽ nhận được Pháp-Hoa tam-muội, tức là “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 3) (Quyển 7 – Phẩm 28)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát (pháp-hạnh lành cùng khắp pháp-giới) bạch Phật rằng:</p> <p>_ Thế-Tôn! 500 năm sau trong đời ác-trước (thân ngũ-uẩn trong đời ác đơ nhiễm),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nếu có người thọ-trì kinh điển này,</li> <li>- con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ-hoạn (nạn đau khổ) làm cho đặng an-ổn,</li> <li>- khiến không ai đặng tiện-lợi rình tìm làm hại;</li> <li>- hoặc ma,</li> <li>- hoặc con trai của ma,</li> <li>- hoặc con gái của ma,</li> <li>- hoặc dân ma,</li> <li>- hoặc người bị ma dựa,</li> <li>- hoặc Dạ-xoa,</li> <li>- hoặc La-sát,</li> <li>- hoặc Cửu-bàn-trà,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 1</b></p> <p>_ Lúc đó các đức lành phổ-biến cùng khắp pháp-giới mà bạch Phật rằng:</p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! 500 năm sau trong đời ác-trước, chúng-sanh đều có mang cái thân ngũ-uẩn đơ nhiễm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- mà chúng-sanh đó luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật)</li> <li>- thì con sẽ bảo-hộ cho họ mà diệt trừ các nạn đau khổ làm cho họ đặng an-ổn,</li> <li>- khiến các loài ma quỷ vọng-lượng, v.v... đều không có dịp rình tìm làm hại được, như:</li> <li>- các loại che đậy,</li> <li>- nơi sáng che đậy,</li> <li>- nơi tối che đậy,</li> <li>- toàn-thể che đậy,</li> <li>- khi bị che, khi không che,</li> <li>- tâm-địa hại người,</li> <li>- tâm-địa hung-ác,</li> <li>- tâm-địa tham-lam bồn xển,</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- hoặc Tỳ-xá-xà,</li> <li>- hoặc Kiết-giá,</li> <li>- hoặc Phú-đơn-na,</li> <li>- hoặc Vi-đà-la v.v...</li> <li>- những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện-lợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- tâm-địa tham-vọng điên-đảo,</li> <li>- tâm-địa hàng ma,</li> <li>- tâm-địa thù-oán,</li> <li>- tâm-địa nhập xác chết v.v...</li> <li>- những tâm-địa này luôn làm não-loạn con người, thì không đủ phương-tiện mà làm hại được.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Người đó hoặc đi, hoặc đứng, hoặc tụng kinh này (khắc sâu),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bấy giờ con cõi tượng-vương trắng sáu ngàn (Tâm làm chủ 6 căn, được trí thanh-tịnh) cùng chúng đại Bồ-Tát (Tánh Giác), đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra (tánh lành pháp-thân hiển bày), để cung-dưỡng (quy hướng) thủ-hộ (bảo-hộ) an ủi tâm người đó, cũng để cung-dưỡng kinh Pháp-Hoa (Chơn-Tâm – Tri-Kiến-Phật).</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 2</b></p> <p>_ Còn người đó trong tứ-oai-nghi đều hằng khắc sâu theo Chơn-Tâm của mình hằng miên-mặc (không hở),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì trong lúc đó khiến họ làm chủ được 6 căn, 6 trần, 6 thức, được trí thanh-tịnh nên Tánh Giác cùng pháp-tánh lành đều hiển bày để bảo-hộ, an ủi tâm người đó cùng hưởng về Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) của mình.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- bấy giờ con lại cõi tượng-vương trắng hiện ra trước người đó (lục-căn được thanh-tịnh),</li> <li>- người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa (trong Chơn-Tâm) có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng (khắc sâu), làm cho thông thuộc.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 3 / 3</b></p> <p>_ Nếu người đó ngồi suy nghĩ nghĩa-lý kinh Pháp-Hoa này để ngộ-nhập Tri-Kiến-Phật (Chơn-Tâm),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thì con cũng khiến người đó làm chủ được lục-căn thanh-tịnh của mình,</li> <li>- nếu người đó ở nơi kinh Pháp-Hoa mà có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy cho họ được khắc sâu và được thông thuộc.</li> </ul>

### GIẢI BÀN THÊM

Là ý nói: Người mà đã tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) thì luôn làm chủ được lục-căn của mình. Nên tâm-địa được thanh-tịnh trong sáng, cho nên hằng khắc sâu tất cả nghĩa-lý trong kinh dầu một câu, hoặc một bài kệ đều tỏ rõ thông suốt.

Nguyên-văn	Giải
<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Bấy giờ, người thọ-trì đọc tụng (khắc</p>	<p><b>ĐOẠN 3 / 4</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ, nếu có người luôn gìn giữ</p>

<p>sâu) kinh Pháp-Hoa đặng thấy thân con (là nhận ra được tánh-đức lành sẵn có của mình),</p> <p>- lòng rất vui mừng lại càng tinh-tấn, do thấy thân con nên liền đặng tam-muội</p> <p>- và đà-la-ni tên là “Triền đà-la-ni”, (Triền: là xoay chuyển. Là chơn-ngôn có sức tự-tại xoay chuyển pháp-môn để độ chúng-sanh, tức là lời chơn-thật có sức tự-tại chuyển-hóa vạn-pháp, thấu nhiếp lại thành một.)</p> <p>- trăm nghìn muôn ức “Triền đà-la-ni”,</p> <p>- “Pháp-âm phương-tiện đà-la-ni”, (Chơn-Ngôn làm cho hành-giả có thể tùy dùng các thứ pháp-âm nói ra làm cho mọi người đều được hiểu biết rõ ràng.)</p> <p>- đặng những môn đà-la-ni như thế.</p>	<p>tâm-địa của mình luôn hằng giác, lại khắc sâu vào Chơn-Tâm nữa, thì người đó tâm được thanh-tịnh trang-nghiêm, thì liền ngộ ra được đức-tánh lành sẵn có của mình,</p> <p>- thì lòng họ rất vui mừng lại càng tinh-tấn, do ngộ được đức-tánh chơn lành sẵn có của mình mà đặng thiền-định như:</p> <p>- nào là thiền-định tổng-nhiếp có sức tự-tại xoay chuyển các pháp-môn để độ chúng-sanh,</p> <p>- lại có được hàng trăm nghìn muôn ức thiền-định tổng-nhiếp tự-tại xoay chuyển các pháp-môn để độ chúng-sanh,</p> <p>- nào là thiền-định tổng-nhiếp các thứ pháp-âm mà nói ra làm cho mọi người đều được hiểu biết rõ ràng,</p> <p>- đặng ba môn thiền-định như thế.</p>
---	--

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 4) (Quyển 7 – Phẩm 28)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> _ Thế-Tôn! Nếu đời sau, sau 500 năm trong đời ác-trược,</p> <p>- hàng Tỳ-kheo, - Tỳ-kheo-ni, - Ưu-bà-tắc, - Ưu-bà-di, - người cầu tìm,  - người thọ-trì,  - người đọc tụng, - người biên chép,</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 1</b> _ Bạch Thế-Tôn! Nếu chúng-sanh về sau, sau 500 năm có thân ngũ-uẩn đầy sự dơ nhiễm xấu ác,</p> <p>- trong hàng nam giữ giới thanh-tịnh, - hàng nữ giữ giới thanh-tịnh, - hàng nam tín-tâm, - hàng nữ tín-tâm, - hoặc người ước nguyện tâm được tỏ rõ đạo-lý, - hoặc người luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, - khắc sâu, - ghi nhớ,</p>

<p>- mà muốn tu-tập kinh Pháp-Hoa này,</p> <p>- thời trong 21 ngày, phải một lòng tinh-tấn,</p> <p>- mãn 21 ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà (làm chủ lục-căn được thanh-tịnh),</p> <p>- cùng vô-lượng Bồ-Tát vây quanh (thì vô-lượng đức-tánh giác cùng xuất-hiện),</p> <p>- dùng thân mà tất cả chúng-sanh ưa thấy (là pháp-thân thanh-tịnh đồng-thể với chúng-sanh),</p> <p>- hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng</p> <p>- cũng lại cho chú đà-la-ni.</p>	<p>- mà muốn tu-hành theo kinh Pháp-Hoa để được ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình,</p> <p>- thì phải hành theo Thập-địa Bồ-Tát, cùng Thập-độ Ba-la-mật, và một Diệu-Giác (tức là phá được 5 ấm và 10 hạnh giải-thoát) phải nhiệt-thành dũng-lực không lùi,</p> <p>- thì sau mãn thọ-trì rồi, người này sẽ đặng lục-căn thanh-tịnh trang-nghiêm,</p> <p>- lại cùng vô-lượng đức-tánh giác cùng xuất-hiện,</p> <p>- thì người đó sẽ có pháp-thân thanh-tịnh đồng-thể với chúng-sanh và Phật,</p> <p>- ở ngay hiện-tiền vì người đó nói pháp chỉ dạy được nhiều lợi-ích và vui mừng</p> <p>- cũng lại cho chú đà-la-ni thu-nhiếp tất cả.</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Đặng chú đà-la-ni này thời không có phi-nhơn nào có thể phá-hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc-loạn.</p> <p>_ Con cũng đích thân thường hộ người đó.</p> <p>_ Cúi mong Đức Thế-Tôn nghe con nói chú đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 2</b></p> <p>_ Được chú đà-la-ni này rồi thì không có dị-nhơn nào có thể phá-hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc-loạn nhiều-hại được.</p> <p>_ Đích-thân con cũng thường-xuyên bảo-hộ người đó.</p> <p>_ Cúi mong Đức Thế-Tôn nghe con nói chú đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:</p>
<p><b>ĐOẠN 4 / 3</b></p> <p>“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cụu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nễ, tát bà đà-la-ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết già đà ni, a-tăng-kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa tam ma địa đà lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế”.</p>	
<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Nếu có Bồ-Tát nào đặng nghe chú đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần-thông của Phổ-Hiền (là lực vô-tác pháp-hạnh lành của Phổ-Hiền).</p>	<p><b>ĐOẠN 4 / 4</b></p> <p>_ Và thưa tiếp: Bạch Thế-Tôn! Nếu có Bồ-Tát nào nghe được chú đà-la-ni này, thì phải biết đó là sức mạnh vô-tác pháp-hạnh lành của Phổ-Hiền vậy.</p>

**GIẢI BÀN THÊM**

\_ Đoạn này nói lên sự gia-trì, hay gia-hộ của đức Phổ-Hiền có 3 loại như sau:

1. Người tu-hành mà luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình thì lúc nào cũng được gia-hộ (gia-trì) gọi là được Tâm Đại Tổng-Trì (Đà-la-ni).

2. Là biết giữ tâm-địa của mình luôn thanh-tịnh, không dấy động, không ô-nhiễm, thì lúc nào cũng được gia-trì. Gọi là được chú-tâm Đà-la-ni. (Là đối cảnh không sanh tình.)

3. Là người dùng “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) sống với nó, y như nó, mà không mong cầu ở người khác, hoặc cầu chứng quả. Hàng ngày tuy làm mọi việc mà vẫn luôn ở trong thiền-định miên-mặc thì được Bồ-Tát Phổ-Hiền nói thần-chú để gia-hộ (gia-trì).

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**

(Đoạn 5) (Quyển 7 – Phẩm 28)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Nếu kinh Pháp-Hoa lưu-hành trong Diêm-phù-đề (nơi vọng-tâm điên-đảo)</p> <p>- có người thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác), thời nên nghĩ rằng:</p> <p>_ Đều là sức oai-thần của Phổ-Hiền (pháp-hạnh lành thanh-tịnh vô-tác khắp pháp-giới).</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 1</b></p> <p>_ Trong cõi Ta-bà là nơi vọng-tâm điên-đảo mà có kinh Pháp-Hoa lưu-hành,</p> <p>- mà lại có người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật), thì nên hiểu rằng:</p> <p>_ Đó là nhờ sức oai-thần của pháp hạnh-đức lành, thanh-tịnh vô-tác khắp pháp-giới của Phổ-Hiền vậy.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Nếu có người thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác) tụng (khắc ghi) ghi nhớ chơn-chánh hiểu nghĩa-thú trong kinh đúng như lời mà tu-hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ-Hiền,</p> <p>- ở nơi vô-lượng vô-biên các Đức Phật, sâu trồng cội lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu.</p> <p>_ Nếu chỉ biên chép (ghi nhớ) người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đao-Lợi.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 2</b></p> <p>_ Lại có người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, khắc sâu, rồi nhớ mãi không quên nghĩa-lý đúng thật như trong kinh Pháp-Hoa dạy mà tu-hành, thì phải biết người này tu hạnh Phổ-Hiền,</p> <p>- và cũng đã từng trồng vô-lượng vô-biên cội lành ở các Đức Phật, và cũng được các Như-Lai lấy tay xoa đầu rồi. (Tức được truyền trí-giác và từ-bi tâm cho rồi.)</p> <p>_ Còn nếu chỉ biết ghi nhớ thôi, thì khi mạng chung sẽ sanh lên trời Đao-Lợi vui vẻ an lành.</p>
<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 3</b></p>

<p>_ Bảy giờ 48.000 thiên-nữ trở các kỹ-nhạc (tâm-địa dung-hòa thanh-nhã) mà đến rước đó, người đó liền đội mào bảy báu ở trong hàng thế-nữ, vui chơi khoái-lạc,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- huống là thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác)</li> <li>- đọc tụng (khắc sâu)</li> <li>- ghi nhớ chơn-chánh (nhớ đúng như thật không quên)</li> <li>- hiểu nghĩa-thứ kinh, đúng như lời mà tu-hành.</li> </ul>	<p>_ Lúc bảy giờ có 48.000 thiên-nữ (Là nói tu theo hạnh-đức lành của Phổ-Hiền thì tâm-địa được thanh-tịnh, thì 6 căn, mỗi căn đều có 8 thức, cũng đầy đủ đức lành thanh-tịnh nên chuyển-hóa thành 48.000 thiên-nữ vui chơi khoái-lạc.)</p> <p>(8 thức x 6 căn = 48 x 1.000 như = 48.000)</p> <p>Lúc này tâm-địa được dung-hòa thanh-nhã, nhẹ nhàng thơ thới, trí-tuệ được mở mang sáng suốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- hơn nữa lại có người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</li> <li>- khắc sâu,</li> <li>- rồi nhớ mãi đúng như thật không quên</li> <li>- mà còn thâm hiểu nghĩa-lý chơn-chánh của kinh Pháp-Hoa, rồi đúng như lời dạy đó mà tu-hành.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Nếu có người nào thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đọc tụng,</li> <li>- giải nghĩa-thứ kinh (giảng-giải nghĩa thâm sâu của kinh),</li> <li>- người đó khi mạng chung được nghìn Đức Phật trao tay (thọ-ký), khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ,</li> <li>- liền lên cung trời Đâu-Suất (nơi tịnh-lạc, tịnh-trí),</li> <li>- chỗ Di-Lặc Bồ-Tát mà sanh vào hàng quyến-thuộc trăm nghìn muôn ức thiên-nữ,</li> <li>- đức Di-Lặc Bồ-Tát có 32 tướng,</li> <li>- chúng đại Bồ-Tát cùng nhau vây quanh.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 5 / 4</b></p> <p>_ Lại nữa nếu có người nào luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khắc sâu theo Chơn-Tâm,</li> <li>- lại còn giảng-giải nghĩa thâm sâu của kinh Pháp-Hoa nữa,</li> <li>- thì người đó khi mạng chung được nghìn Đức Phật thọ-ký, đưa tay tiếp-dẫn, khiến cho họ không còn sợ sệt, mà chẳng bị đọa vào đường dữ,</li> <li>- liền lên cung trời Đâu-Suất là nơi tịnh-lạc, tịnh-trí,</li> <li>- được cùng chư đại Bồ-Tát và hàng trăm nghìn muôn ức thiên-nữ cùng ở,</li> <li>- Đức Di-Lặc Bồ-Tát cũng đủ 32 ứng-thân,</li> <li>- cùng các đức-trí thanh-tịnh sống chung nhau.</li> </ul>
<p>_ Có công-đức lợi-ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép (ghi nhớ), hoặc bảo người chép,</p>	<p>_ Nên có công-đức lợi-ích vô-lượng như thế, cho nên người trí cần phải luôn ghi nhớ, hoặc bảo người ghi nhớ,</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác)</li> <li>- đọc tụng (khắc sâu),</li> <li>- ghi nhớ chơn-chánh</li> <li>- đúng như lời mà tu-hành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- và luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</li> <li>- khắc sâu,</li> <li>- nhớ mãi đúng như thật không quên,</li> <li>- rồi đúng theo lời dạy trong kinh mà tu-hành.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Thế-Tôn! Con nay dùng sức thần-thông giữ gìn kinh này,</p> <p>- sau khi Như-Lai diệt-độ, làm cho rộng lưu-bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.</p>	<p><b>ĐOẠN 5 / 5</b></p> <p>_ Bạch Thế-Tôn! Con xin đem pháp hạnh-đức lành thanh-tịnh vô-tác đầy oai-lực này mà giữ gìn kinh Pháp-Hoa này,</p> <p>- để sau khi Đức Như-Lai nhập Niết-Bàn, làm cho kinh Pháp-Hoa này lưu-truyền lan rộng ra trong cõi Diêm-phù-đề, không cho đoạn dứt.</p>

**NGUYỄN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 6) (Quyển 7 – Phẩm 28)

Nguyễn-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng:</p> <p>_ Hay thay!</p> <p>- Hay thay!</p> <p>_ Phổ-Hiền! Ông có thể hộ-trợ kinh này, làm cho nhiều chúng-sanh an vui lợi-ích.</p> <p>_ Ông đã thành-tựu bất-khả tư-nghi công-đức,</p> <p>- lòng từ-bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, mà có thể thật-hành nguyện thần-thông đó, để giữ gìn kinh này.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 1</b></p> <p>_ Lúc bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng:</p> <p>_ Là ông đã thấu rõ được pháp vi-diệu.</p> <p>- Là ông đã thấy biết được “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) nhiệm-mầu của mình.</p> <p>_ Nay Phổ-Hiền! Ông có khả-năng hộ-trợ kinh Pháp-Hoa này, làm cho nhiều chúng-sanh an vui lợi-ích.</p> <p>_ Vì ông đã thành-tựu nhiều công-đức không thể nghĩ bàn,</p> <p>- vì tâm từ-bi của ông đã sâu lớn, từ lâu xa đến nay ông đã phát tâm cầu Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, cho nên nay mới năng phát nguyện thần-thông đó, mà giữ gìn thủ-hộ kinh Pháp-Hoa này.</p>
<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Ta sẽ dùng sức thần-thông giữ gìn người hay thọ-trì (luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng-giác) danh-hiệu Phổ-Hiền Bồ-Tát.</p>	<p><b>ĐOẠN 6 / 2</b></p> <p>_ Ta sẽ dùng sức thần-thông mà bảo-vệ người hay gìn giữ tâm-địa luôn hằng-giác theo hạnh-đức lành của Bồ-Tát Phổ-Hiền.</p>



<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b>          _ Phổ-Hiền! Nếu có người thọ-trì,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đọc tụng,</li> <li>- ghi nhớ chơn-chánh tu-tập</li> <li>- biên chép kinh Pháp-Hoa này,</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. phải biết người đó thời là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật              - như từ miệng Phật (là lời Phật dạy mà được trí-tuệ) mà nghe kinh điển này.</li> <li>2. phải biết người đó cung-dưỡng cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật,</li> <li>3. phải biết người đó được Phật ngài khen lành thay,</li> <li>4. phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu,</li> <li>5. phải biết người đó được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy y trùm cho (trao pháp-bảo cho).</li> </ol>	<p><b>ĐOẠN 6 / 3</b>          _ Nay Phổ-Hiền! Lại nếu có người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,          - khắc sâu,          - nhớ mãi đúng như thật theo kinh Pháp-Hoa          - rồi ghi nhớ theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) mà tu-hành.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. thì nên biết rằng người đó ắt thấy Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni              - như ngay từ miệng Phật đang thuyết ra kinh Pháp-Hoa này vậy, mà nghe liền đặng trí-tuệ.</li> <li>2. Nên biết người này có lòng tinh-cần phục-vụ chúng-sanh thay cho Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.</li> <li>3. Nên biết người này được Phật khen ngợi lành thay.</li> <li>4. Nên biết người này được Phật Thích-Ca Mâu-Ni lấy tay xoa đầu (thọ-ký, truyền trí-giác cho).</li> <li>5. Nên biết người này được Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni trao truyền pháp-bảo cho.</li> </ol>
<p>_ Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại-đạo,</li> <li>- cũng lại chẳng ưa gận gửi ngoại-đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt,</li> <li>- hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái.</li> </ul> <p>_ Người đó tâm-ý ngay thiết, có lòng nghĩ nhớ chơn-chánh, có sức phước-đức.</p> <p>_ Người đó chẳng bị ba món độc (tham sân si) làm não-hại,          - cũng chẳng bị tánh ganh ghét (đố-ky), ngã-mạn (cống cao, tự-đại), tà-mạn (kiêu-mạn), tăng-thượng-mạn (là chấp tướng, chấp pháp, hoặc tự khinh mình) làm não-hại.</p>	<p>_ Người như thế thì không còn trở lại ham mê những thú vui sướng trong thế-gian,          - chẳng ưa thích kinh sách của ngoại-đạo,          - lại cũng chẳng ưa gận gửi ngoại-đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt,          - hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán nữ-sắc.</p> <p>_ Người này có tâm-ý chơn-thiết, ngay thẳng, có lòng nhớ tưởng những điều chơn-chánh, nên có phước-đức lớn.</p> <p>_ Người này chẳng bị ba món độc là Tham Sân Si làm não-hại,          - cũng chẳng bị tánh ganh ty, cống cao, tự-đại, kiêu-mạn, chấp tướng, chấp pháp, hoặc tự khinh mình, làm não-hại.</p>

_ Người đó ít muốn biết đủ (thiếu-dục, tri-túc), có thể tu hạnh Phổ-Hiền.	_ Người này ít ham muốn, biết đủ (thiếu-dục, tri-túc), nên có khả-năng tu theo hạnh-đức lành thanh-tịnh của Phổ-Hiền.
---	---

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 7) (Quyển 7 – Phẩm 28)

Nguyên-văn	Giảng biểu-trưng
<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Phổ-Hiền! Sau khi Như-Lai diệt-độ, 500 năm sau, nếu có người nào thấy người thọ-trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng:</p> <p>_ Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo-tràng (là nơi phát-sanh chư Phật, còn gọi là chúng đạo),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- phá các chúng ma (các vọng-tưởng hư-vô),</li> <li>- thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</li> <li>- chuyển pháp-luân,</li> </ul> <p>- đánh pháp-cổ (là đánh trống phát-động phổ-biến Phật-pháp cho chúng-sanh),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thổi pháp-loa (là lời thuyết-pháp có sức mạnh hàng-phục các ma quỷ),</li> <li>- rưới pháp-vũ (phổ-biến chánh-pháp),</li> </ul> <p>- sẽ ngồi trên pháp-tòa sư-tử trong đại-chúng trời người (làm chủ các pháp và điều-phục các tâm hữu-lậu).</p>	<p><b>ĐOẠN 7 / 1</b></p> <p>_ Đây Phổ-Hiền! 500 năm sau khi Như-Lai nhập Niết-Bàn, nếu có người nào thấy người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác, khắc sâu vào Chơn-Tâm (Tri-Kiến-Phật) thì phải biết rằng:</p> <p>_ Người này chẳng bao lâu tâm được thanh-tịnh trong sáng mà chứng đạo quả-vị là Phật,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- phá được các vọng-tưởng phiền-não vô-minh,</li> <li>- mà thành Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác,</li> <li>- mà thuyết-giảng Phật-pháp giáo-hóa chúng-sanh,</li> </ul> <p>- rồi đánh trống phát-động phổ-biến Phật-pháp cho tất cả chúng-sanh,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- rồi dùng lời thuyết-pháp có sức mạnh hùng-tráng hàng-phục được các ma quỷ.</li> <li>- cùng ban rải các pháp-môn chơn-chánh của Phật,</li> </ul> <p>- sẽ được làm chủ các pháp và điều-phục các tâm hữu-lậu trong hàng đại-chúng Trời và người.</p>
<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Phổ-Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ-trì</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- đọc tụng kinh điển này,</li> </ul> <p>- người đó chẳng còn lại ham ưa y-phục (pháp thiện) giường nằm (pháp ác),</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- những vật nuôi sống,</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 2</b></p> <p>_ Đây Phổ-Hiền! Nếu ở đời sau, có người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- khắc sâu theo kinh Pháp-Hoa mà ngộ được Chơn-Tâm của mình,</li> </ul> <p>- thì người này chẳng còn ham ưa các pháp thiện và ác nữa,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- kể cả những vật ăn uống cũng không</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- chỗ mong cầu chẳng luống (vô-ích uổng công),</li> <li>- cũng ở trong hiện đời đặng phước-báo đó.</li> </ul>	<p>để tâm,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dầu có mong ước gì thì cũng không mong ước những việc hư-hủy vô-ích,</li> <li>- cũng lại ngay trong đời hiện-tại được phước-báo đó.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Nếu có người khinh chê đó rằng:</li> <li>_ “Ông là người điên-cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không đặng lợi-ích”.</li> <li>_ Tội báo như thế sẽ đời đời không mất.</li> <li>_ Nếu có người cung-dưỡng khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay đặng quả-báo hiện-tại.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Nếu thấy có người thọ-trì, đọc tụng kinh Pháp-Hoa mà khinh chê rằng:</li> <li>_ Ông là người vô-trí điên-cuồng vì việc làm đó hư dối, rốt cuộc không được lợi-ích gì cả.</li> <li>_ Ai phạm tội như thế sẽ bị báo-ứng là đời đời không có mất.</li> <li>_ Còn trái lại nếu có người luôn luôn tùy-hỷ, tán-thán khen ngợi việc làm đó, thì ngay trong đời hiện-tại được quả-báo tốt lành.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Nếu lại thấy người thọ-trì kinh này</li> <li>- mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thiệt, hoặc chẳng thiệt, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch-lại.</li> <li>_ Nếu khinh cười người trì kinh</li> <li>- sẽ đời đời rườu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé thân-thể hôi dơ, ghẻ dử máu mủ, bụng thũng hơi ngấn, các bệnh nặng dữ.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Lại nữa nếu thấy người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác</li> <li>- mà vạch bày lỗi lầm của người này, dầu nói thật, hay chẳng nói thật, thì người này trong hiện đời mắc phải bệnh hủi (cùi).</li> <li>_ Còn nếu khinh cười người luôn gìn giữ tâm-địa của mình theo đúng với lời dạy của kinh Pháp-Hoa mà tu-hành</li> <li>- thì đời đời rườu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé thân-thể hôi dơ, ghẻ độc máu mủ, bụng thũng thở hơi ngấn, và các bệnh nặng dữ khác.</li> </ul>
<p><b>ĐOẠN 7 / 5</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Cho nên Phổ-Hiền! Nếu thấy có người thọ-trì kinh-điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.</li> </ul>	<p><b>ĐOẠN 7 / 5</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Vì vậy này Phổ-Hiền! Nếu thấy người luôn luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác theo kinh Pháp-Hoa để ngộ-nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) của mình, thì phải mau đứng dậy từ xa mà chào đón tiếp rước, như kính Đức Phật vậy.</li> </ul>

**NGUYÊN-VĂN và GIẢNG GIẢI**  
(Đoạn 8) (Quyển 7 – Phẩm 28)

**G. PHẦN LƯU-THÔNG**

Nguyên-văn	Giảng biểu-trung
<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-Tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô-lượng vô-biên Bồ-Tát đặng trăm nghìn muôn ức môn “Triền đà-la-ni”,</p> <p>(Là chơn-ngôn có sức tự-tại xoay chuyển pháp-môn độ chúng-sanh, tức là thông hiểu biết tất cả các phiền-não vô-minh nó trói buộc chúng-sanh như thế nào.)</p> <p>- tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số các đại Bồ-Tát (các Trí-Đức thanh-tịnh), đủ đạo Phổ-Hiền.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 1</b></p> <p>_ Lúc Đức Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-Tát Khuyến Phát này có hằng-hà-sa vô-lượng vô-biên Bồ-Tát đặng trăm nghìn muôn ức môn Đà-la-ni (Tổng-Trì) là “Triền đà-la-ni”,</p> <p>(Là chơn-ngôn tổng-nhiếp, có sức tự-tại xoay chuyển pháp-môn độ chúng-sanh, tức là thông hiểu biết tất cả các phiền-não vô-minh nó trói buộc chúng-sanh như thế nào.)</p> <p>- chư đại Bồ-Tát đông nhiều như bụi trong 3.000 đại-thiên thế-giới đều được Trí-Đức thanh-tịnh, đủ đạo Phổ-Hiền.</p>
<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-Tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thinh-văn và hàng Trời, Rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... tất cả đại-chúng đều rất vui thọ-trì lời Phật</p> <p>- làm lễ mà đi.</p>	<p><b>ĐOẠN 8 / 2</b></p> <p>_ Lúc Đức Phật nói kinh này, có ngài Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-Tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thinh-văn và hàng Trời, Rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... cùng tất cả đại-chúng đều rất vui vẻ thọ-trì lời Phật dạy là:</p> <p>Luôn gìn giữ tâm-địa của mình luôn hằng giác đúng theo “Chơn-Tâm” (Tri-Kiến-Phật) mà lo tu-hành.</p> <p>- Đức Thế-Tôn nói xong, đại-chúng đã lãnh-hội, làm lễ hứa-khả, rồi lui ra.</p>

## TỔNG-KẾT PHẨM 28 “PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT”

\_ Phẩm 28 “Phổ-Hiền Bồ-Tát” này, mở đầu là Bồ-Tát Văn-Thù đứng ra giải nghi cho Bồ-Tát Di-Lặc (biểu-trưng cho Thức). Đây nói lên ý-nghĩa là muốn nhập được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) là phải dùng “Trí-tuệ” để học, để tu (tức là biểu-trưng Căn-Bản-Trí là ngài Văn-Thù thưa hỏi).

\_ Sau khi đã tỏ ngộ và nhập “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm) thì đã phá được 5 ấm, thì công-hạnh-đức tu đến đây đã viên-mãn.

\_ Rồi từ đó trở lại nhập-thế độ chúng-sanh, thì phải khởi dụng, dùng mượn Sai-Biệt-Trí (Di-Lặc) để tiếp-xúc và thân-cận với chúng-sanh, thì mới hiểu rõ tâm-bệnh của chúng-sanh, mới dùng mọi phương-tiện để giáo-hóa. Bấy giờ ra giáo-hóa thì không còn chướng ngại thối lui.

\_ Qua đây chúng ta mới nhận ra rằng:

Đứng trên mặt Lý thì chúng ta đã nắm vững Lý Đạo và thấu rõ các *pháp tu*, không còn bị kẹt trên chữ nghĩa, văn-từ (lời văn). Cho nên học kinh là phải đạt được Lý Kinh, rồi mới y-cứ vào đó mà tu-hành. Chớ nên học kinh qua Tụng Kinh, để có phước, mà không ngộ được Đạo, mà chẳng biết trong đó Phật dạy cho ta hiểu biết cái gì. Tu mà như thế, ngày qua ngày như người chưa tu, thì không được lợi-ích gì cả.

\_ Ở đây học kinh Pháp-Hoa chủ-yếu là ngộ được “Tri-Kiến-Phật” (Chơn-Tâm). Rồi từ đó sống theo nó, mà làm cho vọng-tâm tiêu mất dần cho đến khi dứt sạch; thì thanh-tịnh hiển bày, thì trí-tuệ phát-sanh, mà tỏ biết tất cả là huyễn-hóa không thật. Rồi khởi tu, là lấy Tâm đó, tu Tâm đó, sau cùng tỏ được cũng Tâm đó. Tức là tu cái gì thì thành cái đó là Đúng. Còn tu, khi thành, mà khác cái ban đầu là Sai.

## CHUNG

Soạn xong ngày 12-4-2007,  
nhằm 25-3 Đinh Hợi (âl)  
Phật lịch 2551  
Phật-tử: Thích Trí-Thành

## KINH PHÁP-HOẠI HỘI LỚN CHỈ CHƠN-TÂM

<p><b>I.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diệu-Âm hạnh khắp,</li> <li>- thành trước nên sau,</li> <li>- hoàng dương kinh này,</li>   <li>- toàn nhờ công tổng-trì</li> <li>- tà-ma ngoại-đạo theo hơi gió lánh xa,</li>   <li>- đạo chơn-thường lưu-thông,</li>   <li>- muôn pháp đều viên-dung.</li> </ul>	<p><b>I.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơn-Tâm đức-hạnh tròn khắp,</li> <li>- vốn sẵn có nay mới tỏ bày,</li> <li>- phổ-biến kinh Pháp-Hoại này rộng lớn cùng khắp,</li> <li>- là nhờ sức thần của Đà-la-ni,</li> <li>- tất cả tà-ma ngoại-đạo nghe hơi gió đều lánh xa,</li> <li>- cái đạo chơn-chánh lưu-thông cùng khắp vốn thường còn,</li> <li>- mặc dầu có nhiều pháp-môn mà vẫn dung-hòa.</li> </ul>
<p>NAM-MÔ PHÁP-HOẠI HỘI-THƯỢNG PHẬT BỒ-TÁT MA-HA-TÁT. (3 lần)</p>	

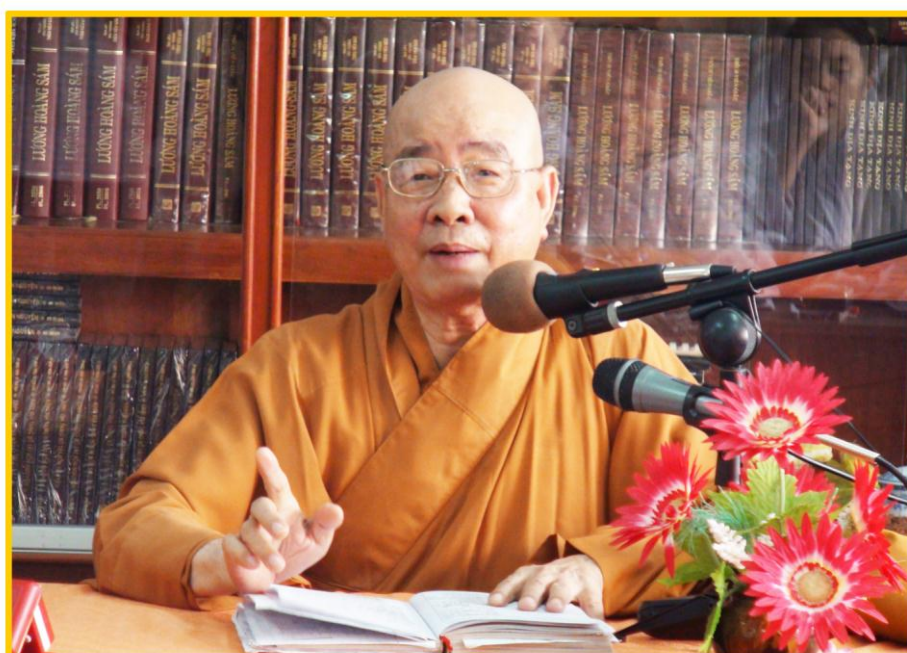
<p><b>II.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp-Hoại hải-hội</li> </ul>	<p><b>II.</b></p> <p>Kinh Pháp-Hoại là hội lớn, rộng, rất đông như biển không thể lường biết.</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đức Phật thân tuyên, ba châu</li> </ul>	<p>Đức Phật đã tự thuyết bao lời vàng ngọc như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nào lời thuyết-pháp châu báu.</li> <li>- Nào đưa ra thí-dụ vàng ngọc.</li> <li>- Nào nói pháp nhân-duyên quý báu khó lường.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- chín dụ nghĩa kín mầu,</li> </ul>	<p>Nào đưa ra 9 thí-dụ thâm sâu mầu-nhiệm như:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Liên-Hoại dụ.</li> <li>2. Phẩm Thí-Dụ. (Dùng phương-tiện ngữ-thừa, tam-thừa, tạm thời dẫn dụ chúng-sanh từ thấp lên cao.)</li> <li>3. Phẩm Dược-Thảo Dụ. (Lấy cỏ thuốc, cây thuốc dẫn dụ.)</li> <li>4. Dụ nhà lửa 3 cỗ xe.</li> <li>5. Dụ người cùng-tử.</li> <li>6. Dụ buộc châu chéo áo.</li> <li>7. Dụ Hóa-Thành.</li> <li>8. Dụ Tạc Tĩnh (đào giếng).</li> <li>9. Dụ Kế Châu (hạt châu búi tóc).</li> </ol>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xương tủy lợi người trời.</li> </ul>	<p>Bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời (&gt; 60.000) Trời và người đều</p>

	xưng tụng.
<b>NAM-MÔ PHÁP-HOA HẢI-HỘI</b> <b>CHƯ PHẬT CHƯ ĐẠI BỒ-TÁT CHƯ HIỀN THÁNH TĂNG. (3 lần)</b>	

<p><b>III.</b>          Một câu nhiễm tâm-thần          Đều giúp đến bờ kia          Nghĩ suy ròng tu-tập          Hẳn dùng làm thuyền bè          Tùy-hỷ thấy cùng nghe          Thường làm chủ với bạn          Hoặc lấy hay là bỏ          Qua tay đều thành duyên          Hoặc thuận cùng với nghịch          Trọn hơn đây được thoát.          Nguyện ngày tôi giải-thoát          Y-báo cùng chánh-báo          Thường tuyên kinh mâu này          Một cõi đến một trần          Đều là vì lợi vật          Cúi mong các Đức Phật          Thâm nhờ hộ-trợ cho          Tất cả hàng Bồ-Tát          Kín giúp sức oai-linh          Nơi nơi chưa nói kinh          Đều vì chúng khuyến thỉnh          Phàm chỗ có nói pháp          Đích-thân thờ cung-dưỡng          Một câu cùng một kệ          Tăng tấn đạo Bồ-Đề          Một sắc và một hương          Trọn không hề thối-chuyển.</p>	<p><b>III.</b>          Dầu một câu nhiễm loạn tâm-thần          Cũng đều giúp thoát đến bờ kia          Nghĩ suy chín chắn ròng tu-tập          Hãy dùng lấy đó làm thuyền bè          Để tâm tùy-hỷ thấy cùng nghe          Phải thường luôn làm chủ với bạn          Phải biết hoặc lấy hay là bỏ          Hễ qua tay rồi đều thành duyên          Hoặc khi thuận hay cùng với nghịch          Mà biết trọn hơn đây được thoát.          Con nguyện ngày tôi được giải-thoát          Đều đặn y-báo cùng chánh-báo          Hằng thường tuyên-thuyết kinh mâu này          Cho đến một cõi, một bụi trần          Đều là vì lợi-ích muôn vật          Chúng con cúi mong các Đức Phật          Thương tưởng thâm nhờ hộ-trợ cho          Cùng tất cả các hàng Bồ-Tát          Thâm kín trợ giúp sức oai-linh          Nơi nơi chưa nói Pháp-Hoa kinh          Mà đều vì chúng-sanh khuyến thỉnh          Phàm hễ có chỗ nào nói pháp          Đích-thân đến tôn thờ cung-dưỡng          Dầu một câu nói cùng một kệ          Làm cho tăng tấn đạo Bồ-Đề          Hoặc một sắc và cùng một hương          Con quyết trọn không hề thối-chuyển.</p>
---	--

<p><b>IV.</b>          Thiên, A-tu-la, Dạ-xoa đấng          Lai thính pháp giả ứng chí-tâm          Ủng-hộ Phật-pháp sử thường tồn          Các các cần hành Thế-Tôn giáo.          Chư hữu thính đồ lai chí thử          Hoặc tại địa thượng hoặc cư không.          Thường ưu hơn thế khởi từ tâm</p>	<p><b>IV.</b>          Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thầy          Đến nghe pháp đó nên chí tâm          Ủng-hộ Phật-pháp khiến thường còn          Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.          Bao nhiêu người nghe đến chốn này          Hoặc trên đất liền hoặc hư-không          Thường với người đời sanh lòng từ</p>
---	---

Trú dạ tứ thân y pháp trụ. Nguyên chư thế-giới thường an ổn Vô-biên phước trí ích quần sanh. Sở hữu tội-nghiệp tịnh tiêu-trừ Viễn-ly chúng khổ quy viên-tịch. Hằng dụng giới hương đồ vinh thể Thường trì định phục dĩ tư thân Bồ-Đề diệu hoa biến trang-nghiêm Tùy sở trú xứ thường an lạc.	Ngày đêm tự mình nương pháp ở. Nguyên các thế-giới thường an ổn Phước trí vô-biên lợi quần-sanh. Bao nhiêu tội-nghiệp tẩy tiêu-trừ Xa lìa các khổ về viên-tịch. Hằng dùng giới-hương xoa vóc sáng Thường trì định-phục để giúp thân Hoa mẫu Bồ-Đề khắp trang-nghiêm Tùy theo chỗ ở thường an-lạc.
<b>NAM-MÔ HỘ-PHÁP CHƯ-TÔN BỒ-TÁT. (3 lần)</b> <b>CHUNG</b>	



Tỳ-kheo **THÍCH TRÍ-THÀNH**  
giảng kinh **DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA**

Giới Định Tuệ thoát khỏi luân-hồi  
Tín Hạnh Nguyên Cực-Lạc chỗ về  
Khai Thị Ngộ Nhập Phật tri-kiến  
Diệu-Pháp Liên-Hoa Phật viên-thành.

TP. Hồ Chí Minh, Bình Thạnh, ngày 04 tháng 7 năm 2007  
Âm lịch: 20 – 5 Đinh Hợi (Phật lịch: 2551)

Phật-tử : Tỳ-kheo **Thích Trí-Thành**  
(1938 – 2018)

Pháp-húy : **Nhật-Hiển**

Pháp-hiệu : **Thanh-Tịnh**



## TÓM TOÀN BỘ KINH PHÁP-HOÀ

\_ Tóm lại, kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này Đức Thế-Tôn giảng vào mùa hạ thứ 42 tại chân núi Linh-Thứu (Gridhrakuta) vào năm 548 trước Tây lịch, đến nay là 2556 năm (2008 + 548), thuộc thành Vương-Xá (Rajagriha), nước Ma-Già-Đà (Ma-Kiệt-Đà) (Magadha) ở miền trung Ấn-Độ.

\_ Đức Phật bảo Thượng-Tọa Ananda và các đại đệ-tử thông-báo rộng rãi cho các vị khất-sĩ ở các vùng lân cận tập-hợp về Linh-Thứu sơn để cùng nghe một bài pháp rất quan-trọng. Hôm ấy, cả vùng núi Linh-Thứu đông như hội chợ.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 12.000 khất-sĩ A-La-Hán mặc áo cà-sa vàng rực rỡ,</li> <li>- 2.000 khất-sĩ thuộc bậc hữu-học và vô-học,</li> <li>- 80.000 Bồ-Tát bất-thối-chuyển từ các cõi Phật,</li> <li>- 20.000 thiên-thần từ các cõi trời và long-cung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm có 12 loài chúng-sanh các nơi tụ về,</li> <li>- phần đông là hạng bất-thối, rời khỏi nhị-duyên,</li> <li>- nên 8 Tâm Vương chuyển thành 8 đức-trí thanh-tịnh</li> <li>- cùng với 20 tùy phiến-não của cõi trời và long-cung tan biến</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vua A-Xà-Thế cùng các đại-thần, thân-hào nhân-sĩ và hoàng-tộc đều tựu-hội đến nghe pháp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong đó có cả vua A-Xà-Thế (là kẻ oán trước) cùng các đại-thần, thân-hào nhân-sĩ và hoàng-tộc đều tựu-hội đến nghe pháp.</li> </ul>

\_ Khởi đầu Đức Thế-Tôn nói vắn tắt kinh “Vô-Lượng Nghĩa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm” cho các vị Bồ-Tát nghe.

(Tức là: Hiển bày muôn pháp, là “cái thể của Chơn-Tâm”, là từ-bi tới đâu là nghĩa pháp tới đó, không bao giờ cùng, mục-đích là để cho chư Bồ-Tát “Thâm-nhập chơn-lý chơn-thật” (là Chơn-Tâm).

\_ Rồi Đức Thế-Tôn trải tọa-cụ, ngồi kiết-già, nhập chánh-định “Vô-Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

(Là Đức Phật dùng định-lực (Chơn-Tâm) nhập vào tâm-thể của tất cả chúng-sanh, và đồng-thời an-trụ tất cả pháp của mình vào đó.)

\_ Trời bắt đầu mưa hoa: tâm thiện tuôn trào.

\_ Hoa Mạn-đà-la (sen trắng nhỏ): tâm thiện lành khai mở.

\_ Hoa Mạn-thù-sa (sen đỏ nhỏ): trí-tuệ khai mở.

\_ Khắp cõi Phật vang động: tánh lành cùng khắp đồng chuyển-động.

\_ Đức Phật, từ giữa hai chặn lông mày trắng, phóng ra một đạo hào-quang chiếu khắp 18.000 cõi phương Đông.

(Là Căn, Trần, Thức dao-động của chúng-sanh không rời khỏi “Phổ-Quang Minh-Trí” (Chơn-Tâm). Cũng như 18.000 thế-giới lộ ra trong bạch-hào tướng quang của Đức Phật.)

\_ Phía dưới đến địa-ngục A-Tỳ, phía trên đến cõi trời Sắc-cứu-cánh.

(Là trí-tuệ đức, tròn cùng khắp. Là nói Phật và chúng-sanh, tất cả đồng một thể-tánh, không hai, không khác.)

\_ Tất cả thính-chúng đều vui mừng được thấy việc chưa từng có, rồi chấp tay cung kính nhìn Phật chờ nghe diệu-pháp.

\_ Đức Phật từ trong chánh-định bảo ngài Xá-Lợi-Phất (Sariputta): Này Xá-Lợi-Phất, “Trí-Tuệ” của chư Phật (là Chơn-Tâm), nó rất sâu xa, khó thấy, khó hiểu, khó biết, khó vào; đến tất cả hàng “Thinh-văn” cùng “Duyên-giác” đều không biết được.

\_ Từ khi Ta thành Phật đến nay, chỉ rộng dùng “phương-tiện” giảng nói như:

a. Pháp : Thập nhị nhân-duyên,

b. Pháp : Tứ-đế,

c. Pháp : Bát chánh-đạo,

d. Pháp : 37 phẩm trợ đạo, để dìu dắt chúng-sanh “xa lìa mê-chấp”.

\_ Thật ra, để tỏ bày “Tri-kiến thâm-diệu” (Chơn-Tâm) của chư Phật, mà Như-Lai chưa từng nói một lời nào về kinh đại-thừa. Ngoài chư Phật ra, không ai có thể hiểu nổi.

\_ Thượng-tọa Xá-Lợi-Phất bạch Đức Thế-Tôn: Xin Thế-Tôn hoan-hỷ chỉ bày “Tri-kiến thâm-diệu” (Chơn-Tâm) của chư Phật. Con tin rằng trong pháp-hội này có rất nhiều người đã trông “căn lành” từ nhiều đời nhiều kiếp, sẽ hiểu được, và vui mừng tin thọ.

\_ Phật bảo: Thôi thôi! Này Xá-Lợi-Phất! Nếu nói việc đó ra thì tất cả Trời, người, A-tu-la, v.v... đều sẽ “kinh sợ” và “ngghi ngờ”, còn hạng tỳ-kheo tăng-thượng-mạn thì sẽ bị đọa-lạc.

\_ Đức Phật nói đến đây thì trong thính-chúng có 5.000 người đứng lên xá Phật rồi ra về.

(- Đây là ý muốn nói, là trong bốn chúng trong giáo-hội, trước khi nghe pháp-bảo đại-thừa, là phải từ bỏ năm ý-tưởng xấu xa, nhỏ hẹp, sai lầm, dính mắc, phan-duyên, v.v..., nó là gốc gây tội, sâu nặng và vọng-ngoại, làm mờ Chơn-Tâm. Mà chỉ để lại thuần tánh thanh-tịnh-trí nghe pháp mầu thâm sâu vi-diệu mà thôi, thì mới mong lãnh-hội được.)

\_ 5 ý-thức này trong mỗi con người, qua 5 loại như:

1. *Cõi Nhơn*: gồm các chúng-sanh và tỳ-kheo tăng-thượng-mạn, là các tâm-địa hay cố-chấp Ngã và Pháp như: chưa chứng mà nói chứng, chưa được mà nói được, luôn hưởng ngoại, mà tìm cầu v.v...

2. *Cõi A-tu-la* : (tâm-địa hay sân-si) tâm kiêu-căng, ngã-mạn.

3. *Cõi Súc-sanh*: (tâm-địa mê mờ) tâm thường mê-muội, si-mê.

4. *Cõi Ngạ-quỷ* : (tâm-địa tham-lam) tâm tham-lam bỗn xển, sân-si.

5. *Cõi Địa-ngục*: (tâm-địa mờ mịt) tâm-địa vô-minh, tối tăm.

\_ Đây là 5 tâm-địa do ý-thức nó dẫn, làm cho người: luôn sai lầm, vọng-ngoại, phan-duyên v.v...; nên cần phải loại trừ để cho thân-tâm trở thành “thanh-tịnh” “trong sáng”, thì mới mong tiếp nhận được “pháp mầu vi-diệu” của Phật được.

\_ Các hàng nhị-thừa nghĩ rằng: mình đã từng theo Phật tu-học mấy chục năm nay, đã “đắc Thánh” quả “A-La-Hán”, tâm hết phiền-não được Niết-Bàn an-lạc. Sao hôm nay Đức Phật lại xem thường chúng mình như thế? Mà xét ra chúng mình đâu còn cần phải học thêm gì nữa.

\_ Đức Phật lúc giờ vẫn ngồi yên, không ngăn cản, để đến khi hội-trưởng đã trở lại yên lặng, Đức Phật mới nói tiếp:

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Bây giờ thì Như-Lai có thể nói được rồi. Vì bọn người tăng-thượng-mạn (là những tánh vọng chấp-trước, sai lầm, đã được yên ổn) đã rời khỏi hội-trưởng, giờ chỉ còn lại những người đã thuần là “trí-tuệ thanh-tịnh”. Vậy quý vị hãy chăm chỉ lắng nghe, Như-Lai sẽ vì quý vị mà giảng nói:

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Các Đức Thế-Tôn ra đời đều chỉ một “ĐẠI-SỰ NHÂN-DUYÊN” là:

- KHAI : mở bày
- THỊ : chỉ rõ (thấy thật-tướng các pháp là không thật.)
- NGỘ : chứng-đắc (là nhận ra được thật-tướng các pháp là giả)
- NHẬP : tỏ rõ được
- TRI-KIẾN PHẬT : Chơn-Tâm

\_ Mà chư Phật đều đã dùng “vô-lượng phương-tiện” như: Nhơn-duyên, Thí-dụ, v.v... để dẫn dắt chúng-sanh tới “Phật-thừa”. Nhưng vì “Phật-thừa” rất thâm-thâm vi-diệu khó hiểu, nên Đức Thế-Tôn tạm quyền phân thành 3 thừa:

- Thinh-văn-thừa và Duyên-giác.
- Bồ-Tát-thừa
- Phật-thừa

\_ Giống như con đường dài phải chia ra làm nhiều chặng, để cho người đi, không ngại dài, lâu mà thấy mỗi mệt, nhờ đến mỗi chặng được nghỉ ngơi. Còn người đi thì cần phải biết là phải đi thêm nữa mới đến đích.

\_ Cũng vậy, tuy đến nay đa-số quý thầy đã đến quả-vị “A-La-Hán” hết phiền-não, vượt khỏi sanh-tử, an hưởng Niết-Bàn, nhưng như thế chưa đủ. Quý thầy cần phải tinh-tấn thêm nữa để đạt đến mục-đích tối-hậu là “VÔ-THƯỢNG CHÁNH-ĐẰNG CHÁNH-GIÁC”, là “PHẬT-QUẢ”.

\_ Lại nữa, nếu ai thấy mình đã được Thánh-quả thì đúng là kẻ “Tăng-thượng-mạn” (là chấp tướng, chấp pháp, chấp có chứng-đắc, nên tự khinh mình và chê người).

\_ Vì bậc “Thánh-nhân” đã thật sự dứt trừ:

- Ngã : cho ta là có thật
- Nhơn : cho ta là người
- Chúng-sanh : cho ta là chúng-sanh
- Thọ-giả : cho ta là có thật và sống dài lâu,
- thì không còn thấy : có Ngã (Năng) và Ngã-sở (Sở)
- thì làm gì còn thấy : có chứng, có đắc.

\_ Bạch Thế-Tôn! Con từ xưa tới nay theo hầu Phật mà chưa từng được nghe pháp “Vô-thượng-thừa” như thế này. Hôm nay được nghe Phật nói pháp “Vô-thượng”, con rất vui mừng xin tin nghe và ghi nhớ.

\_ Nay Xá-Lợi-Phất! Hôm nay Như-Lai sẽ vì chúng “Thinh-văn” mà nói kinh đại-thừa tên là “Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm”.

(Là kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, là kinh mà Đức Phật dạy cho hàng Bồ-Tát được thành “Phật”, như chư Phật cũng từ kinh này mà đã thành Phật rồi.)

\_ Sau một thời-gian tu-học, các hàng nhị-thừa và Bồ-Tát đã thăng-tiến, có đủ trình-độ tiếp nhận giáo-pháp “Đại-thừa”. Nên giờ Đức Phật “Thọ-Ký” bổ xứ cho các hàng đệ-tử như:

**1. Đầu tiên là ngài Xá-Lợi-Phất**

Ngài đến đời vị-lai, qua vô-lượng vô-biên bất-khả tư-nghị kiếp, sau khi đã cung-dưỡng nhiều nghìn muôn ức Phật (Sau khi đã giác-ngộ nhập Tri-Kiến-Phật, thì hằng-giác theo Chơn-Tâm.), phụng-trì chánh-pháp, đầy đủ đạo tu-hành của Bồ-Tát (Là Tâm luôn hằng-giác và hành-động theo Chơn-Tâm.), thì ngài sẽ thành Phật hiệu là “Hoa-Quang Như-Lai” (Là tâm hương thanh-tịnh tỏa sáng khắp nơi (Chơn-Tâm). Kế đến Đức Phật thọ-ký cho:

**2. Thượng-tọa Ma-Ha-Ca-Diếp** sẽ thành Phật hiệu là “Quang-Minh Như-Lai”.

(Là Trí Bát-Nhã của Chơn-Tâm tỏa sáng cùng khắp bất-sanh bất-diệt.)

**3. Thượng-tọa Tu-Bồ-Đề** sẽ thành Phật hiệu là “Danh-Tướng Như-Lai”.

(Là cái Như có tên, mà không tướng hình. Là các pháp-tướng đều là Tánh Không, vì biết Danh và Tướng đều là hư giả không thật, nó chẳng đúng với Thật-Tánh của các pháp.)

**4. Thượng-tọa Ma-Ha Ca-Chiên-Diên** sẽ thành Phật hiệu là “Diêm-Phù-Na-Đề Kim-Quang Như-Lai”.

(Là ánh sáng Trí-Tuệ của Chơn-Tâm toàn màu vàng sẫm ánh tím, cùng khắp, bất-sanh bất-diệt.)

**5. Thượng-tọa Mục-Kiền-Liên** sẽ thành Phật hiệu là “Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Như-Lai”.

(Là năng trừ các bệnh cho chúng-sanh, làm cho chúng-sanh lìa được các cấu-nhiễm, mà thành được “thanh-tịnh” (còn gọi là tánh thiện vô-cấu, là Chơn-Tâm).)

**6. Thượng-tọa Phú-Lâu-Na Mãn-Từ-Tử** sẽ thành Phật hiệu là “Pháp-Minh Như-Lai”.

(Là nói về Chơn-Tâm thanh-tịnh, nó sanh ra ánh sáng Đại-Trí-Tuệ chiếu soi vô-lượng pháp-tánh, thấy được đạo-pháp mà chư Phật đã đi.)

**7. Thượng-tọa Kiêu-Trần-Như** sẽ thành Phật hiệu là “Phổ-Minh Như-Lai”.

(Là đem ánh sáng Đại-Trí-Tuệ thanh-tịnh, bất-sanh bất-diệt, khắp đến mọi chúng-sanh.)

\_ Rồi Đức Phật lần lượt theo thứ lớp mà “thọ-ký” cho cả 1.200 vị đệ-tử A-La-Hán đều sẽ thành Phật. Tiếp đến Đức Phật lại thọ-ký cho A-Nan, La-Hầu-La và 2.000 người thuộc hàng hữu-học và vô-học đều sẽ thành Phật. 500 vị đệ-tử từ quả A-La-Hán vừa được Phật thọ-ký xong, vui mừng hơn hởi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật đánh lễ rồi thưa rằng:

\_ Bạch Thế-Tôn! Chúng con thường có ý nghĩ cho rằng mình đã được diệt-độ rất ráo (đã ra khỏi sanh-tử), đến nay mới biết đó là người vô-trí. Chúng con cần phải tinh-tấn nhiều hơn nữa mới được trí-tuệ của Như-Lai.

\_ Tất cả thính-chúng nghe Phật thọ-ký cho trên 3.000 người sẽ thành Phật đều vui mừng được điều chưa từng có. Họ tin chắc rằng tất cả chúng-sanh đều có “Phật-tánh”, và con đường tu-tập “Chánh-pháp” tuy có dài lâu, cần nhiều kiên-trì và tinh-

tấn, nhưng cứ tiến tu thì nhất-định sẽ đến mục-đích tối-hậu là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác (Phật-quả).

\_ Đến đây là đã trải qua:

1. Một phẩm Tựa

2. và 9 phẩm: (KHAI : là mở bày

THỊ : chỉ dẫn cái thật

NGỘ : chứng được cái thật

NHẬP : tỏ rõ được Phật-Tri-Kiến)

\_ Khi đã “mở trí sáng” rồi, thì Đức Thế-Tôn bắt đầu chỉ cho tỏ rõ cái “Thật-Tướng” của mình mà xưa nay chưa từng biết, tức là “Chơn-Tâm” của mình, còn gọi là “Phật-Tri-Kiến”.

\_ Qua 5 phẩm đầu là mới ngộ “Phật-Tri-Kiến”

1. Phẩm **ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA** (12): Chỉ cho ta ngộ “Chơn-Tâm” qua sự:

Không thiện, không ác; không hạ-tiện, không thánh-nhân; không phải, hay chẳng phải.

2. Phẩm **TRÌ** (13): Chỉ cho ta ngộ “Chơn-Tâm” qua sự:

Thường hằng trong mọi công việc, không biến đổi. Là sự thường-trụ của Chơn-Tâm.

3. Phẩm **AN-LẠC HẠNH** (14): Chỉ cho ta ngộ “Chơn-Tâm” qua sự:

Không có nam, nữ; sạch, dơ; tốt, xấu; động, tịnh ... mà hằng an-lạc.

4. Phẩm **TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT** (15): Chỉ cho ta ngộ “Chơn-Tâm” qua sự:

Vốn hằng thường sẵn có, vốn thường-trụ, vốn chẳng diệt, chẳng mất.

5. Phẩm **NHƯ-LAI THỌ LƯỢNG** (16): Chỉ cho ta ngộ “Chơn-Tâm” qua sự:

Không có tạp lẫn. Không già, bệnh, chết. Không khổ v.v...

\_ Còn 6 phẩm này thì chỉ cho ta thấy ngộ Chơn-Tâm rõ ràng cùng cực, mà sanh nhiều “Công-đức”.

6. Phẩm **PHÂN-BIỆT CÔNG-ĐỨC** (17)

Phẩm này chỉ cho ta ngộ được “Chơn-Tâm” qua sự: Biết việc gì nên làm, biết việc gì không nên làm và không ngăn ngại với mọi sự việc.

7. Phẩm **TÙY-HỠ CÔNG-ĐỨC** (18)

Phẩm này chỉ cho ta ngộ được “Chơn-Tâm” qua sự: Hay sanh muôn pháp, mà rời muôn pháp. Không chấp-trước, mà tùy-hỷ.

8. Phẩm **PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC** (19)

Phẩm này chỉ cho ta ngộ được “Chơn-Tâm” qua sự: Nó bao trùm cả chơn và vọng, luôn bình-đẳng, dụng ra mọi sự việc đều là pháp-sự cả.

9. Phẩm **THƯỜNG BẤT KHINH BỒ-TÁT** (20)

Phẩm này chỉ cho ta ngộ được “Chơn-Tâm” qua sự: Không dám khinh ai hết, vì mỗi người đều sẵn có “Phật-tánh”, nên nó vượt lên trên phân-biệt.

10. Phẩm **NHƯ-LAI THẦN-LỰC** (21)

Phẩm này chỉ cho ta ngộ được “Chơn-Tâm” qua sự: Không hoàn trả. Không tới lui. Không sanh, không diệt. Vốn như-như. Nên đầy đủ oai-lực.

### 11. Phẩm **Chúc Lụy** (22)

Phẩm này chỉ cho ta ngộ được “Chơn-Tâm” qua sự: Không ở trong, cũng không ở ngoài, nên có đủ khả-năng chấp giữ giáo-pháp của Phật một cách đúng không sai lệch.

\_ Lúc giờ Đức Phật quay sang nói với Bồ-Tát “Dược-Vương” (Biểu-trưng là pháp-bảo quý giá, chữa khỏi các bệnh phiền-não khổ):

Này Dược-Vương! Trong đại-chúng đây từ hàng chư Thiên, cho đến Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đã tùy-hỷ ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, thì Như-Lai đều “thọ-ký” cho sẽ đặng “Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác” (Phật).

\_ Nếu sau này có người cung kính:

- Thọ-trì : là luôn gìn giữ tâm hằng giác,
- Đọc tụng : luôn khắc sâu với giác-tâm,
- Giải nói : là giảng-giải khai-hóa,
- Biên chép : là ghi nhớ ý-niệm trong sáng, kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa dù chỉ có một bài kệ, ông nên biết đó là người sẽ thành Phật.

\_ Này Dược-Vương! Nếu có người thiện-nam tín-nữ nào sau khi Như-Lai diệt-độ, muốn vì 4 chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, mà nói kinh Pháp-Hoa này cho đúng cách thì người đó phải:

- Vào nhà Như-Lai: là mở rộng tâm từ-bi lớn lao, ban vui cứu khổ.
- Mặc áo Như-Lai: là phải có tâm nhu-hòa nhẫn-nhục, luôn dụng ra những điều lợi-ích cho mọi người, mà không dính mắc.
- Ngồi tòa Như-Lai: là đã đạt được pháp Không, có siêu-việt-trí, biết diệu-dụng pháp đưa chúng-sanh thứ lớp đến bờ giải-thoát.

Rồi mới nên vì 4 chúng mà rộng nói kinh này.

\_ Khi có người nói kinh Pháp-Hoa như thế thì Như-Lai dù đang ở đâu cũng sẽ sai “Thiên-thần hộ-pháp” hóa thân đến ủng-hộ người đó về mọi phương-diện.

\_ Đức Phật vừa nói đến đây thì có tháp bằng 7 báu cao 500 do-tuần

(500 x 40 x 576m = 11.520 km)

(Biểu-trưng (BT): là Chơn-Tánh của muôn loài, gồm 7 yếu-tố căn-bản (Đất, nước, gió, lửa, không, kiến và thức).)

- Rộng 250 do-tuần (5.760 km)

- Từ dưới đất nổi lên trụ giữa hư-không.

(BT: là nói lên Tự-Tánh nhiệm-mầu, vì Chơn-Tâm vốn rỗng rang thanh-tịnh như hư-không, nó hiển ra các pháp hữu-vi, mà không trụ-chấp vào pháp hữu-vi.)

- Tháp được trang-trí toàn bằng châu-báu cực-kỳ lộng lẫy trang-nghiêm.

(BT: toàn là những đức-tánh chơn-thật.)

- Hương thơm ngào ngạt cùng khắp v.v...

(BT: là toàn những đức-hạnh bay xa.)

- Bảo-tháp này như bức tranh siêu-thực (như thật) hiển bày đầy đủ: THỂ, TÁNH (TUỔNG) và DỤNG (theo Tri-Kiến-Phật, Chơn-Tâm) một cách bình-đẳng

cho tất cả thính-chúng trong hội đều đồng thấy “Phật-tánh” trang-nghiêm, quý báu, thanh-tịnh, diệu-dùng, không thể nghĩ bàn, ở khắp cả không-gian và thời-gian.

\_ Nhưng những ai trụ vào “Hư-không” (là Tự-Tánh rỗng không) thì mới có thể trông thấy rõ ràng được, còn những ai “thấp bé” thì phải nhờ “Thần-lực của Phật” đưa lên hư-không, thì mới có thể nhìn thấy được.

\_ Đức Phật tuyên-bố lớn rằng: Trong cõi Ta-bà thế-giới này, ai có thể rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa thì Như-Lai sẽ đem kinh phó-chúc cho người đó, vì không còn bao lâu nữa Như-Lai sẽ nhập Niết-Bàn.

\_ Tất cả thính-chúng vừa thấy:

1. được “Pháp-thân” của Phật Đa-Bảo: là THỂ
  2. cùng ngồi chung một tòa với “Báo-thân” của Phật Thích-Ca: là TƯỚNG
  3. Trong tháp 7 báu, xung quanh có vô-số “Ứng-hóa-thân” Phật Thích-Ca: là DỤNG
- \_ Vừa nghe Phật tuyên-bố “Phó-Chúc” đều phát tâm thọ-trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.

\_ Đức Phật dạy: Muốn thọ-trì kinh Pháp-Hoa cho có hiệu-quả nhanh chóng và tốt đẹp thì người trì kinh phải từ nơi “Phật-tánh của mình mà phát-khởi tâm”.

(Tức phải ngộ Chơn-Tâm, rồi lấy Chơn-Tâm này làm Nhân để tu-hành, mà không phải qua pháp-môn nào nữa cả.)

\_ Và cùng song-hành tu với pháp-môn “Lục-độ Ba-la-mật”

1. Hạnh Bố-thí ba-la-mật
2. Hạnh Trì giới ba-la-mật
3. Hạnh Nhẫn-nhục ba-la-mật
4. Hạnh Tinh-tấn ba-la-mật
5. Hạnh Thiền-định ba-la-mật
6. Hạnh Trí-tuệ ba-la-mật

\_ Thì công-đức của người tu-trì kinh Pháp-Hoa như thế thật rất thù-thắng (không gì hơn) vô-lượng vô-biên, mau đến bậc Nhứt-thiết-chủng-trí (là trí hiểu biết tất cả các chủng loại). Lại nữa, người trì kinh như thế sẽ sớm được: 6 căn thanh-tịnh. Mỗi căn đều viên-mãn công-đức. (Là công-đức thành-tựu tốt đẹp)

\_ Khi thấy thính-chúng đã dưng-mãnh phát tâm thọ-trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa. Đức Phật bèn kể lại các gương sáng của những vị Bồ-Tát thọ-trì kinh Pháp-Hoa như:

- |                                   |        |             |
|-----------------------------------|--------|-------------|
| 1. Bồ-Tát Dược-Vương              | tu phá | Sắc-ấm      |
| 2. Bồ-Tát Diệu-Âm                 | tu phá | Thọ-ấm      |
| 3. Bồ-Tát Quán-Thế-Âm             | tu phá | Tướng-ấm    |
| 4. Hành pháp Đà-la-ni             | tu phá | Hành-ấm     |
| 5. Bồ-Tát Diệu-Trang-Nghiêm-Vương | tu phá | Thức-ấm     |
| 6. Bồ-Tát Phổ-Hiền                |        | khuyến-phát |

\_ Trong mỗi câu chuyện, Đức Phật đều nói rõ phương-pháp “Trì kinh Pháp-Hoa” của những vị Bồ-Tát đó, và những hành-trình tu phá ngũ-ấm như thế nào, mà được nhiều lợi-ích thù-thắng không thể nghĩ bàn của việc tu-trì kinh Pháp-Hoa.

## 1. PHÁ SẮC-ẤM

Như ngài Dược-Vương (phẩm 23) dùng pháp tu phá Sắc-ấm.

\_ Ngoại-cảnh: là xét biết tất cả các Sắc-pháp đều có, mà hư-huyễn, không thật ; tức “có mà không thật có”.

\_ Nội-cảnh: Xét biết sắc-thân ngũ-uẩn là giả-hợp, do 7 đại cùng nghiệp-lực tạo thành, nên “có mà không thật có”.

\_ Thấy rõ được hai cái như vậy (ngoại và nội-cảnh) thì hiểu được: cái gì có sanh, tức có diệt; nên chúng đều là huyễn-hóa, không thật.

\_ Nên kinh nói:

1. Đốt thân cúng Phật: là xả cái sắc-thân ấm này. Là không còn chấp nhiễm các sắc-thân nào cả

2. Đốt hai cánh tay: là xả đối-đãi hai bên (là thiện-ác, đúng-sai, phiền-não Bồ-đề v.v...

\_ Khi xả Sắc-ấm thì phải xả hai phần:

1. Vừa xả thân-ấm : Ngã-ái : Tướng Ngã

2. Vừa xả đối-đãi : Pháp-ái : Tướng nhưn

\_ Biết và làm được như vậy là phá được Sắc-ấm. Tức lìa được Ngã-ái và Pháp-ái, thì phá được Sắc-ấm, nó trở thành thanh-tịnh.

\_ Thì tương-đương tu pháp Thập-địa Bồ-Tát ở hai cấp Sơ-địa và Nhị-địa Bồ-Tát (Hoan-hỷ-địa và Ly-cấu-địa) đã trừ được KIẾN-HOẶC.



## 2. PHÁ THỌ-ẤM

Như Bồ-Tát Diệu-Âm (phẩm 24) dùng pháp tu phá Thọ-ấm.

\_ Là hàng ngày ta dùng Căn với Trần, nên có “Thọ”. Vậy:

- Mắt thấy: thì có thọ cảnh vào.

- Tai nghe: thì có thọ âm-thanh vào.

- Nên mũi, lưỡi, thân và ý cũng đều như vậy.

\_ Nên: Mắt thấy các sắc-tướng: biết xét nó là huyễn-hóa, không thật có. Nên Tâm: không kẹt, không dính, nên không bị khuấy nhiễu; nên gọi là “không thọ sắc-tướng”.

\_ Còn: Tai nghe âm-thanh: biết xét nó là huyễn-hóa, không thật có. Nên Tâm: không kẹt, không dính, nên không bị khuấy nhiễu; nên gọi là “không thọ âm-thanh”.

\_ Nên mũi, lưỡi, thân và ý cũng đều như vậy. Tức là 6 căn đối cảnh không sanh tình. Đã hiểu biết được như vậy thì gọi là đã phá được Thọ-ấm.

\_ Nên cung-dưỡng âm-nhạc: là làm cho âm-thanh thanh-tịnh; cung-dưỡng vật báu: là không dính với sắc-tướng, làm cho sắc-tướng được thanh-tịnh. Mà tâm không động: là phá được Thọ-ấm, nó thành thanh-tịnh.

\_ Thì tương-đương tu pháp Thập-địa Bồ-Tát ở hai cấp Tam-địa và Tứ-địa (Phát-quang-địa và Diệm-tuệ-địa) đã trừ được KIẾN-HOẶC.





### 3. PHÁ TƯỚNG-ẤM

Như Bồ-Tát Quán-Thế-Âm (phẩm 25) dùng pháp tu phá Tướng-ấm.

\_ Là do tư-tưởng vọng-niệm nó luôn khởi theo:

- Ngoại-cảnh: là nương vào ý-thức mà sanh vọng-tướng, để làm lợi lại cho ý-thức.

- Nội-cảnh: là nương theo thức thứ 8 (A-lại-da-thức) mà sanh ra tướng, cũng để đáp ứng cho ý-thức.

1. Nên đầu tiên là phải tỏ ngộ được “Chơn-Tâm” của mình. (và biết rõ ngũ-ấm cho rõ ràng)

2. Thứ hai, là đã phá được: Sắc-ấm và Thọ-ấm rồi, thì đã có được “6 căn thanh-tịnh” (Tức là: “Đối cảnh không sanh tình”), thì hàng ngày sống theo “Chơn-Tâm thanh-tịnh này” (lấy Tâm, tu Tâm, đạt Tâm này), thì các niệm-tướng nó dừng ngay.

\_ Khi các niệm-tướng đã dừng, thì mọi sự: lo lắng, kinh sợ đều dứt hết, thì khổ đau hết. Đây là phá được Tướng-ấm. (là dứt âm-thanh và sắc-tướng)

\_ Thì vào được bậc tương-đồng pháp tu Thập-địa Bồ-Tát ở hai cấp Ngũ-địa và Lục-địa (Nan-thắng-địa và Hiện-tiền-địa). Qua hai bậc này thì trừ được TỬ-HOẶC.



### 4. PHÁ HÀNH-ẤM

Là phẩm Tổng-trì (Đà-la-ni) (phẩm 26) dùng pháp “Tĩnh lặng” để tu phá Hành-ấm.

\_ Vì Hành-ấm vốn sẵn có cái lặng lẽ vi-tế âm thầm diễn-biến tuyệt-đối. Nên muốn trừ được Hành-ấm thì phải dùng pháp “Chánh-chơn lặng lẽ” (Chơn-Tâm) mới phá-trừ được.

\_ Ban đầu phải mượn qua “Đà-la-ni”, bằng cách biết xét: Tâm vốn không phân-biệt, tĩnh lặng, nó chẳng thể suy lường, chẳng thể nghĩ ngợi, vốn lìa tất cả tướng: ngôn-ngữ, văn-tự, nghĩa-lý v.v...

\_ Khi biết xét được như vậy thì phải lấy “Chơn-Tâm làm Nhân”, tức lấy Tâm này, tu Tâm này, cuối cùng đạt được Tâm này. Thì dứt được: ngôn-từ, chữ nghĩa, suy lường, nghĩ ngợi. Thì đắc được: tĩnh lặng tuyệt-đối. Nên linh-linh, lặng-lặng, sừng-sững, chẳng đổi, thì đúng là: “Thật tĩnh lặng”. Như “Ảnh đi rồi, chẳng lưu hình”. Thì bấy giờ mới phá được Tâm-hành thâm kín của Hành-ấm.

\_ Thì được tương-đồng với pháp tu Thập-địa Bồ-Tát ở hai cấp:

- Thất-địa (Viễn-hành-địa) (dùng hành phương-tiện): trừ được TRẦN-SA-HOẶC.

- Bát-địa (Bất-động-địa) (hành theo nguyện vô-tác): dứt được VÔ-LẬU, trừ được VÔ-MINH, vào cảnh VÔ-SANH, được GIẢI-THOÁT.



## 5. PHÁ THỨC-ẤM

Như Bồ-Tát Diệu-Trang-Nghiêm-Vương Bồn-Sự (phẩm 27) dùng pháp tu để phá Thức-ấm. Là dùng “Chơn-Trí” để soi các lớp:

- *Vọng-tưởng*: Là thấy biết sai lầm của 4 cơ-quan “Thấy, Nghe, Hiểu, Biết” (Kiến Văn Giác Tri) làm cho nó thanh-tịnh.

- *Võng-tượng*: Là lớp hư-vô, như có như không. Là bóng sanh-diệt của thức thứ 8.

\_ Biết xét “Chơn-Trí” vốn thanh-tịnh, không dính mắc. Đầu tiên là làm cho 4 giác-quan của 6 căn được thanh-tịnh, là “Đối cảnh không sanh tình”, thì thức thứ 7 và thứ 8 không có chỗ sanh. Nên 8 thức đều thành thanh-tịnh cả, tức là:

1. Thấy, Nghe, Hiểu, Biết (4 giác-quan)

2. Tất cả hiện-tượng và các cảnh-giới: lành, dữ, lòng tham-trước v.v...

3. Chớ khởi: Thánh-giải

4. Cho đến cũng không: sanh lo, vui, mừng v.v... cùng với các tâm như đã nói trên.

\_ Mà chỉ dùng “Chơn-Trí-Tuệ” (Chơn-Tâm) để quán xét nơi: “Không-Tịch Chơn-Tâm”, thì tất cả cảnh-giới hiện ra đó trước đây, nay liền tự “tiêu-diệt” hết, mà trở về lại với Thế: “Chơn-Tâm thanh-tịnh” mẫu-nhiệm.

\_ Biết và làm như vậy thì phá được Thức-ấm. Thì tương-đồng với pháp tu Thập-địa Bồ-Tát ở hai cấp như:

- Cửu-địa (Thiền-Tuệ-địa): Là vào Lục Ba-la-mật của Như-Lai. Là dứt hẳn: Vô-minh. Là bước vào: “Đẳng Phật”.

- Thập-địa (Pháp-vân-địa): Là hết chỗ luận bàn. Là hoàn-tất Trí Ba-la-mật của Như-Lai. Là Lý và Trí bất-nhị. Là nhập vào pháp-giới Như-Lai. Là “Phật-quả”.

\_ Giờ tất cả thính-chúng từ hàng Bồ-Tát đến hàng cư-sĩ được nghe Phật thuyết kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa đều vui mừng không xiết, biết mình sẵn có “Phật-tánh” nên đều phát tâm “Thọ-trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa”, và nguyện sẽ dũng-mãnh tinh-tấn tu-hành cho đến mục-tiêu tối-hậu là **VÔ-THƯỢNG CHÁNH-ĐẲNG CHÁNH-GIÁC**, là quả **PHẬT**, mới thôi.



## PHỤ-BẢN KINH PHÁP-HOÀ

### NGŨ-ẨM (UẨN)

Là 5 món tích tụ, hòa-hiệp mà làm thành Thân và Tâm con người, rồi nó che khuất Tánh Giác, làm mờ chơn-lý, khiến cho chúng-sanh luân-hồi, thọ khổ.

### 1. SẮC-ẨM

\_ Là thân xác. Tánh nó là: bao bọc. Gọi là: Mạt (bọt, bụi).

Gồm các tướng như: thân xác, tướng mạo, ngũ-căn, ngũ-trần và những vật hữu-hình v.v... Nó như ‘bọt nước’ tụ lại, không thật, chốc lát thì tan biến.

\_ Nếu mình trau giồi hình-sắc thái-quá thì làm cho mình “cực-khổ”. Nên đối “Sắc” mà nhiễm “Sắc”, thì tùy Sắc mà thọ sanh. Gọi là Sắc-ẩm, Sắc-uẩn. Nên “Sắc-ẩm” là cái vỏ bao bọc Chơn-Tâm, làm cho Chơn-Tâm không hiển lộ ra được.

\_ Nên tâm phải dứt niệm, tức là hàng-phục được tâm, thì tâm được đại-định, sáng tỏ, thanh-tịnh, động-tịnh đều dứt, làm sự nhớ và quên thành một. Nhưng “Tâm” chưa phát lộ ra, sáng suốt hẳn, nên “Tâm” còn bị buộc trong “Sắc-ẩm” mà không lộ ra ngoài được.

### PHÁ SẮC-ẨM

\_ Nên cần xả thân này, là đốt nó cung-dưỡng Phật. (Tức là phải lìa “Ngã-ái” (là tướng Ngã), là không còn yêu thương trìu mến nó, và cho nó là thật có nữa.)

\_ Kế là xả luôn đối-đãi (là đốt hai cánh tay), là lìa “Pháp-ái” (tướng Nhơn). Thì lúc giờ “Tâm” mới được sáng tỏ, mà thoát ra khỏi vỏ bao bọc của xác thân (là Sắc-ẩm). Thì giờ mới hiểu rõ 10 phương là rỗng rang thanh-tịnh. Thì màng bao bọc của “Sắc-ẩm” được phá sạch, thì gọi là phá được “Sắc-ẩm”.

\_ Nên giờ nhìn lại mới hiểu rõ “Vọng-tướng” là gốc của sanh-tử. Xét quán tu như vậy thì tương-dương với “Hạnh Bồ-Tát-địa” ở cấp:

- Sơ-địa Bồ-Tát (Hoan-hỷ-địa)
- Nhị-địa Bồ-Tát (Ly-cấu-địa)



### 2. THỌ-ẨM

\_ Là bào (bong bóng). Là như bong bóng nổi bập bềnh, có rồi mất ngay, không thường.

\_ Khi đối cảnh: “Tánh” thường tiếp nhận sự vui sướng, buồn khổ, mà tạo thành “Bát phong” như: mối lợi, mối thương mến, sự khen chê, sự xưng tặng, nói xấu, sự vui khổ, mà ưa tập-hội những việc tà, nên tùy sự lãnh-thọ mà sanh ra, thì gọi là “Thọ-ẩm” (Thọ-uẩn) Nếu mình “Cảm-động thái-quá” thì tâm-trí mệt nhọc, do đó có “Khổ”.

\_ Khi phá được “Sắc-ẩm” rồi, tức tâm đã hiển bày ra ngoài vỏ bọc của xác thân rồi (Sắc-ẩm) thì:

- cái thấy (là sắc-tướng: là cung-dưỡng vật báu (bát báu)

- cái nghe (là pháp-tướng: là âm-thanh, là cung-dưỡng âm-nhạc), chúng dường như đã thông, nhưng vẫn chưa được phát-huy vào công-dụng trong mọi hành-vi.

\_ Nó giống như bị bóng đèn, tay chân y nguyên, thấy nghe không lầm, nhưng tâm còn bị “ảo-giác”, nên không cử-động được. Thì đây, “Tâm” cũng còn bị lệ-thuộc trong phạm-vi của “Thọ-ấm”. Nếu bóng hết đèn, tức là được.

### PHÁ THỌ-ẤM

\_ Nếu bóng hết đèn, tức là được các Tướng:

- Cái thấy (là sắc-tướng): là cung-dưỡng vật báu (bát báu).

- Cái nghe (là pháp-tướng): là âm-thanh, là cung-dưỡng âm-nhạc.

\_ Thì “Tâm” không còn bị lệ-thuộc vào “Thọ-ấm” nữa. Tức là phá được Thọ-ấm. Tức là các “Trạng-thái cảm nhận” không còn. Thì tự thấy biết “Mặt mình”, và sự đi đứng nằm ngồi đều tự-do và tự-tại, không ngăn ngại nữa.

\_ Giờ “Tự-Tâm” thấy biết “Tâm”, mà còn biết “Phật-Tâm” không ngoài từ “Chơn-Tâm” sanh ra. Rồi thông biết các sự đều do vọng-giác, vọng-tướng nó tạo thành, thì vượt qua KIẾN-HOẠC.

\_ Nên xét quán, hiểu rõ “Vọng-tướng” là cội gốc của sanh-tử. Nên tu quán xét như vậy thì tương-đương với “Hạnh Bồ-Tát-địa” ở cấp:

- Tam-địa (Phát-quang-địa) (là Trí tự phát sáng).

- Tứ-địa (Diệm-Tuệ-địa) (là Tâm tự phát quang như núi lửa).



### 3. TƯỚNG-ẤM

\_ Là diệm. Như hơi nắng. Tướng là do tâm mê mà giữ lấy cái Tướng. Bèn tùy tướng mà thọ ấm. Nên gọi là Tướng-ấm (Tướng-uẩn)

\_ Khi đối cảnh “Tánh” nhận ra sự: trắng, đen, to, nhỏ, dài, ngắn, mong ước, đàn ông, đàn bà. Nếu mình để “tư-tướng” mơ ước thái-quá thì phải khổ-não.

\_ Khi phá Sắc-ấm và Thọ-ấm rồi thì các sự mê lầm đã dứt, nhưng vi-tế vẫn còn. Nên “Tâm” lúc này có thể tách rời thể xác như chim ra khỏi lồng, mà tùy ý không ngăn ngại.

\_ Chỉ Tướng-ấm: Ví như người ngủ mê, khi mơ thì nói ra lời mà tự mình không biết, nhưng người ngoài còn thức thì đều nghe rõ thứ lớp rõ ràng. Đây gọi là cảnh-giới của “Tướng-ấm”, còn kẹt trong lớp bọc của xác thân, chưa lộ ra hết. Nên mình làm mà không biết mình làm, chỉ thấy vọng-tâm làm mà thôi.

### PHÁ TƯỚNG-ẤM

\_ Nên làm cho các động tịnh, vọng-tướng, 6 căn đều thanh-tịnh, thì “Giác-Minh”, mới phải sạch hết bụi nhơ, cùng phiền-não nhơ đục cũng được tiêu-trừ, thì “Tướng-ấm” được diệt hết, thì tỏ được “Chơn-Tâm”, biết nó vốn sẵn thanh-tịnh, thì các “sợ hãi” được tiêu-trừ, và vượt qua TỬ-HOẠC, thì gọi là phá được “Tướng-ấm”.

\_ Tu quán xét như thế thì tương-đương với “Hạnh Bồ-Tát-địa” ở cấp:

- Ngũ-địa (Nan-thắng-địa) (là các tà-ma ngoại-đạo không thắng nổi).

- Lục-địa (Hiện-tiền-địa) (là thấy được Phật ở trước mặt).

## 4. HÀNH-ẤM

(Tiêu) (bẹ chuối)

\_ Hành ví như cây chuối, trong ổp có nhiều lớp không thật. Nên mọi “hành-vi tạo-tác” của chúng-sanh cũng như vậy.

\_ Nên nó kết-tập các “mối hành” (như tạo-tác lưu-chuyển) tùy hành mà thọ sanh, thì gọi là “Hành-ấm” (Hành-uẩn).

\_ Khi đối cảnh-vật thì những pháp hữu-vi nó phát-sanh nơi “Tâm-tánh” sanh ra: tánh mưu liệu kế, có hành-động thái-quá. Rồi chuyển-biến từ đời quá-khứ, hiện-tại, qua vị-lai. Cái tâm-thức đối cảnh, mà đem “Tâm-tánh”: ham muốn, hoặc ghét giận, hoặc thiện-ác, hoặc mưu liệu kế v.v... Nên mình tính “mưu liệu kế” và “hành-động” nơi “tâm-tánh” thái-quá, thì sanh mệt nhọc khổ-não.

\_ Khi Tưởng-ấm đã diệt thì những mộng-tưởng được bình-thường tiêu sạch, lúc thức hay lúc ngủ cùng một không hai, chẳng còn chạy theo cảnh trần, thì “Giác-Minh” (Chơn-Tâm) nó vắng lặng như “Hư-không”.

\_ Rồi nhìn xem các cảnh-vật thấy: núi, sông, đất đai của thế-gian như bóng hiện trong gương, không thật có. Mà tùy duyên chiếu soi. Ở hay đi đều chẳng dính mắc. Mà còn biết các tập-khí xưa, trần-cấu cũ, đều dứt tuyệt; chỉ còn lại một “Thể-tánh” thuần-chơn mà thôi.

\_ Nên từ đây các hiện-tượng sanh-diệt được phơi bày trước mặt. Khiến thấy rõ: 12 loài chúng-sanh trong 10 phương thế-giới, đều biết chúng từ một nguồn gốc phát-sanh ra. Nên nó giống như bụi trần lãng xăng vậy thôi.

## PHÁ HÀNH-ẤM

\_ Tánh của “Hành-ấm” vốn chẳng lãng xăng, mà nó luôn lưu-chuyển không ngừng là do tập-khí của nhiều kiếp.

\_ Nếu tánh này trở về vắng lặng: thì tập-khí dứt sạch, tướng lưu-chuyển dứt, tự lãn sóng đứng lặng yên hoàn-toàn, thì mặt nước trong ao được phẳng lì, yên lặng, trong suốt.

\_ Tức trong “Tâm-tánh” thành thanh-tịnh trong sáng (tức phải hành chú đà-la-ni để tâm được thanh-tịnh), thì lúc này “Hành-ấm” được dứt sạch hết lưu-chuyển, thì chứng được “Siêu-việt chúng-sanh-trước”. (Là thoát khỏi cảnh chúng-sanh như đực.)

\_ Thì biết được “Vọng-tưởng điên-đảo” là cội gốc của sanh-tử, thì phá được “Hành-ấm”, thì vượt qua TRẦN-SA-HOẶC và VÔ-MINH-HOẶC.

\_ Tu quán xét như thế thì tương-đương với “Hạnh Bồ-Tát-địa” ở cấp:  
- Thất-địa (Viễn-hành-địa) (là tự biết mình sắp đến địa-vị Phật rõ ràng).  
- Bát-địa (Bất-động-địa) (là vào được cảnh “VÔ-SANH”, được giải-thoát hoàn-toàn).

\_ Ba ấm trên là Thọ, Tưởng, Hành-ấm là thuộc về “Tâm-sở”, sở-hữu của tâm, dưới quyền điều-động của Chơn-Tâm.



## 5. THỨC-ẤM

(Huyễn, không thật)

\_ Thức đối với “Thể-tánh” vẫn bình-đẳng thanh-tịnh. Từ đây mà sanh ra “Vọng-khởi” mà có sự “Phân-biệt”, rồi bị buộc vào cái “Biết” hư dối mà thọ sanh, thì gọi là “Thức-ấm” (Thức-uẩn). Nó như trò huyền-thuật giả-tạo tạo ra người và vật không có thực-thể. Tùy theo cảnh mà “Thức-Tâm” của chúng-sanh nảy ra mọi sự “Phân-biệt các pháp” thành trò đối, không thật.

\_ Nên đối cảnh: Tâm-Tánh sanh hiểu biết, rồi phân-biệt mọi sự-vật. Nên mình cố ý mà nhớ, mà biết thái-quá thì cũng khổ.

\_ Thức là thuộc Tự-Tánh của Tâm nên gọi là “Tâm-Vương”.

\_ Nên khi dứt được “Hành-ấm” thì các tánh “sanh-diệt lăng xăng” chuyển-động của thế-gian bỗng được tan rã (như: ham muốn, ghét thương, giận hờn, thiện-ác, hoặc mưu liệu diệu-kế, và các hành-động v.v...), cùng các nghiệp-báo luân-hồi, sự cảm-ứng vi-tế, giờ như chỉ tơ găng như đoạn dứt.

\_ Chỉ Thức-ấm: Người này sắp được “Giác-ngộ”, nơi cõi Niết-Bàn chẳng còn xa, giống như “Gà gáy lần chót” (canh năm) trời bắt đầu rạng đông. Lúc giờ người tu làm “sáu căn hư-tinh (giả dối)” này chẳng còn giông ruổi theo sáu trần nữa. Nên trong và ngoài thành “Trạm-nhiên sáng suốt”. (Tức nội-tâm và ngoại-cảnh đều thanh-tịnh trong sáng.)

\_ Cho đến nhập vô-sở-nhập (là vào chỗ không-chỗ-vào) tức là Chơn-Tâm. Liên thấu suốt cội gốc “Thọ mạng của 12 loài chúng-sanh” trong 10 phương cũng đều không thật có. Nương vào cội gốc đó mà các loài chẳng đến với nhau, mà ở 10 phương đều đồng cùng một “Thể cội gốc”. Sự phát-hiện chỗ “ẩn bí” đó (gọi là u-uẩn) như trời sáng mà chưa sáng. Đây là trạng-thái sáng tỏ, nó đang còn ở trong phạm-vi của “Thức-ấm”.

## PHÁ THỨC-ẤM

\_ Tức là biết “Chơn-Thức” vốn thanh-tịnh, không dính mắc vào các hành-động phân-biệt và hiểu biết các pháp. Thì đầu tiên là:

- Làm cho 6 căn thanh-tịnh để được lưu-thông với nhau. Là 6 biết hóa thành một, một hóa thành 6, chung-quy chỉ có một biết mà thôi.

- Do vậy làm cho thức thứ 7 và thức thứ 8 không còn chỗ để phát-sanh. Khi 8 thức đã thành thanh-tịnh rồi thì Thấy Nghe Hiểu Biết (Kiến Văn Giác Tri) và cùng tất cả các hiện-lượng, cùng cảnh-giới lành, dữ, tham-trước v.v... đều được thanh-tịnh cả.

\_ Giờ chỉ dùng “Chơn-Trí” (không dùng vọng-thức nữa) mà dụng quán xét nơi “Không-Tịch” (Chơn-Tâm) thì tất cả cảnh-giới đó liền tự-nhiên được tiêu-diệt, thì ngay đó “Chơn-Tâm” liền hiện. Thì gọi là phá được “Thức-ấm”.

\_ Thức-ấm là do 3 yếu-tố tạo thành như:

1. Là sự hô-hấp.
2. Là sức ấm của cơ-thể.
3. Là ý-thức.

Ba món này hòa-hợp mà thành Tri-Kiến (Thấy biết) là Thức-ấm rồi chấp cái thấy biết đó cho là thật, lấy đó làm tâm mình.

\_ Nên khi ta quán xét lại thì cội gốc của mọi sự mê lầm đều do “Vọng-tưởng điên-đảo” (là niệm khởi) mà ra. Nó vốn là huyền-hóa không thật có, cũng là cội gốc của sanh-tử. Thì vượt qua được VÔ-MINH-HOẶC, vào được ĐẲNG-GIÁC PHẬT và PHẬT-QUẢ.

\_ Quán xét như thế thì tương-đương với “Hạnh Bồ-Tát-địa” ở cấp:

- Cửu-địa (Thiện-Tuệ-địa): Là vào Lục Ba-la-mật của Như-Lai. Là dứt hẳn: “Vô-Minh”. Bước vào: “Đẳng Phật”. (Tương-đương Phật)

- Thập-địa (Pháp-vân-địa): Là vào chỗ hết luận bàn. Là hoàn-tất Trí Ba-la-mật của Như-Lai. Nên “Lý” và “Trí” bất-nhị. Là nhập vào pháp-giới của Như-Lai. Là: “Phật-Quả”.



## TÓM LẠI

### 1. SẮC-ẤM

Gồm các Tướng như: thân xác, tướng mạo, ngũ-căn, ngũ-trần, cùng các vật hữu-hình v.v.... Tánh: là bao bọc (4 ấm còn lại: Thọ, Tưởng, Hành, Thức).

PHÁ:

1. Biết thân xác là giả, không thật có, luôn sanh-diệt.
2. Xả thân: là phá-trừ “Ngã-ái” (tướng Ngã) là đốt thân cung-dưỡng Phật.
3. Xả đối-đãi: là phá-trừ “Pháp-ái” (tướng Nhơn) là đốt hai cánh tay.

Thì Thân và Tâm được thanh-tịnh thì phá-trừ được Sắc-ấm.

### 2. THỌ-ẤM

Tánh: Hay tiếp nhận mọi sự vui sướng, buồn khổ v.v.... Rồi sanh bát-phong:

- |                   |                 |
|-------------------|-----------------|
| 1. Mối lợi        | 5. Sự chê       |
| 2. Mối thương mến | 6. Sự vui       |
| 3. Sự nói xấu     | 7. Sự khổ       |
| 4. Sự khen        | 8. Sự xưng tặng |

PHÁ:

1. Cái thấy (là sắc-tướng): là cung-dưỡng vật báu (là bát báu).
2. Cái nghe (là pháp-tướng): là cung-dưỡng âm-nhạc.

Thì làm cho Thọ-ấm được thanh-tịnh, thì phá được Thọ-ấm.

### 3. TƯỞNG-ẤM

Do tâm mê mà thành có Tưởng-ấm. Tánh: Nó nhận ra mọi sự như: trắng đen, to nhỏ, dài ngắn, mong ước, mơ tưởng, đàn ông, đàn bà v.v...

PHÁ:

\_ Là làm cho Thân và Tâm được thanh-tịnh thì: các động-tịnh, vọng-tưởng, 6 căn, tất cả đều thành thanh-tịnh.

\_ Thì Giác-Minh (Chơn-Tâm) được phủ sạch hết bụi nhơ phiền-não, thì vượt qua TỬ-HOẶC, thì Tưởng-ấm được diệt hết, thì Chơn-Tâm hiện.

### 4. HÀNH-ẤM

Là hành-vi tạo-tác, là các sự lưu-chuyển. Tánh: là hay mưu liệu kế, ham muốn, ghét giận, thiện-ác v.v...

PHÁ:

\_ Làm cho mọi tánh trên trở về sự thanh-tịnh vắng lặng. Thì: các tập-khí (là các tánh trên) dứt sạch, các tướng lưu-chuyển cũng dứt.

\_ Thì mọi sự đều lặng yên thanh-tịnh, không còn lăng xăng nữa. Là phá-trừ Hành-ấm. Thì vượt qua TRẦN-SA-HOẶC.



## 5. THỨC-ẤM

Do vọng-khởi mà có phân-biệt, nên sanh biết. Tánh: là hay phân-biệt các pháp và mọi sự-vật, và hay hiểu biết các pháp.

PHÁ:

\_ Do biết Chơn-Thức vốn thanh-tịnh mà không dính mắc vào các hành-động, phân-biệt và hiểu biết của các pháp. Làm 6 căn thanh-tịnh. Làm 6 biết thành một.

\_ Thì thức thứ 7 và 8 cũng thành thanh-tịnh. Thấy Nghe Hay Biết các hiện-lượng, các cảnh-giới lành dữ, tham-trước v.v... đều thanh-tịnh cả, thì Chơn-Tâm hiện.



## NHƯ-THỊ

### 1. TƯỚNG NHƯ-THỊ

\_ Là tướng để căn-cứ vào bề ngoài nhìn mà có thể phân-biệt được Thiện, Ác biểu-hiện ra ở bên ngoài. (Tướng như thế)

\_ Kể ác hiện rõ tướng trước, là sau này sẽ bị đọa xuống địa-ngục.

\_ Có tướng biểu thanh thẳng (là so sánh với sự trầm-luân của 4 nẻo ác, thì đặc-biệt thanh-tịnh, có tướng lên cao).

\_ Là nhân-duyên Phật-Tánh, là ngoại-tu vạn-hạnh.

### 2. TÁNH NHƯ-THỊ

\_ Tánh là ẩn bên trong không thấy, tướng nào cũng có tánh phần chẳng cái đời. (Tánh như thế)

\_ Kể tập điều ác, thì sự huân-tập ấy, dường như sanh ra đã có, nên thay đổi là khổ.

\_ “Tánh giác bạch” Ý nói thiện-pháp trong trắng trở thành tánh của con người.

\_ Là liễu như Phật-Tánh, là nội-sanh Chơn-Trí.

### 3. THỂ NHƯ-THỊ

\_ Chủ của chất là thể (chất làm chủ) là chỉ tổng-thể của con người. (Thể như thế)

\_ “Tồi chiết sắc tâm thô ác để làm thể-chất” là đọa vào địa-ngục làm thể nhưn, tâm ác bị ngục-tốt trừng phạt.

\_ Tức là thân-tâm an-lạc (là trái với khổ-báo của 3 đường, thân-tâm được yên ổn khoái-lạc).

\_ Là chánh-nhân Phật-Tánh, là Chơn-Như Phật.

### 4. LỰC NHƯ-THỊ

\_ Công-năng là lực, do tác-dụng tạo nên (như người có dụng: Thiện, Ác là lực) (Lực như thế)

\_ Địa-ngục có tác-dụng bắt tội-nhân phải trèo lên đao kiếm (là địa-ngục có lực dụng rạch thân, xé xác kẻ tội-nhân, phải trèo lên núi kiếm rừng đao).

\_ Là “Kham nhận thiện-khí” (là đáng làm khí-cụ để siêng làm điều thiện).

\_ Là sơ-phát Bồ-Đề Tâm vượt lên nhị-thừa là lực. Là phát Bồ-Đề Tâm.

### 5. TÁC NHƯ-THỊ

\_ Cấu-tạo là tác (dấy tạo ra Thiện và Ác là tác) ý nói những điều do 3 nghiệp Thân Khẩu Ý gây ra. (Tác như thế)

\_ Là cấu-tạo làm ăn (tức là 3 nghiệp Thân Khẩu Ý tạo-tác)

\_ Tức tạo 2 nghiệp thiện “Chỉ – Hành” (Là làm 2 điều thiện: chỉ ác và hành thiện).

\_ Là “Tứ Hoằng Thệ Nguyện”.

### 6. NHÂN NHƯ-THỊ

\_ Tập-nhân: Là nhân huân-tập trước kia, thì nay là chủng-tử của sau này. Tạo thiện là nhân thiện. Tạo ác là nhân ác.

\_ Là tập-nhân ác.

\_ Tức “Nhân là bạch nghiệp” (ý nói thành-tựu thiện-nhân thanh-tịnh).

\_ Là trí-tuệ trang-nghiêm.

## 7. DUYÊN NHƯ-THỊ

\_ Trợ nhân: Là duyên, là cầu nối (hạt giống là nhân, còn mưa, đất, nước, là duyên. Làm lành là duyên lành. Làm dữ là duyên dữ.

\_ Là trợ duyên ác.

\_ Tức “Tác nhân ngã, ngã sở” (là cái ta và những điều suy nghĩ của ta, có thể làm được điều thiện).

\_ Là phúc-đức trang-nghiêm.

## 8. QUẢ NHƯ-THỊ

\_ Tập nhân: Là quả, là kết-quả thành-tựu. Làm lành quả lành. Làm dữ quả dữ. (tức từ cái nhân huân-tập từ trước, nay thành ra quả của nó) (Quả như thế)

\_ Là sự ác quen nếp. Thời quá-khứ vẫn có thể khởi lên khi đã bị thọ thân ở địa-ngục.

\_ Là “Nhân vận tu thiện tâm sanh” (là nương vào dụng tập, tập thiện từ trước tới nay mà tự-nhiên sanh thiện-tâm).

\_ Là Vô-thượng Chánh-giác, nhứt niệm tương-ứng, đại-giác sáng tỏ.

## 9. BÁO NHƯ-THỊ

\_ Là quả-báo, là trả cái quả của cái tập nhân đã tạo trước đây. Nên gốc là tạo nhân, còn quả-báo là ngọn. (Báo như thế)

\_ Là nổi khổ của cột đồng giường sắt.

\_ Là tự-nhiên ái-lạc. (Là tự-nhiên được hưởng-thụ sự khoái-lạc của cái quả được làm người.)

\_ Đại Bát Niết-Bàn Tam Đức Bí-Mật Tạng.

## 10. BỐN MẶT CỨU-CÁNH ĐẲNG NHƯ-THỊ

\_ Bốn: là tướng ban đầu, là sơ-tướng.

\_ Mặt: là cái báo về sau, là hậu-báo.

\_ Cứu-cánh: rớt ráo, là chỗ qui về, là về chốn cũ. (Trước sau rớt ráo như vậy)

\_ Là tướng như vậy, là báo như vậy, đều là “Không-đế”. Nên gọi là Đẳng.

\_ Là tướng như vậy, là báo như vậy, đều là “Không-đế”. Nên gọi là Đẳng.

\_ Là thể bình-đẳng của tam đế pháp-giới.



\_ Từ số 1 đến 9 như-thị trên: là Sự (là các pháp)

\_ Số 10 là cứu-cánh: là Lý (là Thật-Tướng) bình-đẳng

\_ Cho nên giải-thích 4 chữ: Chủ, Pháp, Thật, Tướng, là bằng cách thuyết-minh về thập Như.

\_ Tri-kiến của Phật là Nhứt-tâm, Tam đế. Tam đế:

1. *Không-đế*: Khi gọi Thị tướng như, thị tánh như v.v... thì các pháp đều Như, một vị bình-đẳng là Không-đế, nên trước sau đều là “Chơn-Không”.

2. *Giả-đế*: Khi gọi như-thị tướng, như-thị tánh v.v... thì các pháp đều khác nhau, nên nó là giả-đế, nên trước sau đều là Diệu-quả (Diệu-hữu).

3. *Trung-đế*: (Thật-Tướng) Khi gọi tướng như-thị, tánh như-thị v.v... thì là nghĩa Trung-đế, nên trước sau đều là Thật-Tướng pháp-giới.

\_ Cho nên một đương-niệm tức Không, tức Giả, tức Trung, đầy đủ Tánh, Tướng trong 10 giới.



# MỤC-LỤC

## A. PHẦN TỔNG HIỂN

<b>QUYỂN 1</b>	5
Duyên khởi tổng tự	7
Đề kinh	10
Tổng phẩm mục	13
Phẩm 1 Tựa	19

## B. PHẦN “KHAI” PHẬT-TRI-KIẾN

Phẩm 2 Phương-Tiện	49
<b>QUYỂN 2</b>	65
Phẩm 3 Thí-Dụ	67
Phẩm 4 Tín-Giải	107
<b>QUYỂN 3</b>	139
Phẩm 5 Dược-Thảo-Dụ	141
Phẩm 6 Thọ-Ký	157
Phẩm 7 Hóa-Thành-Dụ	173
<b>QUYỂN 4</b>	231
Phẩm 8 Ngũ-Bá Đệ-Tử Thọ-Ký	233
Phẩm 9 Thọ-Học Vô-Học Nhơn-Ký	245
Phẩm 10 Pháp-Sư	257

## C. PHẦN “THỊ” PHẬT-TRI-KIẾN

Phẩm 11 Hiện Bảo-Tháp	269
-----------------------	-----

## D. PHẦN “NGỘ” PHẬT-TRI-KIẾN

### 1. Năm phẩm đầu là ngộ Phật-Tri-Kiến

Phẩm 12 Đề-Bà-Đạt-Đa	289
Phẩm 13 Trì	307
<b>QUYỂN 5</b>	319
Phẩm 14 An-Lạc-Hạnh	321
Phẩm 15 Tùng Địa Dũng-Xuất	339
Phẩm 16 Như-Lai Thọ-Lượng	357

### 2. Sáu phẩm sau là Diệu-ngộ cùng-cực Phật-Tri-Kiến

Phẩm 17 Phân-Biệt Công-Đức	369
<b>QUYỂN 6</b>	381
Phẩm 18 Tùy-Hỷ Công-Đức	383
Phẩm 19 Pháp-Sư Công-Đức	393
Phẩm 20 Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát	405
Phẩm 21 Như-Lai Thần-Lực	415
Phẩm 22 Chúc-Lụy	425

## **E. PHẦN “NHẬP” PHẬT-TRI-KIẾN**

### ***1. 3 phẩm đầu là nơi hạnh khắc quả, thành-tựu 3 môn***

Phẩm 23	Dược-Vương Bồ-Tát Bản-Sự	431
<b>QUYỂN 7</b>		461
Phẩm 24	Diệu-Âm Bồ-Tát	463
Phẩm 25	Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-Môn	485

### ***2. 3 phẩm này dùng gia trì thủ hộ, thì quả-địa chắc chắn chứng thành***

Phẩm 26	Đà-La-Ni	501
Phẩm 27	Diệu Trang-Nghiêm Vương Bản-Sự	511
Phẩm 28	Phổ-Hiền Bồ-Tát Khuyến Phát	535

Tóm toàn bộ kinh Pháp-Hoa	553
Phụ-bản kinh Pháp-Hoa	563
- Ngũ-ấm (uẩn)	563
- Như-thị	570
Mục-Lục	573





**NAM-MÔ TAM-CHÂU CẢM-ỨNG HỘ-PHÁP VI-ĐÀ TÔN-THIÊN BỒ-TÁT  
THỦ-HỘ KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA NÀY ĐƯỢC LƯU-HÀNH  
KHẮP MƯỜI PHƯƠNG THẾ-GIỚI TRƯỜNG-TÔN VĨNH-VIỄN.**

## **KINH ẤN TỔNG**

**KÍNH DÂNG CỬU-HUYỀN THẮT-TỔ, THẮT-THỂ PHỤ-MẪU.  
NHỨT-TÂM TRI-ÂN**